BỘ CÔNG THƯƠNG

TỔNG KẾT NĂM 2021
VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NĂM 2022
NGÀNH CÔNG THƯƠNG









NHÀ XUẤT BẢN
CÔNG THƯƠNG

BỘ CÔNG THƯƠNG







TỔNG KẾT NĂM 2021
VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NĂM 2022
NGÀNH CÔNG THƯƠNG

NHÀ XUẤT BẢN
CÔNG THƯƠNG

MỤC LỤC

10 SỰ KIỆN NỔI BẬT NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2021 5

TỔNG KẾT NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2021 16

Ngành công thương vững vàng cùng đất nước:
Hội nghị tổng kết ngành Công Thương năm 2021 và triển khai kế hoạch năm 2022 17

Một số hình ảnh, hoạt động tiêu biểu của ngành Công Thương năm 2021 24

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CỦA CÁC ĐƠN VỊ NGÀNH CÔNG THƯƠNG 31

KHỐI ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

01. Vụ Kế hoạch 34
02. Văn phòng Bộ 38
03. Vụ Tổ chức Cán bộ 41
04. Vụ Tài chính và Đổi mới Doanh nghiệp 43
05. Vụ Pháp chế 46
06. Thanh tra Bộ 49
07. Vụ Thị trường trong nước 52
08. Vụ Chính sách Thương mại Đa biên 55
09. Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ: 57
10. Vụ Thị trường châu Á - châu Phi: 62
11. Vụ Dầu khí và than 65
12. Vụ Tiết kiệm Năng lượng và Phát triển bền vững 68
13. Vụ Khoa học Công nghệ 71
14. Tổng cục Quản lý Thị trường 74
15. Cục Xuất nhập khẩu 79
16. Cục Công tác phía Nam 83
17. Cục Công nghiệp 87
18. Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo 91
19. Cục Điều tiết Điện lực 94

20. Cục Công thương địa phương 97
21. Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng 100
22. Cục Phòng vệ Thương mại 103
23. Cục Xúc tiến Thương mại 106
24. Cục Hóa chất 108
25. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp 111
26. Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số 114
27. Văn phòng Ban chỉ đạo Liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế 117
28. Văn phòng Ban chỉ đạo quốc gia về Phát triển điện lực 120

KHỐI ĐƠN VỊ THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG

01. Báo Công Thương 122
02. Tạp chí Công Thương 124
03. Nhà xuất bản công thương 126
04. Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại 128

KHỐI NGHIÊN CỨU

01. Viện Nghiên cứu chiến lược, Chính sách Công Thương 130
02. Viện Nghiên cứu Cơ khí 133
03. Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim 136
04. Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hoá 139
05. Viện nghiên cứu Dầu và Cây có dầu 142
06. Viện Nghiên cứu Sành sứ - Thuỷ tinh Công nghiệp 145
07. Công ty Cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp 150
08. Viện Nghiên cứu Thiết kế chế tạo máy nông nghiệp 153
09. Viện Công nghiệp thực phẩm 155
10. Viện Nghiên cứu Dệt May 157
11. Viện Công nghiệp Giấy và Xenluylo 160
12. Viện Năng lượng 163

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

01. Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công thương Trung ương 166
02. Trường Đại Học Công Nghiệp Hà Nội 169
03. Trường Đại học Công Nghiệp Tp. Hồ Chí Minh 172

04. Trường Đại học Điện Lực 175
05. Trường Đại học Kinh Tế - Kỹ Thuật Công Nghiệp 178
06. Trường Đại học Công Nghiệp Thực Phẩm Tp. Hồ Chí Minh 181
07. Trường Đại học Công Nghiệp Việt Trì 184
08. Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh 186
09. Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung 189
10. Trường Đại học Sao Đỏ 191
11. Trường Cao đẳng Công nghiệp và Xây dựng 194
12. Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên 196
13. Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế công nghiệp 199
14. Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng 202
15. Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội 204
16. Trường Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại 206
17. Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch 209
18. Trường Cao đẳng Du lịch và Công thương 211
19. Trường Cao đẳng Kinh tế - kỹ thuật Thương mại 213
20. Trường Cao đẳng Thương mại 216
21. Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công thương 219
22. Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp 222
23. Trường Cao đẳng Công thương miền Trung 226
24. Trường Cao đẳng Công nghiệp Việt - Đức 229
25. Trường Cao đẳng Công nghiệp Thực phẩm 232
26. Trường Cao đẳng Công nghiệp Thái Nguyên 235
27. Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định 238
28. Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại 241
29. Trường Cao đẳng Công thương Thành Phố Hồ Chí Minh 245
30. Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế 247
31. Trường Cao đẳng Công thương Phú Thọ 249
32. Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại 252

KHỐI ĐỊA PHƯƠNG

01. Sở Công Thương thành phố Hà Nội 255
02. Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng 260

03. Sở Công Thương Bình Dương 265
04. Sở Công Thương Quảng Ninh 268
05. Sở Công Thương Đắk Lắk 272
06. Sở Công Thương Đồng Tháp 275
07. Sở Công Thương Bình Thuận 279
08. Sở Công Thương thành phố Cần Thơ 281
09. Sở Công Thương Điện Biên 285
10. Sở Công Thương Đồng Nai 289
11. Sở Công Thương Thành phố Hải Phòng 293
12. Sở Công Thương Hòa Bình 295
13. Sở Công Thương Lạng Sơn 298
14. Sở Công Thương Thái Bình 302
15. Sở Công Thương Thái Nguyên 306
16. Sở Công Thương tỉnh Yên Bái 309
17. Sở Công Thương Thanh Hóa 313
18. Sở Công Thương Tuyên Quang 316
19. Sở Công Thương Quảng Nam 319

CỤC QLTT CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ

01. Cục Quản lý thị trường Thành phố Hà Nội 323
02. Cục Quản lý thị trường tỉnh Lạng Sơn 326
03. Cục Quản lý thị trường tỉnh Lào Cai 329
04. Cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Bình 332
05. Cục Quản lý thị trường tỉnh Thanh Hóa 335
06. Cục Quản lý thị trường tỉnh Nghệ An 338
07. Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk 341
08. Cục Quản lý thị trường Thành phố Hồ Chí Minh 344
09. Cục Quản lý thị trường tỉnh Long An 347
10. Cục Quản lý thị trường tỉnh Tiền Giang 350







TIÊU ĐIỂM

10 SỰ KIỆN NỔI BẬT

NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2021

01 SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

vượt qua khó khăn, vững vàng trước sóng gió Covid-19, góp phần thúc đẩy xuất khẩu năm 2021 vượt đích ngoạn mục.

Năm 2021, mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề, chưa từng có bởi đại dịch Covid-19, nhiều nhà máy phải tạm đóng cửa, sản xuất bị đình trệ trong thời gian dài nhưng sản xuất công nghiệp của Việt Nam *vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng khá, cao hơn mức tăng trưởng của năm trước; quy mô sản xuất công nghiệp tiếp tục được mở rộng*. Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò chủ đạo, tạo ra giá trị gia tăng lớn nhất cho khu vực công nghiệp và là động lực chính trong tăng trưởng kinh tế của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động, góp phần cùng với cả nước thực hiện thắng lợi "mục tiêu kép" vừa phòng, chống đại dịch Covid -19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Sản xuất công nghiệp *quý IV/2021 khởi sắc ngay sau khi các địa phương trên cả nước thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 với tốc độ tăng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp đạt 6,52% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung cả năm 2021, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 4,82% so với năm 2020, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,37%,* đóng góp 62,4% tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế.

Đặc biệt, nhóm ngành công nghiệp chế biến chế tạo duy trì tốc độ tăng trưởng phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành, các ngành công nghiệp chủ lực như: điện tử, dệt may, da giày... tăng trưởng ở mức cao, tạo thêm nhiều việc làm cho xã hội. Trong năm 2021, mặc dù liên kết giữa các doanh nghiệp công nghiệp trong nước với thị trường và chuỗi giá trị toàn cầu bị gián đoạn một thời gian do ảnh hưởng bởi đại dịch, nhưng tỷ trọng hàng chế biến chế tạo trong tổng giá trị xuất khẩu vẫn duy trì mức đóng góp trên 85%, chủ yếu là các mặt hàng công nghệ cao có mức tăng trưởng tốt như: điện thoại và linh kiện tăng 12,4%; điện tử, máy tính và linh kiện tăng 14,4%; máy móc thiết bị tăng 41% so với cùng kỳ năm 2020.

Bên cạnh đó, công nghiệp cũng là ngành có sức hấp dẫn lớn đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài. Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký cấp mới vào Việt Nam đến ngày 20/12/2021 đạt 15,25 tỷ USD, trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu với tổng số vốn đầu tư đạt 7,25 tỷ USD, chiếm 47,6% tổng vốn đăng ký cấp mới, tạo động lực quan trọng cho tăng trưởng công nghiệp của Việt Nam những năm tiếp theo.



02

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC:

Đảm bảo chuỗi cung ứng hàng hóa thông suốt trong đại dịch Covid-19



Đợt dịch Covid lần thứ 4 bùng phát với tốc độ lây lan chưa từng có tại nhiều địa phương trong cả nước, gây ra nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hóa và chuỗi sản xuất công nghiệp... Trước bối cảnh đó, Bộ Công Thương đã kịp thời đánh giá đúng tình hình, sớm thành lập "Ban chỉ đạo tiền phương" tổ chức lực lượng cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu và các "Tổ công tác đặc biệt" để kịp thời hỗ trợ, duy trì sản xuất kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp nhằm ngăn ngừa đứt gãy chuỗi sản xuất và cung ứng.

Ngành đã cùng các Bộ, ngành, địa phương cơ bản cung ứng kịp thời, khá đầy đủ các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống người dân, ổn định giá cả hàng hóa; khai thác các hình thức thương mại, các loại thị trường, góp phần tiêu thụ hàng triệu tấn nông sản tới vụ cho nông dân trong hoàn cảnh giãn cách xã hội. Xử lý kịp thời các vướng mắc trong lưu thông hàng hóa, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất; giải tỏa kịp thời những ách tắc tại các cửa khẩu, bến cảng nhằm duy trì các hoạt động xuất nhập khẩu. Bên cạnh đó, Ngành cũng đã có nhiều đề xuất phù hợp, phát huy tác dụng tốt trong việc cùng các địa phương chỉ đạo, hỗ trợ doanh nghiệp duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh (cả trong và ngoài vùng dịch); đề xuất tiêu chí, điều kiện và quy trình mở lại các cơ sở sản xuất kinh doanh, lưu thông hàng hóa trong điều kiện bình thường mới; ưu tiên tiêm vắc xin cho người lao động tại chuỗi cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu và các khu, cụm công nghiệp trong phạm vi cả nước...

Với việc phát huy hiệu quả, rõ nét các giải pháp nêu trên đã góp phần quan trọng trong việc tháo gỡ những khó khăn cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, giúp cho chuỗi cung ứng hàng hóa và sản xuất công nghiệp vẫn vững vàng trước sóng gió Covid-19.

03 THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Phát huy vai trò đột phá cho doanh nghiệp Việt thời kỳ dịch bệnh Covid-19

Việt Nam hiện là quốc gia có tốc độ tăng trưởng khá nhanh về thị phần bán lẻ trực tuyến, thuộc top 03 của khu vực Đông Nam Á. Năm 2021, Thương mại điện tử (TMĐT) Việt Nam đã ghi dấu mốc "lần đầu tiên" với một chuỗi các sự kiện, hoạt động đột phá cho doanh nghiệp Việt trong việc phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu, bao gồm 03 nội dung chính:

(i) LẦN ĐẦU TIÊN, trong bối cảnh dịch bệnh bùng phát tại khu vực các tỉnh/thành phố phía Nam, đặc biệt là khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh/thành phố phải thực hiện giãn cách xã hội, mua sắm hàng hoá qua TMĐT đã trở thành một phương thức phân phối chủ yếu, an toàn, phát huy hiệu quả ngay lập tức, góp phần duy trì chuỗi cung ứng và chuỗi lưu thông, bảo đảm nguồn cung ứng hàng hoá cho các chợ đầu mối, siêu thị, phục vụ cung cấp đầy đủ nhu yếu phẩm của người dân.

(ii) LẦN ĐẦU TIÊN, hàng chục loại nông sản, trái cây vùng miền được tổ chức phân phối trên TMĐT thông qua "Gian hàng Việt trực tuyến quốc gia" và qua các Sàn TMĐT. Hàng nghìn tấn nông sản, đặc sản trái cây được tổ chức tiêu thụ trên sàn thương mại điện tử như Xoài, Mận Sơn La, Lê thơm Tai Nung - Lào Cai, Vải thiều Hải Dương, Vải thiều Bắc Giang, Nhãn lồng Hưng Yên, Na Chi Lăng - Lạng Sơn, Bưởi Phúc Trạch, Bơ bút Đắk Lắk, Nhãn xuồng Đồng Tháp, Bưởi da xanh Bến Tre, Nho xanh Ninh Thuận, Sầu riêng Ri6 Trà Vinh..., góp phần làm vơi bớt khó khăn của người nông dân các địa phương trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19.

(iii) LẦN ĐẦU TIÊN, "Gian hàng Quốc gia Việt Nam" - nơi tập hợp các sản phẩm tiêu biểu của Việt Nam được tổ chức, xây dựng trên sàn thương mại điện tử JD.com. Sự kiện này đánh dấu mốc quan trọng là gian hàng quốc gia đầu tiên của Việt Nam được mở trên nền tảng trực tuyến tại thị trường Trung Quốc nói riêng và trên sàn thương mại điện tử quốc tế nói chung do Cơ quan phía Việt Nam (Bộ Công Thương) chủ trì triển khai qua phương thức thương mại điện tử xuyên biên giới. Chương trình này được định hướng, tổ chức và hỗ trợ mạnh mẽ bởi các cơ quan liên quan của Bộ Công Thương và các đối tác hợp tác tại Việt Nam, mở ra thêm hướng đi mới cho doanh nghiệp Việt, hàng Việt xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc và hướng tới các thị trường khác trên thế giới thông qua thương mại điện tử xuyên biên giới.



04

ĐẨY MẠNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRÊN MÔI TRƯỜNG SỐ

hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường mục tiêu nhanh hơn, rộng hơn và hiệu quả hơn trong bối cảnh dịch Covid-19



Trong gần hai năm qua, dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tới hoạt động xúc tiến thương mại truyền thống, trong bối cảnh đó, để hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường, Bộ Công Thương đã nhanh chóng chuyển đổi phương thức xúc tiến thương mại trên môi trường số. Theo đó, Bộ đã trực tiếp triển khai hoặc hướng dẫn, phối hợp với các địa phương tổ chức trên 1.000 hội nghị kết nối cung cầu, tiêu thụ và xuất khẩu hàng hóa trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến trên cả nước, hỗ trợ hàng triệu lượt doanh nghiệp thực hiện các phiên giao thương và XTTM trực tuyến. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương trực tiếp tổ chức 05 hội chợ, triển lãm trực tuyến tại Việt Nam với sự tham gia của trên 1.000 doanh nghiệp; đồng thời tổ chức cho doanh nghiệp Việt Nam tham gia hàng trăm triển lãm, hội chợ quốc tế ở nước ngoài dưới hình thức trực tuyến hoặc từ xa.

Ngoài ra, nhằm giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực về ứng dụng công nghệ thông tin trong xúc tiến thương mại để bán hàng và xuất khẩu hiệu quả, Bộ Công Thương đã triển khai hàng trăm khoá tập huấn nghiệp vụ xúc tiến thương mại trên môi trường số và xuất khẩu trực tiếp trên các nền tảng thương mại điện tử quốc tế cho các doanh nghiệp trên phạm vi cả nước.

Việc đẩy mạnh các hoạt động XTTM trên môi trường số (trực tuyến) đã giúp doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam tiết kiệm chi phí, tăng tốc độ, rút ngắn khoảng cách và thời gian, đồng thời tăng phạm vi và số lượng tiếp cận thị trường, khách hàng tiềm năng, qua đó đóng góp vào thành tích xuất khẩu tích cực của cả nước trong 2 năm qua.

05

GẦN 17.000 TỶ ĐỒNG HỖ TRỢ

giảm tiền điện cho khách hàng sử dụng điện



Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 tại các thành phố lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và nhiều tỉnh, thành phố phía Nam với quy mô lớn, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, Bộ Công Thương đã kịp thời đề xuất và được Chính phủ chấp thuận, hướng dẫn Tập đoàn Điện lực Việt Nam giảm giá điện, giảm tiền điện trong 5 đợt với số tiền gần 17.000 tỷ đồng cho các đối tượng là: khách hàng sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, cơ sở lưu trú và cơ sở cách ly y tế; các nhà máy, cơ sở sản xuất đặt tại các tỉnh, thành phố đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg và đang duy trì sản xuất tại thời điểm ngày 25/8/2021 thuộc các doanh nghiệp chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; các doanh nghiệp chế biến và bảo quản rau quả và doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu có kim ngạch xuất khẩu năm 2020 trên 01 tỷ đô la Mỹ.

Việc thực hiện kịp thời chủ trương giảm giá điện, giảm tiền điện cho khách hàng sử dụng điện trong giai đoạn dịch Covid-19 diễn biến phức tạp là sự nỗ lực của Bộ Công Thương, góp phần chung tay cùng với cả nước phòng, chống dịch bệnh; đồng thời nêu cao tinh thần trách nhiệm, chia sẻ, góp phần giảm bớt khó khăn với người dân, duy trì, khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh để sớm vượt qua khó khăn và chiến thắng đại dịch Covid-19.

06

KHAI THÁC DẦU KHÍ HOÀN THÀNH CHỈ TIÊU

7,99 triệu tấn dầu của kế hoạch sản lượng khai thác trong nước năm 2021, về đích trước thời hạn 42 ngày



Mặc dù phải đối mặt với rất nhiều khó khăn bởi đại dịch Covid 19, dẫn đến phải thực hiện giãn cách xã hội và đứt gãy chuỗi cung cấp vật tư, thiết bị, nhưng ngành dầu khí đã cố gắng vượt bậc để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Với việc tăng cường áp dụng các giải pháp khoa học, kỹ thuật, công nghệ, các giải pháp nâng cao thu hồi dầu, khai thác dầu khí đã đạt sản lượng tối đa trong điều kiện an toàn kỹ thuật cho phép, tận dụng cơ hội thị trường trong giai đoạn giá dầu tăng, đóng góp cao nhất cho ngân sách nhà nước, với 75,4 nghìn tỷ đồng, vượt 21% kế hoạch năm 2021 và vượt 23% so với cùng kỳ năm 2020.

Về đích sớm kế hoạch sản lượng khai thác dầu trong nước là nỗ lực rất lớn của toàn ngành trước đà suy giảm sản lượng tự nhiên của các mỏ dầu khí hiện hữu sau thời gian dài khai thác và trong bối cảnh đầu tư phát triển các mỏ mới gặp nhiều khó khăn.

07

XUẤT NHẬP KHẨU VƯỢT KỶ LỤC

Đạt gần 670 tỷ USD, đưa Việt Nam vào nhóm 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại quốc tế.

Năm 2021, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước ước đạt gần 670 tỷ USD, tăng gần 23% so với năm 2020. Trong đó kim ngạch xuất khẩu cả năm ước đạt trên 336 tỷ USD, tăng 19% so với năm 2020, đánh dấu năm thứ 6 liên tiếp Việt Nam đạt xuất siêu với mức thặng dư khoảng 4 tỷ USD trong bối cảnh hoạt động thương mại toàn cầu chịu tác động nặng nề, chưa từng có của đại dịch Covid-19.

Kết quả tăng trưởng của xuất khẩu năm 2021 là điểm sáng trong phát triển kinh tế đất nước với sự nỗ lực của Chính phủ, các cấp, ngành, địa phương, người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện "mục tiêu kép" vừa phòng, chống dịch bệnh hiệu quả, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Cùng với đó là sự nỗ lực của Bộ Công Thương trong thực thi đồng bộ nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp và sự chủ động, linh hoạt trong tổ chức sản xuất của các doanh nghiệp xuất khẩu nắm bắt cơ hội phục hồi từ các thị trường nhập khẩu, khai thác hiệu quả các FTA để đẩy mạnh xuất khẩu.

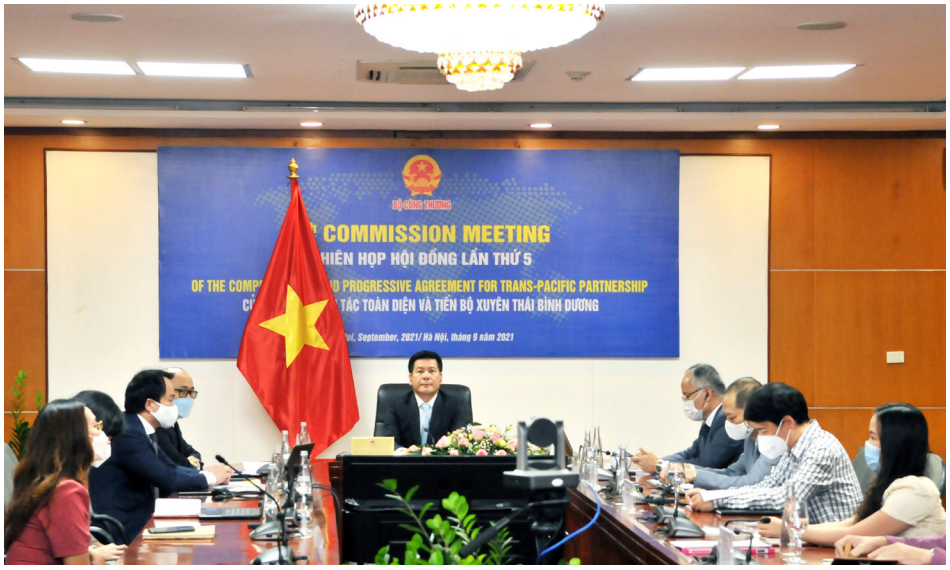
Trong năm 2021, có 35 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu "tỷ đô", tăng 01 mặt hàng so với năm 2020, trong đó có 8 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 10 tỷ USD, tăng 02 mặt hàng so với năm 2020. Hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đã vươn tới hầu hết các thị trường trên thế giới. Nhiều sản phẩm đã dần có chỗ đứng vững chắc và nâng cao được khả năng cạnh tranh tại nhiều thị trường có yêu cầu cao về chất lượng hàng hoá như: Mỹ, EU, Nhật Bản, Úc... Bên cạnh đó, hiệu quả của công tác hội nhập đã thể hiện rõ nét hơn, giúp cho hoạt động xuất, nhập khẩu không những không bị tác động quá lớn bởi sự phụ thuộc vào một số thị trường và sự xáo trộn trong chuỗi cung ứng toàn cầu thời gian qua, mà còn là cú hích rất lớn cho tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam.



08

PHÁT HUY HIỆU QUẢ THỰC THI CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO

trong bối cảnh dịch COVID-19.



Việc tận dụng các FTA để đẩy mạnh xuất khẩu đã được thực hiện hiệu quả hơn. Ngay sau khi các hiệp định thương mại tự do có hiệu lực, với Kế hoạch thực thi hiệp định đã được xây dựng kỹ lưỡng từ trước đó, các Bộ, ngành, địa phương, và đặc biệt là các hiệp hội ngành hàng và cộng đồng doanh nghiệp đã bắt tay ngay vào triển khai thực hiện và đạt kết quả rất tích cực. Điển hình như:

- Đối với Hiệp định Thương mại tự do Liên minh Châu Âu – Việt Nam (EVFTA), sau gần 1 năm rưỡi thực thi đã đem lại những kết quả rất khả quan, nhất là trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đã và đang diễn biến phức tạp tại cả châu Âu và Việt Nam. Trong năm 2021 thương mại hai chiều đạt 63,6 tỷ USD, tăng trưởng 14,8%, trong đó Việt Nam xuất khẩu sang EU đạt 45,8 tỷ USD, tăng 14,2% còn EU xuất khẩu sang Việt Nam đạt 17,9 tỷ USD, tăng 16,5% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sử dụng C/O mẫu EUR.1 đạt khoảng 7,8 tỷ USD, cho thấy nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã chú ý tận dụng cơ hội từ việc cắt giảm thuế quan của Liên minh châu Âu theo EVFTA.
- Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Vương quốc Anh (UKVFTA) thực thi kể từ đầu năm 2021, giúp cho quan hệ thương mại song phương Việt Nam - Vương quốc Anh không bị đứt gãy trong bối cảnh Anh rời khỏi EU. UKVFTA đã trải qua gần 1 năm thực thi với nhiều kết quả tích cực trong bối cảnh dịch COVID-19 phức tạp. Năm 2021, thương mại 2 chiều đạt gần 6,6 tỷ USD và giá trị xuất nhập khẩu đều tăng 2 chữ số (xuất khẩu hàng hóa sang Anh tăng 15,4%, nhập khẩu tăng 24,1%).
- Kể từ khi Hiệp định CPTTP có hiệu lực, kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường là thành viên CPTPP tăng trưởng cao, như xuất khẩu năm 2021 sang Canada tăng 19,5%, sang Mexico tăng 46,1%...

09

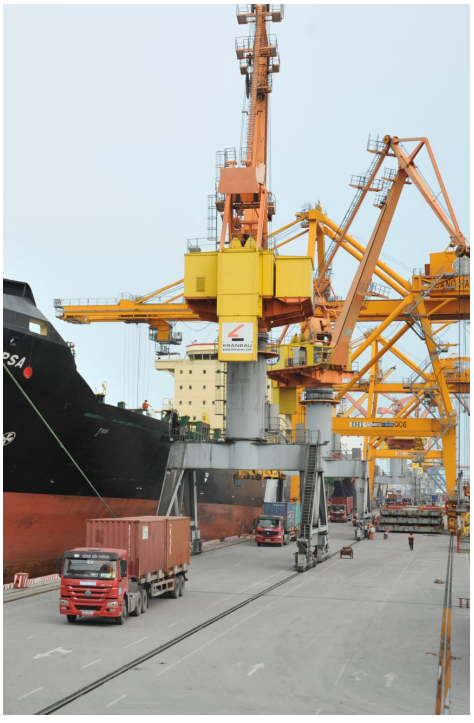
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TRONG NƯỚC

giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 lần đầu tiên được ban hành.



Ngày 13/7/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1163/QĐ-QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đánh dấu lần đầu tiên Việt Nam có một chiến lược tổng thể cho phát triển thị trường nội địa. Chiến lược phát triển thương mại trong nước được xây dựng nhằm cụ thể hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, bám sát Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 của đất nước, phù hợp với bối cảnh trong nước và quốc tế trong thời kỳ mới.

Với những mục tiêu đặt ra, Chính phủ và Bộ Công Thương định hướng phát triển hoạt động thương mại trong nước không chỉ tăng về lượng mà còn đi vào chiều sâu, thực chất và bền vững, gắn liền với hiệu quả đầu tư và phát triển sản phẩm, thương hiệu Việt, trên cơ sở phát huy nội lực của thị trường trong nước với tầm nhìn đến năm 2045.



10

CÔNG TÁC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

đạt kết quả nổi bật, góp phần bảo vệ sản xuất và thị trường trong nước



Trong bối cảnh nước ta hội nhập kinh tế quốc tế sâu, rộng, đặc biệt là tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, Bộ Công Thương đã chủ động triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng vệ thương mại để thiết lập môi trường cạnh tranh công bằng và bảo vệ lợi ích chính đáng của các ngành sản xuất trong nước. Các biện pháp phòng vệ thương mại đã có tác động tích cực đến một số ngành đóng vai trò quan trọng như mía đường, sorbitol..., giúp bảo vệ việc làm cho nông dân, người lao động.

Ngoài ra, Bộ Công Thương cũng đã phối hợp với các ngành sản xuất trong nước ứng phó với 208 vụ việc phòng vệ thương mại của nước ngoài đối với hàng hóa xuất khẩu của ta, bảo vệ lợi ích chính đáng của các ngành sản xuất, xuất khẩu.

Tính đến nay, Bộ Công Thương đã điều tra 23 vụ việc PVTM với các sản phẩm thép, kính nổi, dầu ăn, bột ngọt, phân bón DAP, màng BOPP, nhôm, ván gỗ, sợi, đường... Theo ước tính, các biện pháp phòng vệ thương mại đã bảo vệ công ăn việc làm của gần 150.000 người lao động.







TỔNG KẾT

NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2021

NGÀNH CÔNG THƯƠNG VỮNG VÀNG CÙNG ĐẤT NƯỚC

HỘI NGHỊ TỔNG KẾT NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2021 VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NĂM 2022



Đồng chí Nguyễn Hồng Diên
Ủy viên BCH Trung ương Đảng - Bộ trưởng Bộ Công Thương

Bước vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, bối cảnh thế giới và khu vực tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề do các đợt dịch Covid -19 bùng phát với những biến chủng mới. Ở trong nước, đợt bùng phát dịch Covid -19 lần thứ 4 với sự xuất hiện biến thể mới có tốc độ lây lan nhanh, nguy hiểm hơn, tác động vào nhiều trung tâm, động lực kinh tế, đô thị lớn, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đông dân cư... buộc Chính phủ phải áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch mạnh hơn, kéo dài hơn, chưa từng có tiền lệ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội với mức độ, phạm vi lớn hơn nhiều so với năm 2020.

Trước tình hình đó, với sự quyết tâm cao nhất của cả hệ thống chính trị, nhân dân cả nước, cộng đồng doanh nghiệp và lực lượng tuyến đầu chống dịch, phát huy tinh thần đoàn kết, đồng lòng, chung sức, huy động mọi nguồn lực để đẩy lùi dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe, chăm lo, ổn định đời sống cho người dân và nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh, Bộ Công Thương đã triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ được giao, ban hành các Văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm khôi phục các chuỗi cung ứng, kết nối giao thương hàng hóa; đồng hành cùng doanh nghiệp quyết tâm khôi phục sản xuất kinh doanh, ổn định đời sống nhân dân thích ứng với tình hình mới trong công tác phòng, chống dịch Covid-19. Với những nỗ lực trong công tác chỉ đạo, điều hành, phát huy mạnh mẽ tinh thần đổi mới, sáng tạo, chủ động, cùng với sự phối hợp tích cực, hiệu quả của các Bộ, ngành địa phương và đặc biệt là sự chủ động, sáng tạo của cộng đồng doanh nghiệp, ngành Công Thương đã vượt qua khó khăn, thử thách và đạt được những kết quả tích cực, toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực, tạo dấu ấn nổi bật trong năm 2021.

KẾT QUẢ CHỦ YẾU CỦA NGÀNH

Một là, *công tác chỉ đạo điều hành đạt hiệu quả cao*

Quán triệt phương châm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: "Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng, phát triển"; thực hiện Kết luận số 11-KL/TW của Hội nghị Trung ương 3 khóa XIII; Nghị quyết của Đại hội đảng lần thứ XIII; các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021, Bộ Công Thương đã ban hành các Chương trình, Kế hoạch hành động để tập trung triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao; gắn trách nhiệm cho từng đồng chí

Lãnh đạo Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ trong thực thi nhiệm vụ.

Hai là, *Sản xuất công nghiệp duy trì mức tăng trưởng tích cực, cơ bản giữ được chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng hàng hóa trong và ngoài nước*

Trong bối cảnh dịch bệnh bùng phát mạnh tại TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh, thành phố khu vực phía Nam và triển khai thực hiện "*mục tiêu kép*" vừa phòng, chống dịch hiệu quả vừa phát triển kinh tế - xã hội, Bộ Công Thương đã kịp thời thành lập Tiểu ban Sản xuất và Lưu thông hàng hoá trực thuộc Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19; Ban Chỉ đạo cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu; Tổ công tác đặc biệt phòng, chống dịch Covid-19 để phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan xử lý kịp thời các vấn đề nóng, vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Bộ đã đề xuất tiêu chí, điều kiện và quy trình mở lại các cơ sở sản xuất kinh doanh, lưu thông hàng hóa trong điều kiện bình thường mới; đề xuất Chính phủ giảm giá điện, giảm tiền điện cho doanh nghiệp và người dân; ưu tiên tiêm vắc xin cho người lao động tại chuỗi cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu và các khu, cụm công nghiệp trong phạm vi cả nước; khuyến nghị các doanh nghiệp điều tiết hợp lý việc sản xuất các mặt hàng thiết yếu trong đó có ôxy phục vụ công nghiệp sang sản xuất ôxy y tế phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19...

Đề xuất cấp có thẩm quyền về việc giảm lãi suất cho vay; xem xét miễn/giảm lãi vay; cơ cấu lại khoản nợ, xem xét giãn thời hạn trả nợ gốc, nợ lãi; miễn, hoãn, giảm thuế phí cho doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ...

Phát huy hiệu quả trong tháo gỡ khó khăn, sản xuất công nghiệp năm 2021 duy trì tốc độ tăng trưởng tích cực, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 4,82%, cao hơn so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,37%, đóng góp 1,61 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung, tiếp tục đóng vai trò chủ đạo, tạo ra giá trị gia tăng lớn nhất cho khu vực công nghiệp và là động lực chính trong tăng trưởng kinh tế của đất nước, góp phần giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội.

Ngành điện cung cấp đủ điện an toàn, tin cậy cho người dân và doanh nghiệp, đưa vào vận hành khối lượng lớn các dự án nguồn và lưới điện. Công tác đưa điện về nông thôn, miền núi hải đảo được chú trọng.

Ngành dầu khí tận dụng cơ hội giá dầu tăng, khai thác được 7,99 triệu tấn dầu, về đích trước thời hạn 42 ngày, đóng góp cao nhất cho ngân sách, với 75,4 nghìn tỷ đồng, vượt 21% kế hoạch và vượt 23% so với cùng kỳ.

Ngành than cũng đã cơ bản hoàn thành mục tiêu tổng quát là xây dựng, trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, đồng bộ từ khâu thăm dò, khai thác, vận chuyển, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; cơ bản hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

Ba là, *Xuất nhập khẩu hàng hoá tạo kỷ lục mới với tổng kim ngạch đạt gần 670 tỷ USD, là điểm sáng trong phát triển kinh tế đất nước*

Kết quả xuất nhập khẩu thể hiện sự nỗ lực của Bộ Công Thương trong thực thi đồng bộ nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp khai thác tốt các hình thức thương mại, các loại thị trường thông qua việc thúc đẩy mạnh mẽ xúc tiến thương mại trên môi trường số, tạo đột phá trong hoạt động thương mại điện tử, phát huy vai trò tích cực của các Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài... giúp các doanh nghiệp nhanh chóng tiếp cận thị trường xuất khẩu tiềm năng, nắm bắt cơ hội phục hồi từ các thị trường nhập khẩu, khai thác hiệu quả các FTA đẩy mạnh xuất khẩu. Đồng thời, Bộ cũng đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xử lý kịp thời các vướng mắc, ách tắc tại các cửa khẩu, bến cảng nhằm khơi thông luồng hàng hóa, duy trì các hoạt động xuất, nhập khẩu.

Theo đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hoá *tăng* 19% (vượt 15% so với kế hoạch), tiếp tục duy trì xuất siêu năm thứ 6 liên tiếp với mức thặng dư 4 tỷ USD. Số lượng các mặt hàng xuất khẩu tiếp tục được mở rộng, với 35 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, trong đó có 8 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 10 tỷ USD (tăng 2 mặt hàng so với năm 2020). Cơ cấu hàng hóa xuất khẩu tiếp tục

cải thiện tích cực, khi tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu hàng công nghiệp chế biến, chế tạo tăng từ 85,2% năm 2020 lên 86,2% năm 2021. Hàng hóa của Việt Nam tham gia sâu hơn vào các chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu. Việt Nam đã xuất siêu chủ yếu vào thị trường các nước phát triển, có yêu cầu khắt khe về chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu như Hoa Kỳ (xuất siêu trên 80 tỷ USD); EU (xuất siêu trên 28 tỷ USD).

Bốn là, *Thị trường trong nước được giữ vững ổn định, bảo đảm cung ứng đầy đủ hàng hóa thiết yếu cho người dân, đặc biệt là trong những giai đoạn dịch bệnh diễn biến phức tạp và thiên tai bão lụt*

Năm 2021, do tác động của dịch bệnh và thiên tai, sức mua trong nước suy giảm mạnh, nhưng Ngành đã thực hiện linh hoạt và đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao tổng cầu, tạo điều kiện đảm bảo cho hàng hóa thiết yếu được lưu thông thông suốt, không bị ách tắc; duy trì chợ truyền thống, mở các điểm bán hàng lưu động (cả trong và ngoài vùng dịch); đẩy mạnh cung ứng hàng hóa thiết yếu trên nền tảng thương mại điện tử; tổ chức triển khai nhiều hoạt động phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng nội địa, tổ chức Tháng khuyến mại tập trung quốc gia 2021 - Vietnam Grand Sale 2021... nhờ *đó tổng mức bán lẻ hàng hóa vẫn giữ được mức tăng nhẹ (tăng 0,2% so với cùng kỳ năm trước).* Bên cạnh đó, Bộ cũng *đã* chỉ đạo và thực hiện các biện pháp khơi thông thị trường, góp phần tiêu thụ hàng chục triệu tấn nông sản tới vụ cho nông dân trong hoàn cảnh giãn cách xã hội.

Công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại được đặc biệt quan tâm đẩy mạnh và đổi mới phương thức quản lý, góp phần bảo vệ và hỗ trợ thị trường trong nước phát triển lành mạnh. Trong năm 2021, lực lượng quản lý thị trường đã phát hiện xử lý 41.375 vụ vi phạm, ước thu nộp ngân sách gần 430 tỷ đồng

Đặc biệt, Bộ Công Thương đã tham mưu, cho Chính phủ ban hành Quyết định số 1163/QĐ-QĐ-TTg ngày 13/7/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đánh dấu lần đầu tiên Việt Nam có một chiến lược tổng thể cho phát triển thị trường nội địa. Qua đó thể hiện



quyết tâm của Bộ Công Thương trong việc phát triển hoạt động thương mại trong nước không chỉ tăng về lượng mà còn đi vào chiều sâu, thực chất và bền vững, gắn liền với hiệu quả đầu tư và phát triển sản phẩm, thương hiệu Việt, trên cơ sở phát huy nội lực của thị trường trong nước.

Năm là, *Hội nhập kinh tế quốc tế đạt được nhiều kết quả quan trọng*

Hoạt động hội nhập quốc tế tiếp tục chủ động, tích cực bằng những phương thức mới với nhiều sáng kiến mới; phát huy hiệu quả thực thi các Hiệp định thương mại tự do trong bối cảnh dịch Covid-19 (xuất khẩu sang thị trường EVFTA tăng 14,2%, UKVFTA tăng 15,4%...). Đồng thời, tích cực trao đổi, làm việc với các nước thành viên thông qua để đưa Hiệp định thương mại tự do RCEP có hiệu lực từ tháng 01 năm 2022, qua đó giúp tạo lập một thị trường xuất khẩu ổn định, lâu dài cho các nước ASEAN nói chung và Việt Nam nói riêng.

Sáu là, *Công tác phòng vệ thương mại được triển khai toàn diện, đạt kết quả nổi bật, bảo vệ hiệu quả quyền và lợi ích của Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế*

Trong bối cảnh chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, đặc biệt là tham gia các FTA thế hệ mới, Bộ Công Thương đã chủ động triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng vệ thương mại để thiết lập môi trường cạnh tranh công bằng và bảo vệ lợi ích chính đáng của các ngành sản xuất trong nước. Các biện pháp phòng vệ thương mại đã có tác động tích cực đến một số ngành, đóng vai trò quan trọng giúp bảo vệ việc làm cho nông dân, người lao động.

Bộ Công Thương cũng đã phối hợp với các ngành sản xuất trong nước ứng phó với 208 vụ việc phòng vệ thương mại của nước ngoài đối với hàng hóa xuất khẩu của ta, bảo vệ lợi ích chính đáng của các ngành sản xuất, xuất khẩu. Đến nay, đã điều tra 23 vụ việc phòng vệ thương mại với nhiều sản phẩm. Theo ước tính, các biện pháp phòng vệ thương mại đã bảo vệ công ăn việc làm của gần 150.000 người lao động.

Bảy là, *Thương mại điện tử Việt Nam phát triển đột phá, đóng góp quan trọng trong phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu, đưa Việt Nam trở thành quốc gia có tốc độ tăng trưởng về thị phần bán lẻ trực tuyến thuộc top 03 của khu vực Đông Nam Á*

Trong bối cảnh dịch Covid-19, thương mại điện tử thực sự trở thành phương thức phân phối chủ yếu, an toàn, phát huy hiệu quả ngay lập tức, góp phần duy trì chuỗi cung ứng và chuỗi lưu thông. Lần đầu tiên, hàng chục loại nông sản, trái cây của các vùng miền trên cả nước được tổ chức phân phối trên thương mại điện tử thông qua "Gian hàng Việt trực tuyến quốc gia" và qua các sàn thương mại điện tử, đã góp phần làm vơi bớt khó khăn của người nông dân các địa phương trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19. Lần đầu tiên, "Gian hàng Quốc gia Việt Nam" - nơi tập hợp các sản phẩm tiêu biểu của Việt Nam được tổ chức, xây dựng trên sàn thương mại điện tử JD.com, mở ra thêm hướng đi mới cho doanh nghiệp Việt, hàng Việt xuất khẩu thông qua thương mại điện tử xuyên biên giới.

Tám là, *Đẩy mạnh xúc tiến thương mại trên môi trường số, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường nhanh hơn, rộng hơn và hiệu quả hơn*

Trong gần hai năm qua, dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tới hoạt động xúc tiến thương mại truyền thống, trong bối cảnh đó, để hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường, Bộ Công Thương đã nhanh chóng chuyển đổi phương thức xúc tiến thương mại trên môi trường số. Theo đó, Bộ đã trực tiếp triển khai hoặc hướng dẫn, phối hợp các địa phương tổ chức trên 1.000 hội nghị kết nối cung cầu, tiêu thụ và xuất khẩu hàng hóa trực tuyến, hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến trên cả nước, hỗ trợ hàng triệu lượt doanh nghiệp thực hiện các phiên giao thương và xúc tiến thương mại trực tuyến. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương trực tiếp tổ chức 05 hội chợ, triển lãm trực tuyến tại Việt Nam với sự tham gia của trên 1.000 doanh nghiệp; đồng thời tổ chức cho doanh nghiệp Việt Nam tham gia hàng trăm triển lãm, hội chợ quốc tế ở nước ngoài dưới hình thức trực tuyến hoặc từ xa... đã giúp doanh nghiệp xuất khẩu tiết



kiệm chi phí, tăng tốc độ, rút ngắn khoảng cách và thời gian, đồng thời tăng phạm vi và số lượng tiếp cận thị trường, khách hàng tiềm năng, qua đó đóng góp vào thành tích xuất khẩu tích cực của cả nước trong 2 năm qua.

Chín là, *Công tác xây dựng thể chế được đặc biệt quan tâm, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ tại Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2021; Công tác cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử của Bộ Công Thương tiếp tục được duy trì và đi vào chiều sâu*

Toàn bộ 444 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý đều đã được Bộ Công Thương cập nhật công khai đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng thông tin điện tử của Bộ và trực tiếp tại nơi tiếp nhận/ xử lý thủ tục hành chính liên quan. Hoàn thành việc tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa thủ tục, xây dựng, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Qua đó, Bộ đã kết nối 131 dịch vụ công trực tuyến của Bộ lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Hệ thống văn bản điện tử Bộ Công Thương (Hệ thống iMOIT) đã được triển khai đồng bộ, toàn diện tại 30/30 đơn vị trực thuộc Bộ và đã trở thành công cụ, môi trường làm việc thường xuyên của các cán bộ, công chức tại các đơn vị.

Mười là, *Hoàn thành nhiệm vụ khác*

Về cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ trong công tác tổ chức cán bộ, công tác đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị thuộc Bộ; công tác thanh tra; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được chú trọng, nâng cao; công tác quản lý cụm công nghiệp và khuyến công quốc gia được thường xuyên quan tâm chỉ đạo, tạo được sự chuyển biến trong phát triển ngành Công Thương ở địa phương; công tác phát triển khoa học công nghệ được tiếp tục tập trung đổi mới, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuẩn hóa quy trình, thủ tục để tạo sự đồng bộ và nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ.

MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Bên cạnh kết quả đạt được, trong phát triển ngành Công Thương vẫn còn những tồn tại, bất cập cần tập trung xử lý, khắc phục trong thời gian tới. Đó là:

1. Năng lực sản xuất công nghiệp chậm được cải thiện, đặc biệt là trong các ngành công nghiệp có tính nền tảng, then chốt; các doanh nghiệp trong nước chưa tham gia sâu vào các chuỗi sản xuất và chuỗi cung ứng toàn cầu. Mối liên kết giữa doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chưa đi vào chiều sâu, đặc biệt trong tiếp nhận chuyển giao công nghệ, khiến cho năng lực cạnh tranh của ngành chưa cao. Một số ngành công nghiệp trọng điểm và truyền thống của một số địa phương không phát triển được.
2. Xuất khẩu tuy tăng mạnh nhưng nhập khẩu vẫn còn lớn; xuất khẩu còn phụ thuộc vào khu vực FDI; năng lực xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa còn hạn chế; hoạt động xuất nhập khẩu qua biên giới còn nhiều bất cập.
3. Hệ thống hạ tầng thương mại như chợ đầu mối, trung tâm logistics, kho chứa hàng hóa còn thiếu và chưa đồng bộ làm gia tăng chi phí thương mại, giảm năng lực cạnh tranh; hạ tầng thương mại nông thôn chậm phát triển, ảnh hưởng tới việc khai thác tiềm năng phát triển của thương mại trong nước.
4. Công tác cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh, cải cách hành chính ở một số lĩnh vực, đơn vị còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra;
5. Công tác ứng phó với các vấn đề mới, các thay đổi từ bên ngoài đôi lúc còn bị động, chưa linh hoạt; tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên thị trường nội địa, vi phạm cạnh tranh... còn diễn biến phức tạp.

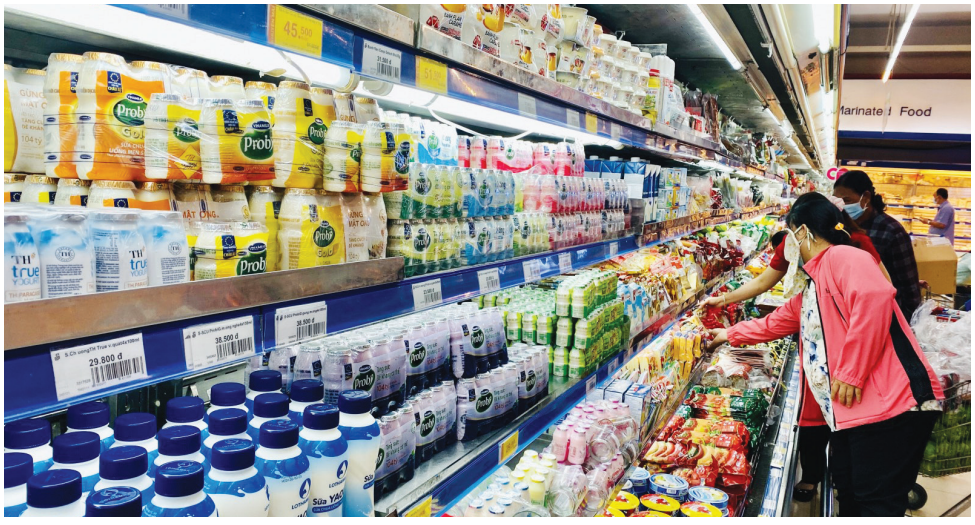
CÁC MỤC TIÊU NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2022

Để góp phần đạt tốc độ tăng trưởng GDP của cả nước năm 2022 ngành Công Thương phấn đấu đạt các mục tiêu sau đây:

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng khoảng 7 -8 %.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu khoảng 6-8%.
- Cán cân thương mại duy trì trạng thái thặng dư.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng khoảng 7-8% so với năm 2021.
- Tổng điện năng sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống dự kiến khoảng 275,51 tỷ kWh, tăng 7,88% so với năm 2021; Điện thương phẩm toàn hệ thống năm 2022 dự kiến khoảng 245,8 ÷ 250,4 tỷ kWh, tăng 7,1 -9,1%.

CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2022

Năm 2022 là năm có ý nghĩa rất quan trọng, năm bản lề, tạo nền tảng thực hiện thắng lợi, toàn diện các mục tiêu kế hoạch 5 năm 2021-2025. Dự báo tình hình quốc tế, trong nước tiếp tục có những yếu tố bất lợi; đặc biệt là đại dịch COVID-19 có thể còn diễn biến phức tạp, khó lường; chiến tranh thương mại giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; tăng trưởng kinh tế thế giới chưa vững chắc, không đồng đều; áp lực lạm phát, rủi ro và bất ổn của



thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng... Tuy nhiên, nước ta cũng đang có những tiền đề tốt, yếu tố thuận lợi để thu hút đầu tư, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, khôi phục chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng theo hướng bền vững hơn.

Để tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác, bứt phá vươn lên, thực hiện thắng lợi, toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2022 đã được Chính phủ giao, ngành Công Thương cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

Một là, tiếp tục nghiên cứu, quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; nhất là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các chủ trương, chính sách có liên quan về phát triển công nghiệp, thương mại; bám sát tình hình, thường xuyên kiểm tra, đánh giá để xử lý linh hoạt, kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu kế hoạch được giao. *Tinh thần chung là cần nỗ lực phấn đấu hơn nữa để thực hiện đạt kết quả cao hơn các chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho ngành Công Thương trên tinh thần đổi mới sáng tạo và khát vọng phát triển.*

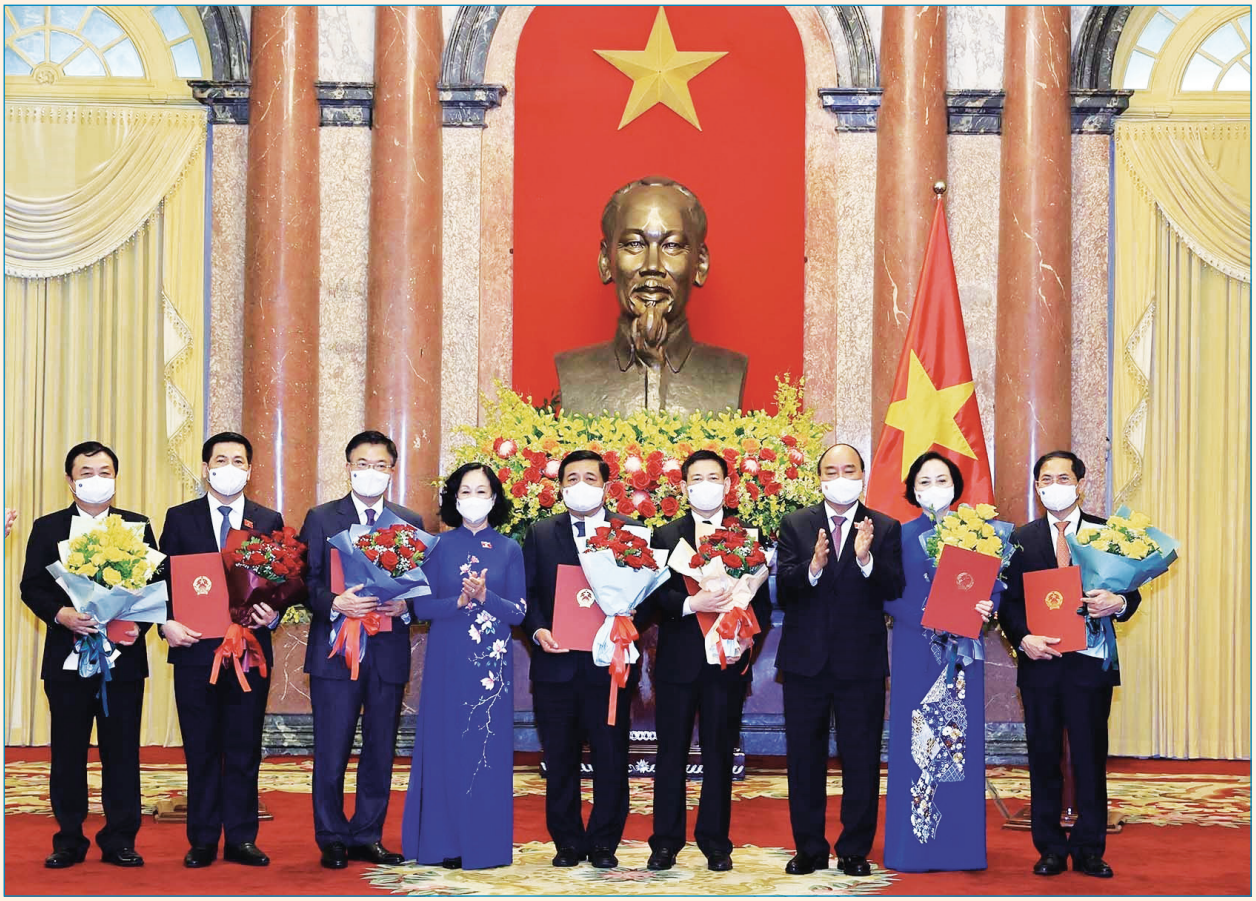
Hai là, chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thể chế các quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện những cơ chế, chính sách còn bất cập, các quy định đang cản trở quá trình thực hiện; đồng thời, xây dựng, ban hành các quy định, chính sách mới, bảo đảm đồng bộ, khả thi và đề xuất với cấp có thẩm quyền các cơ chế thực hiện thí điểm những nhiệm vụ theo tinh thần đổi mới, sáng tạo để khơi thông, giải phóng các nguồn lực, nhất là nguồn lực xã hội hóa cho phát triển công nghiệp và thương mại.

Ba là, khẩn trương xây dựng Kế hoạch hành động và tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong Chương trình tổng thể phòng, chống đại dịch COVID-19; Chương trình phục hồi, phát triển KTXH và Nghị quyết 01, 02 của Chính phủ, góp phần cùng cả nước thực hiện thành công các Chương trình, nhiệm vụ đã đề ra.

Bốn là, đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cơ cấu lại ngành Công Thương dựa trên nền tảng của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Chủ động tham mưu tổng kết việc thực hiện các mục tiêu về CNH, HĐH; đánh giá, làm rõ những ưu điểm, hạn chế trong mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế, nhất là việc thực hiện chính sách thu hút đầu tư FDI trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; từ đó có chủ trương, chính sách phù hợp nhằm kết nối chặt chẽ giữa các doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước, thúc đẩy phát triển kỹ năng quản trị, chuyển giao công nghệ, hình thành các chuỗi cung ứng vật tư, nguyên liệu và cụm liên kết ngành, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của các DN Việt và năng lực tự chủ của nền kinh tế đất nước. Đồng thời, có cơ chế, chính sách hỗ trợ và huy động các nguồn lực để thúc đẩy phát triển các Tập đoàn, Doanh nghiệp lớn (cả Nhà nước và tư nhân) của Việt Nam đầu tư ra nước ngoài (nhất là ở các nước có trình độ KHCN tiên tiến), giúp các DN này có thể đi tắt, đón đầu, tiếp nhận chuyển giao công nghệ hiện đại; trực tiếp tham gia, hỗ trợ các DN nhỏ và vừa của Việt Nam từng bước tham gia vào chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu.

Năm là, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành gắn với đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong triển khai thực hiện nhiệm vụ. Tiếp tục đổi mới lề lối, phương thức làm việc, đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh; chủ động phối hợp xử lý công việc gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong toàn hệ thống.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH, HOẠT ĐỘNG TIÊU BIỂU CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2021



Ngày 28/7/2021, tại Phủ Chủ tịch, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc trao Quyết định bổ nhiệm cho các thành viên Chính phủ khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026 đã được Quốc hội phê chuẩn.



Hội nghị triển khai các nghị quyết, quyết định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ (12/4/2021)



Hội nghị bàn giao công việc của Bộ trưởng Bộ Công Thương (14/4/2021)



Bên lề kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV

CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP CÔNG TÁC GIỮA BỘ CÔNG THƯƠNG VỚI CÁC BAN, BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG









HOẠT ĐỘNG CỦA LÃNH ĐẠO BỘ TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG



Bộ trưởng Bộ Công Thương tham gia đoàn công tác của Thủ tướng Chính phủ
tại các tỉnh phía Nam












RIÊNG
CÔNG THƯƠNG


BAN NHÂN DÂN
NH LẠNG SƠN




ĐỒNG CHÍ NGUYỄN HỒNG DIÊN
ỦY VIÊN BCH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG
LÀM VIỆC VỚI TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM

LÃNH ĐẠO BỘ LÀM VIỆC VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC







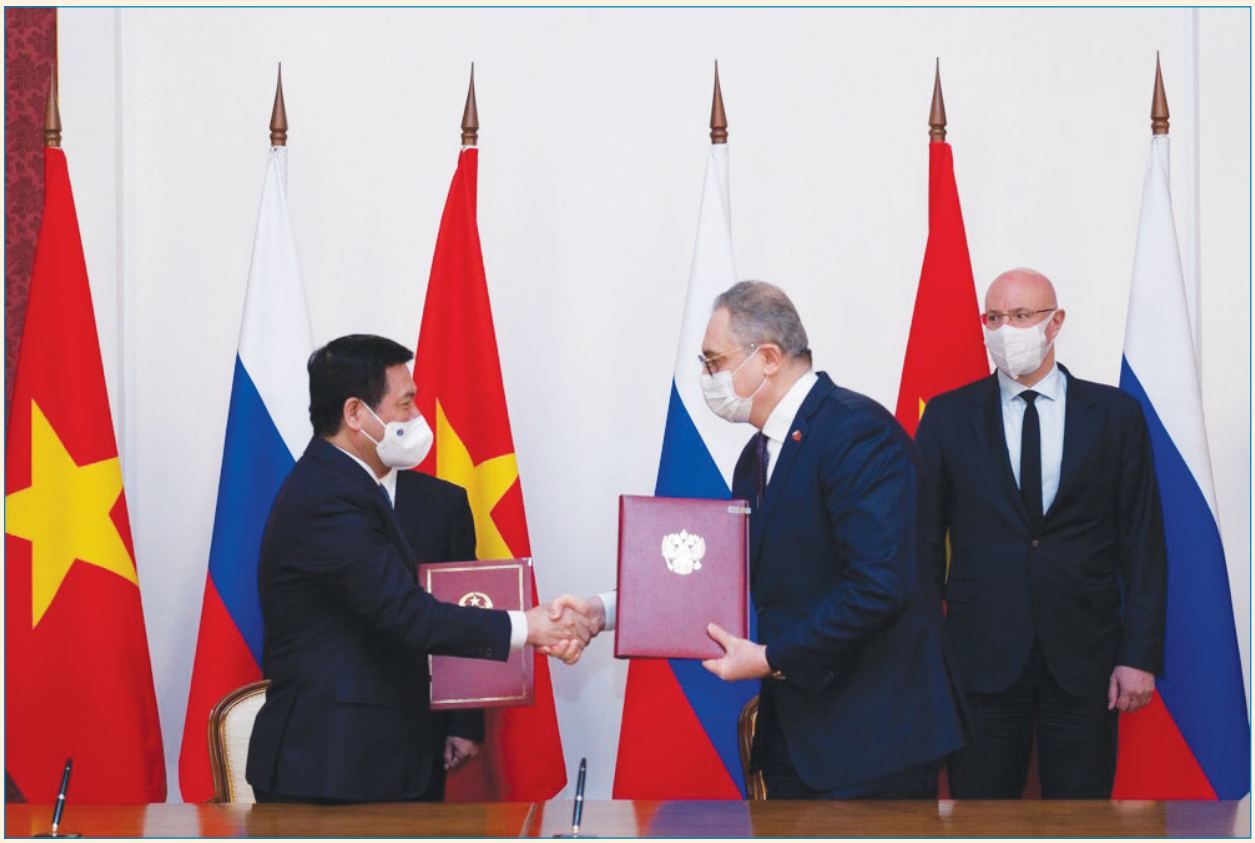






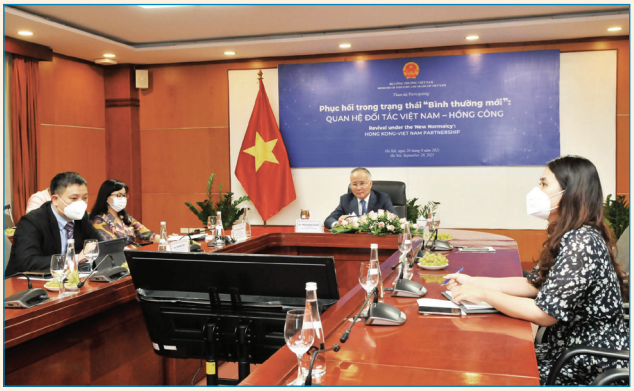


HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI NĂM 2021

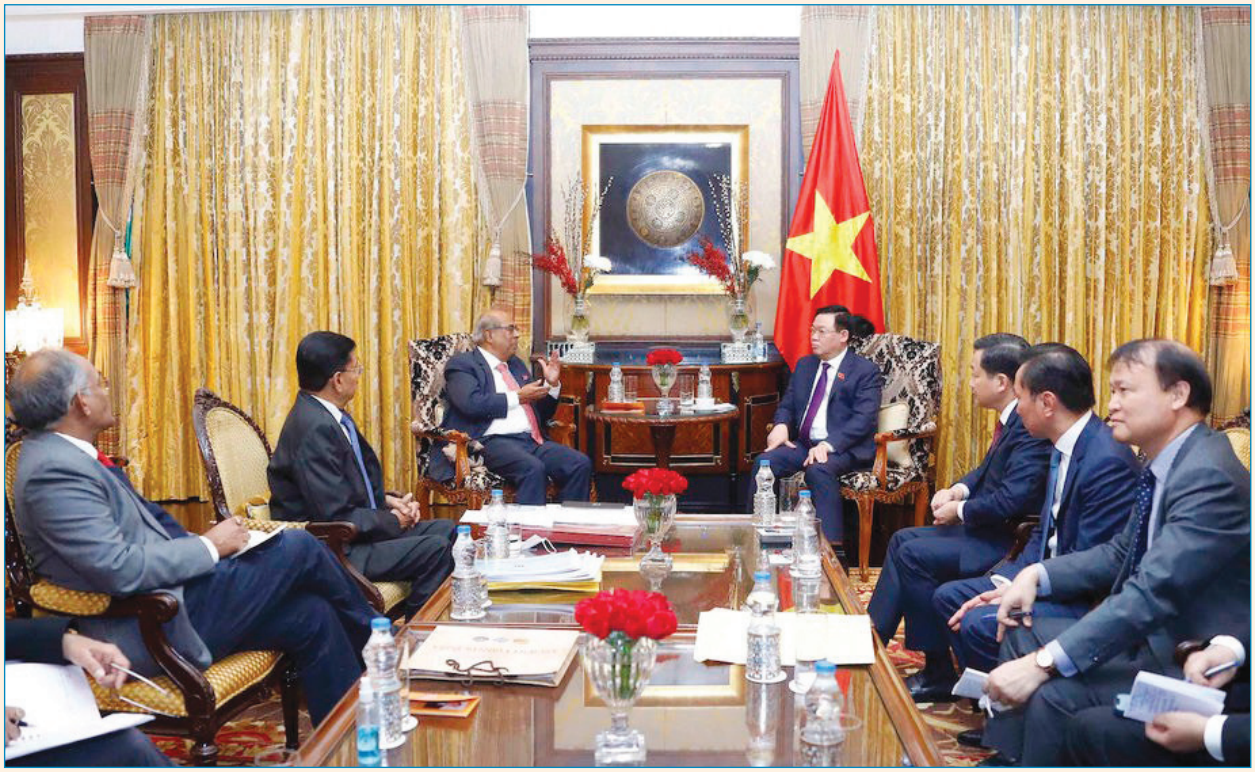













APEC MINISTERS RESPONSIBLE FOR TRADE MEETING
05 June 2021


Vietnam – Switzerland
Business Summit
Berne, 26 November 2021
Vietnam – Switzerland
Business Summit
Berne, 26 November 2021


BỘ CÔNG THƯƠNG
EMBASSY OF DENMARK
LỄ KÝ KẾT
HIỆP ĐỊNH GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ VƯƠNG QUỐC ĐAN MẠCH VỀ
CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC ĐỐI TÁC NĂNG LƯỢNG VI AM – ĐAN MẠCH 2020-2025
SIGNING







BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM 2021

VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CỦA CÁC ĐƠN VỊ NGÀNH CÔNG THƯƠNG

01

KHỐI ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

VỤ KẾ HOẠCH

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC, TÁI CƠ CẤU NGÀNH CÔNG THƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2030

KẾT QUẢ TÁI CƠ CẤU NGÀNH CÔNG THƯƠNG GIAI ĐOẠN 2011-2020

1.1. Sau gần 10 năm triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 2146/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngành Công Thương đã từng bước khẳng định vai trò quan trọng là động lực cho tăng trưởng kinh tế và trong những giai đoạn khó khăn (như xung đột thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc, đại dịch COVID-19...) và có những đóng góp quan trọng cho chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế theo hướng công nghiệp và dịch vụ là ngành có đóng góp trực tiếp lớn nhất vào GDP trong các ngành kinh tế vào năm 2020, theo đó:

- Tái cơ cấu ngành công nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động đã đi vào thực chất hơn, ngày càng hướng vào lõi công nghiệp hóa; Việt Nam dần trở thành một trong những trung tâm sản xuất công nghiệp của thế giới và thuộc nhóm quốc gia có năng lực cạnh tranh công nghiệp (CIP) trung bình cao toàn cầu và ASEAN-4 với vị trí thứ 36 trên thế giới (năm 2019); ngành năng lượng phát triển nhanh cơ bản đảm bảo ổn định cung cầu về năng lượng cho nền kinh tế, từng bước chuyển dịch theo hướng thị trường cạnh tranh; năng lượng tái tạo dần trở thành nguồn cung năng lượng quan trọng và thực hiện xanh hóa ngành năng lượng.
- Đóng góp của thương mại quốc tế trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đã mở rộng không gian và động lực tăng trưởng cho xuất nhập khẩu và là điểm sáng trong tăng trưởng kinh tế của Việt Nam; quy mô xuất khẩu đứng thứ 2 ASEAN (sau Singapore) và thứ 20 thế giới (năm 2020) và đứng thứ 17 về xuất khẩu công nghiệp chế biến, chế tạo (năm 2019) với một số ngành đã hội nhập thành công vào chuỗi giá trị toàn cầu như điện tử, dệt may, da giày...; Thương mại trong nước trở thành động lực tăng trưởng mới của ngành với sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử đã thực sự trở thành trụ đỡ quan trọng đảm bảo thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là trong những giai đoạn gặp khó khăn về thị trường bên ngoài.

1.2. Mặc dù vậy, quá trình tái cơ cấu của ngành Công Thương gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng còn chậm, quá trình công nghiệp hóa chưa tạo ra các chuyển biến rõ nét; tỷ trọng ngành công nghiệp và thương mại trong GDP thay đổi chậm (từ 35,1% năm 2011 lên 39,2% năm 2020); cơ cấu thị trường ngoài nước so với thị trường trong nước chưa cân đối; tăng trưởng vẫn tiếp tục dựa vào mở rộng quy mô đầu tư.

- Ngành công nghiệp chủ yếu phát triển về chiều rộng mà chưa phát triển về chiều sâu, tiến trình công nghiệp hóa trong công nghiệp còn chậm, tăng trưởng công nghiệp vẫn tiếp tục dựa vào mở rộng quy mô đầu tư; năng suất lao động còn thấp so với các nước trong khu vực; công nghệ và đổi mới sáng tạo, công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới; công nghiệp chế biến chế tạo hoạt động ở phân khúc thấp trong chuỗi giá trị toàn cầu, chủ yếu là gia công, lắp ráp; các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp hỗ trợ chậm phát triển; trình độ công nghệ hạn chế; Năng lực tự chủ của ngành công nghiệp còn chưa cao; Phân bố không gian các ngành công nghiệp chưa khai thác tốt lợi thế cạnh tranh của các vùng, chưa hình thành được các cụm ngành công nghiệp chuyên môn hóa để liên kết phát triển chuỗi cung ứng, chuỗi

giá trị các ngành công nghiệp; Ngành năng lượng phát triển chưa thực sự đồng bộ, hiệu quả và còn đối mặt với nhiều thách thức về đảm bảo an ninh năng lượng; Hiệu quả khai thác, sử dụng năng lượng còn thấp, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả thấp. Cơ sở hạ tầng ngành năng lượng còn thiếu và chưa đồng bộ; Thị trường năng lượng cạnh tranh chưa đồng bộ; chưa cân đối giữa các vùng miền, cơ cấu nguồn và truyền tải; thiếu liên thông giữa các phân ngành, giữa phát điện với truyền tải điện; chính sách giá năng lượng vẫn còn chịu sự điều tiết của nhà nước.

- Xuất nhập khẩu chưa khai thác một cách hiệu quả tiềm năng, lợi thế của đất nước và chưa thực sự bền vững; xuất khẩu phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu và khu vực FDI với giá trị gia tăng nội địa đạt thấp; chi phí logictics vẫn còn cao; Mức độ đa dạng hoá thị trường và sản phẩm ít thay đổi; Thương mại trong nước chưa khai thác hết tiềm năng của khu vực thị trường gần 100 triệu dân với sự tăng trưởng nhanh của tầng lớp trung lưu; Dung lượng của thị trường trong nước còn thấp, nhỏ hơn 1/2 lần so với thị trường xuất khẩu; hệ thống hạ tầng thương mại chưa đồng bộ, hiện đại, đặc biệt là ở nông thôn, miền núi; tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm vẫn còn bất cập; công tác cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng chưa hiệu quả.

1.3. Những hạn chế kể trên do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó, lưu ý các nguyên nhân chủ quan như: (i) Hệ thống thể chế, chính sách, pháp luật thực thi tái cơ cấu ngành còn chưa đủ mạnh; (ii) Chưa hình thành được khung chính sách phát triển công nghiệp đồng bộ để thúc đẩy phát triển công nghiệp từ trung ương đến địa phương, đặc biệt là phát triển các ngành công nghiệp nền tảng; Khung chính sách, pháp luật về thương mại còn chậm được điều chỉnh phù hợp với các FTA đã ký kết; (iii) Mô hình tăng trưởng của ngành chậm thích ứng; (iv) Khoa học công nghệ, nguồn nhân lực phát triển chưa đáp ứng nhu cầu tái cơ cấu ngành; (v) Chưa tận dụng tốt các cam kết quốc tế để thúc đẩy cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh...;

1.4. Một số bài học kinh nghiệm từ kết quả tái cơ cấu ngành Công Thương: (i) Cần tập trung xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, khung khổ pháp luật, các cơ chế, chính sách đầy đủ để tạo lập không gian phát triển ngành; coi trọng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nền tảng quan trọng và là động lực chủ yếu cho phát triển; (ii) Tập trung cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước của ngành một cách tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả để thực thi nhiệm vụ; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; đổi mới tư duy và hành động; linh hoạt, chủ động thích ứng với những vấn đề mới; phát huy tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đặc biệt là nội lực; (iii) Trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện, phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo, tích cực; coi trọng chất lượng và hiệu quả thực tế; có hệ thống theo dõi, giám sát thông qua hệ thống các chỉ tiêu đo lường kết quả tái cơ cấu ngành trong từng ngành, lĩnh vực và từng địa phương để có những điều chỉnh, bổ sung kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp để thúc đẩy triển khai các nhiệm vụ đề ra đạt mục tiêu.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC TÁI CƠ CẤU NGÀNH CÔNG THƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2030

2.1. Về quan điểm

Một là, tái cơ cấu để thực hiện phát triển nhanh và bền vững ngành Công Thương, trên cơ sở phát huy vai trò động lực của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của ngành; cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực và địa bàn để phát huy tối đa lợi thế so sánh của quốc gia, vùng và địa phương trong chuỗi giá trị; chủ động, đi trước một bước trong việc thử nghiệm và phát triển các mô hình tăng trưởng mới, khai thác có hiệu quả thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình hội nhập quốc tế.

Hai là, xây dựng năng lực nội tại của ngành Công Thương dựa trên cơ sở tự chủ về sản xuất và thị trường để hình thành năng lực sản xuất quốc gia mới có tính độc lập, thích ứng và chống chịu cao trước các tác động lớn, bất thường từ bên ngoài, bảo đảm tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu; phát huy thế mạnh của thị trường trong nước để củng cố nội lực gắn với mở rộng, đa dạng hóa thị trường bên ngoài đồng thời chủ động hơn trong cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế.

Ba là, thực hiện đồng bộ trong tổng thể cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, đảm bảo đồng bộ với tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực trọng tâm khác của nền kinh tế; đồng bộ hóa các chính sách công nghiệp, thương mại với các chính sách khác để tạo lập các điều kiện cần và đủ cho thực hiện tái cơ cấu ngành.

Bốn là, gắn với đổi mới tư duy và hành động tiên phong để thực hiện tái cơ cấu; lấy cải cách, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa làm điều kiện tiên quyết; đảm bảo thị trường đóng vai trò chủ yếu trong huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển kinh tế số là đột phá; khoa học công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao là công cụ; khu vực kinh tế tư nhân là lực lượng quan trọng thực hiện tái cơ cấu ngành.

Năm là, tái cơ cấu ngành Công Thương phải được thực hiện một cách có trọng tâm, triệt để, quyết liệt với sự tham gia của cả hệ thống chính trị và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; giám sát đánh giá và gắn liền với trách nhiệm của các cấp, các ngành.

2.2. Về mục tiêu

- Mục tiêu tổng quát: "Tái cơ cấu ngành Công Thương nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của ngành. Tạo lập các động lực tăng trưởng mới gắn với chuyển biến về chất mô hình tăng trưởng của ngành Công Thương cùng một mô hình quản trị nhà nước năng động, hiệu quả, hiện đại và có tính thích ứng cao để thực hiện công nghiệp hóa, phát triển nhanh và bền vững".
- Mục tiêu cụ thể: "Phấn đấu đến năm 2030 là nước có công nghiệp hiện đại, thuộc nhóm quốc gia có năng lực cạnh tranh công nghiệp cao, nhóm 15 quốc gia xuất khẩu lớn nhất thế giới; xếp thứ 2 trong ASEAN về quy mô thị trường bán lẻ và thương mại điện tử; Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng công nghiệp đạt bình quân trên 8,5%/năm; Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt khoảng 30% vào năm 2030; Đảm bảo cân đối cung cầu về năng lượng với tỷ lệ tiêu hao năng lượng tính trên đơn vị GDP giảm 1 - 1,5%/năm; Duy trì thặng dư cán cân thương mại với tốc độ tăng trưởng xuất khẩu luôn cao hơn nhập khẩu và tăng bình quân khoảng 6-8%; Tốc độ tăng trưởng bình quân của tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng trên 15%/năm.

2.3. Về nhiệm vụ, giải pháp

Một là, xác định các động lực tăng trưởng mới của ngành Công Thương, tăng cường sức chống chịu trước các cú sốc bên ngoài và khai thác có hiệu quả quá trình hội nhập, theo đó, phát triển công nghiệp nền tảng để làm chủ khu vực sản xuất, đặc biệt là tư liệu cho các ngành công nghiệp xuất khẩu và nâng cao năng lực tự chủ về sản xuất; Phát triển công nghiệp chế tạo thông minh là bước đột phá nhằm hình thành năng lực sản xuất mới gắn với khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Hình thành và phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo theo lợi thế cạnh tranh của các địa phương; phát triển hệ thống thị trường năng lượng đồng bộ, cạnh tranh, minh bạch đa dạng hoá hình thức sở hữu và phương thức kinh doanh để huy động các nguồn lực phát triển ngành; Phát huy thế mạnh của thị trường trong nước để củng cố nội lực là yếu tố quyết định gắn với mở rộng thị trường bên ngoài; xác định thương mại điện tử là động lực tăng trưởng quan trọng của kinh tế số; Nâng cao chất lượng xuất khẩu và đẩy mạnh phát triển thương hiệu hàng Việt Nam.

Hai là, tập trung nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng trong sản xuất, xuất khẩu và sức cạnh tranh của ngành; phát triển kinh tế số và chuyển đổi số gắn với ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao làm nền tảng cơ bản để nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh.

Ba là, chú trọng nâng cấp và phát triển các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị của các ngành dựa trên các lợi thế so sánh ở cấp độ quốc gia, vùng và địa phương để nâng cao giá trị gia tăng, tăng cường năng lực tự chủ của ngành Công Thương, theo đó, tập trung phát triển hoàn chỉnh hệ thống sản xuất công nghiệp trong nước để tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị của các ngành công nghiệp; chú trọng nội địa hoá chuỗi cung ứng các ngành

công nghiệp để giảm phụ thuộc vào nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và tăng cường tính tự chủ của ngành; cơ cấu lại không gian lãnh thổ phát triển các ngành công nghiệp theo hướng hình thành hệ thống cụm liên kết các ngành công nghiệp chuyên môn hóa và các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn, hiệu quả cao theo lợi thế của các địa phương, vùng, địa bàn trọng điểm; Phát triển chuỗi cung ứng ngành dầu khí một cách đồng bộ, hoàn chỉnh có tính kết nối cao 4 lĩnh vực cốt lõi (tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí; công nghiệp khí; chế biến dầu khí; vận chuyển, tồn trữ và phân phối sản phẩm dầu mỏ; Phát triển chuỗi cung ứng ngành điện theo hướng đồng bộ hóa từ khâu phát triển nguồn điện, phát điện, truyền tải đến phân phối đáp ứng yêu cầu phát triển của hệ thống điện và thị trường điện);

Nâng cấp và phát triển hoàn chỉnh hệ sinh thái xuất nhập khẩu nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu; phát triển đồng bộ và hiệu quả hệ thống hạ tầng logictics phục vụ xuất nhập khẩu; Phát triển các chuỗi cung ứng hàng hóa trong nước để kết nối giữa sản xuất với thị trường, thực hiện nhất quán quản lý chất lượng hàng hoá lưu thông trong nước bằng các quy định, tiêu chuẩn phù hợp với thông lệ quốc tế; ưu tiên phát triển chuỗi cung ứng các mặt hàng nông sản, thực phẩm.

Bốn là, hình thành hệ thống các tập đoàn, doanh nghiệp lớn có thương hiệu và có năng lực cạnh tranh toàn cầu gắn với tăng cường quản lý cạnh tranh, chống độc quyền. Trong đó:

- Trong công nghiệp: Hình thành một số tập đoàn công nghiệp đa quốc gia của Việt Nam có thương hiệu, có năng lực cạnh tranh quốc tế trong một số ngành công nghiệp Việt Nam có lợi thế cạnh tranh, đóng vai trò dẫn dắt phát triển ngành.
- Trong thương mại: Phát triển một số tập đoàn bán lẻ trong nước có thương hiệu lớn và có khả năng cạnh tranh trong khu vực với hệ thống phân phối hiện đại, làm chủ hệ thống tổng kho, trung tâm logistics và nguồn cung ứng hàng hoá, có vai trò nòng cốt, dẫn dắt thị trường để định hướng sản xuất và tiêu dùng, chiếm lĩnh phần lớn quy mô thị trường bán lẻ.

Năm là, xanh hóa ngành Công Thương, thực hiện phát triển bền vững: Chú trọng phát triển công nghiệp xanh và đẩy mạnh xanh hóa công nghiệp; tập trung phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch và đảm bảo sản xuất, phân phối và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; thúc đẩy tiêu dùng xanh và phát triển kinh tế tuần hoàn.

> TÁI CƠ CẤU NGÀNH CÔNG THƯƠNG PHẢI ĐƯỢC THỰC HIỆN MỘT CÁCH CÓ TRỌNG TÂM, TRIỆT ĐỂ, QUYẾT LIỆT VỚI SỰ THAM GIA CỦA CẢ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ; GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ VÀ GẮN LIỀN VỚI TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP, CÁC NGÀNH.

02

KHỐI ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

VĂN PHÒNG BỘ

PHÁT HUY KINH NGHIỆM CÔNG TÁC VĂN PHÒNG



Trụ sở Bộ Công Thương, số 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Năm 2021 là năm có nhiều sự kiện trọng đại của đất nước, năm đầu của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và cũng là năm đầu tiên triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Trong bối cảnh tình hình thế giới và dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên thế giới; trong nước gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, giám sát của Quốc hội, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, đồng bộ, linh hoạt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cùng với sự nỗ lực, phấn đấu của toàn dân, cộng đồng doanh nghiệp và cả hệ thống chính trị, tình hình kinh tế - xã hội nước ta tiếp tục chuyển biến tích cực, đạt kết quả khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực, trong đó có sự đóng góp không nhỏ của Bộ Công Thương với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

Trong thành tựu chung của ngành Công Thương, có sự đóng góp tích cực của Văn phòng Bộ. Toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Văn phòng Bộ đã nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức và đạt nhiều kết quả quan trọng, đóng góp thiết thực vào công tác chỉ đạo điều hành của Bộ trưởng và tập thể Lãnh đạo Bộ.

CÔNG TÁC TỔNG HỢP - CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Năm 2021, công tác tổng hợp, cải cách hành chính của Văn phòng Bộ về cơ bản vẫn phát huy được những mặt mạnh từ những năm trước, mặc dù có nhiều biến động về nhân sự. Bên cạnh những công việc thường xuyên theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, Văn phòng Bộ đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu trình Lãnh đạo ban hành Bộ Quy chế làm việc sửa đổi của Bộ Công Thương theo Quyết định số 1617/QĐ-BCT ngày 24/06/2021; xây dựng Phương án đơn giản hóa TTHC theo yêu cầu của Nghị quyết số 68/NQ-CP; chủ trì tổ chức thực hiện đề án rà soát đề xuất phương án phân cấp trong giải quyết TTHC; hoàn thành xây dựng chương trình tổng thể CCHC của Bộ Công Thương giai đoạn 2021 - 2030.

CÔNG TÁC HÀNH CHÍNH, LƯU TRỮ, NỘI VỤ

Năm 2021, công tác hành chính, lưu trữ tiếp tục phát huy được những ưu điểm đã có trong lĩnh vực văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước; thực hiện tốt công tác tiếp nhận và cập nhật vào hệ thống quản lý văn bản; công tác quản lý và sử dụng con dấu thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, sử dụng con dấu và theo quy định của Bộ. Đặc biệt, trong năm 2021, Văn phòng Bộ phối hợp tốt với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số và Đoàn Thanh tra của Bộ Công an về công tác bảo vệ bí mật nhà nước về an ninh mạng.

Về công tác nội vụ: Văn phòng Bộ không chỉ thực hiện tốt công tác cán bộ của Văn phòng Bộ mà còn tham mưu cho Lãnh đạo Bộ bổ nhiệm một số vị trí lãnh đạo Văn phòng, lãnh đạo phòng của Văn phòng cũng như các đơn vị khác trong Bộ Công Thương theo đúng nguyện vọng, sở trường. Cán bộ được bổ nhiệm phát huy được năng lực trong công việc mới.

CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG, QUẢN LÝ BÁO CHÍ

Năm 2021, công tác truyền thông của Bộ tiếp tục phát huy những thành quả từ năm 2020, hoạt động truyền thông, báo chí được thực thi có bài bản, nề nếp, cơ bản bám sát các hoạt động, mục tiêu của Bộ, đáp ứng cơ bản về thông tin của các cơ quan báo chí, truyền thông đối với lĩnh vực công thương. Tỷ lệ các bản tin tích cực đạt tới trên 93% và duy trì liên tục trong năm 2021, các bản tin tiêu cực viết về ngành Công Thương giảm và duy trì ở mức thấp, dưới 7%. Công tác truyền thông của Bộ được Văn phòng thực hiện hiệu quả ở việc: xây dựng và thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch truyền thông dài hạn, ngắn hạn, truyền thông về các hoạt động và sự kiện quan trọng của Bộ; nâng cấp giao diện, đổi mới hoạt động, mở nhiều chuyên mục mới trên cổng thông tin điện tử của Bộ; tham mưu trình Lãnh đạo Bộ ban hành Quy chế hoạt động Cổng thông tin điện tử của Bộ; quy chế phối hợp giữa Bộ Công Thương với Ban Tuyên giáo...

CÔNG TÁC KẾ TOÁN

Trong năm 2021, công tác kế toán tiếp tục được thực hiện bài bản, đảm bảo đúng quy định, hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt công tác giải ngân. Đồng thời, đảm bảo kinh phí cho các hoạt động thường xuyên của cơ quan Bộ, trong đó có cả những nhiệm vụ phát sinh. Sử dụng hiệu quả và tiết kiệm kinh phí, đặc biệt là kinh phí quản lý nhà nước giao tự chủ với mục đích là hoàn thành nhiệm vụ, đồng thời tiết kiệm chi phí để tạo nguồn kinh phí cải thiện đời sống cán bộ công chức. Năm 2021, Văn phòng Bộ cũng đã tham mưu Lãnh đạo Bộ sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ của Cơ quan Bộ.

CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Trong năm 2021, Văn phòng Bộ đã thực hiện tốt công tác tham mưu, xây dựng, góp ý các văn bản quy phạm pháp luật về công tác thi đua khen thưởng, ban hành Thông tư số 18/2021/TT-BCT ngày 19/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BCT ngày 10/12/2019 của Bộ Công Thương hướng dẫn thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương. Ngoài ra, Văn phòng Bộ cũng cơ bản hoàn thành việc xét khen thưởng thường xuyên năm với nhiều hình thức khen thưởng và công nhận các danh hiệu thi đua đảm bảo dân chủ, chất lượng, hiệu quả và đúng quy định. Đồng thời, bổ sung kịp thời những hình thức khen thưởng cho các cá nhân, tổ chức đóng góp tích cực trong phong trào thi đua phòng, chống dịch Covid-19.

CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG, AN NINH

Ngoài những nhiệm vụ được giao về việc chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện công tác quốc phòng, an ninh tại Bộ Công Thương; tham mưu Ban Cán sự Đảng, cấp uỷ Đảng, Bộ trưởng quản lý về công tác quốc phòng, quân sự; phối hợp với các cơ quan liên quan thuộc Bộ Quốc phòng thực hiện các nhiệm vụ về công tác quốc phòng và an ninh, động viên quốc phòng và các công tác khác liên quan về quốc phòng của Bộ theo quy định, công tác quốc phòng an ninh còn được thực hiện tốt, có hiệu quả trong cơ quan Bộ, đảm bảo duy trì an toàn về phòng cháy và chữa cháy, an toàn phòng dịch tại các trụ sở cơ quan Bộ trong bối cảnh phòng, chống dịch Covid-19.

CÔNG TÁC ĐOÀN XE

Bên cạnh những nhiệm vụ thường xuyên, năm 2021, Đoàn xe Văn phòng Bộ được giao công tác thu nhận các xe điều chuyển của các đơn vị hành chính trực thuộc Bộ Công Thương về Văn phòng Bộ thực hiện theo định mức đã được giao tại Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc giao định mức sử dụng xe ô tô cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp trực thuộc Bộ. Hiện Văn phòng Bộ được giao quản lý là 17 xe theo Nghị định 04/2019/NĐ-CP. Đồng thời, năm 2021, Đoàn xe phối hợp với các đơn vị liên quan để thực hiện rà soát, thanh lý xe cũ.

CÔNG TÁC LỄ TÂN

Năm 2021, Văn phòng Bộ tiếp tục thực hiện tốt công tác lễ tân, hậu cần phục vụ các đoàn công tác của Lãnh đạo Bộ và các đoàn khách quốc tế đến làm việc với Bộ Công Thương, đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm kinh phí. Đồng thời, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thành công các sự kiện, hội nghị, hội thảo lớn của Bộ Công Thương, đảm bảo an toàn phòng, chống dịch trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp.

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ

Công tác quản trị tiếp tục được thắt chặt, đảm bảo cơ sở vật chất, tài sản, phương tiện, trang thiết bị và điều kiện làm việc của cơ quan Bộ. Đồng thời, Văn phòng là đầu mối liên hệ tiêm phòng vaccine cho công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ; đảm bảo thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 tại khu vực cơ quan Bộ; đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho cán bộ, công chức đến cơ quan làm việc. Ngoài ra, năm 2021, Văn phòng Bộ trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt triển khai dự án Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ hoạt động QLNN của Bộ Công Thương tại trụ sở số 21- 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

CÔNG TÁC CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

Trong năm 2021, Văn phòng Bộ tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý văn phòng đại diện của Văn phòng Bộ tại Thành phố Đà Nẵng. Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, Văn phòng đại diện miền Trung đã hoàn thành trách nhiệm đầu mối sắp xếp, bố trí cho toàn bộ CBCC, nhân viên, người lao động tại tòa nhà liên cơ Đà Nẵng tiêm vắc-xin, đảm bảo an toàn sức khoẻ cho CBCC.

Phát huy những kết quả đã đạt được, năm 2022 toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Văn phòng Bộ quyết tâm đoàn kết, đổi mới sáng tạo, nỗ lực phấn đấu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu, phục vụ chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng và Lãnh đạo Bộ; xây dựng Văn phòng Bộ là một đơn vị chuyên nghiệp, hiện đại.

Để thực hiện các mục tiêu trên, trong năm 2022, Văn phòng Bộ tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình công tác của Lãnh đạo Bộ, chú trọng hiện đại hóa hành chính, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ kiểm soát, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc.
2. Tiếp tục đổi mới, sáng tạo, nâng cao hiệu quả và đa dạng nội dung, hình thức truyền thông, góp phần nâng cao hình ảnh, vị thế ngành Công Thương - tương xứng với vai trò của Bộ trong nền kinh tế quốc gia.
3. Phấn đấu nâng cao chất lượng công tác văn thư, lưu trữ, luân chuyển văn bản chính xác kịp thời, an toàn, bí mật; đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng con dấu và bảo vệ bí mật nhà nước ngành Công Thương.
4. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong và ngoài Bộ tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao kinh phí qua tài khoản của Văn phòng Bộ ngay từ đầu năm, đảm bảo đúng tiến độ, định mức và hiệu quả. Quán triệt tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí trong từng khâu, đặc biệt là tiết kiệm kinh phí hành chính để tạo nguồn kinh phí tiết kiệm nhằm cải thiện đời sống cán bộ, công chức và người lao động.
5. Phát động các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, động viên khen thưởng kịp thời. Quan tâm xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; đề cao trách nhiệm, phát huy sáng tạo của công chức, viên chức, người lao động.
6. Chủ động phối hợp các Vụ chuyên môn thực hiện tốt công tác lễ tân, hậu cần phục vụ các đoàn công tác của Lãnh đạo Bộ, các đoàn khách quốc tế đến làm việc với Bộ Công Thương đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm kinh phí.
7. Quyết tâm đoàn kết, nỗ lực học hỏi nhằm nâng chất lượng trong công tác phục vụ Lãnh đạo Bộ, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho công chức, viên chức, người lao động.
8. Tiếp tục hoàn thiện quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ của Bộ Công Thương. Tăng cường công khai, minh bạch, dân chủ trong hoạt động, tập trung rà soát hoàn thiện các quy chế, quy định trong nội bộ.

03

KHỐI ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ

TẬP TRUNG ĐẨY MẠNH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: "cán bộ là cái gốc của mọi công việc", "Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém". Từ thực tiễn cho thấy, trong mọi thời kỳ, cán bộ luôn là nhân tố quyết định đến sự thành bại của cách mạng nước ta, công tác cán bộ luôn được xác định là khâu "then chốt" trong công tác xây dựng Đảng.

Bộ Công Thương là cơ quan thuộc Chính phủ, quản lý đa ngành đa lĩnh vực, với nhiều lĩnh vực trọng yếu, phức tạp, nhạy cảm, có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế đất nước. Hoạt động của Ngành không chỉ trên lãnh thổ Việt Nam mà còn vươn đến hầu hết các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới. Trong năm vừa qua, mặc dù dịch Covid 19 diễn biến hết sức phức tạp nhưng Ban cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ Công Thương đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Vụ Tổ chức cán bộ triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, đạt một số kết quả quan trọng về công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ có ý chí niềm tin, phẩm chất đạo đức cách mạng, được tôi luyện trong thực tiễn và có khát vọng vươn lên, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh về kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện nay, cụ thể:

THỨ NHẤT, THỰC HIỆN NGHIÊM TÚC, TRIỆT ĐỂ VIỆC CƠ CẤU LẠI TỔ CHỨC BỘ MÁY THEO HƯỚNG TINH GỌN, HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ

Vụ tham mưu cho Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về "Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" và Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17-4-2015 của Bộ Chính trị về "Tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức". Đến nay, tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị trong Bộ Công Thương cơ bản được sắp xếp, tổ chức lại theo hướng tinh gọn và phù hợp. Xây dựng dự thảo nghị định mới thay thế Nghị định số 98/2017/NĐ-CP theo tinh thần chỉ đạo tiếp tục đổi mới, đổi mới hơn nữa trong nhiệm kỳ 2021 - 2026.

THỨ HAI, TẬP TRUNG ĐỔI MỚI NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Vụ Tổ chức cán bộ tham mưu cho Lãnh đạo Bộ và có Văn bản số 6837/BCT-TCCB ngày 29/10/2021 hướng dẫn về "Tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ các cấp thuộc Bộ Công Thương" với mục tiêu triển khai thực hiện nghiêm túc, thực chất, hiệu quả về công tác đánh giá cán bộ. Việc đánh giá cán bộ được thực hiện qua 3 khâu: (1) trên cơ sở tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá; (2) đánh giá theo hướng đa chiều (tự đánh giá, căn cứ vào ý kiến đánh giá của các chủ thể có liên quan); (3) đánh giá thông qua nhiệm vụ, bằng sản phẩm cụ thể, gắn trách nhiệm cá nhân với tập thể; qua đó, công tác đánh giá cán bộ bảo đảm chính xác, khách quan, khoa học, toàn diện và thực chất hơn, có tác động tích cực đến tập thể, cá nhân được đánh giá và khắc phục được bệnh thành tích trong đánh giá cán bộ.

THỨ BA, THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC QUY HOẠCH CÁN BỘ

Vụ Tổ chức cán bộ tham mưu Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ sửa đổi, bổ sung Quy chế công tác cán bộ của Bộ Công Thương, theo đó, có hướng dẫn cụ thể hóa tiêu chuẩn, tiêu chí cán bộ khi đưa vào quy hoạch. Công tác quy hoạch cán bộ được

thực hiện theo phương châm "động" và "mở", khắc phục tình trạng quy hoạch cán bộ khép kín và thiếu hụt nguồn cán bộ trong các cơ quan, đơn vị; tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ đưa vào quy hoạch theo đó sẽ được được nâng lên, tạo nguồn cán bộ dồi dào, có chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác quy hoạch được gắn chặt chẽ với đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển và bổ nhiệm cán bộ; qua đó, Bộ Công Thương sẽ có được nguồn cán bộ có chất lượng.

THỨ TƯ, TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ

Vụ tham mưu cho Ban Cán sự Đảng, lãnh đạo Bộ đẩy mạnh đào tạo chuyên môn, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý, bồi dưỡng theo khung tiêu chuẩn chức danh quy hoạch; tổ chức tốt các lớp bồi dưỡng kiến thức lãnh đạo cho cán bộ nguồn quy hoạch đã được Ban Cán sự đảng Bộ phê duyệt giai đoạn 2020 - 2025; chọn và cử cán bộ ưu tú, tiêu biểu đi đào tạo lý luận chính trị và nâng cao trình độ chuyên môn; bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, đoàn thể, cập nhật kiến thức mới; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh và đào tạo chuyên môn sâu theo Đề án 165 của Ban Tổ chức Trung ương.

Tổ chức các hội nghị tập huấn, tổng kết năm học trực tiếp, trực tuyến cho hơn 300 cán bộ quản lý, công chức, viên chức của các đơn vị thuộc Bộ trong đó có các cơ sở đào tạo triển khai thực hiện một số văn bản mới về tổ chức cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, lĩnh vực giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

Đào tạo bồi dưỡng, nâng cao năng lực, chuyên môn của cán bộ công chức Bộ Công Thương trong điều kiện hội nhập quốc tế. Năm 2021, cử trên 1200 lượt công chức đào tạo về lý luận chính trị, kiến thức kỹ năng quản lý nhà nước, quốc phòng an ninh, quản lý chuyên ngành, chuyên môn; bồi dưỡng về hội nhập kinh tế quốc tế đối với 150 lượt công chức Quản lý thị trường khu vực miền Trung và Tây nguyên...

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Một là, bám sát sự chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và thực tiễn của Bộ Công Thương; rà soát, bổ sung và hoàn thiện kịp thời các quy định, hướng dẫn về công tác cán bộ. Tham mưu cho Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác cán bộ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Hai là, tham mưu cho Ban Cán sự Đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai đồng bộ thống nhất, có hiệu quả các khâu trong công tác cán bộ, gắn với xây dựng vị trí việc làm, tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Ba là, tham mưu cho Ban Cán sự Đảng chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ Công Thương phát huy trí tuệ tập thể và trách nhiệm cá nhân người đứng đầu cấp ủy trong công tác cán bộ. Thực hiện tốt dân chủ, công khai, khách quan, khoa học trong công tác cán bộ; có cơ chế phát hiện, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

04

KHỐI ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

VỤ TÀI CHÍNH VÀ ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP

CÔNG TÁC TÀI CHÍNH TRONG BỐI CẢNH CẢ NƯỚC CHUNG TAY ĐỐI PHÓ DỊCH COVID-19

Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021 - 2030 và kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong bối cảnh đất nước đang phải đối mặt với tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, với nhiều khó khăn thách thức ảnh hưởng nghiêm trọng tới nền kinh tế; tác động nặng nề đến phát triển kinh tế - xã hội, nhiều ngành, lĩnh vực quan trọng cả về kinh tế, y tế, văn hóa, an sinh xã hội của nước ta. Dịch bệnh không chỉ ảnh hưởng trong ngắn hạn, mà còn trong trung và dài hạn.

Trước tác động nặng nề do đại dịch COVID-19, Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, phục hồi kinh tế, hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động vượt qua thời điểm khó khăn nhất do đại dịch gây ra. Trong đó có các chính sách về thuế, phí, chính sách tín dụng chính sách an sinh xã hội như gia hạn, miễn, giảm tới 30% thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập; giảm 15% - 30% tiền thuê đất; miễn, giảm, hỗ trợ lãi suất, các gói hỗ trợ người lao động mất việc làm, hỗ trợ khó khăn, lùi thời điểm đóng phí công đoàn, tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất... cũng như các khoản chi trực tiếp hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động chống dịch.

Thực hiện mục tiêu vừa chống dịch hiệu quả, vừa khôi phục và phát triển kinh tế, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 128/NQ-CP quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19" để thực hiện mục tiêu kép, vừa thực hiện phòng, chống dịch hiệu quả, vừa khôi phục, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Trên cơ sở quan điểm, định hướng chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đã quán triệt, cụ thể hóa trong chương trình, kế hoạch hành động, đặc biệt là bám sát diễn biến dịch bệnh để linh hoạt trong điều hành, tập trung rà soát, tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, nhanh chóng những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm huy động mọi nguồn lực cho phát triển.

Đối với lĩnh vực tài chính ngân sách, Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Công Thương đã chỉ đạo các đơn vị chức năng chủ động phân tích, đánh giá, dự báo để có các giải pháp kịp thời, tổng thể, đồng bộ, tận dụng thời cơ, thuận lợi, giảm thiểu tác động tiêu cực đối với nền kinh tế và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; nghiên cứu, xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và thực hiện những chính sách cụ thể để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19 phù hợp với diễn biến thực tiễn xảy ra trong năm; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, ưu tiên dành nguồn lực cho đầu tư phát triển; triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thật cần thiết, nhất là chi thường xuyên, giảm tối đa kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước.

Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp là đơn vị tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về tài chính, ngân sách nhà nước; về giám sát tài chính các doanh nghiệp nhà nước; các chính sách về thuế nội địa, chính sách về giá và phí trong ngành Công Thương. Năm 2021, Vụ đã tham mưu cho Lãnh đạo Bộ điều hành tốt dự toán ngân sách, giám sát tài chính doanh nghiệp, đề xuất nhiều chính sách để hỗ trợ các đơn vị gặp khó khăn do dịch bệnh và tổ chức triển khai nhiều biện pháp để thực hiện tốt chủ trương của Chính phủ trong việc thực hiện triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thật cần thiết, nhất là

chi thường xuyên, tiết giảm chi phí quản lý để tập trung nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19. Cụ thể:

LĨNH VỰC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Do có nhiều biến động về tổ chức hoạt động của toàn ngành để ứng phó với dịch Covid-19 nên năm 2021 cũng là năm có nhiều biến động trong công tác điều hành ngân sách. Với vai trò là cơ quan đầu mối chủ trì tổng hợp và điều hành ngân sách, Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp đã chủ động, kịp thời xây dựng, tổng hợp và báo cáo Lãnh đạo bộ về kế hoạch và chủ trương điều hành ngân sách năm 2021 đạt kế hoạch đề ra.

Vụ cũng phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ tiến hành tham mưu Lãnh đạo Bộ phương án phân bổ ngân sách năm 2021 cho các đơn vị trực thuộc Bộ bảo đảm công khai, đúng các quy định hiện hành; đảm bảo ngân sách hoạt động cho các đơn vị, cùng các đơn vị tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện ngân sách năm, đồng thời đảm bảo thực hiện nghiêm chủ trương tiết giảm chi thường xuyên theo nghị quyết của Chính phủ.

Thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2021 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2021 và Công văn số 6299/BTC-NSNN ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP, trong đó yêu cầu: "*Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên dành nguồn lực phục vụ phòng, chống dịch và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, đột xuất khác; cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước còn lại và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2021 để bổ sung nguồn phòng, chống dịch Covid-19, tăng đầu tư phát triển và nhiệm vụ an ninh, quốc phòng cần thiết*", Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp đã tham mưu trình Bộ Công Thương ban hành Công văn số 3404/BCT-TC ngày 11 tháng 6 năm 2021 hướng dẫn các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ về việc xác định số cắt giảm, tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên 6 tháng cuối năm 2021. Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, Vụ đã tổng hợp và trình Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1723/QĐ-BCT ngày 06/7/2021 về việc điều chỉnh giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2021, trong đó xác định tổng kinh phí cắt giảm là 22.291 triệu đồng chuyển sang phục vụ công tác chống dịch.

Năm 2021 cũng là năm hoạt động của khối thương vụ gặp rất nhiều khó khăn do dịch Covid-19 trên toàn cầu. Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp đã tham mưu Lãnh đạo Bộ kịp thời có những chính sách hỗ trợ cho các thương vụ về kinh phí, chế độ chính sách bảo hiểm y tế để đảm bảo hoạt động ổn định của các thương vụ trong dịch bệnh. Đồng thời, Vụ cũng đã nghiên cứu, tham mưu các giải pháp để xử lý, tháo gỡ những vấn đề tồn tại liên quan đến việc thực hiện Luật Cơ quan đại diện về chi phí hoạt động của các thương vụ.

Để tạo thuận lợi hơn nữa cho các đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, tăng cường phân công, phân cấp nhằm tăng tự chủ cho các đơn vị, Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp đã xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành Quyết định số 2284/QĐ-BCT ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động thường xuyên của các đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc Bộ Công Thương.

Đồng thời, trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp trong suốt năm 2021, để đảm bảo công tác điều hành triển khai nhiệm vụ được liên tục, thông suốt, không để gián đoạn công tác, Vụ đã triển khai nhiều giải pháp trong công tác tổ chức thực hiện giải ngân và quyết toán ngân sách. Trong đó, chú trọng sử dụng công nghệ thông tin để giải quyết công việc như việc hướng dẫn các đơn vị tổ chức đấu thầu mua sắm tài sản theo hình thức online, tổ chức triển khai công tác quyết toán ngân sách từ xa, không tổ chức các đoàn quyết toán tại đơn vị, tránh tối đa việc đi lại giữa các địa phương nhằm đảm bảo hoàn thành công tác quyết toán ngân sách đúng thời hạn quy định, tránh được ảnh hưởng của việc giãn cách do dịch bệnh.

LĨNH VỰC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Năm 2021, Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp tích cực phối hợp với Tổng Công ty Giấy Việt Nam (Vinapaco) hoàn thành xây dựng Đề án tái cơ cấu Tổng Công ty giai đoạn 2021 - 2025, tạo cơ sở để Vinapaco có kế hoạch triển khai các mục tiêu trong giai đoạn 2021-2025. Đến nay, Bộ đã có Tờ trình số 7485/TTr-BCT ngày 25 tháng 11 năm 2021 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo đối với Đề án tái cơ cấu Vinapaco giai đoạn 2021 - 2025 để Bộ tiếp tục triển khai thực hiện.

Bên cạnh đó, Vụ tiếp tục làm đầu mối triển khai công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp theo kế hoạch; đôn đốc thực hiện cổ phần hóa đối với Tổng công ty Giấy Việt Nam (Vinapaco), Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng và Xây lắp thương mại BMC (Công ty BMC); triển khai công tác sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập; công tác cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập, công tác bàn giao doanh nghiệp sang SCIC...

CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Trong năm 2021, triển khai thực hiện Quyết định số 2276/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp đã tham mưu trình Bộ ban hành Quyết định số 1362/QĐ-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2021 kèm theo Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 của Bộ Công Thương.

Đồng thời, tham mưu Bộ có văn bản chỉ đạo các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc Bộ quán triệt và triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, quyết định Bộ Công Thương và các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tiết kiệm tối đa các khoản chi không thực sự cần thiết để tập trung kinh phí cho công tác phòng, chống dịch.

Với những kết quả đã đạt được trong năm 2021, để tiếp tục chuẩn bị cho việc triển khai nhiệm vụ của năm 2022, trong hoàn cảnh dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, nguồn ngân sách còn nhiều hạn chế, Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp xác định trọng tâm công tác của năm 2022 vẫn là chủ động tham mưu triển khai, điều hành ngân sách năm 2022 trên nguyên tắc triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thật cần thiết, nhất là chi thường xuyên, tiết giảm chi phí quản lý để tập trung đảm bảo kinh phí cho các hoạt động chính trị, chuyên môn của Bộ Công Thương, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ của Bộ nhưng vẫn dành nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19. Bên cạnh đó, tăng cường hơn nữa việc phân công, phân cấp thẩm quyền trong quản lý sử dụng ngân sách, sử dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo điều hành thực hiện ngân sách, công tác tổ chức thực hiện giải ngân và quyết toán ngân sách trực tuyến, hướng dẫn các đơn vị tổ chức đấu thầu mua sắm tài sản theo hình thức online; tiếp tục đẩy mạnh công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, nhất là việc sắp xếp và cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo chủ trương chung của Đảng, Quốc hội và Chính phủ.

05

KHỐI ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

VỤ PHÁP CHẾ

PHẤN ĐẤU HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

1. Về công tác xây dựng pháp luật VBQPPL

Theo Quyết định số 3389/QĐ-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và Quyết định số 1833/QĐ-BCT ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc điều chỉnh, bổ sung Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong năm 2021, Bộ Công Thương phải trình/ban hành 29 văn bản gồm 06 nghị định và 23 thông tư.

Đến nay, Bộ Công Thương đã trình/ban hành 27 văn bản gồm: (i) trình/ban hành *06* nghị định; (ii) ban hành *25* thông tư (trong đó có 04 thông tư ngoài chương trình). Các văn bản được xây dựng cơ bản đảm bảo các yêu cầu, tiến độ đề ra.

2. Về công tác kiểm tra VBQPPL

Trong năm 2021, đến thời điểm báo cáo, Bộ Công Thương đã thực hiện tự kiểm tra đối với 25 văn bản do các bộ, ngành và 156 văn bản do các địa phương ban hành liên quan đến lĩnh vực quản lý của Bộ. Qua kiểm tra, không phát hiện sai sót nào về nội dung. Trong quý IV/2021, Bộ Công Thương tổ chức công tác tự kiểm tra theo kế hoạch năm 2021.

3. Về công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL

Trong năm 2021, Vụ phối hợp với các cơ quan chủ trì (nhóm trưởng các nhóm rà soát) thực hiện rà soát các quy định pháp luật trong các lĩnh vực cụ thể như: khuyến công, công nghiệp chế biến chế tạo, cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, khoa học và công nghệ, thương mại điện tử...

Thực hiện rà soát theo yêu cầu của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ:

- Nhóm rà soát, nhận diện đầy đủ các tồn tại, hạn chế của quy định pháp luật trước tác động mạnh mẽ của đại dịch Covid-19;
- Nhóm rà soát, nhận diện đầy đủ các tồn tại, hạn chế của quy định pháp luật trước tác động mạnh mẽ, dài hạn của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nhóm rà soát quy định pháp luật về quản lý giá và thẩm định giá; quy định về chi phí trong hoạt động giám định tư pháp.

4. Về công tác hợp nhất VBQPPL và pháp điển hệ thống QPPL

4.1. Công tác hợp nhất VBQPPL

Trong năm 2021, Vụ phối hợp với các đơn vị trong Bộ trình Lãnh đạo Bộ thực hiện hợp nhất 14 văn bản, bao gồm: 01 nghị định của Chính phủ, 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 12 thông tư của Bộ Công Thương.

4.2. Công tác pháp điển

Tính đến nay, đã hoàn thành 10 đề mục pháp điển được Chính phủ thông qua: (1) đề mục Khuyến Công; đề mục Điện lực; đề mục Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; đề mục Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; đề mục Cạnh tranh; đề mục Dầu khí; đề mục Hóa chất; đề mục Quản lý ngoại thương; đề mục Thương mại; đề mục Cạnh tranh.

5. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL)

Vụ Pháp chế đã tuyên truyền và thực hiện Kế hoạch hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2021 của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 2251/QĐ-BCT ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Ngày 09 tháng 11 năm 2021, Lãnh đạo Bộ đã chủ trì tổ chức Lễ hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong cơ quan Bộ Công Thương.

6. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Trên cơ sở tiếp nhận hồ sơ thông báo tự nguyện tham gia mạng lưới tư vấn viên pháp luật của tổ chức, cá nhân, Vụ đã tham mưu Bộ Công Thương công nhận và công khai 09 tổ chức, cá nhân thuộc mạng lưới tư vấn viên pháp luật ngành Công Thương (02 tổ chức và 07 cá nhân).

Mặt khác, nhằm triển khai tốt hơn công tác thông tin pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Vụ đã phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số thực hiện nâng cấp Cổng thông tin pháp luật Công Thương và công bố danh sách cán bộ đầu mối theo dõi công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành Công Thương trên Cổng thông tin của Bộ Công Thương.

7. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính

Thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021 của Bộ Công Thương và Quyết định kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021 của Bộ Công Thương, Đoàn kiểm tra Bộ Công Thương do lãnh đạo Vụ Pháp chế làm trưởng đoàn đã tiến hành kiểm tra đối với Cục Quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên. Đối với 02 đơn vị còn lại là Cục Quản lý thị trường tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận, do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã xem xét, quyết định không thực hiện kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021 tại 02 đơn vị này.

8. Công tác theo dõi thi hành pháp luật

Năm 2021, do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 nên Vụ không tổ chức các đoàn theo dõi tình hình thi hành pháp luật như kế hoạch đặt ra đầu năm. Tuy nhiên, để đánh giá thực trạng thi hành pháp luật trong năm vừa qua, Vụ tham mưu Bộ Công Thương yêu cầu các địa phương báo cáo về tình hình triển khai thi hành pháp luật, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi của đơn vị, qua đó kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

9. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật PLPQT

Tính đến thời điểm báo cáo, Vụ tham gia đàm phán phiên 10 FTA Việt Nam - Israel, đàm phán với Vương quốc Anh gia nhập Hiệp định CPTPP, đàm phán xây dựng Quy tắc tố tụng trọng tài trong khuôn khổ FTA Việt Nam - Chile, đàm phán nâng cấp Hiệp định ASEAN - Australia - New Zealand, đàm phán nâng cấp Hiệp định thương mại hàng hóa (ATIGA), đàm phán Hiệp định tài chính Việt Nam - Liên minh châu Âu, họp rà soát pháp lý thủ tục chứng nhận hoạt động và mẫu D trong khuôn khổ ATIGA, rà soát pháp lý bản ghi nhớ thành lập trung tâm đổi mới ASEAN - Hàn Quốc, họp Nhóm đặc trách về các điều khoản hiệu lực trong các hiệp định kinh tế ASEAN, tham gia Nhóm chuyên gia pháp lý thảo

luận về Quy tắc xuất xứ theo Hiệp định ASEAN - Nhật Bản, tham dự phiên họp trực tuyến Rà soát chính sách thương mại lần thứ hai của Việt Nam tại WTO và tham gia chuẩn bị trả lời câu hỏi từ các nước thành viên WTO, phối hợp triển khai thực thi CPTPP, EVFTA, các FTA Việt Nam - Anh, RCEP và ASEAN, góp ý việc ký kết, sửa đổi hơn 130 điều ước và thỏa thuận quốc tế.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Tiếp tục tập trung thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong công tác xây dựng pháp luật và xây dựng thể chế của Bộ.
2. Kiểm soát tốt công tác thẩm tra, thẩm định văn bản QPPL nhằm nâng cao chất lượng lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL, công tác thẩm định văn bản QPPL. Tham gia tích cực vào việc xây dựng Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Đề án Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.
3. Tiếp tục rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật gây vướng mắc, ách tắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh và đời sống xã hội. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp trong công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, tham gia rà soát với vai trò của thành viên Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật; rà soát hiệu lực văn bản, ban hành quyết định công bố VBQPPL hết hiệu lực.
4. Tổ chức xây dựng, thực hiện các chuyên đề theo dõi tình hình thi hành pháp luật có trọng tâm, trọng điểm, bằng các hình thức phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế.
5. Triển khai xây dựng kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022 của Bộ Công Thương; xây dựng, thực hiện có hiệu quả kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành Công Thương năm 2022 của Bộ, đẩy mạnh công nhận mạng lưới tư vấn viên pháp luật ngành Công Thương để thúc đẩy công tác tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.
6. Kiểm tra văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ Công Thương; văn bản do các bộ, ngành khác ban hành có nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và kiểm tra văn bản theo yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.
7. Tiếp tục triển khai thực thi CPTPP, EVFTA, UKVFTA và các FTA khác; rà soát và hệ thống hoá điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế trong lĩnh vực do Bộ quản lý.



06 THANH TRA BỘ

KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA NĂM 2021 – PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

Năm 2021, mặc dù gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19 nhưng dưới sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ, cán bộ công chức Thanh tra Bộ đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC

1. Công tác thanh tra

Thanh tra Bộ chủ trì, xác lập, trình Bộ trưởng phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2021 của Bộ Công Thương. Kế hoạch Thanh tra được xây dựng theo định hướng chương trình thanh tra và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, đảm bảo đúng thời gian quy định.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Bộ đã trình Bộ trưởng phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thanh tra để phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp. Theo kế hoạch đã được điều chỉnh, tổng số cuộc thanh tra năm 2021 của Bộ Công Thương là 138 cuộc.

Thanh tra Bộ đã triển khai các cuộc thanh tra hành chính, thanh tra phòng, chống tham nhũng và tăng cường thanh tra công vụ, thanh tra chuyên ngành trong một số lĩnh vực dễ nảy sinh tham nhũng, tiêu cực; hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành triển khai 135 cuộc thanh tra.

Thanh tra hành chính, phát hiện việc hạch toán doanh thu, chi phí và các khoản phải trả chưa đúng quy định với số tiền 1.807.160.600 đồng; kê khai thiếu thuế thu nhập doanh nghiệp 114.402.000 đồng. Qua đó, kiến nghị nộp ngân sách số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp với số tiền là 114.402.000 đồng. Thanh tra phòng, chống tham nhũng đã kiến nghị đánh giá, báo cáo cơ quan chức năng xử lý theo quy định, tránh lãng phí, thất thu, gây thiệt hại về kinh tế 62 tài sản với kinh phí thực hiện đề tài khoa học được giao là 37.703.126.342 đồng; tiến hành xử lý, thu hồi giá trị đối với tài sản tại công trình (xe nâng 3T với giá trị 227.300.000 đồng, tổng giá trị đã đầu tư vào nhà xưởng kết cấu thép; nhà kho; các máy sản xuất nhựa và máy phụ, khuôn kèm theo, trạm biến áp, hệ thống đường dây điện là 24.349.128.939 đồng), nộp bổ sung thuế TNDN 34.448.294 đồng; thu hồi và xử lý công nợ phải thu khó đòi với tổng số tiền là 8.724.040.809 đồng. Qua các cuộc thanh tra chuyên ngành, phát hiện nhiều vi phạm liên quan đến các quy định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, ban hành 55 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền xử phạt vi phạm là 2.140.000.000 đồng.

2. Công tác kiểm tra

Trên cơ sở báo cáo, đề xuất kế hoạch kiểm tra của các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ tổng hợp, rà soát, xử lý chồng chéo và trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch kiểm tra của Bộ Công Thương; trình Bộ trưởng phê duyệt điều chỉnh kế hoạch kiểm tra theo Nghị quyết của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Thanh tra Bộ hoàn thành các cuộc kiểm tra theo đúng kế hoạch, cụ thể: Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về hóa chất đối với 10 doanh nghiệp; Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về điện lực đối với 08 doanh nghiệp; Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp đối với 02 doanh nghiệp; Kiểm tra các hoạt động dịch vụ có thu tại 01 đơn vị; Kiểm tra trách nhiệm của Người

đứng đầu đơn vị trong việc tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác tự thanh kiểm tra tại 03 đơn vị; Kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị đối với công tác phòng, chống tham nhũng tại 02 đơn vị; thực hiện chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng và Lãnh đạo Bộ, Thanh tra Bộ tiến hành kiểm tra công vụ tại Tổng cục QLTT và một số Cục thuộc Tổng cục.

Để tăng cường công tác quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thanh tra Bộ và các đơn vị thuộc Bộ thực hiện kiểm tra theo Kế hoạch trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ về điện lực, hóa chất, dầu khí, xăng dầu, than, cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng..., công tác thanh tra chuyên ngành; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng; tăng cường kiểm tra công vụ, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng. Qua công tác kiểm tra, giúp các đơn vị, doanh nghiệp khắc phục hạn chế, thiếu sót, tăng cường công tác quản lý của đơn vị.

3. Công tác tiếp công dân

Trong năm 2021, Thanh tra Bộ Công Thương đã thực hiện 30 cuộc tiếp công dân (13 vụ việc) với 30 lượt người, không có đoàn đông người (từ 5 người trở lên). Công dân tới Bộ khiếu nại, kiến nghị, phản ánh, đề nghị được giải quyết về chế độ, quyền lợi của người lao động, an sinh xã hội; phản ánh hoạt động, công tác cán bộ tại một số đơn vị. Các vụ việc đều được cán bộ tiếp công dân lắng nghe, trao đổi, giải thích; tiếp nhận để giải quyết hoặc hướng dẫn người dân đến đúng nơi có thẩm quyền để được giải quyết.

4. Công tác xử lý đơn; giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thanh tra Bộ tiếp nhận 658 đơn, trong đó có 70 đơn khiếu nại, 588 đơn tố cáo, kiến nghị, phản ánh; đã sàng lọc, xử lý 607 đơn có danh, 51 đơn nặc danh; trong đó, số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ là 80 đơn, đơn thuộc thẩm quyền đơn vị trực thuộc là 293 đơn, còn lại 285 đơn thuộc thẩm quyền cơ quan khác. Bộ tập trung xử lý theo đúng chức năng, thẩm quyền và các quy định của pháp luật, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; giải quyết dứt điểm không để tồn đọng các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm.

Một số vụ việc khiếu nại, tố cáo, bằng công tác nghiệp vụ, Thanh tra Bộ đã ghi nhận, trao đổi, hướng dẫn quy định của pháp luật và người có đơn đã đồng ý rút đơn.

Bên cạnh đó, Thanh tra Bộ trình Bộ trưởng thành lập và triển khai các đoàn xác minh đơn, giải quyết khiếu nại tại một số đơn vị thuộc Bộ.

5. Công tác phòng, chống tham nhũng

Thanh tra Bộ tham mưu Ban Cán sự Đảng tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác phòng, chống tham nhũng; chú trọng các biện pháp, giải pháp theo Nghị quyết của Đảng, các thông báo, kết luận chỉ đạo tại các hội nghị, phiên họp định kỳ của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; chỉ đạo triển khai các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phối hợp chặt chẽ với hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát của các cơ quan chức năng nhằm tăng cường công tác phát hiện tham nhũng, xử lý vụ việc.

KHÓ KHĂN, TỒN TẠI

1. Bộ Công Thương là bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực về công nghiệp và thương mại, nhiều mặt hàng, sản phẩm thiết yếu liên quan trực tiếp đến tình hình kinh tế, xã hội, đời sống nhân dân; nhiều lĩnh vực có khả năng và điều kiện xảy ra tham nhũng, tiêu cực, như cấp phép, triển khai dự án có vốn ngân sách nhà nước, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý thị trường, mua sắm thiết bị...; còn nhiều đơn, thư phản ánh, kiến nghị, tố cáo liên quan đến các đơn vị, cá nhân trong ngành do lĩnh vực quản lý ngành rộng và đa dạng, công việc chuyên môn nhiều và phức tạp.
2. Diễn biến phức tạp của dịch COVID-19 ảnh hưởng không nhỏ đến công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo...; một số đoàn thanh tra, xác minh phải tạm dừng trong một thời gian.

3. Trong công tác xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, do người dân, người lao động không nắm rõ về thẩm quyền của Bộ Công Thương khi các Tập đoàn, tổng công ty đã chuyển về Ủy ban Quản lý vốn nhà nước nên số lượng đơn, thư gửi về Bộ rất lớn, mất nhiều thời gian để xử lý.
4. Kết luận thanh tra có rất nhiều nội dung, tình tiết phức tạp, liên quan đến nhiều tập thể, cá nhân qua các thời kỳ, cần có thời gian để xác minh và tổ chức thực hiện.

Nhiều nội dung về xử lý kinh tế nêu tại các Kết luận thanh tra rất khó để thực hiện. Ví dụ: các khoản phải thu hồi của người lao động, các khoản phải thu của nhà thầu khi doanh nghiệp đã ký kết và thực hiện theo hợp đồng kinh tế...

Về xử lý trách nhiệm, các dự án được thanh tra đều là dự án có quy mô lớn, diễn ra cách đây nhiều năm, nhiều người tham gia trực tiếp/gián tiếp đã nghỉ hưu hoặc chuyển công tác khác nên việc kiểm điểm xác định trách nhiệm, có hình thức kỷ luật rất khó khăn.

PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2022

Phát huy kết quả đạt được trong năm 2021, Thanh tra Bộ tiếp tục thực hiện tốt chức năng giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 02-KH/BCSĐ ngày 27/7/2021 thực hiện công tác dân vận toàn khóa 2021-2025 và Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Theo đó, tăng cường công tác dân vận trong triển khai nhiệm vụ chính trị được giao; xây dựng, củng cố và không ngừng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của lực lượng thanh tra Bộ Công Thương và các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.
- Triển khai thực hiện tốt, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý sau thanh tra; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ đối với một số lĩnh vực quản lý nhà nước dễ nảy sinh tham nhũng, tiêu cực, sai phạm.
- Chủ động nghiên cứu, tham mưu các giải pháp đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng. Qua công tác thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện hành vi vi phạm, kiến nghị xử lý công chức, viên chức nhà nước có hành vi tham nhũng, hách dịch, cửa quyền, vi phạm pháp luật.
- Đầu mối tổ chức thực hiện nghiêm Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; tăng cường công tác tham mưu, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

07

KHỐI ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

ỨNG PHÓ KỊP THỜI TRƯỚC DỊCH BỆNH COVID-19 VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2022



Năm 2021 là một năm đầy khó khăn đối với mọi lĩnh vực của nền kinh tế và thị trường trong nước không nằm ngoài ảnh hưởng đó, do tác động nặng nề của dịch Covid-19. Trước bối cảnh hết sức khó khăn đó, nhờ sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo Bộ Công Thương và sự vào cuộc quyết liệt của các bộ, ngành, chính quyền địa phương, sự nỗ lực chủ động vượt khó của cộng đồng doanh nghiệp đã giúp cho thị trường trong nước giảm thiểu được nhiều tác động, đóng góp tích cực vào tình hình phát triển kinh tế của đất nước trong năm 2021.

Trước tình hình dịch Covid-19 phức tạp, ngay từ đầu năm 2021, Bộ Công Thương (Vụ Thị trường trong nước) có nhiều văn bản chỉ đạo Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về công tác bảo đảm nguồn cung các mặt hàng thiết yếu, thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường; tạo điều kiện thuận lợi trong vận chuyển lưu thông và tăng cường hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm nông sản; siết chặt và tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch trên địa bàn, tại hệ thống phân phối, đặc biệt là chợ đầu mối, chợ truyền thống, siêu thị, cửa hàng; đồng thời khuyến khích các hoạt động, hình thức mua bán hàng hóa trực tuyến, tổ chức các điểm bán hàng lưu động, các điểm bán bổ sung thay thế các cơ sở kinh doanh bị đóng cửa do dịch bệnh...

Khi dịch bệnh diễn biến phức tạp tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam, Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác bảo đảm nguồn cung hàng hóa cho thị trường, cụ thể:

- Khẩn trương thành lập Ban Chỉ đạo cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu cho Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam, "Tổ công tác đặc biệt" phòng, chống dịch Covid-19, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan tại phía Nam để xử lý kịp thời các vấn đề nóng, vướng mắc, khó khăn trong công tác đảm bảo nguồn cung hàng hóa thiết yếu cho các tỉnh, thành phố phía Nam;
- Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan nhằm bảo đảm cung cầu, lưu thông hàng hóa... trên cả nước, nhất là tại các tỉnh, thành phía Nam;
- Chỉ đạo các địa phương nhanh chóng triển khai một số nội dung: (i) Tăng dự trữ hàng hóa, bảo đảm nguồn cung hàng hóa thiết yếu; (ii) Tăng cường các điểm bán hàng lưu động; (iii) Chủ động và tăng cường các hoạt động kết nối cung cầu hàng hóa với các tỉnh, thành phố phía Nam đang có nhu cầu; (iv) Tạo điều kiện đảm bảo cho hàng hóa thiết yếu được lưu thông thông suốt, không bị ách tắc; (v) Tạo các vùng đệm cho hàng hóa ra vào các tỉnh, thành phố; (vi) Nghiên cứu mở lại các chợ truyền thống nếu đảm bảo điều kiện phòng, chống dịch Covid-19 (như bố trí các tiểu thương ngồi giãn cách để phục vụ người dân mua hàng); (vii) Ưu tiên tiêm vắc-xin phòng Covid-19 cho người lao động tại chuỗi cung ứng hàng hoá, dịch vụ thiết yếu...;
- Chỉ đạo các doanh nghiệp, hợp tác xã phân phối về việc tăng cường cung ứng hàng hóa thiết yếu cho Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố phía Nam trong tình hình Covid-19; đẩy mạnh cung ứng hàng hóa thiết yếu trên nền tảng thương mại điện tử;
- Chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường tăng cường công tác quản lý địa bàn, giám sát, kiểm tra việc niêm yết giá bán và bán đúng giá niêm yết, kiểm tra, xử lý các hành vi đầu cơ, găm hàng, hoặc lợi dụng dịch bệnh để định giá bán hàng hóa bất hợp lý đối với các loại hàng hóa thiết yếu, đặc biệt là trang thiết bị, vật tư y tế...

Nhờ đó, thị trường các địa phương ổn định, hàng hóa đầy đủ, không có hiện tượng thiếu hàng sốt giá đột biến. Công tác dự trữ hàng hóa phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân tại các địa phương trên cả nước được triển khai, chuẩn bị sẵn sàng theo các phương án tương ứng với các kịch bản ở mọi cấp độ và diễn biến của dịch bệnh.

Tuy nhiên, tình hình phát triển thị trường trong nước vẫn còn tồn tại một số khó khăn như:

- Tình hình dịch Covid-19 trong nước vẫn diễn biến phức tạp với sự xuất hiện của các biến chủng mới, có thể làm chậm quá trình phục hồi kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 128/NQ-CP quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19". Các ngành du lịch, dịch vụ cũng chưa thể phục hồi lại ngay như giai đoạn trước đại dịch; thu nhập của nhiều người dân giảm, xu hướng thắt chặt chi tiêu cũng ảnh hưởng đến tăng trưởng của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ xã hội.
- Giá một số loại hàng hóa trên thị trường thế giới như xăng dầu, quặng sắt, thép, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi... vẫn ở mức cao khiến chi phí sản xuất tăng, ảnh hưởng tới giá các mặt hàng này tại thị trường trong nước.

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2022

- Triển khai Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ với 10 định hướng chủ yếu và 9 nhóm nhiệm vụ, giải pháp lớn nhằm đạt được mục tiêu "Phát triển thương mại trong nước hiện đại, văn minh, tăng trưởng nhanh và bền vững, là bệ đỡ, điểm tựa vững chắc cho sản xuất trong nước ngày càng đổi mới, phát triển; xây dựng thương hiệu hàng hóa Việt Nam, bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong nước và của nền kinh tế, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về phát triển kinh tế - xã hội, tạo tiền đề vững chắc để hội nhập sâu hơn vào kinh tế khu vực và thế giới; giai đoạn 2021 - 2030: tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm thương mại trong nước đạt khoảng 9 - 9,5%/năm, đến năm 2030 đóng góp khoảng 15,0 - 15,5% vào GDP cả nước; TMBLHH&DTDVTD (chưa loại trừ yếu tố giá) đạt tốc độ tăng bình quân 13,0 - 13,5%/năm;

- Tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành, địa phương theo dõi sát diễn biến tình hình thị trường, kịp thời có giải pháp ứng phó khi thị trường có biến động bất thường, đặc biệt là một số mặt hàng nông sản, thực phẩm thiết yếu.
- Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, UBND và Sở Công Thương các tỉnh, thành phố, đơn vị có liên quan trên cả nước để bảo đảm điều phối cung ứng hàng hóa thiết yếu cho thị trường, xử lý các khó khăn trong lưu chuyển hàng hóa kịp thời nhằm không làm đứt gẫy chuỗi cung ứng hàng hóa thiết yếu khi dịch Covid-19 diễn biến phức tạp; phối hợp với các doanh nghiệp phân phối lớn để có phương án điều tiết nguồn cung hàng hóa khi cần thiết hoặc hỗ trợ tiêu thụ các mặt hàng nông sản vào vụ thu hoạch ...
- Triển khai có hiệu quả Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" giai đoạn 2021 - 2022), đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021-2025;
- Tiếp tục đổi mới, tổ chức kết nối cung cầu trong nước trên môi trường trực tuyến và dựa trên những nền tảng mới, tạo kênh tiêu thụ thuận lợi, ổn định.
- Phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng với các bộ, ngành, địa phương trong việc cân nhắc thời điểm, mức điều chỉnh các mặt hàng nhà nước quản lý giá cho phù hợp, tránh gây tác động cộng hưởng và tâm lý chung tới thị trường hàng hóa khiến CPI tăng sốc. Đồng thời, làm tốt công tác thông tin tuyên truyền để tạo sự đồng thuận trong xã hội.
- Triển khai nhiệm vụ xây dựng nghị định thay thế các Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 và số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ theo chỉ đạo của Chính phủ.
- Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn về hạ tầng thương mại. Xây dựng tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong giai đoạn 2021-2025. Phối hợp với các địa phương triển khai, nhân rộng mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm theo Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 11856) về chợ kinh doanh thực phẩm.
- Tiếp tục theo dõi tình hình hoạt động và tuân thủ pháp luật của Sở giao dịch hàng hóa theo quy định. Thực hiện kế hoạch kiểm tra tình hình hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa Việt Nam (MXV). Tổng kết tình hình triển khai Nghị định số 51/2018/NĐ-CP sau 3 năm hoạt động và tham mưu đề xuất hoàn thiện tổ chức và hướng sửa đổi.
- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan về việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch về hạ tầng thương mại, xây dựng và tích hợp vào các quy hoạch có liên quan trong giai đoạn 2021 - 2025.
- Thúc đẩy hợp tác phát triển hạ tầng thương mại biên giới với các nước có chung biên giới theo các Biên bản thỏa thuận đã ký kết và theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

KHỐI ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

08 VỤ CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI ĐA BIÊN

PHÁT HUY HIỆU QUẢ VAI TRÒ CÔNG TÁC HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

BỐI CẢNH NĂM 2021 VÀ CÁC THÁCH THỨC

Trong năm 2021, có nhiều diễn biến gây bất lợi cho công tác hội nhập kinh tế quốc tế như: (i) đại dịch Covid-19 tác động hết sức nghiêm trọng và để lại hậu quả nặng nề trên mọi mặt của đời sống xã hội ở hầu hết các quốc gia, nhiều hội nghị quốc tế đã phải hủy (như Hội nghị Bộ trưởng WTO) hoặc chuyển sang hình thức trực tuyến; (ii) cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng quyết liệt hơn, chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa đơn phương, chủ nghĩa bảo hộ chưa có dấu hiệu suy giảm; (iii) các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống ngày càng gay gắt, đặc biệt là trong các diễn đàn kinh tế - thương mại; (iv) Quá trình định hình lại cấu trúc chính trị, kinh tế thế giới diễn ra ngày càng nhanh với những tập hợp lực lượng đa dạng và phức tạp.

Trong bối cảnh trên, Vụ Chính sách Thương mại Đa biên vẫn đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao cả về nội dung, khối lượng và thời hạn phân công.

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC NĂM 2021

1. Triển khai đồng bộ việc thực hiện các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới

Trong bối cảnh phức tạp, thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, Vụ tiếp tục kiên trì triển khai các chủ trương lớn về hội nhập kinh tế quốc tế phù hợp với tình hình mới.

- Về quản lý nhà nước và xây dựng thể chế, Vụ tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất chính sách và pháp luật về kinh tế - thương mại theo hướng minh bạch hơn, thuận lợi và phù hợp với các cam kết quốc tế:
  + 2021 là năm nhiều cam kết trong CPTPP ở giai đoạn cuối 3 năm chuyển đổi và là năm đầu thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới với EU và Vương quốc Anh. Vụ đã đôn đốc, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, ban hành mới trên 20 văn bản quy phạm pháp luật ở cấp luật, nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ và thông tư để thực thi các cam kết. Cho đến nay, về cơ bản ta đã đi đúng lộ trình thực hiện cam kết, được quốc tế đánh giá cao.
  + Vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng Báo cáo hệ thống hóa chính sách và các bước cải cách của Việt Nam; trả lời gần 1.000 câu hỏi của các thành viên WTO.
  + Vụ phối hợp với các cơ quan hữu quan và báo cáo Lãnh đạo để trình Chính phủ một số cơ chế quản lý phù hợp với tình hình mới, từ đó đảm bảo yêu cầu về an ninh trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.
- Về thúc đẩy tận dụng hiệu quả các FTA thế hệ mới: Do đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và tác động tiêu cực đến hoạt động thương mại trên phạm vi toàn cầu, Vụ thực hiện các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng được cơ hội đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường có FTA để thay thế cho xuất khẩu sang một số thị trường truyền thống gặp nhiều khó khăn. Điều này cho thấy, việc đẩy mạnh các hoạt động đàm phán, ký kết các FTA đã giúp đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tránh sự phụ thuộc quá lớn vào một thị trường. Năm 2021, các FTA được doanh nghiệp vận dụng hiệu quả hơn. Đơn cử như tăng trưởng xuất khẩu sang hai thị

trường mà Việt Nam mới có FTA là Canada và Mexico liên tục duy trì tăng trưởng hai con số. Thị trường nhỏ như Peru cũng tăng trưởng có giai đoạn lên đến 300%. Các thị trường EU, thị trường Anh cũng tăng trưởng hai con số.

2. Thúc đẩy hợp tác trong các khuôn khổ khu vực và đa phương, nâng cao vị thế đất nước

Với thế và lực được củng cố trong các diễn đàn quốc tế, Vụ đã tích cực, chủ động đóng góp xây dựng, định hình các thể chế đa phương ở tầm khu vực và toàn cầu như ASEAN, APEC, WTO...

- Trong ASEAN, chúng ta thúc đẩy để hình thành khuôn khổ mới cho Cộng đồng Kinh tế ASEAN. Từ đó, kết hợp bảo vệ lợi ích của Việt Nam trong một số lĩnh vực cụ thể.
- Phối hợp với nước chủ nhà và các thành viên APEC thúc đẩy chuỗi cung ứng vắc xin; tích cực thảo luận về việc sớm ban hành các thủ tục đi lại an toàn trong khu vực APEC...
- Đàm phán thành công các cam kết trong WTO khi Anh rời EU, đảm bảo lợi ích cao hơn trước đối với mở cửa thị trường một số mặt hàng nông sản; xây dựng phương án đàm phán để có thể tích cực tham gia các cuộc đàm phán mới trong WTO.

3. Đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền các cam kết quốc tế phù hợp với tình hình mới

Để thay đổi về chất các hoạt động phổ biến và thông tin tuyên truyền về FTA, với sự hỗ trợ của Ngân hàng Thế giới và một số nước, Vụ đã triển khai và khai trương Cổng thông tin điện tử về FTA (FTAP) tại địa chỉ http://fta.moit.gov.vn. Đồng thời, phối hợp với các đơn vị của Bộ để có nhiều hoạt động trực tuyến mang tính tương tác và đưa nhiều nội dung liên quan đến các cam kết của các nước và Việt Nam lên Cổng thông tin. Với các nỗ lực trên của Vụ, nhận thức của doanh nghiệp về các FTA đã được từng bước nâng cấp (đã có trên 30% số doanh nghiệp được khảo sát cho biết nhận được thông tin về FTA với EU, trên 25% nhận được thông tin về CPTPP ...).

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2022

Để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước và triển khai thắng lợi đường lối đối ngoại Đại hội Đảng XIII đã đề ra, Vụ chính sách Thương mại Đa biên định hướng công tác thời gian tới như sau:

Thứ nhất, tích cực tham gia xây dựng chiến lược mới về hội nhập kinh tế quốc tế phù hợp với bối cảnh quốc tế mới cũng như các mục tiêu về phát triển đất nước.

Thứ hai, thúc đẩy triển khai mạnh mẽ, hiệu quả, sáng tạo hơn nữa đối ngoại đa phương, chủ động, tích cực phát huy vai trò, đóng góp xây dựng, định hình các thể chế khu vực và đa phương mới, trong đó, đảm bảo lợi ích của Việt Nam khi xem xét mở rộng CPTPP; thúc đẩy hợp tác kinh tế giữa ASEAN với các đối tác truyền thống và các đối tác mới như EU, Vương quốc Anh và Canada; thể hiện vị trí của Việt Nam trong tập hợp lực lượng để giải quyết các vấn đề nóng trong kinh tế và thương mại quốc tế như chuyển đổi sang năng lượng xanh, kinh tế số, cách mạng công nghiệp 4.0...

Thứ ba, triển khai có hiệu quả các FTA mà Việt Nam đã tham gia, đặc biệt là triển khai Kế hoạch thực thi các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, RCEP, v.v. để hướng tới xuất nhập khẩu mang tính cân bằng hơn, đảm bảo thị trường ổn định, lâu dài, nâng cao hiệu quả của toàn bộ nền kinh tế.

Thứ tư, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách để thực hiện đầy đủ các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế theo lộ trình đã đề ra, đặc biệt lưu ý đến các chính sách có thể thúc đẩy doanh nghiệp phát triển và sớm hồi phục sau đại dịch.

Thứ năm, tiếp tục đẩy mạnh triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến cam kết quốc tế một cách chuyên sâu, theo từng lĩnh vực, ngành hàng cụ thể, tập trung vào các doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng như các ngành hàng có lợi thế xuất khẩu sang các thị trường ta có FTA.

Thứ sáu, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp để thúc đẩy đàm phán các cam kết mới có lợi cho Việt Nam cũng như bảo vệ lợi ích chính đáng của Việt Nam trong các diễn đàn kinh tế - thương mại khu vực và quốc tế./.

09

KHỐI ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

VỤ THỊ TRƯỜNG CHÂU ÂU - CHÂU MỸ:

ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CHÂU ÂU - CHÂU MỸ

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

1.1. Bối cảnh chung

Năm 2021, kinh tế các nước khu vực châu Âu - châu Mỹ đã phục hồi nhanh hơn kỳ vọng và lấy lại đà tăng trưởng, bất chấp diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 cùng cuộc khủng hoảng năng lượng và tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng đẩy lạm phát tăng cao. Việc nhiều nước dần kiểm soát dịch bệnh nhờ triển khai tiêm vaccine phòng Covid-19 đại trà, cùng với hiệu quả của các gói kích thích kinh tế, cũng như sớm điều chỉnh chính sách chống dịch phù hợp để mở cửa trở lại nền kinh tế, đã tạo lực đẩy giúp các nền kinh tế khu vực Âu Mỹ lấy được đà tăng trưởng. Nhờ các gói kích thích kinh tế khổng lồ và tốc độ bao phủ vaccine nhanh chóng, theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), Hoa Kỳ có thể tăng trưởng 6% trong năm nay. Các nước Liên minh châu Âu (EU) cũng được đánh giá phục hồi nhanh hơn dự kiến, tăng trưởng ở mức 5%. Sự phục hồi tích cực đã giúp thương mại giữa Việt Nam với khu vực Âu - Mỹ tăng trưởng ấn tượng trong bối cảnh đại dịch.

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa (XNK) 11 tháng đầu năm 2021 giữa Việt Nam và các nước khu vực Âu - Mỹ đạt gần 189,7 tỷ USD, tăng khoảng 20,1% so với cùng kỳ 2020. Trong đó: xuất khẩu đạt gần 147 tỷ USD, tăng khoảng 21,4% (sang châu Âu đạt khoảng 65 tỷ USD, tăng 13,6 %, sang châu Mỹ đạt 102 tỷ USD, tăng 25,7%); nhập khẩu đạt 42,7 tỷ USD tăng 15,8% (từ châu Âu đạt 19,7 tỷ USD, tăng 15,5%; từ châu Mỹ đạt 23 tỷ USD, tăng 16,2%). Việt Nam xuất siêu sang khu vực châu Âu - châu Mỹ đạt mức kỷ lục với hơn 104,3 tỷ USD, tăng 24% so với cùng kỳ 2020. Dự báo tháng 12/2021, xuất nhập khẩu sẽ tiếp tục giữ vững được đà tăng trưởng.

Trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp, thị trường biến động nhanh, xuất hiện nhiều thách thức cũng như cơ hội mới, Vụ thị trường châu Âu - châu Mỹ đã chủ động đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động đối ngoại, công tác nghiên cứu, phát triển thị trường, xúc tiến thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động dưới nhiều hình thức đa dạng, kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp, góp phần tích cực vào tăng trưởng thương mại giữa Việt Nam và các nước trong khu vực.

1.2. Bám sát tình hình diễn biến của thị trường, đẩy mạnh công tác theo dõi, nghiên cứu tình hình, chính sách thị trường, tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp phát triển thị trường được tiến hành liên tục kịp thời

- Vụ tích cực phối hợp với các thương vụ Việt Nam tại thị trường nước ngoài tổ chức triển khai hiệu quả công tác theo dõi, nghiên cứu tình hình thị trường, chính sách kinh tế - thương mại, đầu tư tại khu vực các nước châu Âu - châu Mỹ; chính sách ứng phó với dịch Covid-19 tại các nước và tác động tới Việt Nam để tổng hợp, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ và tham mưu, đề xuất các cơ chế chính sách, giải pháp thúc đẩy, tăng cường hợp tác với các quốc gia châu Âu - châu Mỹ. Trong năm 2021, ngoài các báo cáo thường xuyên và đột xuất, Vụ đã chủ trì xây dựng Báo cáo thị trường khu vực châu Âu - châu Mỹ (định kỳ hàng quý) để cung cấp thông tin phục vụ việc hoạch định chính sách của Bộ Công Thương,
- Trong bối cảnh xung đột thương mại diễn ra phức tạp, chủ nghĩa bảo hộ gia tăng, Vụ phối hợp tốt với các thương vụ, tổ chức tốt công tác nắm bắt tình hình, cập nhật kịp thời cho Lãnh

đạo Bộ, Lãnh đạo Chính phủ diễn biến tình hình và đánh giá tác động đối với Việt Nam, từ đó đề xuất các biện pháp, phản ứng chính sách phù hợp. Cụ thể: tham mưu Lãnh đạo Bộ đề xuất với Chính phủ xử lý vấn đề vướng mắc trong kinh tế thương mại với Hoa Kỳ (các vụ việc điều tra 301 về thao túng tiền tệ và 301, sử dụng gỗ bất hợp pháp), bước đầu đạt được kết quả tích cực, tránh được việc Hoa Kỳ áp thuế đối với hàng hóa Việt Nam, đem lại lợi ích quan trọng cho cộng đồng doanh nghiệp hai nước, góp phần vào sự ổn định của kinh tế vĩ mô của Việt Nam. Phối hợp hiệu quả với các đơn vị liên quan của các bộ ngành: trong Hội đồng Thương mại và Đầu tư Việt Nam – Hoa Kỳ triển khai Kế hoạch hành động hướng tới cán cân thương mại hài hòa và bền vững; ký kết Thỏa thuận về tiền tệ (tháng 7/2021) và Thỏa thuận về kiểm soát khai thác và thương mại gỗ bất hợp pháp (tháng 10/2021), qua đó tạo sự ổn định cho hoạt động hợp tác kinh tế thương mại giữa hai nước, xử lý được nhiều vấn đề tồn tại trên tinh thần hợp tác, xây dựng, công bằng, đáp ứng lợi ích chính đáng của mỗi bên, mang lại nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực thương mại hàng hóa và dịch vụ, đồng thời đẩy mạnh hơn nữa xuất khẩu hàng hóa củaViệt Nam sang Hoa Kỳ; tiếp tục xử lý vấn đề liên quan đến việc Ủy ban châu Âu áp thẻ vàng IUU với ngành thủy sản; v.v...

- Đóng góp tích cực vào hoạt động ngoại giao cấp cao của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Quốc hội thông qua việc thúc đẩy, chuẩn bị, tham mưu cho các cuộc tiếp xúc (cả trực tiếp lẫn trực tuyến), các chuyến thăm cấp cao với các đối tác khu vực Âu Mỹ nhằm nhanh chóng kết nối lại các hoạt động hợp tác nói chung, đặc biệt là hoạt động kinh tế, thương mại, đầu tư đảm bảo giữ vững và phát triển thị trường, thu hút đầu tư nước ngoài. Vụ Âu - Mỹ đã chủ trì việc tổ chức các đoàn công tác của Bộ Công Thương tháp tùng Lãnh đạo cấp cao như: đoàn Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc thăm và làm việc tại Hoa Kỳ và Cuba tháng 9/2021, thăm Thụy Sỹ, Nga vào cuối tháng 11/2021; đoàn Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ thăm làm việc tại châu Âu (Áo, Bỉ, EU và Phần Lan) tháng 9/2021; đoàn Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tham dự COP26 tại Anh và thăm chính thức Pháp vào cuối tháng 10, đầu tháng 11/2021.
- Vụ cũng trình Đề án cấp Chính phủ "Thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài giai đoạn 2021 - 2030" nhằm tiếp tục hỗ trợ các địa phương, ngành hàng, doanh nghiệp kết nối hiệu quả với các hệ thống phân phối ở nước ngoài.

1.3. Khai thác tối đa các cơ chế, khung khổ hợp tác, tận dụng các hiệp định thương mại tự do

1.3.1. Các ủy ban liên chính phủ, ủy ban hỗn hợp

Trong năm 2021, Vụ khắc phục khó khăn do bệnh dịch, phối hợp hiệu quả với các cơ quan của bộ ngành, các đối tác trong và ngoài nước liên quan để tổ chức thành công một số kỳ họp UBLCP, UBHH trực tuyến với các nước Đức, Ucraina, Nga, Argentina, Mexico, Uruguay... nhiều cuộc họp trực tuyến với lãnh đạo các bộ ngành đối tác. Đồng thời, thúc đẩy đàm phán tiến tới thành lập Ủy ban hỗn hợp về Hợp tác kinh tế, thương mại giữa Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ Các vấn đề toàn cầu Canada.

Bên cạnh đó, Vụ luôn chủ động, tích cực triển khai các kết quả đã đạt được tại các kỳ họp UBLCP, UBHH. Trong đó, đặc biệt chú trọng vào công tác tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quan hệ thương mại song phương, qua đó tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động của các doanh nghiệp.

1.3.2. Triển khai việc thực thi các hiệp định thương mại tự do

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị hữu quan triển khai Kế hoạch hành động thực thi EVFTA, CPTPP đã được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt. Đặc biệt, Vụ cho ra đời một loạt ấn phẩm phổ biến quy định nhập khẩu hàng hóa của EU, các ấn phẩm cung cấp thông tin thị trường EU, CPTPP cho từng ngành hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, các ấn phẩm thông tin về các ngành sản xuất tiềm năng của Việt Nam cho nhà nhập khẩu EU. Các ấn phẩm này đã được doanh nghiệp và địa phương đón nhận, đánh giá cao và được liên tục phát hành rộng rãi. Ngoài ra, Vụ phối hợp cùng hệ thống thương

vụ bám sát thị trường, kịp thời đưa ra các cảnh báo, hỗ trợ giải quyết khi phát sinh các trường hợp hàng Việt Nam gặp vướng mắc với các quy định của thị trường nhập khẩu nhất là quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thực hiện hiệu quả công tác theo dõi, rà soát việc triển khai việc thực thi FTA giữa Việt Nam với Liên minh kinh tế Á - Âu (VN-EAEU FTA) và FTA Việt Nam - Chile, rà soát các vấn đề tồn tại, vướng mắc để đề xuất giải pháp xử lý nhằm tận dụng hiệu quả những lợi ích của FTA; Hướng dẫn doanh nghiệp tận dụng tối đa việc sử dụng ưu đãi của các FTA.

1.4. Tích cực tham gia công tác đàm phán quốc tế, mở rộng thị trường xuất khẩu, vận động chính sách, tháo gỡ rào cản thị trường

- Vụ Âu - Mỹ chủ trì việc đàm phán và ký kết các nghị định thư sửa đổi (lần 02) nghị định thư hợp tác về ô tô với LB Nga; tiếp tục hỗ trợ thúc đẩy đàm phán hiệp định thương mại tự do với các nước EFTA; thúc đẩy khởi động đàm phán FTA với khối Mercosur, cụ thể đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nghiên cứu khả thi khả năng đàm phán FTA với Khối Mercosur, thống nhất nội dung bản tài liệu tham chiếu cho đàm phán với các nước đối tác khu vực.
- Ngoài ra, Vụ cũng phối hợp tốt với Cục PVTM, tham gia hỗ trợ xử lý các vụ việc điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp tại khu vực thị trường Âu - Mỹ, đặc biệt trong các vụ việc có nguy cơ ảnh hưởng lớn tới hoạt động xuất khẩu.

1.5. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu

1.5.1. Cung cấp thông tin thị trường, phổ biến chính sách

- Phối hợp với Cục Xúc tiến Thương mại, các thương vụ xây dựng định hướng cho công tác XTTM quốc gia tại thị trường khu vực châu Âu - châu Mỹ.
- Trong năm 2021, Vụ Âu - Mỹ đã chủ trì tổ chức 13 hội nghị hội thảo kết hợp giữa hình thức trực tiếp và trực tuyến nhằm cấp thông tin về thị trường, thông tin liên quan đến các hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và các đối tác, giải quyết những khúc mắc của doanh nghiệp trong và ngoài nước trong quá trình hợp tác kinh doanh giữa Việt Nam và châu Âu.

1.5.2. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường

- Vụ chủ trì triển khai có hiệu quả các hoạt động thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia các mạng phân phối nước ngoài bao gồm các hoạt động: (i) kết nối giao thương cho doanh nghiệp với các hệ thống phân phối; (ii) tập huấn nâng cao năng lực doanh nghiệp Việt Nam; (iii) quảng bá sản phẩm hàng Việt Nam trong các hệ thống phân phối ở nước ngoài thông qua các tuần hàng hoặc các video quảng bá được phát trong hệ thống; (iv) hỗ trợ kết nối chuyên sâu theo từng địa phương, ngành hàng đặc thù với từng hệ thống phân phối; (v) đẩy mạnh việc hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản phẩm, bán hàng trên những nền tảng trực tuyến xuyên biên giới.
- Trực tiếp hỗ trợ cung cấp thông tin và chỉ đạo các thương vụ khu vực Âu - Mỹ hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam và bản địa trong các hoạt động thương mại song phương.

1.6. Công tác chỉ đạo và hỗ trợ thương vụ

- Khu vực châu Âu bị ảnh hưởng nặng nề và kéo dài bởi dịch bệnh Covid-19, phần lớn các nước khu vực này đều đã hoặc đang áp dụng chế độ hạn chế đi lại, làm việc từ xa nhưng các Thương vụ vẫn hoạt động rất tích cực, có báo cáo khẩn trương kịp thời về tình hình địa bàn, đã và đang tích cực hỗ trợ doanh nghiệp thông qua hình thức trực tuyến với các hình thức hội thảo, tọa đàm, bàn tròn về chính sách và kết nối giao thương, bất kể chênh lệch múi giờ. Do tình hình dịch bệnh, doanh nghiệp Việt Nam không thể sang châu Âu và đã xuất hiện một số hiện tượng lừa đảo, một số thương vụ không ngại khó khăn đã hỗ trợ bằng cách trực tiếp tới thẩm tra doanh nghiệp tại địa bàn.
- Về công tác tháo gỡ rào cản thương mại. Vụ thường xuyên chỉ đạo các thương vụ chủ động phối hợp với Cục PVTM và các đơn vị liên quan

ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại (chống bán phá giá, chống trợ cấp) mà nước sở tại áp dụng đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam.

- Vụ cũng huy động hệ thống thương vụ tham gia tích cực và hiệu quả công tác ngoại giao vắc xin.

NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

Bối cảnh chung và yêu cầu trong thời gian tới: Bên cạnh những yếu tố thuận lợi, khi các nước trong khu vực Âu - Mỹ đã từng bước phục hồi trong năm 2021 và đang dần quay trở lại quỹ đạo ổn định trước đại dịch, xuất khẩu Việt Nam sang khu vực sẽ gặp phải những trở lực nhất định như: tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, cùng sự xuất hiện của biến thể mới có thể gây rủi ro cho kinh tế và thương mại thế giới năm 2022; cạnh tranh gay gắt trên thị trường; yêu cầu ngày càng cao về tiêu chuẩn kỹ thuật, vệ sinh, an toàn thực phẩm; rủi ro khả năng điều tra và áp thuế chống bán phá giá đối với các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam; Trung Quốc và các quốc gia khác tiếp tục tăng cường xuất khẩu vào thị trường châu Âu - châu Mỹ, gây sức ép cạnh tranh đối với các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam... Do đó, yêu cầu và nhiệm vụ trọng tâm đối với công tác phát triển thị trường châu Âu - châu Mỹ là:

2.1. Theo dõi sát tình hình thị trường, tham mưu, đề xuất các khung khổ hợp tác, các giải pháp duy trì và phát triển thị trường

- Trong bối cảnh trên, Vụ xác định việc theo dõi, nghiên cứu, phân tích, báo cáo cập nhật tình hình thay đổi chính sách của các nước khu vực châu Âu - châu Mỹ, các tác động đến kinh tế, thương mại của Việt Nam, từ đó dự báo các kịch bản khác nhau, đề xuất chính sách hợp tác kinh tế - thương mại phù hợp là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt trong năm 2022.
- Đồng thời, phải tiếp tục nỗ lực đa dạng hóa thị trường thông qua việc: (i) phối hợp với các đơn vị trong Bộ thúc đẩy đàm phán, ký kết các hiệp định thương mại tự do với các nước mà Việt Nam chưa có hiệp định (EFTA; Mercosur); (ii) thúc đẩy phát triển những thị trường ngách khu vực Đông Âu, Trung Á, Trung Mỹ và Caribe; (iii) nghiên cứu, phát triển những mặt hàng xuất khẩu tiềm năng mới...

2.2. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các FTA và các khung khổ hợp tác

- Ưu tiên hàng đầu là đẩy mạnh công tác triển khai thực thi, tận dụng tối đa các hiệp định thương mại tự do đã ký kết với các đối tác khu vực châu Âu - châu Mỹ (CPTPP, EVFTA, UKVFTA, VN-EAEUFTA v.v...) để phát huy tối đa lợi thế cạnh tranh, trong khoảng thời gian các nước khác còn đang đàm phán, chưa có FTA với các đối tác thương mại của Việt Nam.
- Triển khai hiệu quả các cơ chế hợp tác của ủy ban liên chính phủ/hỗn hợp. Trong thời gian tới, mục tiêu đặt ra đối với những cơ chế này không chỉ dừng ở thúc đẩy những lĩnh vực hợp tác truyền thống, mà còn phải nhanh chóng tạo ra những cơ hội hợp tác mới trong những lĩnh vực mới, như chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi số, phát triển công nghiệp có tính chất nền tảng như công nghiệp vật liệu, hóa chất, chế biến, chế tạo, điện tử, công nghiệp hỗ trợ... thông qua đó góp phần nâng cao nội lực của nền kinh tế, hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam nâng cao khả năng cạnh tranh, tham gia sâu hơn các chuỗi cung ứng toàn cầu, tạo điều kiện cho Việt Nam trở thành một trung tâm sản xuất trong chuỗi giá trị của các doanh nghiệp Âu - Mỹ tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương.
- Thông qua các cơ chế ủy ban liên chính phủ/hỗn hợp, xây dựng cách tiếp cận mới để tháo gỡ các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong hợp tác kinh tế - thương mại song phương, tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp hai bên tận dụng mọi cơ hội để phát triển thị trường, và tối đa hóa lợi ích của các hiệp định, các khung khổ hợp tác.

2.3. Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp khai thác tốt thị trường

- Công tác hỗ trợ doanh nghiệp được triển khai theo hướng cụ thể và sâu sát theo từng thị trường và ngành hàng, tập trung vào những điểm còn hạn chế của doanh nghiệp Việt Nam

như thông tin thị trường; khả năng tự chủ nguyên phụ liệu, năng lực sản xuất để đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn, yêu cầu thị trường, xây dựng thương hiệu...

- Đa dạng hóa hình thức hỗ trợ doanh nghiệp: Bên cạnh những hoạt động thông thường như tổ chức diễn đàn, đoàn xúc tiến thương mại, hoạt động quảng bá sản phẩm... Vụ sẽ tiếp tục xây dựng một loạt ấn phẩm điện tử để cung cấp thông tin thị trường cho từng ngành hàng, phân tích sự dịch chuyển của chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất, dòng đầu tư ở các địa bàn khu vực Âu - Mỹ.
- Tăng cường mối liên hệ qua các nền tảng trực tuyến giữa doanh nghiệp và hệ thống thương vụ để phát huy vai trò của thương vụ tại địa bàn.
- Tận dụng các hãng phân phối là đối tác trong "Đề án xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối ở ngoài nước", tận dụng nguồn lực các chuyên gia nước ngoài và các doanh nghiệp Việt kiều (thông qua hoạt động với cộng đồng doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài), và huy động hệ thống ngân hàng hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam chuẩn hóa quy trình sản xuất, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh để có thể tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu và từng bước xây dựng thương hiệu của mình.
- Ngoài ra, một số doanh nghiệp Việt Nam đã từng bước xây dựng được năng lực để vươn ra đầu tư, phát triển thị trường nước ngoài và đang quan tâm tìm kiếm cơ hội hợp tác với các doanh nghiệp khu vực Âu – Mỹ trong các lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp có tính chất nền tảng, các ngành sử dụng công nghệ cao, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, các giải pháp công nghệ tiên tiến... Vụ sẽ cùng các Thương vụ nghiên cứu thêm các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam trong nỗ lực đầu tư ra thị trường nước ngoài trong lĩnh vực công nghiệp, để từ đó thâm nhập sâu hơn vào thị trường các nước trong khu vực Âu - Mỹ.

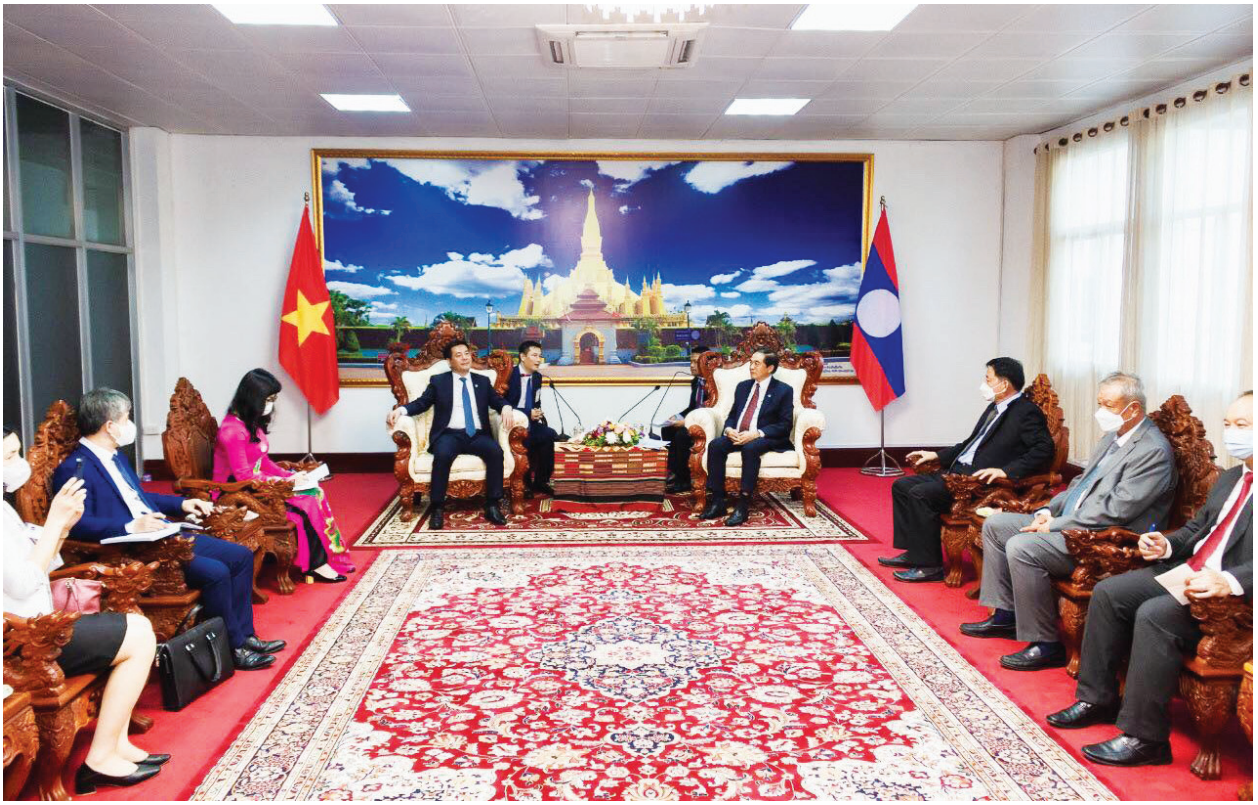
2.4. Hỗ trợ và quản lý tốt hệ thống thương vụ

- Vụ tiếp tục chỉ đạo hệ thống thương vụ khu vực Âu Mỹ triển khai hiệu quả các mảng công việc tại địa bàn sở tại và kiêm nhiệm, tập trung vào hai nhóm công tác chính: (i) Công tác nghiên cứu và theo dõi động thái, thay đổi trong chính sách về pháp luật, chiến lược phát triển kinh tế, thương mại, công nghiệp, đầu tư; các quy định về hải quan, xuất nhập khẩu, phòng vệ thương mại; nhu cầu và khả năng xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ; theo dõi, cập nhật, dự báo về số liệu thống kê... để kịp thời báo cáo, tham mưu về chính sách cho Bộ, các đơn vị liên quan, (ii) Công tác xúc tiến thương mại, phát triển thị trường nhằm mục đích tăng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa Việt Nam vào thị trường sở tại và kiêm nhiệm, kết nối giao thương giữa doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp sở tại có uy tín và năng lực; cung cấp thông tin cho doanh nghiệp theo yêu cầu; giúp đỡ, hướng dẫn doanh nghiệp giải quyết tranh chấp, khiếu nại; hỗ trợ các đoàn công tác của Bộ Công Thương, các đoàn doanh nghiệp của Việt Nam sang làm việc tại nước sở tại; hỗ trợ các doanh nghiệp sở tại hợp tác kinh doanh, đầu tư với doanh nghiệp Việt Nam.
- Vụ tiếp tục phối hợp cùng Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan sớm hoàn thiện tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của thương vụ để đưa vào triển khai thực hiện nhằm xây dựng hệ thống cơ quan đại diện thương mại chuyên nghiệp, hiệu quả tại thị trường nước ngoài.

10

VỤ THỊ TRƯỜNG CHÂU Á - CHÂU PHI:

ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CHÂU Á - CHÂU PHI



KẾT QUẢ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2021

1. Những nội dung, nhiệm vụ chính đã thực hiện

Chuẩn bị nội dung, hậu cần cho các hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo Bộ, chuẩn bị cho Lãnh đạo Bộ tham gia các hoạt động, chương trình công tác đối ngoại của Lãnh đạo cấp cao. Đối với mỗi hoạt động đều lồng ghép nội dung thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại, phát triển thị trường ngoài nước, tháo gỡ khó khăn liên quan đến rào cản thương mại, biện pháp phòng dịch quá mức ảnh hưởng đến hoạt động thương mại.

Vụ bám sát chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, tích cực chuẩn bị, tháp tùng Lãnh đạo Bộ tham gia hơn 20 cuộc điện đàm/hội nghị/làm việc trực tuyến và trực tiếp với Lãnh đạo Bộ, Đại sứ của các nước đối tác quan trọng, có thể kể đến như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, Israel, Lào, Campuchia, Thái Lan... Bên cạnh đó, Vụ chủ trì, chuẩn bị tốt nội dung, hậu cần phục vụ Lãnh đạo Bộ tham gia các chuyến công tác nước ngoài của Thủ tướng Chính phủ (dự Hội nghị ASEAN tại Indonesia; thăm chính thức Nhật Bản), Chủ tịch nước (thăm chính thức Lào, Campuchia), Chủ tịch Quốc hội (thăm chính thức Hàn Quốc, Ấn Độ); chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức thành công chuyến

thăm, làm việc tại Hàn Quốc của Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên tháng 12/2021 và tổ chức đón đoàn Lãnh đạo Bộ đối tác sang làm việc tại Việt Nam như Australia, Kuwwait...

Thiết lập, củng cố khuôn khổ hợp tác kinh tế, thương mại với các đối tác

Trong năm 2021, Vụ tham mưu, thúc đẩy ký kết 05 văn kiện hợp tác với các đối tác khu vực châu Á - châu Phi: (i) MOU về hợp tác kinh tế và thương mại giữa Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ Ngoại giao Mông Cổ; (ii) Kế hoạch hành động triển khai Bản ghi nhớ về tăng cường hợp tác trong lĩnh vực kinh tế, thương mại giữa Bộ Công Thương Việt Nam và Chính quyền nhân dân Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) giai đoạn 2021 - 2023; (iii) MOU về Kế hoạch hợp tác giai đoạn 2021 - 2025 giữa Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ Thương mại Trung Quốc; (iv) MOU giữa Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ Thương mại Trung Quốc về việc thành lập Nhóm Công tác thuận lợi hóa thương mại Việt - Trung; (v) MOU giữa Bộ Công Thương Việt Nam và Tỉnh Wakayama, Nhật Bản về tăng cường hợp tác thương mại - công nghiệp. Ngoài ra, đã hoàn tất đàm phán 03 thỏa thuận trong lĩnh vực phụ trách với Singapore, Indonesia, Campuchia, thúc đẩy 05 cuộc đàm phán cơ chế, thỏa thuận hợp tác với Philippines, Trung Quốc, Bờ Biển Ngà, UAE, Nam Phi.

Kịp thời tham mưu cho Lãnh đạo Bộ các hoạt động đối ngoại phù hợp để thúc đẩy xuất khẩu, tháo gỡ khó khăn cho các hoạt động xuất nhập khẩu (XNK).

Công tác hỗ trợ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp XK luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong bối cảnh dịch Covid-19 ảnh hưởng đến các chuỗi cung ứng và làm sụt giảm nhu cầu. Vụ triển khai: (i) tham mưu, đề xuất Lãnh đạo Bộ các biện pháp đối ngoại phù hợp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động thương mại biên giới, khắc phục tình trạng ách tắc, ùn ứ hàng hóa XK, đặc biệt là nông sản XK qua các cửa khẩu biên giới với Trung Quốc; (ii) tham mưu Lãnh đạo Bộ về phương án xử lý, đấu tranh với rào cản thương mại (Campuchia cấm nhập khẩu một số loại cá da trơn, Ấn Độ áp dụng quy định mới về kiểm tra xuất xứ, Philippines yêu cầu chứng nhận bắt buộc đối với gạch men và ván ép, Trung Quốc ban hành biện pháp quản lý an toàn thực phẩm XNK và quy định về đăng ký, quản lý doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu nước ngoài (Lệnh 248, 249)...).

Tăng cường công tác nghiên cứu thị trường, phản ứng chính sách

Thực hiện khoảng 10 báo cáo chuyên đề, báo cáo ngành hàng, 15 báo cáo về thay đổi chính sách, quy định XNK của các thị trường... trong đó tham mưu Lãnh đạo Bộ về phản ứng chính sách của Việt Nam, các giải pháp kịp thời để hỗ trợ doanh nghiệp, đảm bảo lưu thông hàng hóa, thúc đẩy XK.

Kịp thời nghiên cứu, đề xuất mô hình/quy trình thông quan phòng dịch để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và các địa phương

Thường xuyên theo dõi, kịp thời kiến nghị xử lý mô hình thông quan phòng dịch ở các cửa khẩu biên giới đất liền và mô hình/quy trình lưu thông hàng hóa XK: (i) mô hình thông quan phòng dịch; (ii) xây dựng các quy trình phòng dịch cho lưu thông hàng nông sản XK (lưu thông trong nước); quy trình thông quan phòng dịch ở cảng biển; quy trình thông quan phòng dịch cho vận tải hàng hóa bằng đường sắt.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động hướng dẫn tiêu chuẩn nhập khẩu và phổ biến quy định mới của thị trường cho doanh nghiệp

Tổ chức các hội thảo trực tuyến và biên soạn ấn phẩm (sách, cẩm nang) hướng dẫn thông tin thị trường, quy định, tiêu chuẩn, thủ tục xuất nhập khẩu... của các thị trường như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, ASEAN, Nam Á, Trung Đông, châu Phi. Phát hành miễn phí cho các doanh nghiệp.

Một số nhiệm vụ khác

(i) Phối hợp với cơ quan liên quan hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài (Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc...) duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam (tạo thuận lợi để các nhà quản lý doanh nghiệp, chuyên gia vận hành sản xuất được nhập cảnh vào Việt Nam); (ii) Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tháo gỡ khó khăn về thị trường đầu ra cho nông sản theo mùa như quả vải (Hải Dương, Bắc Giang), nhãn (Hưng Yên)...; (iii) Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành để đảm bảo sự tham gia tích cực, hiệu quả của Việt Nam trong các cơ chế hợp tác tiểu vùng Mê Công; (iv) Tham gia vận động tài trợ vắc-xin, trang thiết bị

y tế theo nhiệm vụ chung và nhiệm vụ của Tổ công tác Chính phủ về ngoại giao vắc-xin...

2. Kết quả xuất nhập khẩu

Theo tính toán dựa trên số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, tổng kim ngạch XNK giữa Việt Nam và khu vực châu Á - châu Phi cả năm 2021 ước đạt 444,2 tỷ USD, tăng 22,4% so với năm 2020 (cao hơn mức tăng trưởng của năm 2020 so với năm 2019 là 3,86%), đóng góp 67,3% thương mại của Việt Nam với thế giới. Trong đó, ước cả năm 2021, kim ngạch XK sang khu vực châu Á - châu Phi đạt 165,9 tỷ USD, tăng 14,6% so với năm 2020, chiếm 50,2% XK của Việt Nam ra toàn thế giới. Các thị trường trọng điểm duy trì được mức tăng trưởng XK tốt gồm Trung Quốc (14,5%), Hàn Quốc (13,6%), Nhật Bản (3%), ASEAN (23,6%), Australia (21%), Ấn Độ (18,6%), UAE (17,4%), Nam Phi (20%). Kim ngạch NK của Việt Nam từ khu vực châu Á - châu Phi ước đạt 278,4 tỷ USD, tăng 27,5% so với năm 2020, chiếm 84,3% tổng NK của Việt Nam từ thế giới. Nhập khẩu từ khu vực châu Á - châu Phi góp phần đảm bảo duy trì chuỗi cung ứng, đảm bảo nguồn vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất, XK, tạo ra xuất siêu tại khu vực thị trường châu Âu, châu Mỹ.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2022

Năm 2022, dự báo tình hình thị trường khu vực và thế giới tiếp tục có nhiều khó khăn khi dịch Covid-19 vẫn là trở ngại cho sự phục hồi của nền kinh tế toàn cầu. Những biến thể mới có thể tiếp tục xuất hiện, làm gia tăng tình trạng lây lan dịch bệnh, thách thức nỗ lực tiêm chủng toàn cầu. Nhu cầu hàng hóa của khu vực sản xuất và người tiêu dùng có thể phục hồi ở mức trước đại dịch, nhưng khó có sự tăng trưởng đột biến và vẫn tiềm ẩn rủi ro. Nhiều thị trường lớn tại khu vực Á - Phi tiếp tục áp dụng biện pháp kiểm soát ngặt nghèo tại các cửa khẩu... Trước những khó khăn như vậy, trong năm 2022, Vụ Thị trường châu Á - châu Phi tiếp tục đẩy mạnh các mảng công tác như năm 2021 và tập trung hơn vào một số nội dung, nhiệm vụ sau:

- Nối lại việc tổ chức các kỳ họp ủy ban hỗn hợp, tiểu ban hỗn hợp định kỳ mà trước đó chưa thu xếp được do dịch Covid-19. Ví dụ: Kỳ họp lần thứ 5 Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - UAE; Kỳ họp lần thứ 5 Ủy ban Hỗn hợp Việt Nam – Nhật Bản về hợp tác Công nghiệp, Thương mại và Năng lượng; Kỳ họp lần thứ 3 Tiểu ban Hỗn hợp Thương mại Việt Nam - Philippines...
- Nghiên cứu cải tiến mô hình thông quan phòng dịch ở cửa khẩu biên giới đất liền cho phù hợp hơn, thuận lợi hơn đối với hoạt động xuất nhập khẩu.
- Phối hợp với các đơn vị, bộ ngành xử lý tình trạng ùn tắc phương tiện, hàng hóa tại các cửa khẩu biên giới phía Bắc.
- Chuẩn bị sẵn sàng kế hoạch tổ chức các hoạt động kết nối giao thương, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường ở nước ngoài trong bối cảnh các nước mở lại đường bay quốc tế và nới lỏng các quy định di chuyển, nhập cảnh.
- Chỉ đạo các thương vụ thu hút đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, đặc biệt là các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp hỗ trợ, công nghệ cao cũng như hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài thông qua hình thức đầu tư trực tiếp hoặc mua lại (M&A) các doanh nghiệp nắm giữ công nghệ.
- Tăng cường công tác nghiên cứu thị trường, theo dõi, phát hiện kịp thời sự điều chỉnh chiến lược của các nước lớn (liên quan đến cạnh tranh chiến lược hoặc phục hồi sau đại dịch), kịp thời nhận diện các xu thế mới như thương mại số, xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng để báo cáo, tham mưu Lãnh đạo Bộ về phản ứng chính sách của Việt Nam hoặc giải pháp ứng phó.
- Đẩy mạnh công tác thông tin, hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận thị trường, khai thác cơ hội xuất khẩu theo các FTA đã ký như RCEP; CPTPP; ATIGA; các FTA song phương với Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia...; tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp kết nối giao thương, tham dự hội chợ, triển lãm, trong đó đa dạng hóa các hình thức tổ chức và thực hiện, kết hợp giữa hoạt động trực tuyến và trực tiếp.

11

KHỐI ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

VỤ DẦU KHÍ VÀ THAN

HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ NĂM 2021, HƯỚNG ĐẾN NĂM 2022

NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2021

Trong năm 2021, Vụ Dầu khí và Than (DKT) đã hoàn thành tốt vai trò tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý nhà nước về ngành công nghiệp dầu khí và ngành công nghiệp than theo quy định của pháp luật; hoàn thành 100% nhiệm vụ được Lãnh đạo Bộ giao, đảm bảo tiến độ, chất lượng yêu cầu của công việc. Cụ thể như sau:

Về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Tổ chức xây dựng Luật Dầu khí (sửa đổi) nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và phù hợp với tình hình mới của ngành dầu khí, báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội theo kế hoạch. Đến nay, Bộ Công Thương đã tiếp thu, hoàn thiện và báo cáo Chính phủ về dự thảo Luật Dầu khí (sửa đổi), đồng thời, gửi Bộ Tư pháp để thẩm định.

Trong năm 2021, Vụ chủ trì xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 95/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí để bảo đảm đồng bộ với các quy định mới tại Luật Dầu khí (sửa đổi) và phù hợp thực tế hiện nay.

Bên cạnh đó, Vụ DKT đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng nghị định thay thế Nghị định số 124/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí cho phù hợp với tình hình thực tế.

Về công tác xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn



đến năm 2045 và nhiệm vụ được Lãnh đạo Bộ giao, Vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức xây dựng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Chiến lược năng lượng quốc gia), Chiến lược phát triển ngành công nghiệp than Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Chiến lược phát triển ngành Than) và Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch năng lượng quốc gia) nhằm hiện thực hóa các quan điểm, định hướng của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 55-NQ/TW và Nghị quyết số 140/NQ-CP của Chính phủ. Đồng thời, đề xuất các nội dung, giải pháp quy hoạch và tổ chức thực hiện cụ thể nhằm khắc phục những hạn chế, tồn tại trong ngành năng lượng nói chung và lĩnh vực dầu khí, than nói riêng.

Bộ Công Thương đã gửi văn bản và đăng tải nội dung Chiến lược phát triển ngành Than và Quy hoạch năng lượng quốc gia trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Công Thương để lấy ý kiến góp ý rộng rãi của các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan, Bộ Công Thương đang phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ các Chiến lược, Quy hoạch nêu trên bảo đảm phù hợp với nội dung Quy hoạch điện VIII, cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26) và bảo đảm tính đồng bộ giữa các hồ sơ, tài liệu liên quan để sớm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt trong năm 2022 (phấn đấu trong quý II năm 2022).

Về các nhiệm vụ chuyên môn cụ thể

Trong năm 2021, Vụ đã hoàn thành tất cả các nhiệm vụ chuyên môn liên quan đến chức năng quản lý ngành đối với lĩnh vực dầu khí, than, cụ thể:

- Tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/điều chỉnh các lô dầu khí; gia hạn, chuyển nhượng hợp đồng dầu khí các lô dầu khí; báo cáo trữ lượng dầu khí các mỏ; kế hoạch phát triển mỏ dầu khí các mỏ; kế hoạch đại cương phát triển mỏ dầu khí; kế hoạch thu dọn công trình dầu khí.
- Theo dõi, đôn đốc tình hình triển khai các hoạt động dầu khí trên Biển Đông theo kế hoạch tổng thể được Bộ Chính trị thông qua, các dự án trọng điểm quốc gia về dầu khí.
- Đàm phán Nghị định thư sửa đổi Hiệp định liên Chính phủ Việt Nam và Liên bang Nga về Liên doanh Vietsovpetro và Rusvietpetro; các thỏa thuận cam kết và bảo lãnh Chính phủ đối với các chuỗi dự án Cá Voi Xanh, Lô B.
- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Chính trị về việc rà soát chính sách ưu đãi về thuế đối với các dự án dầu khí; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam; phê duyệt Kế hoạch xuất khẩu than năm 2021 của các đơn vị ngành than; thông qua kết quả nghiên cứu tổng thể về cảng trung chuyển, cung ứng than cho các trung tâm nhiệt điện trên phạm vi cả nước;...
- Trình Lãnh đạo Bộ ban hành Định mức dự toán xây dựng công trình mỏ than hầm lò; phê duyệt Biểu đồ cung cấp than cho sản xuất điện năm 2021; ban hành Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế sau thiết kế cơ sở, dự toán các dự án/công trình thuộc lĩnh vực dầu khí, than theo quy định; ban hành Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng thuộc lĩnh vực công nghiệp dầu khí, than.
- Phối hợp với các bộ ngành liên quan rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ theo quy định các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh/tái cơ cấu, cung cấp khí, than cho sản xuất điện... của các tập đoàn, tổng công ty và các đơn vị liên quan.
- Kịp thời đề xuất các giải pháp cụ thể để kịp thời ứng phó với diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 nhằm giúp các doanh nghiệp ngành dầu khí, ngành Than ổn định sản xuất kinh doanh.

Qua đó, đã giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực dầu khí và than; từng bước hoàn thiện hành lang pháp lý phù hợp với thực tiễn để giúp các doanh nghiệp có điều kiện thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh; giúp các doanh nghiệp được giao theo dõi phụ trách trong lĩnh vực dầu khí (PVN) và than (TKV, Tổng Công ty Đông Bắc)

hoàn thành tốt hầu hết các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh năm 2021[1], ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động và tiếp tục đóng góp lớn vào ngân sách nhà nước; đồng thời, góp phần giúp phát triển bền vững ngành dầu khí, ngành than.

KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên thế giới và Việt Nam, nhất là đợt dịch thứ tư đã tác động tiêu cực tới nền kinh tế nước ta, dẫn đến sản lượng sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chính của các doanh nghiệp ngành dầu khí (PVN), ngành than (TKV và Tổng công ty Đông Bắc) trong những tháng đầu năm 2021 chưa đạt được kế hoạch đề ra. Với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ và nỗ lực của ngành dầu khí, than, dự kiến cả năm 2021, nhiều chỉ tiêu tiệm cận kế hoạch đề ra, thậm chí một số chỉ tiêu vượt so với kế hoạch, tuy nhiên, vẫn còn một số chỉ tiêu không đạt so với kế hoạch năm 2021[2].

NGUYÊN NHÂN, HẠN CHẾ

- Do ảnh hưởng và diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 nên: (i) việc đi lại, vận chuyển hàng hóa giữa các địa phương gặp nhiều khó khăn, dẫn đến nhu cầu tiêu thụ xăng dầu nội địa suy giảm; (ii) nhu cầu phụ tải toàn hệ thống giảm, ngoài ra, nhiều nhà máy điện mặt trời đi vào hoạt động (từ cuối năm 2020), huy động thủy điện cao nên nhu cầu sử dụng khí, than cho sản xuất điện giảm.

- Điều kiện khai thác dầu khí và than ngày càng khó khăn (khai thác xuống sâu và đi xa hơn), kéo theo chi phí sản xuất dầu khí và than ngày càng tăng cao, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ngành dầu khí và than, dẫn đến khó khăn trong việc thu xếp, kêu gọi vốn đầu tư phát triển mỏ.

GIẢI PHÁP, PHƯƠNG HƯỚNG TRONG NĂM 2022 VÀ THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất sửa đổi và xây dựng nhằm hoàn thiện khung pháp lý đối với ngành dầu khí, ngành than; chỉ đạo các đơn vị trong ngành triển khai quyết liệt, hiệu quả các chiến lược, quy hoạch liên quan đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, các chiến lược liên quan trong lĩnh vực dầu khí, than nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và phù hợp với tình hình mới của ngành.
- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các tập đoàn, tổng công ty tăng cường công tác sản xuất, không để gián đoạn, đứt gãy nguồn cung các sản phẩm thiết yếu (dầu thô, khí tự nhiên, xăng dầu, phân bón, than...), thường xuyên báo cáo tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh định kỳ theo tháng.
- Thường xuyên đôn đốc tiến độ triển khai các dự án trọng điểm về dầu khí, than và báo cáo Trưởng ban Chỉ đạo Nhà nước các dự án trọng điểm về dầu khí để kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn của các dự án.
- Tích cực triển khai các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 2233/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc phê duyệt Đề án thị trường năng lượng cạnh tranh giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp chỉ đạo, điều hành, các giải pháp nâng cao năng lực sản xuất và hiệu quả kinh doanh theo tinh thần Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh than và cung cấp than cho sản xuất điện.

1. Dự kiến cả năm 2021: Khai thác dầu thô trong nước đạt 111% kế hoạch năm, ở nước ngoài đạt 103% kế hoạch năm; sản xuất urê đạt 102% kế hoạch năm; sản xuất than trong nước đạt 106% kế hoạch năm...

2. Trong 11 tháng đầu năm 2021: Khai thác khí đạt 70% kế hoạch năm; sản xuất điện đạt 60% kế hoạch năm; than cấp cho điện đạt 88% kế hoạch năm, cấp cho xi măng đạt 81% kế hoạch năm... Dự kiến cả năm 2021: khai thác khí đạt 70% kế hoạch năm; sản xuất điện đạt 63% kế hoạch năm; sản phẩm xăng dầu đạt 87,5% kế hoạch năm; cấp than cho điện đạt 96% kế hoạch năm; cấp than cho xi măng đạt 80,3% kế hoạch năm.

KHỐI ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

12 VỤ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2021

Thứ nhất, về lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: Trong năm 2021, Vụ Tiết kiệm Năng lượng và Phát triển bền vững tiếp tục vai trò đầu mối chủ trì, phối hợp với các bộ, ban ngành, các cơ quan nhà nước tại trung ương và địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân liên quan trong và ngoài nước triển khai thực hiện Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả nội dung tiết kiệm năng lượng của Luật Điện lực, cụ thể như sau:

- Chủ trì nghiên cứu, đề xuất cơ chế khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả trong sửa đổi Luật Điện lực.
- Chủ trì nghiên cứu, xây dựng chỉnh sửa Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; chủ trì xây dựng nội dung xử lý vi phạm trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sửa đổi Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; chủ trì xây dựng, triển khai Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện; chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm.
- Chủ trì tổ chức thực hiện các thông tư về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc các ngành, lĩnh vực như: hóa chất, thép, bia và nước giải khát, nhựa, giấy, mía đường, chế biến cá da trơn và tôm; dán nhãn năng lượng cho các phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện kiểm toán năng lượng.
- Đầu mối triển khai, thực hiện hiệu quả Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 (VNEEP 3) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 thông qua thực hiện 10 nhiệm vụ giao trực tiếp và 42 nhiệm vụ thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi theo Luật Đấu thầu.
- Đôn đốc, thanh kiểm tra việc thực hiện các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bao gồm Chỉ thị 20/CT-TTg.
- Tổ chức xây dựng và thực hiện có hiệu quả hợp tác quốc tế về lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả bao gồm Chương trình Chuyển đổi năng lượng bền vững Việt Nam - EU, các dự án hợp tác quốc tế với Ngân hàng Thế giới và các đối tác như Đan Mạch, GIZ, KOICA, ADB...

Thứ hai, về lĩnh vực Phát triển bền vững: Vụ TKNL là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các bộ, ban ngành, các cơ quan nhà nước tại trung ương và địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân liên quan trong và ngoài nước triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Nhà nước thuộc lĩnh vực phát triển bền vững trong ngành Công Thương năm 2021, cụ thể như sau:

- Đầu mối triển khai và tổ chức thực hiện các nội dung của ngành Công Thương tại Nghị quyết



số 136/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về phát triển bền vững, Quyết định số 889/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 24 tháng 6 năm 2020 phê duyệt chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Chủ trì tổ chức thực hiện Quyết định số 3529/QĐ-BCT của Bộ Công Thương ngày 30 tháng 12 năm 2020 về Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Chương trình Hành động Quốc gia về Sản xuất và Tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030. Vụ triển khai, thực hiện hiệu quả Chương trình Hành động Quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030 trong năm 2021 thông qua thực hiện 5 nhiệm vụ giao trực tiếp và 20 nhiệm vụ thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi. Cũng trong khuôn khổ Chương trình, Vụ TKNL đang xây dựng và thúc đẩy các mô hình kinh tế tuần hoàn trong một số ngành công nghiệp thuộc lĩnh vực Công Thương.
- Hoàn thiện thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển các mô hình kinh tế chia sẻ, thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030.
- Tổ chức xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch hợp tác quốc tế đối với lĩnh vực phát triển bền vững, sản xuất và tiêu dùng bền vững trong ngành Công Thương.

Thứ ba, về lĩnh vực tăng trưởng xanh và ứng phó với bến đổi khí hậu: Trong năm 2021, Vụ TKNL đã tổ chức triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường và các hoạt động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Công Thương, cụ thể như sau:

- Tham gia xây dựng nghị định của chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 về các nội dung về phát triển thị trường các-bon, hệ thống đo đạc, báo cáo và thẩm tra quốc gia, các quy định về giảm phát thải khí nhà kính thực hiện NDC của Việt Nam.
- Tham gia xây dựng Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.
- Xây dựng kế hoạch hành động Ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh, thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trong ngành Công Thương trình Lãnh đạo Bộ ban hành.
- Thực hiện quản lý nhà nước về kiểm kê phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực năng lượng, công nghiệp thuộc phạm vi của Bộ Công Thương.

- Tổ chức xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch hợp tác quốc tế ứng phó với biến đổi khí hậu, xây dựng cơ sở kỹ thuật, cơ chế chính sách phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam.

Mặc dù đã đạt được những kết quả rất quan trọng trong năm 2021, nhưng vẫn còn một số hạn chế, khó khăn trong quá trình triển khai các nhiệm vụ, hoạt động của Vụ TKNL. Trong đó, việc thu hút, tranh thủ, tận dụng các nguồn lực thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, lĩnh vực sản xuất tiêu dùng bền vững còn chậm trễ, không đạt được kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, việc tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, về sản xuất và tiêu dùng bền vững chưa đạt được mục tiêu làm cải thiện hành vi của mọi đối tượng trong xã hội. Ngoài ra, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên các hoạt động đầu tư, triển khai giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại doanh nghiệp còn hạn chế; hoạt động kiểm tra, giám sát chưa thực hiện được theo kế hoạch.

PHƯƠNG HƯỚNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2022

Năm 2022, Vụ TKNL sẽ tiếp tục triển khai các chương trình, hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ của Vụ, trong đó tập trung:

- Triển khai, thực hiện hiệu quả các hoạt động thuộc Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Chương trình Hành động Quốc gia về Sản xuất và Tiêu dùng bền vững. Tăng cường các hoạt động truyền thông, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020 - 2025 trong bối cảnh nhu cầu năng lượng cao của các doanh nghiệp để phục hồi hoạt động sản xuất, kinh doanh sau đại dịch Covid-19.
- Đổi mới phương thức, nội dung, kiên trì tuyên truyền, vận động, nâng cao năng lực cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, cơ quan quản lý trên phạm vi cả nước đối với việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sản xuất và tiêu dùng bền vững, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu nhằm thay đổi nhận thức, hành vi toàn xã hội về các lĩnh vực trên.
- Đổi mới tư duy, phương pháp, cách thức huy động các nguồn lực, đặc biệt là các nguồn lực quốc tế trong giai đoạn đầu. Theo đó, lấy hỗ trợ quốc tế, ngân sách nhà nước làm tác nhân đòn bẩy, vốn mồi, thực hiện việc xã hội hóa toàn diện thúc đẩy các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sản xuất và tiêu dùng bền vững, tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu bên cạnh việc triệt để thực hiện công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với các lĩnh vực trên.

13

KHỐI ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

KẾT QUẢ CÔNG TÁC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM 2021, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

Năm 2021, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội của cả nước nói chung, hoạt động KH&CN, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm và quản lý an toàn thực phẩm trong ngành Công Thương nói riêng, song Vụ Khoa học và Công nghệ đã tích cực đổi mới,điều chỉnh phương thức hoạt động phù hợp với tình hình mới, nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách và hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, đóng góp vào thành công chung của ngành Công Thương. Cụ thể như sau:

- Về hoạt động KH&CN, năm 2021 là năm đầu tiên của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Vụ Khoa học và Công nghệ đã tập trung giải quyết những nhiệm vụ trọng tâm, có tính bản lề cho giai đoạn tiếp theo, như: xây dựng chiến lược KH&CN ngành Công Thương giai đoạn 2021 - 2030; tổ chức xây dựng và triển khai các chương trình, đề án KH&CN trọng điểm cho giai đoạn tới, ưu tiên vào các lĩnh vực: ứng dụng công nghệ 4.0 và chuyển đổi số để phát triển sản xuất thông minh; công nghiệp công nghệ cao; phát triển năng lượng sạch và năng lượng tái tạo; phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị trong các ngành công nghiệp ưu tiên; công nghệ sinh học trong công nghiệp chế biến; nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.v.v... Thực hiện phân công của Lãnh đạo Bộ, Vụ tập trung hoàn thiện Đề án, từ đó đề xuất lộ trình tái cơ



cấu các Viện trực thuộc Bộ trong giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Định hướng, trong dài hạn, hình thành tổ chức KH&CN công lập quy mô lớn, có tiềm lực mạnh so với các tổ chức KH&CN trong khu vực và trên thế giới để giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ quan trọng, cốt lõi, có ý nghĩa quyết định tới năng lực cạnh tranh và khả năng dẫn dắt nền sản xuất công nghiệp ở trình độ cao như mục tiêu đặt ra tại Văn kiện đại hội Đảng khóa XIII. Kế hoạch KH&CN được đặt hàng triển khai năm 2021 chú trọng vào hỗ trợ phát triển sản phẩm của doanh nghiệp theo chuỗi giá trị để tạo ra sản phẩm, hàng hóa mang nhãn hiệu Việt Nam có giá trị gia tăng và tính cạnh tranh cao trên thị trường, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa ngành công nghiệp.

- Về công tác tiêu chuẩn, đo lường và sở hữu trí tuệ, trong năm 2021, Vụ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp chặt chẽ các đơn vị trong Bộ xây dựng, thẩm tra 07 QCVN; chuyển Bộ Khoa học và Công nghệ hồ sơ thẩm định, công bố 21 TCVN; đề xuất bổ sung 07 TCVN về khí thiên nhiên hóa lỏng trong kế hoạch xây dựng TCVN nhằm phục vụ kịp thời yêu cầu của quản lý nhà nước trong quá trình chuẩn bị và đưa vào vận hành Kho cảng LNG Thị Vải; đề xuất và đăng ký kế hoạch TCVN năm 2022 - 2023 xây dựng 16 TCVN thuộc lĩnh vực năng lượng, luyện kim, khoáng sản. Việc xây dựng và ban hành các TCVN, QCVN nhằm tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, từng bước thiết lập hệ thống hàng rào kỹ thuật bảo vệ hợp lý sản xuất trong nước; hỗ trợ các doanh nghiệp cải tiến công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh; đồng thời ngăn chặn các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ kém chất lượng, ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe, tính mạng con người, góp phần thực thi các hiệp định thương mại đa phương, song phương.
- Về công tác quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa. Trong năm 2021, Vụ tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1978/QĐ-BCT ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch thực hiện "Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. Công tác hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các thủ tục về công bố chất lượng, công bố hợp quy, chứng nhận sản phẩm; công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương,... được đẩy mạnh đã góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh. Hoạt động thanh tra, kiểm tra được thực hiện kịp thời, đúng quy định pháp luật. Việc triển khai các nội dung của Quyết định số 1978/QĐ-BCT đã từng bước giúp cho việc quản lý các sản phẩm, hàng hóa của ngành Công Thương được hiệu quả, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa và an toàn thực phẩm. Đối với hoạt động đánh giá sự phù hợp, năm 2021, Bộ Công Thương đã thực hiện cấp giấy chứng nhận hoạt động cho 10 tổ chức đánh giá sự phù hợp, trong đó: 08 tổ chức thử nghiệm, 02 tổ chức chứng nhận; tiến hành đánh giá và cấp quyết định chỉ định cho 06 lượt tổ chức đánh giá sự phù hợp đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.
- Về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hoạt động kiểm tra chuyên ngành. Trong năm, Vụ tham mưu Lãnh đạo Bộ ban hành Quyết định số 1182/QĐ-BCT ngày 6 tháng 4 năm 2021 về danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, theo nguyên tắc tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp, đảm bảo tính pháp lý đầy đủ và đảm bảo các yêu cầu cần thiết của quản lý nhà nước trong từng thời kỳ. Tính đến thời điểm này, Bộ Công Thương đã tiến hành cắt giảm tổng số 1.446 mã HS/1.891 mã HS, chiếm 76,5% số lượng mặt hàng KTCN thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương, tính từ thời điểm Chính phủ ban hành Nghị quyết 19 và Nghị quyết 02.
- Đối với công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và an toàn sinh học. Vụ tiếp tục tập trung vào công tác tham mưu chỉ đạo điều hành và hoàn thiện chính sách pháp luật phục vụ quản lý an toàn thực phẩm, như: rà soát, đánh giá, tổng hợp ý kiến vướng mắc trong thực hiện Luật An toàn thực phẩm; thống kê, cập nhật đầy đủ và chính xác dữ liệu các quy

định liên quan trong lĩnh vực kinh doanh thực phẩm,... để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tiến hành rà soát, triển khai xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; đồng thời tập trung thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm. Kết quả hoạt động đã góp phần bảo vệ sức khoẻ người tiêu dùng; ý thức chấp hành pháp luật của người sản xuất, kinh doanh ngày càng được nâng lên. Bên cạnh đó, Vụ tích cực phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xây dựng chương trình phối hợp "Tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững giai đoạn 2021-2025" nhằm huy động nguồn lực của xã hội, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; nâng cao ý thức, trách nhiệm tuân thủ pháp luật về an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm.

Năm 2022, tình hình thế giới và khu vực được dự báo sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp, nhanh và khó lường xu hướng cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn tiếp tục diễn ra gay gắt trên tất cả các lĩnh vực, mà ẩn sâu bên trong là cạnh tranh về sở hữu tri thức KH&CN cao - chìa khóa của sự phát triển; đặc biệt là dịch Covid-19 được dự báo sẽ tiếp tục diễn biến rất phức tạp... vừa có tác động tiêu cực đến kinh tế - xã hội của cả nước, nhưng cũng là cơ hội thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi mặt của đời sống.

Để có thể hoàn thành "mục tiêu kép" vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác theo chức năng, nhiệm vụ được Lãnh đạo Bộ giao, góp phần hoàn thành các mục tiêu chung của Bộ Công Thương, Vụ Khoa học và Công nghệ xác định một số phương hướng, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch năm 2022, đó là:

Một là, bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ để tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ. Tập trung nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tham mưu xây dựng định hướng, chính sách, quy định về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, an toàn thực phẩm; công nghệ sinh học; an toàn sinh học; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm; sở hữu trí tuệ trong ngành công nghiệp và thương mại.

Hai là, quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương, định hướng lớn của Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc khóa XIII trong xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện: Chiến lược KH&CN ngành Công Thương giai đoạn 2021 - 2030; các chương trình, đề án KH&CN trọng điểm giai đoạn 2021 - 2030, đặc biệt là định hướng lấy doanh nghiệp làm mục tiêu và là trọng tâm cho hoạt động KH&CN của ngành Công Thương.

Ba là, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc; nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong tổ chức thực hiện công tác trên cơ sở cải tiến, chuẩn hóa quy trình, thủ tục xử lý công việc; phân công công việc theo hướng gắn trách nhiệm của từng chuyên viên với sản phẩm, tiến độ công việc; đồng thời thường xuyên đôn đốc, đánh giá, trao đổi để xử lý linh hoạt, kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Bốn là, tăng cường phối hợp xử lý công việc gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý KH&CN; xây dựng các cơ sở dữ liệu quản lý KH&CN; xây dựng hệ thống thông tin kết nối với hệ thống thông tin của các đơn vị chủ trì nhiệm vụ, hệ thống thông tin KH&CN quốc gia để đảm bảo tính đồng bộ, xuyên suốt về thông tin, nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong thực hiện các nhiệm KH&CN.

Năm là, tiếp tục chủ động, thường xuyên rà soát các văn bản pháp lý quy định việc quản lý nhà nước trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; làm rõ những quy định còn vướng mắc, chưa thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật và những điểm bất cập trong quá trình triển khai thực hiện; trên cơ sở đó, kiến nghị việc sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung với các cấp có thẩm quyền nhằm nâng cao vai trò quản lý nhà nước và hỗ trợ, tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp.

14

KHỐI ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

QUYẾT TÂM XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG HƯỚNG TỚI KỶ NIỆM 65 NĂM THÀNH LẬP LỰC LƯỢNG



KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

1. Tình hình chung

Tại biên giới phía Bắc, do tình hình dịch bệnh trong nước diễn biến phức tạp, các lực lượng chức năng trên tuyến biên giới tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt các đường mòn, lối mở nên hoạt động buôn lậu, vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới diễn ra nhỏ lẻ, không phát sinh điểm nóng. Tại biên giới các tỉnh phía Nam, tình hình buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới vẫn diễn ra và có xu hướng tăng. Mặt hàng nhập lậu chủ yếu là thuốc lá điếu, hàng điện tử, điện lạnh đã qua sử dụng. Dịch bệnh diễn biến phức tạp, kéo dài nên hoạt động kinh doanh online, sàn thương mại điện tử phát triển nhanh chóng và trở thành kênh thương mại phổ biến, tiềm ẩn nguy cơ buôn bán hàng cấm, hàng lậu, hàng kém chất lượng.

Tại thị trường nội địa, hoạt động vận chuyển, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm vẫn diễn ra. Đặc biệt, trong thời gian nhiều tỉnh, thành phố thực hiện giãn cách theo *Chỉ thị 16/CT*-TTg của Thủ tướng Chính phủ hoạt động kinh doanh online, sàn thương mại điện tử và dịch vụ chuyển phát, giao hàng qua hệ thống các doanh nghiệp bưu chính tiềm ẩn nguy cơ cao, các đối tượng lợi dụng vận chuyển, kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Nhìn chung, tình hình buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả những tháng cuối năm có giảm nhưng vẫn diễn biến phức tạp, nhất là hoạt động kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm về an toàn thực phẩm vẫn diễn ra và tiềm ẩn nguy cơ phức tạp, khó lường.

2. Công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ

Năm 2021, Tổng cục QLTT cử 461 công chức tham gia lớp quản lý nhà nước ngạch Kiểm soát viên thị trường; 150 công chức tham gia lớp QLNN ngạch Kiểm soát viên chính thị trường; 70 công chức tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành; 70 công chức tham gia lớp cao cấp lý luận chính trị hành chính; 27 công chức tham gia lớp trung cấp lý luận chính trị hành chính, 11 công chức tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh và 220 công chức tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức cấp phòng/cấp vụ theo hình thức trực tiếp và trực tuyến.

Triển khai thỏa thuận hợp tác về đào tạo giữa Tổng cục QLTT và Trường Đại học Kinh tế Quốc dân; căn cứ nhu cầu của Tổng cục, năm 2021, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã tuyển đủ 50 chỉ tiêu đầu vào chương trình đào tạo chuyên sâu lĩnh vực QLTT thuộc ngành kinh doanh thương mại.

- Tổ chức sát hạch về chuyên môn nghiệp vụ cho công chức lãnh đạo cấp phòng/ đội QLTT: Năm 2021, Tổng cục chính thức tổ chức Chương trình kiểm tra, sát hạch chuyên môn nghiệp vụ lần đầu tiên cho 1.101 công chức; theo đó, có 645 công chức đạt loại Giỏi, 206 công chức đạt loại Khá, 222 công chức đạt loại Trung bình.
- Xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng công chức QLTT, giai đoạn đến năm 2025 tầm nhìn 2030: Đề án đã được nghiệm thu cấp cơ sở để hoàn thiện, trình Bộ trưởng Công Thương xem xét, phê duyệt.
- Ban hành Quy tắc ứng xử của công chức, người lao động trong toàn lực lượng: Ngày 04/10/2021, Tổng cục ban hành Quy tắc ứng xử của công chức, người lao động trong lực lượng QLTT (Quyết định số 2317/QĐ-TCQLTT). Bộ quy tắc là căn cứ để các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét trách nhiệm khi công chức, người lao động vi phạm các chuẩn mực xử sự trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội, đồng thời là căn cứ để nhân dân giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của công chức, người lao động.

3. Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng pháp lý

Thực hiện Chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương năm 2021, Tổng cục được giao xây dựng 02 nghị định và 03 thông tư. Ngày 10/12/2021, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ký ban hành Thông tư số 22/2021/TT-BCT quy định về quản lý, sử dụng biểu mẫu trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng QLTT. Đây là căn cứ quan trọng để lực lượng QLTT áp dụng hoàn toàn ấn chỉ điện tử thống nhất trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm kể từ 01/02/2022, chuyển đổi số một cách căn bản, toàn diện hoạt động nghiệp vụ của lực lượng.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Tổng cục xác định ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng lực lượng QLTT chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trong bối cảnh mới là yêu cầu bắt buộc. Đến nay, các hoạt động có thể ứng dụng công nghệ thông tin của lực lượng đã được triệt để thực hiện; 100% công chức QLTT được trang bị máy tính; 100% máy tính của các đơn vị kết nối Internet đường truyền tốc độ cao, 100% cơ quan thực hiện tốt việc tiếp nhận và xử lý văn bản đi, văn bản đến trên phần mềm eDMS và kết nối liên thông với trục liên thông văn bản quốc gia; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến giúp công tác chỉ đạo, điều hành của Tổng cục được nhanh chóng, hiệu quả, kịp thời; việc triển khai hệ thống xử lý vi phạm hành chính INS sẽ làm thay đổi căn bản công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý vi phạm hành chính.

5. Triển khai các đề án, kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao hiệu quả đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả

Sau một năm thực hiện kế hoạch đấu tranh phòng ngừa, kiểm tra, xử lý vi phạm tại các địa bàn, tụ điểm nổi cộm về hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đến hết năm 2020, tình hình vi phạm về hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, không rõ nguồn gốc xuất xứ đã có nhiều chuyển biến tích cực. Tại hầu hết các địa bàn nổi cộm, tình trạng vi phạm đã giảm đáng kể so với trước đây, ý thức chấp hành pháp luật của các cá nhân, tổ chức sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh dần được cải thiện. Tuy nhiên, nhìn chung những kết quả đạt được chưa thực sự bền vững, tình trạng hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, không rõ nguồn gốc xuất xứ vẫn diễn biến phức tạp. Tại nhiều địa bàn tình trạng bày bán công khai và tái phạm vẫn diễn ra, gây bức xúc cho người dân và doanh nghiệp làm ăn chân chính, ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường đầu tư, kinh doanh và du lịch. Trên cơ sở tổng kết Kế hoạch, ngày 23/3/2021, Tổng cục tiếp tục ban hành kế hoạch đấu tranh phòng, chống hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ và hàng hoá xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ giai đoạn 2021 - 2025 (Kế hoạch 888). Sau hơn 8 tháng thực hiện, Kế hoạch đã đạt được một số kết quả tích cực: 63 Cục đã tổ chức tuyên truyền, tập

trung vào hoạt động ký cam kết gần 100.000 cơ sở kinh doanh và đã xử lý 3498 vụ vi phạm về hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc và hàng hoá xâm phạm quyền; xử phạt hành chính trên 81 tỷ đồng; trị giá hàng hoá vi phạm trên 60 tỷ đồng. Tình hình vi phạm về hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ tại các địa phương cơ bản được kiểm soát; nhận thức của tổ chức, cá nhân kinh doanh về hàng giả có nhiều chuyển biến tích cực.

6. Kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm năm 2021

Theo báo cáo nhanh của các đơn vị, năm 2021, lực lượng QLTT phát hiện xử lý 42.620 vụ vi phạm; ước thu nộp ngân sách trên 318 tỷ đồng.

7. Thay đổi trang phục ngành:

Tổng cục đã thực hiện thay đổi trang phục mới đúng vào dịp kỷ niệm 64 năm ngày truyền thống lực lượng.

TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Nhận thức, tư duy còn chưa đồng bộ

Nhận thức, tư duy của công chức ở một số cơ quan, đơn vị QLTT còn hạn chế, chưa đúng đắn về sứ mệnh, vị trí, vai trò của lực lượng QLTT trong công tác đấu tranh, phòng chống gian lận thương mại, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; chưa thực sự đảm bảo chất lượng, năng lực so với yêu cầu nhiệm vụ; chưa có sự đổi mới, sức ì còn lớn.

2. Chất lượng đội ngũ công chức còn hạn chế

- Chất lượng đội ngũ công chức, năng lực, trình độ chuyên môn của công chức QLTT, kể cả đội ngũ lãnh đạo, quản lý, ở một số đơn vị còn nhiều hạn chế. Chưa có sự thống nhất trong nhận thức và hành động của công chức QLTT về sứ mệnh, vị trí, vai trò của lực lượng và việc gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với yêu cầu nâng cao năng lực thực thi công vụ. Công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính một số mặt còn lúng túng, chưa quyết liệt; phản ứng chính sách có mặt còn chậm; công tác triển khai và phối hợp với các ngành, các cấp, các đơn vị trong nhiều trường hợp còn thiếu quyết liệt, thiếu đồng bộ, vẫn còn tình trạng đùn đẩy, né tránh dẫn đến việc thống nhất, đồng thuận trong giải quyết các vụ việc chưa cao.
- Công tác quản lý địa bàn, thu thập, xử lý thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành, xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính nhìn chung còn nhiều hạn chế. Việc theo dõi diễn biến thị trường, đôn đốc, kiểm tra, giám sát hoặc tham mưu, đề xuất xử lý các vấn đề, vụ việc nổi cộm, phức tạp trên thị trường có lúc còn bị động.

3. Công tác kiểm tra, giám sát nội bộ còn chưa chặt chẽ, nghiêm túc

Công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc thực hiện trong thực thi công vụ ở một số cơ quan, đơn vị QLTT chưa nghiêm. Thực thi pháp luật trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính còn nhiều sai sót.

Việc chấp hành pháp luật trong thi hành công vụ có nơi chưa nghiêm, việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chưa chặt chẽ. Bên cạnh đó, hiện tượng suy giảm về đạo đức công vụ, tình trạng quan liêu, hách dịch hoặc gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, người dân trong thực thi công vụ của một bộ phận công chức QLTT chưa được ngăn chặn và đẩy lùi triệt để. Số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người dân và doanh nghiệp đối với hoạt động công vụ của công chức QLTT còn nhiều.

Năng lực thực thi công vụ ở một số đơn vị chưa đều, còn có công chức buông lỏng quản lý, chưa chấp hành đúng quy định trong thực thi công vụ, dẫn đến sai sót trong quy trình kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính.

4. Lực lượng mỏng, địa bàn quản lý rộng, phức tạp

Lực lượng QLTT còn mỏng, biên chế ít, địa bàn quản lý rộng, số lượng doanh nghiệp và hộ kinh doanh lớn, đồng thời phải tham gia nhiều nhiệm vụ khác do chính quyền địa phương giao như phòng chống dịch bệnh, tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành... nên gặp nhiều khó khăn trong công tác kiểm tra, kiểm soát. Trong khi đó, trang

thiết bị, phương tiện nghiệp vụ, kinh phí hoạt động của lực lượng QLTT còn thiếu thốn, lạc hậu.

5. Hệ thống pháp luật còn trùng lặp, chưa đồng bộ

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và các quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính còn trùng lặp, chồng chéo, chưa thống nhất, đồng bộ gây ra nhiều khó khăn, vướng mắc và cả những rủi ro pháp lý cho các lực lượng trong thực thi nhiệm vụ.

Hiện nay, khoảng trên 60% (32/53) số nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính có quy định thẩm quyền xử phạt của QLTT nhưng thường xuyên được sửa đổi, bổ sung, có độ trễ so với sự thay đổi của các văn bản pháp luật về quản lý nhà nước. Giữa các lĩnh vực do nhiều bộ ngành cùng xây dựng có sự chồng lấn, trùng lặp, chưa đồng bộ, còn bất cập, tạo ra nhiều kẽ hở cho công chức QLTT khi thực thi pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính, làm gia tăng các vụ việc khiếu nại, khởi kiện đối với QLTT. Mặt khác, cùng một nội dung vi phạm nhưng nhiều văn bản quy định xử lý khác nhau, gây khó khăn cho cơ quan áp dụng xử phạt cần được rà soát, hoàn thiện.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

Dự báo hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và tình hình dịch bệnh sẽ còn diễn biến phức tạp trong năm tới. Để góp phần bảo đảm thị trường ổn định, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh và quyền lợi người tiêu dùng, trong thời gian tới, lực lượng QLTT tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Về công tác tổ chức cán bộ

- Tập trung xây dựng và tổ chức thực hiện đề án luân chuyển, điều động cán bộ trong toàn lực lượng; báo cáo Bộ Công Thương triển khai thí điểm đề bạt, bổ nhiệm người đứng đầu cục QLTT không phải là người ở địa phương đối với một số địa bàn, nhất là những địa bàn quan trọng.
- Tổ chức, cử công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ dài hạn; tổ chức kiểm tra sát hạch chuyên môn toàn lực lượng, công khai kết quả; lấy kết quả làm tiêu chí xem xét luân chuyển, điều động và đánh giá thi đua.
- Xác định rõ yêu cầu cũng như kế hoạch cụ thể trong việc đào tạo, nâng cao phẩm chất chính trị cho công chức QLTT cả nước; thường xuyên cập nhật chính sách, pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực thực thi công vụ.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án vị trí việc làm của Tổng cục QLTT.

2. Tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, thanh tra công vụ đột xuất đối với công chức, từng đơn vị trực thuộc Tổng cục QLTT.
- Tăng cường công tác chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ cho toàn thể công chức lực lượng QLTT; xử lý nghiêm công chức vi phạm, đặc biệt là hành vi bảo kê, tiếp tay cho buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa.

3. Đẩy mạnh số hoá, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào công tác quản lý điều hành và công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính

Chuyển đổi số, hoàn thành công tác số hóa các cơ sở dữ liệu về thương nhân và xử lý vi phạm hành chính của lực lượng. Từ quý I năm 2022, điện tử hóa toàn bộ hệ thống ấn chỉ giấy, chỉ dùng ấn chỉ điện tử.

4. Kiểm tra, kiểm soát thị trường có trọng tâm, hiệu lực, hiệu quả

- Xây dựng kịp thời các kế hoạch, phương án cụ thể, triển khai đồng bộ, thường xuyên hoạt động kiểm tra kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính đối với hàng hóa nhập lậu, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng hóa không bảo đảm an toàn thực phẩm và nhất là các vi phạm trong lĩnh vực thương mại điện tử,

xuất xứ hàng hóa. Đặc biệt là tăng cường kiểm tra việc niêm yết giá, bán hàng theo giá niêm yết, chống đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý trong các dịp lễ tết hoặc dịch bệnh.

- Tập trung kiểm tra việc kinh doanh, vận chuyển trái phép hàng hóa trên thị trường nội địa; chủ trì và phối hợp với lực lượng công an và các cơ quan liên quan triệt phá các tụ điểm tập kết, buôn bán hàng lậu, hàng giả.
- Về mặt hàng, chú trọng kiểm tra kiểm soát các lĩnh vực, mặt hàng thiết yếu tác động lớn đến kinh tế - xã hội, sản xuất trong nước và quyền lợi người tiêu dùng, tập trung một số mặt hàng trọng điểm: thuốc lá, rượu, thực phẩm, phân bón, xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, thực phẩm chức năng...
- Tiếp tục rà soát, đánh giá những yêu cầu thực tế để đối chiếu với năng lực, điều kiện cụ thể, đặc biệt là phân tích, làm rõ những khiếm khuyết, tồn tại, bất cập trong hoạt động của lực lượng QLTT tại mỗi địa phương để chủ động trong việc khắc phục và phối hợp để thực hiện các chính sách pháp luật, cũng như chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, của các bộ ngành và Bộ Công Thương.

5. Nêu cao vai trò của người đứng đầu đơn vị

Thực hiện nghiêm túc các nội dung đã ký với Tổng cục trưởng Tổng cục QLTT về "Hai đi đầu, ba cam kết" trong hoạt động chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả đấu tranh chống vi phạm trên môi trường thương mại điện tử; xử lý vi phạm về xâm phạm quyền SHTT

Tập trung xây dựng, hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 03 đề án để tổ chức thực hiện:

- Đề án về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử giai đoạn 2021 - 2025.
- Đề án nâng cao năng lực của cơ quan QLTT trong xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hành chính.
- Đề án ứng dụng công nghệ số và kỹ thuật tiên tiến nhằm truy xuất nguồn gốc sản phẩm công nghiệp thuộc các lĩnh vực ưu tiên phát triển.



15

KHỐI ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

CỤC XUẤT NHẬP KHẨU

ĐIỂM SÁNG TĂNG TRƯỞNG CỦA NỀN KINH TẾ



Năm 2021 là năm thứ hai hoạt động thương mại quốc tế tiếp tục chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19. Biến chủng Delta với tốc độ lây lan nhanh đã ảnh hưởng nặng nề tới nhiều quốc gia, đặc biệt các quốc gia đang phát triển, nguồn cung vaccine còn hạn chế. Trong nước, dịch bệnh diễn biến phức tạp tại một số địa phương, giai đoạn tháng 8-9 có thể coi là đỉnh dịch với số lượng ca nhiễm lớn, các biện pháp chống dịch phải thực hiện ở mức cao nhất tại nhiều địa phương. Đợt dịch lây lan diện rộng ở các tỉnh, thành phố có nhiều khu công nghiệp của cả nước như Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Bắc Giang, Bắc Ninh,... khiến các doanh nghiệp phải dừng sản xuất hoặc tổ chức sản xuất tại chỗ nhưng số lượng doanh nghiệp đáp ứng rất hạn chế, chi phí rất cao. Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp còn chịu ảnh hưởng do giá cả nguyên nhiên vật liệu trên thị trường thế giới ở mức cao (xăng dầu, sắt thép, nhựa, phân bón, thức ăn chăn nuôi...), chi phí vận tải kho bãi tiếp tục ở mức cao, tình trạng thiếu hụt vỏ container có hạ nhiệt nhưng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu.

Tuy nhiên, năm 2021 cũng đánh dấu một cột mốc quan trọng trong cuộc chiến chống lại dịch bệnh khi các quốc gia bắt đầu đẩy nhanh tiến độ tiêm phủ vaccine, đồng thời dỡ bỏ dần các biện pháp giãn cách phong tỏa, phục hồi các hoạt động kinh tế - xã hội và chung sống với dịch bệnh. Các gói cầu quy mô lớn, nhu cầu tiêu dùng phục hồi khá tốt trên các thị trường này, tạo thuận lợi cho xuất khẩu của Việt Nam. Các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, UKVFTA trải qua quá trình thực thi ban đầu, các doanh nghiệp đã thích nghi dần với các cam kết của hiệp định. Với những khó khăn, thuận lợi đan xen, xuất nhập khẩu năm 2021 ghi nhận nhiều kết quả tích cực:

KIM NGẠCH XUẤT KHẨU ĐẠT TĂNG TRƯỞNG Ở MỨC CAO DÙ NỀN KINH TẾ ĐỐI DIỆN VỚI NHIỀU KHÓ KHĂN

Tính đến hết tháng 11 năm 2021, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đã vượt 600 tỷ USD. Xuất khẩu đạt 301,7 tỷ USD, tăng 18,3% so với cùng kỳ năm trước. Nhập khẩu đạt 300,3 tỷ USD, tăng 27,9%. Xuất khẩu của cả khối doanh nghiệp trong nước và có vốn đầu tư nước ngoài đều tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ năm trước. Có thể thấy, trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế, xuất khẩu với mức tăng trưởng tích cực là một điểm sáng, đóng góp vào tăng trưởng chung. Với tiến độ xuất khẩu như hiện nay, đặc biệt là sau giai đoạn giãn cách xã hội tại một số địa phương để ứng phó với làn sóng thứ 4 của dịch bệnh Covid-19, ước tính xuất khẩu cả năm đạt 335,2 tỷ USD, tăng 18,6%, nhập khẩu ước

đạt 332,3 tỷ USD, tăng 26,5% so với năm 2020. Xuất siêu ước đạt gần 3 tỷ USD và là năm thứ 6 liên tiếp xuất siêu.

CƠ CẤU XUẤT KHẨU CHUYỂN DỊCH TÍCH CỰC VÀ DIỆN MẶT HÀNG XUẤT KHẨU NGÀY CÀNG ĐA DẠNG

Cơ cấu hàng hóa xuất khẩu tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực. Nhóm hàng công nghiệp chế biến tiếp tục là động lực cho tăng trưởng chung của xuất khẩu. Kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này ước đạt 289,1 tỷ USD, tăng 20,1% so với năm 2020, chiếm 86,2% tổng kim ngạch xuất khẩu. Đặc biệt dệt may và da giày, 2 nhóm hàng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19 trong năm 2020 đã có sự phục hồi, kim ngạch đạt 32,5 tỷ USD và 17,6 tỷ USD, tăng lần lượt 9,2% và 4,9% so với cùng kỳ năm trước.

Năm 2021, 35 mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu đạt trên 1 tỷ USD, trong đó nhóm nông thủy sản đóng góp 7 mặt hàng; nhóm nhiên liệu, khoáng sản đóng góp 2 mặt hàng, còn lại 26 mặt hàng thuộc nhóm công nghiệp chế biến. Có 8 mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu năm 2021 đạt trên 10 tỷ USD, tăng 2 mặt hàng so với năm 2020.

CÁN CÂN THƯƠNG MẠI TIẾP TỤC DUY TRÌ XUẤT SIÊU NĂM THỨ 6 LIÊN TIẾP

Trong năm 2021, có thời điểm cán cân thương mại đã ở trong trạng thái nhập siêu. Nguyên nhân nhập siêu đến từ việc xuất khẩu gặp nhiều khó khăn bởi làn sóng thứ 4 của dịch bệnh Covid-19 trong khi nhập khẩu có xu hướng tăng (tăng về lượng do nhu cầu nguyên vật liệu đầu vào sản xuất tăng để đón đầu sự phục hồi cầu hàng hóa tại các thị trường; giá cả nguyên nhiên vật liệu trên thị trường thế giới tăng). Tuy nhiên, kể từ tháng 10/2021, khi xuất khẩu được phục hồi sau thời gian giãn cách xã hội tại nhiều địa phương, cán cân thương mại tháng 10, 11 ghi nhận xuất siêu. Theo số liệu mới nhất Tổng cục Hải quan công bố, cán cân thương mại tháng 11 tiếp tục xuất siêu 1,3 tỷ USD, tính chung 11 tháng năm 2021 xuất siêu 1,5 tỷ USD. Cán cân thương mại năm dự báo xuất siêu gần 3 tỷ USD và là năm thứ 6 xuất siêu.

ĐA DẠNG HÓA THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Số lượng thị trường xuất khẩu tỉ USD tiếp tục tăng khi 11 tháng năm 2021 đã có 33 thị trường xuất khẩu có kim ngạch trên 1 tỷ USD, 10 thị trường trên 5 tỷ USD, 5 thị trường trên 10 tỷ USD.

NHẬP KHẨU ĐÁP ỨNG NHU CẦU CHO SẢN XUẤT, TIÊU DÙNG TRONG NƯỚC

Kim ngạch nhập khẩu năm 2021 ước đạt 332,3 tỷ USD, tăng 26,5% so với cùng kỳ. Nhập khẩu đáp ứng nguồn cung nguyên liệu cho sản xuất của doanh nghiệp, không có tình trạng thiếu hụt hay đứt gãy nguồn cung. Nhóm hàng cần nhập khẩu chiếm tỷ trọng cao trên 88% trong tổng nhập khẩu.

Năm vừa qua, Chính phủ và các Bộ, ngành tiếp tục bám sát diễn biến tình hình, tập trung nguồn lực để triển khai nhiều biện pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp nhằm đảm bảo mục tiêu kép. Về phía Bộ Công Thương, để đảm bảo tăng trưởng bền vững, cân đối của hoạt động xuất nhập khẩu, Bộ đã xây dựng Đề án Phát triển xuất nhập khẩu bền vững báo cáo Chính phủ thảo luận, thống nhất ban hành Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2021 về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022, ban hành Quyết định số 1993/QĐ-BCT ngày 20 tháng 8 năm 2021 về Kế hoạch của Bộ Công Thương triển khai các giải pháp phát triển xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022 với những nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị thuộc Bộ. Cục Xuất nhập khẩu cũng đã trình Lãnh đạo Bộ ký ban hành Chỉ thị số 10/CT-BCT ngày 23 tháng 8 năm 2021 về việc tăng cường quản lý xuất khẩu, nhập khẩu một số mặt hàng để hỗ trợ cho hoạt động sản xuất và tiêu dùng trong nước, tổ chức làm việc thường xuyên với các hiệp hội, ngành hàng để nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, tổ chức xuất khẩu sang các khu vực thị trường.



Kết quả xuất nhập khẩu tích cực của năm 2020 và 2021 có vai trò không thể phủ nhận của công tác hội nhập, chủ trương đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, nhập khẩu đã giúp cho các doanh nghiệp hạn chế rủi ro khi một số thị trường xuất khẩu chủ lực và nhập khẩu chính của ta chịu ảnh hưởng nặng nề bởi bệnh dịch. Trong năm 2020 - 2021, Cục Xuất nhập khẩu đã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị để hoàn thành đàm phán các Hiệp định EVFTA, RCEP... dù dịch bệnh cũng đã gây ra nhiều hạn chế cho công tác chuẩn bị. Cục chú trọng đẩy nhanh tiến độ nội luật hóa các cam kết về xuất xứ hàng hóa, đảm bảo các quy định được ban hành kịp thời, giúp cộng đồng doanh nghiệp tận dụng sớm các ưu đãi mang lại từ các FTA, cụ thể Cục đã hoàn thành việc xây dựng Thông tư số 02/2021/TT-BCT ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-Len.

Để cộng đồng doanh nghiệp hiểu đúng và đầy đủ các cam kết, từ đó tận dụng hiệu quả hơn các FTA, các hoạt động thông tin tuyên truyền, phổ biến về các FTA, đặc biệt là các FTA thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, UKVFTA và RCEP) được duy trì và đổi mới hình thức tổ chức theo hướng ứng dụng các nền tảng trực tuyến. Cục Xuất nhập khẩu cũng tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm, các khóa đào tạo chuyên sâu về cơ hội mở cửa thị trường và các quy định về xuất xứ trong các hiệp định.

Ngoài ra, cải cách hành chính vẫn là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác của Cục thông qua việc tiếp tục đẩy mạnh việc tạo thuận lợi hoá trong thủ tục hành chính và xuất nhập khẩu, nhất là các thủ tục cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá cho hàng hóa theo các FTA.

Hội nhập quốc tế sâu rộng cũng mang tới một số rủi ro tiềm tàng về vấn đề gian lận xuất xứ, trong bối cảnh xung đột thương mại giữa các quốc gia vẫn chưa có hướng giải quyết triệt để thì vấn đề này càng nghiêm trọng, Cục Xuất nhập khẩu trong năm vừa qua đã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án Tăng cường quản lý nhà nước về chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận

xuất xứ và Nghị quyết của Chính phủ về một số biện pháp cấp bách nhằm tăng cường quản lý nhà nước về phòng, chống gian lận xuất xứ, chuyển tải hàng hóa bất hợp pháp.

Đối với hoạt động thương mại biên giới, việc Trung Quốc thời gian qua theo đuổi chiến lược "zero Covid" đã khiến hoạt động trao đổi hàng tại các cửa khẩu phía Bắc của Việt Nam chịu ảnh hưởng nhất định. Để đảm bảo hiệu quả của hoạt động trao đổi hàng hóa tại các khu vực cửa khẩu, Cục Xuất nhập khẩu đã tổ chức các đoàn công tác nắm bắt tình hình giao thương hàng hóa xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu biên giới đất liền, làm việc với các Bộ, ngành, địa phương liên quan và phía đối tác đề xuất phương án xử lý vướng mắc trong quá trình thông quan hàng hóa tại biên giới. Cục đã chủ động khuyến nghị các thương nhân về điều tiết hàng hóa lên các khu vực cửa khẩu, đặc biệt đối với nhóm hàng nông sản để hạn chế tình trạng ùn ứ, tắc nghẽn tại biên giới cũng như vận động các thương nhân chuyển hoạt động xuất khẩu sang hình thức chính ngạch để đảm bảo tăng trưởng bền vững.

Trong bối cảnh dịch bệnh, hoạt động logistics càng có vai trò quan trọng trong việc giữ vững luồng luân chuyển hàng hóa. Năng lực của hoạt động logistics chưa đáp ứng nhu cầu dẫn tới một số vấn đề thời gian qua như ùn tắc ở cảng biển, cước vận chuyển đường bộ, đường biển, chi phí kho vận tăng cao, Cục đã tham mưu cho Lãnh đạo Bộ báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề xuất giải pháp tháo gỡ ùn tắc hàng hóa tại Cảng Cát Lái cũng như trình Lãnh đạo Bộ ký công văn đề nghị các Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam, Hiệp hội Cảng biển Việt Nam, các đơn vị quản lý, khai thác cảng biển, các hãng tàu, các trung tâm logistics về việc giảm phí lưu container, lưu kho, lưu bãi nhằm hỗ trợ và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất, xuất nhập khẩu. Cục Xuất nhập khẩu đã và đang phối hợp chặt chẽ với Cục Hàng hải Việt Nam - Bộ Giao thông vận tải (đơn vị chủ trì) và Cục Quản lý giá - Bộ Tài chính trong việc rà soát, kiểm tra các đơn vị cung cấp dịch vụ vận chuyển bằng đường biển, tổ chức đối thoại giữa các hãng tàu, doanh nghiệp logistics, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp xuất nhập khẩu để trao đổi, thảo luận, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Cục Xuất nhập khẩu với vai trò là đơn vị đầu mối trong triển khai các nhiệm vụ tại Quyết định số 200/QĐ-TTg, Quyết định số 221/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1461/QĐ-BCT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về triển khai nhiệm vụ của Bộ Công Thương thực hiện Kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025 đã tiếp tục theo dõi, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ, cụ thể như Cục đã phối hợp với Báo Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ đồng chủ trì tổ chức Hội thảo "Phát triển thị trường dịch vụ logistics cho doanh nghiệp" ngày 20/4/2021 tại Hà Nội, ban hành Báo cáo Chỉ số hiệu quả logistics (LPI) Việt Nam và tổ chức thành công Diễn đàn Logistics Việt Nam năm 2021.

Bên cạnh sự hỗ trợ từ Chính phủ, các Bộ, ngành và các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam cũng đã chủ động thích ứng nhanh, linh hoạt trong đa dạng hoá thị trường xuất, nhập khẩu. Hoạt động sản xuất, xuất khẩu đã nhanh chóng được phục hồi trong Quý IV, góp phần tăng trưởng mạnh mẽ để xuất nhập khẩu trong năm 2021 tiếp tục tăng trưởng tích cực đóng góp cao vào tăng trưởng chung và là điểm sáng của nền kinh tế.

16

KHỐI ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

CỤC CÔNG TÁC PHÍA NAM

PHÁT HUY HIỆU QUẢ VAI TRÒ THAM MƯU, SẴN SÀNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG ĐIỀU KIỆN "BÌNH THƯỜNG MỚI"

TÌNH HÌNH CHUNG

Cục Công tác phía Nam là đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý nhà nước, tổ chức thực thi pháp luật thuộc lĩnh vực Công Thương và thực hiện công tác quản trị nội bộ, công tác chuyên môn, đối nội và đối ngoại, tập huấn, bồi dưỡng và đào tạo, cung cấp thông tin, tuyên truyền, tư vấn, phổ biến chính sách ngành Công Thương cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn các tỉnh, thành phố phía Nam, bảo đảm các điều kiện vật chất cho hoạt động của Bộ Công Thương tại địa bàn các tỉnh, thành phố phía Nam theo quy định của pháp luật và phân cấp, uỷ quyền của Bộ trưởng.

Khu vực phía Nam có vai trò rất quan trọng, là vùng kinh tế trọng điểm, phát triển năng động, tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, trong đó riêng ngành Công Thương có tỷ trọng đóng góp lớn nhất và là chủ yếu. Tác động của chính sách quản lý vĩ mô trong lĩnh vực Công Thương đối với địa phương, doanh nghiệp cũng có phản ứng tức thì, rõ nét và nhanh nhạy nhất đến tốc độ và chất lượng tăng trưởng của khu vực kinh tế năng động nhất này cũng như của cả nước. Cục Công tác phía Nam là đơn vị của Bộ có điều kiện thuận lợi trong việc hỗ trợ trực tiếp và kịp thời cho địa phương và doanh nghiệp trên địa bàn khu vực phía Nam. Thuận lợi trong công tác theo dõi, tổng hợp và đánh giá tác động của chính sách quản lý nhà nước đối với khu vực kinh tế phía Nam qua đó kịp thời tham mưu với Bộ để điều chỉnh, ban hành chính sách phù hợp

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC NĂM 2021

Tình hình diễn biến của dịch bệnh Covid-19 lần thứ 4 diễn ra tại khu vực phía Nam từ Quý II năm 2021 đã tác động tiêu cực đến đời sống, kinh tế, xã hội của khu vực phía Nam. Đặc biệt, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam bị ảnh hưởng nghiêm trọng khi các địa phương thực hiện giãn cách xã hội ở mức cao nhất làm cho chuỗi cung ứng hàng hóa bị đứt gãy, ảnh hưởng đến những chỉ tiêu và kế hoạch của lĩnh vực công thương phía Nam. Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ và của Bộ Công Thương, Cục Công tác phía Nam với quyết tâm cao thực hiện các nhiệm vụ được giao, đã hoàn thành chức năng, nhiệm vụ tham mưu và đảm bảo hậu cần có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong năm, kết quả nổi bật như sau:

2.1. Các hoạt động lễ tân, quản trị nội bộ, hỗ trợ và phối hợp phục vụ công tác của Bộ Công Thương tại phía Nam

- Công tác bảo đảm điều kiện vật chất phục vụ hoạt động của Lãnh đạo Bộ và các đơn vị trong Bộ: Với vai trò là cơ quan đầu mối của Bộ tại khu vực phía Nam, Cục tổ chức tốt việc đưa, đón, bố trí nơi ăn nghỉ và phương tiện đi lại phục vụ các đồng chí Lãnh đạo Bộ, các Vụ, Cục và các đơn vị của Bộ đi công tác tại các tỉnh phía nam theo chương trình, nhiệm vụ của Bộ đảm bảo an toàn trên tinh thần và thái độ phục vụ tận tình, chu đáo.
- Công tác quản trị, quản lý cơ sở nhà đất của Bộ: Bảo đảm duy trì ổn định, đảm bảo điều kiện làm việc cho các đơn vị tại tòa nhà làm việc tại địa chỉ số 12 Nguyễn Thị Minh Khai; thực hiện quản

lý và bảo trì các cơ sở vật chất khác của Bộ tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh gồm cơ sở: 45 Trần Cao Vân, 3 bis Hàn Thuyên, 26/12 Nguyễn Bỉnh Khiêm; thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng kế hoạch dự toán kinh phí, tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp đúng với nguồn được phân bổ và đúng quy định pháp luật.

2.2. Các hoạt động phối hợp với địa phương phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực Công Thương:

- Thực hiện tốt vai trò là cầu nối giữa các cơ quan đại diện của các Cục, Vụ thuộc Bộ tại Thành phố Hồ Chí Minh theo cơ chế phối hợp hoạt động; thường xuyên duy trì và trao đổi thông tin với các Sở Công Thương khu vực phía Nam; phối hợp với các Tổng cục, Vụ, Cục thuộc Bộ theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác năm, 6 tháng, quý, tháng, tuần của Bộ tại các tỉnh phía Nam.
- Công tác hỗ trợ phục hồi sản xuất kinh doanh và chuỗi cung ứng trong giai đoạn phòng chống dịch Covid-19:
  + Tham dự các cuộc họp trực tuyến, trực tiếp cùng các cơ quan, ban ngành địa phương, các Tổ Công tác đặc biệt của các Bộ để giải quyết khó khăn vướng mắc trong cung ứng hàng hóa thiết yếu tại các tỉnh, thành khu vực phía Nam; Theo dõi diễn biến thị trường và nhu cầu hàng hóa thiết yếu, kết nối nhu cầu hàng hóa trong và ngoài các tỉnh, thành phố khu vực phía Nam, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của người dân trong vùng dịch; Phối hợp cùng lực lượng chức năng tại các địa phương đảm bảo lưu thông hàng hóa, chống hiện tượng găm hàng, tăng giá, ép giá, bán hàng kém chất lượng;
  + Chủ động liên hệ với các địa phương trong khu vực phụ trách để nắm tình hình, tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong cung ứng hàng hóa thiết yếu tại các tỉnh, tham mưu đề xuất hướng xử lý để báo cáo Ban Chỉ đạo cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu cho các tỉnh, thành phố phía Nam, báo cáo Lãnh đạo Bộ có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

2.3. Các hoạt động hợp tác quốc tế, đối thoại, hỗ trợ doanh nghiệp

Cục Công tác phía Nam cùng chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh duy trì việc thực hiện phối hợp



tổ chức đối thoại với doanh nghiệp về lĩnh vực công nghiệp - thương mại thông qua kênh đối thoại với doanh nghiệp *(Cổng thông tin điện tử:* doithoaidn.hochiminhcity.gov.vn); hoạt động cung cấp form phục vụ cho hàng hóa xuất khẩu của doanh nghiệp được tổ chức kiểm soát, quản lý, cung cấp và quản lý chặt chẽ.

2.4. Các hoạt động khác theo phân công của Lãnh đạo Bộ

- Thời gian qua Cục Công tác phía Nam hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, là cầu nối quan trọng giữa Bộ và chính quyền địa phương, doanh nghiệp và người dân. Cục cũng phối hợp với các cơ quan tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức các hoạt động xúc tiến, kết nối doanh nghiệp trong và ngoài nước, tìm kiếm các cơ hội giao thương, hợp tác đầu tư hiệu quả tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành Đồng bằng Sông Cửu Long.
- Thừa ủy quyền của lãnh đạo Bộ tham dự các sự kiện trong nước và quốc tế, duy trì quan hệ tốt đẹp giữa chính quyền các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức tại khu vực phía Nam. Đồng thời, hoàn thành các công tác khác theo sự phân công, ủy quyền của lãnh đạo Bộ.
- Trong đợt dịch Covid-19 năm 2021, Cục Công tác phía Nam đóng vai trò quan trọng trong việc tham gia hiệu quả và là đầu mối tích cực của Tổ công tác đặc biệt của Bộ Công Thương hỗ trợ địa phương và doanh nghiệp duy trì chuỗi cung ứng hàng hoá, tránh đứt gẫy trong sản xuất và đời sống, góp phần giúp Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam ổn định sản xuất của doanh nghiệp và đời sống của nhân dân. Hiện tại, Cục Công tác phía Nam cũng đang tích cực hỗ trợ Tổ công tác Bộ Công Thương giúp doanh nghiệp phía Nam duy trì, phục hồi sản xuất theo chỉ đạo của Chính phủ và của Bộ Công Thương.

2.5. Về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19

- Kết nối, trao đổi với các đơn vị thuộc Bộ, phối hợp xây dựng phương án bố trí nhân sự làm việc tại khu vực trụ sở của Bộ tại Thành phố Hồ Chí Minh để hỗ trợ tối đa và không làm gián đoạn tới hoạt động của doanh nghiệp tại khu vực phía Nam.
- Khử khuẩn và triển khai các biện pháp bảo đảm vệ sinh dịch tễ theo hướng dẫn của cơ quan chức năng tại khu làm việc của trụ sở làm việc, các nhà khách, đảm bảo điều kiện làm việc an toàn cho công chức, viên chức và người lao động của Bộ Công Thương tại phía Nam.

2.6. Các hoạt động tuyên truyền phổ biến chính sách, đào tạo kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế

Do dịch bệnh Covid-19 diễn ra hầu hết ở các địa phương phía Nam nên làm gián đoạn công tác tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền của Cục Công tác phía Nam và các địa phương. Đến hết quý III năm 2021 tuy dịch bệnh được kiểm soát nhưng vì tình thần chống dịch là cần thiết nên Cục Công tác phía Nam có báo cáo Bộ Công Thương (thông qua Vụ Tổ chức cán bộ) không tổ chức thực hiện nhiệm vụ đào tạo về bồi dưỡng hội nhập quốc tế năm 2021 tại các địa phương phía Nam.

Bên cạnh những kết quả đạt được của các nhiệm vụ nêu trên, do tình hình dịch bệnh và một số nguyên nhân khác, cho đến nay Cục Công tác phía Nam chưa có điều kiện triển khai hết một số lĩnh vực, hoạt động trong các công tác chuyên môn liên quan đến quản lý Nhà nước được giao theo Quyết định số 3762/QĐ-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC NĂM 2022

3.1.*Công tác tổ chức bộ máy*

- Tập thể lãnh đạo và cán bộ công chức Cục Công tác phía Nam tiếp tục tham mưu, đề xuất với Lãnh đạo Bộ về sự cần thiết duy trì và đẩy mạnh hoạt động của Cục Công tác phía Nam; Tham mưu, báo cáo Bộ phê duyệt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Cục Công tác phía Nam hoạt động với tư cách là đầu mối thực hiện chức năng quản lý nhà nước, là đại diện Bộ Công Thương tại khu vực phía Nam.
- Nghiên cứu, sắp xếp bộ máy tổ chức tinh gọn phù hợp với biên chế được Bộ giao, đẩy mạnh

việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức để nâng cao trình độ và đảm bảo tiêu chuẩn chức danh đối với cán bộ công chức.

3.2. Chương trình và các hoạt động chuyên môn:

- Tiếp tục tham mưu, giúp việc Bộ trưởng trong việc thực hiện nhiệm vụ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Công Thương tại các tỉnh phía Nam (Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh miền Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ) về công tác chuyên môn, đối ngoại, cung cấp thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách ngành Công Thương, bảo đảm các điều kiện vật chất, hậu cần cho hoạt động của Bộ Công Thương và Bộ trưởng tại địa bàn các tỉnh phía Nam; Tổ chức việc điều phối hợp hoạt động của các đơn vị trực thuộc Bộ trong các chương trình và hoạt động công tác.
- Giúp Bộ trưởng thực hiện công tác quản trị nội bộ của Bộ, thực hiện tốt công tác quản lý trụ sở làm việc và các cơ sở nhà đất cùng tài sản của Bộ, bảo đảm phương tiện, điều kiện làm việc phục vụ chung cho hoạt động của Lãnh đạo Bộ và các đơn vị thuộc Bộ tại khu vực phía Nam.
- Mở rộng đầu mối liên hệ giữa Cục Công tác phía Nam với các địa phương và cộng đồng doanh nghiệp thông qua kênh đối thoại doanh nghiệp và kênh đào tạo bồi dưỡng để đẩy nhanh việc hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp về cơ chế, chính sách của ngành; Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong công tác kết nối, trao đổi liên quan đến hoạt động công nghiệp và thương mại; giải quyết những vấn đề đột xuất nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn cho địa phương và cộng đồng doanh nghiệp.
- Thay mặt Bộ thực hiện công tác ngoại giao, lễ tân, tổ chức đưa đón các cơ quan, tổ chức có nhu cầu trao đổi tới hoạt động công nghiệp và thương mại tại các tỉnh phía Nam.
- - Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ trong việc phổ biến, tuyên truyền chính sách pháp luật mới của ngành thông qua các hội nghị, hội thảo tại các địa phương phía Nam do Bộ Công Thương chủ trì; nghiên cứu, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương tại khu vực phía Nam.
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả và tiết kiệm khi sử dụng các nguồn kinh phí được cấp để đảm bảo hoạt động của Cục Công tác phía Nam. Quản lý và có kế hoạch bảo dưỡng, sử dụng cơ sở vật chất của Bộ tại phía Nam được an toàn, tiết kiệm và đảm bảo các tiêu chí về quản lý nhà nước tại địa phương nơi đóng trụ sở và hoạt động.
- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Chính phủ và Bộ Công Thương về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; thực hiện tốt nhiệm vụ là đơn vị đầu mối phía Nam của Bộ trong công tác theo dõi, tổng hợp việc phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của các đơn vị trực thuộc Bộ: tham mưu Lãnh đạo Bộ ban hành các văn bản chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh và các công tác khác liên quan đến phục vụ công tác phòng, chống dịch...
- Phối hợp cùng các đơn vị thuộc Bộ tham mưu lãnh đạo Bộ có phương án dự báo sớm về những khó khăn vướng mắc trong hoạt động của ngành, tránh tình trạng giải cứu hàng hóa xuất khẩu, hoạt động lưu thông hàng hóa gián đoạn do chi phí logistics tăng cao cùng với những diễn biến khó lường của dịch bệnh Covid-19 trong giai đoạn tiếp theo.
- Là cơ quan đại diện cho Bộ tại phía Nam, Cục Công tác phía Nam sẽ tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa vai trò làm công tác ngoại giao, lễ tân, tiếp đón các đoàn khách trong và ngoài nước tìm hiểu môi trường kinh doanh tại các tỉnh phía Nam; tổ chức/đồng tổ chức hoặc thay mặt Bộ tham dự các sự kiện kinh tế trong nước và quốc tế, duy trì mối quan hệ gắn kết tốt đẹp giữa Bộ Công Thương với chính quyền địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan thương vụ nước ngoài tại khu vực phía Nam. Trong một số trường hợp đặc biệt, theo uỷ quyền của Lãnh đạo Bộ, Cục Công tác phía Nam có thể giải quyết những vấn đề đột xuất của ngành nhằm tháo gỡ khó khăn cho địa phương và doanh nghiệp. Việc duy trì và đẩy mạnh các hoạt động của Cục Công tác phía Nam mang tính hiệu quả do yêu cầu của khu vực trọng điểm kinh tế, vai trò đặc thù quan trọng của các hoạt động Công Thương.

17

KHỐI ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

CỤC CÔNG NGHIỆP

NỖ LỰC ĐẢM BẢO AN TOÀN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP THÍCH ỨNG VỚI ĐIỀU KIỆN "BÌNH THƯỜNG MỚI"



Năm 2021, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, thông qua Nghị quyết với mục tiêu đến năm 2025, tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt trên 25%. Đây là mục tiêu khá thách thức, đòi hỏi sự nỗ lực vượt bậc và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cũng như những đột phá về hệ thống chính sách phát triển công nghiệp để có thể thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp chế biến chế tạo một cách mạnh mẽ, nhằm trong vòng 5 năm đưa tỷ trọng công nghiệp chế biến chế tạo trong GDP tăng từ 16,7% năm 2020 lên 25% năm 2025.

Bên cạnh đó, năm 2021 cũng là năm tiếp tục chứng kiến diễn biến khó lường của dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến mọi mặt đời sống kinh tế - chính trị - xã hội của đất nước. Do đó, nhiệm vụ bảo đảm duy trì, khôi phục và từng bước phát triển các hoạt động sản xuất công nghiệp trên cơ sở thích ứng an toàn, linh hoạt với diễn biến của dịch bệnh, từng bước phục hồi nền kinh tế sau dịch bệnh cũng là một trong những trọng tâm công tác của Bộ Công Thương trong năm vừa qua.

Để triển khai các định hướng công tác của Chính phủ và Bộ Công Thương trong năm 2021 cũng như các năm tiếp theo, Cục Công nghiệp đã tập trung thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về công nghiệp, bảo đảm sự tăng trưởng của công nghiệp trong bối cảnh thích ứng với dịch bệnh cũng như

đẩy nhanh các cải cách về thể chế, chính sách để thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo chủ trương của Đảng tại Nghị quyết Đại hội XIII.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2021

1. Thành tựu

a) Công tác bảo đảm sản xuất an toàn, thích ứng với dịch bệnh Covid-19, phục hồi và tăng trưởng công nghiệp

- Thực hiện tốt vai trò thường trực Tiểu ban Sản xuất và Lưu thông hàng hoá trực thuộc Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19.
- Phối hợp với các Bộ, ngành, hiệp hội và doanh nghiệp tham mưu, đề xuất các mô hình tổ chức sản xuất bảo đảm an toàn phòng dịch, tiêu biểu là đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế trong quá trình xây dựng và trình ban hành Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả Covid-19.
- Chủ động tham mưu triển khai các chỉ đạo, giải pháp của Bộ Công Thương nhằm bảo đảm phát triển công nghiệp trong bối cảnh dịch bệnh:
  + Duy trì hoạt động các dự án công nghiệp lớn trong các ngành công nghiệp nền tảng như thép, ô tô, cơ khí; hạn chế tối đa sự đứt gãy các đơn hàng xuất khẩu của các ngành hàng chủ lực như dệt may, da giày, chế biến thực phẩm, điện tử...
  + Bảo đảm duy trì các hoạt động đầu tư của doanh nghiệp (đặc biệt là của các hãng toàn cầu có hoạt động sản xuất, gia công) tại Việt Nam.
  + Ổn định thị trường, nguồn cung và giá cả các mặt hàng công nghiệp quan trọng như thép, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất...
  + Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Bộ duy trì, mở rộng và xúc tiến thị trường – đặc biệt là thị trường xuất khẩu – cho các ngành sản xuất công nghiệp.

b) Công tác hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển công nghiệp

- Tham mưu, phối hợp với các bộ, ngành trong việc ban hành, điều chỉnh các hỗ trợ về thuế, tín dụng, tài chính, an sinh xã hội cho doanh nghiệp và người lao động trong các ngành công nghiệp.
- Tham mưu, phối hợp với các bộ, ngành báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành các giải pháp trực tiếp thúc đẩy một số ngành công nghiệp trọng điểm trong bối cảnh dịch Covid-19 (ví dụ: các chính sách thúc đẩy ngành ô tô như giảm lệ phí trước bạ, gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho ô tô sản xuất trong nước; thúc đẩy đầu tư công tạo thị trường cho ngành thép, cơ khí...).
- Tiếp tục hoàn thiện, trình Chính phủ các văn bản quy phạm pháp luật quan trọng nhằm phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, ưu tiên như: Luật Phát triển công nghiệp, Nghị định của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ...
- Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện nghị định của Chính phủ về kinh doanh thuốc lá để quản lý hiệu quả loại hàng hoá đặc biệt này.
- Xây dựng các quy hoạch, chiến lược phát triển các ngành công nghiệp như: Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản; Chiến lược phát triển các ngành dệt may, da giày, giấy; Báo cáo Bộ Chính trị về quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng bô-xít giai đoạn 2007 - 2015, có xét đến năm 2025...

c) Công tác hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghiệp

- Tiếp tục triển khai tốt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2016 - 2025 (được phê duyệt tại Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ) theo nguyên tắc sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước; với mục đích nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước, tạo điều kiện để các doanh nghiệp tham gia sâu vào chuỗi giá trị của các tập đoàn đa quốc gia.
- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế với các tập đoàn đa quốc gia (như Samsung, Toyota, Mitsubishi...) và các tổ chức quốc tế (World Bank, UNIDO, Viện KIAT...) trong việc hỗ trợ nâng cao năng

lực quản trị và công nghệ cho doanh nghiệp, thúc đẩy doanh nghiệp công nghiệp nội địa tham gia với số lượng ngày càng nhiều vào chuỗi sản xuất toàn cầu.

- Tiếp tục công tác xây dựng và vận hành hiệu quả các trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp trên địa bàn cả nước với vai trò là đầu mối kết nối với các trung tâm của các địa phương về công nghệ, kỹ thuật sản xuất, kết nối cung – cầu cũng như đóng vai trò là sàn giao dịch các sản phẩm công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ trong vùng.

2. Một số hạn chế

- Chất lượng công tác tham mưu chính sách, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quản lý và phát triển ngành còn chưa cao.
- Việc kiểm tra, đôn đốc sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp còn thiếu chủ động, chưa thực sự hiệu quả.
- Chưa triển khai được chương trình làm việc với các địa phương để hướng dẫn xây dựng các chiến lược, chương trình, kế hoạch, quy hoạch phát triển công nghiệp địa phương. Cần sát sao hơn nữa trong việc đốc triển khai các chính sách, giải pháp của Trung ương để thực thi các chủ trương, mục tiêu về phát triển công nghiệp chế biến chế tạo tới năm 2025 tại Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025 của Quốc hội.
- Các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp - đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa mặc dù đã đạt được một số kết quả nhất định, tuy nhiên chưa đạt kỳ vọng trong bối cảnh chung của nền công nghiệp.

PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC NĂM 2022

1. Công tác tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp trong bối cảnh dịch Covid-19

Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Bộ tập trung công tác bảo đảm an toàn phòng chống dịch để duy trì và thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp; thực thi hiệu quả các chính sách về tài chính, tín dụng, an sinh xã hội cho doanh nghiệp và người lao động trong các ngành công nghiệp.

2. Công tác hoàn thiện chính sách

- Hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Phát triển công nghiệp để báo cáo Chính phủ xem xét trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 – 2023, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong năm 2022 của Cục.
- Hoàn thiện các Nghị định về phát triển công nghiệp hỗ trợ, kinh doanh thuốc lá trình Chính phủ ban hành trong thời gian sớm nhất để phục vụ công tác quản lý ngành, hỗ trợ các doanh nghiệp trong ngành.
- Nghiên cứu xây dựng Nghị định về kinh doanh khoáng sản và phát triển công nghiệp vật liệu.
- Tiếp tục hoàn thiện Chiến lược phát triển các ngành dệt may, da - giày, giấy, thép để trình cấp có thẩm quyền ban hành trong năm 2022.

3. Công tác hỗ trợ doanh nghiệp, địa phương phát triển công nghiệp

- Làm việc với các địa phương có tiềm năng phát triển công nghiệp để hướng dẫn xây dựng chiến lược, chương trình phát triển công nghiệp phù hợp với lợi thế cạnh tranh và các nguồn lực của địa phương.
- Tiếp tục triển khai quyết liệt và có hiệu quả Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từng bước nâng cao năng lực của các doanh nghiệp công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ để tham gia vào chuỗi sản xuất toàn cầu.
- Đẩy nhanh công tác xây dựng các trung tâm hỗ trợ phát triển công nghiệp tại các vùng kinh tế trọng điểm, đóng vai trò hỗ trợ đổi mới sáng tạo, hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp công nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Hỗ trợ và khuyến khích các địa phương xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo công nghiệp tại các địa phương có điều kiện phát triển công nghiệp.
- Phối hợp với các đơn vị phụ trách thị trường khu vực và các thương vụ tăng cường công tác xúc

tiến, thu hút đầu tư, đẩy mạnh đầu tư ra nước ngoài của các doanh nghiệp công nghiệp Việt Nam, kết nối và đẩy mạnh chuỗi sản xuất toàn cầu, khai thác tốt các hiệp định thương mại tự do và các cơ hội thị trường trong tình hình mới, tập trung vào các thị trường trọng điểm.

4. Công tác thúc đẩy các hoạt động sản xuất, kinh doanh công nghiệp

- Nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách và giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc khai thác, chế biến và sử dụng các mỏ và loại khoáng sản có quy mô lớn, giá trị cao như Cromit Cổ Định, Bô-xit Tây Nguyên, Titan, quặng sắt... để sớm huy động vào nền kinh tế.
- Khẩn trương có phương án báo cáo Lãnh đạo Bộ giải quyết khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng công tác cổ phần hóa, chuyển nhượng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực quản lý nhà nước nhằm khơi thông nguồn lực cho đất nước.
- Tập trung rà soát và kịp thời tháo gỡ khó khăn các dự án sản xuất hàng công nghiệp lớn (trong các ngành như thép, điện tử, ô tô, các ngành dệt may, da giày, thực phẩm...) phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng trong nước, sớm đưa vào vận hành, tạo năng lực cho phát triển sản xuất, tạo nguồn hàng cho xuất khẩu nhằm tận dụng các thị trường ngoài nước sau khi dịch bệnh được kiểm soát.

5. Công tác thông tin truyền thông

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tuyên giáo, truyền thông thường xuyên đưa tin bài và thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về sự cần thiết của việc phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp nền tảng, tăng cường nội lực, đảm bảo tự cường dân tộc trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.



18

KHỐI ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

CỤC ĐIỆN LỰC VÀ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ DỊCH COVID-19, NỖ LỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ

BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

Năm 2021 có ý nghĩa khởi đầu quan trọng, là năm tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030. Tuy nhiên năm 2021, thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng tiếp tục chứng kiến và gánh chịu những tác động, thiệt hại nghiêm trọng bởi đại dịch Covid-19. Bối cảnh nêu trên đặt ra những khó khăn, thách thức lớn đối với nền kinh tế nước ta trên nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực điện năng.

Tương tự những năm trước đây, năm 2021, Cục Điện lực và năng lượng tái tạo đã tiếp nhận, xử lý một khối lượng lớn văn bản, gồm khoảng gần 12.000 văn bản đến, trong đó gần 5.000 văn bản được phân trực tiếp từ Văn thư Bộ và phát hành gần 4.000 văn bản, trong đó ban hành gần 550 văn bản đi tại Văn thư Bộ và hơn 3.500 văn bản đi tại Văn thư Cục với nhiều nội dung công việc mang tính then chốt, ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội và đòi hỏi cao về tiến độ, chất lượng xử lý. Trong bối cảnh nguồn nhân lực hạn hẹp do yêu cầu về định biên, tập thể Lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động Cục đã đoàn kết, nỗ lực khắc phục khó khăn để thực hiện các nhiệm vụ chính trị và chuyên môn được giao phó.

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT

1. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực, triển khai các dự án điện và quản lý, thực hiện các dự án điện cấp bách thuộc Quy hoạch phát triển điện.
- Nghiên cứu, dự thảo quy định về phát triển năng lượng tái tạo (quy định về đấu thầu các dự án điện gió, điện mặt trời, điện mặt trời mái nhà).
- Thực hiện quy trình lập, trình phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn tới năm 2045 (Quy hoạch điện VIII).
- Tham gia sửa đổi Luật Điện lực.
- Tham mưu Lãnh đạo Bộ triển khai xây dựng và hoàn thiện chính sách phục vụ Chương trình điện nông thôn, miền núi, hải đảo, tiếp nhận ngân sách có mục tiêu của Liên minh châu Âu (EU) trong Chương trình chuyển đổi năng lượng bền vững Việt Nam - EU; hoàn thành Đề án "Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2021-2025" trình Chính phủ phê duyệt.
- Tham mưu Lãnh đạo Bộ triển khai thực hiện Quyết định số 3027/QĐ-BCT ngày 20 tháng 11 năm 2020 về Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/BCSĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Ban cán sự Đảng bộ Công Thương, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án trọng điểm ngành điện, huy động tối đa các nguồn lực bảo đảm

cung ứng đủ điện cho sản xuất và sinh hoạt, tuyệt đối không để thiếu điện.

2. Các nhiệm vụ chuyên môn khác

- Giải quyết vướng mắc đối với một số dự án lớn: Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận 1, 2 (liên quan đến địa điểm quy hoạch xây dựng Nhà máy Điện hạt nhân Ninh Thuận 1, 2 sau khi dừng thực hiện chủ trương xây dựng); Dự án nhà máy nhiệt điện Long Phú 1, Dự án nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 (chậm tiến độ),...
- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án trọng điểm ngành điện, huy động tối đa các nguồn lực bảo đảm cung ứng đủ điện cho sản xuất và sinh hoạt, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.
- Kịp thời tham mưu cho Lãnh đạo Bộ ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành trong công tác quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng các dự án thủy điện.
- Kiểm tra việc thực hiện rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng quy định tại Thông tư 24/2016/TT-BCT theo Kế hoạch kiểm tra của Bộ; Kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình điện quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP theo các Kế hoạch kiểm tra của Cục: 09 dự án thủy điện; 36 dự án năng lượng tái tạo (dự án hoặc phần dự án); các công trình lưới điện (110kV, 220kV và 500kV) các dự án thủy điện trên địa bàn một số tỉnh (Hà Giang, Ninh Thuận, Lai Châu, Cao Bằng, Sơn La) theo Quyết định số 3575/QĐ-BCT của Bộ Công Thương; kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện dự án nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2...

3. Công tác truyền thông

Quán triệt và nhận thức đúng mức đối với tầm quan trọng của công tác thông tin truyền thông, ngay từ những tháng đầu năm 2021, Cục đã xây dựng và ban hành Kế hoạch truyền thông số 01/KH-ĐL ngày 22 tháng 01 năm 2021. Thực hiện chỉ đạo của Bộ trưởng về chú trọng và nâng cao công tác truyền thông, Cục phối hợp với Văn phòng Bộ hoàn thiện và ban hành Kế hoạch truyền thông số 34/KH-ĐL ngày 01 tháng 10 năm 2021 trong các tháng cuối năm 2021 và năm 2022. Bên cạnh đó, Cục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí, Văn phòng Bộ... để kịp thời cung cấp thông tin, nội dung chuyên đề, bài viết về: kế hoạch truyền thông Lễ kỷ niệm 70 năm ngành Công Thương, thực trạng phát triển điện mặt trời, điện mặt trời mái nhà, quy hoạch điện VIII, cơ chế chính sách trong phát triển năng lượng tái tạo, phát triển nhiệt điện than và đảm bảo an toàn môi trường, cơ chế phát triển điện gió giai đoạn từ 01/11/2021, dự án điện khí LNG, phát triển thủy điện vừa và nhỏ...

4. Về ứng phó với đại dịch Covid-19

Năm 2021, trong lĩnh vực được giao quản lý, Cục không ngừng nỗ lực tham mưu để Lãnh đạo Bộ Công Thương kịp thời đưa ra các quyết sách, chỉ đạo điều hành trong nỗ lực chung của Đảng, Nhà nước, Chính phủ nhằm nối lại chuỗi sản xuất, khôi phục nền kinh tế và đưa cuộc sống của người dân về trạng thái bình thường mới, thích ứng, an toàn trong bối cảnh dịch Covid-19, vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ then chốt:

- Tham mưu Lãnh đạo Bộ ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành hoặc phối hợp các đơn vị liên quan khẩn trương hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp khắc phục ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, trong đó có việc triển khai các thủ tục nhập cảnh cho chuyên gia, lao động nước ngoài, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai các dự án BOT điện...
- Chủ trì, phối hợp việc tổ chức, triển khai nhiều hoạt động hợp tác quốc tế quan trọng trong lĩnh vực năng lượng theo hình thức trực tuyến, góp phần khẳng định vai trò của Bộ Công Thương và của Việt Nam trong các cơ chế hợp tác song phương, đa phương về năng lượng.

MỘT SỐ VIỆC CÒN TỒN TẠI, CHƯA HOÀN THÀNH

- Xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực, triển khai các dự án điện và quản lý, thực hiện các dự án điện cấp bách thuộc Quy hoạch phát triển điện.

- Nghiên cứu xây dựng dự thảo quy định về phát triển các dự án điện gió, điện mặt trời (trong đó quy định về đấu thầu các dự án điện gió, điện mặt trời, điện mặt trời mái nhà).
- Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn tới năm 2045 (Quy hoạch điện VIII): Cục đang khẩn trương nghiên cứu, phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện dự thảo Quy hoạch điện VIII để báo cáo Lãnh đạo Bộ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.
- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực: Cục phối hợp với Cục Điều tiết điện lực hoàn thiện bộ hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực, đã được Bộ Tư pháp trình Chính phủ, đang hoàn thiện, giải trình theo ý kiến của thành viên Chính phủ.
- Sửa khoản 2 Điều 4 Luật Điện lực về chính sách thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng lưới điện truyền tải: Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo đang hoàn thiện, giải trình ý kiến thẩm tra của Ủy ban Kinh tế Quốc hội và kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NĂM 2022

- Tiếp tục đẩy mạnh việc nghiên cứu, tham mưu, xây dựng và trình phê duyệt các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo phù hợp với mục tiêu, quy hoạch và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;
- Tiếp tục thực hiện việc xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các đề án, đặc biệt là Quy hoạch điện VIII; phối hợp với các đơn vị liên quan sửa đổi Luật Điện lực; thực hiện các nhiệm vụ được giao theo các Quyết định, chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Chính phủ.
- Tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ chuyên môn: rà soát, kiểm tra, đôn đốc, tham mưu việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án điện, đặc biệt đối với các dự án trọng điểm; công tác thẩm định, nghiệm thu chuyên ngành các dự án điện; công tác tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.



19 CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC

NỖ LỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ NĂM 2021 VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NĂM 2022

Trong năm 2021, Cục Điều tiết Điện lực (ĐTĐL) nỗ lực cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao về công tác tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước và nhiệm vụ điều tiết hoạt động điện lực nhằm đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định, chất lượng, sử dụng điện tiết kiệm, có hiệu quả, trong đó có các hoạt động nổi bật sau:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

- *Về nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về điều tiết hoạt động điện lực:* Năm 2021, Cục ĐTĐL phối hợp với các đơn vị hoàn thành tổng kết thi hành Luật Điện lực và lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực để trình Chính phủ xem xét; phối hợp với Tổng cục QLTT và các đơn vị liên quan tổng kết, xây dựng dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2013/NĐ-CP trình Chính phủ. Cục ĐTĐL đã hoàn thành 02 đề án trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, trình Lãnh đạo Bộ ký ban hành 01 thông tư. Để hỗ trợ và thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo (NLTT), Cục nghiên cứu, hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành quy định về cơ chế thí điểm mua bán điện trực tiếp giữa khách hàng và đơn vị phát triển NLTT. Cục cũng đang triển khai chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục thực hiện xây dựng 03 quyết định của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân, khung giá của mức giá bán lẻ điện và cơ cấu biểu giá bán lẻ điện. Ngoài ra, Cục ĐTĐL đang nghiên cứu xây dựng dự thảo thông tư quy định về khung giá và phương pháp xác định giá, đàm phán giá các dự án điện điện gió, điện mặt trời.
- Song song với việc xây dựng, ban hành VBQPPL, định kỳ 6 tháng và hằng năm, Cục ĐTĐL thực hiện nghiêm túc việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực thuộc thẩm quyền được Bộ giao.
- *Về công tác điều hành giá điện*: Trong năm 2020 và 2021, đại dịch Covid-19 ảnh hưởng lớn đến người dân và các doanh nghiệp, để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của người dân do tác động của dịch bệnh, sau khi đề xuất và được Chính phủ chấp thuận, Bộ Công Thương đã hướng dẫn Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) giảm giá điện, giảm tiền điện trong 5 đợt, tổng số tiền hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện khoảng hơn 16.650 tỷ đồng. Cục ĐTĐL hết sức tích cực, khẩn trương tham mưu cho Lãnh đạo Bộ đề xuất các cơ chế chính sách và đã kịp thời có các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn EVN, các Sở Công Thương thực hiện việc giảm giá điện, giảm tiền điện, đóng góp một phần nhỏ bé vào nỗ lực chung của Chính phủ và Bộ Công Thương nhằm từng bước khôi phục sản xuất của các doanh nghiệp và hỗ trợ giảm bớt một phần khó khăn cho người dân. Các thông tin về công tác điều hành giá điện, thông số đầu vào giá điện tiếp tục được thực hiện công khai, minh bạch định kỳ hàng tháng, hàng quý và công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương; thực hiện kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh điện năm 2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị thành viên theo đúng quy định tại Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân.

- *Về công tác thị trường điện:* Tính đến ngày 01 tháng 12 năm 2021 đã có104 nhà máy điện với tổng công suất đặt là 28.118 (MW) chiếm khoảng 41,26% tổng công suất toàn hệ thống tham gia chào giá cạnh tranh trên thị trường điện. Cục ĐTĐL tiếp tục chỉ đạo, giám sát vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh. Đôn đốc 06 đơn vị mua buôn tham gia mua điện trên thị trường điện theo quy định, thực hiện ký hợp đồng song phương với các nhà máy điện. Năm 2021 mặc dù có nhiều khó khăn nhưng về cơ bản thị trường bán buôn điện cạnh tranh đã được mở rộng về quy mô, tính cạnh tranh trên thị trường được nâng lên một bước. Việc vận hành thị trường điện giúp nâng cao tính minh bạch, tạo môi trường cạnh tranh, tăng cường tính chủ động của các đơn vị tham gia thị trường trong công tác vận hành, đồng thời từng bước xóa bỏ độc quyền trong ngành điện theo đúng tinh thần Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị.

  Thị trường bán lẻ điện cạnh tranh đang được Cục ĐTĐL triển khai thực hiện theo đúng Đề án thiết kế mô hình thị trường bán lẻ điện cạnh tranh được phê duyệt Quyết định số 2093/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ngày 07 tháng 8 năm 2020. Để chuẩn bị cho vận hành thị trường bán lẻ điện cạnh tranh, Cục ĐTĐL đã xây dựng Đề án Tái cơ cấu ngành điện, tập trung vào các bước thực hiện tách bạch chi phí khâu phân phối điện và khâu kinh doanh bán lẻ điện của các đơn vị phân phối bán lẻ điện. Hiện tại, Cục ĐTĐL đang phối hợp với các đơn vị hoàn thiện để báo cáo Thủ tướng Chính phủ cơ chế cho phép các nhà máy điện NLTT được phép thí điểm bán điện trực tiếp cho khách hàng sử dụng điện cuối cùng (cơ chế DPPA). Cơ chế DPPA khi triển khai sẽ là bước đầu tiên trong lộ trình triển khai thị trường bán lẻ điện. Cơ chế này cũng sẽ hỗ trợ và thúc đẩy phát triển các nguồn điện NLTT ở nước ta trong thời gian tới.
- *Về công tác cung cấp điện, việc cung ứng điện cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân:* Trong năm 2021, hệ thống điện vận hành an toàn, ổn định, tin cậy, đáp ứng về cơ bản nhu cầu điện phục vụ phát triển kinh tế xã hội và sinh hoạt của nhân dân. Để đạt được mục tiêu này, Cục ĐTĐL đã thẩm định, trình phê duyệt Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện năm 2021ban hành theo Quyết định số 3598/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020, làm cơ sở để chỉ đạo điều hành cung ứng điện trong năm. Cục thực hiện giám sát chặt chẽ và đề xuất, tham mưu Lãnh đạo Bộ ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo điều hành đảm bảo cung ứng điện, chủ động đề xuất nhiều giải pháp, góp phần đảm bảo an toàn cung ứng điện, đặc biệt là thời gian giãn cách xã hội do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, mùa khô, mùa mưa bão và cả năm 2021. Một công tác khác cũng được Cục ĐTĐL chủ động thực hiện tốt như việc giám sát việc thực hiện vận hành, điều tiết nước hồ chứa thuỷ điện cho phát điện và đảm bảo nhu cầu cấp nước hạ du.

  Ngoài những nhiệm vụ chính nêu trên, công tác thanh tra, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật, phổ biến giáo dục pháp luật; hợp tác quốc tế, quản lý dự án và nghiên cứu khoa học nghiên cứu khoa học, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh thuộc thẩm quyền được Cục ĐTĐL thực hiện nghiêm, tuân thủ đúng quy định, đảm bảo thời gian và chất lượng.

MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

- *Về điều hành giá điện,* do giá điện ảnh hưởng đến tình hình kinh tế vĩ mô nên trong một số thời điểm công tác điều hành giá điện chưa được điều chỉnh kịp thời theo biến động các thông số đầu vào theo quy định tại Quyết định số 24/QĐ-TTg. Cơ cấu biểu giá bán lẻ điện chậm đổi mới, còn duy trì bù chéo giữa các nhóm khách hàng, biểu giá điện cho khách hàng sinh hoạt chưa phù hợp với thực tế mức tiêu dùng điện của người dân. Trong thời gian tới, Cục ĐTĐL sẽ tham mưu Lãnh đạo Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép sửa đổi Luật Điện lực, sửa đổi và bổ sung cơ chế điều chỉnh giá lẻ điện bình quân theo cơ chế thị trường. Cục cũng sẽ tham mưu Lãnh đạo Bộ báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép cải tiến

cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, giảm dần tiến tới xoá bỏ bù chéo giá điện giữa các nhóm khách hàng, giữa các vùng miền.

- *Về cung cấp điện,* do tỷ trọng nguồn năng lượng tái tạo trong hệ thống ngày càng tăng cao, Cục ĐTĐL đề ra nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới là nghiên cứu đề xuất với Lãnh đạo Bộ một số giải pháp nhằm nâng cao khả năng vận hành linh hoạt của hệ thống điện, tăng cường ổn định hệ thống điện, chú trọng đầu tư phát triển các công trình lưới điện nhằm giải tỏa các nguồn điện, các công trình lưới điện nhằm xử lý quá tải. Cục ĐTĐL cũng sẽ nghiên cứu tham mưu cho Bộ, Chính phủ các giải pháp cần thiết nhằm bổ sung nguồn cung cấp điện, thực hiện huy động tối ưu các nguồn điện; đặc biệt đối với miền Bắc sẽ phải có các giải pháp nhằm tăng cường truyền tải tối đa điện từ miền Trung ra, bổ sung năng lực đấu nối và giải toả nguồn thuỷ điện nhỏ khu vực miền Bắc, đẩy nhanh công tác mua điện từ Lào, đàm phán với Trung Quốc để mua điện linh hoạt trong các thời điểm cần thiết.
- *Về thị trường điện cạnh tranh,* để thúc đẩy cho thị trường điện tiếp tục phát triển, Cục ĐTĐL tiếp tục nghiên cứu, xây dựng cơ chế tham gia thị trường điện của nhà máy điện; phối hợp với Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp cần đẩy nhanh việc chuyển đổi Ao theo mô hình công ty TNHH MTV; đôn đốc, chỉ đạo EVN khẩn trương hoàn thiện dự án trang bị hệ thống cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ vận hành thị trường điện.



20

CỤC CÔNG THƯƠNG ĐỊA PHƯƠNG

HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2021 TRONG BỐI CẢNH DỊCH COVID-19



Năm 2021 tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid 19, tuy nhiên dưới sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Lãnh đạo Bộ Công Thương, sự đồng thuận nhất trí cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy - Lãnh đạo Cục, sự đoàn kết, trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động, Cục Công Thương địa phương (Cục CTĐP) đã từng bước triển khai, thực hiện hiệu quả "mục tiêu kép" vừa phòng, chống dịch, bảo vệ sức khỏe công chức, viên chức, vừa tổ chức triển khai hoàn thành nhiệm vụ năm 2021 trong trạng thái bình thường mới.

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT

1. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thành công 03 hội nghị trực tuyến toàn quốc

Hội nghị về công tác quản lý cụm công nghiệp; Hội nghị khối công thương địa phương; Hội nghị công tác khuyến công gắn với lễ tôn vinh, trao giải cho 200 sản phẩm/bộ sản phẩm được công nhận là sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia lần thứ IV năm 2021. Sau hội nghị, Cục đã trình và ban hành các Thông báo kết luận của Lãnh đạo Bộ làm cơ sở để các địa phương, đơn vị thuộc Bộ triển khai thực hiện.

2. Theo dõi hoạt động công thương địa phương

Thực hiện vai trò là cánh tay nối dài của Bộ Công Thương với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trên cả nước, năm 2021, Cục CTĐP là đầu mối đề xuất, chuẩn bị tài liệu và tháp tùng Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Đảng, Nhà nước làm việc với 22 địa phương; chủ trì và phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các thông báo kết luận của Lãnh đạo Bộ tại buổi làm việc với các tỉnh, thành phố nhằm kịp thời giải quyết các kiến nghị của địa phương đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương...

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/BCSĐ của Ban cán sự Đảng Bộ Công Thương, Cục CTĐP đã phối hợp với đơn vị liên quan dự thảo và trình Ban cán sự đảng Bộ ký ban hành Công văn số 38-CV/BCSĐ gửi Tỉnh ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quán triệt các nội dung về phát triển công nghiệp và thương mại tại Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Về việc sơ kết, tổng kết các Nghị quyết của Bộ chính trị, Ban Bí thư, trong năm 2021, Cục CTĐP

đã hoàn thành xây dựng 06 báo cáo thực hiện Nghị quyết (Nghị quyết số: 59-NQ/TW, 54-NQ/TW, 50-NQ/TW, 26-NQ/TW, 37-NQ/TW, 21-NQ/TW). Thông qua công tác sơ kết, tổng kết các Nghị quyết, nhiều nội dung, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương được đúc kết, từ đó đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhằm tiếp tục thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Trung ương.

3. Hoạt động khuyến công

Bám sát Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2021-2025 (Quyết định 1881/QĐ-TTg), trong năm 2021, Cục CTĐP đã triển khai thực hiện:

- Xây dựng báo cáo tổng kết chương trình khuyến công quốc gia (KCQG) giai đoạn 2014 - 2020 theo Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện công tác thi đua khen thưởng công tác khuyến công giai đoạn 2014-2020.
- Trình Bộ trưởng ký và ban hành Chỉ thị số 04/CT-BCT ngày 19/02/2021 của Bộ Công Thương về đẩy mạnh hoạt động khuyến công, tạo động lực mới cho phát triển CNNT giai đoạn 2021-2025.
- Thực hiện giao nhiệm vụ, ký hợp đồng KCQG cho các địa phương, đơn vị để triển khai thực hiện; xây dựng kế hoạch kinh phí KCQG năm 2022 đảm bảo phù hợp với mục tiêu chương trình, tổ chức thực hiện sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ. Tổ chức 04 đoàn kiểm tra giám sát các đề án khuyến công quốc gia.
- Thực hiện xuất bản Bản tin về hoạt động khuyến công năm 2021; Truyền thông qua truyền hình về công thương địa phương trên sóng VTV2 - Đài Truyền hình Việt Nam về hoạt động khuyến công. Hoàn thành cuốn Kỷ yếu về hoạt động khuyến công giai đoạn 2014 - 2020.

Nhìn chung, *công tác khuyến công ngày càng thiết thực hơn, đi vào chiều sâu, góp phần quan trọng giúp các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn có thêm động lực phát triển.*

4. Công tác Quản lý cụm công nghiệp

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cụm công nghiệp (CCN), trong năm 2021, Cục CTĐP đã triển khai một số nội dung cả mang tính dài hạn và trước mắt, cụ thể:

- Về xây dựng chính sách hỗ trợ, phát triển CCN: Đã hoàn thành hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng CCN giai đoạn 2021-2025 từ ngân sách TW, trình Thủ tướng Chính phủ.
- Công tác quản lý CCN: Nghiên cứu, thẩm định, có ý kiến đối với 12 địa phương về đề nghị điều chỉnh, bổ sung quy hoạch CCN; có ý kiến đối với phương án phát triển CCN thuộc Quy hoạch tỉnh của 8 địa phương; hướng dẫn, trả lời kiến nghị của trên 20 địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan đến quản lý CCN.

Hiện nay, công tác quản lý CCN cơ bản đã được quy định thống nhất, từ công tác quy hoạch, thành lập, đầu tư xây dựng hạ tầng và quản lý hoạt động.

5. Phát triển tiểu thủ công nghiệp và doanh nghiệp, xây dựng nông thôn mới

Triển khai Quyết định số 842/QĐ-BCT của Bộ Công Thương, năm 2021, Cục CTĐP đã trình cấp có thẩm quyền xem xét, công nhận 07 tổ chức, 38 cá nhân tham gia vào mạng lưới tư vấn viên nhằm tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành Công Thương.

Về lĩnh vực kinh tế tập thể, hợp tác xã: Đã hoàn thành báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012; Báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

Với vai trò là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Bộ Công Thương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Cục CTĐP đã tích cực, chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan bám sát kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Bộ Công Thương để triển khai các nội dung công việc đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu.

MỘT SỐ KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Theo kế hoạch, năm 2021, Cục CTĐP phối hợp với các tỉnh Thanh Hóa, Ninh Thuận, Tây Ninh tổ

chức chuỗi sự kiện thường niên bao gồm: Hội nghị ngành Công Thương, Hội nghị công tác khuyến công và Hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu (CNNTTB) cấp khu vực; tổ chức Lễ tôn vinh sản phẩm CNNTTB cấp quốc gia lần thứ IV năm 2021. Tuy nhiên, do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, các hội nghị đã không thể diễn ra theo kế hoạch, thay vào đó là các hội nghị trực tuyến toàn quốc khối công thương địa phương, công tác khuyến công gắn với Lễ tôn vinh sản phẩm CNNTTB cấp quốc gia.

2. Năm 2021, do nguồn kinh phí thực hiện của chương trình KCQG chỉ đảm bảo 50% theo kế hoạch nên nhiều nội dung của hoạt động KCQG trong năm 2021 đã không thể triển khai thực hiện.

PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN NĂM 2022

1. *Chủ trì, phối hợp với các Sở Công Thương tổ chức các chuỗi sự kiện tại 03 khu vực Bắc - Trung - Nam, tạo điều kiện cho các tỉnh, thành phố tháo gỡ khó khăn, bàn giải pháp liên kết vùng, tập trung cao nhất cho sản xuất công nghiệp và hoạt động xuất khẩu.*
2. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương, các đơn vị thuộc Bộ theo dõi về công nghiệp, thương mại của 63 địa phương nhằm tham mưu giúp Lãnh đạo Bộ trong công tác chỉ đạo, điều hành, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về sản xuất công nghiệp, thúc đẩy sản xuất kinh doanh ở các địa phương; theo dõi, đôn đốc các Sở Công Thương thực hiện các nội dung về phát triển công nghiệp và thương mại tại Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện thông báo kết luận của Lãnh đạo Bộ tại các buổi làm việc với các tỉnh, thành phố nhằm kịp thời giải quyết kiến nghị của các địa phương đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
3. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công năm 2022 và Chương trình KCQG giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1881/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức, hướng dẫn triển khai thực hiện; theo dõi, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện của các đề án, nhiệm vụ.
4. Phối hợp với Văn phòng Chính phủ trong việc xử lý hồ sơ quyết định chủ trương đầu tư Chương trình hạ tầng CCN từ ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025; tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN và xây dựng hồ sơ đề xuất kế hoạch xây dựng Nghị định thay thế Nghị định 68/2017/NĐ-CP và Nghị định 66/2020/NĐ-CP; tổ chức thực hiện quản lý CCN theo thẩm quyền.
5. Tiếp tục trình cơ quan có thẩm quyền công nhận *tổ chức, cá nhân thuộc mạng lưới tư vấn viên nhằm* đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; triển khai kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2023; tiếp tục thực hiện các nội dung liên quan đến quản lý và hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, hỗ trợ phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp; xây dựng và triển khai kế hoạch của Ban Chỉ đạo Bộ Công Thương Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới./.

21

CỤC CẠNH TRANH VÀ BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG

TRIỂN KHAI CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CẠNH TRANH, BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO PHƯƠNG THỨC ĐA CẤP

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, trong năm 2021, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng (Cục CT&BVNTD), Bộ Công Thương đã chủ động tổ chức thực hiện và hoàn thành kế hoạch công tác trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp.

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác tham mưu, xây dựng chính sách, văn bản quy phạm pháp luật

Trong năm 2021, Cục CT&BVNTD là đơn vị tham mưu Bộ Công Thương tiếp tục xây dựng, báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trong quá trình xây dựng nghị định thay thế Nghị định 98/2017/NĐ-CP về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương.

Trên cơ sở tổng kết hoạt động thực thi Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, nhằm khắc phục hạn chế, tồn tại và nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Cục tham mưu Bộ trình Chính phủ báo cáo Quốc hội thông qua đề án xây dựng Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi).

Bộ Công Thương được phân công chủ trì soạn thảo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi), thời hạn trình Chính phủ trong tháng 6 năm 2022, trình Quốc hội thông qua năm 2023.

Bên cạnh đó, Cục tích cực và chủ động triển khai quy trình xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 40/2018/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp theo đúng quy định và đúng tiến độ. Ngày 22 tháng11 năm 2021, Bộ Công Thương đã trình Chính phủ hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 40/2018/NĐ-CP.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước

(i) Lĩnh vực cạnh tranh

Trong năm 2021, Cục tăng cường hoạt động giám sát thị trường, tiến hành thu thập, xác minh thông tin, dấu hiệu vi phạm pháp luật cạnh tranh trong một số thị trường, ngành và lĩnh vực như biểu hiện của hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh trong các hội gas tại một số địa phương, trên thị trường phân bón, tình trạng tăng giá thép, tiếp tục theo dõi diễn biến tăng giá lợn hơi, thu thập và xem xét thông tin quảng cáo có dấu hiệu của hành vi cạnh tranh không lành mạnh đối với quảng cáo thực phẩm chức năng, quảng cáo thuốc, quảng cáo một sản phẩm có tính năng thổi phồng liên quan đến dịch bệnh Covid...

Tổ chức thẩm định trên 110 hồ sơ thông báo tập trung kinh tế trong nhiều ngành/lĩnh vực của nền kinh tế, trong đó có nhiều giao dịch thực hiện ở nước ngoài nhưng có ảnh hưởng tới thị trường Việt Nam, nhiều giao dịch doanh nghiệp nước ngoài mua lại doanh nghiệp Việt Nam... Thường xuyên rà soát các giao dịch tập trung kinh tế trên thị trường, cập nhật, thống kê và tổng hợp dữ liệu về tình hình tập trung kinh tế (mua bán, sáp nhập,

hợp nhất, liên doanh) của các doanh nghiệp trên phạm vi cả nước, các doanh nghiệp nước ngoài có hoạt động kinh doanh tại Việt Nam.

(ii) Lĩnh vực quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp

Trong năm 2021, tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý loại hình kinh doanh theo phương thức đa cấp, Cục đã nâng cao chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo quy trình, nội dung thẩm định, tuân thủ pháp luật như: cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp; đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp...

Đặc biệt trong bối cảnh dịch Covid-19, Cục đã chủ động tăng cường chỉ đạo công tác truyền thông, cảnh báo các mô hình kinh doanh đa cấp bất chính nhằm hạn chế nguy cơ người dân tham gia cũng như nâng cao nhận thức của người dân: như mô hình mua sắm hoàn tiền, một số sàn thương mại điện tử, các ứng dụng đầu tư trực tuyến...

(iii) Lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Trong năm 2021, Cục triển khai đồng bộ các hoạt động quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng như: tiếp tục triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 82/NQ-CP của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ban hành Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2021-2025...

Chỉ đạo triển khai có hiệu quả Đề án Doanh nghiệp vì người tiêu dùng; Đề án Phát triển Hệ thống Tổng đài tư vấn, hỗ trợ người tiêu dùng tại Bộ Công Thương giai đoạn 2021 - 2025; Đề án Xây dựng Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về bảo vệ người tiêu dùng giai đoạn 2021 - 2025.

Thực hiện tốt công tác thẩm định hồ sơ đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung; hoàn thiện quy trình, giải quyết phản ánh, kiến nghị của người tiêu dùng trên hệ thống tổng đài tư vấn miễn phí và các phương thức khác.



MỘT SỐ HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN VÀ NGUYÊN NHÂN

Trong quá trình triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, còn gặp phải một số hạn chế, khó khăn sau:

Thứ nhất, hoạt động phối hợp giữa Cục CT&BVNTD với các Sở Công Thương, các hội bảo vệ người tiêu dùng chưa thực sự hiệu quả, cụ thể: công tác tiếp nhận, giải quyết phản ánh, khiếu nại của người tiêu dùng; trong cung cấp, cập nhật và chia sẻ dữ liệu thông tin quản lý về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng... do nguồn lực của Cục và các cơ quan liên quan tại địa phương đều bị hạn chế.

Thứ hai, từ 01 tháng 7 năm 2019, Luật Cạnh tranh 2018 chính thức có hiệu lực, thay thế cho Luật Cạnh tranh 2004. Theo đó, các nhiệm vụ về thi hành Luật Cạnh tranh (tố tụng cạnh tranh) của Cục CT&BVNTD sẽ được chuyển giao cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia. Tuy nhiên, do việc thành lập Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia chưa được hoàn thiện nên các hoạt động tố tụng cạnh tranh chưa được triển khai thực hiện.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

Trong năm 2022, Cục tập trung thực hiện tốt công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện hành lang pháp lý để tổ chức triển khai hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

Thứ nhất, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia; hoàn thiện về tổ chức, nhân sự của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia để triển khai thực thi đầy đủ Luật Cạnh tranh 2018.

Thứ hai, triển khai xây dựng và đảm bảo tiến độ xây dựng dự án Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi), dự kiến dự thảo Luật trình Quốc hội xem xét thông qua tại kỳ họp tháng 5 năm 2023.

Bên cạnh đó, Cục tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp đảm bảo hiệu lực, hiệu quả và thẩm quyền theo quy định.

Để đảm bảo nguồn lực và điều kiện thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý được giao, Cục có một số đề xuất, kiến nghị như sau:

- *Thứ nhất*, tăng cường hơn nữa sự chỉ đạo, điều hành từ Chính phủ và Lãnh đạo các cấp để triển khai các lĩnh vực quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.
- *Thứ hai*, tăng cường làm việc, phối hợp với các địa phương; UBND các tỉnh, thành phố quan tâm, tạo điều kiện để đẩy mạnh công tác bảo vệ người tiêu dùng tại địa phương.
- *Thứ ba*, Bộ Công Thương chủ động rà soát và đánh giá, đảm bảo nguồn lực để Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tổ chức, thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

22

KHỐI ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2021

Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII đề ra chủ trương "chủ động hoàn thiện hệ thống phòng vệ để bảo vệ nền kinh tế, doanh nghiệp, thị trường trong nước phù hợp với các cam kết quốc tế". Năm 2021, đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp đã tác động trực tiếp, ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các ngành sản xuất, xuất khẩu, gia tăng số lượng và sự phức tạp của các vụ việc khởi xướng điều tra, áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) đối với hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam, cùng với đó là xu thế điều tra, áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM, gian lận xuất xứ. Trong bối cảnh đó, công tác PVTM năm 2021 đã được triển khai đồng bộ, toàn diện, hoàn thành kế hoạch đề ra, kết quả cụ thể:

1. Công tác tham mưu, xây dựng chính sách về PVTM

a) Công tác hoàn thiện thể chế

Trong năm 2021, Cục đã tham mưu Bộ Công Thương xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án "Nâng cao năng lực về PVTM trong bối cảnh tham gia các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới" tại Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2021.

Cục đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan dự thảo trình các cấp có thẩm quyền ban hành, hoàn thiện khuôn khổ pháp luật cho hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực PVTM, bao gồm: Thông tư số 14/2021/TT-BCT ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện Hiệp định UKVFTA về phòng vệ thương mại.

Bên cạnh đó, Cục PVTM đang xây dựng Thông tư về PVTM thực hiện Hiệp định RCEP.

b) Công tác cải cách hành chính - kiểm soát thủ tục hành chính

Cục PVTM tiếp tục triển khai 03 thủ tục hành chính cấp độ 4 gồm: Thủ tục khai báo nhập khẩu hàng hóa bị điều tra áp dụng biện pháp PVTM để phục vụ công tác điều tra; Thủ tục miễn trừ áp dụng biện pháp PVTM; Thủ tục bổ sung lượng hàng hóa được miễn trừ áp dụng biện pháp PVTM. Các dịch vụ công trực tuyến này sẽ được kết nối với hệ thống hải quan một cửa trong thời gian tới để tạo thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp và các bên liên quan.

2. Sử dụng biện pháp PVTM để bảo vệ sản xuất trong nước

Năm 2021, Cục PVTM đã hoàn tất điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với đường mía nhập khẩu từ Thái Lan, góp phần bảo vệ sự phát triển của ngành mía đường cũng như tạo việc làm cho nông dân trồng mía. Bên cạnh đó, Cục cũng đã điều tra, trình Bộ Công Thương ban hành quyết định áp dụng biện pháp chống bán phá giá với các mặt hàng như sorbitol, sợi dài, thép hình chữ H, vật liệu hàn, v.v. Các biện pháp PVTM đang áp dụng đã góp phần thực hiện chủ trương tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, đảm bảo phát triển các ngành sản xuất trong nước đóng góp khoảng 6% GDP cả nước, đặc biệt là các ngành công nghiệp nền tảng. Cục cũng chủ động theo dõi, phân tích đánh giá về tình hình nhập khẩu các sản phẩm đang thuộc phạm vi áp dụng biện pháp PVTM để kịp thời có báo cáo, kiến nghị xử lý các hành vi lẩn tránh biện pháp PVTM đang áp dụng.

3. Ứng phó với các vụ việc PVTM do nước ngoài điều tra và áp dụng đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam

Cùng với sự tăng trưởng thời gian qua, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam cũng ngày càng phải đối mặt nhiều hơn với các vụ việc điều tra, áp dụng biện pháp PVTM của nước ngoài. Tính đến hết tháng 12 năm 2021, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam là đối tượng của 209 vụ việc điều tra, trong đó có 08 vụ việc khởi xướng năm 2021.

Trong bối cảnh các nước tăng cường sử dụng các biện PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, thời gian qua, Cục Phòng vệ Thương mại đã phối hợp cùng với các đơn vị thuộc các Bộ, ngành liên quan triển khai nhiều hoạt động như cảnh báo sớm các mặt hàng có nguy cơ bị điều tra; cung cấp thông tin cho doanh nghiệp về quy trình điều tra, kịch bản ứng phó; trực tiếp cung cấp thông tin để cơ quan điều tra nước ngoài hiểu rõ về các chính sách, quy định của Việt Nam, tránh đưa ra những kết luận bất lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam dựa trên những cáo buộc thiếu khách quan và không chính xác; can thiệp, trao đổi với cơ quan điều tra nước ngoài khi phát hiện hoạt động điều tra không phù hợp với các quy định của WTO.

Năm 2021, ghi nhận nhiều vụ việc Việt Nam thành công trong việc chứng minh các ngành sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam không bán phá giá hay Chính phủ không trợ cấp, không can thiệp vào thị trường để tạo lợi thế bất bình đẳng cho doanh nghiệp xuất khẩu sang các thị trường quan trọng của ta như: Hoa Kỳ, Canada, Úc, Ấn Độ, Malaysia, Indonesia... Nhờ đó, các ngành, doanh nghiệp xuất khẩu không bị áp thuế phòng vệ thương mại hoặc bị áp thuế ở mức thấp (như đối với các sản phẩm lốp xe, ống đồng, thủy sản, gạch men, v.v), góp phần giữ vững và mở rộng thị trường xuất khẩu.

4. Công tác chống lẩn tránh biện pháp PVTM và gian lận xuất xứ

Cục Phòng vệ Thương mại đã triển khai đồng bộ các hoạt động nhằm thực hiện các nhiệm vụ được giao trong khuôn khổ Quyết định 824/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ như phối hợp với Cơ quan điều tra nước ngoài làm rõ các cáo buộc lẩn tránh biện pháp PVTM; tăng cường hợp tác, chia sẻ thông tin nhằm chống lẩn tránh PVTM, gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp, lẩn tránh biện pháp PVTM; đưa ra các khuyến nghị cho doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu nhằm tránh bị các nước khác điều tra PVTM, lẩn tránh biện pháp PVTM.

Các hoạt động cảnh báo sớm để hỗ trợ doanh nghiệp đã thu được các kết quả tích cực. Trên cơ sở danh sách cảnh báo các mặt hàng có nguy cơ bị điều tra PVTM, lẩn tránh biện pháp PVTM do Bộ Công Thương cung cấp, các cơ quan chức năng của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an, UBND các tỉnh, thành phố đã phối hợp, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xác minh việc cấp giấy chứng nhận xuất xứ, khai báo xuất xứ khi thông quan, đăng ký đầu tư nước ngoài, v.v.

5. Tuyên truyền, phổ biến thông tin về PVTM

Cục thường xuyên cập nhật thông tin liên quan đến các vụ việc trên trang thông tin điện tử của Cục cũng như cung cấp thông tin thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như báo chí, truyền hình. Cục PVTM cũng đã phối hợp với các đơn vị chuyên môn của Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức Hội nghị phổ biến thông tin về phòng vệ thương mại dành cho các cơ quan báo chí. Bên cạnh đó, Cục đang triển khai kế hoạch phối hợp với Sở Công Thương các tỉnh để tổ chức các hoạt động hội thảo, cung cấp thông tin, đồng thời thực hiện xây dựng kế hoạch đào tạo cho doanh nghiệp nhỏ và vừa về PVTM.

MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

- Số lượng các vụ việc PVTM, đặc biệt là các vụ việc nước ngoài điều tra đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam tăng rất nhanh, phạm vi điều tra mở rộng, phức tạp, các ngành sản xuất trong nước ngày càng quan tâm tới PVTM trong khi nguồn lực về PVTM còn hạn chế.
- PVTM là lĩnh vực chuyên môn sâu về luật thương mại quốc tế, tài chính, trong khi cơ hội để đào tạo, nâng cao kiến thức cho các cán bộ

chưa nhiều, đặc biệt bị hạn chế do tác động của đại dịch Covid-19.

- Nhận thức về PVTM của nhiều cơ quan quản lý và doanh nghiệp còn hạn chế, dẫn tới khó khăn trong quá trình ứng phó và sử dụng các biện pháp này.
- Hệ thống pháp luật về PVTM còn nhiều điểm chưa quy định rõ, chưa theo kịp diễn biến nhanh của thực tiễn.

GIẢI PHÁP VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2022

Để thực hiện chủ trương chủ động sử dụng các biện pháp PVTM để bảo vệ lợi ích của các ngành sản xuất trong nước và người tiêu dùng phù hợp với cam kết quốc tế, công tác PVTM cần tập trung vào một số định hướng lớn sau:

- Tăng cường năng lực về PVTM, kể cả hoàn thiện hệ thống pháp luật, thể chế, cơ chế phối hợp liên ngành, địa phương.
- Tăng cường công tác thông tin, phổ biến kiến thức về PVTM cho các ngành sản xuất, doanh nghiệp.
- Đẩy mạnh công tác cảnh báo sớm các vụ kiện PVTM của nước ngoài đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.
- Chủ động theo dõi, bảo vệ lợi ích chính đáng của các ngành sản xuất trong nước thông qua việc điều tra, áp dụng các biện pháp PVTM trên nguyên tắc công khai, minh bạch, tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam.
- Hoàn thiện nền tảng cho việc thực hiện hiệu quả công việc của Cục như cơ sở dữ liệu, trang thông tin điện tử, quy trình xử lý vụ việc.



Thép ngoại tràn vào gây áp lực cho ngành thép trong nước.

23

CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

ĐẨY MẠNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRÊN MÔI TRƯỜNG SỐ, HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG MỤC TIÊU NHANH HƠN, RỘNG HƠN VÀ HIỆU QUẢ HƠN TRONG BỐI CẢNH DỊCH COVID-19

Trong gần hai năm qua, dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tới hoạt động xúc tiến thương mại truyền thống, trong bối cảnh đó để hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường, Bộ Công Thương đã nhanh chóng chuyển đổi phương thức xúc tiến thương mại trên môi trường số. Theo đó, Bộ Công Thương đã nhanh chóng đẩy mạnh hoạt động Xúc tiến thương mại trên môi trường số, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường mục tiêu nhanh hơn, rộng hơn và hiệu quả hơn trong bối cảnh dịch Covid-19.

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI PHƯƠNG THỨC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TRÊN MÔI TRƯỜNG SỐ

Để hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường hiệu quả, Bộ Công Thương đã nhanh chóng chuyển đổi phương thức xúc tiến thương mại trên môi trường số. Theo thống kê sơ bộ trong năm 2021, Bộ Công Thương trực tiếp triển khai, hướng dẫn, phối hợp với các địa phương tổ chức trên 1.000 hội nghị dưới hình thức trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến trên cả nước, hàng triệu phiên giao thương trực tuyến, hỗ trợ hàng triệu lượt doanh nghiệp thực hiện XTTM trực tuyến. Bên cạnh đó, việc tham gia hoặc tổ chức hàng loạt các hội chợ, triển lãm quốc tế có quy mô lớn trong nước và nước ngoài cũng được Bộ Công Thương tổ chức trên môi trường số; Riêng Chuỗi Chương trình tư vấn, cung cấp thông tin cho địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp Việt Nam về thị trường xuất - nhập khẩu trực tuyến và trực tiếp triển khai từ ngày 15 tháng 11 năm 2021 đã hỗ trợ trên 2.000 lượt cơ quan, doanh nghiệp. Chuỗi Chương trình đã cung cấp các thông tin cập nhật, hữu ích, giải đáp các khó khăn vướng mắc nảy sinh để hỗ trợ cho các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp trên cả nước, qua đó góp phần phát triển XNK bền vững.

Kết quả của hoạt động XTTM trên môi trường số đã giúp doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam tiết kiệm chi phí, tăng tốc độ, rút ngắn khoảng cách và thời gian, đồng thời tăng phạm vi và số lượng tiếp cận thị trường, khách hàng tiềm năng, qua đó đóng góp vào thành tích xuất khẩu tích cực của cả nước trong 02 năm qua.

Các hoạt động XTTM phát triển thị trường trong nước cũng được đẩy mạnh. Ngay từ đầu năm 2021, Cục XTTM đã trao đổi với các địa phương dự báo nguồn cung sản phẩm, đặc biệt nhóm hàng nông sản để xây dựng kế hoạch XTTM, chủ động các giải pháp thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm tránh việc ùn ứ hàng nông sản vào vụ, hỗ trợ các địa phương tổ chức hàng chục hội nghị kết nối tiêu thụ nông sản chuẩn bị vào vụ tại thị trường trong nước, thông qua kết nối các nhà cung ứng nông sản địa phương với các hệ thống siêu thị, các sàn giao dịch thương mại điện tử, đơn vị mua hàng của các nhà phân phối quốc tế, các doanh nghiệp thu mua chế biến nông sản, qua đó góp phần giảm tình trạng được mùa mất giá và ùn ứ nông sản. Bên cạnh đó, hoạt động XTTM đã hỗ trợ các địa phương, đặc biệt các địa phương thực hiện giãn cách xã hội tìm kiếm nguồn cung đảm bảo cung ứng hàng hóa thiết yếu, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng cho người dân tại vùng dịch.

Với những hoạt động tiêu biểu nêu trên, công tác XTTM trên môi trường số đã được đưa vào

1 trong 10 sự kiện tiêu biểu của ngành Công Thương năm 2021

NHIỆM VỤ THIẾT LẬP VÀ PHÁT TRIỂN NỀN TẢNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI SỐ

Các ứng dụng đang lên kế hoạch phát triển, hoặc đang được từng bước thiết kế gồm nền tảng hệ sinh thái XTTM số; nền tảng kết nối giao thương trên môi trường số áp dụng công nghệ mới, hỗ trợ việc tìm kiếm thông tin, cơ hội kinh doanh trong nước và quốc tế; nền tảng hội chợ, triển lãm; nền tảng định danh điện tử cho doanh nghiệp XTTM,...nhằm nâng cao hiệu quả, tạo điều kiện cho doanh nghiệp trưng bày, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm thông tin, đối tác kinh doanh trên môi trường số.

Một số nền tảng đã phát triển cơ bản gồm Hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành XTTM; hệ thống đào tạo trực tuyến (E-learning) với một số mô-đun cơ bản, tích hợp các kho học liệu nhằm nâng cao năng lực XTTM; hệ thống truy xuất nguồn gốc XTTM (iTrace247); nền tảng bản đồ XTTM sản phẩn nông sản có tiềm năng xuất khẩu.

Một số nền tảng được phát triển dưới dạng liên kết và hợp tác với các đối tác quốc tế như với Cổng thông tin hướng dẫn xuất nhập khẩu hàng hóa cho doanh nghiệp (hợp tác với Trung tâm thương mại quốc tế - ITC), Hệ thống cảnh báo thương mại phiên bản tiếng Việt (Hợp tác với ITC và WTO).

Để huy động và chuẩn bị tốt các nguồn lực triển khai cho hệ thống XTTM của Việt Nam, Cục XTTM sẽ tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, đào tạo cho các doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ kinh doanh, cán bộ phụ trách XTTM của các địa phương, hiệp hội nhằm nâng cao năng lực tiếp cận các hình thức XTTM trực tuyến mới; đồng thời thông qua các lớp đào tạo, cung cấp thông tin về thị trường, ngành hàng, nhu cầu xuất - nhập khẩu đến các doanh nghiệp.

PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI SỐ NĂM 2022

Một là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM thông qua việc xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch hành động triển khai Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030". Đồng thời triển khai có hiệu quả các nền tảng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng được yêu cầu của hoạt động XTTM trong tình hình mới: giúp đẩy mạnh kết nối, tiêu thụ trong nước và xuất khẩu các sản phẩm nông sản, thủy sản, gia súc gia cầm của các địa phương có sản lượng mùa vụ lớn trên các nền tảng thương mại điện tử, mặt khác giúp địa phương nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Hai là, bám sát tình hình thực tiễn, thường xuyên liên tục rà soát tình hình triển khai nhiệm vụ để tham mưu kịp thời, hiệu quả cho Lãnh đạo các cấp trong triển khai, điều hành nhiệm vụ;

Ba là, đẩy mạnh kết hợp và lồng ghép các nguồn lực, từ trung ương đến địa phương, trong nước với quốc tế để triển khai hoạt động XTTM gắn với xây dựng và phát triển thương hiệu ở các cấp độ từ quốc gia đến ngành và sản phẩm.

Bốn là, tổ chức triển khai các hoạt động XTTM, xúc tiến đầu tư phát triển ngành Công Thương theo hình thức phù hợp với tình hình mới nhằm quảng bá, giới thiệu sản phẩm, kết nối các nhà cung cấp, doanh nghiệp Việt Nam với đối tác, doanh nghiệp, nhà nhập khẩu, nhà đầu tư nước ngoài, thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam./.

24 CỤC HÓA CHẤT

CHỦ ĐỘNG VÀ LINH HOẠT TRONG QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH, GÓP PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT

CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG GÓP PHẦN BÌNH ỔN THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN

Năm 2021, giá phân bón trên thị trường thế giới và trong nước tăng cao, xuất khẩu đầu năm tăng, nguồn cung khan hiếm tại một số thời điểm, cục bộ tại một số địa phương, ảnh hưởng tới việc sản xuất và tiêu thụ phân bón trong nước. Để đảm bảo cung ứng đầy đủ lượng phân bón, tạo sự yên tâm cho người nông dân, ngay từ đầu năm 2021, Bộ Công Thương đã có nhiều chỉ đạo điều hành góp phần ổn định thị trường phân bón.

Bộ Công Thương đã có Văn bản số 1321/BCT-HC ngày 11/3/2021; số 4015/BCT-HC ngày 07/7/2021; số 4084/BCT-HC ngày 09/7/2021 đề nghị Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các doanh nghiệp sản xuất phân bón lớn chủ động tìm kiếm nguồn nguyên liệu nhập khẩu, phát huy công suất sản xuất, giảm tồn kho, kiểm soát kênh phân phối, ưu tiên tối đa tiêu thụ phân bón tại thị trường trong nước, định kỳ báo cáo tình hình sản xuất, tiêu thụ phân bón. Ngoài ra, Bộ đã cử Cục Hóa chất và các đơn vị liên quan làm việc trực tiếp với Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Hiệp hội Phân bón Việt Nam để đánh giá tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình cung ứng phân bón ra thị trường, các biện pháp chỉ đạo điều hành hạn chế xuất khẩu phân bón nhằm cung ứng tối đa cho thị trường nội địa.

Ngày 12/7/2021, Cục đã tham mưu Lãnh đạo Bộ ra Văn bản số 404/BCT-HC đề nghị Ủy ban Quản lý vốn nhà nước có ý kiến để Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chỉ đạo người đại diện phần vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp sản xuất phân bón đôn đốc các doanh nghiệp này tăng cường sản xuất, tiếp tục tiết giảm chi phí để cung ứng nhanh, kịp thời phân bón ra thị trường với giá cả hợp lý; ưu tiên tối đa tiêu thụ trong nước.

Tổng cục Quản lý thị trường đã chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường trên toàn quốc phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ngành có liên quan tại địa phương xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra chuyên đề đối với mặt hàng phân bón, tăng cường công tác quản lý thị trường phân bón, chống các hành vi gian lận thương mại, đầu cơ, tích trữ, đẩy giá...

Ngày 11/8/2021, Bộ Công Thương đồng chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức hội nghị trực tuyến với 13 tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL, một số doanh nghiệp sản xuất phân bón lớn để cập nhật tình hình thị trường phân bón trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát tại các tỉnh phía Nam và đề xuất giải pháp góp phần bình ổn thị trường phân bón khi mùa vụ Đông Xuân sắp tới. Bộ đã ban hành Văn bản số 4856/BCT-HC ngày 11/8/2021 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về giải pháp bình ổn thị trường phân bón.

Sau khi có văn bản chỉ đạo điều hành số 1321/BCT-HC ngày 11/3/2021, các doanh nghiệp sản xuất phân bón lớn đã phát huy toàn diện công suất, giảm tồn kho, kiểm soát kênh phân phối và ưu tiên tối đa phân bón cho thị trường trong nước. Lượng phân bón xuất khẩu đã giảm từ cuối tháng 4, cụ thể: xuất khẩu tháng 5 là 104.230 tấn, giảm 25% so với tháng 4 năm 2021 (tháng 4 là 139.000 tấn); xuất khẩu tháng 6 đạt gần 88.000 tấn, giảm 15,5% so với tháng 5 năm 2021; xuất khẩu tháng 7 đạt gần 87.000 tấn, giảm 1,1% so với tháng 6; xuất khẩu tháng 8 khoảng 84.000 tấn, giảm 3,4% so

với tháng 7; xuất khẩu tháng 9 xấp xỉ bằng tháng 8,... Những tháng cuối năm, lượng xuất khẩu phân bón có tăng so với tháng 8, tương đương với tháng 4. Tổng lượng xuất khẩu phân bón cả năm 2021 ước đạt khoảng trên 1,3 triệu tấn, tăng khoảng 15% so với năm 2020 (3 tháng đầu năm 2021 tăng trên 60% so với cùng kỳ năm 2020).

HOÀN THÀNH DỰ THẢO CHIẾN LƯỢC NGÀNH HÓA CHẤT VIỆT NAM

Thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và nhiệm vụ được giao thuộc Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2021, Bộ Công Thương đã triển khai nghiên cứu, xây dựng Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040. Dự thảo Chiến lược đã được hoàn thiện và trình ngày 26/11/2021, hiện đang chờ Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

Chiến lược định hướng xây dựng ngành công nghiệp hóa chất phát triển bền vững với vai trò là ngành công nghiệp nền tảng, hiện đại, có cơ cấu tương đối hoàn chỉnh bao gồm 10 phân ngành: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hóa dược, hóa dầu, hóa chất cơ bản (gồm cả tiền chất thuốc nổ và vật liệu nổ công nghiệp), sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cao su, điện hóa, chất tẩy rửa, sơn - mực in, khí công nghiệp; đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu; tham gia sâu vào chuỗi giá trị sản xuất ngành công nghiệp Việt Nam và thế giới; chú trọng ưu tiên phát triển một số phân ngành trọng điểm như hóa chất cơ bản, hóa dầu, cao su kỹ thuật, hóa dược, phân bón. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng công nghiệp ngành hóa chất đạt bình quân từ 10-11%/năm và tỷ trọng ngành công nghiệp hóa chất so với toàn ngành công nghiệp đạt khoảng 4-5% vào năm 2030; giai đoạn đến năm 2040, tốc độ tăng trưởng công nghiệp ngành hóa chất đạt bình quân từ 7-8%/năm và tỷ trọng ngành công nghiệp hóa chất so với toàn ngành công nghiệp duy trì khoảng 4-5%.

Để thực hiện hóa mục tiêu phát triển ngành công nghiệp hóa chất nhanh, hiện đại và bền vững, trở thành ngành công nghiệp nền tảng cho phát triển kinh tế đất nước, dự thảo Chiến lược đã đề xuất nhiều giải pháp, trong đó có các giải pháp mang tính đột phá:

- Nghiên cứu, khuyến khích đầu tư hình thành các tổ hợp, khu công nghiệp hóa chất tập trung và trung tâm logistics thu hút các dự án sản xuất hóa chất, các dự án sử dụng hóa chất để sản xuất trong các lĩnh vực công nghiệp khác tại các địa điểm có diện tích đủ lớn, xa khu vực dân cư, gần cảng nước sâu, thuận tiện kết nối giao thông; có đầy đủ cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và dịch vụ, đảm bảo các yêu cầu về an toàn, môi trường, phát triển bền vững.
- Nghiên cứu, đề xuất bổ sung các dự án đầu tư hạ tầng KCN hóa chất tập trung và các dự án đầu tư trong KCN hóa chất tập trung vào danh mục ngành nghề ưu đãi đầu tư và xây dựng cơ chế ưu đãi đặc thù cho các dự án này. Thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư, kêu gọi đầu tư các dự án hạ tầng KCN và các dự án đầu tư trong KCN hóa chất tập trung.
- Tăng cường công tác truyền thông, đối thoại với cộng đồng để cải thiện hình ảnh về một nền công nghiệp hóa chất thân thiện với con người và môi trường, đồng thời nhằm nâng cao nhận thức cho các cấp, ngành và người dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của ngành hóa chất.

Kết quả về công tác thông tin tuyên truyền:

Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với đơn vị truyền thông trong và ngoài Bộ tổ chức các hội nghị, hội thảo phổ biến pháp luật về hóa chất cho các Sở Công Thương, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trên phạm vi cả nước, cụ thể như: Đối thoại "Khơi thông điểm nghẽn để công nghiệp hóa chất phát triển bền vững"; tọa đàm "nâng cao nhận thức trong xã hội về nguy cơ sự cố hóa chất, tác hại và biện pháp phòng tránh"; "Tăng cường quản lý hóa chất độc, lưỡng dụng, dễ bị lạm dụng trong sản xuất, kinh doanh"; phóng sự "phát huy vai trò nền tảng của công nghiệp hóa chất trong nền kinh tế"; các hội thảo "An toàn hóa chất trong lĩnh vực khí công nghiệp"; hội thảo "Đào tạo GHS cho doanh nghiệp vừa và nhỏ"; hội thảo "Rà soát, đánh giá thi hành Luật Hóa chất và phổ biến các

văn bản hiện hành". Thông qua công tác truyền thông, Cục đã ghi nhận phản ánh tích cực từ phía doanh nghiệp, các Sở Công Thương địa phương và cộng đồng.

ÁP DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THỰC HIỆN LINH HOẠT CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GIÚP DOANH NGHIỆP TRONG BỐI CẢNH DỊCH BỆNH COVID-19

Trong những năm qua, Cục Hóa chất đã nỗ lực đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào việc hiện đại hóa nền hành chính trong việc xử lý thủ tục hành chính, phối hợp chặt chẽ với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Cục Xuất nhập khẩu... và các đơn vị trong và ngoài Bộ để triển khai các thủ tục hành chính qua Cổng thông tin một cửa quốc gia (https://vnsw.gov.vn/). Hiện nay, trong tổng số 29 thủ tục hành chính do Cục Hóa chất thực hiện có 28 thủ tục hành chính triển khai dịch vụ công mức độ 3 trở lên chiếm 96%, trong đó 9 thủ tục được triển khai qua Một cửa quốc gia chiếm 31%.

Việc chủ động hiện đại hóa nền hành chính, phát huy tối đa ưu thế của môi trường internet, tích cực hỗ trợ các vấn đề về kỹ thuật cho doanh nghiệp qua điện thoại đã giúp cho việc thực hiện tất cả các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu do Cục Hóa chất thực hiện không bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19. Trong số các thủ tục hành chính do Cục Hóa chất triển khai có các thủ tục không thể thực hiện hoàn toàn qua môi trường internet do yêu cầu cần phải xem xét, thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế an toàn về nhà xưởng, kho bãi và dây chuyền sản xuất, bao gồm các thủ tục liên quan đến: cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Hạn chế sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp, thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất. Trong điều kiện hạn chế di chuyển do thực hiện các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19, Cục Hóa chất đã linh hoạt tổ chức hoàn thành các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp bằng các giải pháp sau:

- Đối với việc cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp: Hồ sơ của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hóa chất hạn chế sử dụng các kho chứa hóa chất chuyên dụng đã được kiểm tra kỹ nhiều lần và đánh giá đạt yêu cầu, Cục Hóa chất sẽ tổ chức họp xem xét, thẩm định hồ sơ để cấp Giấy phép cho tổ chức, cá nhân theo hình thức trực tuyến.
- Đối với việc thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất: Khi điều kiện phòng, chống dịch cho phép, Cục Hóa chất liên tục phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương tổ chức các đoàn công tác để kiểm tra thực tế và thẩm định cho doanh nghiệp theo từng địa phương hoặc từng vùng. Khi dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, Cục Hóa chất tổ chức họp thẩm định kết hợp trực tuyến và trực tiếp bằng cách tổ chức họp tại đầu cầu: các ủy viên Hội đồng ở Hà Nội sẽ họp tại đầu cầu Bộ Công Thương, các ủy viên đại diện cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương bao gồm Sở Công Thương, cơ quan quản lý nhà nước về Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường họp trực tiếp tại cơ sở hóa chất, hai đầu cầu được kết nối làm việc trực tuyến. Nhiệm vụ kiểm tra thực tế việc thực hiện quy định về an toàn hóa chất được chủ tịch Hội đồng giao cho các ủy viên họp trực tiếp tại cơ sở hóa chất.

Trong năm 2021, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp gây nhiều khó khăn trong việc thực hiện các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, tuy nhiên với việc chủ động nâng cấp mức độ tối đa các dịch vụ công từ tiếp nhận, xử lý trực tiếp sang trực tuyến và thực hiện linh hoạt các giải pháp nêu trên cùng với sự nỗ lực của các chuyên viên thụ lý, Cục Hóa chất cơ bản giải quyết được các thủ tục hành chính, không để ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp. Đảm bảo các hoạt động hóa chất được kiểm soát và quản lý.

KHỐI ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

25

CỤC KỸ THUẬT AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP

CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN TOÀN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NGÀNH CÔNG THƯƠNG



KẾT QUẢ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2021

Trong năm 2021, mặc dù dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, nhiều hoạt động quản lý bị ảnh hưởng do hạn chế đi lại giữa các vùng để đảm bảo quy định phòng, chống dịch, nhưng với sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Bộ, sự tập trung của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị, hoạt động quản lý kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường và phòng, chống thiên tai trong ngành công thương đã được triển khai tốt, toàn ngành không để xảy ra sự cố nghiêm trọng về an toàn và môi trường, luôn chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Qua đó, góp phần đáng kể vào sự phát triển bền vững ngành Công Thương trong thời gian qua và trong giai đoạn tới. Một số kết quả nổi bật cụ thể là:

- *Hoàn thiện hệ thống pháp luật về kỹ thuật an toàn và bảo vệ môi trường ngành Công Thương:* Trong những năm qua, Cục ATMT đã tập trung mọi nguồn lực để xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCQG) về an toàn nhằm chuẩn hóa công tác quản lý kỹ thuật an toàn trong các cơ sở sản xuất kinh doanh ngành Công Thương đặc biệt là các ngành có nguy cơ mất an toàn cao như khai thác than, khoáng sản; sản xuất, kinh doanh khí hóa lỏng; sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp... Từ năm 2020 đến nay, Cục ATMT đã trình Bộ Công Thương ban hành 14 QCQG về an toàn và dự kiến các năm tiếp theo, tiếp tục xây dựng và trình ban hành mỗi năm khoảng 5-10 QCQG về an toàn để tiến tới năm 2025 hoàn thiện đầy đủ QCQG về an toàn trong tất cả các ngành, lĩnh vực công thương. Năm 2021, Cục ATMT tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật về an toàn điện theo Thông tư số 05/2021/TT-BCT và đã đưa nội dung quy định về an toàn điện, hồ chứa thủy điện vào dự thảo Luật Điện lực sửa đổi.
- *Công tác quản lý an toàn điện, an toàn đập, hồ chứa thủy điện:* Bộ đã có văn bản đề nghị UBND các tỉnh có công trình thủy điện phối hợp phân cấp đập, hồ chứa thủy điện theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP và đôn

đốc Sở Công Thương các tỉnh có công trình thủy điện, Tập đoàn Điện lực Việt Nam tăng cường công tác kiểm tra, rà soát toàn bộ đường ống áp lực các nhà máy thủy điện; rà soát, chuẩn xác thông tin dữ liệu quản lý các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh; cung cấp dữ liệu quản lý các công trình thủy điện trên địa bàn; triển khai thực hiện chấn chỉnh công tác bảo vệ hành lang an toàn lưới điện; thực hiện các giải pháp cấp bách đảm bảo sử dụng điện an toàn trong nhân dân; thực hiện báo cáo tai nạn điện theo quy định tại Thông tư số 31/2015/TT-BCT của Bộ Công Thương; thực hiện việc rà soát, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện sau trận động đất trên địa bàn; công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc trách nhiệm kiểm tra, đánh giá của Bộ Công Thương được đẩy mạnh. Năm 2021, Cục ATMT đã kiểm tra và đánh giá an toàn đập, hồ chứa tại 24/35 công trình hồ chứa thủy điện.

- *Công tác an toàn khoáng sản, vật liệu nổ công nghiệp:* Ngay từ đầu năm 2021, Bộ Công Thương đã chỉ đạo Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tổ chức rà soát và báo cáo việc thực hiện quy trình, quy định vận hành tàu, đảm bảo lối đi lại an toàn trong lò; các biện pháp tăng cường công tác đảm bảo an toàn trong khai thác than; trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; Hướng dẫn các Sở Công Thương và doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, dịch vụ nổ mìn. Tính đến nay, Cục ATMT đã kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp tại 80 tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp; thẩm định, cấp, cấp lại, thu hồi 83 giấy phép, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.
- *Công tác phòng cháy chữa cháy:* Phối hợp hiệu quả với Cục Cảnh sát phòng cháy chữa cháy - Bộ Công an trong công tác phòng cháy và chữa cháy ngành Công Thương: Bộ trưởng đã ban hành Chỉ thị 09/CT-BCT ngày 17 tháng 8 năm 2021 về tăng cường công tác phòng cháy và chữa cháy ngành Công Thương yêu cầu các Sở Công Thương, Tập đoàn, Tổng Công ty, Công ty và các đơn vị trực thuộc Bộ tập trung triển khai tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy ngành Công Thương và tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 630/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.
- *Công tác quản lý hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn:* Năm 2021, Cục ATMT đã trình Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho 04 tổ chức kiểm định; cấp 03 Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG; cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định thiết bị, dụng cụ điện cho 24 đơn vị; thẩm định, chấp thuận Chương trình quản lý an toàn, báo cáo đánh giá rủi ro cho 42 bộ tài liệu quản lý an toàn.
- *Công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:* Ngay từ đầu năm 2021, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Chỉ thị số 05/CT-BCT về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong ngành Công Thương. Ngoài ra, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN Bộ Công Thương đã ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị đảm bảo an toàn công trình và hạ du hồ chứa nước thuộc quy trình liên hồ trên lưu vực sông Hồng trong mùa lũ năm 2021, tăng cường công tác phòng, chống thiên tai trong ngành Công Thương; ban hành 11 công điện để chỉ đạo Sở Công Thương các tỉnh, các Tập đoàn, Tổng công ty và các doanh nghiệp ngành Công Thương triển khai các biện pháp ứng phó với các đợt thiên tai năm 2021 (trong đó có 9 cơn bão lớn). Công tác báo cáo thông tin về vận hành hồ chứa thủy điện và tổ chức trực ban chế độ 24/24h được Cục ATMT triển khai đảm bảo đúng quy định.
- *Công tác bảo vệ môi trường ngành Công Thương:* Bộ Công Thương đã ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 1375/QĐ-TTg về Kế hoạch bảo vệ môi trường ngành công thương giai đoạn 2020-2025. Trong đó, Bộ đã giao các đơn vị triển khai điều tra, đánh giá các nguồn thải của 8/9 ngành/lĩnh vực công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường (như: Khai thác và chế biến khoáng sản, luyện kim, giấy, hóa chất, phân bón, dệt nhuộm, thuộc da,...). Bộ đã chỉ đạo các đơn vị

tăng cường quản lý hồ chứa quặng đuôi trong hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản trong mùa mưa bão năm 2021 theo Thông tư số 41/2020/TT-BCT của Bộ Công Thương; đồng thời đẩy mạnh hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các quy định về khai báo, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu môi trường ngành Công Thương theo quy định tại Thông tư số 42/2020/TT-BCT của Bộ Công Thương. Vấn đề tro xỉ của các nhà máy nhiệt điện, hóa chất, phân bón đã và đang được giải quyết theo đúng Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1818/QĐ-BCT ngày 20 tháng 7 năm 2021 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, hóa chất, phân bón làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong công trình xây dựng. Đến nay, 100% số nhà máy nhiệt điện, hóa chất phân bón đang hoạt động đã phê duyệt đề án xử lý, tiêu thụ tro, xỉ.

- *Phát triển công nghiệp môi trường:* Luật Bảo vệ môi trường 2020 có quy định riêng về phát triển ngành công nghiệp môi trường. Trong năm 2021, Bộ Công Thương đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng các điều khoản quy định về phát triển ngành công nghiệp môi trường trong Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp tham mưu Bộ xây dựng Khung chương trình KHCN trọng điểm của Bộ Công Thương về phát triển ngành công nghiệp môi trường đến năm 2025; Bộ đã có văn bản hướng dẫn các địa phương xây dựng Đề án và triển khai Đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường phù hợp với điều kiện tại mỗi địa phương.

MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Mặc dù toàn ngành Công Thương đã nỗ lực triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn trong sản xuất, kinh doanh, tỷ lệ tai nạn lao động trong ngành Công Thương năm 2021 đã giảm so với năm 2020. Tuy nhiên, trong một số ngành, lĩnh vực vẫn còn xảy ra số vụ tai nạn nghiêm trọng.

Nguyên nhân chủ yếu do ý thức tuân thủ kỷ luật, quy trình vận hành của người lao động chưa cao nên việc thực hiện các biện pháp an toàn của một số người lao động chưa đầy đủ so với quy định.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2022

- *Về công tác quản lý kỹ thuật an toàn, phòng, chống cháy nổ, phòng, chống thiên tai:* Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn công nghiệp và tăng cường các biện pháp quản lý an toàn công nghiệp, vật liệu nổ công nghiệp; tăng cường các biện pháp quản lý nhà nước về an toàn điện, an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo quy định pháp luật; an toàn khoáng sản, vật liệu nổ công nghiệp; an toàn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng khí hóa lỏng; quản lý, đánh giá rủi ro; chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai tốt nhiệm vụ thường trực phòng cháy, chữa cháy, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong ngành Công Thương.
- *Về công tác bảo vệ môi trường và phát triển công nghiệp môi trường:* Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1375/QĐ-TTg về Kế hoạch bảo vệ môi trường ngành Công Thương giai đoạn 2020-2025; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong ngành Công Thương và việc đảm bảo an toàn vận hành hồ chứa quặng đuôi trong khai thác khoáng sản; tăng cường các biện pháp triển khai Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, hóa chất, phân bón làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách và các giải pháp phát triển ngành công nghiệp môi trường...

26

CỤC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VÀ KINH TẾ SỐ

PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TRONG TIẾN TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thị trường thương mại điện tử Việt Nam (TMĐT) ngày càng được mở rộng và hiện đã trở thành phương thức kinh doanh phổ biến được doanh nghiệp, người dân biết đến. Sự đa dạng về mô hình hoạt động, đối tượng tham gia, về quy trình hoạt động và chuỗi cung ứng hàng hóa, dịch vụ với sự hỗ trợ của hạ tầng Internet và ứng dụng công nghệ hiện đại đã đưa TMĐT trở thành trụ cột không thể tách rời trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

PHÁT TRIỂN CỦA THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TRONG BỐI CẢNH COVID-19

Ngay từ đầu năm 2021, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nhiều địa phương phải thực hiện phong tỏa và giãn cách xã hội, Bộ Công Thương đã giao Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Cục TMĐT và KTS) chủ động phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ, các Bộ ban ngành liên quan, các tỉnh, thành phố, các sàn TMĐT lớn và các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ TMĐT, các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ hỗ trợ hạ tầng TMĐT đẩy mạnh phát triển các hoạt động TMĐT tại thị trường nội địa, phát huy những lợi thế của TMĐT trong việc đảm bảo nguồn cung hàng hoá cũng như đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân, kết nối hiệu quả giữa sản xuất và tiêu thụ, thúc đẩy tiêu dùng nội địa, đồng thời không để đứt gãy chuỗi lưu thông, góp phần tiêu thụ nông sản, trái cây tới vụ góp phần "chia lửa" với hệ thống phân phối truyền thống như siêu thị, chợ đầu mối.

Cụ thể, thông qua chương trình "Gian hàng Việt trực tuyến" trên các sàn TMĐT lớn tại Việt Nam đã kết nối TMĐT thành công với gần 30 tỉnh, thành phố trong cả nước, mang lại hiệu quả hết sức tích cực khi hỗ trợ hàng nghìn doanh nghiệp địa phương tiêu thụ được hàng nghìn tấn nông sản tới vụ. Trong đó tiêu biểu là sự kiện hỗ trợ tiêu thụ trên 9.000 tấn vải thiều Bắc Giang với gần 1 triệu đơn hàng qua các sàn TMĐT như Sendo, Voso, Postmart, Tiki, Shopee, Lazada, vượt xa con số tiêu thụ dự báo ban đầu khi Bắc Giang bùng phát dịch.

Cục Thương mại Điện tử và Kinh tế số cũng đã phối hợp với các đối tác trong và ngoài nước triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp trong nước, sản phẩm Việt đẩy mạnh xuất khẩu ra thị trường nước ngoài qua TMĐT xuyên biên giới trên các sàn TMĐT quốc tế lớn hay các chương trình hợp tác đào tạo kỹ năng kinh doanh TMĐT cho doanh nghiệp xuất khẩu với các đối tác như Amazon, Alibaba, Google... Sự kiện xuất khẩu thí điểm thành công hơn 3 tấn vải thiều Bắc Giang thông qua kênh thương mại điện tử xuyên biên giới do Cục TMĐT và KTS hợp tác với Tổng Công ty Bưu chính Viettel - Viettel Post trong vụ vải thiều năm nay là một dấu mốc quan trọng đối với ngành TMĐT Việt Nam trong việc đưa các sản phẩm nông sản tươi chất lượng cao sang thị trường nước ngoài có nhiều tiêu chuẩn khắt khe như châu Âu.

Bên cạnh đó, nhằm đưa hoạt động mua sắm trực tuyến tới gần hơn với người tiêu dùng, Tuần lễ Thương mại điện tử và Ngày mua sắm trực tuyến Việt Nam do Cục TMĐT& KTS chủ trì tổ chức đã diễn ra từ ngày 27/11 đến 4/12/2021 với nhiều chuỗi hoạt động. Tổng số sản phẩm chính hãng tham gia chương trình là 305.243 sản phẩm với gần 44.797 voucher giảm giá. Chương trình mã giảm giá chung MUASAMVIETNAM thu hút gần 100 doanh nghiệp (so với năm 2020 là 52 doanh nghiệp) tại các tỉnh, thành phố tham gia. Số lượng đơn hàng ước tính tăng khoảng 2,63 lần so với ngày bình thường.

Ngay sau khi khởi động Tuần lễ Thương mại điện tử, Cục TMĐT và KTS cũng đã khởi động chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng TMĐT Quốc gia Go Online. Với 3 mục tiêu và 7 nhóm giải pháp trọng tâm nhằm hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi mô hình kinh doanh từ truyền thống sang đa kênh, vượt qua đại dịch, Chương trình Go Online sẽ là kênh đồng hành cùng doanh nghiệp trong quá trình ứng dụng TMĐT từ khi bắt đầu đến lúc kinh doanh, hoạt động được trên môi trường trực tuyến.

Có thể thấy, bất chấp khó khăn do đại dịch Covid-19, TMĐT Việt Nam như cánh tay nối dài của hạ tầng thương mại số. Theo dự báo của Cục TMĐT và KTS, năm 2021, TMĐT Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng khoảng 15% so với năm 2020, quy mô thị trường thương mại điện tử B2C đạt xấp xỉ 13,7 tỷ USD.

HOÀN THIỆN THỂ CHẾ VÀ TẠO THUẬN LỢI CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, không chỉ mua hàng qua mạng mà ngay cả trong hoạt động mua bán truyền thống thì vấn nạn hàng giả, hàng nhái vẫn diễn ra hết sức tinh vi và không phải dễ dàng phát hiện. Hiện tượng lợi dụng TMĐT để buôn bán hàng giả, hàng nhái trên thực tế vẫn còn khá phổ biến trên một số các website và đặc biệt qua các mạng xã hội như facebook. Điều này đặt ra yêu cầu cấp bách đối với công tác tăng cường hoạt động quản lý, giám sát hàng hóa trên môi trường mạng, nhằm tạo niềm tin cho người tiêu dùng trong hoạt động mua sắm trực tuyến, bảo vệ các thương nhân, tổ chức kinh doanh lành mạnh và thúc đẩy TMĐT phát triển. Trên thực tế, Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về TMĐT đã được xây dựng khá chi tiết và đáp ứng tốt yêu cầu của công tác quản lý, nhưng thị trường TMĐT phát triển nhanh và liên tục, đặt ra yêu cầu phải điều chỉnh.

Nhằm xây dựng khung pháp lý toàn diện cho hoạt động TMĐT tại Việt Nam, Cục TMĐT và KTS đã chủ trì xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. Đến nay có 04 chính sách được thông qua bao gồm: (i) Thu gọn đối tượng thực hiện thủ tục hành chính; (ii) Minh bạch thông tin hàng hóa, dịch vụ trong hoạt động TMĐT, chống hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; (iii) Quản lý hoạt động TMĐT trên mạng xã hội; (iv) Quản lý hoạt động TMĐT có yếu tố nước ngoài. Nghị định 85/2021/NĐ-CP tập trung tăng cường trách nhiệm của các chủ sàn giao dịch TMĐT trong việc kiểm soát việc giao dịch, mua bán hàng hóa thông qua sàn của mình, đặc biệt có các biện pháp kỹ thuật nhằm ngăn chặn hàng giả, hàng nhái, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, minh bạch hóa thông tin hàng hóa trên sàn giao dịch TMĐT. Ngoài ra, Nghị định mở rộng phạm vi áp dụng đối với cả thương nhân, tổ chức nước ngoài có hoạt động TMĐT tại Việt Nam và các nghĩa vụ pháp lý đi kèm, nhằm bảo vệ người tiêu dùng trong nước khi giao dịch với các thương nhân, tổ chức nước ngoài.

HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH, XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Đối với lĩnh vực hiện đại hóa hành chính gắn liền với chuyển đổi số của Bộ Công Thương trong năm 2021, Bộ đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, được ghi nhận. Theo kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của các Bộ, tỉnh - DTI 2020, Bộ Công Thương nằm trong nhóm đầu các Bộ ngành (6/18 Bộ, ngành có dịch vụ công).

Nhằm tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp, giảm thiểu thời gian, thủ tục khi thực hiện các thủ tục hành chính tại Bộ trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, Bộ Công Thương đã tập trung đẩy mạnh triển khai các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Đến thời điểm này, tất cả 297 thủ tục hành chính cấp Trung ương thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương đã được triển khai dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 2 trở lên. Cổng Dịch vụ công (Cổng DVC) Bộ Công Thương đang cung cấp 236 DVCTT mức độ 3, 4 tại địa chỉ https://dichvucong.moit.gov.vn (08 DVCTT mức độ 3, 228 DVCTT mức độ 4) với gần 40.000 doanh nghiệp tham gia khai báo. Tổng số hồ sơ dịch

vụ công trực tuyến năm 2021 là 1.617.249 hồ sơ, tương ứng hơn 99% tổng số hồ sơ được gửi đến Bộ. Như vậy, Bộ Công Thương đã hoàn thành mục tiêu cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 trước thời hạn Chính phủ yêu cầu (trong năm 2021).

Đối với Cơ chế một cửa quốc gia (VNSW), Bộ Công Thương hiện đã kết nối 16 nhóm DVCTT với VNSW. Tổng số hồ sơ thực hiện trên VNSW trong năm 2021 là 282.564 hồ sơ. Riêng đối với thủ tục Cấp giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D, Bộ Công Thương đã phối hợp với Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan), kết nối thành công với Cơ chế một cửa ASEAN (ASW) và đã trao đổi Giấy chứng nhận xuất xứ mẫu D điện tử với 9 nước bao gồm: Indonesia, Thái Lan, Singapore, Malaysia và Bruinei, Campuchia, Lào, Myanmar, Philippines. Trong năm 2021, tổng số hồ sơ điện tử đã trao đổi với các nước là 203.663 hồ sơ. Đây là chứng từ điện tử đầu tiên của Việt Nam được gửi ra nước ngoài, tạo tiền đề, đòn bẩy để Việt Nam tiếp tục trao đổi, xử lý trực tuyến các chứng từ thương mại khác dưới dạng điện tử khác với các nước, khối - cộng đồng kinh tế theo các thỏa thuận và cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

TMĐT là một trong những trụ cột của nền kinh tế số, đóng vai trò quan trọng trong tiến trình chuyển đổi số, là nơi các công nghệ tiên tiến của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư được ứng dụng rộng rãi để tăng hiệu quả của chu trình kinh doanh, góp phần hiện đại hóa hệ thống phân phối, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu. Hiện nay, Bộ Công Thương đã chủ động tiếp cận nền kinh tế số trong ngành công thương, phát triển TMĐT thông qua các kế hoạch, đề án của Thủ tướng Chính phủ.

Trong giai đoạn tới, Bộ Công Thương tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm nhằm phát triển TMĐT bao gồm:

- Tổ chức triển khai Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021-2025.
- Xây dựng thị trường TMĐT lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng.
- Phát triển nền tảng TMĐT thông qua chuỗi giá trị, không chỉ dừng lại ở người tiêu dùng. Các nhà sản xuất lớn, các nhà phân phối vừa và nhỏ, các nhà bán buôn và các kênh thương mại bán lẻ, các công ty thương mại điện tử cùng cấu thành nên chuỗi cung ứng.
- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử hỗ trợ các ngành hàng xuất khẩu chủ lực, mở rộng tiêu thụ cho hàng hóa nội địa và thúc đẩy phát triển thương mại điện tử tại các địa phương (trong đó tập trung vào các vùng nông thôn với các sản phẩm chủ lực).
- Tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử./.



27 VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO LIÊN NGÀNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ VỀ KINH TẾ

PHÁT HUY HIỆU QUẢ VAI TRÒ THAM MƯU CHO CHÍNH PHỦ VÀ CÁC BỘ, NGÀNH VỀ CÔNG TÁC HỘI NHẬP QUỐC TẾ VỀ KINH TẾ



Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế (BCĐLNKT) được thành lập và kiện toàn theo Quyết định số 596/QĐ-TTg ngày 23/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 115/QĐ-BCĐLNKT ngày 24/02/2017, đặt tại Bộ Công Thương, đảm nhiệm vai trò là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế, thực hiện các nhiệm vụ đề xuất, tham mưu, tư vấn các chủ trương, chính sách lớn về hội nhập kinh tế quốc tế và định hướng đàm phán hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong việc Việt Nam tham gia các hoạt động kinh tế - thương mại... Năm 2021, trong bối cảnh khu vực, thế giới và trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp do tác động của chủ nghĩa bảo hộ và đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống thương mại đa phương và hợp tác kinh tế quốc tế. Trong nước, sự bùng phát trở lại của dịch Covid-19 với các đợt giãn cách xã hội kéo dài đã làm gián đoạn và ảnh hưởng đến các hoạt động trực tiếp của hội nhập kinh tế quốc tế. Trong tình hình đó, tập thể lãnh đạo và cán bộ công chức Văn phòng BCĐLNKT đã nỗ lực khắc phục những khó khăn, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, kế hoạch được giao và sẵn sàng chuẩn bị tốt cho các hoạt động trong năm tới.



CÁC KẾT QUẢ CHÍNH ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2021

1.1. *Tham mưu về hội nhập kinh tế quốc tế*: Văn phòng BCĐLNKT đã chủ trì thực hiện một số đề án mới về hội nhập kinh tế quốc tế, đánh giá quá trình thực thi các hiệp định thương mại tự do (FTA) đã có hiệu lực và chuẩn bị các cơ sở cần thiết để Việt Nam bắt đầu thực thi cam kết của Hiệp định RCEP vào năm 2022. Các kết quả đề án được tổng hợp, đưa ra những kiến nghị nhằm góp phần hoàn thiện công tác chỉ đạo về hội nhập kinh tế quốc tế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi các FTA của Việt Nam. Đồng thời, các kết quả đề án được sử dụng làm tài liệu tham khảo, phục vụ công tác thông tin tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

1.2. *Phối hợp liên ngành các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam trong các khuôn khổ ASEAN, WTO và đàm phán, thực thi các FTA*: Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, Văn phòng BCĐLNKT đã chủ động tăng cường áp dụng chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị của Bộ Công Thương và các bộ, ngành liên quan thực hiện các hoạt động hội nhập ASEAN, WTO và FTA theo hình thức trực tuyến nhằm đảm bảo kịp thời và đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ thành viên của Việt Nam trong các khuôn khổ hợp tác. Các hoạt động lớn nổi bật trong năm 2021 như: Phiên rà soát chính sách thương mại lần thứ hai của Việt Nam tại WTO; các phiên đàm phán nâng cấp FTA ASEAN - Australia - New Zealand; các hội nghị cấp bộ trưởng kinh tế ASEAN; đàm phán FTA Việt Nam - Israel; chuẩn bị cho Hội nghị Bộ trưởng WTO lần thứ 12; thúc đẩy thực thi các Kế hoạch hành động của Chính phủ về thực hiện CPTPP, EVFTA, UKVFTA và các FTA khác... với sự tham gia và phát huy vai trò của đầy đủ các bộ, ngành trong các lĩnh vực phụ trách. Công tác tổ chức, phối hợp với các hoạt động đàm phán và thực thi các FTA tiếp tục được duy trì ổn định trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, đảm bảo sự tham gia hiệu quả của Việt Nam.

1.3. *Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị về hội nhập kinh tế quốc tế*: Thực hiện phân công của Chính phủ và Bộ Công Thương, Văn phòng BCĐLNKT là đơn vị chủ trì tiến hành tổng kết đánh giá tình hình 7 năm thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của WTO. Đồng thời, tổ chức rà soát định kỳ, đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 19/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện và khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do đã có hiệu lực; tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 15/4/2010 của Ban Bí thư khóa X về công tác ngoại giao kinh tế. Kết quả thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị này đã tạo cơ sở cho Việt Nam thực hiện tốt các cam kết hội nhập, góp phần chủ động tham gia và thực thi hiệu quả các FTA và tạo nền tảng xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021 - 2030 trong bối cảnh quốc tế và trong nước có những chuyển biến quan trọng, đặc biệt khi Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra tầm nhìn, định hướng mới cho đất nước.

1.4. *Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế:* Văn phòng BCĐLNKT xác định công tác thông tin tuyên truyền là nhiệm vụ thường xuyên và

quan trọng, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân nhận thức đầy đủ về hội nhập kinh tế quốc tế và khai thác hiệu quả các FTA của Việt Nam. Năm 2021, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 lan rộng trên cả nước, Văn phòng BCĐLNKT đã khai thác tối ưu các phương tiện kỹ thuật số để phục vụ các hoạt động thông tin tuyên truyền như trực tuyến, truyền hình, trang điện tử. Đồng thời, tiếp tục vận dụng các hình thức truyền thống thông qua biên soạn tài liệu, sổ tay, sách hướng dẫn, bộ cẩm nang tích hợp cam kết FTA theo từng lĩnh vực cụ thể để phục vụ nhu cầu thông tin của các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp. Cho đến nay, Văn phòng BCĐLNKT đã biên soạn, xuất bản 7 hợp phần chuyên ngành của bộ cẩm nang FTA. Bên cạnh đó, Văn phòng đã chủ trì, phối hợp với Trung tâm truyền thông truyền hình Công Thương, xây dựng và phát sóng chương trình truyền hình chuyên sâu (12 chuyên đề) về Hiệp định CPTPP phát sóng trên kênh VTV1, của Đài Truyền hình Việt Nam, nhằm giúp cộng đồng doanh nghiệp và xã hội được trang bị thông tin và kiến thức đầy đủ về hiệp định để tận dụng tối đa các cơ hội, tiềm năng và giảm thiểu các tác động tiêu cực mà hiệp định mang lại. Đồng thời cũng giúp các cơ quan quản lý nhà nước hiểu rõ cam kết của hiệp định để đảm bảo công tác xây dựng chính sách tuân thủ, thực thi đúng, đầy đủ và hiệu quả các cam kết, tạo sự đồng thuận cao và phát huy sức mạnh toàn xã hội trong việc tận dụng lợi ích của FTA.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025. Dự báo tình hình quốc tế, trong nước có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Dịch Covid-19 có thể xuất hiện phức tạp, nguy hiểm hơn với các biến thể mới. Trong bối cảnh đó, tiếp tục phát huy vai trò cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế và Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế - thương mại quốc tế, Văn phòng BCĐLNKT xác định phương hướng thực hiện một số nhiệm vụ lớn của năm 2022 như sau:

Thứ nhất, tăng cường công tác tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành thành viên BCĐLNKT về hội nhập kinh tế quốc tế thông qua thực hiện các đề án mới, tính đến bối cảnh khu vực và quốc tế có nhiều chuyển biến mới, tác động đến hội nhập kinh tế và thực thi cam kết của Việt Nam.

Thứ hai, bám sát diễn biến khu vực và thế giới, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị của Bộ Công Thương và các bộ, ngành liên quan chủ động triển khai các hoạt động phối hợp trong khuôn khổ ASEAN, WTO và các FTA theo hình thức phù hợp, đảm bảo nghĩa vụ và trách nhiệm thành viên của Việt Nam.

Thứ ba, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị quyết mới về hội nhập kinh tế quốc tế nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế trong giai đoạn từ nay đến năm 2025, tập trung vào các nội dung hỗ trợ phục hồi kinh tế và phát triển bền vững, thay thế Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới. Đồng thời, tiếp tục đôn đốc các bộ, ngành, địa phương và chủ trì tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Chỉ thị số 38/CT-TTg.

Thứ tư, xây dựng kế hoạch và chủ động phối hợp các bộ, ngành, địa phương tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền về hội nhập kinh tế và các FTA của Việt Nam, chú trọng theo từng lĩnh vực, ngành hàng cụ thể gắn với điều kiện, đặc trưng của từng ngành hàng, địa phương, trên cơ sở khai thác tối đa các hình thức tuyên truyền theo hướng đẩy mạnh các hình thức số hóa./.

28 VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC

PHÁT HUY HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC QUỐC GIA

Văn phòng Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực (Văn phòng BCĐ) được thành lập theo Quyết định số 493/QĐ-BCĐQGĐL ngày 17 tháng 02 năm 2017. Văn phòng BCĐ là đơn vị tương đương cấp Vụ của Bộ Công Thương có chức năng: là bộ phận tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực (Ban Chỉ đạo); làm đầu mối tổng hợp, phối hợp công việc giữa các thành viên Ban Chỉ đạo và các Bộ, ngành liên quan; giúp Ban Chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc theo dõi việc thực hiện các dự án; tổng hợp các báo cáo và đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề trong quá trình thực hiện các dự án nguồn và lưới điện, đặc biệt là các dự án trọng điểm, cấp bách, các dự án hạ tầng cơ sở nhập khẩu năng lượng sơ cấp, các dự án phát triển năng lượng tái tạo; tổng hợp báo cáo và đề xuất các giải pháp giải quyết các vấn đề vướng mắc liên quan đến mua bán điện với nước ngoài, phát triển năng lượng tái tạo.

Năm 2021, trong bối cảnh khu vực, thế giới và trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp do tác động của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, các hoạt động đầu tư xây dựng nguồn và lưới điện theo quy hoạch điện VII điều chỉnh. Trong tình hình đó, tập thể lãnh đạo và cán bộ công chức Văn phòng BCĐ đã nỗ lực khắc phục những khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao; chuẩn bị xây dựng kế hoạch hoạt động cho các nhiệm vụ trong năm tới.

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2021

1.1. Về công tác kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện đầu tư xây dựng các dự án nguồn và lưới điện

Văn phòng Ban Chỉ đạo thường xuyên thực hiện công tác đôn đốc, kiểm tra các dự án trong Quy hoạch Điện VII điều chỉnh để tham mưu, đề xuất Lãnh đạo Ban Chỉ đạo có những chỉ đạo trong công tác đầu tư xây dựng các dự án cũng như xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đặc biệt là vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng. Nhờ đó, tiến độ thực hiện các dự án đã có những kết quả tích cực. Bên cạnh việc kiểm tra, đôn đốc thông qua các báo cáo, văn bản, Văn phòng Ban Chỉ đạo đã báo cáo Lãnh đạo Ban Chỉ đạo, Lãnh đạo Bộ chủ trì hoặc giao Văn phòng Ban Chỉ đạo chủ trì tổ chức công tác kiểm tra, khảo sát thực tế các dự án, làm việc trực tiếp với các đơn vị liên quan và các chủ đầu tư để đánh giá tiến độ, tìm hiểu những khó khăn, vướng mắc, từ đó đề xuất Ban Chỉ đạo giải pháp xử lý.

Ngoài các dự án trong Quy hoạch Điện VII điều chỉnh, Văn phòng Ban Chỉ đạo đã tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch phát triển điện lực tại các địa phương và làm việc với các Sở Công Thương, các Tổng Công ty Điện lực và Công ty Điện lực tỉnh về tình hình đầu tư xây dựng các dự án lưới điện phân phối, đặc biệt là các dự án cấp điện cho các phụ tải quan trọng, các dự án giải tỏa công suất, các dự án năng lượng tái tạo (thủy điện, điện gió, điện mặt trời).

Một số công việc chính Văn phòng Ban Chỉ đạo đã thực hiện trong năm:

- Chủ trì đoàn công tác kiểm tra, đôn đốc tiến độ Dự án đường dây 500kV đấu nối nhà máy nhiệt điện BOT Nghi Sơn 2;
- Chủ trì đoàn công tác kiểm tra dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 sau kết luận tại Thông báo số 397/TB-VPCP ngày 16/12/2020;
- Tổ chức họp về ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến tiến độ xây dựng nhà máy điện BOT Vân Phong 1 và các dự án giải tỏa công suất nhà máy điện Vân Phong I;
- Tổ chức họp trực tuyến (ngày 01/10/2021) với UBND các tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Hà Tĩnh,

Quảng Bình, Quảng trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi về công tác giải phóng mặt bằng đường dây 500kV mạch 3;

- Phối hợp cùng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tổ chức họp trực tuyến (ngày 15/10/2021) với UBND các tỉnh: Ninh Thuận, Khánh Hòa rà soát những khó khăn, vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng và chuyển đổi mục đích sử dụng rừng tại các dự án lưới điện giải tỏa công suất nhà máy điện BOT Vân Phong I;
- Tổ chức đoàn kiểm tra tiến độ bàn giao mặt bằng của dự án đường dây 500 kV Quảng Trạch - Vũng Áng (đoạn qua địa bàn tỉnh Hà Tĩnh) và đoàn kiểm tra tiến độ bàn giao mặt bằng của dự án đường dây 500 kV đoạn qua các tỉnh, thành phố Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi;
- Tổ chức họp trực tuyến (ngày 17/12/2021) do Lãnh đạo Bộ chủ trì với UBND các tỉnh Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Lai Châu về rà soát việc thực hiện các dự án lưới điện giải tỏa công suất khu vực Tây Bắc;
- Chủ trì đoàn công tác kiểm tra, đôn đốc tiến độ một số dự án lưới điện khu vực Thành phố Hà Nội...
- Chủ trì đoàn công tác kiểm tra tiến độ thực hiện Dự án đường dây 500/220kV Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín trên địa bàn tỉnh Hà Nam.
- Báo cáo phó trưởng Ban Chỉ đạo *(báo cáo hàng tuần)* về tình hình thực hiện các dự án giải tỏa công suất nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1 và tình hình thực hiện dự án nhiệt điện Thái Bình 2.

1.2. Về công tác tổng hợp báo cáo

Theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực, hàng tháng, quý, năm, các cơ quan, đơn vị liên quan gửi báo cáo về tình hình thực hiện các dự án thuộc Quy hoạch điện VII điều chỉnh để Văn phòng Ban Chỉ đạo tổng hợp. Ngoài ra, Văn phòng Ban Chỉ đạo cũng tổng hợp các báo cáo phục vụ họp Ban Chỉ đạo hoặc các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo Ban Chỉ đạo và yêu cầu công việc.

Nội dung các báo cáo quý, năm ngoài phần đánh giá tiến độ, tình hình thực hiện các dự án, các Bộ, ngành, Tập đoàn phải kiểm điểm cả việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến phát triển điện lực được Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ giao tại các Thông báo, kết luận và các văn bản khác của Văn phòng Chính phủ.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

Mặc dù dịch bệnh Covid-19 vẫn còn đang diễn biến phức tạp, nguy hiểm hơn với các biến thể mới nhưng năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025. Vì vậy, đáp ứng đủ điện năng cho đất nước là vấn đề ưu tiên hàng đầu được đặt ra. Văn phòng Ban Chỉ đạo xác định các nhiệm vụ chính trong năm 2022 như sau:

2.1. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án, đặc biệt là các dự án trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, các dự án trọng điểm về điện lực, năng lượng tái tạo, hạ tầng nhập khẩu năng lượng sơ cấp để kịp thời phát hiện những vấn đề vướng mắc, báo cáo và đề xuất các giải pháp để Ban Chỉ đạo xem xét, xử lý.

2.2. Làm tốt công tác làm đầu mối tổng hợp, phối hợp công việc giữa các thành viên Ban Chỉ đạo và các đơn vị liên quan; Đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương, Chủ đầu tư, các đơn vị và cá nhân liên quan thực hiện nghiêm chỉnh các quyết định, kết luận và các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo.

2.3. Phối hợp với các đơn vị và Chủ đầu tư tìm hiểu cụ thể những vướng mắc, khó khăn trong giải phóng mặt bằng các dự án điện, từ đó đề xuất những giải pháp căn cơ, cụ thể để báo cáo Ban Chỉ đạo xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc có ý kiến chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xử lý.

2.4. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tổng hợp báo cáo tháng, quý, năm theo quy định.

2.5. Xây dựng Chương trình công tác năm 2022 của Văn phòng Ban Chỉ đạo để trình Bộ trưởng - Phó trưởng Ban thường trực và Thứ trưởng - Phó trưởng Ban xem xét, quyết định.

01

BÁO CÔNG THƯƠNG

HƯỚNG TỚI XU HƯỚNG TRUYỀN THÔNG HIỆN ĐẠI TRONG BỐI CẢNH CÔNG NGHỆ SỐ

Báo Công Thương là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Công Thương, tự đảm bảo 100% kinh phí hoạt động. Với chức năng là Cơ quan ngôn luận của Bộ Công Thương, Báo Công Thương có nhiệm vụ tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cơ chế, chính sách của ngành Công Thương và các vấn đề kinh tế xã hội khác được dư luận quan tâm đến đông đảo độc giả trong và ngoài nước.

Năm 2021, do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, thời gian giãn cách xã hội kéo dài, hoạt động tuyên truyền và khai thác dịch vụ của Báo Công Thương đều gặp khó khăn (doanh thu ước giảm khoảng 20%). Tuy nhiên, Báo Công Thương đã rất nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp để tự cân đối thu chi, ổn định thu nhập cho người lao động; thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2021

1. Năm 2021, các ấn phẩm của Báo Công Thương tuyên truyền kịp thời, đầy đủ và đúng định hướng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các hoạt động của ngành Công Thương, Chương trình hành động của Bộ Công Thương triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 01/NQ-CP; tuyên truyền về vấn đề chính trị, kinh tế xã hội lớn được dư luận quan tâm... chỉ riêng công tác cải cách hành chính của Bộ Công Thương, Báo Công Thương đã thực hiện hơn 400 bài viết tuyên truyền.

Các ấn phẩm của Báo Công Thương đều bám sát nhiệm vụ, có nhiều hình thức tuyên truyền với các nội dung hấp dẫn, sinh động về các sự kiện lớn của đất nước và ngành Công Thương theo chỉ đạo tại Kế hoạch số 03-KH/ĐUB ngày 27/01/2021 của Đảng ủy Bộ Công Thương. Cụ thể: trước, trong và sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, theo chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương tại Công văn số 10042-CV/BTGTW; Bầu cử Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

Đặc biệt, trong dịp Kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống ngành Công Thương (14/5/1951-14/5/2021), Báo Công Thương đã tổ chức thực hiện thành công Giải báo chí 70 năm ngành Công Thương theo sự phân công, chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ. Đồng thời xuất bản thành công 03 số báo chuyên đề đặc biệt chào mừng sự kiện 70 năm ngành Công Thương với nhiều nội dung phong phú, khẳng định vai trò của ngành công thương trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nêu bật những thành tựu của ngành trong 70 năm.

2. Tham gia hai "Tổ công tác đặc biệt về đảm bảo nguồn cung hàng hóa và hỗ trợ duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương" của Bộ Công Thương trong các đợt bùng phát dịch Covid-19, đặc biệt trong đợt dịch thứ 4 (từ 27/4) tại miền Bắc, miền Trung và phía Nam. Hàng trăm tin, bài trên các ấn phẩm của Báo Công Thương đã phản ánh kịp thời các chỉ đạo của Bộ Công Thương trong việc đảm bảo chuỗi cung ứng, lưu thông hàng hoá, bình ổn thị trường, khôi phục sản xuất, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp tại các địa phương trên cả nước do tác động của dịch bệnh Covid-19. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19 bám sát các hoạt động của Bộ, doanh nghiệp và địa phương được dư luận đánh giá cao về các vấn đề như: ổn định sản xuất tại các khu công nghiệp; tiêu thụ nông sản trong đợt bùng phát dịch Covid-19 tại Bắc Giang, Bắc Ninh, Sơn La, các tỉnh miền Trung - Tây nguyên... Trong dịp này, Báo Công Thương là cơ quan báo chí duy nhất được UBND tỉnh Bắc Giang tặng bằng khen về tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19; được UBND tỉnh Bình Dương tặng bằng khen vì thành tích đóng góp trong công tác thông tin, tuyên truyền trên địa bàn tỉnh Bình Dương năm 2021.

3. Trong năm 2021, Báo Công Thương đã thực hiện 44 talkshow, 03 hội thảo (trong đó có 02 hội thảo kết hợp online với trực tiếp, 01 hội thảo trực tiếp) với các chủ đề thuộc nhiều lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương như: Xúc tiến thương mại trực tuyến; Phát triển thương mại khu vực biên giới; Quản lý thị trường thuộc các lĩnh vực: phân bón, chống hàng giả trên môi trường thương mại điện tử; Phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam; Tận dụng lợi thế của các FTA; Cắt giảm điều kiện kinh doanh của ngành Công Thương; Tái cơ cấu ngành Công Thương... Nhiều talkshow, hội thảo đã được ứng dụng công nghệ phát live trên các nền tảng; kết nối talk trực tuyến với thương vụ Việt Nam tại nước ngoài, các địa phương, doanh nghiệp ở các tỉnh... tạo được hiệu ứng truyền thông tốt và đảm bảo an toàn, phòng, chống dịch bệnh. Báo cũng đã xây dựng mới Studio đảm bảo kỹ thuật, đáp ứng được yêu cầu truyền thông hiện đại.

4. Ngoài việc tập trung tuyên truyền các lĩnh vực của ngành, Báo Công Thương tiếp tục phối hợp với các Bộ ngành, địa phương khác trong công tác thông tin, tuyên truyền, như: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Lao động, Thương binh và xã hội; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Thông tin và Truyền thông; UBND TP. Hà Nội, Quảng Ninh, Bắc Giang... Đặc biệt, Báo Công Thương được Ủy ban Dân tộc tín nhiệm, tiếp tục giao nhiệm vụ tuyên truyền, xuất bản Chuyên đề "Dân tộc thiểu số và miền núi" phát không thu tiền cho đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định 45/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

5. Tăng cường kết nối với các cơ quan báo chí, truyền thông trong và ngoài Bộ Công Thương để lan tỏa thông tin, tăng hiệu ứng tích cực; góp phần kịp thời xử lý các kế hoạch truyền thông, phát huy hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền của Bộ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, đơn vị vẫn còn tồn tại một số hạn chế, khó khăn như sau:

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, liên tục từ đầu năm 2021 có những quãng thời gian giãn cách xã hội kéo dài đã ảnh hưởng đến nhiều mặt hoạt động của Báo Công Thương. Nhiều thời điểm Đảng ủy, Ban lãnh đạo Báo phải tổ chức quán triệt các chủ trương của Đảng, Chính phủ và Bộ Công Thương, chỉ đạo điều hành, làm việc theo hình thức online, các phóng viên bị hạn chế khi đi tác nghiệp nên hiệu quả chưa đạt như mong muốn; việc tổ chức các khóa bồi dưỡng kiến thức, nâng cao nghiệp vụ đối với các biên tập viên, phóng viên cũng bị ảnh hưởng.
- Cơ cấu tổ chức tại đơn vị qua 2 lần sáp nhập nên bộ máy tổ chức chưa tinh gọn, số lượng nhân sự gián tiếp còn nhiều làm giảm năng suất lao động, hiệu quả tài chính.
- Để tăng cường hiệu quả thông tin tuyên truyền, cần có nhiều "cây bút" sắc sảo có các bài viết chuyên sâu đạt hiệu ứng truyền thông hơn nữa, có sức hút mạnh mẽ về các lĩnh vực hoạt động của ngành, đặc biệt là những vấn đề "nóng" được dư luận xã hội quan tâm.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc và hiệu quả theo lộ trình các nội dung chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Công Thương tại Thông báo số 204-TB/TB-BCT ngày 23/9/2021 về phương hướng, nhiệm vụ của Báo Công Thương trong giai đoạn mới. Hoàn thiện Đề án Phát triển Báo Công Thương giai đoạn 2022-2026.
- Tập trung đổi mới, nâng cấp chất lượng nội dung Báo Điện tử và các ấn phẩm báo in nhằm đảm bảo tính hiện đại, có định hướng rõ ràng, chính xác, tạo được hiệu ứng truyền thông tốt. Tăng cường các bài viết có tính phản biện xã hội cao, đáp ứng được yêu cầu về nhiệm vụ truyền thông trong giai đoạn mới.
- Xây dựng dự thảo trình Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức mới của Báo Công Thương trên tinh thần sắp xếp thu gọn đầu mối các phòng, ban chuyên môn. Rà soát, điều chỉnh lại Đề án vị trí việc làm đã được Bộ Công Thương phê duyệt theo hướng sắp xếp biên chế tinh gọn và hiệu quả.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức người làm báo đối với đội ngũ phóng viên, biên tập viên. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, năng động, thích ứng trong thời kỳ mới.
- Tăng cường tổ chức hiệu quả các Hội nghị, hội thảo, Talkshow theo hình thức trực tiếp và trực tuyến, tạo hiệu ứng truyền thông lan tỏa các vấn đề, sự kiện lớn của Ngành Công Thương. Kịp thời ứng dụng thông tin đáp ứng xu hướng truyền thông hiện đại trong bối cảnh công nghệ số.

02

TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG

CÔNG TÁC THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN ĐÚNG TÔN CHỈ MỤC ĐÍCH, ĐÚNG ĐỊNH HƯỚNG

Năm 2021 tình hình dịch bệnh kéo dài, tuy nhiên hoạt động thông tin tuyên truyền của Tạp chí Công Thương (Tạp chí) vẫn duy trì thường xuyên, liên tục. Công tác thông tin tuyên truyền đúng tôn chỉ mục đích, đúng định hướng. Hiệu quả tuyên truyền cao, lượng bạn đọc tăng. Đặc biệt năm 2021, Tạp chí có nhiều cải tiến nhằm số hóa công tác truyền thông. Lượng bài viết dạng eMagazine, Infographic, Longform, Video tăng mạnh nhằm đáp ứng nhu cầu người đọc qua điện thoại; các hội nghị, tọa đàm được tổ chức trực tuyến để thích ứng linh hoạt với tình hình dịch bệnh. Hoạt động quảng cáo phát hành tuy có giảm sút nhưng Tạp chí vẫn hoạt động hiệu quả, thu nhập và phúc lợi của người lao động được duy trì ổn định.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

Công tác xuất bản

- Trong năm 2021, Tạp chí đã xuất bản 40 số Tạp chí in và trên 8.000 tin, bài, video trên Tạp chí Công Thương điện tử.
- Là cơ quan thông tin lý luận của Bộ Công Thương, trong năm qua, Tạp chí Công Thương đã xây dựng nhiều chuyên đề chuyên sâu có sự tham gia của các chuyên gia kinh tế và lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương. Điển hình như các chuyên đề "Định hình hướng đi cho thương mại trong nước"; "Nhận diện nguy cơ, thách thức với các chuỗi cung ứng"; "Phát triển công nghiệp chế biến chế tạo"; "Xu hướng phát triển công nghiệp thông minh"; "Sự cảnh báo cần thiết trong trào lưu Mua bán và Sáp nhập"; "Phát triển năng lượng tái tạo trong bối cảnh mới'...
- Đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh, Tạp chí đã thực hiện gần 40 chuyên đề đi sâu vào các mô hình bảo đảm chuỗi cung ứng, duy trì sản xuất công nghiệp của các địa phương và ngành hàng. Những cách làm hay của các địa phương , doanh nghiệp đã được mô hình hóa, tổng kết thành các vấn đề lý luận. Các chuyên đề này đã nhận được sự hưởng ứng tích cực từ các địa phương, doanh nghiệp và các chuyên gia kinh tế.
- Điểm nổi bật của năm 2021 là Tạp chí đã đẩy mạnh các hoạt động truyền thông hiện đại trên nền tảng internet. Phát triển Tạp chí Công Thương điện tử cả về nội dung và hình thức. Tăng mạnh lượng bài viết dạng eMagazine, Longform, Infographic, Video để thích hợp với người đọc qua điện thoại. Lượng bạn đọc Tạp chí Công Thương điện tử năm 2021 tăng mạnh. Lượng bài viết của Tạp chí được các diễn đàn kinh tế, Website kinh tế uy tín trích dẫn ngày càng cao.
- Đồng thời, Tạp chí đẩy mạnh việc phát triển các trang mạng xã hội dựa trên nền tảng Facebook như Công Thương 24h, Tự hào hàng Việt Nam, Truyền thống ngành Công Thương thu hút được hàng chục nghìn lượt người xem, tạo nên những diễn đàn sôi nổi, nâng cao hiệu quả, hiệu ứng của công tác tuyên truyền, góp phần tích cực vào việc định hướng dư luận.

Công tác tổ chức sự kiện, hội nghị hội thảo

- Năm 2021, Tạp chí đã phối hợp với các Cục, Vụ trong Bộ tổ chức nhiều hội thảo, hội nghị, tọa đàm tập trung vào các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, như Hội nghị "Giữ vững mối liên kết đảm bảo chuỗi cung ứng hàng Việt Nam hưởng ứng Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; tổ chức các Tọa đàm "Rủi ro phòng vệ thương mại khi tham gia các FTA - Nhìn từ vụ việc Mexico điều tra chống bán phá giá với thép mạ nhập khẩu từ Việt Nam"; Tọa đàm "Nâng

cao nhận thức trong xã hội về nguy cơ, sự cố hóa chất, tác hại và biện pháp phòng tránh"...

- Các sự kiện của Tạp chí, đặc biệt Chuyên mục Tọa đàm "Góc nhìn chuyên gia" được nhiều báo đài cùng khai thác thông tin, tạo nên hiệu ứng tốt trong công tác tuyên truyền. Có những sự kiện lên tới 40 - 50 báo, đài đưa tin, trong đó thường xuyên có nhiều báo, đài có lượng người đọc, người xem lớn.

Công tác biên soạn sách và xây dựng nội dung Phòng Truyền thống ngành Công Thương

Tạp chí đã phối hợp với các đơn vị trong Bộ, Viện Lịch sử Việt Nam, Hội Khoa học lịch sử Việt Nam, các chuyên gia về Bảo tàng (trong và ngoài nước) để thực hiện bộ sách Lịch sử Công Thương Việt Nam, Xây dựng nội dung trưng bày Phòng Truyền thống ngành Công Thương, Xây dựng thiết kế chi tiết Phòng Truyền thống ngành Công Thương.

- Đối với Bộ sách Lịch sử Công Thương Việt Nam đã xây dựng xong đề cương chi tiết, xin ý kiến góp ý của các đồng chí nguyên lãnh đạo Bộ qua các thời kỳ, các đơn vị trong Bộ. Hiện đang phối hợp với Hội Khoa học lịch sử triển khai viết. Dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2022.
- Đối với Phòng Truyền thống ngành Công Thương, đã Xây dựng nội dung trưng bày Phòng Truyền thống ngành Công Thương, Xây dựng thiết kế chi tiết Phòng Truyền thống ngành Công Thương, được các đơn vị trong Bộ góp ý và Ban Cán sự thông qua. Dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2022.
- Tạp chí cũng đã phát động "Chiến dịch tìm hiểu, tuyên truyền về Truyền thống ngành Công Thương"; "Chiến dịch sưu tầm, hiến, tặng, cung cấp thông tin về tư liệu, hiện vật cho Phòng Truyền thống ngành Công Thương". Các Chiến dịch này đều được thực hiện bằng nhiều hình thức như: thi viết, thi ảnh, thi tìm hiểu truyền thống thông qua minigame... nên thu hút được nhiều người tham gia.

Hoạt động quảng cáo, phát hành

Do tình hình dịch bệnh nên doanh thu năm 2021 giảm 25% so với năm 2020. Tuy nhiên, Tạp chí vẫn duy trì thu nhập và phúc lợi cho người lao động như các năm trước.

ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, trên cơ sở thực hiện 6 nhiệm vụ trọng tâm mà Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên đã giao cho Tạp chí Công Thương trong cuộc làm việc với Tạp chí ngày 31/8/2021, Tạp chí xây dựng kế hoạch truyền thông năm 2022 như sau:

Thực hiện đầy đủ các nội dung tuyên truyền theo định hướng của Đảng, Nhà nước và Bộ Công Thương trên Tạp chí in, Tạp chí Công Thương điện tử. Theo đó, Tạp chí Công Thương bản in dự kiến thực hiện 52 kỳ trong năm 2022. Tạp chí Công Thương điện tử thực hiện 11 nghìn bài. Bình quân 30 bài (bao gồm cả eMagazine, Infographic, Longform, Video)/ngày.

- Phát triển hệ thống xuất bản online cho Tạp chí Khoa học, thu hút bài nghiên cứu tiếng Anh chất lượng cao cho ấn phẩm.
- Tổ chức các Hội nghị, hội thảo trực tuyến, Tọa đàm về các vấn đề của Ngành được dư luận quan tâm và cần thông tin tuyên truyền. Dự kiến năm 2022 tổ chức 20 sự kiện.
- Tổ chức sưu tầm tài liệu và viết bộ sách Lịch sử ngành Công Thương. Dự kiến hoàn thành vào tháng 5/2022.
- Phối hợp với các bên xây dựng Phòng Truyền thống ngành Công Thương. Triển khai đồng thời Phòng Truyền thống số. Dự kiến hoàn thành vào năm 2022.
- Tiếp tục Xây dựng nội dung chuyên sâu, độc quyền trên nền tảng chuyên môn cao để duy trì lượng bạn đọc và quảng cáo thường xuyên. Dự kiến doanh thu tăng 10% so với năm 2021. Kinh doanh có lãi, thu nhập và phúc lợi của người lao động được duy trì như các năm trước.
- Tiếp tục phát triển xây dựng văn hóa công sở để mỗi cán bộ, phóng viên được làm việc trong môi trường *Sáng tạo - Chuyên nghiệp - Hiệu quả*. Khuyến khích phương thức làm việc nhóm, người đi trước dìu dắt người đi sau trong tác nghiệp và trong sinh hoạt tập thể. Trau dồi văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ và trình độ hiểu biết để thích ứng, chuyển tải một cách đầy đủ, trung thực, hiệu quả nguồn thông tin đa chiều trong bối cảnh đầy biến động như hiện nay.

03 NHÀ XUẤT BẢN CÔNG THƯƠNG

Nhà xuất bản Công Thương là đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương, có chức năng xuất bản các ấn phẩm phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Công Thương về lĩnh vực công nghiệp và thương mại; xuất bản các ấn phẩm giới thiệu thị trường trong và ngoài nước, các hiệp định thương mại tự do,...; phối hợp với một số thương vụ Việt Nam tại nước ngoài thực hiện các ấn phẩm có giá trị bằng tiếng Anh và các ngôn ngữ khác nhằm cung cấp thông tin tuyên truyền phổ biến về thị trường các nước và chính sách, pháp luật liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của ngành Công Thương.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

Năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, lây lan nhanh trong cộng đồng; đã và đang tác động sâu sắc đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, gây khó khăn cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh nói chung và hoạt động của ngành Xuất bản nói riêng. Trong bối cảnh đó, công tác phối hợp giữa Cấp ủy, chính quyền, đoàn thể Nhà Xuất bản Công Thương đã được tăng cường để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của đơn vị vượt qua khó khăn. Tập thể công chức viên chức Nhà xuất bản đã phấn đấu hoàn thành tốt các công việc, nhiệm vụ do cấp trên giao phó. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021 mặc dù còn những hạn chế nhất định nhưng các ấn phẩm của Nhà xuất bản Công Thương ngày càng đa dạng và đạt chất lượng tốt, được phát hành rộng rãi đến bạn đọc.

Trong năm 2021, trên cơ sở kế hoạch phát động thi đua lập thành tích chào mừng Kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống ngành Công Thương Việt Nam của Bộ Công Thương, Nhà xuất bản đã tổ chức phát động các phong trào thi đua sôi nổi trong đơn vị, phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra, đi đôi với thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; hưởng ứng phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau". Trong việc thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền theo chức năng nhiệm vụ được Bộ Công Thương giao, Nhà xuất bản đã thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị như: Xuất bản Văn kiện và tài liệu phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Công Thương lần thứ III nhiệm kỳ 2020 - 2025; tham gia triển lãm sách tuyên truyền Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; xuất bản ấn phẩm "Ngành Công Thương Việt Nam - 70 năm Xây dựng và Phát triển"... Các nhiệm vụ trên được đánh giá tốt và được cấp có thẩm quyền khen tặng.

Nhà xuất bản Công Thương đã tham gia Hội Sách trực tuyến quốc gia năm 2021 chào mừng Ngày Sách Việt Nam 21/4. Gian hàng của Nhà xuất bản đã giới thiệu tới các đối tượng bạn đọc hàng trăm đầu sách hay, trong đó có các đầu sách về hội nhập quốc tế và công nghiệp, thương mại được nhiều người quan tâm.

Bên cạnh đó, nhằm tăng cường vai trò là cơ quan xuất bản của Bộ chuyên ngành và thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, Nhà xuất bản Công Thương cũng đã xây dựng kế hoạch xuất bản với nội dung trọng tâm bám sát các nhiệm vụ tuyên truyền của Bộ như: tiếp tục xây dựng tủ sách Hội nhập quốc tế; tập trung xuất bản, xây dựng tủ sách về xúc tiến thương mại và giới thiệu thị trường các nước, sách chuyên ngành về CNHT và các ấn phẩm phục vụ công tác quản lý của ngành Công Thương...với hàng trăm đầu sách hay được bạn đọc đón nhận.

Trước những diễn biến ngày càng phức tạp của dịch Covid-19, Nhà xuất bản đã tổ chức quán triệt và triển khai hiệu quả công tác phòng, chống dịch tại đơn vị; chủ động xây dựng phương án làm việc linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tình hình cho cán bộ, viên chức trong thời gian dịch bệnh và giãn cách xã hội. Do đó, trong năm 2021, việc triển

khai công việc tại đơn vị được đảm bảo theo đúng yêu cầu, công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ thông suốt.

Bên cạnh những kết quả đạt được, đơn vị vẫn còn tồn tại một số hạn chế, khó khăn nhất định, cụ thể:

- Chưa đẩy mạnh được việc phát hành các ấn phẩm ra nước ngoài; Việc hợp tác, liên doanh về xuất bản ấn phẩm với các đối tác nước ngoài chưa nhiều. Nhà Xuất bản chưa tự chủ động mua được bản quyền các đầu sách nước ngoài có giá trị; Cơ sở trang thiết bị, phương tiện phục vụ mặc dù đã được quan tâm bổ sung nhưng một số vẫn chưa đồng bộ; Số lượng đầu sách xuất bản chưa nhiều, số lượng bản in chưa lớn; Các ấn phẩm phục vụ nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền của ngành Công Thương bằng tiếng nước ngoài còn ít. Đặc biệt, mảng xuất bản phẩm điện tử chưa được triển khai hiệu quả.

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022

Để đáp ứng yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao đối với chất lượng các xuất bản phẩm trong giai đoạn sắp tới, Nhà xuất bản Công Thương cần triển khai những nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Tiếp tục bám sát tôn chỉ mục đích của Bộ Công Thương; Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Xuất bản và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Xây dựng đội ngũ cộng tác viên là các chuyên gia trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. Tăng cường công tác phát hành rộng rãi để các ấn phẩm lĩnh vực ngành Công Thương đến được nhiều đối tượng độc giả.
- Đẩy mạnh liên kết xuất bản, mở rộng thêm nhiều mảng sách nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu, thị hiếu của bạn đọc; xây dựng mạng lưới cộng tác trong thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực chuyên môn đáp ứng tốt các yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện CCHC. Thống nhất thực hiện phân công công việc theo chức vụ, có cơ chế quản lý, phối hợp rõ ràng gắn với trách nhiệm.
- Về nội dung xuất bản phẩm: Tập trung xuất bản các xuất bản phẩm bám sát nhiệm vụ chính trị trọng tâm của đất nước, các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, giải pháp chỉ đạo, điều hành của Chính phủ về các vấn đề trọng yếu; các xuất bản phẩm tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế...
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và xuất bản sách in, sách điện tử; cũng như giới thiệu, quảng bá hình ảnh đơn vị, các xuất bản phẩm do đơn vị thực hiện đến bạn đọc rộng rãi hơn nữa.

04 TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Công Thương, thực hiện chức năng thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin về kinh tế, công nghiệp, thương mại, thị trường thương nhân phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, các cơ quan Đảng, nhà nước và tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật.

Là đơn vị thông tin của Bộ Công Thương, Trung tâm tập trung xây dựng và phát triển hệ thống thu thập, cung cấp thông tin hiện đại với tiêu chí đẩy mạnh số hóa, nâng cao chất lượng phân tích và dự báo bằng cách áp dụng các công cụ, công nghệ tiên tiến về thông tin và cơ sở dữ liệu. Hiện nay Trung tâm đã thiết lập được các kênh thông tin và tuyên truyền đa dạng, đa phương tiện, từ các báo cáo, bản tin, ấn phẩm chuyên san đến các trang tin điện tử, trang thương mại điện tử... để tăng khả năng tương tác đa chiều trong nền kinh tế. Các sản phẩm thông tin, dữ liệu đang từng bước được hiện đại hóa cả về nội dung và hình thức (infographics, snapshot, tra cứu thông tin trên bản đồ trực tuyến...). Nhiều sản phẩm thông tin có chất lượng do Trung tâm phối hợp với các Vụ, Cục thuộc Bộ thực hiện đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương (moit.gov.vn) và cổng thông tin về hiệp định thương mại tự do của Bộ Công Thương (fta.moit.gov.vn).

KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2021

Năm 2021, Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại đã hoàn thành kế hoạch công tác, thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng tất cả các nhiệm vụ báo cáo thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, đáp ứng yêu cầu thông tin của các đơn vị thuộc Bộ; duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh tạo nguồn thu sự nghiệp. Trung tâm tham gia thực hiện nhiều đề án thông tin quan trọng của Bộ Công Thương, góp phần tích cực vào việc nắm bắt thông tin, dự báo tình hình để hoạch định chính sách, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Trung tâm đã tiếp tục phát huy và thực hiện tốt một số đề án thông tin như: Thu thập thông tin phục vụ bình ổn giá, chống lạm phát; Thông tin Thương mại biên giới phục vụ quản lý nhà nước...

Trung tâm đã thiết lập được mạng lưới thu thập thông tin ổn định ở nhiều tỉnh thành trên cả nước, hệ thống cơ sở dữ liệu được số hóa và đội ngũ cộng tác viên ở nhiều lĩnh vực, ngành hàng, thị trường. Nhờ đó, đến nay Trung tâm có đủ năng lực vận hành và liên tục đổi mới, nâng cấp chất lượng thông tin trên 8 trang thông tin điện tử (thongtincongthuong.vn, vinanet.vn, logistics.gov.vn, asemconnectvietnam.gov.vn, nhanhieuviet.gov.vn, giacavattu.com.vn, nganhhang.vn, sanphamvungmien.vn/thuongmaibiengioimiennui.gov.vn) và các bản tin tạo nguồn thu sự nghiệp (thị trường giá cả vật tư, ngoại thương, thị trường, thông tin thương mại các chuyên ngành).

Ngoài ra, Trung tâm đã phối hợp với các đơn vị trong Bộ thực hiện và xuất bản các bản tin, ấn phẩm về các lĩnh vực khác nhau như: Bản tin tái cơ cấu ngành Công Thương, Bản tin Công nghiệp hỗ trợ, Bản tin Thuận lợi thương mại và hội nhập, Bản tin Thị trường sản phẩm nông nghiệp..., góp phần phục vụ nhiệm vụ tuyên truyền và cung cấp thông tin miễn phí cho cộng đồng doanh nghiệp.

Tham gia vào nhiệm vụ hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường cho doanh nghiệp của Bộ Công Thương, Trung tâm cũng đã phối hợp với Cục Xuất nhập khẩu biên tập và phát hành Bản tin Thị trường Nông, lâm, thủy sản đăng trên cổng thông tin của Bộ với tần suất 3 bản tin mỗi tháng.

Đứng trước những khó khăn khách quan do tác động của dịch Covid-19, Trung tâm đã chủ động, tích cực đổi mới phương thức cung cấp thông tin, phát triển các nhiệm vụ sự nghiệp trên môi trường thương mại điện tử, tăng nguồn thu; nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua tham gia đấu thầu, hợp tác với các đơn vị thuộc Bộ và các địa phương cả về chiều rộng và chiều sâu.

Các bản tin, trang tin điện tử do Trung tâm quản lý hoạt động ổn định, trên nguyên tắc tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động. Nội dung thông tin chính xác, đúng định hướng; các sản phẩm nghiên cứu, phân tích ngày càng được nâng cao về chất lượng, bám sát với thực tiễn. Một số dự báo sau đó được kiểm chứng có tính chính xác khá cao, góp phần phục vụ công tác quản lý nhà nước và xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Trung tâm đã hoàn thành tốt việc cập nhật thông tin, bổ sung các tính năng mới trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về kinh tế, công nghiệp và thương mại và một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Trung tâm cũng đã tích cực phối hợp với Văn phòng Bộ để thực hiện nhiệm vụ truyền thông, tuyên truyền về các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và các kết quả tích cực liên quan đến các công việc của Bộ đã và đang thực hiện. Trung tâm đã chủ động tham gia phổ biến, tuyên truyền về các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết nhằm giúp các doanh nghiệp nắm bắt và tận dụng hiệu quả những ưu đãi của các hiệp định, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường, đẩy mạnh kim ngạch xuất khẩu.

Năm 2021, Trung tâm đã chủ động phối hợp với Sở Công Thương các địa phương cung cấp thông tin, tuyên truyền về các điểm cung ứng hàng hóa quan trọng, thiết yếu; góp phần kết nối và phục vụ nhân dân, cộng đồng nhà sản xuất, doanh nghiệp trong thời gian giãn cách xã hội. Trung tâm cũng đồng hành, hỗ trợ các doanh nghiệp đang gặp khó khăn do tác động của dịch bệnh thông qua việc chủ động khảo sát, nắm bắt tình hình và cung cấp miễn phí thông tin, kết nối giao thương.

Công tác tổ chức cán bộ tại Trung tâm được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, đáp ứng yêu cầu công việc thực tế của cơ quan. Tiếp tục thực hiện tinh giản lao động, tổng số viên chức tại Trung tâm đến cuối năm 2021 giảm 26 người so với cuối năm 2020.

Thu nhập bình quân của viên chức tại Trung tâm được cải thiện so với năm trước. Trung tâm đã đảm bảo được mọi quyền lợi của người lao động, chú trọng chăm lo đời sống tinh thần, do đó giữ gìn được môi trường làm việc đoàn kết, dân chủ. Ngoài ra Trung tâm cũng tích cực tham gia đóng góp vào công tác xã hội từ thiện như đóng góp vào các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19, ủng hộ giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Trong năm 2021, Trung tâm thường xuyên bám sát và thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Bộ Công Thương trong phòng, chống dịch Covid-19; thực hiện tốt công tác phòng và chống dịch Covid-19 tại trụ sở, tuân thủ theo hướng dẫn của địa phương.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

Năm 2022, ngoài việc thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ thông tin thường xuyên và đột xuất Bộ Công Thương giao, Trung tâm xác định sẽ chú trọng triển khai một số nhiệm vụ sau:

- Rà soát, xây dựng lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm theo hướng tinh gọn, hiệu quả, bám sát nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Bộ, trình Bộ phê duyệt theo lộ trình; Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện quy trình công tác cán bộ đúng quy định.
- Tiếp tục thực hiện hiệu quả và từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thông tin và dự báo; xây dựng một số mô hình dự báo mới phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp về thông tin nghiên cứu thị trường, ngành hàng để phục hồi tốt trong năm 2022.
- Đẩy mạnh quá trình số hóa, nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về kinh tế, công nghiệp và thương mại và một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành; xây dựng và phát triển các bản đồ tra cứu thông tin, dữ liệu trực tuyến về công nghiệp, về logistics; đóng góp tích cực vào nhiệm vụ xây dựng hệ điều hành công việc trên nền tảng kỹ thuật số của Chính phủ và của Bộ Công Thương.
- Đổi mới, nâng cao chất lượng các sản phẩm thông tin phát hành trên môi trường thương mại điện tử (thông qua trang thương mại điện tử nganhhang.vn); Đẩy mạnh nguồn thu kinh doanh, thực hiện lộ trình tiến tới tự chủ kinh phí hoạt động.
- Chú trọng công tác đào tạo, tăng cường nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, song song công tác tuyển dụng mới nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong tình hình mới./.

01

KHỐI NGHIÊN CỨU

VIỆN NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH CÔNG THƯƠNG

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

Năm 2021, Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương đã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuộc Bộ trong xây dựng chiến lược, chính sách phục vụ phát triển ngành Công Thương, đạt được một số kết quả như sau:

1.1. Hoàn thành những nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu, báo cáo Lãnh đạo Bộ để trình Thủ tướng Chính phủ

- Xây dựng "Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2021 - 2030".
- Xây dựng "Đề án phát triển logistics gắn với vùng sản xuất, kinh doanh nông nghiệp".
- Lập "Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của Chiến lược phát triển ngành dệt may và da giày Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035".
- Lập "Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045".
- Lập "Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của Chiến lược phát triển ngành công nghiệp than Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045".
- Xây dựng "Đề án định hướng hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045".

1.2. Hoàn thành những nhiệm vụ, đề án, đề tài phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

- Các nhiệm vụ tái cơ cấu ngành Công Thương: Nghiên cứu tác động của "chiến lược vòng tuần hoàn kép của Trung Quốc" đối với tái cơ cấu thương mại của Việt Nam và đề xuất các giải pháp ứng phó và khai thác có hiệu quả; Xây dựng Đề án hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ khai thác hiệu quả các FTA thế hệ mới nhằm chủ động tham gia vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu; Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp thúc đẩy phát triển các hoạt động logistics trong thương mại điện tử trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam.
- Các nhiệm vụ nghiên cứu phục vụ thực thi EVFTA: Nghiên cứu, đề xuất mô hình và giải pháp kết nối chuỗi cung ứng và chuỗi logistics trong xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam với EU trong bối cảnh thực thi EVFTA; Nghiên cứu, đề xuất giải pháp tăng cường khả năng đáp ứng cam kết về thương mại và phát triển bền vững tại EVFTA nhằm nâng cao hiệu quả xuất nhập khẩu của Việt Nam.
- Các đề án phục vụ quản lý nhà nước: Nghiên cứu áp dụng mô hình quản trị chuỗi cung ứng tiên tiến đối với doanh nghiệp chế biến nông sản xuất khẩu của Việt Nam; Tăng cường cơ chế tham vấn trong thực thi pháp luật cạnh tranh; Điều tra, đánh giá tổng thể về ngành nhựa, tái chế nhựa; Đề xuất chính sách quản lý và tái chế chất thải nhựa; Xây dựng và áp dụng mô hình thí điểm tiêu dùng bền vững sản phẩm bao bì thân thiện môi trường trong hệ thống chuỗi bán lẻ thực phẩm sạch; Đánh giá thực trạng công nghệ và xây dựng bản đồ công nghệ đối với lĩnh vực gia công áp lực thuộc ngành công nghiệp cơ khí chế tạo Việt Nam.
- Các đề án xúc tiến thương mại thường xuyên theo chức năng: Tổ chức các buổi tọa đàm hỗ trợ doanh nghiệp khai thác và tận dụng những lợi ích từ Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến

bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA); Thúc đẩy xúc tiến thương mại điện tử ở Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; Thông tin, tuyên truyền, quảng bá doanh nghiệp và ngành hàng thông qua các website: vioit.vn và vioit.org.vn.

- Các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng: Phổ biến, đào tạo và hướng dẫn các địa phương và hiệp hội ngành hàng về quản lý nhà nước trong công nghiệp hỗ trợ và tư vấn phát triển doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ; Tổ chức các khóa đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Tổ chức hội thảo nâng cao năng lực quản lý khuyến công quốc gia; Chương trình đào tạo bồi dưỡng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Đề tài khoa học và công nghệ: Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách và giải pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nội ngành cơ khí chế tạo theo hướng nâng cao giá trị gia tăng.

1.3. Những nhiệm vụ khác

- Phối hợp tham gia quá trình lập, thẩm định và ý kiến góp ý đối với các quy hoạch theo Luật Quy hoạch: Quy hoạch tổng thể quốc gia; Quy hoạch không gian biển quốc gia; Quy hoạch sử dụng đất quốc gia; Quy hoạch ngành quốc gia; Quy hoạch vùng; Quy hoạch tỉnh.
- Thực hiện những nhiệm vụ tư vấn cho địa phương và doanh nghiệp: thực hiện những hợp phần về công nghiệp và thương mại tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của một số tỉnh Hà Giang, Thái Nguyên, Ninh Bình, Bà Rịa - Vũng Tàu, Yên Bái...; Xây dựng đề án "Tái cơ cấu Tổng Công ty Giấy Việt Nam 2021 - 2025"; Xây dựng đề án "Chiến lược phát triển Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đến năm 2035"; Xây dựng "Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2040".

Bên cạnh đó còn tồn tại một số hạn chế như: chưa chủ động phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuộc Bộ trong xây dựng chiến lược, chính sách phục vụ phát triển ngành Công Thương; chưa tập trung tối đa để hoàn thành các nhiệm vụ theo đúng tiến độ; một số nhiệm vụ chưa đảm bảo chất lượng và hiệu quả cao nhất.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

Thứ nhất, tăng cường phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các đơn vị thuộc Bộ trong xây dựng chiến lược, chính sách phục vụ phát triển ngành Công Thương, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ:

- Phục vụ cho xây dựng Luật Phát triển công nghiệp: Nghiên cứu điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có liên quan đến xây dựng Luật Phát triển công nghiệp; Đề án "kinh nghiệm quốc tế về cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp và khuyến nghị cho Việt Nam; Nghiên cứu xây dựng nội dung và đánh giá tác động của chính sách có liên quan đến xây dựng Luật Phát triển công nghiệp; Đề án phát triển công nghiệp nền tảng; Đề án phát triển công nghiệp vật liệu...
- Nghiên cứu, xây dựng các chiến lược, đề án: Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Hoàn thiện nội dung và đánh giá tác động của chính sách quản lý nhà nước về hoạt động xúc tiến thương mại; Đánh giá hiệu lực, hiệu quả và tác động của chính sách về các biện pháp phòng vệ thương mại ở Việt Nam; Đề án "Quản lý hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu gạo – Phát triển thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2035"; Đề án "Quản lý hoạt động thương mại biên giới đến năm 2025, định hướng đến năm 2035".

Thứ hai, thực hiện các nhiệm vụ tư vấn lập quy hoạch: Thực trạng và phương hướng phát triển công nghiệp quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050; Thực trạng và phương hướng phát triển kết cấu hạ tầng thương mại quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, xây dựng và báo cáo Lãnh đạo Bộ những nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương tích hợp vào quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch vùng

và quy hoạch tỉnh. Bên cạnh đó, thực hiện những nhiệm vụ tư vấn cho Sở Công Thương các tỉnh về quy hoạch.

Thứ ba, hoàn thành các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ, cung cấp luận cứ khoa học phục vụ công tác quản lý nhà nước và điều hành của Bộ Công Thương, bao gồm: Nghiên cứu, đề xuất giải pháp quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa trong tiến trình chuyển đổi số ở Việt Nam; FTAs thế hệ mới và yêu cầu hoàn thiện cơ sở pháp lý bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng Việt Nam; Nghiên cứu, đề xuất giải pháp quản lý thương mại nội địa trong tiến trình chuyển đổi số ở Việt Nam; Nghiên cứu đánh giá hiện trạng và đề xuất quy định kỹ thuật đối với trung tâm logistics tại Việt Nam; Đề xuất mô hình thí điểm và chính sách thúc đẩy phát triển hệ sinh thái công nghiệp 4.0; Đánh giá tác động của tham gia thị trường ASEAN trong lĩnh vực công nghiệp của Việt Nam sau 5 năm thành lập Cộng đồng kinh tế ASEAN.



02

KHỐI NGHIÊN CỨU

VIỆN NGHIÊN CỨU CƠ KHÍ

NĂM 2021 HOÀN THÀNH TẤT CẢ CÁC CHỈ TIÊU DO HỘI NGHỊ CBCNVC ĐỀ RA



CÁC KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

Trong lĩnh vực nhiệt điện, theo Quyết định số 1791/QĐ-TTg ngày 29/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về "Phê duyệt cơ chế thực hiện thí điểm thiết kế chế tạo trong nước thiết bị nhà máy nhiệt điện giai đoạn 2012 - 2025", Viện được giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp cơ khí trong nước để thực hiện thiết kế, chế tạo thiết bị các nhà máy nhiệt điện. Đến thời điểm hiện tại đã đạt được các kết quả sau: Đề tài cấp nhà nước "Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, tổ hợp và đưa vào vận hành hệ thống bốc dỡ, vận chuyển than cho nhà máy nhiệt điện đốt than có công suất tổ máy đến khoảng 600 MW", lần đầu tiên Việt Nam đã nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, tích hợp và đưa vào vận hành thành công hệ thống bốc dỡ, vận chuyển than cho nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1 với tỷ lệ nội địa hóa đạt 50,6% và thiết bị tương đương với thiết bị công nghệ từ các nước G7, mở ra hướng phát triển mới cho ngành cơ khí chế tạo trong nước; Dự án "Hoàn thiện thiết kế và công nghệ chế tạo, chế tạo thử nghiệm lọc bụi tĩnh điện công suất 1.000.000 Nm3/h" đã ứng dụng thành công tại Nhiệt điện Vũng Áng 1, Thái Bình 1 và Nghi Sơn 2 với tỷ lệ nội địa hóa hơn 70%; Hệ thống thải tro, xỉ (AHS): Đề tài cấp nhà nước "Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo và đưa vào vận hành hệ thống thải tro, xỉ đồng bộ cho nhà máy nhiệt điện đốt than phun có công suất tổ máy đến khoảng 600MW" đã hoàn thành nghiệm thu cấp Nhà nước, sản phẩm của đề tài được ứng dụng tại dự án nhiệt điện Thái Bình 1 và Nghi Sơn 2 đạt yêu cầu chất lượng đề ra với tỷ lệ nội địa hóa hơn 40%. Ngoài ra, từ kết quả đề cấp Nhà nước "Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo bộ sấy không khí hồi nhiệt kiểu quay trong lò hơi đốt than nhà máy nhiệt điện", Viện đã thiết kế, chế tạo bộ sấy không khí và các thiết bị trao đổi nhiệt cho hàng chục nhà máy nhiệt điện, thủy điện trong nước.

Trong lĩnh vực thủy điện: Viện đã được giao nhiệm vụ chủ trì tiếp nhận chuyển giao công nghệ phần thiết kế, chế tạo thiết bị cơ khí thủy công cho các công trình thủy điện theo Quyết định 797/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cho dự án đầu tiên là thủy điện A Vương, đã mang lại các hiệu quả kinh tế, xã hội cao, đóng góp vào thành công của phát triển ngành. Đến nay, Viện đã cùng các đơn vị cơ khí trong nước tự lực trong việc thiết kế, chế tạo các thiết bị CKTK cho hơn 29 công trình thủy điện vừa và lớn trong nước, trong đó có công trình thủy điện Sơn La (2400 MW) và Lai Châu (1200 MW), tạo thêm nhiều công ăn việc làm cho ngành cơ khí trong nước với doanh thu từ mảng việc này mang lại khoảng 8000 tỷ đồng, góp phần giảm giá thành sản phẩm từ 4,4 USD/1Kg sản phẩm xuống còn 1,5 USD/1Kg sản phẩm, góp phần phát điện sớm 03 năm với thủy điện Sơn La và 01 năm với thủy điện Lai Châu mang lại hiệu quả kinh tế cao cho các dự án. Hiện nay, Viện đang phối hợp với một số đơn vị cơ khí trong nước như MIE, LILAMA, AGRIMECO để tham gia thực hiện dự án Hòa Bình mở rộng và YALY mở rộng.

Trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản: Đã tham gia thực hiện thành công tổng thầu EPCM cho 02 dự án Tân Rai và Nhân Cơ với công suất

thiết kế 2 triệu tấn quặng tinh/năm. Trong đó, nổi bật là Viện đã thiết kế và chế tạo đồng bộ 02 tuyến băng tải với tổng chiều dài mỗi tuyến 5 km cho mỗi nhà máy. Hiện các tuyến băng tải này đã được bàn giao và đi vào vận hành đạt yêu cầu và được chủ đầu tư cấp chứng chỉ nghiệm thu đưa vào sử dụng. Từ thành công của nhiệm vụ, hiện nay Viện đang phối hợp với tập đoàn TKV xây dựng phương án nâng công suất 02 nhà máy Tân Rai và Nhân Cơ. Đặc biệt, Viện đang cùng với đối tác Blackston - Úc tham gia thực hiện EPC cho dự án chế biến sâu mỏ niken Tạ Khoa, đây là dự án lớn và sẽ tạo ra nhiều công ăn việc làm cho Viện và các doanh nghiệp cơ khí trong nước trong thời gian tới, đặc biệt là tạo ra những sản phẩm chế biến sâu với hàm lượng KHCN cao, giá trị gia tăng lớn.

Trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng: Phối hợp với Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam thực hiện Dự án khoa học công nghệ (KHCN) quy mô lớn: "Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo các thiết bị chủ yếu cho dây chuyền đồng bộ sản xuất ximăng lò quay công suất 2500 T clanke/ngày, thay thế nhập ngoại, thực hiện tiến trình nội địa hóa" với 03 đề tài (máy đóng bao tự động, thiết bị lọc bụi công suất lớn và điều khiển tự động dây chuyền thiết bị nhà máy), đã áp dụng thành công vào dự án xi măng lò quay Sông Thao, đạt tỷ lệ nội địa hóa (NĐH) khoảng 40 % giá trị. Từ thành công của dự án, Viện đang đề xuất tới Bộ KHCN đề tài cấp Nhà nước "Nghiên cứu thiết kế, chế tạo, lắp đặt và đưa vào vận hành hệ thống thiết bị đồng bộ của kho nguyên liệu tổng hợp cho nhà máy xi măng công suất không nhỏ hơn 4.000 tấn clanke/ngày". Thành công của đề tài sẽ giúp cho Viện và các doanh nghiệp trong nước chủ động hơn trong việc thiết kế và chế tạo các dự án tương tự trong thời gian tới.

Trong lĩnh vực năng lượng mới và công nghệ cao: Đã thành công trong thực hiện trọn gói hệ thống phao nổi và neo dự án điện mặt trời Đa Mi với tổng công suất 47,5 MW, đã phát điện thương mại ngày 01 tháng 06 năm 2019. Viện đang xây dựng, triển khai phát triển các sản phẩm công nghệ cao theo hướng công nghệ 4.0, trọng tâm là các dây chuyền sản xuất, các kho chứa thông minh tự động hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển chung của các ngành công nghiệp. Viện đã tự thực hiện thành công nhiều dây chuyền thiết bị áp dụng công nghệ 4.0 như: dây chuyền Robot lắp lốp tự động cho Công ty Phụ tùng xe máy VAP, hệ thống Robot bốc xếp tự động và nhà kho thông minh cho Công ty Cổ phần bột giặt LIX, hệ thống cân băng định lượng tự động sản xuất phân bón cho Nhà máy phân bón Hiệp Phước, đồ gá hàn tự động cho xưởng sản xuất thân vỏ xe buýt điện cho Công ty TNHH Sản xuất và kinh doanh Vinfast,...

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU ĐỀ RA NĂM 2021

- Viện đã hoàn thành và trình Bộ Công Thương "Chiến lược phát triển Viện Nghiên cứu Cơ khí giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045" vào tháng 8/2021 để xem xét, phê duyệt, là cơ sở để Viện xem xét và phát triển các mảng công việc của Viện trong thời gian tới.
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, Viện hoàn thành tất cả các chỉ tiêu do hội nghị CNVC đề ra với doanh thu đạt 950 tỷ, thu nhập bình quân đạt 160 triệu đồng/người/năm.
- Năm 2021, Viện công bố 68 nghiên cứu khoa học tại các báo và tạp chí uy tín, trong đó có 34 công bố quốc tế. Công tác đào tạo tiếp tục được thực hiện tốt, hiện đang quản lý 14 NCS, đã tổ chức bảo vệ cấp cơ sở cho 01 NCS.
- Mặc dù dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng Lãnh đạo Viện và toàn thể cán bộ viên chức của Viện đã chủ động công tác phòng, chống dịch song song với phát triển kinh tế. Lãnh đạo Viện đã nỗ lực hoạt động để mọi cán bộ viên chức được tiêm vắc xin sớm và đầy đủ, giảm thiểu tác động của dịch bệnh đến hoạt động của Viện.

MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN

- Do tình hình huy động vốn đầu tư các dự án nhà máy nhiệt điện cần một lượng vốn lớn, nên các chủ đầu tư trong nước thường áp dụng thu xếp dự án hình thức ECA. Như vậy, chỉ có nhà thầu nước ngoài mới đáp ứng được tiêu chí này và họ sẽ bao trọn gói từ thiết kế nhà máy, mua sắm thiết bị, xây dựng nhà máy, phía nhà thầu

trong nước chỉ đảm nhận một phần kết cấu cơ khí theo thiết kế và hướng dẫn của họ. Mặt khác, theo các quy định về đấu thầu hiện hành, sau giai đoạn đánh giá về kỹ thuật thì giai đoạn xét về tài chính thực chất là ưu tiên các nhà thầu có giá bỏ thầu giá rẻ trúng thầu.

- Cơ chế trả lương theo Nghị định 54/2016/NĐ-CP cho các cán bộ làm công tác khoa học tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi phí thường xuyên còn chưa thực sự thu hút được các cán bộ có trình độ chuyên môn giỏi. Điều này dẫn đến một số cán bộ có chuyên môn giỏi đã di chuyển sang các công ty có chế độ ưu đãi cao hơn.
- Các qui định về vốn đối ứng khi thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, nên khi đề xuất đề tài rất khó để được phê duyệt thực hiện (các doanh nghiệp không sẵn sàng cam kết áp dụng sản phẩm đề tài và cung cấp vốn đối ứng ở giai đoạn chưa biết rõ về sản phẩm; mặt khác do các qui định của Luật Đấu thầu nên nếu doanh nghiệp cam kết vốn đối ứng sẽ không đúng qui định của Luật này);
- Các qui định pháp luật về xử lý tài sản hình thành sau khi thực hiện các đề tài sử dụng ngân sách nhà nước chưa đầy đủ, khả thi nên các doanh nghiệp lo ngại các thủ tục phức tạp, rườm rà để được áp dụng kết quả của các đề tài nghiên cứu triển khai.
- Năm 2021, Viện chịu nhiều ảnh hưởng do đại dịch COVID-19: Chuỗi cung ứng nguyên vật liệu bị gián đoạn; Các chuyên gia nước ngoài không hoặc khó vào Việt Nam để hướng dẫn, chuyển giao công nghệ; Cán bộ thuộc Viện cũng không thể sang nước ngoài để học tập, chuyển giao công nghệ; Hoạt động nghiên cứu triển khai, thực hiện hợp đồng kinh tế trong nước cũng gặp nhiều khó khăn do việc giãn cách xã hội, hạn chế đi lại trong nước.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

- Viện luôn xác định hoạt động KHCN là trọng tâm, hiệu quả hoạt động kinh tế phải dựa trên cơ sở hoạt động KHCN mang lại: Năm 2022 hoàn thành nghiệm thu các đề tài thuộc Dự án KHCN nhiệt điện 600 MW; Thực hiện đúng tiến độ đề tài tư vấn chính sách về nhiệm vụ và giải pháp phát triển ngành chế tạo thiết bị phục vụ ngành công nghiệp năng lượng tái tạo cho các khu vực ven biển, hải đảo và các nhiệm vụ KHCN khác; Đề xuất/thực hiện các nhiệm vụ KHCN áp dụng công nghệ 4.0, chuyển đổi số.
- Viện chủ trương bám sát để phục vụ các chương trình kinh tế xã hội trọng điểm của đất nước trong lĩnh vực năng lượng, khai thác và chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng. Đặc biệt tập trung vào thiết kế và giải mã công nghệ các dây chuyền thiết bị đồng bộ trong lĩnh vực điện khí, sản xuất xi măng và các dự án chế biến sâu trong lĩnh vực khai thác và chế biến Niken để tạo ra tiền chất NCM chế tạo Cathode cho pin xe điện, tạo ra các sản phẩm với hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn trong lĩnh vực công nghiệp.
- Ngoài ra, Viện đầu tư nguồn nhân lực để nghiên cứu làm chủ công nghệ các hệ thống thiết bị trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và sản phẩm công nghệ cao như: các dây chuyền thiết bị nhà máy điện mặt trời, điện gió, điện rác, hệ thống sản xuất tự động và kho chứa thông minh trong các dây chuyền sản xuất.
- Tiếp tục duy trì, củng cố và phát triển mảng công việc truyền thống như cung cấp phụ tùng thay thế, dịch vụ bảo hành, bảo trì cho các nhà máy nhiệt điện, thủy điện, xi măng, giấy, bô xít,...
- Để chủ động trong trả lương theo vị trí việc làm và thu hút những cán bộ khoa học có chuyên môn giỏi, năm 2022, Viện chủ trương xin Bộ chuyển đổi sang đơn vị tự chủ chi phí thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.
- Thực hiện qui tắc 5K, tiêm vắc xin, để phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và thực hiện đạt các chỉ tiêu do Đại hội CNVC đề ra năm 2022.

03

KHỐI NGHIÊN CỨU

VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ MỎ - LUYỆN KIM

VIMLUKI NỖ LỰC HOÀN THÀNH XUẤT SẮC MỤC TIÊU KÉP, PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 VÀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

Năm 2021, trong bối cảnh khó khăn chung do tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19, đặc biệt là các biện pháp giãn cách để phòng chống dịch và sự gián đoạn của các chuỗi cung ứng nguyên, nhiên vật liệu, hoạt động sản xuất của cả nền kinh tế nói chung có sự suy giảm, là đơn vị hoạt động nghiên cứu, triển khai, làm dịch vụ khoa học và công nghệ (KHCN) và sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp mỏ, Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim (Viện, VIMLUKI), cũng gặp nhiều khó khăn. Song, thực hiện chỉ đạo của Đảng, Chính phủ và Bộ Công Thương, cùng với truyền thống luôn nỗ lực vượt qua khó khăn, VIMLUKI đã hoàn thành xuất sắc mục tiêu kép "vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa đẩy mạnh các hoạt động chuyên môn", toàn bộ hệ thống chính trị của Viện một mặt luôn bám sát sự chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Bộ Công Thương, một mặt xây dựng các kế hoạch linh hoạt có sự tham gia của cả hệ thống để tạo sự đồng thuận trong triển khai nhằm mục tiêu thích ứng với tình hình mới, vừa thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch, vừa hoàn thành ở mức cao nhất mọi chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ đã đặt ra cho năm 2021.

NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

1.1. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 triển khai quyết liệt, nghiêm túc đảm bảo an toàn cho mọi hoạt động của Viện và quan tâm tốt đến quyền lợi của viên chức và người lao động.

Cùng với tinh thần khẩn trương, quyết liệt của các cấp chính quyền và các cơ quan chức năng, Lãnh đạo Viện luôn tập trung cao độ trong công tác chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống dịch. "Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19" của Viện được thành lập đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền về diễn biến tình hình dịch bệnh, phổ biến, quán triệt kịp thời nội dung các văn bản chỉ đạo của các cấp và chính quyền địa phương, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, tuyệt đối không lơ là, chủ quan trong triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch trong tình hình mới, gắn với trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, cá nhân người đứng đầu nếu xảy ra vi phạm tại đơn vị mình quản lý. Chủ động xây dựng kế hoạch và phương án ứng phó linh hoạt với tình hình dịch Covid-19 có khả năng lây lan rộng trong cộng đồng và tại Viện, bố trí phòng làm việc tạm thời để cho các đơn vị tiếp khách, làm việc khi có nhu cầu. Tại các đơn vị sản xuất, thực nghiệm của Viện có những thời điểm phải thực hiện "3 tại chỗ" hoặc dừng sản xuất để đảm bảo an toàn.

Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo định kỳ về tình hình công tác phòng, chống dịch tại Viện về Bộ Công Thương cũng như địa phương nơi Viện có cơ sở hoạt động. Ngoài ra, để chia sẻ những khó khăn của toàn xã hội, Viện đã vận động toàn thể viên chức và người lao động (VC-NLĐ) nhắn tin ủng Qũy vắc xin phòng, chống dịch Covid-19, trích kinh phí ủng hộ tuyến đầu phòng, chống dịch, với tổng kinh phí hơn 200 triệu đồng; kịp thời rà soát, hỗ trợ những trường hợp VC-NLĐ của Viện gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 với định mức 1,5 triệu/người; đề nghị BHXH giải quyết chế độ chính sách hỗ trợ BHTN theo quy định. Toàn Viện đã chủ động phối hợp với cơ sở y tế hoàn thành tiêm 2 mũi vắc xin phòng Covid-19 cho hầu hết VC-NLĐ. Với những thành tích đạt được trong công tác phòng, chống dịch, Viện đề nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương khen thưởng cho 01 tập thể và 02 cá nhân đủ điều kiện xét duyệt.

1.2. Công tác tư vấn, góp ý các văn bản phục vụ quản lý nhà nước:

Xác định rõ vai trò trong công tác tham mưu, tư vấn quản lý ngành cho Lãnh đạo Bộ Công Thương

và Chính phủ, năm 2021 các nhà khoa học của VIMLUKI đã tích cực tham gia, đóng góp cho nhiều văn bản theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên, tiêu biểu như: Văn bản số 9752/BCT-KH ngày 18/12/2020 của Bộ Công Thương về việc báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2020; Văn bản số: 1022/BCT-KHCN ngày 31/12/2020 của Bộ Công Thương về việc hoàn thành báo cáo đánh giá hoạt động của các tổ chức khoa học và Công nghệ; Văn bản số: 05/CN-KSCK ngày 07/01/2021 của Cục Công nghiệp về việc cung cấp thông tin lập báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-TW ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khoáng sản đến 2020, tầm nhìn đến 2030; Văn bản số: 131/CN-KSLK ngày 07/10/2021 của Cục Công nghiệp về việc góp ý Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-TW ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030; Văn bản số: 6285/BCT ngày 11/10/2021 của Bộ Công Thương về việc đề xuất nhiệm vụ KH&CN lĩnh vực thực hiện Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa ngành Công nghiệp 2021-2030; Văn bản số: 6287/BCT-KHCN ngày 11/10/2021 của Bộ Công Thương về việc đề xuất nhiệm vụ KH&CN thực hiện Chương trình phát triển một số ngành Công nghiệp công nghệ cao thuộc Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2023 và nhiều văn bản khác theo yêu cầu của Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan quản lý nhà nước.

1.3. Kết quả hoạt động nghiên cứu, triển khai, dịch vụ KHCN và sản xuất kinh doanh hoàn thành vượt mức trong bối cảnh chịu tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19; các chỉ tiêu về nộp ngân sách nhà nước, lợi nhuận vượt xa so với kế hoạch:

Ngay từ những tháng cuối năm 2020, nhận định được những khó khăn sẽ diễn ra trong năm 2021, Viện đã đưa ra những giải pháp thích ứng đối với từng lĩnh vực công việc trong "Thời kỳ bình thường mới", cùng với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Bộ Công Thương, Viện đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra, tương ứng với giá trị thực hiện 519,4 tỷ đồng, vượt 22% kế hoạch năm, lợi nhuận trước thuế đạt 16,8 tỷ đồng, gấp 5,6 lần kế hoạch đặt ra, thu nhập bình quân toàn Viện đạt 14,2 triệu đồng/người/tháng, vượt 35% kế hoạch năm, nộp ngân sách nhà nước 32,1 tỷ đồng. Cụ thể:

- *Nhiệm vụ chuyên môn nguồn vốn ngân sách nhà nước (NSNN):* Tổ chức thực hiện 13 nhiệm vụ sử dụng NSNN với tổng kinh phí là: 12,4 tỷ đồng, bao gồm: 01 nhiệm vụ cấp nhà nước là 01 đề tài độc lập cấp quốc gia; 04 nhiệm vụ khoa học công nghệ (KHCN) cấp bộ; 02 dự án SXTN cấp bộ; 01 nhiệm vụ môi trường cấp bộ; 01 nhiệm vụ KHCN tỉnh Bắc Ninh và 04 nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng. Kết quả hoàn thành đạt 100% khối lượng thực hiện năm 2021.
- *Dịch vụ Khoa học Công nghệ:* Số hợp đồng dịch vụ KHCN đã thực hiện là 94 hợp đồng (bao gồm 43 hợp đồng được chuyển tiếp từ năm 2020), giá trị thực hiện là 35,98 tỷ đồng, đạt 102% kế hoạch năm. Năm 2021, mặc dù ảnh hưởng tiêu cực do dịch bệnh Covid-19, tuy nhiên, bằng nhiều giải pháp linh hoạt trong tiếp cận khách hàng và chuẩn bị tốt hồ sơ năng lực, kỹ thuật phục vụ dự thầu (cả đấu thầu trực tiếp và đấu thầu qua mạng), Viện đã thắng thầu và ký được nhiều hợp đồng lớn với tổng giá trị các hợp đồng đạt gần 44 tỷ đồng, trong đó, tiêu biểu như: Hợp đồng tư vấn thiết kế nhà máy tuyển quặng Niken Cao Bằng, Tư vấn giám sát-Tư vấn thẩm tra dự án nhà máy tuyển than Hòn Gai, Tư vấn thẩm tra dự án nhà máy luyện thép Hòa Phát Dung Quất, Tư vấn lập Báo cáo đầu tư dự án xây dựng nhà máy thép Long Sơn... Đặc biệt là Gói thầu TV-02 lập quy hoạch thăm dò, khai thác chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng, chủ đầu tư: Bộ Xây dựng. Đây là hợp đồng tư vấn lập quy hoạch lớn lần đầu tiên Viện thực hiện với cơ quan ngoài Bộ Công Thương. Quy hoạch này sẽ là cơ sở phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực vật liệu xây dựng, đồng thời sẽ là tiền đề mở ra một lĩnh vực dịch vụ khoa học công nghệ mới cho Viện.
- *Công tác sản xuất kinh doanh:* Trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, cùng các yêu cầu, biện pháp phong toả, giãn cách xã hội quyết liệt của Nhà nước, Viện đã phải liên tục điều chỉnh phương thức sản xuất, kinh doanh vừa cách ly, vừa sản xuất theo đúng chỉ đạo, yêu cầu của Chính phủ, Bộ Công Thương và địa phương... mặt khác, do dự báo tốt tình hình, Viện đã chủ động dự trữ nguyên, nhiên liệu từ cuối năm

2020, cùng với giá kim loại thế giới tăng cao, ổn định trong năm 2021, nên lĩnh vực sản xuất kinh doanh đã hoàn thành vượt mức kế hoạch năm, với tổng doanh thu là 471,3 tỷ, vượt 24% kế hoạch năm, đóng góp lớn cho ngân sách nhà nước và đạt lợi nhuận cao.

MỘT SỐ HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN

Trong quá trình hoạt động trải dài 55 năm, mặc dù Viện đã được Bộ Công Thương quan tâm, hỗ trợ đầu tư về cơ sở hạ tầng, Trụ sở của Viện tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, hiện nay Cơ sở thí nghiệm nghiên cứu và triển khai ứng dụng khoa học công nghệ (KHCN) của Viện tại Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội đã xuống cấp nhiều năm, toàn bộ nhà xưởng và các công trình phụ trợ như trạm điện 630 KVA, hệ thống thoát nước nhà xưởng nằm dưới mặt đường và khu vực xung quanh khoảng 1m, thường xuyên bị ngập úng mỗi khi trời mưa. Với tình hình như vậy, Viện đã xin Bộ Công Thương cho chủ trương đầu tư Dự án "Đầu tư nâng cấp hệ thống các phòng thí nghiệm nghiên cứu và triển khai ứng dụng khoa học công nghệ tại Tam Hiệp của Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim", thực hiện trong kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025. Song, đến nay dự án chưa được cấp vốn để thực hiện, do đó, những khó khăn tại cơ sở Tam Hiệp vẫn đang là vấn đề trăn trở và lo ngại của Viện, đặc biệt là khả năng Công ty Điện lực Thanh Trì dừng hoạt động của trạm biến áp 630 KVA và hệ thống cấp điện tổng thể của cơ sở Tam Hiệp do trạm biến áp có khả năng bị ngập gây mất an toàn điện. Thêm vào đó, theo quy định về pháp luật phòng cháy chữa cháy (PCCC) hiện nay, cơ sở thực nghiệm xây dựng từ năm 1988 chưa đầu tư hệ thống PCCC, không đảm bảo an toàn về PCCC và thoát nạn, do đó, các đoàn kiểm tra liên ngành của thành phố Hà Nội và cơ quan công an PCCC đã nhiều lần kiểm tra, yêu cầu đình chỉ hoạt động vì không đảm bảo các yêu cầu về PCCC và thoát nạn.

Ngoài ra, từ 2005, Viện được Bộ Công Nghiệp nặng, nay là Bộ Công Thương cho chủ trương triển khai Dự án xây dựng tổ hợp nhà chung cư và văn phòng làm việc tại số 30B, phố Đoàn Thị Điểm, do nhiều nguyên nhân khách quan, đến nay Dự án chưa triển khai được, năm 2021, Viện đã báo cáo xin chủ trương và chỉ đạo của Bộ Công Thương về Dự án.

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022 VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Trên cơ sở phân tích những kết quả đã đạt được, dự báo những thuận lợi, khó khăn trong thời gian tới và căn cứ điều kiện thực tế, Viện xác định nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 như sau:

- Thực hiện tốt chức năng tham mưu công tác quản lý ngành cho Lãnh đạo Bộ Công Thương và Chính phủ thông qua hoạt động xây dựng và tham gia xây dựng công cụ quản lý ngành như các nghị định, thông tư, quy hoạch, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật....;
- Tích cực đề xuất, tham gia và hoàn thành các chương trình, nhiệm vụ KHCN các cấp đảm bảo chất lượng và tiến độ.
- Tiếp tục nỗ lực, cố gắng, huy động tối đa các nguồn lực chủ động khai thác thị trường, đưa các kết quả nghiên cứu KHCN ứng dụng vào sản xuất. Tập trung nghiên cứu các giải pháp về nguồn cung cấp nguyên vật liệu, điều kiện sản xuất, ứng phó với tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, có thể kéo dài. Tạo nguồn công việc đầy đủ và đảm bảo thu nhập ổn định cho VC-NLĐ.
- Thực hiện các giải pháp phát triển nguồn nhân lực KHCN cả về chất lượng và số lượng. Tăng cường trang bị phương tiện làm việc nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh tế của công việc.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới trong công tác quản lý, điều hành, và triển khai nhiệm vụ chuyên môn, KHCN.
- Tìm kiếm các nguồn lực để cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, vật chất cho các cơ sở thí nghiệm, thực nghiệm, sản xuất của Viện đảm bảo an toàn trong vận hành và đảm bảo yêu cầu chất lượng phục vụ công tác nghiên cứu khoa học.

Với tinh thần đoàn kết, nỗ lực và sáng tạo, toàn Viện quyết tâm phấn đấu và hoàn thành vượt mức những chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị, chuyên môn đặt ra cho năm 2022, lập thành tích xuất sắc để chào mừng kỷ niệm 55 năm thành lập và phát triển của Viện (1967-2022).

04

KHỐI NGHIÊN CỨU

VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỆN TỬ, TIN HỌC, TỰ ĐỘNG HOÁ

MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2021 CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỆN TỬ, TIN HỌC, TỰ ĐỘNG HÓA

Năm 2021, cả nước phấn khởi thi đua lao động sản xuất, lập thành tích chào mừng thành công của Đại hội XIII của đảng và Bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp, nhưng năm 2021, cũng là năm mà tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung gặp rất nhiều khó khăn do đại dịch COVID-19 hoành hành, nhiều ngành nghề, lĩnh vực không phát triển được, thậm chí còn bị giải thể. Trong bối cảnh đó, các hoạt động của Viện nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hóa (VIELINA) cũng gặp nhiều khó khăn, nhưng được sự lãnh đạo, ủng hộ của Bộ Công Thương, với sự đoàn kết, đồng lòng, cố gắng của toàn thể CBVC, Viện đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ.

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2021

1.1. Hoạt động Khoa học và Công nghệ

Năm 2021, Viện đã thực hiện một số nhiệm vụ KHCN được giao như sau: 06 đề tài KHCN cấp Bộ (Bộ Công Thương), trong đó có 01 đề tài chuyển tiếp, 03 nhiệm vụ thực hiện trong 12 tháng và 03 nhiệm vụ thực hiện 24 tháng; thực hiện 03 nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng; thực hiện 02 đề tài cấp Thành phố Hồ Chí Minh (Đề tài: *Thiết kế, chế tạo và ứng dụng máy in 3D khổ lớn tích hợp Scanner 3D,* hiện đề tài đã nghiệm thu xong cấp thành phố; Đề tài: *Nghiên cứu thiết kế và điều khiển cụm truyền động tịnh tiến trong máy CNC*, dự kiến đến tháng 3/2022 sẽ thực hiện xong và nghiệm thu; thực hiện 01 đề tài theo Nghị định thư với Trường Đại học Quốc gia Pukyong - Hàn Quốc; thực hiện mới 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước thuộc Chương trình "Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0". Tổng kinh phí cấp cho năm 2021 của các nhiệm vụ trên là 8,2 tỷ đồng;

Việc tham gia tuyển chọn các nhiệm vụ KHCN bắt đầu thực hiện từ 2022: Tuyển chọn thành công 01 đề tài thuộc Chương trình KHCN trọng điểm cấp quốc gia phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công nghệ khai thác và chế biến khoáng sản đến năm 2025, dự kiến bắt đầu thực hiện từ năm 2022 với tổng kinh phí được duyệt từ NSNN là 4,15 tỷ đồng; Tham gia tuyển chọn 05 nhiệm vụ KH&CN cấp bộ;

Ngoài ra, Viện còn đề xuất 02 nhiệm vụ KH&CN bắt đầu thực hiện từ năm 2023 thuộc chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030, hiện đang chờ Bộ Công Thương tổ chức họp xét duyệt đề bài để tiến hành tuyển chọn chính thức; Đề xuất Bộ Công Thương 03 nhiệm vụ TXTCN nhằm nhận được sự hỗ trợ nguồn kinh phí để duy trì hoạt động của Viện theo quy định.

1.2. Về triển khai ứng dụng, chuyển giao KHCN vào sản xuất

Năm 2021 là năm dịch bệnh COVID-19 gây ảnh hưởng rất lớn đến mọi hoạt động của xã hội nên nhiều dự án đầu tư, công trình cải tạo, ... bị hủy bỏ hoặc phê duyệt chậm, vì vậy hoạt động chuyển giao và cung cấp dịch vụ KHCN của Viện chỉ đạt khoảng 18 tỷ đồng (đạt 60% so với kế hoạch của cả năm là 30 tỷ đồng) - tuy nhiên, đây vẫn là một cố gắng rất lớn của CBVC trong điều kiện dịch bệnh khó khăn.

1.3. Các hoạt động về đầu tư chiều sâu

Trong năm 2021, Viện đã thực hiện xây dựng xong: "*Chiến lược phát triển Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hóa giai đoạn 2021-2030 có tính đến năm 2045*", hiện Viện đã trình Bộ Công Thương và đang chờ Bộ xem xét, phê duyệt.

Năm 2020 và nửa đầu năm 2021, Viện đã xây dựng và đề nghị Bộ Công Thương phê duyệt 02 dự án đầu tư trung hạn cho giai đoạn 2021-2025

gồm: Dự án *"Xây dựng Trung tâm thiết kế, chế tạo các sản phẩm nền tảng phần cứng cho ứng dụng IoT và các phòng thí nghiệm kiểm định chất lượng hệ pin mặt trời và bức xạ điện từ"* và dự án *"Đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm phát triển nhà máy thông minh trên nền tảng công nghệ 4.0"*. Hiện nay mới chỉ có dự án *"Đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm phát triển nhà máy thông minh trên nền tảng công nghệ 4.0"* được thẩm định xong và đang chờ Bộ Công Thương phê duyệt chủ trương đầu tư.

1.4. Về nhiệm vụ đào tạo nghiên cứu sinh tiến sĩ

Viện tiếp tục thực hiện công tác quản lý, đào tạo NCS theo quy định. Tính đến tháng 12/2021, Viện có 10 NCS đang học tập và nghiên cứu tại Viện, trong đó có 03 NCS là cán bộ công tác tại Viện. Trong năm 2021, có 02 NCS đã bảo vệ xong luận án cấp Viện và 04 NCS bảo vệ xong cấp cơ sở, đang làm thủ tục để bảo vệ chính thức cấp Viện.

1.5. Về công bố kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ

Năm 2021, các cán bộ của Viện đã công bố được tổng số 10 bài báo (01 bài chấp nhận đăng), trong đó có 3 bài đăng trên tạp chí nước ngoài, 7 bài đăng trên tạp chí và hội nghị trong nước.

1.6. Công tác tổ chức cán bộ và tài chính của Viện

Năm 2021, Viện tiếp tục rà soát, sắp xếp lại bộ máy tổ chức và thực hiện tốt công tác cán bộ theo đúng quy định.

Công tác TCCB, kế toán - tài chính của Viện đều thực hiện đúng quy định của Nhà nước và của Bộ Công Thương.

1.7. Một số hoạt động khác

Để xây dựng thành một tập thể đoàn kết, Viện đã quan tâm, tổ chức các hoạt động về tinh thần như: Kỷ niệm ngày quốc tế phụ nữ 8/3; Tổ chức thăm hỏi khi ốm đau, công tác hiếu hỉ liên quan đến thân nhân CBCNV; Tặng quà nhân ngày sinh nhật cho CBCNV theo quý; Tặng quà cho các cháu là con CBCNV nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6; Tặng thưởng cho các cháu là con CBCNV đạt thành tích tốt trong năm học 2020-2021; Tặng quà CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ...

Ngoài ra, Viện còn tích cực tham gia các hoạt động do cấp trên tổ chức như: Tham gia "Ngày hội hiến máu tình nguyện Bộ Công Thương năm 2021"do Đoàn thanh niên Bộ và Công đoàn Công Thương Việt Nam phát động; Tham gia phong trào ủng hộ kinh phí phòng, chống dịch bệnh Covid-19, ...

Với các kết quả trên, năm 2021 Viện vẫn đảm bảo việc làm, thu nhập cho CBVC, Viện là tập thể đoàn kết, thống nhất không có tham ô, tham nhũng, lãng phí, không có khiếu kiện, khiếu nại và không có ai vi phạm, cần xem xét, xử lý.

NHỮNG VIỆC CHƯA LÀM ĐƯỢC, NGUYÊN NHÂN

- Hoạt động chuyển giao công nghệ năm 2021 chưa đạt được kế hoạch đề ra.
- Chưa phát triển được đội ngũ cán bộ nghiên cứu tại một số đơn vị của Viện, nhân lực nghiên cứu còn mỏng nên gặp nhiều khó khăn trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, cũng như triển khai hoạt động ứng dụng KHCN lớn.

Nguyên nhân: có cả nguyên nhân chủ quan và khách quan

- *Khách quan:* Do điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế từ năm 2020 đến nay vì đại dịch COVID-19 nên ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động chuyển giao công nghệ, cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ cho các đơn vị.
- *Chủ quan:* Thủ trưởng một số đơn vị chưa thực sự chủ động trong công việc; Ban Lãnh đạo chưa phát huy hết được khả năng, vai trò, vị trí của mình trong việc tìm kiếm thêm những mảng công việc mới để tăng công việc, nguồn thu cho Viện.

MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

3.1. Khó khăn chung

Hiện nay các Viện nói chung và VIELINA nói riêng đang có khó khăn chung, lớn nhất là về cơ chế, chính sách của Nhà nước đối với các Viện - đó là cơ chế "tự chủ" đối với các tổ chức KHCN công

lập theo Nghị định 115 của Chính phủ trước kia và Nghị định 54 hiện nay. Theo tinh thần Nghị định 115 thì hiện các Viện chỉ được giao tự chủ hay tự lo về lương còn các tự chủ khác thì đều không có. Có thể thấy, với cơ chế như hiện nay, các Viện chỉ cố gắng tồn tại chứ khó có thể phát triển được.

Khó khăn tiếp theo là việc đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu ngày càng khó khăn, hạn chế. Với tốc độ phát triển như vũ bão của KHCN mà không có trang thiết bị, công cụ nghiên cứu hiện đại thì làm sao có thể tạo ra được các công nghệ, sản phẩm tương đương thế giới được. Hiện đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 của các Viện đều chưa được phê duyệt, nên có thể thấy đây là khó khăn lớn cho các Viện.

3.2. Khó khăn, vướng mắc riêng

VIELINA có khó khăn riêng là Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh được Bộ thành lập từ năm 1999 nhưng đến nay vẫn không có trụ sở riêng, đang phải đi thuê với giá thị trường nên trong điều kiện hiện nay rất khó có thể trụ được. Vì vậy, VIELINA kính đề nghị Lãnh đạo Bộ Công Thương ủng hộ, phê duyệt dự án đầu tư trung hạn của Viện để Viện có thể đầu tư vào Khu công nghệ cao Tp.HCM, tạo điều kiện cho Phân viện tồn tại và phát triển.

CÁC GIẢI PHÁP, PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2022 VÀ THỜI GIAN TỚI

Để vượt qua các khó khăn, thách thức trên, hướng tới sự phát triển lâu dài của Viện, chúng tôi đề ra một số giải pháp như sau:

Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy, cơ chế quản lý điều hành để nâng cao hiệu quả hoạt động, tinh giản hóa bộ máy, ...

Ứng dụng công nghệ trong quản lý điều hành: Sử dụng, khai thác tốt phần mềm quản lý trên nền tảng Base-E-Office đã trang bị để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và hoạt động trong tất cả các công việc.

Tạo cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng để có nhiều người tài, người có trình độ, kinh nghiệm vào làm việc tại Viện; Khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ nghiên cứu học tập nâng cao trình độ; Đưa ra yêu cầu cụ thể về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đối với các đơn vị, đặc biệt các đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước.

Quán triệt quan điểm các nghiên cứu phải xuất phát từ yêu cầu thực tế sản xuất, kinh doanh và phải quyết tâm theo đuổi đến thương mại hóa được sản phẩm;

Đẩy mạnh công tác tiếp thị, giới thiệu sản phẩm của Viện ra thị trường

Tìm kiếm, mở rộng thị trường nhằm đa dạng hóa các sản phẩm của Viện, phục vụ các ngành công nghiệp: Điện, hóa chất, khai khoáng, cơ khí chế tạo, ...

Ứng dụng thành tựu của KHCN hiện nay để hoàn thiện và phát triển các sản phẩm sẵn có để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế để nhanh chóng tiếp cận các thành tựu KHCN trong lĩnh vực điện tử, công nghệ thông tin và tự động hóa của thế giới trong bối cảnh hội nhập phù hợp với yêu cầu phát triển của Viện. Đặc biệt ưu tiên hướng hợp tác để đào tạo các cán bộ của Viện trở thành các chuyên gia về tư vấn, thẩm định các dự án, công trình KHCN.

KHỐI NGHIÊN CỨU

05

VIỆN NGHIÊN CỨU DẦU VÀ CÂY CÓ DẦU

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÃ TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2021

NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT NĂM 2021

1. Các nhiệm vụ KHCN cấp Bộ Công Thương

Trong năm 2021, Viện thực hiện 04 đề tài R&D cấp Bộ (gồm 02 đề tài thực hiện tiếp năm thứ 3; 02 đề tài thực hiện năm thứ 1), 02 nhiệm vụ quỹ gen cây có dầu; tổng kinh phí được cấp là 3,04 tỷ đồng. Đã nghiệm thu định kỳ ở cấp cơ sở và giải ngân kinh phí đúng quy định. Kết quả triển khai đã ghi nhận được một số nét nổi bật như sau:

Nhiệm vụ "Nghiên cứu chọn tạo giống lạc có hàm lượng dầu cao (2019-2023)" đã chọn lọc được các dòng lai F_4 có hàm lượng dầu > 50% từ F_3 (gieo tháng 12/2020, thu hoạch tháng 3/2021) tại Tây Ninh. Chọn lọc dòng lạc đột biến có hàm lượng dầu cao > 50% thế hệ M_4 được thực hiện ở vụ Xuân 2021 (gieo ngày 4/2/2021, thu hoạch ngày 1-14/6/2021) tại Hà Nội. Đề tài đang thực hiện đầy đủ các nội dung đã ký hợp đồng với Bộ Công Thương.

Nhiệm vụ "Nghiên cứu chọn tạo giống dừa cho các tỉnh phía Nam (2019-2023)" đã sản xuất được 06 cây dừa sáp thơm bằng phương pháp nuôi cấy phôi (sử dụng quả giống được xác định là vừa sáp vừa có mùi thơm lá dứa để nuôi cấy phôi), hiện đang trồng tại Trung tâm Sản xuất Giống Trảng Bàng, Tây Ninh. Đề tài đang thực hiện đầy đủ các nội dung và đúng tiến độ so với hợp đồng đã ký với Bộ Công Thương.

Nhiệm vụ "Chọn tạo giống vừng có năng suất, hàm lượng dầu và axit linoleic cao (2021-2024)" đã chọn lọc được vật liệu khởi đầu gồm 20 dòng/giống có năng suất cao, hàm lượng dầu, hàm lượng acid linoleic cao, thực hiện đúng kế hoạch so với hợp đồng đã ký với Bộ Công Thương.

Nhiệm vụ "Nghiên cứu phát triển giống dừa năng suất cao, phù hợp với hoạt động du lịch và bảo vệ môi trường vùng biển đảo và bờ biển Việt Nam (2021-2025)" đã đánh giá thực trạng canh tác dừa vùng biển đảo và bờ biển Việt Nam, xác định các điểm trồng dừa tại các tỉnh Khánh Hòa, Bà Rịa-Vũng Tàu, Kiên Giang phù hợp với tiêu chí chọn điểm của đề tài, thực hiện đúng kế hoạch so với hợp đồng đã ký với Bộ Công Thương.

Nhiệm vụ "Lưu giữ và bảo quản nguồn gen cây nguyên liệu dầu và cây tinh dầu" và "Thu thập đánh giá nguồn gen cây nguyên liệu dầu" đã thực hiện thu thập bổ sung 03 mẫu giống (01 giống lạc; 01 giống vừng; 01 giống đậu tương); đánh giá sơ bộ, chi tiết và xây dựng cơ sở dữ liệu cho 10 mẫu giống (01 giống lạc; 01 giống vừng; 01 giống đậu tương; 06 giống Jatropha). Lưu giữ và bảo quản an toàn 536 nguồn gen các giống cây có dầu và cây tinh dầu (51 mẫu giống dừa; 03 mẫu giống phi long; 86 mẫu giống Jatropha; 21 mẫu giống cây tinh dầu; 176 mẫu giống lạc; 90 mẫu giống vừng; 109 mẫu giống đậu tương).

Đang xây dựng dự án "Phát triển sản xuất giống dừa giai đoạn 2022-2025" phù hợp với Quyết định 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ và theo chỉ đạo của Bộ Công Thương tại Công văn số 4140/BCT-KHCN ngày 13/7/2021.

Đã xây dựng chiến lược phát triển Viện đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045 trình Bộ Công Thương xem xét phê duyệt theo hướng sắp xếp lại tổ chức bộ máy tinh gọn và hiệu quả, bổ nhiệm cán bộ theo Quy chế hoạt động của Viện.

2. Các hợp đồng, dịch vụ KHCN trong năm

Viện phối hợp với Trường Đại học Quốc tế (Đại học Quốc gia Tp.HCM) thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp Nhà nước "Nghiên cứu chọn tạo và nhân giống

dừa có năng suất, chất lượng cao phục vụ phát triển bền vững cây dừa cho các tỉnh Đồng Bằng sông Cửu Long" (giai đoạn 6/2019 - 12/2023).Tổ chức lai tạo thành công 5 tổ hợp lai các giống dừa mới, hiện nay đã trồng 200 cây dừa lai tại Trung tâm Dừa Đồng Gò, Bến Tre và Trung tâm Sản xuất Giống Trảng Bàng, Tây Ninh để đánh giá sinh trưởng, năng suất và khả năng thích nghi.

Viện đã triển khai chương trình đào tạo ngắn hạn kiến thức chung về cây dừa và tư vấn kỹ thuật xây dựng mô hình trồng 08ha dừa tại Tây Ninh cho Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre (Betrimex) (04/2021-04/2026).

Viện đang triển khai dự án sản xuất thử nghiệm dầu hạt thanh long chất lượng cao với Sở Khoa học Công nghệ tỉnh Long An (06/2021- 06/2022).

Viện đang triển khai thực hiện các hợp đồng khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật với Trung tâm Kiểm định thuốc BVTV phía Nam, Trung tâm Kiểm định thuốc BVTV phía Bắc.

Tháng 11/2021, Trung tâm Phân tích và Kiểm định IOOP đã làm việc và ký biên bản ghi nhớ với Phòng Thí nghiệm trọng điểm Công nghệ Hóa học và Dầu khí thuộc Đại học Bách Khoa TP.HCM. Nội dung hợp tác: Đào tạo, nghiên cứu khoa học và phân tích kiểm nghiệm, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử nghiệm, các lĩnh vực hợp tác khác.

Đã viết 03 bài báo công bố các kết quả nghiên cứu khoa học của đề tài được đăng trên các tạp chí chuyên ngành có uy tín trong nước và quốc tế.

3. Thuận lợi, khó khăn, tồn tại

Năm 2021, được sự quan tâm và chỉ đạo kịp thời của Bộ Công Thương, Viện đã thực hiện được nhiều đề tài, dự án với kinh phí được cấp cao hơn năm 2020, góp phần tăng nguồn thu của Viện, nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực nghiên cứu của cán bộ.

Trước điều kiện biến đổi khí hậu ngày càng khắc nghiệt, khả năng thích nghi của cây dừa cao hơn so với một số cây trồng khác, nên Nhà nước và doanh nghiệp quan tâm nhiều hơn đến cây dừa. Vì vậy, Viện có điều kiện phát huy kinh nghiệm, ký kết hợp tác với các đơn vị nghiên cứu ở địa phương và doanh nghiệp, góp phần tạo thêm công việc và tăng nguồn thu cho Viện trong tương lai.

Do thực hiện giãn cách xã hội để phòng, chống dịch Covid-19 kéo dài nhiều tháng, hạn chế đi lại giữa các địa phương, nên việc triển khai đề tài gặp nhiều khó khăn, nhất là các nội dung triển khai tại các tỉnh bên ngoài Tp.HCM. Tuy nhiên, hiện nay, các đề tài cũng đã hoàn thành nội dung và chuẩn bị nghiệm thu.

Triển khai sản xuất các giống cây có dầu theo đúng kế hoạch phục vụ nhu cầu giống của các địa phương. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh các giống cây có dầu gặp nhiều khó khăn, doanh thu giảm đáng kể do hạn mặn xâm nhập sâu và giãn cách xã hội nên hạn chế giao dịch trực tiếp với các đối tác và người dân.

Các hoạt động dịch vụ khác của Viện cũng bị suy giảm nghiêm trọng do ảnh hưởng của dịch COVID-19 nên các đối tác ngừng hoạt động, ảnh hưởng đến nguồn thu của Viện.





Đa số các đề tài khi thực hiện đều hướng đến ứng dụng thực tiễn, phục vụ sản xuất nhưng nhiều kết quả đạt được mới chỉ dừng lại ở quy mô nhỏ, nên hoạt động chuyển giao công nghệ, thương mại hóa sản phẩm KHCN còn hạn chế.

Trang thiết bị, cơ sở vật chất để nghiên cứu của Viện còn thiếu, lạc hậu và không đồng bộ so với các cơ sở sản xuất kinh doanh, nên việc gắn kết giữa nghiên cứu với sản xuất của Viện trong thời gian qua vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

Lực lượng cán bộ KHCN trẻ có năng lực, trình độ chuyên môn chưa đồng đều, lực lượng cán bộ đầu đàn còn thiếu, ảnh hưởng phần nào đến việc xây dựng định hướng chiến lược KHCN của Viện.

Mức thu nhập của CBCNV chưa cao, vì vậy tình hình nhân sự của Viện thường xuyên biến động, nên khó khăn trong vấn đề đào tạo và triển khai các công tác nghiên cứu và quản lý.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2022

Tập trung đẩy mạnh nghiên cứu công nghệ chế biến các loại dầu thực vật mới, chất lượng cao và các loại tinh dầu với mục tiêu nâng cao giá trị tăng thêm của cây có dầu và cây tinh dầu theo hướng thực phẩm, mỹ phẩm, dược liệu đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ KHCN cấp bộ được chuyển tiếp và mở mới trong năm 2022.

Đăng ký tham gia tuyển chọn các nhiệm vụ KHCN năm 2023 tại Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học Công nghệ và các địa phương.

Tiếp tục đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, bản quyền tác giả, tiến bộ kỹ thuật của các kết quả tạo ra từ đề tài/ dự án.

Đẩy mạnh hoạt động chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật thông qua các chương trình hợp tác với các công ty, địa phương ... để tăng nguồn thu.

Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo cán bộ có trình độ sau đại học, khuyến khích và có chủ trương hỗ trợ CBCNV tự đào tạo nâng cao trình độ.

Đẩy mạnh khai thác cơ sở hạ tầng, liên doanh liên kết với các doanh nghiệp để khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai hiện có tại các cơ sở của Viện.

06

KHỐI NGHIÊN CỨU

VIỆN NGHIÊN CỨU SÀNH SỨ - THUỶ TINH CÔNG NGHIỆP

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM 2021, KẾ HOẠCH NĂM 2022 CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU SÀNH SỨ THỦY TINH CÔNG NGHIỆP: TIỀM NĂNG VÀ THÁCH THỨC



BỐI CẢNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực hoạt động chủ yếu

Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp là đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ trực thuộc Bộ Công Thương hoạt động theo các quy định của pháp luật và các văn bản: Quyết định số 1669/QĐ-BCT ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp; Quyết định số 2353/QĐ-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt phương án tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập giai đoạn 2020 - 2022 và các văn bản liên quan khác. Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp thực hiện chức năng nghiên cứu xây dựng chiến lược, chính sách phục vụ quản lý nhà nước; tư vấn, tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học; dịch vụ khoa học và công nghệ, tư vấn, thiết kế, đào tạo; chuyển giao công nghệ và sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực sành sứ thủy tinh công nghiệp.

2. Tiềm năng phát triển gốm sứ thủy tinh công nghiệp

Trong năm 2021, năm 2022 và các năm trong kế hoạch trung hạn đến năm 2025, các hoạt động khoa học và công nghệ của Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp có các lợi thế tiềm năng

như sau:

Dư địa phát triển trong ngành gốm sứ thủy tinh công nghiệp Việt Nam: Ngành gốm sứ công nghiệp thế giới và các nước phát triển, lĩnh vực gốm sứ kỹ thuật luôn chiếm một tỷ trọng đáng kể (khoảng 80%), gốm sứ dân dụng chỉ chiếm khoảng 20%. Trong khi đó, ở Việt Nam, lĩnh vực gốm sứ kỹ thuật chiếm một tỷ lệ rất nhỏ (chỉ có một vài nhà máy sản xuất sứ cách điện, gốm chịu nhiệt, gốm công cụ cắt gọt), gốm sứ dân dụng chiếm tỷ trọng lớn. Như vậy, dư địa phát triển trong ngành gốm sứ thủy tinh công nghiệp của Việt Nam rất cao, đặc biệt là đối với gốm sứ kỹ thuật điện, điện tử - bán dẫn, y sinh, cách nhiệt, chịu nhiệt, chịu mài mòn, chịu hóa chất.

Tăng trưởng và xu hướng phát triển gốm sứ thủy tinh công nghiệp trên thế giới: Hiện nay, gốm sứ kỹ thuật được sử dụng rất nhiều trong các ngành công nghiệp do tính chất quý như chịu nhiệt độ cao, độ bền mài mòn tốt, cách nhiệt tốt hay tính chất riêng biệt như có tính áp điện, bán dẫn, cách điện và có thể tái sinh. Do vậy, xu hướng tăng trưởng ngành gốm sứ thủy tinh công nghiệp trên thế giới luôn ở mức cao so với các ngành khác. Đặc biệt là nguyên liệu gốm sứ cung cấp cho lĩnh vực điện tử - bán dẫn, cáp quang, sản xuất ô tô và linh kiện sản xuất điện mặt trời luôn bị thiếu hụt.

Hệ thống nghiên cứu phát triển và dịch vụ khoa học và công nghệ gốm sứ thủy tinh: Hệ thống nghiên cứu và phát triển của Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp có truyền thống gần 40 năm nên thừa kế về cả kinh nghiệm, thành quả nghiên cứu trước đây và hệ thống khách hàng, thị trường khoa học công nghệ. Hệ thống phân tích, thử nghiệm của Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp đã được Văn phòng Công nhận chất lượng Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 cho phần lớn các phép thử đối với nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm gốm sứ thủy tinh. Hệ thống nghiên cứu phát triển và dịch vụ khoa học và công nghệ ngành gốm sứ thủy tinh như vậy là điều kiện thuận lợi để phát triển trong thời gian tới.

3. Các khó khăn thách thức

Trong năm 2021, năm 2022 và các năm trong kế hoạch trung hạn đến năm 2025, hoạt động khoa học và công nghệ của Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp gặp các khó khăn chủ yếu sau:

Nhân lực khoa học và công nghệ: Đội ngũ nhân lực (bao gồm nhân lực khoa học công nghệ và nhân lực quản lý khoa học công nghệ) của Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp tương đối mỏng, thiếu về số lượng và kinh nghiệm thực tế hạn chế; Khó thu hút được đội ngũ nhân lực chuyên ngành chuyên sâu do chế độ chi trả tiền lương, tiền công thấp; Chưa có chính sách đủ mạnh để khuyến khích các cán bộ nghiên cứu chuyên ngành.

Trang thiết bị khoa học và công nghệ: Thiết bị nghiên cứu hiện có đa phần định hướng công nghệ gốm sứ và thủy tinh truyền thống. Các thiết bị nghiên cứu các hệ vật liệu gốm sứ tiên tiến hầu như không có nên việc triển khai nghiên cứu vật liệu gốm sứ phục vụ cho từng ngành công nghiệp công nghệ cao (gốm sứ điện tử - bán dẫn, gốm sứ y sinh) rất khó thực hiện. Việc đầu tư trang thiết bị phục vụ nghiên cứu gặp khó khăn do nguồn vốn hạn chế và tốn kém.

Chính sách, chiến lược phát triển: Chưa có các chính sách khuyến khích và hỗ trợ và chiến lược phát triển ngành gốm sứ thủy tinh công nghiệp. Nguyên nhân là do chưa nhận thức đầy đủ vai trò, vị trí của ngành gốm sứ thủy tinh công nghiệp trong ngành kinh tế quốc dân. Các nhận thức hiện nay đang tập trung vào lĩnh vực gốm sứ dân dụng và mỹ nghệ. Gốm sứ thủy tinh kỹ thuật như gốm điện tử, y sinh, quang học để phục vụ cho các ngành công nghiệp công nghệ cao như: điện tử, cáp quang, pin mặt trời chưa được chú ý phát triển.

Tác động của đại dịch covid-19: Tác động của đại dịch covid-19 đến ngành gốm sứ thủy tinh công nghiệp Việt Nam nói chung là rất lớn và kéo dài. Các tác động chủ yếu gồm: (1) điều kiện các yếu tố sản xuất, (2) điều kiện nhu cầu, (3) các ngành công nghiệp hỗ trợ và liên quan, (4) chiến lược, cấu trúc và các yếu tố cạnh tranh trong ngành (5) chính sách của Chính phủ. Các tác động này cũng ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động khoa học và công nghệ, đặc biệt là dịch vụ khoa học và công nghệ của Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp trong năm 2021, 2022 và các năm tiếp theo trong kế hoạch phát triển trung hạn đến năm 2025.

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2021

Với các thuận lợi và khó khăn như trên, năm 2021 các hoạt động khoa học công nghệ của Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp đã đạt được những thành quả nhất định từ việc xây dựng và tăng cường năng lực nghiên cứu, các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các hoạt động dịch vụ khoa học công nghệ và giới thiệu sản phẩm. Các nội dung cụ thể sau:

1. Năng lực và thông tin khoa học và công nghệ

Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp được tổ chức thành 5 phòng chức năng với tổng số cán bộ viên chức là 40 người. Trong đó có 01 tiến sĩ, 06 thạc sỹ, 17 kỹ sư, 07 cử nhân và tương đương, 09 nhân viên kỹ thuật và nhân viên hành chính. Hiện nay tất cả 31 cán bộ chuyên môn đều được phân công vào thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ: cấp quốc gia, cấp bộ và các đề tài nghiên cứu theo đặt hàng của doanh nghiệp. Năm 2021, Viện đã hoàn thành tái cơ cấu tổ chức đáp ứng các yêu cầu của đơn vị nghiên cứu chuyên ngành chuyên sâu trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đây là nỗ lực rất lớn của Viện trong năm 2021. Viện cũng đã cử đi đào tạo được hơn 20 lượt cán bộ khoa học và quản lý khoa học đáp ứng các yêu cầu phát triển.

Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp với tổng diện tích hơn 5.000 m²; 2 tòa nhà văn phòng, phòng thí nghiệm và 2 xưởng sản xuất thử nghiệm. Trang thiết bị nghiên cứu gồm: nhóm thiết bị kiểm soát chất lượng gốm sứ thủy tinh; các thiết bị nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hệ thống lò nung và các hệ thống thiết bị sản xuất quy mô thử nghiệm bán công nghiệp. Các trang thiết bị nghiên cứu không đồng bộ, chưa đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu và dịch vụ khoa học và công nghệ trong giai đoạn sắp tới. Trong năm 2021, Viện đã cố gắng vượt qua khó khăn sắp xếp lại và tận dụng sử dụng các trang thiết bị sẵn có, đầu tư từ nguồn vốn tự có một số thiết bị phân tích để đáp ứng các yêu cầu về dịch vụ và nghiên cứu khoa học và công nghệ.

Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp triển khai thực hiện hoạt động thông tin tuyên truyền khoa học công nghệ, hội nghị hội thảo và hợp tác quốc tế phục vụ phát triển theo các nội dung chuyên ngành chuyên sâu: Khảo sát, phân tích, đánh giá các phương pháp, thiết bị phân tích và định hướng đầu tư trang thiết bị phân tích phục vụ ngành gốm sứ và thủy tinh công nghiệp tại Việt Nam; Khảo sát, phân tích, đánh giá khả năng sản xuất, cung ứng và chất lượng các thiết bị phục vụ cho ngành gốm sứ công nghiệp của các doanh nghiệp tại Việt Nam. Năm 2021, Viện đã đăng hơn 25 bài báo khoa học và thông tin khoa học trên các ấn phẩm khoa học và các tạp chí chuyên ngành.

2. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp thực hiện các chức năng và nhiệm vụ được giao trong công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong ngành sành sứ thuỷ tinh. Các nghiên cứu được thực hiện trải rộng bao gồm: Nhóm sản phẩm chiếu sáng; Nhóm sản phẩm gốm sứ công nghiệp (gốm sứ gia dụng; gốm sứ mỹ nghệ; gốm sứ kỹ thuật); Nhóm sản phẩm thủy tinh công nghiệp (thủy tinh bao bì, thủy tinh kỹ thuật, thủy tinh gia dụng). Các nghiên cứu của Viện trước đây tập trung chủ yếu vào nhóm gốm sứ, thủy tinh dân dụng, mỹ nghệ. Các năm gần đây và năm 2021, Viện đã từng bước dịch chuyển sang nghiên cứu một số lĩnh vực thuộc gốm sứ thủy tinh kỹ thuật như gốm sứ cách điện, chịu nhiệt, cách nhiệt, chịu hóa chất, chịu mài mòn và gốm sứ công nghệ cao. Năm 2021, Viện đã triển khai đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp quốc gia: "Nghiên cứu chế tạo vật liệu in 3D sản xuất gốm sứ" và đang triển khai thực hiện 02 đề tài cấp quốc gia, 08 đề tài cấp bộ; các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng và nhiều đề tài theo đặt hàng của các doanh nghiệp. Doanh thu từ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ năm 2021 là 7.323 triệu đồng.

3. Hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ

Các dịch vụ khoa học và công nghệ của Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp thực hiện bao gồm: Phân tích và kiểm định nguyên vật

liệu; Chuyển giao công nghệ; Sản xuất kinh doanh các sản phẩm từ các dự án và đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, cụ thể như sau:

Dịch vụ phân tích cho các đơn vị khai thác chế biến nguyên liệu, các đơn vị sản xuất sản phẩm thuộc ngành nghề như: Sản xuất gạch ốp lát; Sản xuất sứ dân dụng và mỹ nghệ; Khai thác, chế biến các loại nguyên liệu cao lanh, trường thạch, thạch anh. Doanh thu từ dịch vụ phân tích thử nghiệm năm 2021 tăng khoảng 35% so với năm 2020. Đây là sự nỗ lực lớn của tập thể các cán bộ khoa học và viên chức của Viện trong bối cảnh các khách hàng của Viện gặp nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19.

Hoạt động chuyển giao công nghệ cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Năm 2021 đã chuyển giao công nghệ sản xuất sứ cao cấp cho Công ty TNHH Bảo tồn và Phát triển gốm Bồ Bát. Kinh doanh nguyên liệu, sản phẩm, hóa chất, thiết bị, dây chuyền công nghệ chuyên ngành sành sứ thủy tinh; Tư vấn xây dựng các phòng thí nghiệm chuyên ngành cho các doanh nghiệp cũng đạt được kết quả khả quan. Bên cạnh đó, Viện đã giới thiệu và thương mại hóa được một số sản phẩm mới cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp như: Sản xuất bột talc làm nguyên liệu sản xuất phân bón (khoảng 400 tấn); Sản xuất tấm sứ cách điện theo đơn đặt hàng của công ty TNHH Công nghệ tin học và Kỹ thuật điện.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2022

1. Mục tiêu

Mục tiêu chung: Năm 2022, Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp triển khai thực hiện kế hoạch phát triển đồng bộ ba lĩnh vực: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Dịch vụ khoa học và công nghệ; Sản xuất thử nghiệm và giới thiệu sản phẩm trên cơ sở năng lực hiện có, kết hợp với các nguồn lực đầu tư về trang thiết bị, cơ sở vật chất và thu hút nhân lực khoa học và công nghệ".

Mục tiêu cụ thể:

Tăng cường về thông tin và tăng cường năng lực khoa học công nghệ: Phấn đấu thu hút và đào tạo được 05 - 10 cán bộ khoa học và công nghệ, nâng tổng số cán bộ khoa học công nghệ lên 35 người; duy trì từ 1 - 3 cán bộ có trình độ tiến sĩ; 5 - 10 cán bộ có trình độ thạc sĩ. Phấn đấu đăng 3 - 5 bài báo khoa học trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế.

Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: Phấn đấu triển khai thực hiện 01 - 03 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp quốc gia, các nhiệm vụ khoa học cấp bộ và đặt hàng của các địa phương và doanh nghiệp. Phấn đấu doanh thu từ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tăng 20 - 30% so với năm 2021.

Dịch vụ khoa học và công nghệ*:* Phấn đấu dịch vụ phân tích thử nghiệm tăng trưởng từ 20 - 35%, giới thiệu sản phẩm và chuyển giao công nghệ tăng 10-15% so với năm 2021.

2. Kế hoạch

Kế hoạch thông tin khoa học và tăng cường năng lực khoa học công nghệ:

- Thu hút nhân lực từ các đơn vị, đào tạo và gửi đi đào tạo tại các đơn vị nghiên cứu khoa học trong nước: Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Mỏ Địa chất Hà Nội; Đào tạo ngắn hạn tại các cơ sở chuyên ngành gốm sứ ở nước ngoài theo các đề tài nghiên cứu.
- Tập trung và tranh thủ các nguồn đầu tư mua sắm trang thiết bị cần thiết phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Đặc biệt chú trọng đến đầu tư các lò nung gốm sứ, các thiết bị phân tích thử nghiệm.
- Chuẩn bị và gửi đăng các bài báo trên các tạp chí chuyên ngành trong nước (Tạp chí Công Thương, Tạp chí Hóa học) về công nghệ chế biến sâu cao lanh, công nghệ sản xuất sứ cách điện và công nghệ sản xuất cyclone chịu mài mòn, công nghệ vật liệu 3D. Chuẩn bị và xây dựng thư viện khoa học chuyên ngành về gốm sứ thủy tinh công nghiệp tại Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp.

Kế hoạch nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:

- Phát triển công nghệ chế biến nguyên liệu cho công nghiệp gốm sứ thủy tinh: Nghiên cứu chế tạo vật liệu in 3D sản xuất gốm sứ; Công nghiệp

chế biến sâu thạch anh, công nghệ chế biến apatite loại II làm nguyên liệu sản xuất gốm sứ.

- Phát triển công nghệ sản xuất thiết bị cho công nghiệp gốm sứ thủy tinh và các ngành công nghiệp khác: Nghiên cứu thiết kế, chế tạo lò nung con thoi sử dụng nhiên liệu LPG với nhiệt độ nung tối đa tới 1500°C điều khiển tự động quá trình nung, sử dụng trong công nghiệp gốm sứ.
- Phát triển công nghệ sản xuất sản phẩm gốm sứ thủy tinh công nghiệp: Nghiên cứu công nghệ sản xuất trục sứ và trống sứ cách điện sử dụng trong thiết bị lọc bụi tĩnh điện; Nghiên cứu công nghệ sản xuất chụp khí bằng sứ dùng cho máy hàn TIG; Nghiên cứu công nghệ chế tạo vật liệu gốm để ứng dụng sản xuất cánh bơm ly tâm.
- Xây dựng và hoàn thiện các tiêu chuẩn kỹ thuật quản lý chất lượng gốm sứ thủy tinh công nghiệp: Xây dựng bộ tiêu chuẩn, quy chuẩn cho các sản phẩm gốm sứ thủy tinh dân dụng: bát đĩa, đồ đun nấu dân dụng, chai bia, rượu, nước giải khát các loại và các loại bao bì thực phẩm khác.
- Xây dựng và tư vấn chính sách phát triển ngành gốm sứ thủy tinh công nghiệp: NC đề xuất giải pháp khai thác và nâng cao lợi thế cạnh tranh của ngành gốm sứ Thủy tinh CN Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Kế hoạch hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ:

Dịch vụ phân tích và kiểm định: Phân tích và kiểm định nguyên vật liệu và sản phẩm ngành sành sứ thủy tinh; Dịch vụ tư vấn xây dựng phòng thí nghiệm chuyên ngành cho các doanh nghiệp.

Dịch vụ chuyển giao công nghệ: Công nghệ sản xuất sứ dân dụng, công nghệ chế biến sâu cao lanh, bột talc.

Sản xuất và kinh doanh các loại sản phẩm khoa học và công nghệ: bột talc, sứ dân dụng, máy tráng men bán tự động, lò nung các loại; cylon các loại và sứ cách điện.

3. Giải pháp thực hiện

Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực: Triển khai công tác tuyển dụng nhân sự theo đúng quy định, đặc biệt là cán bộ chuyên môn kỹ thuật; Xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhân sự năm 2022 theo yêu cầu; Triển khai thực hiện các bản ghi nhớ đào tạo và thu hút nhân lực đối với các đơn vị đào tạo trong và ngoài nước.

Giải pháp về thông tin khoa học công nghệ: Tiếp tục duy trì chăm sóc các nhóm khách hàng hiện nay; Nghiên cứu đề xuất các nhóm khách hàng mới và xây dựng kế hoạch phát triển khách hàng (in tờ rơi giới thiệu về dịch vụ khoa học của Viện; tham gia và lồng ghép giới thiệu các dịch vụ khoa học và công nghệ tại các hội nghị, hội thảo của các Bộ, ngành, địa phương); Cập nhật thường xuyên các thông tin về dịch vụ khoa học và công nghệ lên trang mạng của Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp.

Giải pháp về tài chính: Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư từ các nhiệm vụ khoa học và công nghiệp phục vụ mua sắm các trang thiết bị đáp ứng các yêu cầu về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Năm 2021, hoạt động khoa học và công nghệ của Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp đã đạt được các kết quả đáng ghi nhận. Các kết quả nổi bật là hoàn thành việc tái cơ cấu tổ chức; Bước đầu dịch chuyển nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo hướng tập trung vào gốm sứ thủy tinh kỹ thuật; Các hoạt động phân tích, thử nghiệm, giới thiệu sản phẩm có bước chuyển biến rõ rệt, tăng trưởng khá. Đời sống cán bộ, viên chức ổn định.

Để thực hiện kế hoạch năm 2022, Viện Nghiên cứu Sành sứ Thủy tinh Công nghiệp kính đề nghị Bộ Công Thương xem xét có chủ trương tiếp tục đầu tư các trang thiết bị cần thiết để nghiên cứu phát triển các hệ vật liệu tiên tiến, công nghệ gốm sứ công nghệ cao đáp ứng nhu cầu của ngành; Tiếp tục giao nhiệm vụ sửa chữa xây dựng nhỏ trong kế hoạch khoa học và công nghệ hàng năm từ nguồn vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ.

07

KHỐI NGHIÊN CỨU

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆN MÁY VÀ DỤNG CỤ CÔNG NGHIỆP

THỰC HIỆN ĐỒNG BỘ NHIỀU GIẢI PHÁP, LINH HOẠT ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG THỨC LÀM VIỆC, SẢN XUẤT KINH DOANH THÍCH ỨNG VỚI TÌNH HÌNH PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2021:

Năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 trong nước diễn biến phức tạp và khó lường, cùng với việc áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội đã ảnh hưởng tới lưu thông hàng hóa, kéo theo sự gián đoạn của các chuỗi cung ứng; Giá cả vật tư thiết bị tăng cao và biến động nhiều tác động xấu tới hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của các doanh nghiệp.

Đối với Viện IMI, việc thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp từ tổ chức lại hoạt động của Viện theo mô hình quản lý tập trung, linh hoạt trong điều chỉnh phương thức làm việc, sản xuất kinh doanh thích ứng với tình hình phòng, chống dịch bệnh, bước đầu đã đem lại một số hiệu quả tích cực, giúp Viện IMI giữ được sự ổn định trong hoạt động và SXKD.

1.1. Hoạt động nghiên cứu KH&CN và đào tạo

a) Hoạt động nghiên cứu khoa học

Viện IMI thực hiện 03 nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở. Các nhiệm vụ đã hoàn thành và nghiệm thu cấp Viện, kết quả đánh giá "Đạt yêu cầu", cụ thể:

- Nhiệm vụ 1: "Nghiên cứu tổng thuật về nguồn nhiên liệu thay thế: xu thế Hydrogen trong kỷ nguyên mới";
- Nhiệm vụ 2: "Hoàn thiện công nghệ và nghiên cứu thị trường để xuất khẩu các sản phẩm dự án SXTN";
- Nhiệm vụ 3: "Hoàn thiện thiết kế, chế tạo, lắp đặt 01 bãi đỗ xe ôtô kiểu xếp hình, ứng dụng tại Viện IMI".

b) Hoạt động đào tạo

- Thực hiện các hoạt động giảng dạy trên lớp và online cho sinh viên K63M;
- Hướng dẫn và hoàn thành bảo vệ tốt nghiệp cho sinh viên khoá K62M.

1.2. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính và thu nộp ngân sách, lao động và thu nhập của người lao động:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2021	Đánh giá so với KH (%)
1	Tổng giá trị hợp đồng	62.356.000.000	53.000.000.000	117,7%
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	56.473.774.862	48.000.000.000	117,7%
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.002.276.186	1.000.000.000	100%
4	Thuế và các khoản phát sinh đã/dự kiến nộp NSNN	7.200.000.000	7.200.000.000	100%
5	Thu nhập bình quân /người/ tháng	9.000.000	9.000.000	100%

Năm 2021, Viện IMI cũng tổ chức lại công tác kế hoạch phục vụ cho phát triển thị trường, xây dựng định hướng sản phẩm theo tình hình mới. Củng cố lại mối quan hệ hợp tác với các đối tác sản xuất kinh doanh, khách hàng. Xây dựng phương án kỹ thuật, phương án tiếp cận khách hàng để thực hiện chào giá cho các dự án lớn.

- Khối kỹ thuật và sản xuất kinh doanh của Viện IMI tiến hành nghiên cứu, hoàn thiện thiết kế các sản phẩm truyền thống, tiếp tục phát triển sản phẩm thiết bị xây dựng công nghệ cao. Tăng cường giám sát, thực hiện tốt các hợp đồng kinh tế đã ký kết, trong đó chú trọng tăng cường giám sát ở khâu chế tạo, lắp đặt sản phẩm, đảm bảo đem tới cho khách hàng sản phẩm có chất lượng tốt nhất và đúng tiến độ.
- Từng bước giải quyết các khoản công nợ, hợp đồng dở dang và hàng tồn kho. Thu xếp, đảm bảo tốt nguồn vốn phục vụ các mặt hoạt động SXKD.
- Về lao động và thu nhập của người lao động: Cố gắng đảm bảo 100% CBCNV có việc làm và thu nhập ổn định, chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động đúng thời hạn và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về nộp thuế, BHXH, kinh phí, lệ phí,... cho các cơ quan chức năng nhà nước. Thu nhập bình quân người lao động năm 2021 là 9.000.000 đồng/người/tháng.

1.3. Một số tồn tại, vướng mắc chưa giải quyết trong hoạt động của IMI

a) Tồn tại về nguồn vốn chủ sở hữu

Sau hơn 7 năm chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần (từ năm 2014), phần vốn nhà nước thiếu (27.5 tỷ đồng) chưa xử lý được đã làm nảy sinh nhiều khó khăn, vướng mắc cho Viện IMI, ảnh hưởng đến việc giám sát, đánh giá và minh bạch thông tin doanh nghiệp; đã nảy sinh một số khiếu nại của các cổ đông bên ngoài và yêu cầu Viện IMI giải trình, làm rõ về việc chia cổ tức cho cổ đông nhà nước theo tỷ lệ 75% VĐL, không theo số vốn thực có của NN (21,25 tỷ đồng).

b) Về việc sắp xếp thoái vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác.

Viện IMI có vốn góp tại 06 công ty cổ phần (CIE, ITD, 3B, Hitechco, KH, SYS) với số vốn góp: 9.219.606.555 đồng. Lợi tức thu được từ đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp năm 2021 là: 310.540.000 đồng, tương ứng tỷ suất lợi nhuận/vốn góp đạt: 3,36% là rất thấp. Tuy nhiên, vốn tại mỗi doanh nghiệp đều rất nhỏ và chiếm tỷ lệ thấp (không quá 20% vốn điều lệ của doanh nghiệp) nên Viện không thể can thiệp sâu vào hoạt động quản lý, điều hành của các đơn vị; Không nhận được thông tin đầy đủ và kịp thời về tình hình tài chính và các hoạt động khác của doanh nghiệp. Kết quả kinh doanh của các đơn vị theo báo cáo tài chính kiểm toán trong nhiều năm đều thấp, có nhiều công ty bị lỗ hoặc lãi ít và không chia cổ tức. Đây là những rủi ro tiềm tàng đối với phần vốn góp của Viện tại các doanh nghiệp này.

c) Vướng mắc trong quản lý sử dụng đất của Viện tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Vướng mắc trong quản lý sử dụng đất của Viện tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của Viện IMI. Cụ thể: Viện IMI không được phép cải tạo, nâng cấp (mặc dù đã xuống cấp nghiêm trọng). Công ty TNHH 1TV CĐT IMI (do Viện sở hữu 100% VĐL) được Viện IMI giao sử dụng cơ sở nhà, đất tại 901 Hồng Bàng nhưng không được trích khấu hao tài sản trên đất vào chi phí trước thuế nên hiệu quả kinh doanh thấp. Việc hạch toán tiền thuê đất tại cơ sở 2: số 901 Hồng Bàng, phường 9, quận 6, TP. Hồ Chí Minh chưa được thực hiện.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ DỰ KIẾN MỘT SỐ CHỈ TIÊU NĂM 2022

2.1. Phương hướng nhiệm vụ năm 2022:

Hoạt động nghiên cứu khoa học:

Thay đổi hình thái tiếp cận nghiên cứu khoa học:

- Đẩy mạnh công tác quan hệ quốc tế, đại diện thương mại cho các hãng công nghệ tiên tiến nhằm ứng dụng công nghệ mới, hiện đại và xúc tiến công tác dịch vụ thương mại sản phẩm chất lượng cao.
- Tập trung nghiên cứu các sản phẩm mới trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi số doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả và chức năng sản xuất trong cuộc cách mạng 4.0.
    + Hoạt động đào tạo: Tăng cường gắn kết công tác đào tạo với hoạt động nghiên cứu khoa học. Hợp tác với các viện nghiên cứu trong ngành Công Thương, các trường đại học để đổi mới phương thức đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về cơ điện tử cho Viện, các đơn vị thành viên và ngành

Công Thương phù hợp với mô hình hoạt động doanh nghiệp KH&CN của Viện IMI.

+ Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Thương mại hóa các sản phẩm công nghệ cao từ kết quả nghiên cứu của các đề tài khoa học và công nghệ đã thành công trong các lĩnh vực: cơ điện tử y tế, xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng, tự động hóa và tích hợp hệ thống,... để cung cấp cho các đơn vị trong nước và hướng tới xuất khẩu.
- Hoàn thiện công nghệ, sản phẩm của Viện IMI, chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp ngành Công Thương phục vụ cho phát triển ngành máy công cụ, điện, điện tử, công nghệ thông tin và chăm sóc sức khỏe.

2..2. Dự kiến một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2022

- Tổng giá trị HĐKT: 65.000.000.000 đồng
- Tổng doanh thu: 58.000.000.000 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 1.375.000.000 đồng
- Thu nhập bình quân CBCNV: 11.000.000 đồng/ người/ tháng



08

KHỐI NGHIÊN CỨU

VIỆN NGHIÊN CỨU THIẾT KẾ CHẾ TẠO MÁY NÔNG NGHIỆP

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC PHẢI GẮN KẾT VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VƯỚNG MẮC TỪ THỰC TIỄN SẢN XUẤT ĐÒI HỎI

Viện Nghiên cứu thiết kế chế tạo máy nông nghiệp (Viện RIAM) được thành lập theo Quyết định số 619/CL-CB ngày 17 tháng 8 năm 1970 của Bộ trưởng Bộ Cơ khí và Luyện kim, trên cơ sở tách một bộ phận của Viện thiết kế máy công nghiệp để thành lập Viện Thiết kế Máy nông nghiệp. Ngày 10 tháng 01 năm 1992, Bộ Công Nghiệp nặng ban hành Quyết định số 19/QĐ/CNNg -TC đổi tên Viện Thiết kế máy nông nghiệp thành Viện Nghiên cứu thiết kế chế tạo máy nông nghiệp.

Viện Nghiên cứu thiết kế chế tạo máy nông nghiệp là một Viện chuyên ngành về nghiên cứu thiết kế, chế tạo máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp, đặc biệt bảo quản sau thu hoạch và chế biến nông sản thực phẩm. Viện RIAM là tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc Bộ Công Thương.

Xuất phát từ những đặc điểm nói trên, trong năm qua Viện RIAM đã xác định cho mình một con đường duy nhất là "*nghiên cứu khoa học phải gắn kết và giải quyết các vướng mắc từ thực tiễn sản xuất đòi hỏi*" để từ đó gắn bó, phục vụ các yêu cầu đặt ra của sản xuất nông nghiệp, nông thôn và nông dân; Đồng thời đón bắt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước cũng như diễn biến của thị trường tiêu dùng và sản xuất nông sản thực phẩm để đề ra các định hướng, chiến lược, các đề tài nghiên cứu cho thiết thực có tính ứng dụng thực tiễn cao vừa đảm bảo cho Viện có thu nhập, có lương, chi phí trước mắt và định hướng phát triển lâu dài, góp phần thiết thực vào công cuộc cơ giới hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

Với phương châm là đi sâu vào lĩnh vực chế biến nông lâm hải sản đã mang lại hiệu quả thiết thực, Viện RIAM là một Viện chuyên ngành nghiên cứu, thiết kế và chế tạo chuyển giao công nghệ về các kết quả nghiên cứu cho một số tỉnh thành trên cả nước, đặc biệt là các tỉnh miền núi, nhằm góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và đưa sản phẩm nông nghiệp có giá trị tăng cao. Hàng chục dây chuyền thiết bị đồng bộ quy mô vừa và nhỏ có công nghệ và thiết bị hiện đại tương đương với các nước trong khu vực và thế giới, sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu có giá trị cao đã được ứng dụng rộng rãi trong cả nước.

Hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ (KH&CN) đã đóng góp tích cực trong phát triển kinh tế và nâng cao năng suất, chất lượng hàng hóa và dịch vụ, cải thiện năng lực cạnh tranh của Viện, đồng thời với việc ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất đã khẳng định thương hiệu của Viện trong lĩnh vực chế biến nông sản thực phẩm. Với nhận thức nghiên cứu KH&CN là một trong những động lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế Viện đã có những kết quả nghiên cứu từ các đề tài, dự án đưa vào ứng dụng trong sản xuất như: Hệ thống máy chế biến thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; Hệ thống máy, thiết bị chế biến tinh bột sắn xuất khẩu; Dây chuyền sấy củ sắn khô; Hệ thống máy, thiết bị phối trộn sản xuất phân bón vi sinh; Dây chuyền xử lý rác, chất thải rắn; Hệ thống sấy nông sản,... Viện triển khai thực hiện các đề tài cấp bộ, cấp Nhà nước, dự án sản xuất thử nghiệm đều thuộc lĩnh vực: chế biến nông sản, lâm sản, thủy hải sản, công nghệ sau thu hoạch và ứng dụng nguồn năng lượng tái tạo trong nông nghiệp, nhằm nâng cao giá trị gia tăng cho các sản phẩm nông nghiệp.

Việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất chiếm tỷ trọng ngày càng cao. Một số đề tài

tiêu biểu thuộc các lĩnh vực trọng yếu đã và đang được Viện đưa ra sản xuất.

Viện luôn quan tâm đẩy mạnh công tác đào tạo và hợp tác quốc tế với các nước có nền sản xuất và chế biến nông sản chất lượng cao như: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức... Với mục đích chia sẻ thông tin, đào tạo, tập huấn, trao đổi chuyên gia... Trong thời gian vừa qua có một số dự án hợp tác quốc tế đã được ký kết và triển khai thành công, một số cán bộ được đào tạo và tập huấn ở nước ngoài.

Mặc dù đạt được những thành tựu kể trên, trong năm 2021, Viện vẫn còn những khó khăn tồn tại cần được khắc phục trong năm tới:

Trình độ của đội ngũ cán bộ công nhân viên vẫn chưa thực sự đáp ứng và theo kịp được với thực tế đòi hỏi, chính bởi vậy trong công tác chuyên môn khi gặp phải các vấn đề khó, khúc mắc sẽ bị lúng túng, bối rối chưa xử lý được nhanh nhạy và kịp thời, bởi vậy nhiều khi bị mất đi cơ hội. Nguyên nhân có nhiều, nhưng cơ bản nhất vẫn là trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trình độ ngoại ngữ của cán bộ trong Viện còn rất hạn chế, vì vậy đã gặp nhiều khó khăn trong hoạt động công tác chuyên môn.

Viện thực hiện theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, nên Lãnh đạo Viện đã rất vất vả để tìm kiếm các hợp đồng kinh tế chuyển giao từ kết quả các đề tài nghiên cứu khoa học vào sản xuất, đảm bảo đáp ứng đầy đủ chế độ cho cán bộ công nhân viên của Viện. Mặt khác, đối tượng khách hàng của Viện đều thuộc lĩnh vực nông nghiệp, chính vì thế trong hoạt động sản xuất kinh doanh họ gặp phải rất nhiều rủi do, trong khi đó chưa được Nhà nước quan tâm chú ý đến việc tạo cơ chế chính sách sao cho phù hợp với đối tượng nông nghiệp. Vì vậy, kết quả sản xuất kinh doanh của Viện cũng chịu sự rủi do theo khách hàng. Điều đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến công việc của Viện từ xưa đến nay không ổn định, thường xuyên gián đoạn, có lúc thì nhàn rỗi, có lúc thì quá bận rộn (vì cần phục vụ theo yêu cầu khách hàng), do đó nguồn thu nhập và lương cũng bị ảnh hưởng theo.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022:

Phát triển Viện thành đơn vị khoa học công nghệ với kinh tế vững mạnh. Tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò của Viện trong cơ chế thị trường, duy trì và đẩy mạnh các hoạt động với các sản phẩm truyền thống của Viện trong lĩnh vực chế biến và bảo quản nông sản thực phẩm. Đi sâu đầu tư nâng cao chất lượng nghiên cứu, thiết kế, chế tạo và chuyển giao các dây chuyền thiết bị chế biến; Các sản phẩm sử dụng năng lượng tái tạo, bảo vệ môi trường, các dây chuyền sản xuất phân bón theo công nghệ mới, hiện đại.. nhằm phát triển Viện bền vững, tạo công việc ổn định, đời sống cán bộ CNVC ngày càng được nâng cao.

Phát huy thế mạnh trên các sản phẩm truyền thống đã đứng vững được trên thị trường, tích cực tìm kiếm, nghiên cứu những sản phẩm, thiết bị mới có công nghệ cao để mở rộng thêm thị trường. Đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm và các dịch vụ cung cấp dây chuyền thiết bị, phụ tùng, bảo trì, bảo dưỡng dây chuyền thiết bị công nghệ để tạo nên thương hiệu - RIAM có sức cạnh tranh mạnh trên thị trường trong và ngoài nước.

Mở rộng ngành nghề theo Đăng ký kinh doanh mới của Viện với Nhà nước như mở Trường cao đẳng/trung cấp dạy nghề công nghệ cao để tạo nguồn nhân lực có trình độ, có năng lực cho Viện và xã hội. Mở rộng quan hệ quốc tế, để tạo thêm việc làm và mở rộng tầm nhìn, vị trí của Viện với các doanh nghiệp, các viện nghiên cứu, trường đại học nước ngoài.

KHỐI NGHIÊN CỨU

09

VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM

CÔNG TÁC VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

TỔNG KẾT CÔNG TÁC VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM NĂM 2021

1.1. Những kết quả đạt được trong năm 2021

- Nhằm đáp ứng yêu cầu đối với một viện nghiên cứu đầu ngành trong lĩnh vực thực phẩm và vai trò hỗ trợ công tác quản lý nhà nước về ATTP, Viện Công nghiệp thực phẩm đã xây dựng định hướng phát triển dài hạn tới năm 2030, kế hoạch phối hợp với các cơ quan quản lý về ATTP và đệ trình Bộ Công Thương phê duyệt. Nội dung bao gồm 02 dự án công nghệ cao, 01 dự án thiết lập cơ sở dữ liệu quốc gia ngành thực phẩm, 01 dự án thành lập trung tâm kết nối và chuyển giao công nghệ, 02 nhiệm vụ hàng năm về ATTP.
- Năm 2021, công tác nghiên cứu của Viện được thực hiện nghiêm túc và từng bước gắn thực tiễn sản xuất. Viện đã thiết lập quan hệ hợp tác với nhiều doanh nghiệp, trong đó có một số doanh nghiệp lớn như Habeco, Massan, Tập đoàn TH... Hợp tác quốc tế được duy trì và phát triển. Viện đã tổ chức thực hiện 18 đề tài dự án các cấp, 02 dự án quốc tế với đối tác Thụy Điển và Cộng hòa Pháp. Các cán bộ khoa học của Viện đã tham gia nhiều hội nghị, hội thảo khoa học. Năm 2021, Viện công bố 9 bài báo khoa học, trong đó có 3 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế.
- Dịch vụ khoa học công nghệ và chuyển giao công nghệ của Viện có tiến bộ với tổng giá trị hợp đồng đạt 10 tỷ đồng và nộp ngân sách nhà nước khoảng 0,8 tỷ đồng. Sản xuất thực nghiệm bước đầu có kết quả, đã đưa ra thị trường sản phẩm có chất lượng cao. Hiện nay có 19 sản phẩm mang thương hiệu của Viện đã được đăng ký và tiêu thụ trên thị trường, được người tiêu dùng đánh giá cao.
- Công tác tổ chức cán bộ, hành chính và quản trị, tài chính kế toán, giải ngân được thực hiện theo đúng qui định của Nhà nước. Quyền lợi của người lao động được đảm bảo, nội bộ đoàn kết, kỷ cương cơ quan được duy trì. Năm 2021, thu nhập bình quân của cán bộ viên chức của Viện đạt 7,6 triệu đồng/người/tháng.
- Công tác quốc phòng, an ninh, an toàn cơ quan được thực hiện tốt. Trung đội Tự vệ Viện được tập huấn thường xuyên và nghiêm túc đạt hiệu quả cao. Hoạt động của Công đoàn và Đoàn Thanh niên được tổ chức hiệu quả và thiết thực. Cán bộ Viện đã đóng góp 85 triệu đồng cho các quỹ: Phòng, chống đại dịch Covid-19; Ủy ban mặt trận Tổ quốc; quỹ ủng hộ đồng bào gặp bão lụt.

1.2. Những nội dung còn gặp khó khăn, vướng mắc

- Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng lớn tới mọi hoạt động của Viện, đặc biệt đến tiến độ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN vì phải đảm bảo giãn cách xã hội, đến các hoạt động dịch vụ KH&CN của Viện do nhiều doanh nghiệp cắt giảm nguồn chi cho nghiên cứu ứng dụng và thay đổi công nghệ mới.
- Năm 2021, kinh phí Bộ Công Thương cấp cho hoạt động chi thường xuyên bị cắt giảm nên ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động chung của Viện.
- Một số thay đổi chính sách như quy định mới các cơ sở sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe phải đáp ứng GMP, chính sách hậu kiểm trong giám sát lưu thông hàng hóa, Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia, cũng gây ảnh hưởng không nhỏ tới sản xuất thực phẩm chức năng, dịch vụ phân tích, giám định thực phẩm của Viện.

1.3. Nguyên nhân, hạn chế

- Viện chưa có những sản phẩm khoa học công nghệ có tính cạnh tranh cao để có thể ứng dụng rộng rãi.
- Doanh thu từ hoạt động chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh còn hạn chế. Thu nhập của cán bộ viên chức, đặc biệt của cán bộ trẻ còn chưa cao.
- Công tác tuyển sinh nghiên cứu sinh sau đại học còn khó khăn do yêu cầu về trình độ ngoại ngữ đối với nghiên cứu sinh.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

2.1. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

- Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ KHCN giai đoạn 2022-2030 có sự hợp tác rộng rãi giữa các đơn vị trong Viện, giữa Viện với doanh nghiệp, giữa Viện với các cơ sở nghiên cứu khác nhằm đảm bảo giải quyết trọn gói vấn đề và tạo sản phẩm khoa học công nghệ có tính cạnh tranh cao. Xây dựng thuyết minh, đấu thầu, tổ chức thực hiện, nghiệm thu đề tài, dự án các cấp theo đúng quy định.
- Xây dựng các nhiệm vụ hỗ trợ công tác quản lý của Bộ Công Thương nhất là trong công tác quản lý an toàn thực phẩm đối với các nhóm sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

2.2. Dịch vụ khoa học công nghệ và sản xuất

- Xác định các công nghệ có thế mạnh để tiếp tục hoàn thiện công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh tiếp thị thông qua các kênh thông tin, trang web của Viện và xây dựng các kênh phân phối.

2.3. Đào tạo, hợp tác quốc tế

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đào tạo nghiên cứu sinh theo 02 mã ngành (công nghệ thực phẩm, công nghệ sinh học). Tổ chức các khóa đào tạo tại chỗ, cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ, chuyên môn, kỹ năng chuyển giao công nghệ.
- Viện sẽ tiếp tục phát triển quan hệ với các tổ chức KHCN trong khu vực và trên thế giới để tiếp thu công nghệ, đào tạo cán bộ.

2.4. Tổ chức, hành chính, tài chính và các công tác khác

- Thực hiện các chế độ chính sách đối với viên chức, đảm bảo thực hiện đúng chế độ tài chính kế toán, hạch toán tài chính các hoạt động sản xuất, dịch vụ có thu tại phòng Tài chính kế toán của Viện.
- Cập nhật thông tin mới cho website của Viện, đặc biệt là chuyên mục cảnh báo an toàn thực phẩm.
- Đẩy mạnh phong trào thi đua, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao...chào mừng Lễ kỷ niệm 55 năm thành lập Viện (21/7/1967-21/7/2022).

10

KHỐI NGHIÊN CỨU

VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022



KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021

1.1. Kết quả các hoạt động thực hiện năm 2021

1.1.1. Hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ (KHCN)

Năm 2021, Công ty thực hiện 08 nhiệm vụ KHCN các cấp (*Bộ Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội; Cục Công nghiệp*) với tổng kinh phí là 6,75 tỷ đồng (*trong đó có 06 nhiệm vụ được mở mới trong năm 2021*).

Nội dung nghiên cứu của các nhiệm vụ tập trung vào việc: Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ các loại vải chức năng; Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị thử nghiệm; Xu thế công nghệ và các quy định về kiểm soát chất lượng, an toàn các sản phẩm dệt may, da giầy; Đào tạo và tư vấn doanh nghiệp trong lĩnh vực dệt may nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp; Nghiên cứu, xây dựng và áp dụng mô hình quản lý theo chuẩn mực ISO/IEC 17025,...

Công ty đã đề xuất với Bộ Công Thương 04 đề tài KHCN cho năm kế hoạch 2022 và đề xuất các chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa năm 2023 và giai đoạn tới 2030; Chương trình phát triển một số ngành công nghệ cao thuộc Chương trình phát triển công nghệ cao năm 2023 và giai đoạn tới 2030,...

1.1.2. Hoạt động dịch vụ KHCN

Tại trụ sở Công ty và Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh, Trung tâm thí nghiệm Dệt May luôn duy trì cải tiến hệ thống theo TCVN ISO/IEC 17025:2017. Trung tâm Giám định và Chứng nhận sản phẩm duy trì cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo ISO/IEC 17020:2012, ISO/IEC 17065:2013.

Các hoạt động dịch vụ thử nghiệm, giám định và chứng nhận, hiệu chuẩn,... tại các đơn vị tập trung phát triển phương pháp, mở rộng năng lực, phát triển công tác marketing và dịch vụ khách hàng, đầu tư thiết bị để mở rộng lĩnh vực hoạt động, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, tăng khả năng cạnh tranh.

Thông qua các nhiệm vụ nghiên cứu KHCN và dịch vụ thử nghiệm, giám định,... Công ty đã tham gia tích cực và tăng cường quản lý chất lượng trong công tác tham mưu xây dựng chính sách, chiến lược, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực dệt may.

1.1.3. Hoạt động sản xuất kinh doanh

Thực hiện sản xuất và tiêu thụ sợi xe nontwist, vải dệt kim.

1.1.4. Công tác đào tạo, phát triển nhân lực

Năm 2021, đơn vị có 01 cán bộ tham gia khóa đào tạo nghiên cứu sinh trong lĩnh vực dệt may. Đồng

thời, nhiều cán bộ được cử tham gia các khóa học ngắn hạn: Đào tạo chuyên gia đánh giá trưởng, nghiệp vụ đấu thầu, đào tạo chuyên gia đánh giá trưởng ISO 9001.

Tổ chức khóa đào tạo và được cấp chứng chỉ cho các cán bộ của Trung tâm Thí nghiệm Dệt May, Trung tâm Giám định và Chứng nhận sản phẩm tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

1.2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch năm 2021

Ban Lãnh đạo Công ty đã tích cực đẩy mạnh các hoạt động SXKD dịch vụ một cách hiệu quả nhất để đạt được mục tiêu đề ra với kết quả trong năm 2021 như sau:

Tổng doanh thu: 86 tỷ đồng (*đạt 132% so với kế hoạch*);

Lãi trước thuế thu nhập doanh nghiệp: 3,65 tỷ đồng (*đạt 104% so với kế hoạch*).

Các khoản nộp ngân sách nhà nước: 10,735 tỷ đồng (*đạt 107% so với kế hoạch*).

Thu nhập bình quân: 12,4 triệu đồng/người/tháng (*đạt 103% so với kế hoạch*).

1.3. Khó khăn, vướng mắc

Nguồn kinh phí Nhà nước cho các đề tài dự án cũng ngày càng giảm, thủ tục quản lý triển khai đề tài dự án có xu hướng ngày càng phức tạp; Công việc làm dịch vụ thí nghiệm, chứng nhận giảm nhiều so với các năm trước và ngày càng cạnh tranh ở mức độ cao với các phòng thí nghiệm khác của các hãng nước ngoài từ nguồn nhân lực đến máy móc thí nghiệm; Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; Cơ sở vật chất của Công ty xuống cấp, chưa có nguồn tài chính để nâng cấp toàn diện,...

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

2.1. Bối cảnh

Năm 2022, dự báo tình hình dịch bệnh trên thế giới và Việt Nam vẫn diễn biến rất phức tạp, khó lường. Song tín hiệu tích cực là các thị trường lớn như Mỹ, EU... đã mở cửa trở lại và Việt Nam đã thay đổi chính sách từ zero Covid -19 sang vừa thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 vừa phục hồi và phát triển kinh tế.

2.2. Phương hướng và mục tiêu hoạt động năm 2022

Tiếp tục duy trì và tăng cường công tác chống dịch hiệu quả, đảm bảo hoạt động của toàn Công ty, đặc biệt tại 2 thành phố lớn nơi Công ty đặt trụ sở và Chi nhánh (Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh).

Tiếp tục tập trung phát triển các hoạt động cốt lõi của Công ty: Nghiên cứu KH&CN, phát triển các hoạt động dịch vụ KH&CN (thử nghiệm, giám định, chứng nhận, hiệu chuẩn, đào tạo,...), hoạt động SXKD,...

Tăng cường công tác đầu tư, nâng cao năng lực của các trung tâm dịch vụ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng,... Tiếp tục mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ kỹ thuật về thử nghiệm, giám định, chứng nhận, hiệu chuẩn, kiểm định các sản phẩm dệt may, da giày, giấy, một số hóa chất, chất trợ và các sản phẩm tiêu dùng khác; Xây dựng chính sách thu hút đối với khách hàng tiềm năng, khách hàng thân thiết, khách hàng chuỗi.

Tập trung phát triển thị trường khách hàng lĩnh vực tư vấn, thẩm định, thiết kế công nghệ, dây chuyền thiết bị sản xuất ngành dệt may; Mở rộng thị trường, khách hàng tiêu thụ các sản phẩm là kết quả nghiên cứu KHCN về sản phẩm mới, sản phẩm có chức năng đặc biệt trong ngành dệt may;

Phối hợp, liên kết với các viện, trường trong Bộ Công Thương để thực hiện các chương trình đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và định hướng phát triển ngành trong tương lai.

Đầu tư các thiết bị thử nghiệm, mở rộng lĩnh vực thử nghiệm cho ngành dệt may, da giày, giấy, bảo vệ môi trường ngành dệt may. Từng bước sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất để khai thác có hiệu quả cao nhất.

Có chính sách đào tạo, khuyến khích và thu hút người lao động để họ gắn bó lâu dài với Công ty.

Chuyển quyền sử dụng đất từ Viện Dệt May sang CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May, có hợp đồng thuê đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.



Thực hiện thoái vốn Nhà nước: Theo chỉ đạo của Bộ Công Thương.

2.3. Chỉ tiêu hoạt động năm 2022

Tổng doanh thu: 75,5 tỷ đồng.

Lãi trước thuế thu nhập doanh nghiệp: 3,5 tỷ.

Các khoản nộp ngân sách Nhà nước: 9,5 tỷ đồng.

Thu nhập bình quân: 12,4 triệu đồng/người/tháng.

KIẾN NGHỊ

Để hoạt động ổn định trong thời gian tới theo đúng định hướng phát triển, CTCP - Viện Nghiên cứu Dệt May kiến nghị:

- Được tiếp tục áp dụng các ưu đãi về doanh nghiệp KHCN, chính sách khuyến khích phát triển hoạt động trong lĩnh vực KHCN như trước khi chuyển đổi: Được tiếp tục tham gia các đề án, chương trình phát triển KHCN, các đề tài dự án; các chương trình đào tạo, đào tạo lại và phát triển nguồn nhân lực khoa học công nghệ trong và ngoài nước;
- Tiếp tục được hỗ trợ ưu tiên đơn vị trong việc được nhận tài trợ, tham gia các dự án ODA như trước đây.
- Đề nghị Chính phủ và Bộ Công Thương tiếp tục có chính sách hỗ trợ cho các viện chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập sang công ty cổ phần để giảm bớt khó khăn ban đầu sau khi chuyển đổi, giữ vững ổn định và tạo đà phát triển.
- Đề nghị Bộ Công Thương cho thoái một phần vốn Nhà nước tạo điều kiện cho Công ty huy động các nguồn lực từ bên ngoài cho đầu tư phát triển và hoạt động thông thoáng theo Luật Doanh nghiệp.

11

KHỐI NGHIÊN CỨU

VIỆN CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ XENLUYLO

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 GẮN VỚI CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

Năm 2021 là năm diễn ra nhiều sự kiện trọng đại của đất nước, là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng trong bối cảnh đất nước gặp rất nhiều khó khăn, thách thức. Đặc biệt là các đợt bùng phát dịch Covid-19 với các biến chủng mới đã ảnh hưởng rất lớn tới sự ổn định và tăng trưởng kinh tế của thế giới, của khu vực nói chung và tới Việt Nam nói riêng.

Với những khó khăn, thách thức và diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, nhất là đợt dịch lần thứ 4 trong nước đã ảnh hưởng rất lớn tới các hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH), sản xuất kinh doanh (SXKD) của Viện Công nghiệp Giấy và Xenluylô. Mặc dù vậy, Viện đã cố gắng hoàn thành tốt kế hoạch đặt ra, đảm bảo công việc, thu nhập và an toàn phòng, chống dịch cho cán bộ viên chức và người lao động trong Viện.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

1. Thuận lợi

- Viện Công nghiệp Giấy và Xenluylô luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện và sự tin tưởng của Bộ Công Thương trong công tác giao các nhiệm vụ KHCN. Ngoài ra, Viện còn được sự giúp đỡ và tạo điều kiện của Tổng Công ty Giấy Việt Nam, một số doanh nghiệp trong ngành giấy, chính quyền địa phương các cấp trong hoạt động dịch vụ KHCN, sản xuất kinh doanh.
- Tập thể BCH Chi bộ, Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động luôn đoàn kết, chia sẻ và gắn bó với đơn vị.
- Lực lượng lao động, trang thiết bị, máy móc về cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của Viện.

2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi, năm 2021, Viện đã phải đối mặt với những khó khăn, thách thức:

- Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, liên tục từ đầu năm, có những tháng Viện phải tạm dừng hoạt động như trong tháng 8/2021 (do Viện nằm trên Phường Thanh Xuân Trung Quận Thanh Xuân, điểm nóng về dịch của Hà Nội). Việc triển khai các dịch vụ KHCN, hợp tác NCKH và kinh doanh với các doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn do công tác phòng dịch của các địa phương và của các doanh nghiệp.
- Viện Công nghiệp Giấy và Xenluylô là đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 54/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ nên gặp rất nhiều khó khăn do dịch Covid-19, ảnh hưởng rất lớn tới nguồn thu và doanh thu của Viện.
- Cơ sở hạ tầng, máy móc, trang thiết bị các phòng thí nghiệm, thực nghiệm mặc dù đã được cải tạo, bổ sung thêm song vẫn chưa đủ nên ảnh hưởng không nhỏ tới công tác nghiên cứu và thực nghiệm.
- Cán bộ, viên chức và người lao động của Viện đa phần còn trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác nghiên cứu khoa học và triển khai.

Trong bối cảnh đó, Chi ủy, Ban lãnh đạo Viện, cán bộ viên chức, đảng viên, người lao động trong đơn vị đã đoàn kết, tập trung trí tuệ, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp, nỗ lực khắc phục khó

khăn để hoàn thành các mục tiêu, theo kế hoạch đã đề ra.

3. Các giải pháp thực hiện

3.1. Công tác phòng, chống và thích ứng với dịch Covid-19

Với phương châm, sức khỏe của cán bộ, viên chức và người lao động là trên hết, Ban lãnh đạo Viện đã tiến hành các giải pháp cụ thể:

- Thành lập Tổ phòng, chống Covid-19 do Đồng chí Phó Viện trưởng trực tiếp chỉ đạo, điều hành. Luôn giữ mối liên lạc thường xuyên với đầu mối phòng, chống dịch của Bộ Công Thương, Phường Thanh Xuân Trung (Quận Thanh Xuân). Báo cáo tình hình phòng, chống dịch hàng tuần cho Bộ và Phường.
- Nâng cao nhận thức cho cán bộ, viên chức và người lao động: Tuyên truyền cho mọi người trong đơn vị thấy nguy cơ, mức độ nguy hiểm, khả năng lây lan của vi rút; Thường xuyên thông tin kịp thời về tình hình dịch, mức độ dịch của Phường, Quận và Thành phố cho cán bộ, viên chức và người lao động trong Viện được biết; Cập nhật thông tin thường xuyên tình hình dịch nơi cán bộ, viên chức và người lao động cư trú.
- Trang bị đầy đủ thiết bị đo nhiệt độ, khẩu trang, nước sát khuẩn cho các đơn vị trong Viện, đặc biệt là Tổ Bảo vệ; Thực hiện khai báo y tế, đo nhiệt độ đối với khách đến liên hệ công tác; Tuân thủ tuyệt đối hướng dẫn của Bộ, của Thành phố về công tác phòng, chống dịch nơi làm việc, các hoạt động cộng đồng, hội họp.
- Tận dụng mọi nguồn lực để tiêm phòng vắc xin sớm, đủ cho cán bộ, viên chức và người lao động.

3.2. Công tác triển khai các nhiệm vụ KHCN thích ứng với tình hình thực tế

- Xây dựng lại kế hoạch triển khai các nhiệm vụ cho phù hợp với tình hình diễn biến dịch Covid-19; Phân công hợp lý, khuyến khích tận dụng triệt để mạng Internet để làm việc tại nhà; Công việc thực nghiệm tại các phòng thí nghiệm được chia thành các nhóm nhỏ, tránh tiếp xúc trực tiếp, đôi khi thực hiện 3 tại chỗ cho tới khi kết thúc công tác thí nghiệm, thử nghiệm.
- Đối với các công việc triển khai tại các đơn vị, doanh nghiệp: Lập kế hoạch chi tiết, chủ động phối hợp với doanh nghiệp thực hiện khi dịch tạm lắng; Tăng cường phối hợp các hình thức làm việc, trao đổi công việc, hợp tác với doanh nghiệp, đối tác thông qua hình thức trực tuyến.
- Tận dụng mọi nguồn lực tài chính để thực hiện các nhiệm vụ KHCN trong thời gian chờ cấp kinh phí từ NSNN.

3.3. Sản xuất an toàn, tiết kiệm và hiệu quả

Mặc dù dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, xong Xưởng thực nghiệm của Viện vẫn được duy trì hoạt động hiệu quả. Viện chỉ chọn các sản phẩm đặc biệt, có giá trị cao để sản xuất. Thực hiện các đợt sản xuất 3 tại chỗ, kết thúc đơn hàng mới nghỉ sản xuất, nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất, tiết kiệm chi phí và an toàn phòng, chống dịch.

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Toàn bộ cán bộ, viên chức và người lao động đã được tiêm mũi 2 vắc xin. Trong Viện chưa có ai bị lây nhiễm Covid-19, mọi hoạt động của đơn vị vẫn diễn ra bình thường và an toàn.
2. Kết quả công tác nghiên cứu khoa học và sản xuất kinh doanh năm 2021

   Tổng doanh thu của Viện ước đạt khoảng 25.000 triệu đồng, bằng 78,1% so với kế hoạch năm. Cụ thể:

   + Công tác nghiên cứu khoa học: Năm 2021, Viện đã và đang thực hiện 11 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Quốc gia và cấp Bộ, trong đó: 01 nhiệm vụ cấp Bộ đã nghiệm thu cấp cơ sở đang chờ nghiệm thu cấp Bộ; 10 nhiệm vụ cấp Bộ chuyển tiếp năm 2022. Tổng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KHCN được cấp từ ngân sách Nhà nước thực hiện trong năm 2021 là 8.670 triệu đồng, song mới giải ngân được khoảng 70% kinh phí.
   + Hoạt động sản xuất kinh doanh: Sản xuất giấy các loại đạt khoảng 100 tấn, doanh thu ước đạt khoảng 2.300 triệu đồng, bằng 79,2% so với kế hoạch năm.



+ Hoạt động dịch vụ KHCN: Doanh thu từ dịch vụ KHCN ước đạt là 3.500 triệu đồng, bằng 83,3% so với kế hoạch năm.
+ Hoạt động dịch vụ thương mại: Doanh thu ước đạt khoảng 13.500 triệu đồng, bằng 79,4%% so với kế hoạch năm.

3. Công việc, các khoản đóng góp và thu nhập của cán bộ, viên chức và người lao động được duy trì, đảm bảo; Thu nhập bình quân đạt khoảng 8,500 triệu đồng/người/tháng.

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Tiếp tục tuyên truyền, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao trong công tác phòng, chống dịch, đảm bảo tốt nhất sức khỏe và an toàn cho cán bộ, viên chức và người lao động.
2. Phấn đấu hoàn thành các kế hoạch về nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh đặt ra trong năm 2022, tăng trưởng ít nhất 10% so với năm 2021.
3. Xây dựng hoàn thiện chiến lược nghiên cứu KHCN của Viện tới năm 2030.
4. Đảm bảo đủ việc làm, thu nhập và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, viên chức và người lao động.
5. Cải tiến công tác giao kế hoạch nghiên cứu khoa học kết hợp với khoán chi phí, tăng cường tính chủ động cho các đơn vị và các chủ nhiệm đề tài, dự án trong tình hình mới.
6. Đẩy mạnh công tác marketing nhằm khai thác, phát huy hiệu quả hơn nữa phòng thử nghiệm và phòng giám định về các sản phẩm giấy, bột giấy và nguyên liệu của Viện.
7. Tiếp tục và mở rộng sản xuất các mặt hàng, đặc biệt đối với Xưởng sản xuất thực nghiệm.
8. Sắp xếp lao động hợp lý, tập trung những cán bộ có trình độ cao thực hiện các đề tài, dự án. Đồng thời tăng cường công tác đào tạo cán bộ KHKT, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ KHCN.

KHỐI NGHIÊN CỨU

12 VIỆN NĂNG LƯỢNG

CHỦ ĐỘNG PHÁT HUY SỨC MẠNH TẬP THỂ HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

Viện Năng lượng được thành lập ngày 01 tháng 01 năm 1989 theo Quyết định số 1379NL/TCCB-LĐ ngày 05 tháng 12 năm 1988 của Bộ Năng lượng (nay là Bộ Công Thương). Viện hoạt động với chức năng, nhiệm vụ, bao gồm: *(i)* Nghiên cứu chiến lược, chính sách và quy hoạch phát triển năng lượng quốc gia; *(ii)* Nghiên cứu khoa học, công nghệ, môi trường và phát triển năng lượng; *(iii)* Tư vấn và dịch vụ khoa học công nghệ; *(iv)* Đào tạo và hợp tác khoa học công nghệ; *(v)* Các ngành nghề kinh doanh khác. Viện Năng lượng là một trong số ít các tổ chức khoa học công nghệ (KHCN) công lập trên cả nước sớm chuyển đổi sang mô hình tổ chức KHCN theo cơ chế tự chủ, tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên, hoạt động ổn định, hiệu quả từ năm 2006 đến nay. Trong giai đoạn vừa qua, Viện Năng lượng luôn đảm nhiệm xuất sắc vai trò, vị trí trong các hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị, công tác quản lý nhà nước lĩnh vực năng lượng được Đảng, Chính phủ, Bộ Công Thương giao.

NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT NĂM 2021

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam thành công đã mở ra giai đoạn phát triển mới cho đất nước, đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu cho nhiệm kỳ 2021 - 2026. Với ngành năng lượng, đây là năm thứ 2 triển khai thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đại dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, tác động tiêu cực, kéo dài đến nền kinh tế - xã hội các quốc gia trên thế giới, trong đó có ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 của Việt Nam cũng như của ngành Công Thương. Quán triệt các chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Công Thương, Viện Năng lượng đã chủ động phát huy sức mạnh tập thể nhằm thực hiện mục tiêu kép trong công tác: *(i)* Tổ chức phòng chống dịch bệnh COVID-19 theo quy định, linh hoạt thích ứng với các diễn biến tình hình dịch bệnh theo từng giai đoạn; *(ii)* Triển khai thực hiện, hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được Chính phủ, Bộ Công Thương giao, đặc biệt là Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quy hoạch điện VIII), tăng cường các hoạt động KHCN theo định hướng của Bộ Công Thương, duy trì ổn định các hoạt động tư vấn và cung cấp dịch vụ khoa học công nghệ. Cụ thể như sau:

1.1. Về xây dựng quy hoạch, chính sách, chiến lược năng lượng quốc gia

Trong năm 2021, Viện Năng lượng đã tập trung tối đa nguồn lực xây dựng hai Đề án quy hoạch ngành quốc gia quan trọng: Quy hoạch điện VIII và Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch năng lượng quốc gia) cùng Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của hai Đề án. Về Quy hoạch điện VIII, Viện đã hoàn thành dự thảo báo cáo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, được Bộ Công Thương tổ chức thẩm định, trình Chính phủ phê duyệt. Hiện nay, theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Công Thương, Viện đang phối hợp với Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo rà soát, hoàn chỉnh Đề án trên cơ sở định hướng cam kết quốc gia về kiểm soát phát thải khí nhà kính tại COP26 và cập nhật đề xuất mới của các địa phương. Về Quy hoạch năng lượng quốc gia, Viện đã hoàn thành dự thảo Báo cáo đúng tiến độ, chất lượng; Bộ Công Thương đã tiến hành lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương, chuẩn bị thẩm định và trình phê duyệt.

Bên cạnh đó, Viện thường xuyên cung cấp đầy đủ, kịp thời số liệu tính toán, luận cứ khoa học phục

vụ quản lý, điều hành phát triển ngành điện nói riêng và ngành năng lượng nói chung; triển khai nhiệm vụ lập đề án chiến lược cho các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực năng lượng; xây dựng lộ trình phát triển một số ngành năng lượng mới như hydro xanh, điện gió ngoài khơi, pin lưu trữ năng lượng,...

1.2. Về hoạt động khoa học và công nghệ

Viện đã triển khai thực hiện và hoàn thành nhiều nhiệm vụ KHCN các cấp, trong đó có đề tài cấp quốc gia "Nghiên cứu, thử nghiệm đốt than kèm chất phụ gia để tăng hiệu suất và giảm phát thải khí ô nhiễm cho nhà máy nhiệt điện đốt than" thuộc chương trình KC-05 bảo đảm tiến độ, chất lượng. Trong năm 2021, Viện cũng đã xây dựng Chiến lược phát triển Viện Năng lượng giai đoạn 2021 - 2030, có xét đến năm 2045; công bố định hướng hoạt động KHCN của Viện giai đoạn 2021 - 2025; nâng cao hiệu quả hoạt động của Phòng Thí nghiệm trọng điểm Điện cao áp.

1.3. Về cung cấp dịch vụ KHCN và tư vấn kỹ thuật

Viện Năng lượng tiếp tục cung cấp dịch vụ KHCN và tư vấn kỹ thuật cho các công trình nguồn điện, lưới điện trên phạm vi cả nước và khu vực. Các công trình, đề án do Viện thực hiện vừa góp phần bảo đảm cung cấp đầy đủ điện năng, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp phát triển ngành Công Thương, kinh tế - xã hội đất nước; vừa đem lại doanh thu duy trì các hoạt động thường xuyên của Viện.

1.4. Về các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2021, tổng doanh thu và nộp ngân sách nhà nước ước đạt tăng trưởng trên 10% so với năm 2020; 100% người lao động làm việc tại Viện được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật; thu nhập bình quân của người lao động đạt mức tăng trên 8% so với năm 2020.

1.5. Các hoạt động chính trị và đoàn thể xã hội khác

Bên cạnh việc hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao, Viện Năng lượng luôn chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Đảng bộ Viện Năng lượng là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh tiêu biểu trong nhiều năm liên tục.

NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Quá trình xây dựng và phát triển của Viện qua các giai đoạn cho thấy, với địa vị pháp lý là tổ chức khoa học công nghệ công lập trực thuộc Bộ quản lý ngành, Viện Năng lượng đã phát huy tốt nhất vai trò, sở trường nghiên cứu, tham mưu cho Đảng, Chính phủ và Bộ Công Thương trong chỉ đạo, quản lý, điều hành phát triển ngành điện lực, năng lượng quốc gia.
2. Đảng ủy, Ban Lãnh đạo Viện đã chỉ đạo sâu sát, bám sát định hướng chiến lược phát triển của ngành năng lượng, điện lực; tổ chức thực hiện nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của đồng chí Bộ trưởng, của Lãnh đạo Bộ Công Thương trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao.
3. Lãnh đạo, quản lý phải bám sát, thể chế hóa đường lối lãnh đạo, nghị quyết của Đảng; chính sách, chiến lược, quy hoạch của Chính phủ, của Bộ Công Thương về phát triển năng lượng, điện lực; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ đã được phê duyệt tại Điều lệ tổ chức và hoạt động.
4. Kiến tạo các công trình, đề án, có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự phát triển bền vững của Viện trong bối cảnh hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định 54/2016/NĐ-CP, nay là Nghị định 60/2021/NĐ-CP. Trong quá trình phát triển, cần kết hợp nhuần nhuyễn các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ, tham mưu chính sách, chiến lược, quy hoạch với hoạt động dịch vụ KHCN và tư vấn kỹ thuật. Lấy nghiên cứu KHCN làm nền tảng, thế mạnh cho phát triển dịch vụ KHCN và tư vấn kỹ thuật; ngược lại, dịch vụ tư vấn đem lại doanh thu, duy trì hoạt động và góp phần phát triển bền vững Viện Năng lượng.
5. Mặc dù đã đảm bảo tự chủ chi thường xuyên, nhưng để đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn tới, Viện vẫn cần sự quan tâm hỗ trợ, đầu tư của Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan trong xây dựng cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, mua sắm thiết bị, phần mềm tính toán và đào tạo nguồn nhân lực,...

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022 VÀ GIAI ĐOẠN TỚI

Phát huy những kết quả đạt được trong năm 2021, Viện Năng lượng quyết tâm hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2022. Cụ thể như sau:

1. Về xây dựng quy hoạch, chính sách, chiến lược năng lượng quốc gia: Tiếp tục ưu tiên tập trung nguồn lực hoàn thiện Quy hoạch điện VIII, Quy hoạch năng lượng quốc gia đảm bảo tiến độ, chất lượng theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương; xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch sau khi được phê duyệt. Hoàn thành hợp phần Thực trạng và phương án phát triển kết cấu hạ tầng năng lượng, điện lực, dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia thuộc Đề án Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
2. Về hoạt động khoa học và công nghệ: Đẩy mạnh kiến tạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đề tài KHCN các cấp, tích cực tham gia vào các hoạt động KHCN ngành Công Thương; ứng dụng các thành tựu của Cách mạng Công nghiệp 4.0 trong ngành năng lượng.
3. Về cung cấp dịch vụ KHCN và tư vấn kỹ thuật: Duy trì hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh trong hoạt động cung cấp dịch vụ KHCN và tư vấn kỹ thuật, mở rộng sang một số lĩnh vực năng lượng mới như hydro xanh, điện gió ngoài khơi, hệ thống pin lưu trữ năng lượng, chuyển đổi số, ,...
4. Về các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh: Đảm bảo ổn định, duy trì tăng trưởng các chỉ tiêu doanh thu, nộp ngân sách nhà nước và thu nhập bình quân người lao động của năm 2022 cao hơn so với năm 2021.
5. Các hoạt động chính trị và đoàn thể xã hội khác: Tiếp tục nâng cao vai trò của tổ chức Đảng trong lãnh đạo, quản lý thực hiện các nhiệm vụ chính trị và chuyên môn; phát huy hơn nữa vai trò, đóng góp của các tổ chức chính trị - xã hội trong các hoạt động chung của Viện.

Với hành trang hơn 60 năm xây dựng và phát triển, đặc biệt từ giai đoạn 2010 đến nay, với đội ngũ các nhà quản lý, nhà khoa học, chuyên gia, người lao động năng động, sáng tạo, tâm huyết, giàu trí tuệ, hết lòng vì sự nghiệp phát triển ngành Công Thương, Viện Năng lượng tin tưởng sẽ vượt qua mọi khó khăn trở ngại để duy trì vị thế tổ chức khoa học công nghệ hàng đầu của đất nước trong lĩnh vực năng lượng, ngang tầm khu vực và vươn ra thế giới; đủ sức gánh vác, giải quyết những nhiệm vụ vinh quang mà Đảng, Chính phủ, Bộ Công Thương giao phó.

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

01 TRƯỜNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ CÔNG THƯƠNG TRUNG ƯƠNG

Trường Đào tạo, bồi dưỡng Cán bộ Công Thương Trung ương là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Công Thương, phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ, nhiệm vụ chính của Nhà trường là đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức ngành Công Thương.

Cơ cấu tổ chức của Nhà trường theo Quyết định số 569/QĐ-BCT ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Bộ Công Thương bao gồm: Ban Giám hiệu: *(Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng)*; 05 phòng chức năng; 06 Trung tâm; 02 Khoa; 01 Văn phòng Đại diện phía Nam. Tổng số lao động của Nhà trường là 83 người, với trình độ: Tiến sĩ 03 người; Thạc sĩ: 41 người; Đại học: 33 người; Dưới đại học: 06 người.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

1. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng

1.1. Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức

Năm 2021 là năm khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp gây gián đoạn quá trình thực hiện nhiệm vụ của đơn vị. Hầu hết kế hoạch tổ chức các lớp do đơn vị xây dựng chưa thực hiện theo mục tiêu ban đầu do Nhà trường phải chuyển đổi hình thức đào tạo tập trung sang trực tuyến. Bằng sự lỗ lực và cố gắng, nhà trường đã đạt được kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng với chất lượng được đánh giá cao cụ thể như sau:

Tổ chức thực hiện 32 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, chủ trương đường lối của Đảng, kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước (Chuyên viên, chuyên viên chính, cấp phòng, cấp vụ, thương vụ...) với tổng số là 2.174 học viên cho các lớp. Tổ chức thực hiện 3 lớp bồi dưỡng kỹ năng quản lý thị trường với tổng số là 753 học viên. Tổ chức 01 khóa đào tạo về tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa với 55 học viên. Phối hợp tổ chức 01 lớp ôn thi chứng chỉ CNTT, với 18 học viên; 01 lớp văn bằng 2 ngành Ngôn ngữ Anh, với 40 học viên. Tổ chức 03 hội nghị với tổng số 340 người tham dự.

1.2. Bồi dưỡng theo các chương trình, đề án và nhiệm vụ khác

Nhà trường thực hiện 02 chương trình, 04 đề án, 04 nhiệm vụ cụ thể:

- Chương trình xúc tiến thương mại, thực hiện Đào tạo 07 lớp với 270 học viên. Chương trình: "Tập huấn tuyên truyền, phổ biến các hiệp định EVFTA, CPTPP", thực hiện bồi dưỡng 27 lớp.
- Thực hiện đào tạo 11 lớp cho 280 học viên và hỗ trợ tư vấn cho 08 doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc 02 Đề án Phát triển công nghiệp hỗ trợ 2021. Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021 2025". Đề án "Đánh giá năng lực cạnh tranh của một số ngành công nghiệp chủ yếu của VN".
- Nhiệm vụ "Hệ thống cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại, thực hiện đào tạo 08 lớp, 240 học viên. Nhiệm vụ hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho DN nhỏ và vừa, thực hiện đào tạo 04 lớp, 120 học viên. Nhiệm vụ "Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và kế hoạch cơ cấu lại ngành Công nghiệp giai đoạn 2018-2020, xét đến năm 2025. Trường phối hợp với Bộ Nội vụ thực hiện "Tổ chức điều tra, khảo sát về thực trạng, nhu cầu, năng lực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã tại chỗ về quản lý, phát triển kinh tế, thương mại vùng biên; nhu cầu và khả năng tăng cường tri

thức trẻ về lĩnh vực liên quan tại một số tỉnh biên giới".

Kết quả thực hiện đạt trên 97% so với kế hoạch đề ra, đây là nỗ lực rất lớn của lãnh đạo cũng như toàn thể viên chức Nhà trường để phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Bộ thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ và được đánh giá cao.

2. Xây dựng giáo trình và biên soạn tài liệu

Đối với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức như Nhà trường, nhiệm vụ xây dựng chương trình và biên soạn tài liệu bồi dưỡng là nhiệm vụ hết sức quan trọng, giúp trang bị thêm kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cả người dạy và người học.

Biên soạn 04 Tài liệu tập huấn chuyên sâu về UKVFTA và tiếp cận thị trường cho các ngành thủy sản, hoa quả, giày dép. Tài liệu tham khảo về EVFTA và EVIPA. Tài liệu tập huấn kiến thức về Hiệp định CPTPP và EVFTA theo một số chủ đề cụ thể. Biên soạn và in ấn phát hành tài liệu bồi dưỡng kiến thức về quản lý nhà nước đối với hoạt động logistic cho đối tượng cán bộ công chức có liên quan.

Tài liệu biên soạn của Nhà trường được các chuyên gia giàu kinh nghiệm trong các lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng đánh giá cao về chất lượng và đây chính là tiền đề, cơ sở cho chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường.

3. Nghiên cứu khoa học

Nhà trường được Bộ giao thực hiện 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: Đề tài: "Nghiên cứu giải pháp phát triển kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực Công Thương". Đề tài: "Nghiên cứu đề xuất giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về dịch vụ công của Bộ Công Thương". Đề tài: "Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số đánh giá thực hiện công việc (KPIs) cho một số trường thuộc Bộ Công Thương và áp dụng thử nghiệm tại trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công Thương Trung ương".

Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học luôn được Nhà trường chú trọng và khuyến khích các viên chức, giáo viên tham gia để nâng cao trình độ phù hợp với xu thế kinh tế, xã hội và đáp ứng định hướng phát triển Nhà trường. Mặc dù tình hình dịch bệnh phức tạp, nhưng Nhà trường vẫn nỗ lực, cố gắng không ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện được giao của các đề tài.

4. Về công tác đầu tư, mua sắm, sửa chữa:

Nhà trường đã thực hiện việc mua trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo bồi dưỡng, các trang thiết bị đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng. Đây là các trang thiết bị thiết yếu giúp nhà trường quảng bá hình ảnh, nâng cao chất lượng phụ vụ, phù hợp với xu thế phát triển kinh tế số toàn cầu.

Năm 2021, Nhà trường bắt đầu thực hiện Dự án Ký túc xá 9 tầng. Hiện nay, Nhà trường đang thực hiện các gói thầu tư vấn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư. Dự kiến dự án Ký túc xá 9 tầng sẽ hoàn thành vào năm 2024 góp phần đáp ứng nhu cầu rất lớn về ăn, ở cho học viên và hoàn thiện bộ mặt, kiến trúc cảnh quan cho Nhà trường.

5. Đánh giá

Trường là đơn vị sự nghiệp công lập được giao nhiệm vụ thực hiện các công việc phục vụ cho các đơn vị quản lý hành chính nhà nước thuộc Bộ Công Thương, do đó Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ và sự hỗ trợ giúp đỡ của các đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức luôn nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Bộ giao, năng động, sáng tạo trong công tác tìm kiếm các hoạt động dịch vụ theo nhu cầu của xã hội nhằm đa dạng hóa các nội dung đào tạo bồi dưỡng, đồng thời tích lũy kinh nghiệm để phục vụ sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu quả, đóng góp cho ngành Công Thương nói riêng và cho xã hội.

Trong năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và khó lường liên quan trực tiếp đến đặc thù nhiệm vụ của Nhà trường là phải tập trung đông người (tổ chức lớp), địa bàn hoạt động rộng (63 tỉnh, thành) nên việc triển khai nhiệm vụ (II) so với kế hoạch đề ra còn chậm.

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2022

Từ kết quả đã đạt được năm 2021 và trên cơ sở kế hoạch được Bộ Công Thương giao, Nhà trường định hướng xây dựng đội ngũ quản lý chuyên nghiệp, cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, kết nối mạng lưới giảng viên thỉnh giảng, chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực song song với phát triển giảng viên cơ hữu và đầu tư xây dựng các chương trình bồi dưỡng có chất lượng, tính thực tiễn cao để nâng cao năng lực trong công tác bồi dưỡng nhân lực cho ngành Công Thương. Đến năm 2025 tự chủ 50%, đến năm 2030 tự chủ 100% và là đơn vị đào tạo, bồi dưỡng có uy tín cao trong đào tạo, bồi dưỡng ngành Công Thương. Hướng tới đào tạo chuyên sâu và đào tạo lại các lĩnh vực thuộc ngành Công Thương và các lĩnh vực đặc thù cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

Để đạt được mục tiêu trên, Nhà trường đưa ra một số giải pháp sau:

Một là, xây dựng đội ngũ giảng viên đủ về số lượng và có cơ cấu hợp lý. Tăng cường đội ngũ giảng viên kiêm chức, thỉnh giảng là cán bộ lãnh đạo, quản lý có nhiều kinh nghiệm từ các bộ, ban, ngành, địa phương, các chuyên gia hàng đầu, các doanh nghiệp thành đạt; giảng viên giỏi từ các trường đại học, viện nghiên cứu. Đội ngũ giảng viên vừa là những nhà giáo, nhà khoa học, am hiểu thực tiễn trong nước và thế giới, nắm bắt được xu hướng phát triển và các mối quan hệ trong sự vận động và phát triển của các quốc gia, khu vực; đồng thời vừa là những người làm công tác tư tưởng.

Hai là, trước tình hình dịch bệnh phức tạp, cũng như xu thế phát triển, Nhà trường tiếp tục tăng cường chuyển đổi số và đào tạo trực tuyến để bắt kịp nhu cầu hiện tại. Áp dụng mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học, lấy người học làm trung tâm; gợi mở, thảo luận, trao đổi thẳng thắn, đối thoại có trách nhiệm giữa người dạy và người học, kết hợp với ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các phương tiện hiện đại trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Giúp học viên tiếp tục tự học, bổ sung, mở rộng và nâng cao kiến thức, rèn luyện phương pháp tư duy, vận dụng giải quyết tình huống thực tiễn, rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm

Ba là, đầu tư cơ sở vật chất hoặc tăng cường đối ứng từ các doanh nghiệp và tổ chức chính trị, xã hội để thực hiện có hiệu quả các đề án, nhiệm vụ về đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là các đề án về đào tạo về lĩnh vực chuyển đổi số, an toàn thông tin và đào tạo từ xa.

02

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

GIÁO DỤC TOÀN DIỆN VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ HỘI NHẬP

Năm 2021, ngành giáo dục chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid 19, học sinh, sinh viên không thể tới trường. Đại học Công nghiệp Hà Nội cũng chịu ảnh hưởng từ những khó khăn chung, song với nền tảng vững chắc, sự thích ứng kịp thời, tư duy đổi mới, sáng tạo, sự quyết tâm của lãnh đạo và đặc biệt là sự nỗ lực, đoàn kết của viên chức, người lao động, học viên, sinh viên, Đại học Công nghiệp Hà Nội đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học với những dấu ấn quan trọng. Đó là nền tảng để Đại học Công nghiệp Hà Nội thực hiện mục tiêu, chiến lược và khát vọng phát triển nhà trường trên một tầm cao mới.

NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG NĂM 2021

- Đại học Công nghiệp Hà Nội đã chung tay cùng ngành giáo dục và cả nước phòng chống dịch Covid-19, sản xuất trên 40.000 khẩu trang, gần 50.000 chai nước sát khuẩn, ủng hộ 350 triệu đồng cho quỹ vắc xin của quận Bắc Từ Liêm và Bệnh viện Nhi Trung ương, ủng hộ 650 giường cho khu cách ly quận Bắc Từ Liêm,...; đầu tư cơ sở vật chất, tổ chức phòng chống dịch bệnh, tạo môi trường học tập tốt nhất, an toàn cho cán bộ, giảng viên, sinh viên, ứng phó dịch bệnh kịp thời, hiệu quả; phối hợp với các cơ sở y tế thực hiện tiêm đủ 2 mũi vắc xin phòng chống dịch Covid 19 cho 98% viên chức, người lao động và gần 200 sinh viên quốc tế, sinh viên ở ký túc xá. Tất cả sẵn sàng cho thời kỳ bình thường mới.
- Nhà trường tiếp tục khẳng định vị thế, danh tiếng của mình với các trường đại học trong nước, trong khu vực và quốc tế, tạo niềm tin cho người học và xã hội, số lượng thí sinh đăng ký dự tuyển vào trường vẫn là một trong những trường cao nhất cả nước, năm 2020 là 107 nghìn nguyện vọng thí sinh đăng ký xét tuyển, năm 2021 là 145 nghìn nguyện vọng thí sinh đăng ký xét tuyển vào trường. Năm 2021 nhà trường tuyển sinh đủ 7.100 chỉ tiêu đại học chính quy, điểm chuẩn đầu vào tăng cao hơn so với những năm trước.
- Công tác đào tạo có nhiều đổi mới, bứt phá: nhà trường mở mới 2 ngành đào tạo trình độ đại học đón đầu nhu cầu của thị trường lao động, nâng tổng số ngành đào tạo đại học của ĐHCNHN lên 40 ngành. Đề án ứng dụng CDIO trong đào tạo trình độ đại học tiếp tục được triển khai mạnh mẽ và hiệu quả; triển khai cập nhật, chỉnh sửa các chương trình đào tạo đảm bảo kiểm định chuẩn quốc gia, trong đó 9 chương trình đã đánh giá theo tiêu chí của Bộ Giáo dục và đào tạo, có 5 chương trình định hướng kiểm định theo chuẩn ABET. Nhà trường đã xây dựng và triển khai thực hiện bài giảng điện tử để phục vụ đào tạo kết hợp từ tháng 9/2020; giảng dạy bằng Tiếng Anh một số học phần chuyên môn.
- Cơ sở vật chất của trường được đầu tư khang trang, hiện đại, từ giảng đường, phòng thí nghiệm, thực hành, trang thiết bị phục vụ đào tạo; hệ thống phòng LAP hiện đại, phòng thực hành CNC 5 trục, PVD, Robot Công nghiệp, công nghệ chế tạo máy, thiết kế ngược tạo mẫu nhanh, tự động hóa và khí nén; phòng thí nghiệm hóa học; phòng thực hành mạng và truyền thông, phòng thực hành kỹ thuật điện, điện tử, phòng thực hành cắt và thí nghiệm may, giới thiệu các mẫu thời trang; phòng thực hành kế toán, khu thực hành lễ tân khách sạn du lịch... đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu của giảng viên, học viên, sinh viên.

- Đội ngũ viên chức quản lý, giảng viên được nâng cao về năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, nâng cao về lý luận, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu phát triển hội nhập. Hiện nay đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động của trường là gần 1.500, trong đó 300 có trình độ Tiến sĩ, PGS, GS; mục tiêu đến năm 2025 số viên chức giảng dạy có trình độ Tiến sĩ đạt trên 30%.
- Hoạt động nghiên cứu khoa học có bước phát triển vượt bậc cả trong cán bộ, giảng viên, sinh viên, với trên 50 đề tài NCKH các cấp, trên 800 bài báo, báo cáo khoa học quốc tế, trên 200 bài thuộc danh mục ISI/Scopus và 01 bằng độc quyền giải pháp hữu ích; trên 300 đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên, trong đó có gần 200 đề tài đạt giải Nhất, Nhì, Ba; hàng nghìn sáng kiến cải tiến, ứng dụng thực tiễn đã mang về cho nhà trường danh tiếng, vị thế về học thuật và cả giá trị về kinh tế.
- Hoạt động hợp tác doanh nghiệp, hợp tác quốc tế năm qua tuy bị ảnh hưởng nặng nề nhất từ đại dịch nhưng ĐHCNHN vẫn duy trì những hợp tác truyền thống, mang lại nhiều cơ hội việc làm, thực tập cho sinh viên cả trong nước và nước ngoài. Các hoạt động tư vấn và hỗ trợ sinh viên được triển khai đồng bộ, nhà trường đã kết nối với trên gần 3000 doanh nghiệp trong nước và nước ngoài tiếp nhận sinh viên thực tập, tài trợ học bổng và tuyển dụng việc làm sau khi tốt nghiệp. Tỉ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp đạt trên 92-98%. Năm học 2020-2021 đã thu hút 34 tỷ đồng từ doanh nghiệp tài trợ trang thiết bị, học bổng, kinh phí thực tập cho sinh viên.
- Công tác quản trị đại học được đổi mới mạnh mẽ, với mục tiêu Chiến lược đến năm 2025, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội sẽ phát triển thành Đại học Công nghiệp Hà Nội với 3-5 trường thuộc, trực thuộc, Trường đã thí điểm thành lập Trường Ngoại ngữ Du lịch, bắt đầu vận hành theo cơ chế mới vào tháng 1/2022.
- Công tác chuyển đổi số được đẩy mạnh; hệ thống đại học điện tử được đưa vào áp dụng toàn diện các hoạt động: hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng, quản lý Khoa học công nghệ, đào tạo kết hợp, quản lý tài sản thiết bị, quản lý nhân sự, hợp tác doanh nghiệp, quản lý trung tâm GDQP... Đặc biệt hệ thống đại học điện tử đã giúp cho nhà trường thực hiện phương pháp đào tạo kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp, tổ chức thi, đánh giá kết quả học tập của học viên sinh viên, thích ứng trong giai đoạn phòng chống dịch Covid 19, đảm bảo kế hoạch đào tạo của nhà trường đúng tiến độ, sinh viên tốt nghiệp đúng thời hạn.
- Cơ chế thực hiện tự chủ đại học được ĐHCNHN triển khai hiệu quả, thúc đẩy sự chủ động, tư duy đổi mới của toàn hệ thống chính trị trong nhà trường. Thu nhập của viên chức người lao động được tăng cao; có nhiều chính sách hỗ trợ học bổng cho sinh viên.
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác truyền thông số, truyền thông bằng hình ảnh, video, kênh truyền hình HaUI, truyền thông trên mạng xã hội, mở rộng mối quan hệ hợp tác với các cơ quan truyền thông, báo chí để kết nối thông tin, mang lại hiệu ứng và hiệu quả tốt, góp phần quảng bá thương hiệu, văn hóa của ĐHCNHN đến cộng đồng.

Với những kết quả đạt được của Nhà trường, tại lễ khai giảng tháng 10/2021, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên đánh giá cao những đổi mới, tiên phong của ĐHCNHN, đặc biệt là những thành công trong giai đoạn thực hiện tự chủ. Bộ trưởng tin tưởng với bề dày truyền thống, với nền móng vững chắc, với sự đoàn kết, quyết tâm, đổi mới, sáng tạo và khát vọng vươn lên, Đại học Công nghiệp Hà Nội nhất định sẽ thành công khi chuyển đổi mô hình quản trị trong xu thế thời kỳ cách mạng công nghiệp và chuyển đổi số; cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành Công Thương và cho đất nước.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

Xác định mục tiêu phát triển Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội trở thành Đại học Công nghiệp Hà Nội đa lĩnh vực với nòng cốt là kỹ thuật và công nghệ, đạt trình độ và chất lượng theo chuẩn quốc gia và chuẩn quốc tế một số lĩnh vực, xây dựng mô hình đại học đào tạo, nghiên cứu nhiều ngành, nhiều loại hình, nhiều cấp trình độ, đổi mới quản

trị đại học hướng tới xây dựng mô hình đại học thông minh, định hướng đến năm 2025, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội sẽ trở thành Đại học Công nghiệp Hà Nội, gồm ba đến năm trường thuộc/trực thuộc, Trường đã xây dựng kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ cho năm 2022:

1. Tiếp tục thực hiện đổi mới, nâng cao năng lực quản trị đại học, hướng tới quản trị đại học 4.0, phát triển hạ tầng CNTT, xây dựng quy trình quản lý, ứng dụng CNTT cho tất cả các lĩnh vực phù hợp với công nghệ số; công khai, minh bạch, an ninh, an toàn, kết nối hệ thống và hội nhập quốc gia, quốc tế.
2. Đổi mới phương pháp tuyển sinh, tuyển sinh đủ chỉ tiêu. Tiếp tục xây dựng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế, 100% các chương trình được thiết kế theo mô hình CDIO, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá để đánh giá 05 CTĐT kiểm định theo tiêu chuẩn ABET; tăng số lượng các học phần giảng dạy kết hợp, học trực tuyến; nâng cao chất lượng dạy, học ngoại ngữ; đổi mới phương pháp dạy và học đáp ứng hiệu quả các yêu cầu xã hội; gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tạo ra sản phẩm mới.
3. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, thúc đẩy công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín, ưu tiên các nghiên cứu ứng dụng chuyển giao, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, gắn với đầu tư phát triển các phòng LAP và đào tạo sau đại học. Tăng cường hợp tác quốc tế, ưu tiên phát triển các chương trình đào tạo chất lượng quốc tế giảng dạy bằng tiếng Anh.
4. Tất cả các quá trình quản lý của các lĩnh vực đều được kiểm soát và đánh giá, kiểm định theo các tiêu chí cụ thể và phải đạt chuẩn; tiếp tục thực hiện kiểm định quốc gia, quốc tế các chương trình đào tạo theo kế hoạch và lộ trình cụ thể; đổi mới công tác khảo thí và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên, đảm bảo khách quan, công bằng, chính xác và phù hợp với chuẩn đầu ra.
5. Kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo; rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ và áp dụng các quy định của pháp luật về tự chủ đại học, phát huy dân chủ và nâng cao năng lực quản trị nhà trường. Từng bước thực hiện đề án Chuyển đổi mô hình quản trị từ Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội thành Đại học Công nghiệp Hà Nội; phát huy hiệu quả hoạt động của Trường Ngoại ngữ - Du lịch; phát triển thương hiệu và văn hóa Đại học Công nghiệp Hà Nội.
6. Triển khai thực hiện hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho sinh viên; cung cấp, trau dồi các kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kinh tế số cho sinh viên. Phát triển các hoạt động VHVN - TDTT, các câu lạc bộ sinh viên để nâng cao đời sống tinh thần; làm tốt công tác dự báo nhu cầu nhân lực, gắn đào tạo với nhu cầu của thị trường để nâng cao tỷ lệ có việc làm của sinh viên đạt trên 98% sau tốt nghiệp từ 6 tháng đến 1 năm.

Đại học Công nghiệp Hà Nội xác định, năm 2022 sẽ vẫn là một năm nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, cần phải đổi mới, sáng tạo hơn nữa để thích ứng với thời kỳ bình thường mới; quyết tâm phát triển Đại học Công nghiệp Hà Nội trở thành một trong những cơ sở đào tạo mạnh, chất lượng hàng đầu cả nước, với khát vọng và mục tiêu giáo dục toàn diện, vì sự phát triển bền vững và hội nhập.

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

03 TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH

GIỮ THỨ HẠNG CAO TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CHÂU Á

Năm 2021 là dấu mốc 65 năm hình thành và phát triển của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. Dù là một năm học khó khăn khi dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nhiều đến hoạt động giảng dạy và hợp tác quốc tế, nhất là các hoạt động liên quan đến trao đổi giảng viên/sinh viên (GV/SV), liên kết đào tạo quốc tế,... nhưng sự nỗ lực không ngừng nghỉ của Nhà trường đã được ghi nhận khi Trường đạt được nhiều mục tiêu chiến lược đề ra.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1.1. Cải thiện chất lượng đào tạo gắn với việc làm

Kết nối nhà trường và doanh nghiệp

Trong năm 2021, Nhà trường liên kết với gần 500 doanh nghiệp xây dựng 27 chuẩn đầu ra và 62 chương trình đào tạo cho 15 khoa và 02 viện; tổ chức cho 10.221 sinh viên đi thực tập, kiến tập tại các doanh nghiệp lớn như Công ty P&G, Công ty DKSH, Ngân hàng Vietcombank, Ngân hàng ACB, Công ty Mitsubishi. Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi ra trường đạt 95%. Hầu như, 90% doanh nghiệp hài lòng với sinh viên được tuyển dụng và thực tập. Ngoài ra, Trường tổ chức 24 hội thảo doanh nghiệp cho 10.000 sinh viên về các kỹ năng giao tiếp, viết CV, kỹ năng thuyết trình, thực hiện hai buổi phỏng trực tiếp của Công ty P&G và Công ty DKSH cho 600 sinh viên, huy động được 1,882,158,000VND từ các doanh nghiệp cho học bổng và 29 doanh nghiệp tài trợ các trang thiết bị và chương trình phần mềm, 01 xe ôtô Mitsubishi, 02 máy chẩn đoán, 03 cáp chẩn đoán, 06 máy tính, 6.000 mũi kim may, 5.000 mét vải, dụng cụ tiệc buffet, phần mềm quản trị doanh nghiệp và phần mềm chứng khoán...

Kiểm định trường, kiểm định chương trình

Trường có 4 chương trình đào tạo (CTĐT) được đánh giá và công nhận đạt chuẩn AUN-QA vào tháng 6/2018 bao gồm: Công nghệ kỹ thuật môi trường, Công nghệ kỹ thuật điện tử - truyền thông, Công nghệ hóa, Công nghệ điện và 4 CTĐT được đánh giá vào tháng 8 năm 2019: Công nghệ kỹ thuật ôtô, Quản trị kinh doanh, Kế toán và ngôn ngữ Anh. Cả 8 CTĐT của Nhà trường đều được đoàn đánh giá cao trong công tác chuẩn bị và triển khai hệ thống đảm bảo chất lượng; là trường đại học đầu tiên của Việt Nam có bước tiến rõ nét trong công tác đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo. Năm 2021, IUH đánh giá 06 chương trình theo ABET và 04 chương trình theo AUN-QA. Công tác chuẩn bị đánh giá theo ABET đã được hoàn thiện. Kết quả phản hồi sơ bộ của Tổ chức ABET cho thấy, 06 chương trình đã sẵn sàng, có thể đăng ký đánh giá cho chu kỳ 2021- 2022. Bốn CTĐT đánh giá theo tiêu chuẩn AUN-QA đã đánh giá chính thức vào tháng 10 năm 2021 và cả 04 CTĐT đều đạt chuẩn chất lượng với số điểm cao. Kết quả này thể hiện sự cam kết về đảm bảo chất lượng theo đúng chiến lược đã đề ra của Nhà trường. Ngày 01/11/2021, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục được Tổ chức Giáo dục QS (Quacquarelli Symonds, Vương quốc Anh) xếp hạng 601+ các trường đại học tốt nhất khu vực châu Á năm 2021 và đứng thứ 11 trong những trường tốt nhất Việt Nam.

Chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo

Năm 2021 dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp, việc giảng dạy phải chuyển sang phương thức trực tuyến. Để công tác giảng dạy trực tuyến được thuận lợi, Nhà trường tiến hành nâng cấp thêm hệ thống học tập trực tuyến LMS (lms.iuh.edu.vn) đã được xây dựng từ học kì 2 năm học 2019 -

2020, bổ sung thêm các chức năng để hỗ trợ công tác dạy và học, đảm bảo tiến độ đào diễn ra theo đúng kế hoạch. Trong đợt thi kết thúc học kì 2 năm học 2020 - 2021, toàn trường thi trực tuyến, sử dụng hệ thống LMS . Kỳ thi diễn ra đúng kế hoạch.

1.2. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và công nghệ hướng đến xếp hạng giáo dục thế giới

Công bố bài báo khoa học trên các tạp chí trong nước và quốc tế

Trong năm 2021, Trường tiếp tục đạt được kết quả cao trong công tác nghiên cứu khoa học với hơn 400 bài báo, công trình nghiên cứu được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus, tỉ lệ các bài báo phân hạng Q1, Q2 tăng 10% so với năm 2020. Sự gia tăng này đến từ việc Nhà trường tăng cường đầu tư kinh phí cho hoạt động nghiên cứu thông qua các đề tài nghiên cứu cấp trường. Các loại hình nghiên cứu khoa học cũng được đa dạng: đề tài, dự án, vườn ươm, câu lạc bộ. Để đảm bảo quyền lợi của người nghiên cứu, Trường hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ các sản phẩm nghiên cứu và quan tâm thúc đẩy hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, không thể không kể đến các quy định về chế độ đãi ngộ cũng có sự khích lệ nhất định đối với giảng viên trong việc tăng cường các công bố khoa học quốc tế.

Công tác sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ

Trường ký kết hợp tác toàn diện với Cục Sở hữu trí tuệ, hoàn thành các quy trình và biểu mẫu hồ sơ đăng ký các sản phẩm sở hữu trí tuệ. Năm học 2020 - 2021, tổ chức bốn đợt tập huấn về xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu, tổ chức và quản trị tài sản trí tuệ trong trường đại học. Các chương trình về sở hữu trí tuệ được thúc đẩy mạnh mẽ với hơn 30 đơn đăng ký sở hữu trí tuệ, 05 bằng sở hữu trí tuệ được cấp năm 2021, các hội nghị, hội thảo khoa học được tổ chức ở cấp trường và các khoa/viện. Mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, nhưng Nhà trường và các đơn vị đã linh hoạt chuyển đổi hình thức tổ chức sang trực tuyến, kể cả công tác nộp bài, phản biện và tổ chức hội nghị, nên vẫn đảm bảo chất lượng và có sự gia tăng về số lượng.

Thúc đẩy hợp tác và hội nhập quốc tế

Năm 2021 các hoạt động hợp tác quốc tế của Trường khá sôi nổi, mặc dù bị ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh Covid-19. Đa số các chương trình quốc tế chuyển sang hình thức online, các chương trình trao đổi sinh viên, giảng viên tạm ngưng lại. Trong năm học 2020 - 2021, Nhà trường có kế hoạch tổ chức Ngày hội văn hoá quốc tế tại Trường vào tháng 09, dự kiến quy tụ hơn mười lãnh sự quán tại Thành phố Hồ Chí Minh và năm tổ chức hữu nghị quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, do dịch bệnh Covid-19 bùng phát, kế hoạch được chuyển sang năm kế tiếp. Bên cạnh đó, Trường vẫn củng cố quan hệ với các đại sứ, lãnh sự của các quốc gia và các trường nước ngoài, làm tiền đề cho các hoạt động sau khi kiểm soát được dịch bệnh.

1.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý

Hiện, toàn trường có 1.393 nhân sự, trong đó có 1.028 giảng viên (tỷ lệ 74%). Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị và năng lực chuyên môn của từng cá nhân, Nhà trường sắp xếp, phân công lao động phù hợp với vị trí việc làm. Nhờ những chủ trương, chính sách hợp lý, đến nay chất lượng đội ngũ viên chức của Nhà trường đã được nâng lên rõ rệt. Giảng viên có trình độ tiến sĩ là 269, đạt tỷ lệ 26%/tổng số giảng viên, vượt kế hoạch đề ra.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu cùng với sự đồng thuận của tập thể lãnh đạo và toàn thể VC, NLĐ Trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021. Tuy nhiên, bên cạnh các thành tựu nổi bật Trường vẫn tồn tại một số hạn chế, yếu kém: hoạt động NCKH&CGCN chưa đạt chỉ tiêu về số lượng và chất lượng đề ra, NCKH chưa gắn liền với nhu cầu thực tiễn phục vụ dạy học và phục vụ xã hội, trình độ ngoại ngữ của một số giảng viên còn hạn chế.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

Năm 2022, Trường tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo theo hệ thống tín chỉ, nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp cho sinh

viên. Mục tiêu của Nhà trường là duy trì tỷ lệ sinh viên đạt kết quả học tập từ khá trở lên chiếm 50%, giảm tỷ lệ sinh viên yếu kém xuống 15%; số lượng sinh viên tốt nghiệp trong năm học 2021 - 2022 dự kiến đạt khoảng 6.300 sinh viên cho các bậc - hệ đào tạo trong toàn trường; tỷ lệ sinh viên ra trường có việc làm đạt 90% - 95%.

Thu hút giảng viên có trình độ cao. Bên cạnh đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ đội ngũ, Trường chú trọng thu hút giảng viên có trình độ cao nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Đặc biệt, ưu tiên tuyển dụng những giảng viên có trình độ tiến sĩ được đào tạo ở nước ngoài từ những trường có uy tín. Thực hiện chính sách thu hút giảng viên có trình độ cao ở nước ngoài về tham gia giảng dạy, nghiên cứu tại trường; đồng thời tạo cơ chế linh hoạt để giảng viên của trường tham gia giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, viện nghiên cứu trên thế giới.

Xây dựng và phát triển các dự án chuyển giao công nghệ. Tiến tới trong năm 2022, bắt đầu có nguồn thu và thương hiệu trường xuất hiện trên một số sản phẩm lưu thông trên thị trường. Chuẩn hóa lại quy định về xây dựng và quản lý hoạt động của các nhóm nghiên cứu. Đẩy mạnh mô hình hoạt động của nhóm nghiên cứu dựa trên quy định mới về hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ của nhóm nghiên cứu; tăng cường công tác bảo vệ bản quyền với 10 lớp tập huấn về sở hữu trí tuệ, đội ngũ tư vấn về đăng ký tài sản trí tuệ, phấn đấu có 30 đơn đăng ký tài sản trí tuệ được chấp nhận. Tổ chức ngày sở hữu trí tuệ với sự phối hợp của Cục Sở hữu trí tuệ.

Xây dựng quan hệ với các tổng lãnh sự của các nước có liên hệ chặt chẽ với trường. Tổ chức ngày hội văn hóa quốc tế tại trường với sự tham gia của ít nhất năm đoàn quốc tế từ các lãnh sự quán và các tổ chức quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh; triển khai các thỏa thuận ghi nhớ đã ký kết với các trường đại học trong năm 2020 và 2021; ký thỏa thuận ghi nhớ với các trường đại học tại châu Âu trong năm 2022; triển khai các chương trình liên kết đào tạo với đối tác Mỹ, Anh và Canada.

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đối với Nhà nước: Cần có những chính sách, cơ chế để thúc đẩy sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà trường và doanh nghiệp, những quy định và trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc cung cấp thông tin về nhu cầu lao động và hỗ trợ trong quá trình đào tạo.

Đối với UBND Thành phố Hồ Chí Minh và các sở ban ngành: Hỗ trợ Trường thực hiện dự án xây dựng cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học tại Thành phố Hồ Chí Minh. Các bộ ngành, UBND các tỉnh tiếp tục tạo điều kiện và hỗ trợ Trường đăng ký các đề tài nghiên cứu khoa học và thử nghiệm cấp bộ và cấp nhà nước, đặc biệt là các đề tài theo nghị định thư.

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

04 TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC



KẾT QUẢ NĂM 2021

Năm 2021, Nhà trường đã trải qua một giai đoạn khá khó khăn khi tình trạng đơn thư nặc danh, mạo danh kéo dài làm ảnh hưởng tới tâm lý của viên chức, người lao động và sinh viên; thiếu hụt lãnh đạo chủ chốt trong một thời gian, cơ cấu tổ chức nhân sự chưa hoàn thiện. Nhưng với sự đoàn kết, đồng lòng, dưới sự chỉ đạo của Đảng uỷ, Nhà trường đã hoàn thành được các nhiệm vụ chính trị của năm 2021.

Công tác tuyển sinh

Năm 2021, số thí sinh trúng tuyển nhập học hệ đại học chính quy là 4.477, đạt hơn 105% so với chỉ tiêu đặt ra.

Công tác đào tạo

Nhà trường xây dựng cơ chế, chính sách tạo động lực cho giảng viên thường xuyên đổi mới và nâng cao chất lượng giảng dạy trên lớp; liên tục cập nhật, hiệu chỉnh chương trình đào tạo để phù hợp với thực tiễn nghề nghiệp và đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng. Do đó, chất lượng đào tạo ngày được nâng cao; kết quả tỷ lệ sinh viên khá, giỏi của năm học 2020-2021 tăng . Tỉ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp: đối với hệ đào tạo thạc sĩ là 100%, hệ đại học là 98%. Đây là tỉ lệ khá cao so với mặt bằng chung các trường đại học.

Nghiên cứu khoa học

Chiến lược phát triển KH&CN gắn kết với thực tiễn sản xuất, đào tạo và những chính sách khuyến khích trong việc đầu tư cho nghiên cứu, công bố kết quả NCKH trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục SCI và SCIE, Scopus đã tạo động lực, thúc đẩy NCKH phát triển. Trong năm học 2020 - 2021 cán bộ, viên chức của Trường đã thực hiện 55 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, tăng 14,5% so với năm học 2019 - 2020. Trong đó có 01 đề tài cấp Nhà nước, 01 đề tài nghị định thư và 4 đề tài cấp bộ/tỉnh, thành phố. Các đề tài về cơ bản đều mang tính ứng dụng cao và có thể áp dụng trong thực tế. Ngoài ra, Trường cũng ký kết 2 hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ. Kết quả của các hoạt động KHCN đã được công bố trong 86 bài báo đăng trên tạp chí ISI, Scopus và 221 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước.

Về hợp tác quốc tế

Năm 2021, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên việc hợp tác với các đối tác nước ngoài có phần bị ảnh hưởng, số lượng đoàn ra - vào giảm đáng kể. Các thoả thuận hợp tác với các đối tác nước ngoài chuyển sang hình thức ký kết trực tuyến là chủ yếu. Trong năm học vừa qua, Trường đã triển khai hợp tác với một số đối tác nước ngoài sau đây:

- Ký kết với Công ty TRACE Software (Pháp) về hợp tác chuyển giao phần mềm Elec calc và Archelios nhằm phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.
- Ký MOU với tổ chức JACT (Trung Quốc) về tiếp nhận các thiết bị tài trợ phục vụ giảng dạy và học tập cho sinh viên.
- Ký thỏa thuận với Quỹ học bổng Nitori (Nhật Bản) về tặng 10 suất học bổng dành cho sinh viên trị giá 13 triệu đồng/SV/năm có thành tích xuất sắc trong năm học 2020 2021.
- Tiếp nhận và đạo tạo lưu học sinh Lào theo các diện học bổng chính phủ, LMCV, song phương (EVN) và tự túc ở các bậc đào tạo đại học và thạc sĩ tổng cộng là 19 lưu học sinh.

Hỗ trợ việc làm và khởi nghiệp cho sinh viên

- Tiếp tục triển khai chương trình đào tạo, tuyển dụng với Công ty afterFIT – Nhật Bản.
- Tiếp tục duy trình và phát triển mối quan hệ hợp tác với doanh nghiệp, kết nối và ký kết hợp tác với 09 doanh nghiệp, hỗ trợ tuyển dụng cho hơn 50 doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng sinh viên nhà trường thông qua hình thức giới thiệu phỏng vấn trực tiếp, trực tuyến qua google meet, zoom, teams...và qua cổng thông tin việc làm EPU: vieclam.epu.edu.vn.
- Tổ chức các hội thảo nghề nghiệp, tư vấn hướng nghiệp, ội thảo việc làm,...dành sinh viên. Tổ chức các buổi talkshow có sự tham gia của các doanh nghiệp, nhằm định hướng và giúp sinh viên nhà trường có sự chuẩn bị tốt nhất trước khi đi tuyển dụng như Talkshow "Ngoại ngữ không khó, Đừng nhăn nhó" của Công ty Cổ phần Giáo dục Jaxtina,...
- Phối hợp cùng nhiều tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong việc tổ chức cho hàng trăm sinh viên có cơ hội được thực tập, kiến tập trong môi trường thực tế tại doanh nghiệp như Công ty TNHH Nissan Automotive Technology Việt Nam, Công ty Wistron Infocomm Việt Nam, Công ty Cổ phần Chế tạo biến thế Điện lực Hà Nội (MBT), Nhiệt điện Nghi Sơn 2,...
- Phối hợp với Đoàn thanh niên nhà trường tổ chức cuộc thi "Ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp sinh viên EPU 2020" đã thu hút đông đảo sinh viên tham gia và có rất nhiều ý tưởng khởi nghiệp.

Đào tạo, bồi dưỡng cho viên chức

Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu của các đơn vị. Năm 2021, cử 125 lượt cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, trong đó tổ chức 01 lớp bồi dưỡng tại trường (111 lượt cán bộ, viên chức tham gia); tiếp tục duy trì lớp đào tạo trình độ trung cấp lý luận chính trị cho 47 cán bộ quản lý và thuộc diện quy hoạch các chức danh quản lý của trường.

Xây dựng cơ sở vật chất

Hoàn thành công tác nghiệm thu nhà 10 tầng; tiếp tục hoàn thiện nhà 15 tầng, các hạng mục sửa chữa tại cơ sở 1 và cơ sở 2.

Công tác hành chính

Nhà trường bắt đầu triển khai quản lý hoạt động của toàn trường bằng hệ thống phần mềm; kết nối thông tin dữ liệu giữa các phòng ban để sử dụng và quản lý; sử dụng hệ thống hành chính điện tử (egov.epu.edu.vn) trong công tác thông tin nội bộ. Do đó, các hoạt động đăng ký môn học, lập thời khóa biểu, phân công và theo dõi giảng dạy, quản lý cán bộ, sinh viên, thu học phí được nhanh chóng và thuận tiện hơn cho người học, giảng viên và các cán bộ thực hiện nghiệp vụ chuyên môn. Hệ thống quy định, quy chế dần được hoàn thiện góp phần đưa các hoạt động của Trường đi vào nề nếp.

GIẢI PHÁP, PHƯƠNG HƯỚNG TRONG NĂM 2022 VÀ THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục triển khai công tác tuyển sinh các trình độ, các hệ đào tạo theo quy định hiện hành. Phấn đấu đạt chỉ tiêu tuyển sinh theo năng lực đào tạo của Nhà trường. Nâng cao chất lượng dạy học, giảm tỷ lệ sinh viên yếu kém, tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp và có việc làm.
- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; kịp thời cử các cán bộ giảng viên tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng theo kế hoạch và theo nhu cầu thực tế của Nhà trường.

- Nâng cao công tác tuyển dụng, thực hiện chế độ thu hút đối với tiến sĩ trên cơ sở đó đa dạng hóa nguồn tuyển dụng để thu hút các tiến sĩ có thực lực từ bên ngoài về công tác tại Trường.
- Tổ chức khai thác tài sản, cơ sở vật chất ngay sau khi nghiệm thu đưa vào sử dụng. Tham mưu cho BGH trong việc sắp xếp, bố trí để tận dụng tối đa cơ sở vật chất hiện có đáp ứng đầy đủ nhu cầu phục vụ công tác của trường. Giám sát quá trình sử dụng và khai thác tài sản, vật tư, công cụ xuất dùng của các đơn vị để tư vấn cho lãnh đạo Nhà trường trong công tác điều động hoặc mua sắm tài sản.
- Đưa vào vận hành và sử dụng tòa nhà Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm với diện tích 7.128 m^2 gồm 30 phòng học và thí nghiệm, 08 phòng họp, 01 hội trường.
- Sửa chữa, nâng cấp các khu ký túc xá nhà H, I cơ sở 1, nhà K, cải tạo trạm lọc nước tại cở sở 1. Xây dựng bãi tập chiến thuật tại cơ sở 2 đáp ứng yêu cầu giảng dạy của Bộ môn Giáo dục Thể chất và Quốc phòng An ninh. Tiếp tục cải tạo cảnh quan cả 2 cơ sở theo hướng đồng độ, chất lượng cao.
- Xây dựng kế hoạch để năm học 2021 - 2022 triển khai công tác cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT về chuẩn chương trình đào tạo.
- Tiếp tục triển khai công tác biên soạn tài liệu, giáo trình phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.
- Đầu tư phát triển tiềm lực KH&CN của Trường đạt trình độ trung bình khá trong danh mục các cơ sở giáo dục đại học trên cả nước.
- Trên 95% số nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ các cấp đi đúng lộ trình và mang lại những kết quả nhất định cũng như khẳng định một phần uy tín của nhà trường.
- Triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn về sở hữu trí tuệ trong nghiên cứu khoa học dành cho các nhà nghiên cứu trong trường.
- Tăng 15 - 20% số lượng nghiên cứu khoa học các cấp được phê duyệt năm 2021 - 2022
- Phát huy tính chủ động, sáng tạo và tự chủ trong hoạt động; tăng cường mở rộng và tích cực tìm kiếm các cơ hội, chương trình hợp tác với các đối tác đa dạng trong cũng như ngoài nước; chủ động tìm kiếm học bổng cũng như chương trình trao đổi cho CBGV và sinh viên trong trường**.** Duy trì các mối quan hệ HTQT với các đối tác truyền thống, tìm kiếm các mối quan hệ với các đối tác mới, phù hợp với chiến lược phát triển Trường. Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức của các đơn vị trong trường theo hướng tinh gọn và hiệu quả.
- Rà soát, hoàn thiện, bổ sung chức năng nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Trường để phù hợp, kịp thời, đúng với tình hình thực tế. Tiếp tục triển khai công tác xây dựng và hoàn thiện các nội quy, quy chế, quy trình nghiệp vụ công tác chuyên môn.
- Hoàn thành tốt công tác kế hoạch, trình và duyệt kế hoạch theo quy định quản lý tài chính của Hội đồng trường, Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan; xây dựng, điều chỉnh bổ sung quy chế phù hợp với yêu cầu phát triển của Trường. Đảm bảo cân đối thu chi, đưa mức học phí hợp lý, có cạnh tranh. Tập trung nguồn vốn cho đầu tư xây dựng cơ bản thanh toán cho khối lượng hoàn thành các dự án của Nhà trường, mỗi năm trích quỹ đầu tư phát triển sự nghiệp 50 tỷ đồng.
- Tiếp tục phát huy mối quan hệ hợp tác giữa Trường Đại học Điện lực với các doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ, tạo cơ hội cho sinh viên tốt nghiệp có cơ hội tìm được việc làm. Nhiệm vụ chủ yếu trong công tác phối hợp giữa Trường và các doanh nghiệp năm học 2021 - 2022 là: tổ chức thực tập có lương tại doanh nghiệp cho sinh viên; tổ chức các chương trình tham quan thực tiễn tại doanh nghiệp; mời doanh nghiệp tham gia xây dựng và đánh giá chương trình đào tạo theo hướng gắn với thực tiễn; tài trợ một phần hoặc toàn bộ học bổng khuyến khích sinh viên học tập, nghiên cứu khoa học; triển khai một số bài toán thực tế do thị trường yêu cầu; hợp tác xây dựng mô hình doanh nghiệp và trường đại học cùng đầu tư nghiên cứu để phát triển sản phẩm, giải pháp công nghệ.
- Tiếp tục phát huy các điểm mạnh và khắc phục các tồn tại đã chỉ ra ở đợt kiểm định Trường vừa qua. Phấn đấu hoàn thành ít nhất 5 báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo và có ít nhất 02 chương trình đào tạo được đánh giá ngoài.

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

05 TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp là trường đại học công lập, được Thủ tướng Chính phủ cho phép thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động tự chủ toàn diện theo Quyết định số 618/QĐ-TTg ngày 08 tháng 05 năm 2017. Nhà trường đã được Bộ Công Thương (BCT) ra Quyết định số 2518/QĐ-BCT ngày 28/9/2020 về việc thành lập Hội đồng trường. Trường hiện có 02 cơ sở ở Nam Định và Hà Nội với 05 địa điểm đào tạo, tổng diện tích khoảng gần 30 hécta. Năm 2021 các hoạt động diễn ra trong bối cảnh có nhiều khó khăn và thách thức do dịch bệnh Covid phức tạp, kéo dài. Tuy nhiên, do chuẩn bị kỹ lưỡng với nhiều kịch bản trong từng thời điểm cụ thể và được sự đồng lòng nhất trí của toàn thể cán bộ, giảng viên, sinh viên nên Trường triển khai thuận lợi, đảm bảo đúng kế hoạch với hiệu quả và chất lượng tốt.

KẾT QUẢ NĂM 2021

Công tác tuyển sinh

Thông qua các hình thức và phương pháp tuyển sinh tích cực, hiệu quả như tiếp tục sử dụng 2 mã tuyển sinh riêng cho 2 cơ sở Hà Nội, Nam Định; thực hiện kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút người học (hỗ trợ học bổng, giảm học phí, miễn phí KTX...), năm 2021 là năm Nhà trường tiếp tục thành công trong tuyển sinh, số lượng tuyển sinh hệ đại 5192/4908 chỉ tiêu (đạt 106%), hệ cao học xét tuyển 29 thí sinh cho 03 ngành CNTP, kế toán, kỹ thuật điện. Hiện quy mô đào tạo của Nhà trường trên 16.000 SV-HV.

Phát triển chương trình và mô hình đào tạo, quản lý kế hoạch đào tạo, hợp tác quốc tế

Tiếp tục đa dạng hóa mô hình đào tạo; xây dựng mới và điều chỉnh các chương trình đào tạo, mở các lớp chất lượng, lớp kỹ sư, học cùng lúc hai chương trình; xây dựng chương trình liên kết đào tạo quốc tế ngành KDTM trình độ ĐH với ĐH Minh Truyền - Đài Loan, chương trình thực tập tại Trường Đại học KHCN Kiện Hành, Đài Loan; đang triển khai xây dựng chương trình đào tạo từ xa. Đặc biệt, trước ảnh hưởng của dịch Covid-19, Trường đã chủ động chuyển đổi trạng thái, điều chỉnh kế hoạch tiến độ học tập, thực hiện giảng dạy trực tuyến tất cả các học phần - thực hiện nguyên tắc dừng đến trường nhưng không dừng học. Bên cạnh đó, Trường tiếp tục đổi mới phương pháp quản lý, nâng cao chất lượng giảng dạy; giảm thủ tục hành chính, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, thực hiện xây dựng kế hoạch đào tạo, thời khóa biểu cả năm và từng học kỳ.

Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Trường triển khai xây dựng hệ thống mạng (LAN + VPN + Internet) kết nối 05 địa điểm đào tạo trên địa bàn Hà Nội và Nam Định, tạo ra hệ cơ sở dữ liệu dùng chung. Đẩy mạnh việc sử dụng phần mềm hệ thống G-Suite Education, Office 365 trong quản lý, giải quyết nhiệm vụ chuyên môn, nâng cấp và phát triển thêm các phân hệ, chức năng trên các hệ thống phần mềm quản lý với nhiều nền tảng như Website, cổng thông tin, Mobile, App.

Công tác thư viện và phát triển học liệu

Năm 2021,Trường nghiệm thu 03 giáo trình, 107 tài liệu học tập; mua bổ sung 706 đầu tài liệu; số hóa 940 tài liệu khóa luận tốt nghiệp, tài liệu học tập, giáo trình; thực hiện phổ biến, đào tạo kỹ năng khai thác, sử dụng dịch vụ thư viện cho các lớp sinh viên.

Công tác khoa học công nghệ

Năm 2021, Nhà trường thực hiện 01 đề tài cấp quốc gia Nafosted; 05 đề tài cấp bộ, cấp sở; 61 đề tài cấp cơ sở; 23 đề tài triển khai văn phòng đẹp,

đề tài 5S; 03 sáng kiến cải tiến; 86 đề tài sinh viên; 366 bài báo đăng trên tạp chí, hội thảo trong nước và quốc tế (29 bài ISI, Scopus và trong CSDL của Springer). Tổ chức 33 hội thảo khoa học (trong đó, có 01 hội thảo cấp quốc gia). Tạp chí KHCN của Trường xuất bản 04 số (số 26, 27, 28 và 29) với hơn 50 bài báo đăng tải.

Công tác khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo

Tổ chức thành công cuộc thi "Ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp sinh viên" bằng hình thức trực tuyến. Cuộc thi có 55 ý tưởng với hơn 250 cá nhân tham gia. Các ý tưởng đã nhận được sự quan tâm của các doanh nghiệp và các nhà đầu tư, ươm tạo, trong đó 01 ý tưởng đã lọt vào vòng Chung kết toàn quốc cuộc thi HSSV sáng tạo khởi nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Tháng 10/2021, Nhà trường tiếp tục phát động và tổ chức cuộc thi Ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp sinh viên UNETI lần 3 với sự tham gia của các đội thi ngoài trường.

Công tác khảo thí - đảm bảo chất lượng

Nhà trường đã ban hành văn bản quy định việc tổ chức, đánh giá kết quả học tập theo hình thức thi trực tuyến phù hợp với điều kiện giảng dạy, học tập trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19; nâng cấp phầm mềm thi trắc nghiệm. Công tác nhập điểm, tổng hợp kết quả xét lên lớp; điều kiện dự thi, tốt nghiệp được thực hiện trên phần mềm quản lý đảm bảo chính xác, công khai, minh bạch. Năm 2021, Trường đã hoàn thành việc kiểm định đánh giá ngoài 02 CTĐT ngành kinh doanh thương mại, CNKT ĐK&TĐH; hoàn thành việc việc rà soát, thẩm định báo cáo rà soát giữa chu kỳ đăng ký chất lượng.

Công tác thanh tra - pháp chế

Trong năm, đã rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới 28 văn bản quản lý nội bộ, tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội quy, quy chế của Trường, pháp luật của Nhà nước tới cán bộ, viên chức và sinh viên, học viên. Xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh, kiểm tra phù hợp với tiến độ công việc của năm học.

Công tác quản lý và giáo dục sinh viên, học viên

Tổ chức các buổi đối thoại giữa lãnh đạo trường với SV để trao đổi, giải quyết những khó khăn vướng mắc của SV. Năm 2021, Trường không tăng học phí; đồng thời bổ sung trên 03 tỷ đồng để cấp học bổng cho SV nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, SV bị ảnh hưởng dịch Covid-19; làm tốt công tác thực hiện chế độ chính sách đối với SV; xét khen thưởng, kỷ luật kịp thời đúng quy chế; tổ chức giới thiệu việc làm (hình thức online) cho SV trước khi tốt nghiệp ra trường.

Công tác tổ chức cán bộ

- Về tổ chức, bộ máy: Thực hiện cơ chế tự chủ toàn diện theo Nghị quyết 77/2014/NQ-CP của Chính phủ. Hiện cơ cấu quản lý Nhà trường gồm Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, 09 phòng chức năng; 14 khoa và 06 trung tâm (trong đó thành lập mới TT Giáo dục QP-AN để tự chủ trong việc tổ chức đào tạo). Đã ban hành mới Chiến lược phát triển giai đoạn 2021 2025, tầm nhìn 2030; thực hiện đổi mới cách thức quản trị đưa mô hình quản lý 5S vào áp dụng; tiếp tục ứng dụng CNTT trong quản lý và số hóa hồ sơ CBVC-NLĐ.
- Về đội ngũ: Số lượng CBVC, NLĐ của Trường là 662 người (584 GV (03 PGS, 70 tiến sĩ), 78 NV); tỷ lệ sinh viên/giảng viên, tính chung cho toàn Trường là 22,1. Trong năm, tuyển dụng mới đợt 1 được 22 CBVC.

Công tác tài chính, cơ sở vật chất

Công tác tài chính: Năm 2021 là năm đầu tiên Nhà trường thực hiện tự chủ tài chính có sự tham gia của Hội đồng trường, Hội đồng trường đã thông qua quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020, dự toán năm 2021 và quy chế chi tiêu nội bộ. Trường ban hành mới quy chế quản lý tài chính, sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ... làm tốt công tác xây dựng kế hoạch, quản lý thu chi tài chính đúng nguyên tắc, đúng nguồn, không để xảy ra tình trạng thất thoát kinh phí... được đoàn duyệt quyết toán của Bộ Công Thương và đoàn Kiểm toán nhà nước đánh giá tốt.

Công tác cơ sở vật chất

Nhà trường hoàn thành việc lập các dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 báo cáo Hội đồng trường,thông qua và được Bộ Công Thương

phê duyệt. Báo cáo các cơ quan có thẩm quyền cho phép điều chỉnh quy hoạch xây dựng cơ sở Lĩnh Nam để xây dựng thêm nhà thư viện, tổ chức nghiệm thu kỹ thuật dự án đầu tư xây dựng giai đoạn 2 Lĩnh Nam đúng tiến độ được Bộ Công Thương phê duyệt.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

- Tiếp tục nâng cao chất lượng tuyển sinh đầu vào; tăng cường các chính sách hấp dẫn, thu hút thí sinh giỏi, có chất lượng đăng ký xét tuyển và tuyển thẳng vào Trường. Duy trì qui mô đào tạo đại học lên trên 16.000 sinh viên; đẩy mạnh công tác truyền thông trên nền tảng công nghệ số; từ năm 2022 sẽ giảm dần và tiến tới bỏ hình thức xét tuyển theo kết quả học bạ để tăng chất lượng tuyển sinh đầu vào;
- Triển khai tự chủ về chuyên môn, học thuật, xây dựng chương trình, mở các ngành đào tạo mà xã hội đang có nhu cầu lớn như: logistics và quản lý chuỗi cung ứng; TMĐT; khoa học tính toán trình độ ĐH, kỹ thuật cơ khí trình độ thạc sĩ; đàm phán ký kết chương trình liên kết đào tạo ngành Kỹ thuật cơ điện tử với Trường ĐHBK Hàn Quốc; nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học, hoàn thiện mô hình đào tạo lớp chất lượng; đẩy mạnh việc hợp tác, liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước, tăng cường hợp tác với doanh nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo.
- Xây dựng hệ thống CSDL phục đào tạo trực tuyến, hoàn thiện hạ tầng CNTT nhằm đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số, phát triển nền tảng số; đẩy mạnh công tác biên soạn tài liệu học tập, giáo trình phục vụ đào tạo; khai thác triệt để cơ sở dữ liệu của dự án Thư viện điện tử dùng chung; xây dựng đề án Thư viện thông minh tại Lĩnh Nam.
- Nâng cao chất lượng tổ chức và thực hiện nhiệm vụ KHCN; tăng cường đề tài trọng điểm; nâng cao năng lực tổ chức hội thảo và hợp tác KHCN ngoài trường; thành lập các nhóm NCKH trọng điểm trong các lĩnh vực có thế mạnh, chú trọng công tác CGCN, tăng cường nguồn thu từ hoạt động KH-CN; nghiên cứu xây dựng và triển khai phần nền tảng không gian khởi nghiệp, môi trường khuyến khích ý tưởng STKN trong sinh viên.
- Thực hiện tự đánh giá và đánh giá ngoài 02 CTĐT trình độ ĐH ngành Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, CNKT Cơ điện tử; 01 CTĐT trình độ thạc sĩ ngành CNTP; rà soát giữa chu kỳ KĐCL 09 CTĐT; duy trì, phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong.
- Nâng cao chất lượng phục vụ sinh viên, xây dựng nếp sống văn hóa học đường, nâng cao các hoạt động đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp cho SV; đa dạng hóa các loại hình hỗ trợ học tập cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, các loại hình học bổng.
- Hoàn thiện bộ máy tổ chức, đổi mới mô hình quản lý; từng bước áp dụng các mô hình quản trị đại học tiên tiến; triển khai đồng bộ việc quản lý 5S; ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong công tác quản lý; hoàn thiện hệ thống văn bản quy định quy trình, quản lý cán bộ, viên chức;
- Tăng cường CSVC, bổ sung xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo phòng học, các phòng chức năng và mua sắm bổ sung các thiết bị phục vụ công tác đào tạo và NCKH. Đầu tư CSVC theo hướng trọng điểm; thực hiện quy hoạch, phân định rõ chức năng cho từng địa điểm, hình thành các trung tâm giảng dạy và NCKH theo hướng chuyên môn hóa.
- Lập đề án liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức để khai thác, nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, tạo nguồn thu vào ngân sách của Trường; nâng cao chất lượng hoạt động của các Trung tâm trên cơ sở nghiên cứu tổ chức thí điểm một số trung tâm hoạt động theo mô hình tự chủ, tự hạch toán.
- Nghiên cứu đề án thành lập các đơn vị giáo dục, trường THPT và các công ty tư vấn, các công ty sản xuất trực thuộc Trường.
- Giữ vững và nâng cao phúc lợi, cải thiện đời sống CBVC; tăng cường cải thiện điều kiện làm việc; nâng mức thu nhập tăng thêm hàng tháng lên 12 - 15% so với năm 2021.

Để thực hiện tốt phương hướng và nhiệm vụ năm 2022, Nhà trường mong nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao hơn nữa của lãnh đạo BCT và các vụ chức năng để việc triển khai thực hiện công tác năm học của Nhà trường đạt được mục tiêu đã đề ra.

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

06 TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP. HỒ CHÍ MINH

KẾT QUẢ NĂM HỌC 2020 - 2021

Năm học 2020 - 2021 diễn ra trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức, đại dịch Covid-19 tác động mạnh mẽ đến hoạt động của ngành giáo dục nói chung và Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh nói riêng, khiến nhiều giai đoạn sinh viên không thể học trực tiếp tại trường. Trong bối cảnh đó, Nhà trường đã linh hoạt, chủ động chuyển trạng thái để thích ứng tình hình mới và thực hiện mục tiêu kép bảo đảm an toàn phòng dịch và hoàn thành các nhiệm vụ năm học đảm bảo chất lượng, cụ thể:

1.1. Công tác phòng chống dịch Covid-19

Toàn bộ 724 viên chức, người lao động của Trường được tiêm phủ 2 mũi vaccine ngừa Covid-19 sớm nhất. Trong năm học 2021- 2021 nhà trường quyết định chi gói hỗ trợ 40,6 tỷ đồng cho hoạt động hỗ trợ sinh viên, trong đó 30,6 tỷ chi cho các hoạt động hỗ trợ sinh viên trong năm học và 10 tỷ đồng hỗ trợ giảm học phí cho sinh viên các khóa trong học kỳ 1 năm học 2021 - 2022 ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Nhà trường trực tiếp ủng hộ số tiền 100 triệu đồng cho quỹ phòng chống dịch Covid 19 của UBND phường Tây Thạnh, 200 triệu đồng cho quỹ phòng chống dịch Covid 19 của UBND quận Tân Phú. Đồng thời, vận động các doanh nghiệp, giáo viên, cựu sinh viên, các nhà hảo tâm và mạnh thường quân trong cả nước với hơn 07 tấn gạo, 07 tấn rau củ, quả các loại, 01 tấn thịt gà, cá, đồ hộp các loại, hơn 400 thùng mì, 5.000 quả trứng,... cùng với đó là 83,9 triệu đồng. Trường thực hiện trao 1.000 phần quà cho sinh viên ở KTX, ở trọ gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch COVID -19 và hỗ trợ tiền qua chuyển khoản cho 101SV gặp khó khăn trị giá 500.000 đồng/SV. Những kết quả đạt được trong công tác hỗ trợ, phòng chống dịch được Bộ trưởng Bộ Công Thương ghi nhận, trong đó ba cá nhân tặng thưởng bằng khen.

1.2. Công tác tổ chức nhân sự

Trường có 28 đơn vị thuộc trường và 12 đơn vị trực thuộc trường hoạt động theo cơ chế tự chủ.

Tổng số CBVC toàn trường là 724 người, trong đó đội ngũ giảng viên là 501 người (02 giáo sư, 22 phó giáo sư, 120 tiến sĩ, 359 thạc sĩ), đội ngũ viên chức, người lao động hành chính là 223 người.

Trong tình hình dịch bệnh phức tạp, Hội đồng Giáo sư cơ sở xét công nhận đạt chuẩn cho 05 phó giáo sư. Trong năm, Trường thu hút 04 phó giáo sư, 10 tiến sĩ về trường công tác, phát triển tại chỗ 04 tiến sĩ.

1.3. Công tác đào tạo - tuyển sinh

Nhà trường đã cơ bản hoàn thành công tác đào tạo, công tác phát triển ngành (6 ngành trình độ đại học gồm Kinh doanh thời trang và dệt may, Marketing, Kỹ thuật nhiệt, Quản lý năng lượng, Kỹ thuật hóa phân tích và Quản trị kinh doanh thực phẩm; và 2 ngành trình độ thạc sĩ gồm Công nghệ thông tin và Quản trị khách sạn - nhà hàng và dịch vụ ăn uống), chỉnh sửa cập nhật chương trình đào tạo (2 chương trình đào tạo trình độ đại học là ngành Công nghệ vật liệu và Khoa học thủy sản); biên soạn 27 giáo trình và tài liệu dạy học. Nhà trường chủ động chuyển đổi 100% từ giảng dạy trực tiếp sang giảng dạy trực tuyến, bảo đảm đúng kế hoạch và tiến độ đào tạo của nhà trường.

Hoàn thành tốt và vượt chỉ tiêu tuyển sinh ngay từ lần gọi đầu tiên, chất lượng đầu vào năm sau luôn cao hơn năm trước. Năm đầu tiên thu hút sinh viên từ 61 tỉnh, thành phố trong cả nước đến với HUFI với hơn 60 ngàn thí sinh đăng ký về trường..

1.4. Công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng

2021 là một năm dịch bệnh nhưng được đánh giá là rất thành công trong thi, kiểm tra đánh giá học

phần bằng hình thức online 100%; cơ bản hoàn thành công tác kiểm định 3 chương trình đào tạo đại học và 3 chương trình đào tạo thạc sĩ, nâng tổng số CTĐT được kiểm định lên con số 15 CTĐT.

HUFI là cơ sở giáo dục đại học thứ 19 được Bộ giáo dục và Đào tạo cấp phép tổ chức kỳ thi năng lực tiếng Anh 6 bậc theo khung năng lực Việt Nam.

1.5. Công tác nghiên cứu khoa học

Số đề tài NCKH các cấp, chuyển giao công nghệ tăng cả về số lượng và địa bàn lẫn đối tác; số lượng bài báo đăng trên các tạp chí trong nước và của HUFI luôn tăng (năm học 2020 - 2021 có 157 bài ISI/Scopus).

Kinh phí chi cho NCKH năm 2020 - 2021 là 7 tỷ (trong đó khen thưởng bài báo 3,26 tỷ); dự kiến năm học 2021 - 2022 chi cho hoạt động NCKH khoảng 9 tỷ.

1.6. Công tác xây dựng cơ sở vật chất

Hoàn thiện toàn bộ các phòng thí nghiệm tại Trung tâm Thí nghiệm thực hành (GĐ2) đưa vào hoạt động đúng tiến độ; cải tạo Trung tâm hành chính nhà hiệu bộ đúng tiến độ, khang trang hiện đại; hoàn thành dự án nhà để xe sinh viên trong những ngày tháng vừa chống dịch vừa thực hiện dự án. Cơ sở vật chất tiếp tục gia tăng đáp ứng đầy đủ yêu cầu dạy - học và nghiên cứu của người học và giảng viên.

1.7. Công tác thi đua ken thưởng

Liên tục 2 năm liền trường vinh dự nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc trong phong trào thi đua dạy tốt - học tốt do Bộ Công Thương trao tặng. Đặc biệt, Hội đồng Thi đua khen thưởng Bộ Công Thương đã đề xuất Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua cho tập thể Trường năm học 2020 - 2021.

Trong năm học, nhiều tập thể, cá nhân của Trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, được Nhà trường tuyên dương khen thưởng cũng như đề xuất Bộ Công Thương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khen thưởng (16 tập thể đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, 94 cá nhân đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, 01 tập thể và 02 cá nhân đề xuất khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 07 tập thể và 14 cá nhân được đề xuất Bộ trưởng Bộ Công Thương tặng Bằng khen). Đặc biệt trong năm học, Trường có 01 cá nhân được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú.

1.8. Công tác chuyển đổi số và CNTT

Dịch bệnh là động lực tốt cho việc chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong mọi hoạt động của trường diễn ra quyết liệt hơn. Đây là thành công và là "bệ phóng" cho những quyết tâm chuyển đổi số thay vì hồ sơ giấy trong thời gian tiếp theo.

1.9. Công tác tài chính

Một năm học trong điều kiện khó khăn về kinh tế nhưng với quan điểm không ai bị bỏ lại phía sau, Trường miễn giảm 5% học phí cho SV toàn trường với số tiền gần 12,5 tỷ đồng, triển khai gói hỗ trợ SV trong năm học lên đến 40,6 tỷ đồng; miễn, giảm học phí cho SV khó khăn vì dịch bệnh gần 5 tỷ đồng...

Thu nhập của viên chức, người lao động đã được giữ nguyên như đang làm việc (thu nhập bình quân đầu người là 20,5 triệu/tháng - KH năm học 2020 - 2021 là 20 triệu/tháng, tăng 4,1 % so với năm trước). Tổng thu năm học 2020 - 2021 (457,2 tỷ đồng) tăng 18% so với năm học 2019 - 2020 (390,5 tỷ đồng)... Thưởng tết Nhâm Dần tăng 20triệu/người.

1.10. Công tác Đảng, đoàn thể

Trong những năm qua, Đảng bộ Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là năm 2020 tập thể Đảng bộ Nhà trường được Đảng ủy Khối cơ sở Bộ Công Thương đánh giá, phân loại là đảng bộ hoàn thành xuất nhiệm vụ được giao.

Năm học 2020 - 2021, Công đoàn Trường được Công đoàn Khối xét đạt thành tích Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được đề xuất tặng thưởng Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh.

Đoàn Thanh niên tổ chức được nhiều hoạt động sôi nổi, có ý nghĩa, đặc biệt là các hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng, học thuật, bồi dưỡng kỹ

năng, hoạt động tình nguyện và kết nối cộng đồng cho cán bộ, đoàn viên thanh niên toàn Trường. Những đóng góp của Đoàn Thanh niên Nhà trường trong những năm qua đã được Đoàn khối ghi nhận và tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021 - 2022

Căn cứ các yêu cầu, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của của ngành và của địa phương, năm học 2021 - 2022, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh tập trung thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về giáo dục và đào tạo, đặc biệt là hoàn thiện cơ chế, chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; triển khai Luật Giáo dục năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập;

Tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo với trọng tâm là: liên tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung phát triển các chương trình đào tạo phù hợp với thực tiễn; phát triển đội ngũ viên chức, người lao động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; từng bước nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra.

Triển khai thực hiện Kế hoạch 15-KH/BCSĐ ngày 28/4/2020 của Ban cán sự Bộ Công Thương về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạnh công nghiệp lần thứ tư; Kế hoạch số 16-KH/BCSĐ ngày 13/5/2020 về việc thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XIII (2020 -2025) và kế hoạch năm học 2021 - 2022 với chủ đề Thích ứng, linh hoạt, sáng tạo đảm bảo chất lượng đào tạo.

07

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT TRÌ

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Năm 2021, đánh dấu 65 năm truyền thống đào tạo và 10 năm thành lập Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì. Năm đầu tiên Nhà trường thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường lần thứ XXXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết đại hội đảng các cấp.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn do Trường đóng trên địa bàn trung du miền núi, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ngân sách chi thường xuyên của Trường bị cắt giảm, hệ thống văn bản pháp luật, văn bản hướng dẫn về tự chủ đại học còn nhiều điểm chưa rõ, chưa thống nhất khiến nhà trường gặp khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện, ...

Song dưới sự chỉ đạo của Bộ Công Thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan hữu quan, cùng với sự năng động, sáng tạo trong công tác lãnh đạo và quản lý của lãnh đạo Nhà trường, sự cố gắng phấn đấu, đoàn kết, vượt mọi khó khăn của cán bộ, viên chức, Trường đã hoàn thành nhiệm vụ được giao trên các mặt công tác.

1.1. Công tác tuyển sinh và đào tạo

Công tác tuyển sinh đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như các quy định trong Đề án tuyển sinh mà trường ban hành. Tính đến ngày 20/12/2021 nhà trường đã tuyển được 1.379 sinh viên, học viên, vượt 10% chỉ tiêu kế hoạch đề ra; quy mô đào tạo nhà trường gần 4.000 học viên, sinh viên.

Nhà trường đã ứng dụng đồng bộ công nghệ thông tin trong tổ chức, quản lý hoạt động đào tạo. Năm 2021, trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, Nhà trường đã chủ động sử dụng các phần mềm để tổ chức đào tạo theo hình thức trực tuyến, điều chỉnh về kế hoạch đào tạo, phương thức đánh giá kết quả người học, công tác thanh tra, kiểm tra, đến nay các chương trình tạo vẫn cơ bản đảm bảo theo đúng kế hoạch đã đề ra; mở mới 01 ngành đào tạo trình độ đại, xây dựng hồ sơ và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo để tuyển sinh, đào tạo liên thông 02 ngành; xây dựng và chỉnh sửa các chương trình đào tạo theo đúng hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tỷ lệ người học tốt nghiệp có kết quả đạt từ loại khá trở lên trên 80%; tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 12 tháng đạt trên 96%.

Cơ sở vật chất nhà trường được tăng cường đáp ứng được yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu khoa học và học tập của đội ngũ giảng viên, sinh viên nhà trường.

1.2. Công tác nghiên cứu khoa học và đảm bảo chất lượng giáo dục

Tập trung chỉ đạo và đầu tư cho các hoạt động khoa học và công nghệ, đảm bảo chất lượng giáo dục. Trong năm 2021 hoạt động khoa học công nghệ đã có những bước phát triển rõ nét hơn, đã điều chỉnh, ban hành được quy chế về công tác nghiên cứu khoa học, xây dựng kế hoạch, quy chế nghiên cứu khoa học đối với cán bộ, giảng viên và sinh viên, chiến lược phát triển khoa học công nghệ đến năm 2025.

Trong năm, Nhà trường đã thực hiện theo tiến độ 01 đề tài NCKH cấp tỉnh, 02 đề tài cấp Bộ, 25 đề tài cấp cơ sở; công bố trên 100 công trình khoa học trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế; xuất bản 02 số đặc san Khoa học và công nghệ; tổ chức 01 hội thảo khoa học; biên soạn được 41 giáo trình, tài liệu học tập; thực hiện 02 nhiệm vụ khoa học cấp bộ; hoàn thành báo cáo rà soát giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 5 năm (2018 - 2023); tổ chức tự đánh giá 07 chương trình đào tạo, đang đánh giá ngoài 03 chương trình đào tạo.

1.3. Công tác tổ chức, cán bộ và đời sống

Nhà trường đã được Bộ Công Thương ban hành Quyết định thành lập Hội đồng trường và Quyết định công nhận chức danh Chủ tịch Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020 - 2025. Trong năm 2021, Trường đã hoàn thiện và ban hành hệ thống các văn bản quản lý theo đúng quy định của Luật Giáo dục đại học; 100% giảng viên của Trường có trình độ sau đại học, trong đó số giảng viên có trình độ tiến sĩ, phó giáo sư đạt tỷ lệ 25% (43 giảng viên có trình độ tiến sĩ, 03 giảng viên có chức danh phó giáo sư).

Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, tuyển dụng cán bộ, công tác quy hoạch, đánh giá và sử dụng cán bộ được thực hiện nghiêm túc và đúng các quy định của Nhà nước. Đời sống của cán bộ, viên chức và người lao động được giữ vững và ổn định, thu nhập bình quân năm 2021 của CBVC và người lao động nhà trường đạt 8.710.000 đồng (so với năm 2020 thu nhập bình quân là 7.834.600 đồng, tăng 11,2%).

Với những thành tích đã đạt được, năm học 2020 - 2021 Nhà trường được công nhận đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, được Bộ trưởng Bộ Công Thương và Chủ tịch UNND tỉnh Phú Thọ tặng Cờ thi đua.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

Phát huy những thành tích đã dạt được, năm 2022 Nhà trường tiếp tục thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học; tiếp tục đổi mới công tác tuyển sinh; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; tăng cường mở rộng hợp tác, liên kết đào tạo trong và ngoài nước; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phục vụ đào tạo; phát huy tinh thần đoàn kết, dân chủ, nề nếp, kỷ cương; tích cực đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, viên chức và sinh viên; đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, chuyên môn nhà trường và các đoàn thể quần chúng vững mạnh toàn diện; giữ vững danh hiệu tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để phát triển nhà trường bền vững. Một số chỉ tiêu cụ thể đề ra như sau:

2.1. Công tác tuyển sinh và đào tạo

Phấn đấu tuyển sinh đạt trên 1.500 học viên, sinh viên trở lên; tiếp tục tuyển sinh và đào tạo sinh viên quốc tế; hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp để thực hiện đào tạo ngắn hạn từ 200 đến 500 người; tăng quy mô đào tạo nhà trường trên 4.500 học viên, sinh viên.

Trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp, tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất để đảm bảo an toàn và không phát sinh dịch bệnh trong quá trình tổ chức đào tạo; tỷ lệ tốt nghiệp trên 95%, trong đó xếp loại khá trở lên đạt trên 80%, tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp 12 tháng đạt 90% trở lên; Mở thêm 01 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và 01 ngành trình độ tiến sĩ.

2.2. Công tác khoa học công nghệ và đảm bảo chất lượng giáo dục

Thực hiện từ 2 hoặc 3 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, cấp bộ; từ 25 đến 20 đề tài cấp cơ sở; công bố trên 80 công trình khoa học trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế; xuất bản từ 3 đến 5 giáo trình các môn học; xuất bản Đặc san Nghiên cứu khoa học công nghệ 02 số/năm; tổ chức cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp trường; đẩy mạnh công tác NCKH gắn với thực tế và chuyển giao công nghệ.

Duy trì hệ thống mạng lưới đảm bảo chất lượng giáo dục trong trường; hoàn thành công tác đánh giá, kiểm định 3 chương trình đào tạo đại học trở lên.

2.3. Công tác tổ chức cán bộ, đời sống

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của các đơn vị cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản phục vụ cho công tác quản lý và điều hành nhà trường; xây dựng đề án vị trí việc làm phù hợp với nhiệm vụ chính trị và đội ngũ cán bộ, viên chức; tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể và viên chức, người lao động hàng tháng, năm theo đúng quy định.

Đảm bảo chi trả chế độ tiền lương cho cán bộ, viên chức, người lao động nhà trường theo đúng quy định của nhà nước; Phấn đấu thu nhập bình quân tăng trên 10% trở lên.

08 TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH



KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

1. Đặc điểm tình hình năm 2021

Năm 2021Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh tổ chức triển khai những nội dung theo Luật số 34/2018/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 19/11/2018; Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên có nhiều sự thay đổi, đặc biệt là công tác kế hoạch đào tạo, nhiều giai đoạn trong năm học phải chuyển từ giảng dạy trực tiếp sang giảng dạy trực tuyến để vừa hoàn thành kế hoạch giảng dạy vừa phòng chống dịch bệnh.

Mặc dù đây là một năm gặp nhiều khó khăn, nhưng trường đã nỗ lực cố gắng trong mọi mặt hoạt động và đạt được những kết quả tích cực.

2. Kết quả năm 2021

2.1. Công tác tuyển sinh

Được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Công Thương, sự phối kết hợp của các sở, ban ngành chức năng, năm 2021 Trường đã tổ chức tốt ở tất cả các khâu của quy trình tuyển sinh. Công tác xét tuyển thực hiện đúng quy chế tuyển sinh, các hoạt động từ thu hồ sơ, thông báo xét tuyển, xác định điểm xét tuyển được nhà trường triển khai khoa học, công khai, đảm bảo đúng lịch trình, đúng đối tượng, khách quan chính xác, công bằng và an toàn. Hồ sơ trúng tuyển của sinh viên đảm bảo quy định, sắp xếp khoa học. Công tác tuyển sinh được Đảng ủy, Ban Giám hiệu chỉ đạo một cách quyết liệt, thiết thực, các đơn vị trong toàn trường, đội ngũ thầy cô giáo đã tham gia công tác tuyển sinh nhiệt tình, trách nhiệm. Đặc biệt đã tổ chức tư vấn trực tiếp tại 116 trường THPT trong và ngoài tỉnh, đồng thời tư vấn trực tuyến được trên 20 số. Chính vì vậy, kết quả tuyển sinh năm 2021 tăng 79,5% so với năm 2020 (đại học 355 sinh viên; liên thông, thạc sĩ 40 học viên).

2.2. Chất lượng đào tạo

Tổng số học sinh, sinh viên và học viên các khóa đào tạo của toàn trường trong năm 2021 là 966 học sinh, sinh viên, học viên. Năm 2021, trước tình hình diễn biến rất phức tạp, khó lường của dịch bệnh Covid-19 nhà trường đã điều chỉnh linh hoạt hình thức giảng dạy, học trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Vì vậy, kế hoạch đào tạo được đảm bảo được duy trì theo đúng thời gian quy định.

Về đánh giá xếp loại học lực đối với sinh viên: Loại xuất sắc 2,58%, loại giỏi 15,2 %, loại khá 49,39%, loại trung bình 22,04%, loại trung bình yếu 6,69%, loại yếu 2,74%, loại kém 1,37%. Năm

2021, tỷ lệ sinh viên xếp loại học lực loại khá, giỏi tăng và tỷ lệ sinh viên xếp loại học lực yếu, kém giảm so với năm 2020.

Về kết quả xét tốt nghiệp cho sinh viên: Sinh viên tốt nghiệp loại giỏi chiếm 10,66 %, loại khá 67,21%, loại trung bình 22,13%. Tuy nhiên, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp theo đúng tiến độ chương trình đào tạo đại học còn thấp, nhiều sinh viên chưa đủ điều kiện tốt nghiệp.

2.3. Kết quả giáo dục, rèn luyện học sinh, sinh viên

Đa số sinh viên có kết quả rèn luyện loại xuất sắc và loại tốt. Loại xuất sắc 20,5%; loại tốt 56,1%; loại khá 20,2%; loại trung bình 2,7%; loại yếu 0,5%.

Nhà trường luôn chú trọng đến công tác quản lý giáo dục sinh viên. Năm 2021 thường xuyên tổ chức sinh hoạt chính trị dưới cờ Tổ quốc, sinh hoạt lớp. Tổ chức tuần sinh hoạt công dân đạt 100% sinh viên tham gia. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao đến toàn bộ học sinh, sinh viên trong Nhà trường. Tổ chức hội diễn văn nghệ, giải đá bóng, hội thi sinh viên khỏe, chạy việt dã, cuộc thi ảnh, tham gia và đạt giải cao trong các cuộc thi dành cho học sinh, sinh viên. Tổ chức cuộc thi chạy "Khám phá QUI" năm 2021...

Bên cạnh đó thì công tác khen thưởng đối với sinh viên luôn được quan tâm kịp thời. Năm 2021, có 64 lượt sinh viên được khen thưởng với tổng số tiền là 20.070.000 đồng, đặc biệt là có những sinh viên được nhận khen thưởng cấp Trung ương như Phạm Thị Hồng Duyên, Nguyễn Đình Khải.

2.4. Công tác nghiên cứu khoa học

Khối lượng nghiên cứu khoa học của toàn trường đã thực hiện trong năm 2021 là 33.513 vượt so với năm học trước là 1.509 giờ. Triển khai thực hiện 01 đề tài cấp tỉnh với kinh phí 1,4 tỉ đồng, phối hợp thực hiện 01 đề tài cấp bộ, 16 đề tài cấp trường, sinh viên có 42 đề tài đăng ký. Tổ chức thành công hội nghị sinh viên lần thứ ba với kết quả: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba và 03 giải khuyến khích.

Năm 2021, toàn trường có 190 sáng kiến cải tiến, trong đó xếp loại xuất sắc 24, loại giỏi 19, loại khá 79 và loại trung bình 68 sáng kiến cải tiến.

Thực hiện nghiệm thu ba giáo trình và đưa vào xuất bản, 12 bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế trong đó có 8 bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus, 57 bài báo đăng tạp chí và hội thảo trong nước, 66 bài báo đăng trong Bản tin KHCN của Trường.

Hoàn thiện hồ sơ đề xuất đăng kí 06 đề tài trọng điểm cấp quốc gia theo Chương trình đổi mới và hiện đại hóa khai thác khoáng sản đến năm 2025.

2.5. Xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất

Năm 2021 trên cơ sở nguồn vốn chương trình mục tiêu của Bộ, nguồn bổ sung vốn tự có của trường, nguồn từ các cá nhân, doanh nghiệp ủng hộ, Trường đầu tư mua sắm phương tiện dạy học, bổ sung trang thiết bị cho các phòng thí nghiệm, thực hành, chỉnh sửa khuôn viên trường và mua sắm trang thiết bị phục vụ trực tiếp cho đào tạo như phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành, củng cố hệ thống mạng công nghệ thông tin toàn trường, máy tính, bàn ghế, các trang thiết bị phục vụ cho đào tạo. Đặc biệt là đầu tư hoàn chỉnh mới phòng thực hành thí nghiệm IOT, xưởng cơ khí ôtô; cải tạo khu làm việc mới cho các khoa, bộ môn; nâng cấp khuôn viên trường, đường đi bộ xung quang công viên của trường.

2.6. Giáo dục quốc phòng, an ninh cho sinh viên

Để nâng cao chất lượng học GDQP&AN cho sinh viên, Nhà trường đã liên kết với Trung đoàn Cảnh sát Cơ động Đông Bắc triển khai dạy tập trung môn học GDQP&AN cho tất cả sinh viên theo đúng quy định. Quá trình dạy tập trung môn GDQP&AN thực hiện như môi trường trong quân đội tại Cơ sở 2 Minh Thành, Quảng Yên của Nhà trường. Năm 2021, toàn bộ 151 sinh viên đại học Khoá 13 đều được bố trí ăn ở, học tập trung. Sau 5 tuần học tập liên tục, chất lượng học môn học GDQP&AN đã nâng cao rõ rệt, kết quả cụ thể như sau: loại xuất sắc 3,3%, loại giỏi 45%, loại khá 51,7% và không có loại trung bình, yếu, kém.

Khóa	Số SV	Kết quả giảng dạy môn học GDQP&AN									
		Xuất sắc		Giỏi		Khá		TB		Yếu, kém	
		SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)
Khóa 13	151	5	3,3	68	45	78	51,7	0	0	0	0

2.7. Vệ sinh môi trường và phong trào 5S

Nhà trường luôn yêu cầu các đơn vị phải thường xuyên thực hiện 5S, coi đây là việc làm rất quan trọng. Vì vậy, ngay từ đầu năm Hiệu trưởng đã giao cho Phòng Quản trị và Dịch vụ công triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện vệ sinh môi trường và phong trào 5S, sau đó triển khai đến toàn thể các đơn vị để thực hiện. Trên cơ kế hoạch tổng thể thực hiện 5S của Nhà trường, hàng tháng đơn vị thường trực đều ban hành kế hoạch để các các đơn vị triển khai thực hiện. Các địa điểm được giao thực hiện như: tại các khu vực chung, hành lang... được duy trì thường xuyên đảm bảo sạch sẽ, ngăn nắp; tại các khu vực vườn cây, thảm cỏ được chăm sóc đảm bảo sạch sẽ; tại các phòng làm việc, phòng học, phòng thực hành, thí nghiệm các đơn vị đã duy trì thường xuyên hoạt động 5S (sàng lọc, sắp xếp, sạch sẽ, săn sóc, sẵn sàng). Kết quả thực hiện 5S là trong năm 2021 đã huy động 825 cán bộ viên chức và 1675 lượt học sinh, sinh viên tham gia hoạt động 5S.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

- Thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng quy chế, phấn đấu kết quả tuyển sinh năm 2022 hoàn thành chỉ tiêu đề ra. Trong đó, đặc biệt chú trọng đến công tác tư vấn tuyển sinh và công tác truyền thông phục vụ công tác tuyển sinh.
- Xây dựng mới, rà soát điều chỉnh hệ thống văn bản hiện hành về quản lý đào tạo cho phù hợp với thực tế, cụ thể: Quy chế đào tạo trình độ thạc sỹ, Quy định tổ chức thi trực tuyến, Quy định tổ chức thi kết thúc học phần, Quy định về xây dựng, thẩm định chương trình đào tạo, chương trình chi tiết học phần, Quy định biên soạn giáo trình, Quy định các biểu mẫu phục vụ cho công tác quản lý đào tạo...
- Thực hiện chỉnh biên 29 chương trình đại học và 2 chương trình thạc sỹ.
- Thực hiện kế hoạch mở ngành mới trình độ đại học, triển khai thực hiện đề án tự chủ GDQP&AN để áp dụng giảng dạy cho sinh viên theo đúng quy định.
- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đánh giá kiểm tra ngoại ngữ, tin học cho sinh viên các lớp đại học đảm bảo theo chuẩn đầu ra đã ban hành.
- Nâng cao nhận thức của toàn thể viên chức trong toàn trường về nhiệm vụ giáo dục quản lý sinh viên. Chú trọng nâng cao nhận thức của các giảng viên, đặc biệt là đội ngũ CVHT trong công tác quản lý giáo dục HSSV của các khoa.
- Triển khai thực hiện công tác kiểm định chất lượng trường theo quy định.
- Xây dựng chế độ ưu đãi, động viên, khuyến khích những đơn vị và cá nhân tích cực thực hiện có hiệu quả công tác NCKH. Đẩy mạnh công tác NCKH trong sinh viên hiệu quả, thiết thực thông qua các đề tài nghiên cứu ứng dụng.
- Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các phòng thí nghiệm, thực hành, phòng học, giảng đường và nhà điều hành làm việc của trường.
- Phát huy phong trào thực hiện 5S, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch đẹp trong khuôn viên trường.

Năm 2022 dự báo đây là năm sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhiều yếu tố bất định, mục tiêu chung của Trường Đại học Công nhiệp Quảng Ninh là duy trì ổn định phát triển trường, tiếp tục tập trung thực hiện nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng nghiên cứu khoa học, môi trường học tập. Từng bước ổn định, xây dựng môi trường học xanh - sạch - đẹp - văn minh gắn với trật tự kỷ cương, dân chủ. Phát huy mạnh mẽ giá trị sức sáng tạo của mỗi cá nhân. Đồng thời tạo động lực, tạo khí thế mới để toàn thể cán bộ, giảng viên đoàn kết, thống nhất, quyết tâm, đồng lòng cùng thực hiện tốt các nhiệm vụ năm 2022.

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

09 TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT - HUNG

Năm 2021 diễn ra trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt sự bùng phát của đại dịch Covid-19 tác động mạnh mẽ đến hoạt động của ngành Giáo dục, khiến nhiều giai đoạn sinh viên không thể học trực tiếp tại trường. Trong bối cảnh đó, ngành giáo dục đã linh hoạt, chủ động chuyển trạng thái để thích ứng tình hình mới và thực hiện mục tiêu kép là: bảo đảm an toàn phòng dịch và hoàn thành các nhiệm vụ năm đảm bảo chất lượng.

Trong năm 2021, Trường ĐHCN Việt - Hung cũng đã điều chỉnh kế hoạch, vận dụng linh hoạt hình thức dạy học trực tuyến kết hợp với trực tiếp nên tuyệt đại đa số các môn học đã kết thúc đúng tiến độ đào tạo, các hoạt động NCKH, HTQT và các mặt công tác khác cũng đã đạt được những thành tích đáng ghi nhận, hoàn thành các mục tiêu và các chỉ tiêu đã được xác định trong Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức nhà trường năm 2021.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1.1. Công tác đào tạo và tuyển sinh

Năm 2021 là năm thành công về công tác tuyển sinh với 1.433 sinh viên đã nhập học; HĐTS năm 2021 đã làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, giám sát, đề ra các giải pháp mới để khắc phục những diễn biến khó lường của bệnh dịch. Hợp tác tuyển sinh hệ GDNN là 150 học sinh.

- Công tác xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo được quan tâm, trong năm đã xây dựng lại chương trình đào tạo của 8 ngành, lập kế hoạch đánh giá, chỉnh sửa CTĐT cho các ngành một cách bài bản, bước đầu phối hợp với các trường đại học nước ngoài trong việc hỗ trợ các khoa xây dựng các chương trình đào tạo mới.
- Công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động đào tạo dần thích nghi với sự biến đổi của tình hình, nhất là khi dịch Covid-19 bùng phát trở lại bằng việc thay đổi tiến độ đào tạo cho phù hợp nhưng không thay đổi mốc thời gian.
- Công tác nghiên cứu, triển khai ứng dụng phương pháp giảng dạy mới bước đầu đáp ứng yêu cầu tình hình thực tế, đã hoàn thiện hệ thống và triển khai đào tạo trực tuyến đối với các chương trình đào tạo trong nhà trường, triển khai phương pháp giảng dạy "Chương trình hóa" và "Dạy học theo dự án" để thích nghi với tình hình dịch bệnh và xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo.
- Thiết lập quan hệ hợp tác với một số trường THPT, TTGDTX có thỏa thuận hợp tác với nhà trường, xây dựng được mạng lưới liên kết với các trường CĐ, ĐH thân thiết trong Bộ Công Thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, duy trì mạng lưới liên kết với các hiệp hội, tập đoàn, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.
- Hoàn thiện các văn bản quy định liên quan trong hoạt động đào tạo để cụ thể hoá các kế hoạch, chủ trương của Nhà trường, tiếp tục hoàn thiện Bộ quy định liên quan trong hoạt động đào tạo, đặc biệt là việc ban hành các qui chế, qui định mới như qui chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ, qui định về CVHT, chế độ giảng viên.
- Tập trung chỉ đạo xây dựng kịch bản, giải pháp ứng phó với tình huống dịch như ban hành quy định tạm thời việc sinh viên đến Trường ĐHCN Việt Hung trong điều kiện bình thường mới số 427/QĐ-ĐHVH; triển khai đồng bộ phương thức, phương pháp đào tạo, làm việc trực tiếp, trực tuyến, từ xa, lấy phương pháp đào tạo trực tuyến, từ xa là giải pháp cơ bản và lâu dài.

1.2. Hoạt động nghiên cứu khoa họcvà hợp tác quốc tế

Củng cố hệ thống quản lý hoạt động KHCN theo hướng tạo năng lực kết nối giữa hệ thống bên trong với mạng lưới hợp tác bên ngoài. Đã ban

hành mới bốn quy định liên quan đến hoạt động KHCN. Hình thành đội ngũ hạt nhân làm KHCN tại tất cả các đơn vị để định hướng nghiên cứu cho toàn bộ hệ thống. Hoạt động NCKH trong nhà trường đã được đội ngũ giảng viên quan tâm hơn, số lượng bài báo, báo cáo khoa học đăng trên các tạp chí, hội nghị hội thảo trong nước và quốc tế cũng tăng hơn so với năm trước.

Chương trình hỗ trợ sinh viên: phối hợp với Cục Hợp tác quốc tế, các đối tác Nhật Bản và Đài Loan trong công tác tạo nguồn, hỗ trợ sinh viên tham gia các chương trình thực tập hưởng lương, đi du học theo diện học bổng hiệp định và việc làm sau tốt nghiệp, tổ chức các cuộc hội thảo về du học, giới thiệu về chương trình đào tạo; khai giảng lớp tiếng Trung online và đưa được nhiều sinh viên khóa 43 đi du học theo diện học bổng tại Nga và Hungari. Phối hợp với Trường Đại học Công nghệ Kiện Hành (Đài Loan) lấy chương trình đào tạo khung cho các ngành đào tạo trong nhà trường. Đồng thời, cung cấp đề cương chi tiết các môn học Khoa Quản trị ngân hàng đề xuất dịch từ tiếng Trung sang tiếng Việt chuyển cho khoa tham khảo. Hoàn thiện kế hoạch thiết lập mối quan hệ hợp tác với các viện, trường doanh nghiệp trong và ngoài nước; phối hợp với đối tác lập kế hoạch nhà trường đến thăm doanh nghiệp và doanh nghiệp đến thăm trường.

Đánh giá chung

Trong bối cảnh khó khăn chung của hệ thống các trường ĐH,CĐ Bộ Công Thương và đại dịch Covid-19 tác động trực tiếp đến nền kinh tế toàn cầu nhưng trong năm 2021, nhà trường vẫn duy trì được sự ổn định, toàn trường đã đạt các kết quả đáng khích lệ như: công tác tuyển sinh vượt hơn 160% so với năm 2020, đội ngũ trong khối đã hình thành được tư duy, phương pháp làm việc mới, sẵn sàng thích ứng khi tình hình thay đổi, và đặc biệt, nhà trường đã hoàn thành mục tiêu kép vừa chống dịch thành công, vừa thực hiện tốt nhiệm vụ năm 2021.

MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2022

2.1. Phương hướng

- Triển khai các hoạt động thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 đảm bảo an toàn tuyệt đối sức khỏe, tính mạng của cán bộ, viên chức, người lao động và sinh viên Nhà trường trước diễn biến của dịch bệnh; củng cố niềm tin, thống nhất ý chí và hành động của toàn thể CB, VC và SV trong tình hình mới;
- Tập trung củng cố hệ thống quản lý nội bộ bảo đảm tính khoa học, chuyên nghiệp, chặt chẽ và chắc chắn. Không ngừng đổi mới, sáng tạo ở tất cả các hoạt động, trên tất cả các lĩnh vực nhằm duy trì, thích ứng và phát triển; lấy phương châm "vì người học và sự phù hợp" và quan điểm "Sinh viên vừa là khách hàng, vừa là sản phẩm" làm tư tưởng chỉ đạo trong việc xây dựng các quy định, quyết định, chương trình, kế hoạch và trong mọi hoạt động của nhà trường, của đơn vị cũng như của từng cá nhân.

2. 2. Mục tiêu

Hoạt động đào tạo: Đồng bộ hóa hệ thống quản lý đào tạo trong nhà trường, thực hiện phân cấp, phân quyền, phân công, cam kết thực hiện nhiệm vụ đào tạo trên cơ sở mô hình quản lý chung thống nhất; chuẩn hóa các chương trình đào tạo và các điều kiện cho giáo dục mở, linh hoạt; xây dựng lộ trình chuẩn bị các điều kiện để hiện thực hóa đào tạo theo hướng mở, linh hoạt và chuyển đổi số; nghiên cứu mở thêm ngành mới có nhu cầu xã hội cao; xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng về đào tạo ở tất cả các cấp và tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung của kế hoạch theo kiến nghị của Hội đồng Kiểm định Chất lượng Giáo dục đối với hoạt động đào tạo.

Hoạt động KHCN: Nâng cao vai trò của hoạt động nghiên cứu khoa học trong nhà trường để hoạt động NCKH phải gắn với hoạt động đào tạo, là điểm nhấn để phát triển nhà trường theo mô hình doanh nghiệp; hoạt động khoa học công nghệ nhằm đổi mới quá trình dạy và

Hợp tác quốc tế: Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác, liên kết chặt chẽ với các đối tác Đài Loan và Nhật Bản nhằm hỗ trợ hoạt động đào tạo.

Công tác tuyển sinh: Huy động 100% cán bộ, giảng viên và học sinh, sinh viên nhà trường tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào các hoạt động tuyển sinh năm 2022.

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

10 TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ



Năm học 2021 - 2021 là năm thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020 - 2025 của Đảng bộ Nhà trường, năm học đầu tiên Quản trị Nhà trường thực hiện theo mô hình Hội đồng trường (thành lập theo Quyết định số định số 2498/QĐ-BTC ngày 24/9/2020 của Bộ Công Thương). Trong năm học do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 diễn biến khó lường, nên ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch, tiến độ cũng như các hoạt động đào tạo của Nhà trường. Song, với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Hội đồng Trường, Ban Giám hiệu, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ đào tạo, thích ứng, an toàn, linh hoạt của các đơn vị phòng, khoa phù hợp với yêu cầu phòng, chống dịch Covid-19. Tập thể cán bộ, viên chức và sinh viên Nhà trường đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

KẾT QUẢ NĂM 2021

1.1. Hoạt động đào tạo

Công tác tuyển sinh

Năm học 2020 - 2021, Nhà trường đã xây dựng đề án tuyển sinh phù hợp với tình hình thực tế, tổ chức đồng bộ các giải pháp truyền thông; xây dựng các tiêu chí xét tuyển để nâng cao chất lượng tuyển sinh đầu vào, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh. Kết quả, năm 2021 có gần 1.200 sinh viên trúng tuyển nhập học. Quy mô đào tạo của Trường trong năm học duy trì trên 4.000 sinh viên.

Tổ chức hoạt động đào tạo và quản lý chất lượng

Duy trì tổ chức các hoạt động đào tạo theo kế hoạch, tiến độ, linh hoạt phù hợp với tình hình dịch Covid-19, đảm bảo chất lượng đào tạo. Trong năm học, đã tổ chức giảng dạy 79,2% số giờ giảng trực tiếp tại trường và 20,8% giờ giảng trực tuyến.

Tổ chức kiểm định chất lượng 06 chương trình đào tạo (03 chương trình đào tạo đã được Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục thông qua với số phiếu tán thành 100%, 03 chương trình đào tạo đã hoàn thành giai đoạn tự đánh giá, Nhà trường đã gửi hồ sơ đăng ký kiểm định chất lượng chương trình đào tạo tới Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục, Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam); mở mới 03 ngành đào tạo.

Kết quả đào tạo: Tỷ lệ học tiếp đạt 100%, trong đó sinh viên đạt kết quả học tập xuất sắc, giỏi, khá: 74,58%; yếu, kém: 1,79%; tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn 90,6%, trong đó xuất sắc - giỏi: 12,9%, khá: 57,3%, trung bình: 29,8%.

Nhà trường đã kết nối, ký kết hợp đồng và đang triển khai hợp tác với gần 50 doanh nghiệp trong và ngoài nước (Tập đoàn Khoa học Kỹ thuật Hồng Hải, Công ty TNHH Samsung Việt Nam, Công ty TNHH Canon Việt Nam, Công ty TNHH Toyota Việt Nam...). Nhiều doanh nghiệp đã đặt hàng Nhà trường đào tạo các lớp định hướng, lớp chuyên ban (sinh viên từ năm thứ 3) theo nhu cầu của doanh nghiệp trong các lĩnh vực cơ khí, điện, điện tử, công nghệ may, ngôn ngữ Trung Quốc... Sinh viên có nhiều điều kiện được thực tập, trải nghiệm thực tế sản xuất, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm với thu nhập ổn định sau khi ra trường. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường đạt 92%.

Công tác bồi dưỡng đội ngũ giảng viên

Năm học 2020 - 2021, Nhà trường đã tổ chức 31 chuyên đề bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng thực hành, thực nghiệm, đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá cho 320 lượt giảng viên. Bồi dưỡng thông qua các hoạt động thi đua dạy tốt và phục vụ cộng đồng, kết quả trong năm học đã có 45 thầy cô được công nhận giảng viên dạy giỏi cấp cơ sở, 02 giảng viên bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, nâng tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ lên 21%, hai giảng viên được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú, một giảng viên đạt danh hiệu Người lao động tiêu biểu ngành Công Thương, năm giảng viên được UBND tỉnh Hải Dương tặng Bằng khen.

Công tác nghiên cứu khoa học

Trong năm học qua, Nhà trường đã thực hiện 01 dự án KHCN, 01 nhiệm vụ KHCN cấp bộ, 01 nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh năm 2021; công nhận 38 đề tài KHCN cấp cơ sở; 10 công trình đạt giải thưởng Hội thi Sáng tạo khoa học và công nghệ; 58 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; chuyển giao công nghệ cho 06 đơn vị/doanh nghiệp và thành phố Chí Linh.

Tạp chí Nghiên cứu khoa học - Trường Đại học Sao Đỏ được Hội đồng Giáo sư Nhà nước phê duyệt 01 liên ngành Cơ khí - Động lực được tính 0,25 điểm. Phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19, nhà trường đã thiết kế, chế tạo thần tốc robot vận chuyển nhu yếu phẩm cho Trung tâm Y tế TP. Chí Linh và triển khai lắp đặt 03 hệ thống máy phun khử khuẩn tự động tại ba chốt kiểm dịch liên ngành cấp tỉnh (chốt A) ở TP. Chí Linh.

1.2. Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

Trang thiết bị tại các trung tâm thực hành, thực nghiệm của các ngành được đầu tư mua sắm với công nghệ hiện đại phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Quy hoạch mặt bằng Cơ sở I; cải tạo trung tâm thực hành, thực nghiệm Khoa Công nghệ thông tin, Khoa Cơ khí; cải tạo Trung tâm Thông tin thư viện theo hướng không gian mở để đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên số với những không gian: không gian giao lưu học tập, không gian đọc tra cứu, không gian truyền thông sáng tạo... để đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của sinh viên và giảng viên.

1.3. Công tác đời sống và an sinh xã hội

Thu nhập bình quân năm 2021 của viên chức Nhà trường là 9.040.000 đồng/người/tháng. Trong năm, Trường chi tham quan, nghỉ mát cho VC-NLĐ và hỗ trợ 6% học phí cho sinh viên do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; hỗ trợ tiêm vắc xin cho sinh viên; hỗ trợ xét nghiệm Covid-19 cho sinh viên khi không may thuộc diện nguy cơ.

Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, đã có 100% viên chức và 99,3% sinh

viên được tiêm vắc xin. Khám và điều trị tại Trạm y tế cho 1.198 lượt viên chức và sinh viên; hỗ trợ sinh viên, giảng viên xét nghiệm Covid-19.

Với những kết quả đạt được trong năm học 2020 - 2021, Trường đã nhận được những phần thưởng cao quý như: Bộ Công Thương tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Cờ thi đua, Bằng khen; Công đoàn Công Thương tặng Cờ thi đua, Bằng khen cho Công đoàn trường; UBND tỉnh Hải Dương tặng Bằng khen và công nhận danh hiệu đơn vị đạt 5 năm liên tục danh hiệu "An toàn về an ninh, trật tự"; Đoàn thanh niên được Tỉnh đoàn tặng Cờ; Tỉnh đoàn Hải Dương và Hội Sinh viên tỉnh Hải Dương tặng Bằng khen cho 06 tập thể của Nhà trường.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

- Tuyển sinh từ 1.200 1.400 sinh viên.
- Duy trì nề nếp công tác đào tạo, quản lý đào tạo và quản lý giáo dục sinh viên. Về học tập, tỷ lệ học tiếp đạt 100%, trong đó khá giỏi trên 45%, kém dưới 1,5%; tốt nghiệp đạt 93% 95%, trong đó xuất sắc giỏi khá 70% 75%. Về rèn luyện, xuất sắc tốt khá trên 90%, yếu kém 2%; làm tốt công tác giới thiệu việc làm cho sinh viên, phấn đấu sinh viên tốt nghiệp sau 12 tháng có việc làm trên 90%.
- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tác phong; phát huy tích cực, trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị với mục tiêu hướng tới người học, vì người học. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy theo quan điểm lấy kiến thức cơ bản làm nền tảng, kiến thức mở rộng là cần thiết, kiến thức ứng dụng là quan trọng, đáp ứng chuẩn đầu ra.
- Đầu tư trang thiết bị hiện đại, đẩy mạnh hoạt động sáng tạo khoa học kỹ thuật nâng cao năng lực thực hành ứng dụng chuyển giao công nghệ phù hợp với tiến bộ khoa học kỹ thuật để Trường không chỉ là nơi phổ biến tri thức, dạy sinh viên tiếp cận công nghệ, mà còn là nơi tạo ra tri thức, tạo ra công nghệ.
- Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp để sinh viên tốt nghiệp ra trường có việc làm phù hợp với chuyên môn được đào tạo, thu nhập ổn định và từng vị trí làm việc, có khả năng phát triển bản thân.
- Duy trì vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015; tiếp tục thực hiện tự đánh giá chất lượng và kiểm định chương trình đào tạo trình độ đại học; tái kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học theo bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Phát huy tinh thần đoàn kết, tập thể lãnh đạo và toàn thể viên chức Nhà trường cùng nhau chung sức đồng tâm, nhất trí, trên dưới một lòng để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ cán bộ, viên chức Nhà trường.
- Triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch covid-19; chủ động xây dựng các kịch bản, giải pháp ứng phó với tình huống dịch Covid-19 dự báo còn có thể kéo dài và diễn biến phức tạp; quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học đồng thời làm tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19.

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

11 TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

1.1. Đặc điểm tình hình

Trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, công tác phòng chống dịch bệnh, tiêu độc, khử trùng, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho CBGV và HSSV được lãnh đạo Nhà trường đặc biệt quan tâm. Do HSSV không thể đến học tập trung, Nhà trường đã thay đổi kế hoạch đào tạo cho phù hợp, chuyển sang hình thức học trực tuyến một thời gian khá dài. Trường cũng đã rất nỗ lực đổi mới hình thức tuyên truyền, quảng bá, thay đổi phương thức tuyển sinh, nhận hồ sơ trực tuyến và tạo điều kiện tốt nhất cho HSSV nhập học.

1.2. Công tác tuyển sinh

Năm học 2020 - 2021, Trường tuyển 6.653 HSSV, vượt 18,3% so với kế hoạch đề ra, trong đó hệ cao đẳng 250 sinh viên, đạt 83,3%; trình độ trung cấp đạt 981 học sinh, vượt 9,0% so với kế hoạch; trình độ sơ cấp 5.422 học viên, vượt 22,6% so với kế hoạch đề ra.

1.3. Công tác đào tạo

Luôn quan tâm nâng cao chất lượng đào tạo, trong năm 2021, Nhà trường đã triển khai đồng bộ các giải pháp, trong đó tập trung quan tâm nâng cao chất lượng nhà giáo và cán bộ quản lý; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và doanh nghiệp; tập trung đầu tư ngành nghề trọng điểm, xây dựng trường chất lượng cao; tăng qui mô và lưu lượng đào tạo các hệ; mở rộng hợp tác với doanh nghiệp. Nhà trường đã cử bốn giáo viên tham gia Hội giảng cấp Quốc gia, kết quả đạt 01 giải Ba và 03 giải Khuyến khích; chuẩn bị đủ các điều kiện cho 11 thí sinh tham gia thi kĩ năng nghề quốc gia, tham gia thi Olympic các môn khoa học Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh do tỉnh đoàn Quảng Ninh tổ chức đạt giải Nhì, 59 nhà giáo và CBQL học văn bằng 2 tiếng Anh; 59 nhà giáo và CBQL học chuẩn chức danh nghề nghiệp; 02 nhà giáo nghiên cứu sinh tại Nga.

1.4. Kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo

Nhà trường đã hoàn thành đánh giá ngoài kiểm định cơ sở giáo dục nghề nghiệp và chương trình đào tạo nghề điện công nghiệp. Đây là một trong những thành tích nổi bật trong năm 2021, tạo tiền đề để Trường tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trong thời gian tới.

1.5. Chuyển đổi số, nghiên cứu khoa học

- Nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển, trong đó ưu tiên việc chuyển đổi số, triển khai cài đặt phần mềm quản lý, khai thác ứng dụng phần mềm Fasword trong công tác quản lý, điều hành, khai thác hiệu quả các phân hệ quản lý giao việc hàng tháng cũng như quản lý các dự án công việc của đơn vị; xây dựng thư viện điện tử với tổng số trên 5000 đầu sách, tài liệu tham khảo;

1.6. Xây dựng cơ sở vật chất

Năm 2021, Trường đã hoàn thiện hồ sơ qui hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại trụ sở chính, điểm đào tạo số 2 và được UBND thành phố Uông Bí và Cẩm Phả phê duyệt; thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021- 2025, Bộ Công Thương đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng khu lớp học, xưởng thực hành công nghệ cao và ký túc xá 5 tầng tại Cẩm Phả. Đến nay, Bộ đã phê duyệt dự án xây dựng khu lớp học và xưởng thực hành công nghệ cao, thực hiện các bước tiếp theo của dự án; tổ chức khảo sát thiết kế, lập dự toán công

trình sửa chữa năm 2021 trình Bộ duyệt, gồm 02 hạng mục công trình là nhà khách, nhà C2 tại Cẩm Phả. Trong năm 2021, đã thi công xong và đang quyết toán công trình, đồng thời triển khai thi công hoàn thiện nhà chờ cho học viên lái xe ôtô, sân tập lái Hà Phong và cải tạo sửa chữa các hạng mục theo đề nghị tổng giá trị là 5,5 tỷ đồng, trong đó ngân sách cấp 2,5 tỷ đồng; tiếp tục ký kết hợp đồng thi công, giám sát thi công các công trình bên ngoài. Triển khai mua sắm thiết bị đào tạo năm 2021 tổng giá trị là 8,5 tỷ đồng.

1.7. Công tác tài chính

Nhà trường đã cân đối được tài chính, đảm bảo được toàn bộ chi phí thiếu cho hoạt động thường xuyên và chi phí đối ứng 50% đầu tư bằng nguồn thu từ các hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ và các hoạt động dịch vụ khác. Trên cơ sở các nguồn lực hiện có, Trường đẩy mạnh các hoạt động sản xuất dịch vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tổng thu năm 2021 ước đạt 97,914 tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2020. Thu nhập bình quân toàn trường ước đạt 9.600.000 đ/người/tháng, tăng 12% so với năm 2020.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM2022

2.1. Tuyển sinh và quy mô đào tạo

TT	Hệ đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Ghichú
1	Cao đẳng	500	
2	Trung cấp	1.500	
3	Sơ cấp	4.500	
4	Đào tạo thường xuyên; đào tạo nâng bậc	1.200	
*	**Tổng cộng:**	**7.700**	

2.2. Kết quả học tập, tốt nghiệp và tìm việc làm của HSSV ra trường

Căn cứ tình hình thực tế, Trường đặt mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo cho năm học 2021 - 2022 cụ thể như sau:

- Về chất lượng học tập: Lên lớp đạt 95%
  + Kết quả thi tốt nghiệp: GDNN đạt 96%, văn hóa đạt 85% - 90%
  + Về xếp loại kết quả rèn luyện: Loại tốt và khá đạt từ 75% trở lên.

2.3. Đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên

Rà soát lại đề án quy hoạch phát triển tổng thể đội ngũ nhà giáo. Xây dựng kế hoạch tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo gắn với nhu cầu phát triển và hội nhập quốc tế; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa và nâng cao năng lực cho 100% nhà giáo dạy các ngành/nghề trọng điểm quốc gia, tiếp cập trình độ khu vực ASEAN và quốc tế.

2.4. Chuyển đổi số, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế

- Tiếp tục thực hiện nghị quyết chuyên đề của Đảng ủy về chuyển đổi số, tập trung vào lĩnh vực quản lý, quản trị Nhà trường; tổ chức quản lý quá trình đào tạo; cung cấp dịch vụ người học...
- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, thực hiện từ 5 đến 10 đề tài cấp trường, khuyến khích sáng kiến cải tiến, chương trình khởi nghiệp, giải quyết việc làm cho HSSV.
- Tăng cường hợp tác quốc tế để đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo ở các nước phát triển; áp dụng chuẩn của một số nước phát triển để hình thành đội ngũ nhà giáo có đủ năng lực đào tạo chương trình chuyển giao từ nước ngoài và đào tạo nhân rộng cho các giáo viên khác;

2.5. Xây dựng cơ sở vật chất

Triển khai dự án đầu tư trung hạn, trong đó tập trung cải tạo thư viện tại địa điểm đào tạo số 2 TP. Cẩm Phả, giải tỏa mặt bằng và xây dựng nhà xưởng công nghệ cao tại trụ sở chính.

2.6. Kế hoạch kinh phí năm 2022

Tổng nguồn thu: 104,826 tỷ đồng (ngân sách nhà nước 32,7 tỷ đồng, nguồn sản xuất kinh doanh dịch vụ 3,5 tỷ đồng; nguồn học phí 68,5 tỷ, nguồn khác 0,126 tỷ đồng).

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

12 TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP HƯNG YÊN

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên được thành lập năm 1965, là cơ sở đào tạo đa ngành, đa nghề, uy tín, chất lượng. Cơ sở chính của Trường đóng trên địa bàn xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; Cơ sở 2 đóng trên địa bàn phường Đồng Kỵ, TP. Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Cho dù bất kỳ hoàn cảnh khó khăn nào, như: dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, cơ chế chính sách thay đổi ảnh hưởng đến công tác tuyển sinh của nhà trường, với sự quyết tâm của toàn thể thể cán bộ, giảng viên, viên chức và HSSV đã vượt qua mọi khó khăn thử thách, từng bước vươn lên, nâng cao chất lượng đào tạo, tận tâm với sự nghiệp giáo dục đào tạo, ra sức thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nhiều năm liền Trường được Bộ Công Thương, UBND tỉnh Hưng Yên và UBND tỉnh Bắc Ninh khen thưởng, được Chủ tịch Nước tặng Huân chương Độc lập hạng Ba.

Năm học 2020 - 2021 diễn ra trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức do sự bùng phát của đại dịch Covid-19 khiến nhiều thời điểm HSSV không thể học trực tiếp tại trường. Trong bối cảnh đó, Nhà trường đã linh hoạt, chủ động chuyển trạng thái để thích ứng tình hình mới và thực hiện mục tiêu kép: bảo đảm an toàn phòng dịch và hoàn thành các nhiệm vụ năm học đảm bảo chất lượng;

Nhà trường chủ động trong đào tạo, tuyển sinh, giới thiệu việc làm, nghiên cứu khoa học và hợp tác với các doanh nghiệp trong công tác đào tạo, chuyển giao công nghệ. Với sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu cùng với sự cố gắng của toàn thể cán bộ, viên chức nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2020 - 2021.

Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19

Nhà trường nghiêm túc thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Trung ương, đặc biệt của hai tỉnh Hưng Yên và Bắc Ninh, chuẩn bị mọi điều kiện để phòng chống dịch. Quyết liệt trong công tác phòng chống dịch bệnh, toàn thể cán bộ, HSSV thực hiện nghiêm chỉ đạo nhưng bình tĩnh, không hoang mang, lo lắng, không lơ là, chủ quan, cẩn thận trong công tác phòng, chống dịch nên đến thời điểm hiện tại không có CBVC và HSSV Nhà trường bị nhiễm dịch bệnh.

Công tác tuyển sinh

Công tác tuyển sinh gặp rất nhiều khó khăn do dịch bệnh, nhận thức về học nghề của người dân, do nhiều trường đại học tuyển sinh phổ rộng bằng điểm thi, xét học bạ... nhưng Nhà trường đã xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch, đổi mới trong công tác tuyển sinh thích ứng với việc dịch bệnh bùng phát. Kết quả, Nhà trường đã tuyển được 2.102 HSSV các hệ đào tạo (nhưng tỷ lệ giữa các hệ, các ngành nghề không đồng đều, có hệ, có ngành nghề vượt chỉ tiêu, có ngành nghề chưa đủ chỉ tiêu được giao).

Công tác đào tạo, giảng dạy, học tập

Nhà trường thường xuyên rà soát chương trình, nâng cao chất lượng quản lý đào tạo; nâng cao chất lượng dạy và học, áp dụng phương pháp giảng dạy mới, linh hoạt thích ứng với diễn biến của dịch bệnh Covid - 19 nhưng vẫn đảm bảo chất lượng, tăng cường sử dụng thiết bị dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động của người học. Duy trì công tác thanh tra, kiểm tra; đẩy mạnh phong trào thi đua, hội giảng, hội thi trong giảng viên và học sinh, sinh viên.

Kết quả, năm 2021, Trường đã xây dựng chương trình 05 mã nghề cao đẳng liên thông; trên 45 giảng viên được cử đi tập huấn, 36 lượt giảng viên dược công nhận danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, 06 giáo viên tham gia Hội thi nhà giáo

GDNN dạy giỏi toàn quốc, kết quả 02 nhà giáo đạt giải Ba và 04 nhà giáo đạt giải Khuyến khích.

Kết quả học tập của HSSV: Tỷ lệ lên lớp là 100% (trong đó khá giỏi trên 75,2 %); tỷ lệ tốt nghiệp bình quân: 99,6% (trong đó khá giỏi trên 78,3%); 450 học sinh sinh viên đạt danh hiệu HSSV giỏi cấp trường; 03 sinh viên đang tích cực ôn luyện chuẩn bị tham gia Hội thi tay nghề Quốc gia năm 2021 nhưng do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 nên Ban tổ chức cuộc thi đã chuyển sang năm 2022.

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục

Trường xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục đến từng phòng, khoa; thành lập các đoàn công tác kiểm tra hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục, thực hiện đánh giá trong triển khai cải tiến chất lượng giáo dục, đặc biệt chú trọng thực hiện đồng bộ các giải pháp về công tác phát triển đội ngũ và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học.

Công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác doanh nghiệp

Trường huy động mọi nguồn lực, động viên đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia công tác NCKH, biên soạn, chỉnh lý giáo trình, xây dựng các mô hình học cụ, các thiết bị phục vụ cho dạy và học, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo. Kết quả, Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường nghiệm thu 28 đề tài, sáng kiến của cán bộ, giảng viên, viên chức, có 27 bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí ngành cũng như tạp chí khoa học trong và ngoài nước. Các đề tài được ứng dụng, phục vụ tốt công tác giảng dạy, học tập, nghiên cứu và quản lý của Trường. Bên cạnh đó, Trường hợp tác với nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Bắc Ninh và các tỉnh lân cận nhằm tạo điều kiện cho HSSV đi kiến tập, thực tập môn học, tạo cơ hội việc làm cho sinh viên, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường lao động, đồng thời thể hiện vị thế của Nhà trường trong hoạt động đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực và cả nước. Năm 2021, Trường đã hợp tác với trên 40 doanh nghiệp trong đào tạo, thực hiện nhiều nỗ lực trong việc huy động các nguồn lực để tăng cường nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư nhiều trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác đào tạo.

Năm qua, Nhà trường đã hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao và được Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên tặng Cờ thi đua về thành tích xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua năm học thuộc khối thi đua các trường đại học, cao đẳng tỉnh Hưng Yên, Bộ Công Thương tặng Bằng khen. Công đoàn trường được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Cờ thi đua xuất sắc. Đoàn Thanh niên trường được Tỉnh đoàn tặng Bằng khen.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021 - 2022

Tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch covid 19, vừa thực hiện phòng, chống dịch vừa thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị.

- Tăng cường và đổi mới công tác tuyển sinh năm học 2021 2022 đúng quy chế và đạt chỉ tiêu mà Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp giao;
- Phát triển quy mô, mở ngành đào tạo mới, xây dựng ngành nghề chất lượng cao gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo và phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động, đặc biệt là đào tạo bồi dưỡng, nâng cao năng lực trình độ của giáo viên và học sinh, sinh viên trong bối cảnh hội nhập và cách mạng công nghiệp 4.0;
- Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo một cách toàn diện, linh hoạt cả về kiến thức, kỹ năng và đặc biệt chú ý phát triển kỹ năng mềm của người học đáp ứng yêu cầu cạnh tranh trên thị trường lao động trong nước và khu vực;
- Đổi mới từng bước nội dung phương pháp, quy trình đào tạo, củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên;
- Hoàn thiện các dự án đầu tư xây dựng, các hạng mục công trình, thực hiện việc mua sắm trang thiết bị theo đúng quy định bằng nguồn kinh phí Bộ cấp và nguồn kinh phí bổ sung hợp pháp, đổi mới các phương tiện, thiết bị dạy học;
- Tổ chức sinh hoạt chính trị đầu khoá, rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật có liên quan đến HSSV, quy chế đào tạo, nội quy của



trường, những quy định về an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội cho cán bộ, viên chức, HSSV. Tổ chức giáo dục chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và đạo đức công vụ cho HSSV phù hợp ngành đào tạo và gắn với trách nhiệm của HSSV trong giai đoạn hiện nay. Tổ chức cho HSSV tìm hiểu để "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh";

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ, hợp tác với doanh nghiệp, hợp tác quốc tế; coi trọng và mở rộng quan hệ với các trường, các học viện trong và ngoài ngành để học hỏi kinh nghiệm trong quản lý đào tạo;
- Phát huy sáng kiến, cải tiến trong công tác giảng dạy, học tập, công tác giáo dục và quản lý học sinh, sinh viên;
- Thực hiện kiểm định chất lượng, đánh giá ngoài và từng bước phấn đấu trường trở thành trường chất lượng cao;
- Giữ vững an ninh chính trị nội bộ, trật tự an toàn cơ quan; chăm lo, tạo mọi điều kiện cần thiết để nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của cán bộ, giảng viên, viên chức trong toàn trường. Thực hiện xây dựng môi trường làm việc tốt, có điều kiện cống hiến và được hưởng thành quả từ sức lao động của mình.

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

13 TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ KINH TẾ CÔNG NGHIỆP

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Năm 2021 là năm đặc biệt, bị giãn cách nhiều lần do tác động của dịch Covid-19, tuy nhiên dưới sự chỉ đạo sát sao, hiệu quả của tập thể lãnh đạo Trường, đội ngũ cán bộ, giảng viên và học sinh sinh viên (HSSV) Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Công nghiệp đã có nhiều cố gắng, nỗ lực khắc phục khó khăn và hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ đặt ra.

1.1. Công tác tuyển sinh

- Kết quả tuyển sinh/mục tiêu kế hoạch năm 2021
  - + Hệ cao đẳng chính quy: 181SV = 20,1%
  - + Hệ TCCN: 1.205HS = 98,4%
  - + Hệ sơ cấp nghề: 122HS = 45,7%
- Quy mô đào tạo của trường là 3.811HSSV, trong đó hệ cao đẳng l.650 sinh viên, chiếm 23,1%; học sinh hệ trung cấp 2.039, chiếm 72,6%; học sinh sơ cấp 122, chiếm tỷ lệ 4,3%.

1.2. Công tác đào tạo

- Chất lượng học tập của HSSV đã có những bước chuyển biến tích cực. Kết quả học tập của HSSV: loại giỏi 8,8%; loại khá 28%; loại trung bình 63,2%
- Số lượng học sinh hệ trung cấp tốt nghiệp là 167HS, số lượng sinh viên hệ cao đẳng tốt nghiệp là 311SV.
  - + Kết quả thi tốt nghiệp: Tỷ lệ tốt nghiệp đạt 94,6%, trong đó loại khá, giỏi chiếm 33,5%.
  - + Trên 80% HSSV sau khi tốt nghiệp tìm được công việc phù hợp như các chuyên ngành điện, công nghệ thông tin, công nghệ may thời trang, nghiệp vụ bán hàng...
- Về công tác tổ chức và quản lý đào tạo, Trường cơ bản đảm bảo thực hiện tốt quy chế và các quy định, những vấn đề phát sinh và bất cập đã được chủ động, tích cực giải quyết. Tất cả các ngành học đều hoàn thành tốt kế hoạch đào tạo của năm học theo tình hình thực tế (một số nội dung thực hành chưa thực hiện được bằng hình thức trực tuyến sẽ thực hiện bù trong năm học tới). Triển khai mô hình đào tạo kép với doanh nghiệp, từ học kỳ thứ hai, học sinh, sinh viên được học tập trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp, được doanh nghiệp trả lương trong quá trình học tập và bố trí việc làm sau khi tốt nghiệp.
- Công tác chuẩn bị các điều kiện cho triển khai năm học 2022 đã được hoàn tất đảm bảo yêu cầu và theo đúng quy định (kể cả phương án dạy trực tiếp hoặc trực tuyến).
- Về chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo: Hệ thống quản lý hành chính điện tử của Trường đã được đưa vào sử dụng và hoàn thiện một số tính năng như: quản lý đào tạo, quản lý học sinh sinh viên, đăng các thông báo, kế hoạch...

1.3. Công tác cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng

- Trường xây dựng chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy trình Bộ Công Thương phê duyệt; xây dựng và dần hoàn thiện đề án vị trí việc làm, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức gắn với quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý. Thực hiện bổ nhiệm lại 08 cán bộ cấp phòng, khoa đúng quy trình.
- Cử 15 lượt nhà giáo đi bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn trong nước, 07 viên chức đi học lớp chính trị trung cấp.
- Cử 25 lượt giảng viên tham gia hoạt động sản xuất tại doanh nghiệp và coi đây là nhiệm vụ bắt buộc đối với giảng viên hàng năm.

1.4. Các hoạt động khác

- *Công tác chính trị, tư tưởng:* Tập thể cán bộ, viên chức Nhà trường chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của trường; có tinh thần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, quan liêu và các biểu hiện tiêu cực khác; có lối sống lành mạnh, tinh thần đoàn kết, mạnh dạn trong đấu tranh phê bình và tự phê bình; không vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật lao động.
- *Công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế:* Trường đang triển khai và chờ nghiệm thu 01 đề án cấp thị xã, 06 đề tài và 17 sáng kiến cấp trường. Triển khai tuyển sinh, đào tạo kết hợp với thực tập tại Nhật Bản cho 01 lớp chuyên ngành điện với 15 sinh viên.
- *Công tác biên soạn chương trình:* Đã rà soát, chỉnh sửa 20 chương trình đào tạo hệ cao đẳng, 14 chương trình đào tạo hệ trung cấp, 02 chương trình đào tạo liên thông. Các chương trình đào tạo được rà soát, cập nhật, điều chỉnh nội dung để áp dụng cho khóa tuyển sinh năm 2021.
- *Kết nối nhà trường và doanh nghiệp:* Trường kết nối với 06 doanh nghiệp để hợp tác đào tạo địa chỉ và tạo cơ hội việc làm cho học sinh, sinh viên khi đang học tập và sau khi tốt nghiệp. Nội dung hợp tác tập trung vào đào tạo kỹ năng thực hành, thực tế cho học sinh sinh viên, tạo cơ hội việc làm và thu nhập cho học sinh, sinh viên.
- *Công tác kiểm định chất lượng:* Công tác tổ chức thi, chấm thi và quản lý ngân hàng đề thi được thực hiện theo đúng quy định. Việc đánh giá kết quả học tập, xét điều kiện công nhận tốt nghiệp đảm bảo công bằng, công khai. Quản lý tốt kết quả học tập của sinh viên, kết quả học tập luôn được cập nhật kịp thời, chính xác.
- *Công tác tài chính:* Được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định pháp luật, góp phần duy trì tốt các mặt hoạt động của nhà trường; việc thu chi đảm bảo đúng luật định, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng. Các chế độ chính sách cho CBVC được thực hiện theo đúng quy định và Quy chế chi tiêu nội bộ Nhà trường.
- *Công tác đầu tư cơ sở vật chất:* Bằng nguồn vốn Nhà nước cấp và từ các nguồn thu sự nghiệp, trong năm Nhà trường đầu tư trang thiết bị dạy học, xây dựng cơ sở vật chất trên 4 tỷ đồng.
- *Công tác thi đua*
  + Tập thể Nhà trường đạt tập thể lao động xuất sắc.
  + Đảng bộ Nhà trường là Đảng bộ vững mạnh tiêu biểu.
  + Công đoàn nhà trường được Công đoàn Công Thương tặng Bằng khen.
  + 01 nhà giáo đoạt giải Nhì tại Hội thi Giáo dục nghề nghiệp Toàn quốc.

1.5. Đánh giá chung

- Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường có những chỉ đạo đúng đắn trong công tác đào tạo, định hướng gắn kết đổi mới giáo dục với phát triển kinh tế xã hội thông qua việc mở ngành nghề đào tạo mới phù hợp với nhu cầu xã hội, yêu cầu về nguồn nhân lực và hợp tác đào tạo với các doanh nghiệp.
- Việc tổ chức xây dựng, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo đã được chỉ đạo sát sao, có sự tham gia của các doanh nghiệp và tổ chức sử dụng lao động.

Tuy nhiên, năm 2021 công tác tuyển sinh hệ cao đẳng còn chưa đạt chỉ tiêu đề ra do các trường đại học, cao đẳng và trung cấp trên địa bàn nhiều, trong khi số lượng đăng ký vào học nghề tại các trường hạn chế; các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn của tỉnh và trong cả nước tuyển và sử dụng lao động chưa qua đào tạo ngày càng nhiều, đại dịch Covid-19 làm ảnh hưởng nhiều đến việc thực hiện kế hoạch năm học.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

Năm 2022, Trường tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp đổi mới hoạt độngđào tạo, tập trung khai thác nguồn lực, nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả công tác quản lý, tạo thế và lực để duy trì ổn định và phát triển của Nhà trường trong tình hình mới.

2.1. Định hướng nhiệm vụ

- Tiếp tục quán triệt thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp, chỉ đạo toàn thể cán bộ giáo viên, học sinh sinh viên tiếp tục hưởng ứng phong trào " Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động lớn và các phong trào thi đua do ngành đề ra nhằm xây dựng Trường trong sạch, văn minh, nề nếp.
- Tập trung nâng cao chất lượng dạy và học, hạn chế tình trạng học sinh sinh viên yếu kém, bỏ học. Tổ chức các chuyên đề tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành và giảng dạy, học tập.
- Tăng cường công tác thanh kiểm tra nội bộ.
- Tập trung xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung mua sắm đổi mới trang thiết bị đồ dùng dạy học, thí nghiệm theo hướng hiện đại, đảm bảo tốt đời sống vật chất tinh thần cho CBNV, học sinh và sinh viên.
- Tăng cường tuyên truyền và đổi mới về công tác tuyển sinh.
- Mở rộng đào tạo kết hợp với lao động sản xuất, liên kết đào tạo và hợp tác doanh nghiệp, hợp tác quốc tế.

2.2. Mục tiêu phấn đấu

- Tuyển sinh năm 2022: Cao đẳng đạt trên 50% chỉ tiêu kế hoạch, trung cấp, sơ cấp hoàn thành 100% chỉ tiêu.
- Thực hiện hợp tác với các doanh nghiệp trong công tác đào tạo thực hành, thực tập.
- Đảm bảo 100% các học phần thuộc các CTĐT của trường có giáo trình, tài liệu học tập cho HSSV.
- Trên 95% HSSV được đánh giá kết quả rèn luyện từ loại khá trở lên.
- Tiếp tục tăng cường triển khai phối hợp và hợp tác với các đơn vị liên kết, các đơn vị đã có thỏa thuận hợp tác nhằm nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng đội ngũ CBGV, cơ sở vật chất, tài liệu học liệu của trường cũng như của đơn vị hợp tác.
- Phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Bộ Công Thương giao.

2.3. Các giải pháp thực hiện

- Tiếp tục tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho CBVC và SV.
- Xây dựng, sắp xếp tổ chức bộ máy; quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý phù hợp với tình hình phát triển của nhà trường.
- Tiếp tục thực hiện tốt yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo; đầu tư biên soạn và cải tiến bài giảng, tích cực khai thác trang thiết bị, cơ sở vật chất, hỗ trợ SV học tập, rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp.
- Xây dựng và thực hiện tốt chỉ tiêu, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tốt việc tuyển sinh các hệ, các hình thức đào tạo trong nhà trường.
- Lập kế hoạch NCKH, định hướng công tác NCKH dài hạn và trong từng năm học. Tổ chức, chỉ đạo, quản lý tốt tiến độ thực hiện NCKH của cán bộ, giảng viên và học sinh, sinh viên.
- Tăng cường công tác thanh kiểm tra việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch, chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục; qui chế đào tạo; qui chế thi cử; cấp bằng, chứng chỉ; việc thực hiện các qui định về giáo trình, bài giảng; việc quản lý tài sản, tài chính, khoa học công nghệ; công tác tổ chức cán bộ và các điều kiện cần thiết khác đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

14 TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CAO THẮNG

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng được thành lập năm 1906. Hiện, Trường có 320 giảng viên, viên chức thực hiện nhiệm vụ đào tạo 18 ngành nghề với quy mô trên 12.000 sinh viên. Trường là một trong các cơ sở đào tạo lao động kỹ thuật có uy tín khu vực phía Nam.

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Mặc dù dịch Covid-19 gây tác động rất lớn đến nước ta, đặc biệt là khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, kể từ tháng 5/2021 đến nay, Nhà trường bằng sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức, được sự hỗ trợ, quan tâm chỉ đạo sát sao của Bộ chủ quản, chính quyền địa phương cơ bản đã hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra. Cụ thể trong một số công tác trọng tâm như sau:

1.1. Công tác đào tạo năm học 2020 - 2021

- *Tuyển sinh:* Đạt 100% chỉ tiêu tuyển sinh. Trường đã chủ động xây dựng phần mềm xét tuyển riêng, song song đó, thường xuyên quảng bá hình ảnh trên các phương tiện truyền thông, tích cực và sáng tạo trong hoạt động tư vấn tuyển sinh qua các phương tiện trên internet.
- *Hoạt động đào tạo:* Nhà trường linh hoạt chuyển dần sang đào tạo trực tuyến cho các môn lý thuyết từ năm 2020. Nhờ đó, sinh viên được học tập một cách liên tục, giảm thiểu tối đa ảnh hưởng do dịch bệnh, chất lượng đào tạo được giữ vững bằng cách đảm bảo theo chuẩn đầu ra. Cuối năm 2021, khi tình hình dịch đã phần nào được kiểm soát, được sự cho phép của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trường đã tổ chức thí điểm cho sinh viên năm cuối học thực hành và bảo vệ đồ án tốt nghiệp. Nhờ đó, đã giải quyết được phần nào nhu cầu của người học lẫn doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo an toàn phòng chống dịch. Sinh viên các khóa giữ được sĩ số, số lượng sinh viên bỏ học thấp.
- Trường đã thực hiện đào tạo liên thông 02 ngành CNKT ôtô và CNKT điện điện tử với Trường Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh, đang xúc tiến liên thông các ngành CN nhiệt lạnh và CN KT cơ khí.
- *Công tác xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình:* Năm 2021, Nhà trường đã tiến hành xây dựng, cập nhật, điều chỉnh và ban hành lại 18 chương trình đào tạo theo đúng quy trình, quy định. Các hoạt động cải tiến liên tục chương trình từng môn học được thực hiện thường xuyên. Đặc biệt, đã có nhiều cải tiến trong phương pháp sư phạm, phương pháp xây dựng bài giảng để phù hợp với đào tạo trực tuyến, hiện đã có 17 giáo trình trực tuyến được biên soạn và duyệt. Một số khoa, bộ môn đã xây dựng hệ thống LMS (hệ thống quản lý học tập của đơn vị, hoàn thiện hệ thống tài liệu, bài giảng hỗ trợ công tác đào tạo.

1.2. Công tác phát triển, chăm lo đội ngũ

Trường tuyển dụng theo kế hoạch được phê duyệt theo đúng quy trình, quy định. Chọn được người có năng lực, tâm huyết với nghề để bổ sung đội ngũ sư phạm, đảm bảo chất lượng cũng như số lượng nhà giáo. Hiện Trường có 293 giảng viên, trong đó có 11 người có học vị tiến sĩ, 209 thạc sỹ, còn lại là kỹ sư có kinh nghiệm. Số lượng giảng viên tăng 05 người so với năm 2020.

Đội ngũ cán bộ quản lý tinh gọn, đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của từng vị trí, phát huy được vai trò chủ chốt đầu tàu trong đơn vị, hoàn thành tốt nhiệm vụ được lãnh đạo nhà trường phân công.

Trường duy trì các cơ chế hỗ trợ cho giảng viên viên chức học tập, nâng cao trình độ, đặc biệt là bậc học sau đại học và kỹ năng nghề bậc cao. Bên cạnh đó, năm qua trường cũng cử giảng viên tham gia các khóa nâng cao trình độ về công nghệ thông tin, ngoại ngữ, nghiệp vụ,... và tham gia các khóa chuyên đề do Cục Công nghiệp, Bộ Công Thương tổ chức.

Đời sống cán bộ, giảng viên, viên chức nhà trường ổn định. Mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, nhà trường nỗ lực duy trì thu nhập ổn định, chăm lo cho người bị ảnh hưởng, nhờ đó, mọi người yên tâm công tác và gắn bó với trường.

Nhìn chung, tập thể cán bộ, giảng viên, viên chức toàn trường đoàn kết, tích cực trong công tác, cùng góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục nghề nghiệp mà nhà trường được giao.

1.3. Công tác nghiên cứu khoa học - hợp tác quốc tế

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên các hoạt động lĩnh vực nghiên cứu khoa học bị ảnh hưởng khá lớn. Hoạt động nghiên cứu của các đề tài khoa học cấp bộ, cấp sở và cấp cơ sở vẫn được các nhóm nghiên cứu thực hiện nhưng tiến độ còn chậm, các mô hình phục vụ đào tạo thực hành không nhiều như các năm trước.

Về hợp tác quốc tế, bằng những nỗ lực của Nhà trường cũng như đối tác, trường vẫn tiến hành một số các hoạt động sau: cử 01 giảng viên tham gia giảng dạy thỉnh giảng trong thời gian 6 tháng tại Đại học Jeonju; chương trình cơ điện tử KOSEN đã được triển khai bước qua năm thứ hai với mức độ phù hợp của chương trình với KOSEN Nhật Bản là 87%. Phối hợp với trường Ariake - Nhật Bản trong dạy, hướng dẫn đồ án và tổ chức bảo vệ đồ án tốt nghiệp trực tuyến dành cho sinh viên. Thông qua dự án BUILD- IT, giảng viên của trường đã tham dự chuỗi hội thảo trực tuyến (webinar) với chủ đề xây dựng chiến lược cấp trường nhằm nâng cao trình độ tiếng Anh cho cán bộ giảng viên và sinh viên. Chuyên gia Đại học bang Arizona - ASU hỗ trợ hoàn thiện báo cáo tự đánh giá theo ABET cho hai chương trình: Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt lạnh và Công nghệ Kỹ thuật Ôtô; tham gia Dự án chương trình kỹ năng và kiến thức cho tăng trưởng kinh tế toàn diện (sử dụng vốn ODA của Ngân hàng Phát triển châu Á - Hợp phần 2) và một số hoạt động hợp tác quốc tế khác.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

Trường đã xây dựng Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Để thực hiện được mục tiêu chiến lược đổi mới và nâng cao chất lượng đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 cần thực hiện đồng bộ tám nhóm giải pháp chính như sau:

- Phát triển đội ngũ giảng viên và viên chức quản lý
- Đào tạo, chương trình, giáo trình; cơ sơ vật chất, thiết bị
- Chuyển đổi số và đào tạo trực tuyến (E-learning)
- Tăng vai trò của nữ trong lĩnh vực kỹ thuật
- Tăng cường chất lượng dạy và học tiếng Anh
- Tăng cường hợp tác doanh nghiệp
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế
- Tự chủ về tài chính.

Các nhiệm vụ trong năm học 2021 - 2022

Nhiệm vụ trọng tâm

- Triển khai công tác chuyển đổi số để thích ứng với tình hình và xu thế của thời đại (tập trung **c**huyển đổi số công tác đào tạo trực tuyến E-learning).
- Tăng cường công tác quảng bá hình ảnh nhà trường qua các phương tiện truyền thông, mạng xã hội (Facebook, Zalo; Open day, Livestream); chủ động, linh hoạt trong công tác tuyển sinh. Đảm bảo tuyển sinh đủ chỉ tiêu và đảm bảo chất lượng sinh viên đầu vào.
- Tăng cường đảm bảo chất lượng đào tạo trong việc dạy, học trực tuyến.
- Thu thập dữ liệu chuẩn bị cho việc đăng ký kiểm định trường chất lượng cao.
- Tổ chức đánh giá kỹ năng nghề bậc 3 cho các GV dạy thực hành; bậc 2, bậc 3 cho người lao động. Tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên.

Nhiệm vụ thực hiện liên tục

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt giáo viên chủ nhiệm, giáo dục đạo đức và phát triển nghề nghiệp, góp phần giảm tỉ lệ sinh viên bỏ học.
- Tận dụng hiệu quả sự hỗ trợ của các dự án có yếu tố quốc tế để nâng tầm chất lượng đào tạo.
- Mở rộng công tác đào tạo các lớp ngắn hạn, đào tạo lại gắn với nhu cầu của doanh nghiệp, đẩy mạnh quan hệ với doanh nghiệp để HSSV được thực tập tốt nghiệp tại các doanh nghiệp có uy tín.
- Nâng cao chất lượng dạy Anh văn của giảng viên và học Anh văn của HSSV.
- Năm 2022, dự đoán dịch Covid-19 vẫn còn phức tạp, ảnh hưởng nhiều đến đời sống xã hội, tuy nhiên, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng quyết tâm, nỗ lực vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục đào tạo, tiếp tục cung cấp nguồn lao động kỹ thuật có chất lượng cho xã hội.

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

15 TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội tiền thân là Trường Trung cấp Nghiệp vụ (Bộ Công nghiệp nặng) được thành lập từ ngày 07/08/1961. Để đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực trình độ cao, trường được nâng cấp thành Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội. Trải qua 60 năm xây dựng và trưởng thành với nhiều lần di chuyển và đổi tên, đến nay trường đã phát triển trở thành một cơ sở đào tạo có chất lượng và uy tín trong hệ thống giáo dục quốc dân.

KẾT QUẢ NĂM HỌC 2020 - 2021

Năm học 2020 - 2021, mặc dù có nhiều khó khăn đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh kéo dài ảnh hưởng tới mọi mặt của đời sống, kinh tế, xã hội nhưng Trường cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ, với các kết quả nổi bật sau:

- Nhà trường ổn định, nội bộ đoàn kết, tư tưởng cán bộ, viên chức thống nhất, quyết tâm cao, ủng hộ chủ trương đổi mới. Tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập trường, được đón đồng chí Bộ trưởng Bộ Công Thương và lãnh đạo các bộ, ban, ngành đến dự và chúc mừng thành tích của nhà trường đúng quy định phòng dịch trong bối cảnh dịch Covid-19 phức tạp .
- Đổi mới tuyển sinh, kết quả chuyển biến tích cực, hoàn thành chỉ tiêu đề ra. Kết quả tuyển sinh trình độ cao đẳng đạt 1.011 sinh viên, tăng 27,6 % so với năm 2020; trung cấp đạt 540 học sinh (duy trì ổn định), đào tạo bồi dưỡng hoàn thành chỉ tiêu đề ra (1.555/1.500 = 103,7%).
- Thực hiện tốt mô hình giao khoán công việc tại Trung tâm Tuyển sinh và Hợp tác đào tạo, tiếp tục triển khai giao khoán công việc và kinh phí cho Trung tâm Hợp tác doanh nghiệp và Hỗ trợ việc làm sinh viên.
- Tiếp tục củng cố chất lượng đào tạo và rèn luyện HSSV: năm học 2020 - 2021, có 20,5% HSSV đạt loại xuất sắc, giỏi và 63,8% đạt loại khá; kết quả rèn luyện, 58,5% HSSV đạt loại xuất sắc, tốt và 33,1% đạt loại khá. Tỷ lệ HSSV tốt nghiệp đúng tiến độ thiết kế của chương trình là 98%.
- Tiếp tục đổi mới cơ cấu đào tạo, đa dạng loại hình, trình độ đào tạo, xây dựng 10 chương trình đào tạo liên thông, đến năm học 2020 - 2021, Trường đã đăng ký, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đã cấp giấy chứng nhận đào tạo nghề cho 19 nghề cao đẳng, 15 nghề trung cấp và 08 nghề sơ cấp.
- Đưa vào hoạt động hệ thống quản lý, tuyển sinh, dạy học trực tuyến đồng bộ thống nhất trong một hệ thống quản lý đào tạo điện tử - QMC, E-learning. Toàn bộ dữ liệu HSSV từ khi tuyển sinh vào trường đến khi tốt nghiệp ra trường cũng như kết quả học tập, rèn luyện của HSSV được theo dõi, quản lý trên hệ thống chung, thống nhất.
- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng, tiến hành hoạt động tự đánh giá hàng năm. Kết quả trong năm 2021, điểm đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng nhà trường đạt 98/100 điểm, tăng 03 điểm so với năm 2020; tự đánh giá 05 chương trình đào tạo các nghề trọng điểm quốc gia, khu vực Asean; hoàn thành báo cáo tự đánh giá, nộp báo cáo cho cơ quan quản lý đúng thời gian quy định. Đoàn đánh giá ngoài cơ sở giáo dục nghề nghiệp về làm việc, kết quả nhà trường được đánh giá tốt, điểm đạt được trên 90 điểm.

Nhà trường tích cực triển khai kế hoạch thăm dò ý kiến người học để nâng cao chất lượng dạy và học. Thăm dò ý kiến doanh nghiệp về chất lượng nhân lực do trường đào tạo. Thăm dò ý kiến của nhà quản lí, chuyên gia, nhà giáo có uy tín nhằm điều chỉnh chương trình đào tạo theo đúng với thị trường thực tế. Kết quả, 80 - 100% sinh viên hài lòng với cơ sở đào tạo và chất lượng chương trình đào tạo, giảng dạy của nhà trường.

- Công tác tổ chức cán bộ theo đúng quy trình, quy định, phù hợp với nhu cầu và tình hình thực tế; tinh giản biên chế (thành lập mới 01

đơn vị, giải quyết chế độ theo NĐ108: 06 CBVC, chuyển công tác 06 CBVC).

- Duy trì ổn định thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần, không khí phấn khởi trong nhà trường được nâng lên. Năm học 2020 - 2021, Nhà trường có nhiều biện pháp tiếp tục nâng cao thu nhập, đời sống cho cán bộ, viên chức, nhân viên. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid, thu nhập bình quân hàng tháng của CBVC là 6,8 triệu đồng/tháng.
- Trang thiết bị phục vụ cho học tập tiếp tục được bổ sung, nâng cấp và được sử dụng hiệu quả; cải tạo, sửa chữa, từng bước nâng cấp cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy, học và quản lý, phục vụ trong nhà trường.
- Kết quả thi đua trong năm học 2020 - 2021:

Về tập thể

+ 10/17 tập thể phòng, khoa, tổ bộ môn, trung tâm đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc
+ 07 tập thể phòng, khoa đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến
+ Đảng bộ Nhà trường được tặng danh hiệu Đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
+ Công đoàn trường được Công đoàn ngành Công Thương công nhận: Công đoàn cơ sở vững mạnh, được tặng bằng khen của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam.
+ Đoàn TN CS HCM Nhà trường được Đoàn khối Doanh nghiệp Hà Nội công nhận là Cơ sở Đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Về cá nhân

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 27 đồng chí (bằng 16,6% lao động tiên tiến)
+ Lao động tiên tiến: 163 đồng chí (bằng 81,5% CBVC dự xét)
+ Không có cá nhân vi phạm khuyết điểm bị kỷ luật

PHƯƠNG HƯỚNG NĂM HỌC 2021 - 2022

Mục tiêu

Duy trì hoạt động ổn định trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp; tiếp tục đổi mới quản lý, quản trị để nâng cao năng suất, chất lượng công việc, tính chủ động, sáng tạo của từng cá nhân, đơn vị trong nhà trường.

Nhiệm vụ trọng tâm

Vừa thực hiện phòng chống dịch bệnh COVID-19, vừa thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn để duy trì sự phát triển ổn định của nhà trường. Cụ thể:

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp hoàn thành chỉ tiêu tuyển sinh các trình độ cao đẳng và trung cấp; duy trì hoạt động đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, đào tạo theo hợp đồng.
- Đa dạng các loại hình đào tạo, triển khai đào tạo sơ cấp, đào tạo nghề cho người mất việc/ chuyển nghề vì dịch bệnh; nghiên cứu mở rộng áp dụng đào tạo trực tuyến cho tất cả các hệ, loại hình đào tạo.
- Nghiên cứu, thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy, học, thi kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo hình thức trực tuyến.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống bảo chất lượng; thực hiện cải tiến, khắc phục các điểm không phù hợp sau tự đánh giá và đánh giá ngoài; triển khai tự đánh giá định kỳ cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đánh giá thí điểm 2 - 3 chương trình đào tạo.
- Tiếp tục bổ sung số lượng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên đảm bảo yêu cầu chất lượng đào tạo và tiêu chuẩn quy định; xây dựng, áp dụng cơ chế phù hợp để mời nhà giáo, chuyên gia giỏi bên ngoài tham gia giảng dạy, hướng dẫn HSSV (khai thác ưu thế của dạy học trực tuyến).
- Tiếp tục đổi mới cơ chế/giải pháp khuyến khích sự chủ động, sáng tạo của các đơn vị, từng CBVC, đồng thời siết chặt kỷ cương, nề nếp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.
- Đa dạng các nguồn thu, tập trung phát triển các nguồn tự huy động; quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực; Phấn đấu duy trì ổn định thu nhập và đời sống của CBVC trong điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn do dịch bệnh.
- Phát huy vai trò của các đoàn thể trong tham gia quản lý, động viên CBĐV hoàn thành các nhiệm vụ đề ra, đồng thời giám sát thực hiện dân chủ công bằng trong nhà trường.

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

16 TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ ĐỐI NGOẠI

Năm 2021 là một năm hết sức khó khăn và đầy biến động do dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài, Thành phố Hồ Chí Minh trở thành điểm nóng, tâm dịch của cả nước. Mọi mặt hoạt động của Thành phố đều bị ảnh hưởng, trong đó có cả giáo dục - đào tạo. Để tuân thủ quy định phòng, chống dịch mà vẫn đảm bảo duy trì hoạt động, tiến độ đào tạo, Trường Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại nhanh chóng chuyển đổi hoạt động giảng dạy, học tập và làm việc sang hình thức trực tuyến. Với sự chủ động, nhạy bén và tích cực ứng dụng công nghệ thông tin kịp thời, hoạt động của trường nhanh chóng đi vào quỹ đạo, các hoạt động, công tác được đảm bảo và thông suốt.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1.1. Công tác tổ chức và nhân sự

Cơ cấu tổ chức Nhà trường gồm Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, 07 phòng chức năng, 04 khoa, 01 bộ môn và cơ sở Cần Thơ với 247 viên chức và người lao. Nhằm kiện toàn cơ cấu tổ chức, đảm bảo tính thông suốt trong quản lý và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ các đơn vị, Trường thực hiện kéo dài thời gian giữ chức vụ cho 02 cán bộ; điều chuyển 01 cán bộ, bổ nhiệm 01 cán bộ, tái bổ nhiệm 10 cán bộ. Tất cả thực hiện theo quy trình công tác cán bộ, đảm bảo nguyên tắc dân chủ, lựa chọn nhân sự có đủ năng lực chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức; đảm bảo tính duy trì và kế thừa trong công tác nhân sự. Đội ngũ nhân sự đảm bảo về số lượng cũng như các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, có đủ năng lực, trình độ để thực hiện các công tác chuyên môn, nghiệp vụ, nhiệm vụ được giao.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân sự luôn được xem là mục tiêu trọng tâm, giúp nâng cao chất lượng giảng dạy và uy tín của nhà trường đối với doanh nghiệp và xã hội. Vì thế, Trường luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ, viên chức và người lao động tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp. Trong năm 2021, Trường cử 06 giảng viên tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ thuộc đối tượng 3, 02 viên chức trong quy hoạch tham gia lớp nghiệp vụ quản lý cấp vụ do Bộ Công Thương tổ chức, 02 viên chức tham gia bồi dưỡng kế toán viên và hệ thống phần mềm thuộc dự án nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công. Có thêm hai tiến sĩ và một thạc sĩ được nhận bằng trong năm.

1.2. Công tác tuyển sinh, đào tạo và nghiên cứu khoa học

Mặc dù dịch Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng rất nhiều đến công tác tuyển sinh của các trường trên cả nước, nhưng với kinh nghiệm, uy tín, thương hiệu của trường và kế hoạch tuyển sinh xây dựng cụ thể kết hợp với tiến độ thực hiện chính xác, năm 2021, trường đã hoàn thành chỉ tiêu tuyển sinh một cách xuất sắc ngay từ đợt đầu tiên với 2 phương thức xét tuyển. Tổng số thí sinh đăng ký xét tuyển là hơn 12.000. Tổng số sinh viên trúng tuyển nhập học là 2.326 em, trong đó số thí sinh từ 20 điểm trở lên chiếm 72,7%, từ 25 điểm trở lên chiếm 5,7%.

Hiện trường đào tạo10 ngành, nghề với hơn 6.500 sinh viên đang theo học. Các khoa, bộ môn hoàn thành kế hoạch giảng dạy năm học 2020 - 2021 theo đúng tiến độ; triển khai kế hoạch giảng dạy năm học chủ yếu bằng hình thức trực tuyến để đảm bảo tiến độ trong bối cảnh phòng chống dịch.

Trong năm, đã xét và công nhận tốt nghiệp cho 2.223 sinh viên, đạt tỷ lệ 64,75%, trong đó khá giỏi đạt 63,97%. Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp đạt trên 90%.

Nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Trong năm, Trường có 08 đề tài cấp trường, 33 đề tài cấp bộ phận của khối nhân sự và

03 đề tài của khối sinh viên; xuất bản 02 chuyên san *Kinh tế đối ngoại*; 14 bài viết đăng tạp chí nước ngoài, 22 bài viết đăng tạp chí trong nước, 10 bài viết đăng kỷ yếu hội thảo.

1.3. Công tác quản lý sinh viên

Nhằm ổn định tư tưởng chính trị và tăng cường nhận thức trong sinh viên ngày một tốt hơn, Trường đã tổ chức nhiều chương trình giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống; công tác xã hội, đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, phòng, chống ma túy và các tệ nạn xã hội, hướng dẫn chấp hành pháp luật và nội quy, quy định của nhà trường được chú trọng mang lại sự tin tưởng từ phụ huynh và sự hài lòng của doanh nghiệp đối với sinh viên tốt nghiệp ra trường.

Trong năm, Trường khen thưởng đột xuất cho sinh viên có thành tích xuất sắc trong các kỳ thi, hoạt động phong trào và có thành tích tốt trong học tập và rèn luyện: 137 em; kỷ luật: 05 em; hỗ trợ miễn, giảm học phí: 41 em; hỗ trợ chi phí học tập: 08 em; hỗ trợ giới thiệu việc làm: 780 em; hỗ trợ sinh viên tham gia các hội thi, hội thao, hội diễn cấp thành phố, khu vực và toàn quốc và đạt được nhiều giải thưởng cao; giải đáp vướng mắc, hỗ trợ thủ tục hành chính cho sinh viên nhanh chóng, kịp thời qua hệ thống fanpage và email của trường.

1.4. Công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng

Tổ chức tốt các kỳ thi, kiểm tra, đảm bảo nghiêm túc, đúng quy chế, theo kế hoạch và tiến độ đào tạo: thi kết thúc học phần, thi bổ sung... với tổng số phòng là 3.330; kiểm tra chuẩn tiếng Anh đầu vào, tiếng Anh đầu ra, Tin học đầu vào với tổng số phòng là 611.

Hệ thống đảm bảo chất lượng được duy trì thường xuyên. Hằng năm, tiến hành thực hiện các cuộc khảo sát ý kiến của các đối tượng bên trong và bên ngoài nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Năm 2021, đã thực hiện tự đánh giá chất lượng nhà trường, tự đánh giá chất lượng trường chất lượng cao và tự đánh giá chương trình đào tạo ngành trọng điểm - Kế toán doanh nghiệp theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.5. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

- Thường xuyên sửa chữa, nâng cấp cơ sở đào tạo; bố trí, sắp xếp lại các phòng làm việc cho các phòng, khoa, bộ môn; quản lý và sử dụng tài sản đúng quy định, thực hiện tốt kế hoạch mua sắm trang thiết bị phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập, cho các buổi lễ, hội thao và sự kiện của trường khi có yêu cầu, đảm bảo an ninh trật tự.
- Hoàn thành công trình nhà học đa năng khối nhà B thuộc dự án Đầu tư xây dựng nhà học đa năng của trường tại cơ sở D (106A Đại Lộ 3, phường Phước Bình, TP. Thủ Đức) với tổng diện tích sử dụng 5.530m² bao gồm 20 phòng học, 09 phòng làm việc và phòng giáo viên.

1.6. Công tác thi đua khen thưởng

- 01 giảng viên được danh dự nhận danh hiệu Nhà giáo Ưu tú.
- 01 giảng viên đoạt giải Nhì hội giảng toàn quốc.
- Đề xuất khen thưởng cấp Bộ 04 tập thể và 20 cá nhân được đề xuất nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua dạy tốt học tốt, 12 cá nhân được đề xuất danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ", 34 cá nhân được đề xuất tặng Kỷ niệm chương vì sự phát triển của ngành Công Thương.
- Khen thưởng cấp trường: 04 tập thể đạt Tập thể lao động xuất sắc và 40 viên chức đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

- Tiếp tục phát huy thế mạnh, chất lượng trong công tác quản lý, đào tạo và hoàn thành mục tiêu tuyển sinh năm 2022.
- Thực hiện tốt kế hoạch tiến độ đào tạo, quản lý và kiểm tra hoạt động giảng dạy.
- Rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm từng đơn vị cụ thể. Sắp xếp bộ máy tinh gọn,

với chức năng nhiệm vụ rõ ràng, nêu cao trách nhiệm của từng đơn vị. Nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo bồi dưỡng, hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho đội ngũ nhân sự.

- Đẩy mạnh hoạt động NCKH và sáng kiến cải tiến công việc có tính ứng dụng cao, góp phần cải tiến chất lượng đào tạo và hiệu quả công việc.
- Rà soát, ban hành bổ sung các quy định, quy trình quản lý các mặt hoạt động của nhà trường, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và đáp ứng được nhu cầu của thực tiễn.
- Xây dựng, hoàn thiện, đồng thời tích cực cải tạo, nâng cấp chất lượng cơ sở vật chất hiện có hướng đến khang trang, hiện đại hóa nhằm đẩy mạnh chất lượng đào tạo của trường.
- Thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở và đánh giá ngoài 03 chương trình đào tạo.
- Thực hiện lập dự toán, quản lý tài chính, thanh quyết toán và báo cáo kịp thời, theo quy định. Đảm bảo thu nhập ổn định cho đội ngũ lao động .
- Đổi mới hoạt động Đoàn, hội, câu lạc bộ, các sự kiện kết nối doanh nghiệp. Phát huy sự tích cực, sáng tạo của sinh viên thông qua các hoạt động tập thể và nghiên cứu khoa học.



KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

17 TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH

Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch tiền thân là Trường Trung cấp Thương nghiệp miền Núi hiện có 130 cán bộ, viên chức, người lao động (trong đó có 88 giảng viên cơ hữu và giảng viên kiêm nhiệm, 19 giảng viên thỉnh giảng), với 6 phòng chức năng, 1 trung tâm và 5 khoa trực thuộc với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhân viên ở các cấp từ trình độ cao đẳng trở xuống thuộc lĩnh vực thương mại và du lịch trên phạm vi cả nước. Với truyền thống 60 năm xây dựng và phát triển, Nhà trường đã trở thành địa chỉ tin cậy đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao cho ngành thương mại - du lịch và các ngành kinh tế khác.

Năm học 2020 - 2021 là một năm học đặc biệt với nhiều khó khăn nhưng Trường đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra, cụ thể như sau:

- Tuyển sinh các hệ đào tạo đạt 1.088 học sinh sinh viên, vượt 3,6% so với kế hoạch. Quy mô đào tạo là 1.600 học sinh sinh viên, tỷ trọng học tại trường đạt 65%, tăng so với năm 2020. Công tác giảng dạy, quản lý giảng dạy và học tập có nhiều cải tiến so với năm học trước, thực hiện đúng quy chế hiện hành đảm bảo nề nếp hơn.
- Công tác tư vấn, giới thiệu việc làm đạt được kết quả tích cực, 80% học sinh sinh viên tốt nghiệp có việc làm
- Tỷ lệ học sinh, sinh viên đạt kết quả học tập khá, giỏi là 46,2%, tăng 6,2% so với kế hoạch; kết quả xếp loại rèn luyện loại khá trở lên là 98,6%, vượt 3,6% so với kế hoạch.
- Tỷ lệ giảng viên chuyên môn nghề có sản phẩm nghiên cứu thực tế áp dụng vào bài giảng đạt 89,4%; số môn học có giáo trình đạt tỷ lệ trên 80%; tỷ lệ giảng viên sử dụng bài giảng điện tử khi lên lớp đạt tỷ lệ trên 90%, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu so với kế hoạch năm học đã đề ra.
- Trường đã hoàn thành công tác tự đánh giá năm 2021 theo quy định của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, có 80% số tiêu chí đạt yêu cầu, từng bước thực hiện các giải pháp để cam kết đảm bảo chất lượng.
- Trên 70% số phòng học lý thuyết và thực hành, phòng họp, hội trường có lắp đặt thiết bị nghe, nhìn cố định, vượt mục tiêu đề ra.
- Việc làm và thu nhập của cán bộ, đảng viên đảm bảo theo quy định của Nhà nước và chế độ chi tiêu nội bộ, có 2,5 tháng lương tăng thêm, vượt mục tiêu đề ra
- An ninh chính trị và trật tự xã hội trong Trường được giữ vững, đạt mục tiêu đã đề ra.
- 100% các chi bộ đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên, 14,92% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đảng bộ đã kết nạp được 04 đảng viên mới, hoàn thành vượt mức kế hoạch.

Với những kết quả đã đạt được trong năm học 2020 - 2021, Trường được Bộ Công Thương ghi nhận và đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, là một trong 14 trường được tặng Cờ thi đua. Đảng bộ Trường được Thành uỷ Thái Nguyên ghi nhận là Đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Năm học 2021 - 2022 diễn ra trong bối cảnh đất nước có nhiều diễn biến phức tạp, khó khăn và thuận lợi đan xen lẫn nhau, dịch Covid-19 tiếp tục gây ra nhiều trở ngại trên mọi lĩnh vực, trong đó có giáo dục đào tạo. Nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường trong năm học này là đổi mới phương thức đào tạo, tăng cường quản lý lao động, triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, gắn kết nhà trường và doanh nghiệp, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, hướng đến tự chủ nhà trường sau năm 2022. Trường đề ra các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong năm học như sau:

- Tuyển sinh các hệ đào tạo: 1.100.
- Tỷ lệ khá, giỏi trên 40,0%; yếu, kém dưới 15,0%.

- Tỷ lệ tốt nghiệp: trên 90,0%, trong đó khá, giỏi trên 35% .
- 85% học sinh tốt nghiệp có việc làm.
- 100% giảng viên lên lớp có hồ sơ giảng dạy, đánh giá phân loại học sinh sinh viên đảm bảo đúng quy chế.
- 100% giảng viên được đánh giá đạt chuẩn trở lên trong đó chú trọng đến nhà giáo đạt chuẩn tích hợp.
- Ít nhất có 25% giảng viên tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường do nhà trường tổ chức.
- Trên 60% giảng viên chuyên môn nghề có sản phẩm nghiên cứu thực tế áp dụng vào nâng cao chất lượng giảng dạy.
- Trên 90% giảng viên sử dụng thành thạo thiết bị dạy học tiên tiến, bài giảng điện tử trong giảng dạy, trên 90% môn học có giáo trình, tài liệu học tập.
- Ít nhất 30% cán bộ, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến trong năm học; tham gia viết bài cho các tạp chí, kỷ yếu khoa học, báo trung ương và địa phương... ít nhất 2 3 bài/ năm.
- Phấn đấu giữ ổn định thu nhập của CBVCLĐ (7triệu đồng/tháng) và từng bước tăng thu nhập.
- Hoàn thành xây dựng nhà xưởng thực hành, nghiên cứu và có phương án đầu tư bổ sung cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu học tập, sinh hoạt của HSSV.
- Hết năm học 2021 – 2022, Trường đạt ít nhất 85% tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng.

Tháng 6/2022 là kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch. Phát huy truyền thống Nhà trường, toàn thể cán bộ, giảng viên, người lao động, HSSV quyết tâm đoàn kết, phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu đề ra trong năm học 2021 - 2022, Trường phát triển thêm một bước mới, đóng góp hiệu quả vào sự nghiệp phát triển nguồn nhân lực cho ngành Công Thương và cho toàn xã hội.



18

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH VÀ CÔNG THƯƠNG



Trường Cao đẳng Du lịch và Công Thương là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Công Thương đóng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Năm học 2020 - 2021, mặc dù có nhiều yếu tố mang tính khách quan và chủ quan (diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, lộ trình sáp nhập Trường Cao đẳng Công Thương Hải Dương và đổi tên thành Trường Cao đẳng Du lịch và Công Thương còn chậm về tổ chức bộ máy nhân sự lãnh đạo, cơ chế vận hành của bộ máy mới còn nhiều nội dung phải thống nhất, ổn định lại ...) ảnh hưởng không thuận lợi đối với Nhà trường, nhưng bằng sự quyết tâm của tập thể Đảng ủy, Ban Giám hiệu và toàn thể cán bộ, viên chức, Trường đã đạt và vượt nhiều chỉ tiêu quan trọng về tuyển sinh, đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển hoàn thiện hệ thống chương trình đào tạo, giáo trình môn học, duy trì ổn định và nâng cao đời sống cán bộ, viên chức, HSSV ...

Là đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực đào tạo nghề, cung ứng nguồn nhân lực có trình độ cao đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp trong cuộc cách mạng công nghệ 4.0, đòi hỏi Nhà trường phải đưa ra nhiều giải pháp mới nhằm ổn định nguồn tuyển sinh, đảm bảo quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo trong giai đoạn tới.

Để thực hiện được điều này, ngay trong năm học 2021 - 2022, Nhà trường đã xác định phải thực hiện bằng được các nhiệm vụ trọng tâm đồng thời cũng là giải pháp để đạt được mục tiêu như sau:

- Quán triệt, tổ chức thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của Bộ Công Thương, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Bộ Lao động Thương binh và Xã hội);
- Thực hiện tốt việc đoàn kết, gắn bó giữa tập thể cán bộ lãnh đạo, viên chức, người lao động của hai nhà trường để hoàn thành các mục tiêu chung;
- Phát huy tinh thần tự lực, tự cường hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu tuyển sinh, duy trì quy mô đào tạo trên 4.000 HSSV/năm học; trong đó tăng dần tỉ lệ HSSV trình độ cao đẳng, trung cấp đã tốt nghiệp THPT;
- Phát triển quan hệ hợp tác với các đối tác tuyển sinh, các trường THCS và THPT trên địa bàn tỉnh Hải Dương để đảm bảo nguồn tuyển sinh

ổn định hằng năm;

- Nâng cao chất lượng đào tạo theo yêu cầu của xã hội; tăng cường hợp tác với doanh nghiệp để tìm việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp;
- Hoàn thành việc rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo, hệ thống giáo trình môn học, hệ thống ngân hàng đề thi để thực hiện thống nhất từ năm học 2021 2022;
- Cập nhật phần mềm hệ thống quản lý đào tạo theo tín chỉ, số hóa trong công tác quản lý đào tạo và các mặt hoạt động khác của Trường;
- Phối hợp giữa các phòng, khoa với giáo viên chủ nhiệm để thực hiện tốt công tác quản lý, giáo dục HSSV nhất là đối tượng HSSV tốt nghiệp THCS tham gia học nghề;
- Phối hợp với các vụ chức năng của Bộ Công Thương kiện toàn bộ máy lãnh đạo quản lý nhà trường; bộ máy các đơn vị trực thuộc Trường;
- Đẩy mạnh nâng cao chất lượng đội ngũ, hướng đến mục tiêu 100% giảng viên có trình độ trên đại học hoặc chuyên gia nghề; 100% giảng viên có thể giảng dạy giáo án tích hợp;
- Hoàn thiện quy chế nghiên cứu khoa học để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học có tính hệ thống, mang tính ứng dụng cao;
- Thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho giảng dạy, học tập theo hướng hiện đại đảm bảo sau khi tốt nghiệp HSSV có thể tham gia ngay vào thị trường lao động;
- Ổn định thu nhập, đảm bảo đời sống cán bộ, viên chức thấp nhất ngang bằng thời điểm trước khi sáp nhập.
- Để thực hiện tốt các nhiệm vụ trên, Trường kiến nghị với Bộ Công Thương như sau:
- Tiếp tục quan tâm, giúp đỡ nhà trường kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo;
- Đảm bảo duy trì ổn định nguồn kinh phí chi thường xuyên sau khi sáp nhập hai nhà trường;
- Tạo điều kiện để các trường trực thuộc Bộ có cơ chế, thông tin hợp tác đào tạo dựa trên thế mạnh của mỗi trường và hợp tác cho HSSV được học liên thông lên trình độ cao hơn;
- Kiến nghị với Chính phủ, các bộ, ngành liên quan thực hiện tốt hơn nữa việc quy hoạch mạng lưới các trường đào tạo nghề, siết chặt việc đăng ký mở ngành, nghề mới khi chưa đủ điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ; thực hiện nhất quán chủ trương phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS tham gia học tập tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên là tham gia vào hệ thống Giáo dục nghề nghiệp để các em có ý thức học tập và định hướng công việc tương lai.

19 TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Dịch Covid-19 đã gây ra những khó khăn và ảnh hưởng không nhỏ đến các mặt hoạt động của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại trong năm học vừa qua.

Tuy nhiên, ý thức và xác định trước những khó khăn, đồng thời nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Bộ Công Thương và các cơ quan cấp trên, tập thể cán bộ giảng viên Nhà trường đã nỗ lực phấn đấu không chỉ phòng chống dịch thành công, giữ an toàn cho đội ngũ lao động mà còn hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các mặt hoạt động.

1.1. Công tác tuyển sinh, đào tạo

Năm 2021, kết quả tuyển sinh của Nhà trường đạt 97,7% ở bậc cao đẳng và 123% ở bậc trung cấp. Năm học 2021 - 2022 còn kéo dài đến hết tháng 6 năm 2022, công tác tuyển sinh còn tiếp tục được thực hiện nên kết quả sẽ còn cao hơn.

Hiện trường có gần 1.700 học sinh, sinh viên (HSSV) theo học tại 26 lớp cao đẳng và cao đẳng liên thông; 29 lớp trung cấp tại trường và các địa điểm liên kết.

Năm học 2020 - 2021, Nhà trường đã xét và công nhậntốt nghiệp, cấp bằng, cho 109 sinh viên cao đẳng, 430 học sinh trung cấp và nghề, 275 học sinh sơ cấp nghề.

Kết quả học tập của HSSV không ngừng được cải thiện; tỷ lệ HSSV ra trường đều đạt trên 80% ở hầu hết các ngành, nhiều HSSV đã đi làm thêm ngay từ khi bước vào học năm cuối. Cuối khóa, tỷ lệ sinh viên cao đẳng đạt yêu cầu 97,41%, trong đó 81,21% khá, giỏi; tỷ lệ học sinh trung cấp đạt yêu cầu 96,37%, trong đó 70,56% khá, giỏi. Kết quả tốt nghiệp: bậc cao đẳng 107 SV tốt nghiệp, trong đó 84,9% khá, giỏi; bậc trung cấp 400 HS tốt nghiệp, trong đó 48,9% khá, giỏi.

Nhà trường tiếp tục giữ vững sự ổn định của công tác quản lý HSSV. Chính sách xã hội đối với HSSV được thực hiện đầy đủ, chính xác và kịp thời.

1.2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn

Công tác này bị gián đoạn trong những tháng đầu năm do yêu cầu phòng chống dịch. Tuy nhiên, Trường đã kịp thời điều chỉnh lại phương thức thực hiện, phối hợp tốt với cơ sở nên những tháng cuối năm, công tác này vẫn được thực hiện tốt và đạt kết quả cao.

Năm 2021, Trường đã đào tạo 993 học viên thuộc

chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; 1.387 học viên thuộc chương trình liên kết đào tạo; 1.170 học viên theo đề án của Bộ Công Thương và các đề án thuộc Chương trình Phát triển Nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Chương trình mục tiêu y tế - dân số năm nay tạm dừng do dịch Covid -19.

Các chương trình đào tạo thuộc Chương trình Phát triển Công nghiệp hỗ trợ năm 2021 hoàn thành đúng tiến độ với hình thức đào tạo trực tuyến.

1.3. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ viên chức

Trong năm qua, thực hiện chỉ đạo của Bộ, Nhà trường đã hoàn thành quy trình thành lập Hội đồng Trường. Tháng 3/2021, Hội đồng trường của Trường đã được Bộ Công Thương ban hành quyết định thành lập.

Cũng trong năm 2021, để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, Trường đã trình Bộ Công Thương phê duyệt và thực hiện quy trình thành lập 01 khoa mới, giải thể 01 phòng chuyên môn, điều chỉnh tên gọi và nhiệm vụ của một số đơn vị trực thuộc. Hiện bộ máy của trường gồm Ban Giám hiệu, 10 khoa chuyên môn, 06 phòng chức năng và 01 trung tâm.

Tổng số nhân sự của Trường là 159 người, trong đó có 03 viên chức quản lý, 145 viên chức (03 tiến sĩ; 105 thạc sĩ; 40 cử nhân) và 11 lao động hợp đồng.

Nhà trường thực hiện đúng quy chế chi tiêu nội bộ; cân đối, điều tiết hợp lý nguồn tài chính nhằm duy trì đầy đủ lương cơ bản, các chế độ bảo hiểm, phúc lợi cho viên chức, người lao động .

1.4. Công tác nghiên cứu khoa học, đảm bảo chất lượng đào tạo

Trong năm học 2020 - 2021, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại đã hoàn thành hồ sơ công khai điều kiện đảm bảo hoạt động giáo dục nghề nghiệp đăng tải trên Website của Nhà trường.

Hội đồng Khoa học, Đào tạo trường đã thông qua và ban hành 49 chương trình môn học, chương trình môđun trình độ cao đẳng và trình độ trung cấp. Triển khai xây dựng và hoàn thiện 03 chương trình đào tạo cao đẳng theo chuẩn đầu ra, 01 chương trình đào tạo liên thông cao đẳng. Tổ chức biên soạn 34 bài giảng phục vụ cho công tác giảng dạy. Đồng thời, thực hiện 10 đề tài khoa học cấp bộ, 03 đề tài khoa học cấp trường, 08 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí trong nước; tổng khối lượng nghiên cứu khoa học là 19.77 giờ (đạt 129% định mức).

Năm học 2020 - 2021, Trường đã kịp thời điều chỉnh việc thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập theo hình thức trực tuyến, điều chỉnh ngân hàng đề thi; tổ chức 18 ca thanh tra thi; thẩm định 347 câu hỏi, 1.381 đề thi.

Trường đã và đang hoàn thành nhiệm vụ khoa học Bộ Công Thương giao năm 2021 và 2022. Hàng năm, Trường tham gia tuyển chọn ít nhất 1 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ.

1.5. Xây dựng cơ sở vật chất và tài chính

Năm học vừa qua, Nhà trường đã duy trì, bảo dưỡng sửa chữa khai thác hiệu quả nhất các trang thiết bị và công trình hiện có để đáp ứng tốt nhất nhu cầu học tập và giảng dạy. Việc mua sắm tài sản thiết yếu đáp ứng điều kiện giảng dạy, học tập và làm việc của cán bộ, giảng viên, HSSV cũng được thực hiện hết sức tiết kiệm.

Các công trình, dự án được đầu tư xây dựng mới trong năm qua đang được triển khai an toàn, đúng kế hoạch và tiến độ.

Nguồn kinh phí của Nhà trường được thực hiện và sử dụng có hiệu quả, đảm bảo có tích lũy.

1.6. Công tác thi đua, khen thưởng

Năm 2021 là năm kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Trường nên công tác thi đua được chú trọng, kết quả cũng cao hơn. Cụ thể là:

Danh hiệu thi đua tập thể

- Nhà trường: Cờ thi đua của Bộ Công Thương; danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc của Bộ Công Thương; danh hiệu Tập thể đơn vị Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Ban Chỉ huy Quân sự quận Hà Đông.
- Công đoàn Trường: Cờ Thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.
- Đoàn Thanh niên: Bằng khen của Trung ương Đoàn Thanh Niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Các phòng, khoa, trung tâm: 03 tập thể được đề xuất tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
- Cấp trường: 05 tập thể lao động xuất sắc; 12 tập thể lao động tiên tiến.

Danh hiệu thi đua cá nhân

- 02 Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.
- 05 Bằng khen của Công đoàn Công Thương Việt Nam.
- 02 cá nhân đề nghị Chiến sĩ thi đua cấp bộ.
- 04 cá nhân đề nghị Bằng khen Bộ trưởng Bộ Công Thương.
- 01 danh hiệu "Người lao động tiêu biểu ngành Công Thương".
- 01 Bằng khen của Trung ương Đoàn TNCS HCM.
- 01 Giấy khen của Ban Chỉ huy Quân sự quận Hà Đông.
- Cấp trường: 25 cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; 154 cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

MỘT SỐ TỒN TẠI VÀ HẠN CHẾ

Trong năm 2021, Nhà trường cơ bản đã thực hiện và hoàn thành các mặt công tác theo kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại và hạn chế cần khắc phục như chưa có giải pháp thực hiện các Modun thực hành nghề tại các địa điểm đào tạo xa trường do dịch Covid-19; việc phối hợp công việc giữa các đơn vị trong Trường đôi khi chưa tốt, hiệu quả làm việc chưa cao; một số viên chức còn thiếu linh hoạt, chủ động, sáng tạo trong công việc, chưa thật tâm huyết, nhiệt tình với công việc được giao; ý thức tiết kiệm, chống lãng phí của một số viên chức chưa tốt.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

Trong năm 2022, Nhà trường chú trọng khắc phục những khó khăn, tồn tại, hạn chế, phát huy những ưu điểm và mặt tích cực để hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ chính trị của Trường. Một số phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu là:

- Giữ vững sự an toàn, ổn định, đảm bảo tốt phòng chống dịch Covid-19 nhưng đồng thời thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học.
- Đổi mới công nghệ tuyển sinh đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu được giao.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; nắm bắt nhu cầu của cơ sở, doanh nghiệp để có thêm những nội dung mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Tiếp tục tham gia và thực hiện tốt các chương trình, đề án Bộ Công Thương giao, đồng thời tham gia tập huấn ở những lĩnh vực mới thuộc Vụ Thị trường trong nước và Vụ Khoa học và Công nghệ quản lý.
- Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, bổ sung, điều chuyển viên chức phù hợp yêu cầu tình hình mới, đảm bảo tính hiệu quả.
- Chú trọng công tác nghiên cứu khoa học; biên soạn giáo trình, hoàn thiện ngân hàng câu hỏi, đề thi phù hợp với chương trình đào tạo nghề.
- Quản lý, giám sát tốt các công trình đầu tư xây dựng đảm bảo an toàn, tiết kiệm, đúng tiến độ.
- Đảm bảo tốt các điều kiện phục vụ giảng dạy, học tập, làm việc của viên chức, người lao động và HSSV; đảm bảo nguồn tài chính đáp ứng nhu cầu hoạt động, phát triển của Trường; tích cực triển khai hiệu quả các phong trào thi đua.

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

20 TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI

Năm học 2020 - 2021, dịch bệnh Covid-19 kéo dài đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác tổ chức và đào tạo, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống vật chất, tinh thần của viên chức và sinh viên nhà trường. Để thích ứng với thực tế, năm học vừa qua trường tổ chức đào tạo trực tiếp kết hợp trực tuyến cho sinh viên ba khóa trên phần mềm có phí của công ty VNPT.

KẾT QUẢ NĂM HỌC 2020 - 2021

1.1. Công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo

- Số lượng tuyển sinh cao đẳng chính quy không đạt chỉ tiêu xác định, đạt 913/1.200 chỉ tiêu (tỷ lệ 76,1%), so với năm học trước giảm 9,5%;
- Số lượng tuyển sinh hệ bồi dưỡng thực hiện vượt chỉ tiêu xác định, đạt 1.316/1.200 chỉ tiêu (tỷ lệ 109%), so với năm học trước giảm 12%.
- Tổng chỉ tiêu không đạt, đạt 2.229/2.400 chỉ tiêu (tỷ lệ 93%), so với năm học trước giảm 21,1%.
- Kết quả học tập của sinh viên có chiều hướng tích cực. So với năm học 2019-2020, tỷ lệ học tập loại khá, giỏi, xuất sắc đạt 87,4%, tăng 4,5%; tỷ lệ học tập loại yếu đạt 5,3% giảm 3,9%; tỷ lệ tốt nghiệp cao đẳng chính qui đạt 80,4%, tăng 0,1%; tỷ lệ điểm D và F đạt 5%, giảm 2,6%; tỷ lệ sinh viên bỏ học 7,9% (số tuyệt đối 239 SV), giảm 0,4% (số tuyệt đối 14 SV).

1.2. Công tác biên soạn tài liệu và nghiên cứu khoa học

- Hoàn thành rà soát, tu chỉnh 9 chương trình đào tạo; hoàn thành biên soạn và thẩm định 30 bài giảng chung.
- Đã xuất bản 4 số bản tin với tổng cộng 129 bài viết, tổ chức 1 hội thảo với chủ đề Nâng cao chất lượng sản phẩm đào tạo tại Trường Cao đẳng Thương mại.

1.3. Công tác xây dựng và phát triển đội ngũ

- Tiến hành rà soát và ban hành các quy định liên quan đến tổ chức hoạt động của Trường.
- Hoàn thành quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021- 2026 và được Bộ Công Thương phê duyệt. Đây là cơ sở cho việc bổ nhiệm, bồi dưỡng và cơ cấu vào các tổ chức Đảng, đoàn thể, tạo nguồn và phát triển đội ngũ cán bộ kế cận, đồng thời xử lý những bất cập về các vị trí nhân sự do nghỉ việc đột xuất.

1.4. Công tác thi đua, khen thưởng

- Trường được nhận Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ.
- Tập thể lao động xuất sắc 10/13 đạt tỷ lệ 76,92 %, so với năm học trước tăng 23,12%. Tập thể lao động tiên tiến 2/13 đạt tỷ lệ 15,38, so với năm học trước giảm 6,72%.
- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở 20/179 đạt tỷ lệ 11,17 %, so với năm học trước giảm 0,5%.
- Cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến 108/179, đạt tỷ lệ 60,3%, so với năm học trước tăng 11,7%.
- Đề nghị Bộ công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ cho 02 VC, giảm 2 so với năm học trước; Bằng khen cấp bộ cho 05 tập thể, tăng 05 so với năm học trước; Bằng khen cấp bộ 07 cá nhân, tăng 03 so với năm học trước; Bằng khen của Thủ tướng cho 01 tập thể, giảm 01 so với năm học trước.
- Đảng bộ trường được Quận uỷ Thanh Khê công nhận Tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2020; 2/8 chi bộ được Đảng uỷ công nhận chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Công đoàn cơ sở được Liên đoàn Lao động quận Thanh Khê xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Đoàn trường được Thành đoàn Thành phố Đà Nẵng công nhận danh hiệu xuất sắc.

1.5. Công tác tài chính

5.1.1.Tình hình tiếp nhận và sử dụng nguồn kinh phí năm 2020

- Tổng kinh phí tiếp nhận 37.898 triệu đồng trong đó nguồn ngân sách cấp chiếm 29,54%, nguồn thu sự nghiệp chiếm 70,46%; ngân sách cấp chi thường xuyên 5.781 triệu đồng, ngân sách cấp chi không thường xuyên 5.413 triệu đồng; nguồn thu sự nghiệp 26.704 triệu đồng.
- Tổng chi 37.898 triệu đồng. Trong đó, chi tiền lương, tiền công, các khoản đóng góp theo lương 17.427 triệu đồng, chi nghiệp vụ chuyên môn 6.507 triệu đồng, chi khác 1.743 triệu đồng, chi lương tăng thêm và trích lập các quỹ 4.736 triệu đồng, chi hoạt động cung ứng dịch vụ 2.082 triệu đồng, chi không thường xuyên 5.413 triệu đồng.
- Tổng thu nhập bình quân trong năm 9.887.200 đồng/người/tháng, so với năm trước giảm 10,2%, với số tiền giảm 1.123.750 đồng/người/tháng.

5.1.2. Tình hình tiếp nhận, sử dụng nguồn kinh phí 6 tháng đầu năm 2021

- Tổng kinh phí tiếp nhận 14.721 triệu đồng; trong đó nguồn ngân sách cấp 7.100 triệu đồng, chiếm 48,23%, nguồn thu sự nghiệp 7.621 triệu đồng, chiếm 51,27%.
- Tổng chi 10.799 triệu đồng, trong đó chi thanh toán cá nhân 8.560 triệu đồng, chi học bổng và hỗ trợ khác cho SV 255 triệu đồng, chi hàng hóa dịch vụ 525 triệu đồng, chi sửa chữa duy tu tài sản 94 triệu đồng, chi nghiệp vụ chuyên môn 916 triệu đồng, chi khác 447 triệu đồng.
- Tổng thu nhập bình quân 7.556.000 đồng/người/tháng, so với 6 tháng đầu năm 2020 giảm 3.456.000 đồng/người/tháng, tỷ lệ giảm 31,4%.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021 - 2022

2.1. Công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo

- Thực hiện tốt công tác tuyển sinh, phấn đấu nhập học từ 800 - 1.000 sinh viên chính quy, 1.500 học viên đào tạo ngắn hạn và bồi dưỡng.
- Kết quả học tập khá, giỏi, xuất sắc từ 80% trở lên. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp lần 1 từ 80% trở lên. Giảm tỷ lệ sinh viên bỏ học dưới 8%. Tỷ lệ rèn luyện loại ”xuất sắc, tốt, khá” 80% trở lên; không có trường hợp vi phạm bị xử lý kỷ luật. Tỷ lệ điểm D-F chung toàn trường không quá 4%.

2.2. Công tác biên soạn và nghiên cứu khoa học

- Phát triển 9 chương trình bồi dưỡng, phục vụ kịp thời cho công tác tuyển sinh và bồi dưỡng theo nhu cầu xã hội.
- Triển khai rà soát, tu chỉnh, biên soạn 120 bài giảng, giáo trình và tài liệu chuyên môn theo chương trình đào tạo mới ban hành.
- Nghiệm thu thành công từ 5 đến 7 đề tài NCKH, xuất bản 4 số Bản tin khoa học đúng định kỳ, với số bài viết tối thiểu 80 bài.
- Tổ chức từ 1 đến 2 hội thảo với chủ đề “Hợp tác nhà trường và doanh nghiệp trong bối cảnh hiện nay” và “Tổ chức và quản lý đào tạo trong tình hình hiện nay”.

2.3. Công tác xây dựng và phát triển đội ngũ

- Điều chỉnh và thực hiện chiến lược phát triển Trường đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 phù hợp với tình hình hiện nay.
- Rà soát, quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2022 - 2027 làm cơ sở để củng cố nhân sự Ban Giám hiệu khi hiệu trưởng nghỉ chế độ.
- Bảo đảm nguồn lực giảng viên giảng dạy theo kế hoạch; chuẩn hóa nhà giáo theo quy định của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;

2.4. Công tác thi đua, khen thưởng

- Kết hợp đánh giá thi đua với công tác đánh giá cán bộ thuộc diện quy hoạch nhằm rà soát và đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ viên chức kết quả thi đua yếu hoặc tín nhiệm thấp.
- Phấn đấu 70% tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến (9/13 đơn vị), trong đó trên 50% (7/13 đơn vị) tập thể đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.
- Phấn đấu 70% cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, trong đó tối thiểu 15% đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở và trên cơ sở.

2.5. Công tác tài chính

2.5.1. Dự toán thu chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2021

- Tổng nguồn kinh phí 12.115,5 triệu đồng; trong đó số dư 6 tháng đầu năm chuyển sang 2.022 triệu đồng, thu học phí chính quy 9.273,5 triệu đồng, thu hoạt động dịch vụ 420 triệu đồng, thu khác 400 triệu đồng.
- Chi lương cơ bản, phụ cấp theo lương 7.600 triệu đồng.
- Tổng thu nhập bình quân dự kiến 7.752.000đ/ người/tháng. So 6 tháng đầu năm tăng 196.000 đồng/người/tháng, tỷ lệ tăng 2,6%.

2.5.2. Dự toán thu, chi ngân sách năm 2022

- Dự toán thu 36.530 triệu đồng, trong đó nguồn ngân sách cấp 10.730 triệu đồng, chiếm 29,4%, nguồn thu sự nghiệp 22.800 triệu đồng, chiếm 62,4%.
- Dự toán chi 36.530 triệu đồng.
- Thu nhập bình quân dự kiến bằng 6 tháng cuối năm 2021.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Quán triệt, cụ thể hóa, tạo sự đồng thuận khi thực hiện những chủ trương, quyết sách của lãnh đạo nhà trường; thông tin kịp thời những khó khăn trong giai đoạn hiện tại để lao động toàn trường thấu hiểu, ổn định tư tưởng, gắn bó với Trường, yên tâm thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Thực hiện tốt vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với công tác tổ chức, cán bộ; vai trò quản lý của giám hiệu phụ trách mảng công việc và trưởng đơn vị trong việc giáo dục, quản lý, đánh giá và đề bạt bổ nhiệm.
- Tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định, quy chế của Nhà trường. Xây dựng bộ tiêu chí định lượng đánh giá hằng tháng, hằng năm đối với khối quản lý, khối giảng viên làm cơ sở đánh giá kết quả làm việc của cán bộ, viên chức nhà trường.
- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, viên chức và người lao động toàn trường và xử lý nghiêm cán bộ viên chức đơn phương chấm dứt hợp đồng khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết về học tập nâng cao trình độ.

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

21 TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG THƯƠNG

Năm 2021, tổng số cán bộ, giảng viên, CNV và lao động của trường là 90 người. Trong đó, giảng viên 69 người (77%), hành chính phục vụ 21 người (23%).

Trong năm, tình hình đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường đã ảnh hưởng đến các hoạt động của trường nhưng với sự nỗ lực, quyết tâm và đoàn kết cao, năm qua Nhà trường đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu, nhiệm vụ đặt ra.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1.1 Công tác tuyển sinh và hoạt động đào tạo

Công tác tuyển sinh và hoạt động đào tạo được Đảng ủy, Ban Giám hiệu xác định là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Vì vậy, Ban Giám hiệu đã chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp thực hiện đồng bộ về đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân sự, phương tiện làm việc, gắn trách nhiệm của CBGV, VC với công tác tuyển sinh và hoạt động đào tạo. Chú trọng và mở rộng các loại hình, hình thức và trình độ đào tạo; tăng cường phối hợp với các trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh để xúc tiến tuyển sinh; đổi mới hình thức đào tạo như đào tạo tại chỗ, đào tạo theo nhu cầu người học và theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp. Vì vậy, năm 2021, Trường tuyển sinh được 1.100 người học (trong đó tuyển sinh chính quy 515 HSSV, bồi dưỡng ngắn hạn: 495 người). Năm 2021, Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý đào tạo, thanh kiểm tra và công tác học sinh, sinh viên, vì vậy kết quả học tập và rèn luyện năm học 2020 - 2021 đạt tỷ lệ khá, giỏi cao hơn so với năm học trước, cụ thể:

- Kết quả học tập năm học 2020 - 2021: Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 98,29%, trong đó xếp loại khá, giỏi 60,21%; xếp loại trung bình - khá 39,44%; xếp loại trung bình 0,35%; không có học sinh, sinh viên xếp loại yếu, kém.

  Tỷ lệ học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp có việc làm ngay tương đối cao. Tính trung bình năm 2021, tỷ lệ học sinh, sinh viên tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng có việc làm sau khi tốt nghiệp đạt trên 94,5 % (trong đó tỷ lệ sinh viên cao đẳng ra trường có việc làm đạt 100%, học sinh trung cấp đạt 93,4%).

- Kết quả rèn luyện năm học 2020 - 2021: xếp loại xuất sắc 7,2%, loại tốt 74%, loại khá 16%, loại trung bình 2,8%. Trường phối hợp với cơ quan y tế tổ chức tiêm vắc xin phòng chống Covid-19 cho gần 300 học sinh trong độ tuổi từ 15 đến 17 tuổi.

  Đã hoàn thành mở mới ngành công nghệ ôtô trình độ trung cấp, được Tổng cục GDNN cấp Giấy đăng ký hoạt động GDNN, đã tuyển sinh và tổ chức đào tạo.

Trong năm 2021, tình hình dịch Covid-19 đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động đào tạo của Nhà trường, Ban Giám hiệu đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch đến tất cả cán bộ, viên chức, người lao động và HSSV; triển khai tuyên truyền, các biện pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo của cấp trên và tổ chức cho HSSV học trực tuyến kết hợp với học trực tiếp theo đúng quy định.

1.2. Công tác tổ chức xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Trong năm 2021 đã có hơn 30 lượt cán bộ, giáo viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo hình thức trực tuyến để nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho cán bộ, giảng viên; có 07 đồng chí tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị, 05 đồng chí đi học lớp trung cấp lý luận chính trị.

1.3. Công tác quản lý tài chính và xây dựng cơ sở vật chất

Ban Giám hiệu thường xuyên lãnh đạo thực hiện tốt công tác quản lý tài chính theo Luật Ngân sách

và các quy định hiện hành của Nhà nước. Trong năm 2021, Trường tiếp tục triển khai dự án đầu tư cơ sở 2 xây dựng hệ thống đường vào và xây dựng hệ thống cấp nước, thu gom và xử lý nước thải; làm thủ tục trình Bộ Công Thương để tăng cường đầu tư trang thiết bị đào tạo của các nghề trọng điểm quốc gia: Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn và nghề Công nghệ ô tô đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu đào tạo nghề.

1.4. Công tác nghiên cứu khoa học, biên soạn chương trình, giáo trình và mở ngành học mới

Nhà trường luôn quan tâm lãnh đạo công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học công nghệ trong đào tạo, gắn đào tạo với thực tiễn sản xuất kinh doanh, nhằm mục tiêu đẩy mạnh năng lực tự học, tự nghiên cứu của CBVC và HSSV để đáp ứng xu thế phát triển của xã hội, yêu cầu của thị trường lao động. Năm học 2020 - 2021, đã tổ chức nhiệm thu 04 đề tài NCKH cấp cơ sở, đăng ký mới 10 đề tài NCKH trong năm học 2021 - 2022; tổ chức thành công hội thảo Các biện pháp nâng cao chất lượng công tác NCKH tại Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Công Thương giai đoạn 2021 - 2025.

Công tác biên soạn mới, chỉnh lý, sửa đổi bổ sung chương trình, giáo trình, bài giảng tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện tích cực cho tất cả các môn học/modun đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo. Trong năm đã tích cực thực hiện việc biên soạn, lựa chọn, chỉnh sửa giáo trình dùng cho nghề công nghệ ô tô mới mở đầu năm 2021.

1.5. Hợp tác doanh nghiệp

Trong những năm qua, công tác kết nối doanh nghiệp trong việc đào tạo nguồn nhân lực đã được Nhà trường đặc biệt quan tâm và coi đây là một bước đi đột phá trong công tác đào tạo. Nhà trường đã xây dựng mối quan hệ với các doanh nghiệp và các nhà tuyển dụng để tổ chức các cuộc giao lưu gặp gỡ giữa học sinh, sinh viên với các doanh nghiệp và nhà tuyển dụng. Hàng năm, Nhà trường đã phối hợp với các DN trong và ngoài tỉnh để đưa học sinh, sinh viên đến thực tập, thực hiện các đề tài tốt nghiệp, giải quyết các vấn đề trong thực tế. Từ những mối quan hệ này, các doanh nghiệp đã trực tiếp thông báo tuyển dụng học sinh, sinh viên tốt nghiệp của Nhà trường. Nhà trường đã hợp tác với nhiều doanh nghiệp và tập đoàn lớn trong và ngoài tỉnh như Tập đoàn FLC, Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại Anh Phát, Khách sạn Mường Thanh, Khách sạn Lam Kinh, Công ty Cổ phần Du lịch Dạ Lan, các công ty xăng dầu từ Lào Cai đến Quảng Bình, ...

1.6. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, viên chức và HSSV

Nhà trường thường xuyên quan tâm lãnh đạo chăm lo đời sống vật chất tinh thần và cải thiện điều kiện làm việc cho CBVC và người lao động; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với CBVC, người lao động và HSSV. Thu nhập bình quân của CBVC và người lao động 8 triệu đồng/tháng (2021).

Đối với HSSV, Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động VHVN-TDTT, tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho HSSV khi tình hình dịch bệnh trên địa bàn được kiểm soát.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

Phát huy truyền thống gần 60 năm xây dựng và phát triển, Nhà trường quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tạo sức mạnh tổng hợp và dân chủ hóa, huy động mọi nguồn lực, khơi dậy mọi tiềm năng, đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý để Trường phát triển bền vững, hướng tới xây dựng Trường chất lượng cao.

- Tiếp tục xây dựng bộ máy đảm bảo đủ, gọn, hoạt động hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu phát triển của trường trong giai đoạn mới. Bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ, xin tuyển bổ sung những vị trí việc làm còn thiếu theo yêu cầu nhiệm vụ.
- Đẩy mạnh thực hiện chiến lược phát triển trường giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2035 đã nộp Bộ Công Thương. Tiếp tục triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở 2 và tăng cường mua sắm thiết bị đào tạo cho những ngành học mới.



- Trên cơ sở kết quả tự đánh giá chất lượng đào tạo theo bộ 09 tiêu chí kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2021, Nhà trường tiếp tục đổi mới theo hướng đào tạo theo nhu cầu xã hội, chuẩn hoá theo mục tiêu đào tạo và phát triển của Nhà trường trong giai đoạn 2021 - 2025 có xét đến 2030.
- Tiếp tục tổ chức tốt việc thực hiện kế hoạch đào tạo năm học 2021 - 2022. Chuẩn bị các nội dung cho công tác tuyển sinh 2022 đảm bảo hoàn thành tốt chỉ tiêu được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giao, đặc biệt là tuyển sinh cao đẳng.
- Đẩy mạnh công tác biên soạn, hoàn thiện nội dung, chương trình đào tạo và xây dựng hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo đáp ứng đầy đủ việc giảng dạy và học tập ở mọi bậc học; quản lý tốt quá trình giảng dạy và thi hết môn học/modun.
- Xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý cả về số lượng và chất lượng của trường cao đẳng có nghề trọng điểm quốc gia.
- Xây dựng đề án mở thêm ngành học mới hệ cao đẳng, trung cấp.
- Tiếp tục hợp tác với các doanh nghiệp, đơn vị sử dung lao động để tổ chức đào tạo, đào tạo lại cho CBCNV của doanh nghiệp đồng thời tạo điều kiện cho HSSV của trường thực hành, thực tập và tìm kiếm việc làm sau tốt nghiệp.

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

22 TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

KẾT QUẢ NĂM HỌC 2020 - 2021

Với sự chỉ đạo sát sao của Đảng uỷ, Lãnh đạo trường và sự cố gắng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cùng với sự quan tâm sâu sắc của Bộ Công thương, Tổng cục GDNN, các cơ quan ban ngành của tỉnh Bắc Giang, năm học 2020 - 2021 nhà trường đã đạt được những kết quả nhất định: Công tác tuyển sinh đạt 2886 HSSV. Công tác đào tạo tiếp tục được nâng cao, việc xây dựng và phát triển các ngành và chuyên ngành đào tạo mới, các chương trình tiên tiến, chương trình chất lượng cao theo mô hình của các nước tiên tiến.

Thực hiện đa dạng hoá các hình thức và phương pháp dạy học. Tăng cường hoạt động trải nghiệm sáng tạo của giảng viên và sinh viên, phát huy vai trò tự học tự nghiên cứu theo hướng: lấy kiến thức cơ bản làm nền tảng, kiến thức mở rộng là cần thiết, kiến thức ứng dụng là quan trọng thực hiện tốt nề nếp, kế hoạch tiến độ đào tạo để đảm bảo mục tiêu kép đó vừa dạy học vừa phòng, chống dịch covid -19 một cách hiệu quả.

Năm học 2020 - 2021 số lượng HSSV tốt nghiệp là 1719 trong đó xếp loại xuất sắc và giỏi chiếm 22%, xếp loại khá chiếm 65%, xếp loại trung bình chiếm 13%. Tỷ lệ có việc làm của HSSV sau khi ra trường năm học 2020 - 2021 đạt 98,8%.

Năm học 2020 - 2021, trường có 12 đề tài NCKH và 13 sáng kiến kinh nghiệm được các cán bộ, giảng viên triển khai thực hiện nhưng trong số đó có khả năng chuyển hóa những kết quả sáng tạo mới thành những hàng hóa, sản phẩm cụ thể đáp ứng những yêu cầu của thị trường, yêu cầu về yếu tố lợi nhuận rất khó khăn. Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp luôn định hướng phát triển công tác nghiên cứu khoa học ngày một gần hơn với thị trường, bước đầu đã đẩy mạnh công tác chuyển giao công nghệ như dự án Điện năng lượng mặt trời trị giá hơn 7 tỷ đồng, chuyển giao công nghệ máy bay không người lái phục vụ tưới tiêu trong nông nghiệp để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu khoa học, giảng dạy và học tập của cán bộ, giảng viên, học sinh sinh viên trong Trường.

Công tác phòng chống dịch covid-19 luôn được nhà trường quan tâm tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức của CBGV, HSSV, đã không có trường hợp nào bị lây nhiễm trong thời gian dịch bệnh bùng phát. Nhà trường đã khử trùng, diệt khuẩn và tổ chức đo thân nhiệt thường xuyên cho CBVC và HSSV, chủ động may 9.000 khẩu trang phát cho toàn bộ CBGV và HSSV 3 chiếc/1 người với số tiền 54.690.000 đồng. Hỗ trợ cho mỗi CBGV 2.000.000/1 người cho 200 CBVC trong thời gian dịch bệnh bùng phát và giãn cách xã hội. Kêu gọi CBVC và HSSV ủng hộ ông tác phòng chống dịch bệnh covid-19 với số tiền 49.710.000 đồng.

Năm học 2020 - 2021 Nhà trường cử 185 lượt cán bộ, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp ..., trong đó tập trung nâng cao trình độ ngoại ngữ chuẩn bị cho thời kỳ hội nhập. Gắn việc hoàn thành nhiệm vụ được giao và chấp hành kỷ luật lao động vào xếp loại thi đua hàng tháng, thúc đẩy tinh thần hăng hái thi đua dạy tốt và học tốt, duy trì được kỷ cương nề nếp trong nhà trường. Duy trì công tác kiểm tra hồ sơ giảng dạy, tổ chức dự giờ lên lớp trong giáo viên để đánh giá rút kinh nghiệm chú trọng, quan tâm đội ngũ giáo viên trẻ; tổ chức lấy ý kiến phản hồi của học sinh để đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên, ngăn chặn xử lý các hiện tượng vi phạm nội quy, quy chế đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy.

Trong năm học 2020 - 2021, trường tổ chức đưa 1,033 lượt sinh viên đi thực tập tại Công ty Canon Việt Nam, Công ty TNHH Newwing Interconnect Technology (thuộc Tập đoàn Hồng Hải), Công ty Cơ điện tử Samsung, Công ty May

Hưng Long, Công ty May Hanosimex, Công ty Lilama 69-1, Công ty Ôtô Huyndai, Công ty Ôtô Hùng Phượng, Công ty Ôtô Trường Hải... Lương và các khoản phụ cấp theo thực tập bình quân của HSSV khoảng trên 5 triệu đồng/sinh viên/tháng. Hoạt động hợp tác doanh nghiệp trong năm 2020 - 2021 đã đem lại cho HSSV tổng thu nhập khoảng trên 10 tỷ đồng và đem lại cho trường trên 3,4 tỷ đồng.

Trong năm học 2020 - 2021 nhà trường đã triển khai đầu tư dự án 2 nghề trọng điểm (trong tổng số 7 nghề trọng điểm được phê duyệt) là nghề cắt gọt kim loại và nghề kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính với tổng kinh phí được duyệt trong năm 2020 là: 4.918.529.000đồng.

- Ngoài ra, bằng nguồn kinh phí tiết kiệm từ hoạt động đào tạo và các nguồn thu hợp pháp khác, Nhà trường đã đầu tư mua sắm thiết bị, máy móc cho các đơn vị trong trường và thiết bị phục vụ giáo dục, đào tạo năm 2020 với tổng kinh phí là 10.110.802.000 đồng .

Tổng mức đầu tư trang thiết bị đào tạo trong năm học 2020 - 2021 là 15.029.331.000 đồng.

Năm học 2020 - 2021 trường được Bộ Công Thương giao kế hoạch đầu tư công bằng nguồn ngân sách nhà nước năm 2021 cho khu nhà học ký thuyết và khu nhà đa năng với tổng nguồn vốn 88 tỷ đồng. Bên cạnh đó, trường tiếp tục triển khai tiếp nhận Dự án ADB hợp phần 2 và hợp phần 3, lên kế hoạch nhận trang thiết bị vào năm 2022 với số tiền hơn 80 tỷ đồng.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021 - 2022

2.1. Tuyển sinh và quy mô đào tạo

TT	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu năm 2021-2022	Số tuyển năm 2021-2022	Quy mô năm 2021-2022	Ghi chú
1	Cao đẳng	810	900	2287	Phấn đấu đạt 100% kế hoạch
2	Trung cấp	1545	1600	4816	
3	Sơ cấp nghề	480	480	480	
Tổng		2835	2980	7103	

2.2. Kết quả học tập và tốt nghiệp, việc làm của HSSV ra trường

Năm học 2021 - 2022 phấn đấu đạt nhiều thành tích trong học tập và rèn luyện của thầy và trò trong nhà trường, ở bậc cao đẳng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc và giỏi đạt 22%; tỷ lệ sinh viên đạt loại khá 65%, còn lại là sinh viên đạt loại trung bình. Bậc trung cấp tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt loại xuất sắc và giỏi chiếm 8%; loại khá đạt mức 56%; còn lại là học sinh tốt nghiệp đạt loại trung bình, tỷ lệ học sinh sinh viên ra trường có việc làm đạt 100%.

2.3. Đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên

- Xây dựng đội ngũ nhà và cán bộ quản lý đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng đáp ứng được nhu cầu đào tạo. Đổi mới cơ chế, phương thức tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (bao gồm cả cán bộ quản lý). Có chính sách thu hút nhân tài, thu hút đội ngũ nhân lực có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi vào làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.
- Triển khai kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ cho giáo viên về chuyên môn nghiệp vụ đặc biệt đối với các giáo viên giảng dạy các nghề trọng điểm quốc tế, tăng cường kinh phí tổ chức các lớp bồi dưỡng cho giáo viên được bổ sung kiến thức mới, đáp ứng yêu cầu đào tạo hiện nay. Khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên tiếp tục đi học cao học, đi nghiên cứu sinh để tăng số lượng giáo viên có trình độ sau đại học, phấn đấu năm 2022 số giáo viên có trình độ trên đại học chiếm 85%.

2.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Đầu tư đồng bộ, chuẩn hóa về cơ sở vật chất là yếu tố tiên quyết đảm bảo cho chất lượng đào tạo các nghề, đặc biệt là trong đào tạo các nghề trọng điểm mà nhà trường đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phê duyệt, để đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề đáp ứng nhu cầu các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, trên cả nước và xuất khẩu lao động. Để đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị, máy móc phục vụ đào tạo nghề trong nhà

trường năm học 2021 - 2022, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

Không đầu tư dàn trải cho tất cả các ngành nghề trong nhà trường, ưu tiên đầu tư các ngành, nghề mũi nhọn, các nghề đang là thế mạnh của trường trong những năm qua như nghề điện công nghiệp, điện tử dân dụng, công nghệ ô tô... Đầu tư đồng bộ trang thiết bị, máy móc cho các ngành nghề, đáp ứng Danh mục thiết bị tối thiểu theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.5. Xây dựng chương trình, giáo trình

- Tổ chức xây dựng các CTĐT cần điều chỉnh theo đề xuất của đơn vị và của lãnh đạo trường. Tiếp tục triển khai xây dựng nhóm nghiên cứu phát triển chương trình đào tạo với các cán bộ có kinh nghiệm trong việc xây dựng chương trình đào tạo ở các khoa chuyên môn. Tập trung, lựa chọn xây dựng chương trình đào tạo phục vụ thẩm định đánh giá ngoài.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác biên soạn giáo trình, tài liệu nhằm hoàn thiện nguồn tài liệu giảng dạy và học tập trong nhà trường, nâng cao chất lượng dạy và học của thầy và trò. Đẩy mạnh triển khai công tác biên soạn ở một số đơn vị có số lượng tài liệu biên soạn còn ít. Hoàn thiện các quy trình trong biên soạn và thẩm định để nâng cao chất lượng nội dung tài liệu biên soạn.
- Thống kê số lượng giáo trình, TLGD cần thiết của toàn trường căn cứ từ đề xuất của đơn vị, dự toán nguồn kinh phí cho công tác biên soạn, chỉnh sửa giáo trình.

2.6. Nghiên cứu khoa học

- Tiếp tục triển khai các hoạt động NCKH năm 2022. Thực hiện các đề tài, dự án khoa học trong trường, trước hết phục vụ cho việc nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển Trường. Đặc biệt, trong những năm tới cần hướng đến thúc đẩy hình thành NCKH gắn liền với thị trường, với doanh nghiệp, thúc đẩy thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu...
- Tạo ra phong trào nghiên cứu khoa học trong sinh viên sâu rộng ở tất cả các khoa đào tạo. Hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên phải được gắn với hoạt động đào tạo trong việc thực hiện thực tập cuối khoá hoặc khoá luận tốt nghiệp. Phấn đấu để có nhiều công trình NCKH của sinh viên.
- Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề nhằm trao đổi kinh nghiệm về phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học trong trường. Các chủ đề Hội thảo tập trung vào việc giải quyết các vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển Nhà trường.

2.7. Hợp tác quốc tế

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, hoạt động hợp tác quốc tế đã bị đình trệ từ đầu năm 2020. Tuy nhiên, thông qua kênh trao đổi thông tin trực tuyến, Trung tâm HTQT và QHDN sẽ tiếp tục phối hợp với các phòng, khoa, trung tâm của Trường trong các hoạt động xúc tiến tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác quốc tế nhằm cử CBGV tham gia các chương trình trao đổi chương trình đào tạo và chuyển giao công nghệ tại nước ngoài;

2.8. Tổ chức bộ máy

Thực hiện đánh giá viên chức, phân loại hàng năm theo quy định hiện hành và kiên quyết đưa ra khỏi đội ngũ những người có 2 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ. Thực hiện việc quản lý, sử dụng số lượng biên chế không vượt quá chỉ tiêu được Bộ Công Thương giao. Xem xét cắt giảm phù hợp việc sử dụng hợp đồng lao động làm việc chuyên môn. Cắt giảm mạnh nhân lực khối hành chính phục vụ kém hiệu quả.

Hoàn thiện đề án tinh giản biên chế của nhà trường, dự kiến năm học 2021 - 2022 tinh giản 1 người.

2.9. Tài chính

Xây dựng cơ chế tự chủ và quản lý thu chi tài chính phù hợp đảm bảo các nguồn thu, chi cho hoạt động. Thực hiện tinh gọn bộ máy, huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho lĩnh vực giáo dục. Thí điểm liên doanh liên kết với ngành may thời trang, cơ khí, và một số ngành khác.

Hoàn thiện hơn trong thực hiện các chính sách miễn giảm học phí đối với học sinh học nghề. Tạo điều kiện thuận lợi cho các học sinh trong quá trình học tập tại trường. Từ đó, nâng cao công tác tuyển sinh cũng như nguồn thu của nhà Trường.

2.10. Kết nối nhà trường và doanh nghiệp

- Tiếp tục duy trì sự hợp tác với các doanh nghiệp hiện đang hợp tác với Nhà trường và xúc tiến mở rộng hợp tác với các doanh nghiệp mới nhằm tạo nhiều cơ hội lựa chọn cho HSSV đi thực tập và việc làm đầu ra khi tốt nghiệp. Dự kiến duy trì mỗi năm có từ 1.800 - 2.000 lượt HSSV đi thực tập tại các doanh nghiệp uy tín, có môi trường làm việc chuyên nghiệp.
- Kết nối với doanh nghiệp tổ chức từ 3 - 4 đợt tuyển dụng trong năm học 2021 - 2022 dành cho HSSV năm cuối và các cựu HSSV đã tốt nghiệp ra trường.
- Hỗ trợ các đơn vị trong trường tìm kiếm cơ hội hợp tác và triển khai các hoạt động hợp tác với doanh nghiệp theo chức năng nhiệm vụ của mỗi đơn vị, như: Mời đại diện doanh nghiệp có liên quan tham gia xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo của Trường, tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực hành, thực tập, đánh giá kết quả học tập, tư vấn nghề nghiệp cho HSSV...
- Phối hợp với các khoa trong trường xây dựng Kế hoạch thực tập hàng năm tại các cơ quan chuyên môn hoặc doanh nghiệp cho CBGV, mỗi năm 4 tuần theo quy định của Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ LĐTBXH quy định về chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; tổ chức cho HSSV thăm quan tại doanh nghiệp.
- Hỗ trợ CBGV tiếp cận doanh nghiệp thường xuyên để trải nghiệm thực tế ở nhiều vị trí trong quy trình sản xuất tại doanh nghiệp, từ đó có thể áp dụng vào công tác giảng dạy.

2.11. Kiểm định trường, kiểm định chương trình

Trong năm học 2021 - 2022, trường xác định mục tiêu thực hiện và xây dựng kế hoạch về kiểm định chất lượng như sau:

- Tự đánh giá chất lượng: thực hiện tự đánh giá chất lượng của Trường và 05 chương trình đào tạo thuộc ngành nghề trọng điểm: điện công nghiệp, điện tử dân dụng, công nghệ ô tô, hàn và ngành kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính;
- Triển khai kiểm định chất lượng (đánh giá ngoài): thực hiện đánh giá ngoài kiểm định chất lượng Trường và 01 chương trình đào tạo thuộc ngành nghề trọng điểm (ngành/nghề công nghệ ô tô), dự kiến thực hiện tháng 3/2022.

2.12. Thực hiện cơ chế tự chủ

Xây dựng đề án tự chủ giai đoạn 2021- 2026 trình Bộ phê duyệt trong những năm tới dự kiến tự chủ từ năm 2025. Xây dựng cơ chế và quản lý thu chi tài chính phù hợp đảm bảo các nguồn thu, chi cho hoạt động đào tạo khi triển khai thực hiện tinh gọn bộ máy, đã cắt giảm ngân sách 10% trong năm 2021. Xây dựng cơ chế tài chính phù hợp để huy động mọi nguồn lực của xã hội đầu tư cho lĩnh vực giáo dục đào tạo và sản xuất dịch vụ, kể cả hình thức hợp tác công - tư, liên doanh, liên kết. Đặc biệt thí điểm liên kết doanh nghiệp đối với ngành may thời trang, ngành cơ khí và các ngành dịch vụ.

2.13. Sắp xếp các cơ sở đào tạo

Thực hiện mô hình mới về thu gọn tổ chức bộ máy và kiêm nhiệm một số chức danh lãnh đạo, theo hướng dẫn của Trung ương để giảm đầu mối, tinh giản biên chế, giảm chi tiêu thường xuyên nhằm phù hợp với đặc điểm tình hình của đơn vị. Thực hiện chế độ miễm nhiệm, bãi nhiệm, từ chức, cho thôi việc hoặc thay thế kịp thời những người kém năng lực, phẩm chất đạo đức, không đáp ứng được yêu cầu, tiêu chuẩn chức danh, không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

23 TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG MIỀN TRUNG



Năm đại dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát với những diễn biến hết sức phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt của đời sống xã hội nói chung và hoạt động giáo dục nói riêng. Trước diễn biến đầy thách thức đó, tập thể cán bộ viên chức Trường Cao đẳng Công Thương miền Trung đã nỗ lực và cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1.1. Công tác tuyển sinh và đào tạo

Nhà trường đã chỉ đạo triển khai kịp thời, đúng kế hoạch tuyển sinh năm 2021, điều chỉnh linh hoạt các kế hoạch tư vấn tuyển sinh trong thời gian dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp đẩy mạnh tuyên truyền trên các kênh trực tuyến như youtube, tiktok, zalo và phát thanh trên đài phát thanh xã, huyện, tỉnh; chuyển hình thức tư vấn trực tiếp sang trực tuyến trên nền tảng google meet, zoom,... tiếp cận HS và PHHS ở các trung tâm GDTX - GDNN. Kết quả tuyển sinh năm 2021 là 1458 HSSV, đạt 97,2%, trong đó cao đẳng 560 sinh viên; trung cấp 898 học sinh.

1.2. Quản lý đào tạo và đảm bảo chất lượng giáo dục

Mặc dù dịch bệnh kéo dài và diễn biến phức tạp, nhưng với sự quyết tâm của tập thể CBVC, Nhà trường đã chủ động thay đổi linh hoạt phương thức giảng dạy giữa trực tiếp và trực tuyến; đổi mới chương trình đào tạo các ngành, nghề trình độ cao đẳng, trung cấp theo hướng tăng cường các kỹ năng làm việc nhằm giúp người học có cơ hội

nâng cao các kỹ năng xanh, kỹ năng số, kỹ năng mềm, kỹ năng công dân toàn cầu, khởi nghiệp,... nhằm thích nghi với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khả năng hội nhập và thích nghi với chuyển đổi số; triển khai xây dựng 07 chương trình cao đẳng chất lượng cao tiệm cận với chương trình ASEAN. Việc xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện quy chế đào tạo kép tạo ra cơ hội, thúc đẩy hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp trong phối hợp đào tạo. Công tác đảm bảo chất lượng được nâng cao, hoàn thiện để thích nghi với tình hình mới. Kết quả học tập của HSSV năm học 2020 - 2021 hệ chính quy, đạt chung: 92,75%; trong đó, khá giỏi 75,2%; yếu, kém 7,25%. Tỷ lệ tốt nghiệp toàn trường (lần 1) 91,58 %, khá giỏi 88,5%. Trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và ngành CNTT đạt chuẩn kiểm định chương trình đào tạo.

Nhà trường tiếp tục chú trọng đẩy mạnh công tác đào tạo theo nhu cầu xã hội. Kết quả năm 2021, tuyển sinh đào tạo 893 học viên các lớp ngắn hạn, đạt doanh thu 684.851.000 đồng, góp phần bổ sung vào nguồn thu của đơn vị.

1.3. Nghiên cứu khoa học

Trong năm 2021, Hội đồng Khoa học trường nghiệm thu và công nhận 26 đề tài/sáng kiến các cấp, 18 giải pháp của CBVC tham gia hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Phú Yên lần 9, trong đó có 12 giải pháp đạt kết quả (03 giải nhì, 03 giải ba; 06 giải khuyến khích). Nhiều sáng kiến, nghiên cứu khoa học được thực hiện và ứng dụng trong hoạt động của nhà trường như: Sản xuất máy xịt dung dịch sát khuẩn tự động, Buồng khử khuẩn phòng chống dịch Covid-19, Robot 5 in 1 (nhận diện gương mặt, xịt dung dịch sát khuẩn, khai báo y tế, đo nhiệt độ, chấm công), Robot nhận bằng thay cho học sinh trong ngày lễ tốt nghiệp trong thời gian bùng phát dịch cao điểm tại Phú Yên, Sản xuất nước anolyte và javen; chế tạo thiết bị sản xuất dung dịch Anolyte (sáng kiến cấp tỉnh). Phối hợp với Công ty Cổ phần Cơ khí Vina Nha Trang thực hiện dự án Hoàn thiện thiết kế và chế tạo máy sấy phun trong dây chuyền sản xuất cà phê hoà tan chất lượng cao, năng suất 250kg/giờ và dự án Hoàn thiện công nghệ sơ chế, chế biến nâng cao chất lượng cà phê nhân, gia tăng giá trị sản phẩm cà phê Việt Nam.

1.4. Hợp tác quốc tế

Trong năm 2021, Trường hợp tác với chuyên gia các nước đào tạo trực tuyến cho HSSV các kỹ năng mới như khóa học công dân toàn cầu, các khóa học tiếng Anh miễn phí, các khóa đào tạo kỹ năng chuyên môn do các chuyên gia từ các trường đại học, cao đẳng uy tín thực hiện. Ngoài ra, Nhà trường đã làm việc và dự kiến hợp tác với nền tảng đào tạo trực tuyến Coursera để đào tạo các khóa học trực tuyến cho người học.

1.5. Ươm tạo doanh nghiệp và đổi mới sáng tạo

Trong năm 2021, nhiều cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp được trường triển khai và lựa chọn để tham gia các cuộc thi cấp vùng và toàn quốc. Tại chung kết Startup Kite 2021 có 67 dự án, trường có 02 dự án được lựa chọn tham gia, trong đó có 01 dự án đạt giải khuyến khích. Trường được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tặng Bằng khen trong phòng trào hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp năm 2021.

Chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm được trường đưa vào kế hoạch chiến lược. Trên cơ sở đó, xây dựng đề án trường học thống minh nhằm hướng đến hoạt động chuyển đổi số toàn diện trong nhà trường, từ công tác quản lý đến hoạt động dạy và học. Trường cũng đã số hóa quy trình ISO trên nên tảng Bitrix nhằm quản lý hệ thống trên nền tảng số. Thực hiện số hóa hệ thống văn bản, chương trình, tài liệu nhằm đạt mục tiêu chuyển đổi số cấp độ 4 trong năm 2021.

1.6. Hoạt động an sinh xã hội và phòng, chống dịch Covid-19

Nhà trường luôn tích cực, đi đầu tham gia các hoạt động xã hội từ thiện các cơ quan, tổ chức phát động với tổng số tiền 509.474.000 đồng. Trong đó, kêu gọi, vận động tập thể CBVC ủng hộ phòng chống dịch Covid-19 là 91.440.000 đồng; pha chế hơn 3.000 lít dung dịch rửa tay sát khuẩn, các thiết bị phòng, chống dịch, tặng 200 suất cơm, 1.000 kính chống giọt bắn miễn phí cho các khu phong tỏa, cách ly, HSSV và CBVC trên địa bàn tỉnh. Tham gia may hỗ trợ 75 bộ áo chống nóng

cho các y, bác sĩ trong tuyến đầu chống dịch. Hoàn thành Chiến dịch Mùa hè xanh tại xã Ea Trol, huyện Sông Hinh và xã An Thọ, huyện Tuy An với những công trình, phần việc thiết thực trị giá hơn 250 triệu đồng.

Đồng hành với HSSV khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, tháng 9/2021, Trường đã miễn, giảm 50% học phí cho khóa mới, 20% học phí các khóa cũ; hỗ trợ máy tính cho HSSV có hoàn cảnh khó khăn để có điều kiện tham gia học tập với số tiền dự kiến 05 tỷ đồng.

PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2022

1. Tiếp tục đầu tư xây dựng môi trường học tập thân thiện, sáng tạo nhằm hỗ trợ tốt nhất cho người học phát huy năng lực, khả năng sáng tạo của bản thân.
2. Rà soát điều chỉnh chương trình, nội dung, phương thức đào tạo phù hợp theo chuẩn khu vực, quốc tế; triển khai đào tạo chương trình quốc tế ngành CGKL chuyển giao từ CHLB Đức và 07 chương trình cao đẳng chất lượng cao; đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy, học, kiểm tra đánh giá theo phương pháp tiếp cận năng lực (APC); ứng dụng các nền tảng công nghệ nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy trực tuyến. Chú trọng dạy kỹ năng tư duy, tự học, ngoại ngữ và nhân cách cho HSSV. Chính thức đưa nội dung học phần đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, kỹ năng công dân toàn cầu, kỹ năng xanh,... vào chương trình đào tạo cho các bậc học.
3. Đổi mới mô hình quản trị nhà trường; tinh gọn bộ máy, thực hiện cơ chế khoán, tự chủ, và trả lương theo năng lực. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý theo tiêu chuẩn trường chất lượng cao; tiếp tục triển khai đề án trường học thông minh, chương trình xanh hóa MITC và kế hoạch xây dựng văn hóa MITC; tiếp nhận nguồn ODA từ ngân hàng phát triển châu Á.
4. Đầu tư không gian sáng tạo trẻ, không gian ươm tạo các ý tưởng, dự án. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ 844 của bộ KH&CN về hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo khu vực miền Trung và Tây nguyên.
5. Gắn kết với doanh nghiệp và hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đầu tư phát triển,...; tạo mọi điều kiện để các nhóm nghiên cứu chuyên sâu triển khai nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Lập đề án xin chủ trương thành lập doanh nghiệp KHCN trực thuộc trường.

Tập thể Đảng ủy, BGH cùng toàn thể CBVC và HSSV đoàn kết một lòng, tin tưởng và nhất định sẽ biến những khó khăn, thách thức thành động lực cho phát triển, kiên định với quá trình đổi mới, luôn giữ vững và nâng cao chất lượng đào tạo,

tiếp tục khẳng định vị thế của một trường CĐ chất lượng cao, xứng đáng kỳ vọng của bao thế hệ cán bộ, HSSV, sự tin tưởng của các cấp lãnh đạo Đảng, Nhà nước và của toàn xã hội. Nhà trường cũng rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm hơn nữa từ lãnh đạo các cấp Trung ương và địa phương; sự chia sẻ, phối hợp của các sở, ban ngành, các cơ quan, doanh nghiệp, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài tỉnh.

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

24 TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP VIỆT - ĐỨC

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

1.1. Công tác tổ chức và nhân sự

Tính đến 31/12/2021, tổng số CB, VC, LĐ của Trường là 143 người, trong đó trình độ tiến sĩ 01 người; thạc sĩ 67 người; đại học 61 người; trung cấp 06 người, trình độ khác 08 người.

Năm 2021 nhà trường đã quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ cho đội ngũ nhà giáo, bồi dưỡng năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ hướng tới đạt chuẩn đội ngũ trường cao đẳng chất lượng cao.

Trong năm, Trường rà soát và sắp xếp lại bộ máy tổ chức để công tác quản lý nhà trường đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

Nhà trường đã thực hiện quy trình thành lập Hội đồng trường và xây dựng đề án phát triển trường giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến 2045 trình Bộ Công Thương phê duyệt.

1.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Nhà trường đã tăng cường các nguồn lực để cải tạo CSVC đảm bảo cho dạy và học như: cải tạo một số hạng mục nhà giảng đường, phòng học lý thuyết chuyên môn của Khoa Cơ khí CGKC,... xây dựng hoàn thiện sân sát hạch lái xe môtô A1 được Sở GTVT Thái Nguyên thẩm định cấp phép sát hạch; đầu tư phòng họp trực tuyến hiện đại, hệ thống Internet đảm bảo cho giảng dạy trực tuyến.

1.3. Cải thiện chất lượng đào tạo gắn với việc làm

Năm 2021, Trường tuyển sinh được 1.837HSSV và học viên, hệ chính quy 583 HSSV; hệ ngắn hạn 1254 học viên.

- Kết quả học tập: tỷ lệ khá, giỏi đạt trên 73% (chỉ tiêu kế hoạch là 75%).

  Chất lượng đào tạo lớp thí điểm chương trình chuyển giao từ CHLB Đức nghề Cắt gọt kim loại cấp độ Quốc tế được chuyên gia Đức đánh giá đạt tiêu chuẩn.

- Tỷ lệ tốt nghiệp
  + Cao đẳng đạt 100%, trong đó giỏi 22,22%; khá 61,11%;
  + Trung cấp đạt 96,48%, trong đó giỏi 2,43 %; khá 73,28%
- Tỷ lệ người học có việc làm sau 6 tháng tốt nghiệp đạt 100% đối với trình độ cao đẳng và 96,5% đối với trình độ trung cấp.

Trong năm học vừa qua, Trường đưa vào giảng dạy 4 chương trình đào tạo chất lượng cao thuộc các nhóm nghề cơ khí và điện. Chương trình đào tạo chất lượng cao được xây dựng trên cơ sở tham khảo các chương trình đào tạo tiên tiến của CHLB Đức, Úc qua các chương trình chuyển giao, thí điểm tại Việt Nam.

Hiện trường đang có quan hệ ổn định với trên 30 doanh nghiệp lớn có uy tín trong kinh doanh sản xuất hàng hóa để đưa HSSV thực tập trải nghiệm, thực tập nghề nghiệp trên địa bàn Thái Nguyên, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hưng Yên, Hà Nội, Vĩnh Phúc,...

1.4. Kiểm định trường, kiểm định chương trình, nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ

Năm 2021, nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài và được cấp chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở GDNN và chương trình đào tạo nghề Công nghệ ôtô trình độ cao đẳng.

Năm 2021, 17 nhà giáo tiếp tục duy trì lớp văn bằng 2 ngôn ngữ Anh để đáp ứng yêu cầu nhiệm

vụ chuyên môn và mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 trở thành trường cao đẳng chất lượng cao. Nhà trường đã hỗ trợ một phần kinh phí là 475.200.000 đồng cho các cán bộ, giảng viên tham gia học văn bằng 2 ngôn ngữ Anh.

1.5. Chuyển đổi số, nghiên cứu khoa học và hội nhập quốc tế

Nhà trường tiếp tục triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng; triển khai số hóa các hoạt động quản lý đào tạo, quản lý chất lượng, quản lý cán bộ, nhà giáo; triển khai xây dựng báo cáo đăng ký thành lập trung tâm đào tạo trực tuyến do Tổng cục GDNN quản lý theo chương trình sử dụng vốn vay ODA.

Trong năm học đã triển khai và nghiệm thu 25 đề tài các cấp, trong đó cấp trường 19 đề tài, cấp bộ ngành và nhiệm vụ tương đương 06 đề tài. Các đề tài cấp trường được thực hiện trên các nội dung công tác quản lý, các cơ chế, quy chế, sáng cải tiến... đã góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả trong quản lý, đào tạo, sản xuất của nhà trường.

Hoạt động hợp tác quốc tế trong GDNN được duy trì với Viện Tiểu thủ công nghiệp và Kỹ năng nghề Leipzig (HWK Leipzig), tập đoàn đào tạo Avestos tổ chức đào tạo chương trình chuyển giao nghề Cắt gọt kim loại cấp độ quốc tế theo tiêu chuẩn Đức.

1.6. Công tác tài chính

Trong năm, Trường đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, chủ động khai thác nguồn thu bằng nhiều hình thức đào tạo, phát triển hoạt động dịch vụ. Trong điều kiện khó khăn về tuyển sinh, nhà trường đã phấn đấu thực hiện kế hoạch thu đề ra, đảm bảo thu nhập cho CBCNV và người lao động.

1.7. Thi đua khen thưởng

- Tập thể nhà trường được UBND tỉnh Thái Nguyên tặng Cờ thi đua.
- Trường trình Bộ Công Thương xét tập thể Lao động xuất sắc năm học 2020 - 2021 đối với tập thể nhà trường; xét tặng danh hiệu CSTĐ cho 04 cá nhân, xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng cho 03 tập thể và 06 cá nhân; 01 tập thể đề nghị xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

Quyết tâm hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020 - 2025 tiếp tục nâng cao chất lượng về quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học, tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất và bồi dưỡng đội ngũ các nghề trọng điểm đã được phê duyệt. Rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức sắp xếp vị trí việc làm phù hợp, điều chỉnh cơ chế chính sách đảm bảo tính hiệu quả trong mọi hoạt động của nhà trường để ổn định đời sống CB-VC-LĐ. Phấn đấu đến năm 2025 trường trở thành trường chất lượng cao.

Để thực hiện mục tiêu này, năm 2022 Trường xác địnhnhiệm vụ chủ yếu với một số chỉ tiêu cụ thể.

Tuyển sinh và quy mô đào tạo

- Khoảng 5.000, trong đó, hệ chính quy 800 HSSV; đào tạo thường xuyên trên 4.000 học viên.
- Kết quả học tập , kết quả tốt nghiệp, việc làm của HSSV ra trường
  - + Chất lượng đào tạo thường xuyên đạt từ 98% trở lên, khá giỏi đạt 70% trở lên.
  - + Tỷ lệ tốt nghiệp phấn đấu đạt 100%, khá giỏi đạt 70% trở lên.
  - + Trên 90% học sinh, sinh viên có việc làm phù hợp với nghề đào tạo sau khi tốt nghiệp 3 đến 6 tháng.
- Đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên
- Duy trì đội ngũ nhà giáo chiếm tỷ lệ từ 75 - 80% trên tổng số CB, VC, LĐ. Tiếp tục bồi dưỡng để đạt chuẩn theo tiêu chí đánh giá trường cao đẳng chất lượng cao. Tuyển mới 02 giảng viên tiếng Anh; tuyển từ 6 - 8 giáo viên dạy thực hành lái xe ôtô hạng B2.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Triển khai dự án đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 khi được phê duyệt gồm xây dựng nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ với nguồn giải ngân khoảng 20 tỷ đồng; nâng cấp và sửa chữa nhà

xưởng thực hành điện tử công nghiệp, trung tâm hỗ trợ HSSV. Tiếp tục huy động các nguồn đạt mức 10 tỷ đồng cho đầu tư thiết bị, phương tiện dạy học, đảm bảo các điều kiện phục vụ đào tạo các nghề trọng điểm. Ưu tiên đầu tư cho nghề công nghệ ô tô và điện công nghiệp đạt cấp độ Asean và các trung tâm thành lập mới..

Phát triển chương trình, giáo trình, mở ngành nghề mới

Phát triển hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học cho các modun thực hành của các nghề chất lượng cao. Đăng ký mở Trung tâm đánh giá Kỹ năng nghề Cắt gọt kim loại trên máy CNC; nghề Điện công nghiệp, Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp; Đầu tư trang thiết bị mở nghề mới trong lĩnh vực kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí, toà nhà thông minh và năng lượng tái tạo.

Nghiên cứu khoa học,ợp tác quốc tế

Phấn đấu trên 50% CB, VC, LĐ có đề tài sáng tạo áp dụng vào quá trình đào tạo, sản xuất, quản lý nhà trường; đăng ký thực hiện 2÷3 đề tài, nhiệm vụ cấp bộ, ngành.

Duy trì tốt quan hệ hợp tác với các tổ chức của Đức trong chương trình đào tạo thí điểm nghề Cắt gọt kim loại. Tranh thủ sự ủng hộ của tập đoàn đào tạo Avestos trong việc xây dựng trường thành trung tâm đánh giá kỹ năng nghề đạt chuẩn Quốc tế và khu vực.

Tổ chức bộ máy

Tiếp tục cơ cấu tổ chức bộ máy, sắp xếp lại vị trí việc làm, thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định 108-2014/NĐ-CP. Đảm bảo số đầu mối các đơn vị không tăng.

Tổng số CB, VC, LĐ: 151 người, trong đó, biên chế 132 người (Công chứ: 03 người, viên chức 123 người, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP 06 người); Lao động hợp đồng khác 19 người.

Tài chính

Xây dựng kế hoạch, dự toán chi tiết các hoạt động thu - chi trong năm đáp ứng hoạt động của nhà trường đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, đúng quy định pháp luật.

Một số nội dung khác

Duy trì tốt mối quan hệ hợp tác với doanh nghiệp để đưa học sinh, sinh viên học tập trải nghiệm, thực tập nghề nghiệp tại cơ sở sản xuất đồng thời nhận hàng gia công sản xuất kết hợp với đào tạo. Phấn đấu doanh thu sản xuất kết hợp đào tạo đạt từ 150 đến 200 triệu.

Phấn đấu thực hiện đánh giá chương trình đào tạo 1 đến 2 nghề cấp độ Asean.

Thực hiện cơ chế tự chủ theo các văn bản hướng dẫn và Nghị định số 60/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Sắp xếp các cơ sở đào tạo và phát triển thành trường cao đẳng chất lượng cao.

Thi đua khen thưởng

- Trường đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.
- Công đoàn trường đạt Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc; Đoàn thanh niên đạt Cơ sở đoàn vững mạnh;
- Phấn đấu đạt 100% đơn vị đạt tập thể lao động tiên tiến, trong đó có 60% tập thể đạt tập thể lao động xuất sắc.
- Trên 80% cá nhân đạt lao động tiên tiến, trong đó 15% Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, từ 3 - 5 người đạt Chiến sĩ thi đua cấp bộ.

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

25 TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Trường Cao đẳng Công nghiệp Thực phẩm trực thuộc Bộ Công Thương hiện có 140 cán bộ, giáo viên, nhân viên (giáo viên, giảng viên 97 người), trong đó tiến sỹ 08 người, thạc sỹ 73 người, đại học 43 người, cao đẳng và trình độ khác 16 người.

Nhà trường có 07 phòng chức năng, 06 khoa chuyên môn, 06 trung tâm.

1.1. Công tác tuyển sinh

Thực hiện nhiệm vụ công tác tuyển sinh năm học 2020 - 2021, ngay từ đầu năm học Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường đã thành lập Hội đồng tuyển sinh, ban tuyên truyền, quảng cáo tuyển sinh. Kết quả tuyển sinh năm học (tính đến thời điểm tháng 11/2021):

TT	Bậc đào tạo	Chỉ tiêu được giao	Số lượng tuyển sinh được	Tỷ lệ đạt được (%)
1	Cao đẳng	300	142	47,3
2	Trung cấp	1.455	1.622	111,47
	Trong đó : Hệ GDTX cấp THPT tại trường		273	
	Cộng	**1.935**	**1.764**	**91,16**

1.1. Công tác đào tạo

Quy mô đào tạo của Trường năm học 2020 - 2021 là 4.235 học sinh, sinh viên.

Năm 2021, mặc dù dịch bệnh diễn biến phức tạp nhưng nhà trường đã nỗ lực thực hiện tiến độ đào tạo theo đúng chương trình đã được phê duyệt.

1.2. Công tác cán bộ

Năm 2021 Đảng bộ nhà trường đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy của Đảng bộ Trường Cao đẳng Công nghiệp Thực phẩm nhiệm kỳ 2020 - 2025; thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch cấp Ban giám hiệu giai đoạn 2021 - 2026 và rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch cấp phòng, khoa, trung tâm giai đoạn 2021 - 2026.

Trong năm 2021 nhà trường đã tiến hành bổ nhiệm mới 01 đồng chí, bổ nhiệm giữ chức vụ tương đương 02 đồng chí, bổ nhiệm lại 03 đồng chí, luân chuyển điều động 07 đồng chí, làm thủ tục thuyên chuyển công tác 03 đồng chí.

Thực hiện cải cách các thủ tục hành chính, tinh giản biên chế 2021, tổng số cán bộ tinh giản biên chế theo Nghị định 108/NĐ-CP là 04 đồng chí, trong đó thôi việc ngay 02 đồng chí, nghỉ hưu trước tuổi 02 đồng chí.

1.3. Bồi dưỡngnâng cao trình độ và nghiên cứu khoa học

Nhà trường luôn tạo điều kiện và có cơ chế động viên, khuyến khích cán bộ, giảng viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn và lý luận chính trị. Trong năm 2021, hai đồng chí tham gia lớp trung cấp lý luận chính trị, một đồng chí hoàn thành chương trình thạc sỹ, cử một đồng chí tham gia chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 3.

Cán bộ, giáo viên tham gia các chương trình bồi dưỡng, tập huấn: 20 lượt người.

Năm 2021, Trường cử 06 giáo viên tham gia Hội thi thiết bị đào tạo tự làm tỉnh Phú Thọ, kết quả 01 nhóm tác giả đoạt giải Ba, 01 nhóm tác giả đạt giải khuyến khích.

Năm học 2020 - 2021, Nhà trường thực hiện ba đề tài cấp nhà nước, cấp bộ, ba đề tài cấp trường và có sáu sáng kiến cải tiến kinh nghiệm.

1.4. Xây dựng cơ sở vật chất

Trong năm 2021, Trường hoàn thành 02 dự án xây dựng gồm dự án xây dựng hệ thống đường giao thông và dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước, thu gom nước thải Trường Cao đẳng Công nghiệp Thực phẩm, hiện cả hai dự án được triển khai đồng bộ đảm bảo tiến độ và đi vào sử dụng.

Nhà trường tiếp tục triển khai đầu tư dự án phòng thí nghiệm và kiểm định chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm khu vực miền núi phía Bắc tại Trường Cao đẳng Công nghiệp Thực phẩm.

Đồng thời, trường tăng cường đầu tư trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, tổ chức khai thác thiết bị có hiệu quả, sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí Nhà nước cũng như của trường dành cho xây dựng và tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo phòng học trực tuyến cho hoạt động giảng dạy khi dịch bệnh phức tạp.

1.5. Công tác tài chính và hoạt động đoàn thể

Thực hiện tốt công tác tài chính, xây dựng kế hoạch dự toán ngân sách năm 2022 và kế hoạch tài chính 3 năm liền (năm 2022, năm 2023, năm 2024).

Giải quyết tốt chế độ chính sách xã hội đối với học sinh - sinh viên thuộc diện ưu đãi. Đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Giải quyết đầy đủ các chế độ chính sách về hưu, thôi việc và chuyển công tác. Thực hiện đầy đủ các khoản đóng góp như quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, quỹ đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo, quỹ bảo trợ trẻ em ...

Các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đoàn TNCSHCM, Hội Cựu chiến binh, Hội Chữ thập đỏ đã phát huy sức mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

- Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trong Nhà trường; không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị và lối sống lành mạnh trong toàn thể cán bộ, viên chức, học sinh, sinh viên.
- Trú trọng, chủ động triển khai thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công Thương, Tổng cục GDNN, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và quản lý nhằm nâng cao chất lượng các hệ đào tạo, tập trung hình thức đào tạo trực tuyến trước tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp. Cải tiến việc lập kế hoạch đào tạo đảm bảo khoa học, hợp lý, đúng tiến độ. Thực hiện rà soát, hiệu chỉnh, các chương trình đào tạo hệ cao đẳng, trung cấp, chương trình đảm bảo tăng tỷ lệ thực hành nghề nghiệp, giảm tỷ lệ lý thuyết cho phù hợp với tình hình mới. Rà soát giáo trình, tài liệu giảng dạy và học tập ứng với mô đun trong chương trình đào tạo.
- Tiếp tục phát triển mô hình đào tạo gắn với các đơn vị sản xuất kinh doanh nhằm đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo và khai thác làm cơ sở thực hành, thực tập cho học sinh, sinh viên đồng thời là tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại đây.
- Tiếp tục hoàn thiện các điều kiện để được công nhận trường chất lượng cao.
- Cải tiến phương pháp kiểm tra, đánh giá học sinh, sinh viên theo phương pháp học - thi - đánh giá chất lượng bằng hình thức trực tuyến.
- Nhà trường thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục.
- Tổ chức tốt công tác chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, học tập và các hoạt động xã hội của học sinh, sinh viên theo quy định của pháp luật, của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và quy định của trường. Giải quyết các chế độ, chính sách cho học sinh, sinh viên đúng và kịp thời. Tăng cường phối hợp với các địa phương, các đơn vị liên kết đào tạo để quản lý học sinh, sinh viên ngoại trú, nội trú nhằm đảm bảo an toàn và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho quá trình học tập tại Nhà trường.
- Khuyến khích các đơn vị và cá nhân đăng ký thực hiện các đề tài nghiên cứu có nội dung thiết thực và hướng theo các chương trình thuộc lĩnh vực của Bộ Công Thương quản lý. Tăng cường liên kết với các đơn vị trong và ngoài trường tổ chức các buổi hội thảo khoa học các cấp, hội thảo nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học.
- Tổ chức sắp sắp xếp lại các phòng, khoa, trung tâm phù hợp với nhiệm vụ đào tạo nghề trình Bộ Công Thương phê duyệt.
- Hoàn thành quy trình thành lập Hội đồng trường theo Luật Giáo dục nghề nghiệp và thông tư quy định điều lệ trường cao đẳng.
- Hoàn thiện đề án phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.
- Tiếp tục củng cố, kiện toàn nhân sự của các đơn vị đảm bảo đủ lực lượng cán bộ và theo chiến lược phát triển của trường. Thực hiện tuyển mới giáo viên đối với nghề đông học sinh và nghề mới đảm bảo đủ lực lượng giảng dạy đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, sinh viên và cán bộ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.
- Thực hiện công tác luân chuyển, điều động và định kỳ chuyển đổi vị trí công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định.
- Thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch các cấp (nếu có).
- Bồi dưỡng, tập huấn, cử các đồng chí đi học nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, viên chức nhà trường và đảm bảo tiêu chuẩn chức danh nghề.
- Rà soát quy chế chế độ làm việc của giảng viên, giáo viên; quy chế về sử dụng, quản lý tài sản; quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế dân chủ cơ sở...
- Triển khai công tác xây dựng và chấp hành dự toán ngân sách nhà nước được giao theo Luật Ngân sách và các nghị định, hướng dẫn hiện hành của Nhà nước.
- Tiếp tục triển khai dự án đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm và kiểm định chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm đã được Bộ Công Thương phê duyệt.
- Xây dựng danh mục thiết bị dạy nghề và đề xuất với Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về đầu tư thiết bị khi được công nhận là trường chất lượng cao.
- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo các tiêu chí của trường chất lượng cao.
- Xây dựng kế hoạch thanh tra định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của ngành và của cấp trên.

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

26 TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP THÁI NGUYÊN

TÌNH HÌNH NĂM 2021

1.1. Khó khăn

Năm học 2021, đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng sâu rộng đến tất cả các quốc gia trên thế giới. Nền kinh tế Việt Nam đã và đang chịu nhiều tác động ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, làm ảnh hưởng đình trệ đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; tác động trực tiếp đến mọi mặt của đời sống xã hội nói chung, hoạt động giáo dục nghề nghiệp nói riêng, ảnh hưởng đến tuyển dụng lao động tại các công ty, doanh nghiệp, xuất khẩu lao động nước ngoài, ảnh hưởng đến tổ chức đào tạo và các hoạt động khác của Trường. Trong năm 2021, chung tay cùng cả nước phòng, chống đại dịch Covid-19, 2 khu KTX của trường được UBND thành phố Thái Nguyên trưng dụng làm khu cách ly tập trung nên cũng ảnh hưởng rất lớn đối với việc bố trí chỗ ở của HSSV và công tác tuyển sinh.

Công tác tuyển sinh mỗi năm một khó khăn do có nhiều trường cao đẳng cùng nhóm ngành/nghề trên cùng địa bàn, nhiều công ty lớn trong tỉnh chỉ cần sử dụng lao động học hết THPT, cùng với sự gia tăng số lượng lớn các trường ĐH và CĐ trên cả nước những năm vừa qua dẫn đến tuyển sinh tiếp tục không đạt chỉ tiêu đề ra nhất là hệ đào tạo trình độ cao đẳng ảnh hưởng lớn đến việc triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, chất lượng dạy học, hoạt động nghiên cứu khoa học, điều kiện đảm bảo chất lượng, kế hoạch ngân sách của nhà trường. Chất lượng học văn hóa của học sinh đầu vào tốt nghiệp THCS và học nghề còn yếu, một số gia đình phụ huynh chưa thực sự phối hợp tốt với nhà trường và quan tâm thực sự đến con mình. Chưa có sự chỉ đạo và thống nhất đồng bộ trong công tác tuyển sinh.

Một số cơ sở liên kết đào tạo ở cách xa Trường, nên giáo viên gặp khó khăn trong quá trình đi lại để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và thực hiện thời khóa biểu. Sự hỗ trợ của trường cho công tác giảng dạy còn ở mức hạn chế.

Sự mất cân đối về quy mô giữa các ngành đào tạo ảnh hưởng đến việc giảng dạy của giáo viên, chất lượng dạy học, hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH), điều kiện đảm bảo về chất lượng.

1.2. Hạn chế, nguyên nhân

Nguồn kinh phí chủ yếu là do ngân sách nhà nước cấp, hàng năm có xu hướng giảm dần, các hoạt động sản xuất dịch vụ hầu như không phát huy được nhiều; nguồn thu học phí hạn chế do tuyển sinh chủ yếu các đối tượng được hưởng, chế độ, chính sách của Nhà nước dẫn đến ngân sách hạn hẹp, việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bi còn chưa đáp ứng dược yêu cầu.

Dịch bệnh Covid-19 kéo dài ảnh hưởng rất lớn đối với công tác tuyển sinh; cán bộ, viên chức chưa thực sự tâm huyết, chung tay với nhà trường trong công tác tuyển sinh, nhà Trường đã xây dựng quy định về khoán hồ sơ đối với từng cán bộ, viên chức gắn với công tác đánh giá viên chức và thi đua khen thưởng nhưng chuyển biến vẫn còn chậm.

Công tác đào tạo bị ảnh hưởng lớn bởi dịch bệnh. Để triển khai đúng tiến độ học tập, vừa phòng chống dịch bệnh vừa phải hoàn thành tiến độ trường thực hiện giảng dạy Online nhưng chất lượng đào tạo không đảm bảo.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

2.1. Công tác tuyển sinh

Năm 2021 liên tục có những đợt dịch Covid 19 làm ảnh hưởng đến tâm lý của phụ huynh cũng như học sinh, sinh viên. Ngay từ những ngày đầu năm 2021, Hội đồng Tuyển sinh nhà trường đã chỉ đạo

sát sao, liên tục điều chỉnh phương án tuyển sinh, tích cực áp dụng chuyển đổi số, mở rộng địa bàn, hướng đến đối tượng học sinh tốt nghiệp THCS với các ngành nghề đào tạo phù hợp với nhu cầu xã hội và năng lực của người học. Kết quả tuyển sinh, tăng về số lượng, mở rộng địa bàn, đối tượng tuyển sinh, tăng hợp tác với doanh nghiệp, địa phương, đặc biệt tuyển sinh năm 2021 nhà trường đã tuyển được 721/1360 học sinh, sinh viên, đạt 53,16% theo giấy chứng nhận đào tạo nghề và đạt chỉ tiêu so với Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức năm 2021 là (600d-d800 HSSV)

2.2. Công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học

Dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng tới kế hoạch đào tạo nên trường xây dựng kế hoạch giảng dạy trực tuyến, đồng thời giảng dạy "3 tại chỗ" vừa triển khai công tác đào tạo vừa kết hợp với công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 nên thời khóa biểu thường xuyên phải điều chỉnh phù hợp với yêu cầu của trường, các đơn vị liên kết cũng như phù hợp với các chỉ đạo chung của các cả nước đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch năm học vừa đảm bảo công tác phòng chống dịch.

Trong năm, Trường nghiệm thu và đưa vào sử dụng 24 chương trình đào tạo, bộ giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng cho 17 ngành, nghề; 05 bộ chương trình và giáo trình đào tạo sơ cấp bậc 1 cho 05 nghề; đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng 17 chuẩn đầu ra các nghề; 03 đề tài NCKH cấp trường, 43 sáng kiến làm cơ sở cho công tác xét thi đua khen thưởng

Năm 2021 trường xét tốt nghiệp và cấp 477 bằng tốt nghiệp, 06 chứng chỉ sơ cấp. Kết quả học tập, rèn luyện tính theo năm học 2020 - 2021như sau:

- Về học tập: xếp loại giỏi và xuất sắc 4%, xếp loại khá 24,5%, xếp loại trung bình khá và trung bình 65%, xếp loại yếu, kém 6,5%.
- Về rèn luyện: Xếp loại tốt, xuất sắc 28%, xếp loại khá 53%, xếp loại trung bình khá, trung bình 15%, xếp loại yếu 4%.

Trường xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng với 42 quy trình thực hiện nhiệm vụ, 43 văn bản nội bộ để điều hành hoạt động của trường, hoàn thiện công tác tự kiểm định chất lượng cơ sở GDNN và chương trình đào tạo các nghề trọng điểm năm 2021.

2.3. Công tác cán bộ

Năm 2021 Nhà trường thực hiện quy trình bổ nhiệm cấp trưởng đơn vị 01 đồng chí, cấp phó đơn vị 02 đồng chí nâng tổng số CBCC là 23 đồng chí; đồng thời sắp xếp, kiện toàn lại các tổ chuyên môn thuộc khoa KHCB, khoa Điện.

Thực hiện công tác rà soát và quy hoạch các chi bộ giai đoạn 2020 - 2023, 2023 - 2025, BCH đảng bộ giai đoạn 2020 - 2025, cán bộ lãnh đạo quản lý giai đoạn 2021- 2026, trường đã ban hành quyết định số 02,03-QĐ/ĐU năm 2021 phê duyệt quy hoạch các chi bộ, cán bộ quản lý cấp phòng khoa trung tâm; được Ban Cán sự đảng Bộ Công Thương phê duyệt cán bộ lãnh đạo giai đoạn 2021 - 2026 theo Quyết định số 05-QĐ/BCSĐ ngày 16/8/2021, được Thành ủy Thái Nguyên phê duyệt quy hoạch Bí thư, Phó Bí thư giai đoạn 2020 - 2025 theo Quyết định số 248-QĐ/TU ngày 25/6/2021.

2.4. Công tác quản lý học sinh sinh viên và phòng chống dịch bệnh Covid-19

Để thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, công tác quản lý HSSV cũng gặp rất nhiều khó khăn, về cơ sở vật chất, số lượng phòng ở, cán bộ quản lý học sinh, sinh viên, chưa có tiền lệ khi thực hiện kế hoạch đào tạo ba tại chỗ, tổ chức sinh hoạt đảm bảo an toàn chống dịch và dần dần nhận được sự đồng thuận của giáo viên, phụ huynh và HSSV cùng chung tay với nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đào tạo năm, đảm bảo an toàn chống dịch.

Thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của tỉnh Thái Nguyên, tập thể lãnh đạo đã chỉ đạo các đơn vị trong trường chuẩn bị và đưa vào sử dụng một phần khu Ký túc xá HSSV làm khu cách ly tập trung của Thành phố Thái Nguyên; CBVC và HSSV không mắc dịch bệnh Covid-19 đảm bảo an toàn trước dịch bệnh.

2.5. Công tác thi đua khen thưởng

- Công đoàn: Tập thể Công đoàn cơ sở vững mạnh; cá nhân 7 Bằng khen.
- Đoàn thanh niên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Lao động tiên tiến: 129/136 người; 07 người hoàn thành nhiệm vụ

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 20 người
- Chiến sĩ thi đua Bộ Công Thương: 03 người
- Bằng khen Bộ trưởng Bộ Công Thương cho cá nhân: 04 người
- Tập thể LĐTT: 13 tập thể
- Tập thể LĐXS: 03 tập thể

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

Thực hiện chương trình công tác trong tâm của đảng bộ năm 2022, Trường Cao đẳng Công nghiệp Thái Nguyên tập trung thực hiện những phương hướng nhiệm vụ cơ bản sau:

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác tuyển sinh; phát huy vai trò của cán bộ, viên chức, HSSV để quảng bá hình ảnh của Nhà trường làm tốt công tác tuyển sinh các ngành/nghề được Tổng cục GDNN cấp GCN; Thực hiện Đề án Tuyển sinh năm 2022, áp dụng hình thức giao khoán, dự kiến đạt (80 - 85)% kế hoạch tương ứng từ 850 đến 950 học sinh, sinh viên. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, quảng bá hình ảnh nhà trường, tích cực truyền thông về các ngành nghề đào tạo, thách thức và cơ hội việc làm,... Giữ ổn định chỉ tiêu tuyển sinh tại các trung tâm liên kết, nâng số lượng tuyển sinh về học tập tại trường.
- Tiếp tục rà soát và phát triển chương trình đào tạo, điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh cho các ngành nghề đào tạo phù hợp với nhu cầu xã hội cũng như địa bàn tuyển sinh. Chủ động trong công tác lập kế hoạch và thời khóa biểu nhằm ứng phó với tình hình dịch bệnh, đảm bảo an toàn chống dịch. Phối hợp nhịp nhàng kế hoạch của các khóa, trong và ngoài trường đảm bảo các điều kiện hoàn thành kế hoạch đào tạo năm học, khóa học và an toàn chống dịch. Mở rộng hợp tác với doanh nghiệp, trong việc điều chỉnh, phát triển chương trình đào tạo, tạo điều kiện để học sinh, sinh viên được đến doanh nghiệp làm việc và học tập, tích cực đẩy mạnh học tập và đánh giá kết thúc mô đun tại doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện tuyển sinh, đào tạo theo đặt hàng của doanh nghiệp, hướng đến đào tạo thực chất hơn.
- Định hướng nghiên cứu phục vụ giảng dạy, giải mã công nghệ, chế tạo mô hình học cụ, đáp ứng 100% danh mục thiết bị đào tạo nghề tối thiểu, đồng thời phát huy năng lực học tập và nghiên cứu của giáo viên, HSSV nhà trường. Phấn đấu nghiệm thu được 20 đề tài, sáng kiến cấp trường, 01 đề tài cấp Bộ có chất lượng và áp dụng cho công tác đào tạo, quản lý của trường.
- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, tiếp tục mua sắm thiết bị, máy móc nhằm đảm bảo Danh mục thiết bị dạy nghề tối thiểu theo quy định của BLĐTBXH, trang thiết bị phục vụ điều kiện làm việc, sinh hoạt, học tập của cán bộ giáo viên và học sinh sinh viên...
- Thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng, bảo đảm chất lượng và xây dựng hoàn thiện toàn bộ các quy trình cho mọi hoạt động của trường, nộp về Tổng cục giáo dục nghề nghiệp đúng thời gian quy định.
- Tăng cường công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh Covid-19 cho HSSV khi học sinh, sinh viên trở lại trường học tập.
- Tiếp tục rà soát chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy của các đơn vị thuộc trường để bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế; rà soát vị trí việc làm của từng đơn vị từ đó bố trí lao động cho phù hợp, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức gắn với quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý. Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ; bổ nhiệm cán bộ. Tăng cường nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên, động viên, chọn cử giáo viên đi học thêm đúng chuyên nghề nhà trường đang cần, tiếp tục hoàn thiện tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia cho giáo viên dạy thực hành, modun. Sắp xếp tinh gọn một số đầu mối, thực hiện công tác điều động cán bộ các phòng, khoa, trung tâm.
- Tổ chức và triển khai thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, kế hoạch mua sắm sửa chữa, kế hoạch vật tư thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, học tập của trường; thực hiện tốt việc khai thác, sử dụng, bảo quản, bảo trì cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học công tác quản lý vật tư thiết bị hiện có trong trường. Tiếp tục quan tâm đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu về đào tạo nhằm nâng cao chất lượng dạy và học trong giai đoạn mới.

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

27 TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1.1. Công tác tổ chức

Bộ máy hoạt động của Nhà trường gồm Đảng ủy, Hội đồng trường và Ban Giám hiệu. Các đơn vị của Trường gồm 6 khoa, 7 phòng và 2 trung tâm với 156 cán bộ, công chức, viên chức. Trong đó, có 04 tiến sĩ, 04 nghiên cứu sinh, 81 thạc sỹ, 62 đại học, trình độ khác 05 người. 100% giảng viên có chứng chỉ sư phạm và đạt chuẩn nhà giáo giáo dục nghề nghiệp

Về trình độ lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị 9 cán bộ, chiếm 5.77%; Trung cấp chính trị hoặc tương đương 23 cán bộ, giảng viên, chiếm 14,74%.

1.2. Hoạt động chuyên môn

Tuyển sinh năm 2021

Trong năm 2021, Nhà trường thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng quy chế. Tổng tuyển sinh năm 2021 là 1.200, đạt 78% so với kế hoạch. Qua đó, nâng quy mô đào tạo của nhà trường trong năm 2021 là 3.175 học sinh, sinh viên.

Chất lượng đào tạo

Hiện, Trường đang đào tạo hai bậc chính quy là bậc cao đẳng (29 ngành/nghề), bậc trung cấp (21 ngành/nghề). Trong đó có 05 ngành/nghề trọng điểm cấp độ quốc tế và cấp độ quốc gia (cấp độ quốc tế gồm nghề điện công nghiệp, cắt gọt kim loại, thiết kế thời trang; cấp độ quốc gia gồm nghề công nghệ ôtô, may thời trang).

Trong năm 2021, Nhà trường thực hiện tốt các Nghị quyết số 29-NQ/TW về Giáo dục và Đào tạo, phát huy những thành tích đã đạt được trong năm học 2020 - 2021, chuẩn bị tốt cho công tác tổ chức đào tạo trong năm 2021 - 2022.

Giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt là công tác tổ chức đào tạo trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp. Nhà trường đã ứng dụng CNTT có hiệu quả trong đào tạo trực tuyến giúp các sinh viên bổ sung kiến thức kịp thời, đảm bảo về tiến độ giảng dạy.

Duy trì tốt công tác tổ chức và quản lý đào tạo có chất lượng các khoá học trong và ngoài trường. Tổ chức tốt việc thi và xét tốt nghiệp cho các lớp khoá 57, 58, 59. Thực hiện tốt việc đào tạo theo niên chế đối với các hệ cao đẳng và trung cấp khóa 58, 59, 60, 61 theo hướng giáo dục nghề nghiệp.

Thực hiện tốt công tác nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ cho HSSV và giảng viên trong nhà trường. Chuẩn bị tốt các điều kiện cho công tác thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo.

Ngoài ra, Nhà trường còn khai thác các ứng dụng công nghệ thông tin trực tuyến như Email (Google mail, đăng ký theo tổ chức); Office 365; trang fanpage.

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý. Năm học 2020 - 2021 bốn người được tiến sỹ 04 người; tập huấn công tác chuyên môn nghiệp vụ 56 người.

Năm 2021, mặc dù tình hình dịch Covid-19 ảnh hưởng đến công tác tổ chức đào tạo, nhưng với sự cố gắng quyết tâm của ban lãnh đạo, Trường đã hoàn thành công tác theo đúng kế hoạch và tiến độ năm học, đảm bảo chất lượng đào tạo theo mục tiêu đã đề ra.

Kết quả có việc làm sau tốt nghiệp:

- Đối với khối ngành kỹ thuật: đạt 100%
- Đối với khối ngành kinh tế: đạt từ 70 - 80%

Công tác kiểm định , đánh giá ngoài và xây dựng, chỉnh lý chương trình đào tạo

Năm 2021, Nhà trường đã hoàn thành công tác kiểm định đánh giá ngoài cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đánh giá ngoài 01 chương trình đào tạo nghề May thời trang cấp độ quốc gia trình độ cao đẳng.

Công tác biên soạn, chỉnh lý chương trình, giáo trình năm 2021 được thực hiện theo đúng Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 1/3/2017 quy định về xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo. Các chương trình đào tạo đều có sự tham gia của doanh nghiệp trong quá trình xây dựng, thẩm định.

Năm 2021, nhà trường đã tổ chức xây dựng, hiệu chỉnh giáo trình, bài giảng lưu hành nội bộ cho các môn học đảm bảo 100% môn học có đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo sát nhất với tình hình thực tế cần và theo đúng quy định của Tổng cục GDNN yêu cầu.

1.3. Kết nối nhà trường với doanh nghiệp

Trong năm học 2020 - 2021, Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định tiếp đã kết hợp với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh trong công tác tuyển sinh, đào tạo, thực hành, thực tập, đánh giá HSSV tốt nghiệp và tạo việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp. Các doanh nghiệp đánh giá rất cao về ý thức thực tập của các em và hiệu quả công việc. Riêng đối với các học sinh, sinh viên của Nhà trường được thực tập nghề được học các kỹ năng làm việc hiệu quả, thậm chí nhiều doanh nghiệp đã trả lương cho sinh viên ngay trong quá trình thực tập.

1.4. Về cơ sở vật chất

- Trang thiết bị cho ngành/nghề được đầu tư năm học 2020 - 2021:
  + Ngành công nghệ ôtô
  + Nghề thiết kế thời trang
- Quy mô: Đầu tư cho 02 khoa (Công nghệ may - thời trang, Cơ khí và động lực).
- Nội dung đầu tư: Phòng thực tập động cơ ôtô, phòng thực tập động cơ ôtô nâng cao, phòng thực tập nhiên liệu động cơ ôtô, phòng thực tập gầm ôtô, phòng thực tập điện - điện tử và điều hòa không khí trên ôtô, thiết bị hỗ trợ đào tạo, thiết bị nghề thiết kế thời trang.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

2.1. Công tác tổ chức

Rà soát, bổ sung quy hoạch lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021 - 2026 theo hướng dẫn của Bộ Công Thương. Triển khai thực hiện quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm, bổ nhiệm lại theo quy định. Chú trọng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên. Cụ thể:

- Cử 2 đến 3 giảng viên đi học sau đại học. Các giảng viên hoàn thiện 100% chứng chỉ kỹ năng nghề theo đúng quy định về GDNN.
- Cử 5 đến 10 giảng viên đi học tập nâng cao trình độ kỹ năng nghề theo hướng giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt quan tâm đến nghề trọng điểm quốc gia, quốc tế.
- Các giảng viên hoàn thiện 100/% các chứng chỉ về ngoại ngữ, tin học theo đúng quy định về giáo dục nghề nghiệp.
- Cử 1 đến 2 cán bộ đi học cao cấp chính trị, 2 đến 5 cán bộ, giảng viên đi học Trung cấp lý luận chính trị.

2.2. Công tác đào tào

Tuyển sinh năm 2022

Tăng cường đầu tư cho công tác tuyển sinh. Phấn đấu tuyển sinh năm 2022 đạt trên 1.500 học sinh - sinh viên.

Đăng ký bổ sung chỉ tiêu tuyển sinh tại Trường và tại các đơn vị liên kết đào tạo

Phấn đấu quy mô trong năm 2022: trên 3500 học sinh - sinh viên

Về chất lượng đào tạo

Tiếp tục quán triệt các quan điểm cơ bản, thực hiện tốt Nghị quyết số 29-NQ/TW về giáo dục và đào tạo, phát huy những thành tích đã đạt được trong năm học 2020 - 2021, chuẩn bị tốt cho công tác tổ chức đào tạo trong năm 2021 - 2022.

Tiếp tục giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện góp phần đào tạo đội ngũ

lao động mới cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và nâng cao dân trí.

Tiếp tục duy trì tốt công tác tổ chức và quản lý đào tạo có chất lượng các khoá học trong và ngoài trường. Tổ chức tốt việc thi và xét tốt nghiệp cho các lớp khoá 59, 60. Chú trọng quan tâm công tác tổ chức và quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ đối với bậc cao đẳng khóa 57. Thực hiện tốt việc đào tạo theo niên chế đối với các hệ cao đẳng và trung cấp khóa 60, 61, 62 theo hướng giáo dục nghề nghiệp.

Tiếp tục giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt là công tác tổ chức đào tạo trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp.

- Kết quả học tập của học sinh đạt yêu cầu từ 95 - 100%, trong đó 25 - 35% khá giỏi.
- Chỉ tiêu chất lượng chung của các khoá học:
  + Học tập: 98% đạt yêu cầu, trong đó 25 - 35% khá giỏi
  + Đạo đức: 100% đạt yêu cầu, trong đó 85 - 95% loại tốt và khá.
  + Kết quả tốt nghiệp đạt: từ 95 - 100% , trong đó 30 - 40% khá giỏi.
- 100% học sinh - sinh viên ra trường có việc làm, có trình độ tay nghề đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp

Công tác kiểm định, đánh giá ngoài

Phấn đấu, tiếp tục hoàn thành đánh giá ngoài từ 2 đến 3 chương trình đào tạo nghề trọng điểm cấp độ quốc tế, gồm điện công nghiệp, cắt gọt kim loại và công nghệ ô tô.

Xây dựng, chỉnh lý chương trình đào tạo

Tiếp tục rà soát, hiệu chỉnh và biên soạn giáo trình, ưu tiên tập trung vào 05 ngành nghề trọng điểm của nhà trường đã được phê duyệt. Xây dựng chỉnh lý chương trình đào tạo theo hướng mở (vừa có thể dạy online vừa có thể dạy ofline).

2.3. Kết nối nhà trường với doanh nghiệp

Đẩy mạnh tuyển sinh và đào tạo sơ cấp các nghề mà các doanh nghiệp cần.

Duy trì và phát triển mối quan hệ giữa trường với các doanh nghiệp và tập đoàn lớn cần nhiều nguồn nhân lực như Công ty May Sông Hồng, Công ty May Nam Hà, Công ty Đóng tàu Sông Đào, Công ty Samsung Việt Nam, Công ty Honda Việt Nam, Tập đoàn Hoà Phát...

Tăng cường cơ chế giám sát và có chính sách hỗ trợ, bảo đảm hài hòa lợi ích ba bên: Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp.

2.4. Về cơ sở vật chất

Để có cơ sở vật chất đáp ứng chương trình đào tạo và mục tiêu tiến tới là đáp ứng danh mục thiết bị tối thiểu theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định đặt ra một số nhiệm vụ cho năm 2022 như sau:

- Trong năm học sẽ thực hiện đấu thầu và bàn giao xong thiết bị gói Cắt gọt kim loại với tổng mức đầu tư 2.518.000USD tương đương 56.852.619.000 đồng thuộc Dự án Chương trình kỹ năng và kiến thức cho tăng trưởng kinh tế toàn diện sử dụng vốn ODA của Ngân hàng Thế giới để đầu tư trang thiết bị cho 2 nghề trọng điểm cắt gọt kim loại và điện công nghiệp.
- Khởi công xây dựng công trình xưởng thực hành chuyên ngành điện công nghiệp và cơ khí 3 tầng, tổng diện tích sàn 2.190m² với tổng mức đầu 23.235.866.000 đồng, đảm bảo tiến độ .
- Cải tạo, sửa chữa một số công trình đã xuống cấp như nhà học lý thuyết, nhà thể thao đa năng, nhà thư viện...

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

28 TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

Trong xã hội hiện đại, nguồn nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất đối với sự phát triển của bất kỳ quốc gia nào. Với lợi thế nằm trong khu vực có nhiều khu công nghiệp, Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại có cơ hội phát triển mối quan hệ sâu rộng với doanh nghiệp nhằm gắn kết giữa nhà trường (nơi đào tạo nguồn nhân lực) và doanh nghiệp (nơi sử dụng nguồn nhân lực) trong việc đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực trong mối quan hệ nhà trường, doanh nghiệp và người học. Bằng sự cố gắng của mình, ngoài những khó khăn cần thời gian giải quyết, nhà trường đã có những thành công nhất định trong việc hợp tác với doanh nghiệp, tạo cơ hội việc làm cho người học ngay sau khi tốt nghiệp.

BỐI CẢNH THỰC TẾ

Trong vài năm trở lại đây, tình trạng cử nhân thất nghiệp ngày càng tăng cao do xu hướng định hướng nghề của người học và một phần là do các cơ sở đào tạo không kết nối tốt với doanh nghiệp. Hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp là yếu tố quan trọng giúp giải quyết việc làm cho sinh viên. Với sự hỗ trợ của doanh nghiệp, sinh viên sẽ được đào tạo bằng kiến thức, kỹ năng thực tế thay vì lý thuyết suông, chất lượng đào tạo và đặc biệt là triển vọng việc làm được nâng cao.

Điều quan trọng nhất trong mối quan hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp là đôi bên cùng có lợi. Để có thể kết nối với doanh nghiệp, nhà trường phải cho họ thấy họ được lợi gì? Chẳng hạn, doanh nghiệp cần nhân lực thời vụ thì nhà trường có thể cung cấp và ngược lại, khi nhà trường cần doanh nghiệp có thể hỗ trợ trang thiết bị, khóa học ngắn hạn cho giáo viên, tạo điều kiện thăm quan trải nghiệm cho học sinh sinh viên. Từ những nhận định đó, nhà trường đã không ngừng nỗ lực, kết nối doanh nghiệp và đạt được một số kết quả góp phần nâng cao năng lực dạy nghề của giáo viên và chất lượng đào tạo của sinh viên.

LỢI ÍCH, HIỆU QUẢ TỪ HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI

a. Với nhà trường

Nhà trường được doanh nghiệp tư vấn về việc sửa đổi và xây dựng nội dung chương trình đào tạo, tổ chức tuyển dụng và cung cấp thông tin tuyển dụng từ đó định hướng để xác định chuẩn đầu ra phù hợp.

Nhà trường được doanh nghiệp tiếp nhận giáo viên tới tham quan, học tập tại doanh nghiệp, từ đó giáo viên có điều kiện cập nhật kiến thức, kỹ năng, tiếp xúc với công nghệ mới để về giảng dạy tại trường.

Nhà trường được doanh nghiệp tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên tới tham quan, học tập, thực tập tại doanh nghiệp từ đó người học được tiếp cận và làm việc với môi trường doanh nghiệp thực tế để rèn luyện thái độ, tác phong, văn hóa doanh nghiệp, kỹ năng làm việc nhằm đáp ứng các điều kiện cần thiết khi làm việc tại doanh nghiệp. Doanh nghiệp tuyển dụng học sinh, sinh viên của nhà trường sau khi tốt nghiệp

Nhà trường có sẵn hệ thống doanh nghiệp làm đối tác tiếp nhận người học, nên sẵn sàng cam kết bố trí việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp, tang cường uy tín và ảnh hưởng của nhà trường với xã hội.

Nhà trường được tiếp nhận thiết bị và các nguồn hỗ trợ, tài trợ khác như: giáo trình, chương trình đào tạo,... từ doanh nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo.

Nhà trường được chia sẻ, trao đổi thông tin về quản trị, về xây dựng hệ giá trị mới từ đó có thể tổ chức sản xuất, thay đổi nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường tiến tới tự chủ, phát triển và nâng cao thương hiệu.

b. Với doanh nghiệp

Doanh nghiệp luôn yên tâm có một đội ngũ nhân lực đảm bảo chất lượng khi mình có nhu cầu. Đồng thời doanh nghiệp ít tốn chi phí tuyển dụng, thử việc, vì thời gian thực tập chính là thời gian sinh viên thể hiện năng lực để doanh nghiệp đánh giá khả năng, năng lực, phẩm chất của sinh viên. Nói cách khác là doanh nghiệp có thêm quyền và cơ hội lựa chọn và sử dụng nguồn lao động chất lượng, có trình độ, từ đó giải quyết được bài toán nan giải về nhân lực.

Doanh nghiệp được phép đánh giá chất lượng đào tạo (phát huy mặt mạnh khắc phục những mặt yếu kém) và đóng góp ý kiến vào việc xây dựng chương trình đào tạo của Trường để đặt hàng nguồn nhân lực theo yêu cầu cụ thể của doanh nghiệp.

Doanh nghiệp có thể hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất cho nhà trường và tham gia giảng dạy vào quá trình đào tạo như một hình thức đầu tư, phát triển bước đầu. Doanh nghiệp sẽ được hưởng lợi khi chất lượng sản phẩm đào tạo của nhà trường được đảm bảo bởi đầu ra quá trình đào tạo của nhà trường là đầu vào của quá trình tuyển dụng, sử dụng lao động của doanh nghiệp. Từ đó doanh nghiệp có thêm cơ hội quảng bá thương hiệu, hình ảnh của doanh nghiệp và nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực.

Doanh nghiệp có thể phối hợp sử dụng được nguồn lực của nhà trường chính là đội ngũ giáo viên có khả năng nghiên cứu khoa học công nghệ, từ đó doanh nghiệp có thể đặt hàng các đề tài nghiên cứu khoa học có chất lượng và thiết thực từ nhà trường nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp.

c. Với xã hội

Việc có địa điểm thực tập phù hợp sẽ tạo cho sinh viên nắm bắt được môi trường thực tế, phát triển được kỹ năng giải quyết những vấn đề phát sinh. Chính bản thân của sinh viên sẽ có được yếu tố linh động, mềm mại, uyển chuyển hơn trong xã hội. Thực tập, kiến tập tại doanh nghiệp giúp sinh viên mở rộng mối quan hệ của mình. Các đợt thực tập thực tế giúp họ hiểu rõ hơn những bài học lý thuyết. Với kinh nghiệm thực tập họ sẽ tự tin, sẵn sàng nhận công việc được giao sau khi ra trường.

Đợt thực tập cũng là cuộc khảo sát, thử thách họ trong quá trình lập nghiệp. Cho dù đạt được kết quả nhiều hay ít, các đợt thực tập cũng mang lại cho sinh viên nhiều cơ hội khác nhau. Giúp cho sinh viên có cơ hội tìm kiếm học bổng và tiếp cận sớm với các tổ chức tuyển dụng tạo cơ hội có việc làm sau khi tốt nghiệp.

Khi nhà trường và doanh nghiệp có mối quan hệ chặt chẽ, xây dựng được những lợi ích cho nhau, hỗ trợ nhau phát triển sẽ giải quyết được các vấn đề xã hội như thất nghiệp, làm trái nghề, nhảy việc tạo nên sự ổn định xã hội. Đồng thời với sự hỗ trợ của doanh nghiệp, các nhà trường có thể chuyển nhanh sang cơ chế tự chủ, giảm bao cấp của nhà nước.

MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Năm 2017, sau khi chuyển sang hệ thống giáo dục nghề nghiệp, Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại (COIT) càng coi trọng công tác kết nối doanh nghiệp. Nhà trường chủ trương đẩy mạnh nhiều nội dung, hình thức phối hợp, gắn kết với các doanh nghiệp trong đào tạo nghề gắn với nhu cầu của doanh nghiệp như: (1) trao đổi, cung cấp nguồn lực, thông tin giữa Nhà trường và doanh nghiệp; tìm kiếm và thu hút hỗ trợ của doanh nghiệp đối với học sinh, sinh viên; hợp đồng đào tạo cho lao động của doanh nghiệp...; (2) hợp tác đưa sinh viên đến thực tập tại doanh nghiệp; (3) hợp tác với cơ sở GDNN trong việc tiếp nhận sinh viên, giáo viên dạy nghề thăm quan tìm hiểu về doanh nghiệp, thực tập, cung cấp thông tin tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp, thông tin phản hồi chất lượng sinh viên tốt nghiệp; (4) doanh nghiệp đã hỗ trợ thiết bị thực hành nghề cho một số ngành, nghề của Nhà trường bố trí việc làm cho sinh viên tốt nghiệp, tiếp nhận và bồi dưỡng kỹ năng nghề cho giáo viên của nhà trường; (5) mời cựu sinh viên về nói chuyện với sinh viên đang học; mời chuyên gia của doanh nghiệp về giảng dạy; (6) doanh nghiệp cấp học bổng cho sinh viên; hợp tác xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch đào tạo; tham gia xây dựng chương trình đào tạo...

Nhà trường phối hợp với doanh nghiệp thực hiện các hợp đồng đào tạo ngắn hạn, cấp chứng chỉ sơ cấp nghề cho cán bộ, công nhân của các doanh nghiệp trong các lĩnh vực: khoan thăm dò, khoan địa chất, cấp thoát nước,...

Nhà trường có chính sách khuyến khích, đẩy mạnh mối quan hệ doanh nghiệp, thường xuyên tổ chức tham quan, trao đổi để triển khai các lĩnh vực hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp.

Nhà trường có mối quan hệ và cử cán bộ tham gia vào các Hiệp hội doanh nghiệp của Tỉnh, Bộ và tham gia các cuộc hội thảo, chuyên đề của tổ công tác gắn kết nhà trường - doanh nghiệp do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp phối hợp với VCCI tổ chức.

Nhà trường đã xây dựng được cơ sở dữ liệu cung cấp thông tin về các doanh nghiệp đối tác (tên doanh nghiệp, địa chỉ, loại doanh nghiệp, các lĩnh vực sản xuất - kinh doanh, đánh giá về khả năng hợp tác,...), trong đó đã lưu nhiều đối tác liên quan đến các ngành - nghề đào tạo của trường.

Từ năm học 2017 - 2018, đã có hơn 80% giáo viên đã được đi thực tế tại doanh nghiệp (thăm quan, tham gia sản xuất trực tiếp, hướng dẫn thực tập của sinh viên, làm việc thực tế...). Từ giữa năm 2020 đến nay, do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19 nên nhiều giáo viên không đi thực tế được.

Hầu hết sinh viên được bố trí thực hành và thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp trong khoảng thời gian ít nhất 3 tháng/1năm. Trong năm học 2020 - 2021, dù dịch bệnh Vovid-19 còn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nhiều đến việc học và thực tập của sinh viên, nhưng vẫn có những công ty sẵn sàng tiếp nhận sinh viên. Điển hình là Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Xây dựng Vân Khánh (công trình Vincom Megamall có địa chỉ tại Tây Mỗ, Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội) tiếp nhận 15 em sinh viên lớp điện công nghiệp - lớp học trong chương trình hợp tác đào tạo của Cộng hòa Liên bang Đức và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Một số công ty đã tặng thiết bị giảng dạy cho trường (Công ty TOYOTA Việt Nam tặng động cơ ôtô, xe máy, thiết bị cơ khí; Công ty HONDA Việt Nam tặng động cơ ôtô và xe máy...), Công ty Canon Việt Nam và Công ty TNHH Phụ tùng xe máy ôtô Goshi Thăng Long trao tặng học bổng cho sinh viên có kết quả học tập tốt; Công ty TNHH Tiến Thành trao tặng các trang thiết bị cho phòng thực hành sáng tạo của mô hình giảng dạy Kosen. Một số mô hình hợp tác điển hình với doanh nghiệp như Công ty TNHH Ghosi Thăng Long theo mô hình tiếp nhận toàn bộ sinh viên ngành công nghệ kỹ thuật ôtô đến thực tập, Công ty Xuân Hòa tiếp nhận toàn bộ sinh viê ngành cơ khí đến thực tập...

KINH NGHIỆM TRIỂN KHAI

Để từng bước có được kết quả như ngày hôm nay, dù vẫn còn nhiều khó khăn chưa đáp ứng được nhu cầu mong muốn, nhưng Nhà trường cũng đạt được một số kết quả đáng khích lệ, đúc rút được một số kinh nghiệm trong quá trình triển khai:

- Lãnh đạo nhà trường xác định việc hợp tác với doanh nghiệp là một trong các nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của nhà trường. Nhà trường cần chủ động tìm đến với doanh nghiệp thay vì ngồi chờ họ đến;
- Thành lập bộ phận chuyên trách về hoạt động hợp tác với doanh nghiệp là Phòng Khoa học công nghệ - Đối ngoại. Phòng có chức năng tham mưu cho lãnh đạo và thực hiện trực tiếp việc thiết lập quan hệ với các doanh nghiệp. Phòng phải xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu thông tin về các doanh nghiệp;
- Quán triệt đến mỗi khoa đào tạo phải có quan hệ với ít nhất 3 doanh nghiệp đối tác liên quan đến chuyên môn đào tạo; 100% giáo viên chuyên môn phải tham gia thực tế tại doanh nghiệp (coi đây là nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên);
- Khuyến khích cán bộ, giảng viên trong trường giới thiệu các doanh nghiệp đến làm việc với nhà trường;
- Xác định cùng doanh nghiệp là trong hợp tác, yếu tố quyết định thành công là các bên cùng có lợi ích, do đó, sự hiểu biết lẫn nhau để thực hiện nguyên tắc cùng các có lợi là rất quan trọng. Các doanh nghiệp là tổ chức lợi nhuận nên họ luôn quan tâm đến chi phí và lợi ích. Họ không thể bỏ thời gian, tiền bạc để hợp tác với nhà trường nếu không đem lại lợi ích thiết thực gì.

KHÓ KHĂN

Thời gian gần đây, các trường trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp nói chung gặp khó khăn trong công tác tuyển sinh. Trường cao đẳng Công nghiệp

và Thương mại cũng gặp khó khăn trong công tác tuyển sinh hệ cao đẳng, người theo học chủ yếu tại nhà trường là đối tượng tốt nghiệp trung học cơ sở, vừa học văn hóa, vừa học nghề nên việc đưa người học thuộc đối tượng này tới các doanh nghiệp thực tập, học tập gặp khó khăn phần vì độ tuổi, phần vì các em còn theo học chương trình văn hóa.

Doanh nghiệp và Nhà trường đã có những chuyển biến trong hoạt động gắn kết, tuy nhiên mối quan hệ vẫn chưa thực chất đi vào chiều sâu, các hoạt động chủ yếu chỉ dừng lại ở việc đưa sinh viên đi thực tập tại doanh nghiệp, chưa thực hiện được từ công tác tuyển sinh, đào tạo, thực tập đào tạo, thực hành sản xuất, đến tuyển dụng và sử dụng lao động.

Trên thực tế, chưa triển khai được hình thức đào tạo kép ở nhiều ngành, nghề của nhà trường nên đầu ra của nhà trường và đầu vào của doanh nghiệp chưa gặp nhau.

Sự tham gia của doanh nghiệp vào hoạt động đào tạo còn hạn chế; chưa có cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp tham gia đào tạo. Mối quan hệ giữa doanh nghiệp và nhà trường còn lỏng lẻo (cả về trách nhiệm và quyền lợi), cho nên trên thực tế, các trường vẫn chủ yếu đào tạo theo khả năng "cung" của mình, chứ chưa đào tạo theo "cầu" của doanh nghiệp, nguyên nhân cơ bản là chưa xây dựng được cơ chế đôi bên cùng có lợi để triển khai mối quan hệ này.

MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

Quan hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp nước ta hiện đã chặt chẽ hơn trước đây nhưng vẫn còn nhiều khó khăn bất cập, vì vậy:

- Nhà nước cần có chính sách, cơ chế phối hợp chặt chẽ về nguồn nhân lực giữa Nhà trường và doanh nghiệp và quy định trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc cung cấp thông tin về nhu cầu lao động và hỗ trợ trong quá trình đào tạo.
- Cần có trung tâm dự báo nhu cầu đào tạo nhân lực có sự phối hợp với các ngành ở địa phương và tham gia của nhà trường và doanh nghiệp để đảm bảo gắn chặt giữa đào tạo với sử dụng.
- Doanh nghiệp cần có kế hoạch cụ thể và lâu dài trong việc phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp bằng nhiều cách thức khác nhau có thể là cử người đi học tại các trường, trung tâm... nhưng cách hữu hiệu nhất là việc gắn kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp với nhà trường trong việc đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực. Doanh nghiệp cần tham gia đào tạo bằng cách góp ý kiến về xây dựng, đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo thông qua việc cung cấp thông tin, phản biện nội dung chương trình đào tạo qua đó nhà trường có thể chỉnh sửa cho phù hợp với thực tế.
- Doanh nghiệp hỗ trợ tài chính cũng như cơ sở vật chất bằng cách hình thức như hỗ trợ học bổng cho sinh viên, ký kết các hợp đồng tư vấn, nghiên cứu khoa học, thành lập các công ty, khu thực hành...
- Doanh nghiệp cử các chuyên viên, chuyên gia, kỹ sư, công nhân lành nghề tham gia trực tiếp giảng dạy hoặc hướng dẫn thực hành tại nhà trường hoặc tại doanh nghiệp. Ngoài ra, các doanh nghiệp cũng cần có thiện chí và tạo điều kiện tiếp nhận các giảng viên, cán bộ quản lý đến doanh nghiệp học tập, học hỏi kinh nghiệm hoặc trao đổi những vướng mắc giữa chương trình đào tạo và yêu cầu của thực tế.

KẾT LUẬN

Quan hệ nhà trường và doanh nghiệp đã đạt được một số kết quả nhất định, rất cần được phát huy và hỗ trợ, vì mục tiêu cuối cùng - thông qua lợi ích của cả hai bên - là thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội, nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển năng lực con người. Hoạt động kết hợp này nhằm rút ngắn khoảng cách giữa chương trình đào tạo của nhà trường và những đòi hỏi của thị trường lao động. Tuy hỗ trợ của các cấp ban ngành là rất quan trọng, nhưng sự chủ động của nhà trường, của chính giáo viên sẽ đóng vai trò quyết định trong việc phát triển mối quan hệ này.

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

29 TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1.1. Thuận lợi và khó khăn

Năm học 2020 - 2021 là năm đầu tiên Trường Cao đẳng Công thương TPHCM triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại hội Đảng bộ Trường nhiệm kỳ 2020 - 2025, và cũng là năm học bắt đầu trong bối cảnh cả nước phải gồng mình phòng chống dịch Covid-19 với những diễn biến rất phức tạp, khó lường. Bên cạnh đó, công tác đào tạo của Nhà trường còn bị tác động bởi xu thế hội nhập toàn cầu, khi cả nước đang khẩn trương thực hiện chuyển đổi số để bắt kịp đà phát triển của thế giới trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, nên có những thuận lợi và khó khăn nhất định.

Với lịch sử phát triển 45 năm, đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ chuyên môvà trình độ lý luận chính trị vững vàng; có tinh thần đoàn kết, nhiệt tình và trách nhiệm cao trong công việc; cơ sở vật chất ngày càng được tăng cường, cơ bản đáp ứng nhu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục, đào tạo;

Trường đào tạo đa ngành nghề và quy mô tương đối lớn, là một trong những trường trọng điểm của Bộ Công Thương tại Thành phố Hồ Chí Minh và khu vực miền Nam, cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng ngày càng cao, đáp ứng nhu cầu lao động của đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế;

Đội ngũ quản lý, phục vụ đào tạo đã có nhiều kinh nghiệm và ngày càng chuyên nghiệp hơn. Trong đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành, quản lý giúp công việc được triển khai nhanh chóng và thuận tiện hơn;

Đội ngũ giảng viên đã chủ động trong ứng dụng công nghệ số để thay thế dạy học truyền thống; phương pháp giảng dạy linh hoạt theo định hướng phát triển năng lực của người học, tăng khả năng tự học của người học.

Bên cạnh những thuận lợi trên, nhà trường cũng nhận thấy còn nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là khó khăn mà đại dịch covid gây ra.

Thứ nhất, trong hai năm vừa qua, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, khó dự đoán, gây ra nhiều khó khăn cho công tác giáo dục. Dịch bệnh khiến HSSV không thể tới trường học được, bắt buộc phải học trực tuyến nhưng với phương thức dạy, học và thi online chỉ mới áp dụng đối với các môn học lý thuyết, chưa áp dụng đối với những môn thực hành.

Thứ hai, không chỉ tìm cách thích ứng với dịch bệnh, Trường Cao đẳng Công thương Thành phố Hồ Chí Minh còn đang phải cạnh tranh trực tiếp với các trường đại học về tuyển sinh, về đội ngũ nhà giáo... Tâm lý học đại học vẫn hơn học cao đẳng ở đa số phụ huynh, học sinh gây khó khăn không nhỏ đến kế hoạch tuyển sinh của Trường.. Một số ngành học còn chưa thu hút được thí sinh như ngành công nghệ sợi - dệt, công nghệ kỹ thuật hóa học, truyền thông và mạng máy tính, công nghệ điện tử - truyền thông.

Thứ ba, vẫn thiếu trang thiết bị hiện đại phục vụ đào tạo. Hợp tác giữa trường và các doanh nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn từ phía doanh nghiệp.

1.2. Định hướng phát triển

Để đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng các doanh nghiệp phục vụ việc phát triển kinh tế mạnh mẽ và bền vững, Trường Cao đẳng Công thương TPHCM đã chỉ đạo quan điểm, định hướng và thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, chủ động, linh hoạt thực hiện hiệu quả "mục tiêu kép" của Chính phủ, vừa phòng, chống

dịch COVID-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới. Áp dụng linh hoạt và đa dạng các phương pháp giảng dạy nhằm phát huy cao nhất tính tích cực, chủ động và năng lực tư duy, sáng tạo của người học. Ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động đào tạo được đẩy mạnh và đem lại kết quả tích cực. Chuyển hướng tuyển sinh, đào tạo và quản lý kết quả đào tạo trực tuyến nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người học;

Thứ hai, đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, liên thông đào tạo nhằm phát triển quy mô đào tạo. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đột phá mạnh mẽ, phát triển và đổi mới trọng tâm là thực hiện chuyển đổi số và đổi mới phương thức đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý; chú trọng nâng cao chất lượng đầu ra. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng cho sinh viên. Tăng cường việc hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, gắn đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động;

Thứ ba, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và tăng cường công tác tuyên truyền, hướng nghiệp, tư vấn về giáo dục nghề nghiệp. Trong đó, cần xây dựng kế hoạch truyền thông chuyên nghiệp, bài bản với sự tham gia của các đơn vị có liên quan; chủ động cung cấp thông tin kịp thời chính xác cho báo chí để định hướng dư luận, tạo niềm tin cho xã hội;

Thứ tư, thu hút đầu tư, tăng cường mở rộng, hợp tác quốc tế về giáo dục nghề nghiệp, ngoại ngữ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực tay nghề cao.

NHIỆM VỤ NĂM 2022

Trước những thuận lợi và khó khăn trên, Đảng ủy - Ban Giám hiệu Nhà trường xác định nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2021 - 2022 là:

Thứ nhất, chủ động, linh hoạt thực hiện các giải pháp dạy - học chủ động ứng phó với đại dịch Covid-19; xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch Covid-19 và các phương án xử trí khi có các trường hợp mắc Covid-19;

Thứ hai, tiếp tục thực hiện đổi mới quản lý, nâng cao năng suất và hiệu quả làm việc; nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ;

Thứ ba, ổn định quy mô đào tạo, kiên trì mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; mở ngành đào tạo, đổi tên các ngành đào tạo theo nhu cầu xã hội;

Thứ tư, khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu xã hội, nhu cầu người học làm cơ sở mở ngành đào tạo mới, đổi tên các ngành đào tạo;

Thứ năm, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác doanh nghiệp, hợp tác quốc tế;

Thứ sáu, bảo đảm thu nhập, ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ viên chức, người lao động;

Thứ bảy, tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, chương trình, giáo trình, tài liệu;

Thứ tám, tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý, hoạt động hỗ trợ sinh viên;

Thứ chín, nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khảo thí, đảm bảo chất lượng;

Thứ mười, xây dựng môi trường giáo dục "an toàn, lành mạnh, thân thiện"; chuẩn bị các điều kiện xây dựng nhà trường thành trường chất lượng cao.

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

30 TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP HUẾ

Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế là đơn vị đào tạo nghề có lịch sử hơn 122 năm, được chuyển giao từ UBND tỉnh Thừa Thiên Huế sang cho Bộ Công nghiệp nặng (nay là Bộ Công Thương) từ năm 1993. Đến năm 2005 được nâng cấp thành trường Cao đẳng Công nghiệp Huế với nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực miền Trung và Tây nguyên.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Năm 2021, trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 diễn biến rất phức tạp, nhìn đâu cũng thấy khó khăn. Bức tranh chung của nhà trường cũng như các đơn vị khác là khá ảm đạm. Tuy nhiên, bằng nỗ lực của viên chức và NLĐ của nhà trường, nhiều hoạt động đã được thực hiện và hoàn thành tốt. Nhà trường đã đạt được chỉ tiêu tuyển sinh năm 2021, các hoạt động đào tạo, chỉnh trang cơ sở vật chất, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ... cơ bản đã hoàn thành; thu nhập của VC và NLĐ được đảm bảo. Trong báo cáo này, nhà trường sẽ tập trung vào cách làm mới, tư duy mới trong việc tận dụng cơ sở vật chất của nhà trường cũng như của các dự án để trang bị, tăng cường nguồn lực cho nhà trường cũng như khai thác nguồn lực hiện có.

Cơ sở chính, được xây dựng từ năm 1921 khi Triều đình nhà Nguyễn chuyển giao cho toàn quyền Đông Dương lúc bấy giờ, đóng tại địa chỉ 70 đường Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Cũng tại cơ sở này, năm 1930 đã hình thành chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh Thừa Thiên Huế. Hiện tại, nhà trường còn giữ được những công trình kiến trúc tiêu biểu được chính quyền Pháp xây dựng từ năm 1921

Nhà trường nhận thấy, trong trường vẫn còn nhiều vấn đề chưa được khắc phục trong sử dụng cơ sở vật chất, gây lãng phí. Đó là: nhiều phòng học rộng, hội trường, phòng họp sử dụng không hết công suất, nhà xưởng chưa tận dụng được không gian để thực hiện dạy học và sản xuất, nhiều khu đất trống chưa được sử dụng đúng mức, từ đó, nhiều hoạt động nhà trường muốn thực hiện nhưng lại gặp khó như không có khu thể thao cho HSSV, nơi trưng bày các sản phẩm của nhà trường, sản phẩm đặc trưng của Huế, xác định địa điểm để ươm mầm cho khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo ...

Trong năm qua, nhà trường đã thật sự thay đổi trong cách nghĩ và cách làm, thay đổi tư duy từ lãnh đạo và truyền đạt đến đội ngũ VC và NLĐ, đó là thực hiện một số biện pháp mạnh để quy hoạch lại nhà xưởng hướng tới không gian làm việc, xanh nhưng gọn, quy hoạch khu vực văn phòng khoa, văn phòng làm việc của các đơn vị để hỗ trợ tốt nhất cho học sinh - sinh viên. Các phòng học được xây dựng một cách linh động để có thể giúp HSSV sinh hoạt và thảo luận nhóm hoặc các phòng thực hành tích hợp. Nhà trường đã thực hiện lại việc quy hoạch, tăng cường cây xanh nhằm mục đích xanh hóa GDNN, quy hoạch các sân bãi, dọn dẹp đất trống để sắp xếp, bố trí nhiều công trình phục vụ cho đào tạo, phát triển nhà trường theo hướng phục vụ nhu cầu xã hội và tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với thị trường. Trên cơ sở đó, nhà trường đã điều chỉnh lại quy hoạch theo hướng lồng ghép các hoạt động giữa đào tạo nghề và trang bị kỹ năng nghề, các kỹ năng văn thể mỹ khác.

Nhà trường cũng đã quy hoạch một khu làm việc cho Hội Doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế hoạt động ngay tại trường. Tại đó sinh viên của trường được bảo trợ của hội thực hiện một số module đào tạo tại doanh nghiệp, đồng thời thực hiện nhiều hoạt động hướng đến cộng đồng với sự góp sức của hội và nhà trường, hướng tới việc đào tạo sinh viên nhiều kỹ năng và có thể làm việc ngay khi rời khỏi ghế nhà trường.

Với tinh thần đổi mới, nhà trường không chờ đợi nguồn vốn từ NSNN, các đoàn viên công đoàn nhà trường đã chủ động đóng góp tiền để làm 3 sân bóng đá phục vụ cho giảng dạy môn bóng đá, vừa giảm sức ép học tập thể thao ở cơ sở 1, vừa tạo

điều kiện sử dụng có hiệu quả ở cơ sở 2. Với cơ chế quản lý minh bạch, sân bóng ở cơ sở 2 là mô hình rất được VC, NLĐ của nhà trường ủng hộ, vì với các khoản thu thêm ngoài giờ học sẽ giúp nâng cao thu nhập cho VC và NLĐ cũng như tạo được nguồn ngân sách bổ sung cho hoạt động Công đoàn của nhà trường.

Hai năm qua, nhà trường hợp tác nhiều mặt với Trung tâm Đào tạo lái xe ôtô - môtô Masco Thừa Thiên Huế trong việc sử dụng cơ sở vật chất đào tạo nghề lái xe cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên các nghề thuộc Khoa Kỹ thuật Ôtô. Định hướng, với sự đóng góp về tài chính của VC và NLĐ của nhà trường và sự hợp tác này, nhà trường sẽ xây dựng một sân sát hạch ô tô và một Trung tâm kiểm định hiện đại, đáp ứng yêu cầu xã hội. Trong quy hoạch này, nhà trường sẽ tận dụng không gian trống giữa các công trình chính để làm thêm 1 - 2 sân bóng đá cũng như làm nhà tập golf, môn thể thao đang được nhiều người chơi, nhất là những người đi nghỉ, tham quan, du lịch tại Huế, những người có nhu cầu tập luyện hoặc những cán bộ đã nghỉ hưu. Mô hình này đang nhận được sự quan tâm rất lớn của VC, NLĐ của nhà trường. Dự án sẽ được xây dựng và thực hiện theo hình thức góp vốn của đoàn viên công đoàn; vừa phù hợp chuyên môn, vừa tăng thu nhập, tăng tính phục vụ cho cộng đồng.

Đối với cơ sở 1. Xét thấy nhu cầu phát triển du lịch của thành phố Huế, nhà trường đã và đang xây dựng đề án sử dụng không gian đường Hai Bà Trưng với điểm nhấn là các ngôi nhà Pháp xây dựng để phát triển Khu trưng bày các sản phẩm KN - ĐMST, các sản phẩm đặc trưng của Huế nhằm thúc đẩy ngành du lịch hướng về gần hơn tiểu khu Nguyễn Huệ, Hai Bà Trưng. Với quần thể sẽ được xây dựng này, hy vọng sinh viên của nhà trường sẽ sớm được tiếp cận với những sản phẩm đặc trưng của Huế, tăng cường hơn nữa các hoạt động khởi nghiệp, năng lực chuyên môn của mình.

Ngoài việc hợp tác đào tạo với doanh nghiệp, nhà trường cũng được các doanh nghiệp hỗ trợ thiết bị đào tạo, cụ thể như: Phòng Thực hành Thiết bị điều hòa trung tâm do Tập đoàn Daikin hỗ trợ xây dựng và thực hiện, một số thiết bị công nghệ ôtô do Vinfast tài trợ... Nhà trường cũng tranh thủ sự hỗ trợ các tổ chức quốc tế như KOICA, JICA, GIZ để đầu tư trang thiết bị nâng cấp cơ sở vật chất nhà trường. Trong năm vừa qua, dưới dự ủng hộ của dự án GIZ (Đức) phòng thí nghiệm trọng điểm về ngành xử lý nước thải đã được hình thành và đưa vào giảng dạy. Là một trong 11 trường đối tác của GIZ trong đào tạo nghề, Trường đã được hỗ trợ 01 phòng học E-learning để sản xuất học liệu số và bài giảng online, đồng thời trong năm 2021 Trường đã cùng với GIZ tổ chức rất nhiều đợt tập huấn online về nhận thức chuyển đổi số cũng như sản xuất học liệu điện tử. Tổ chức KOICA đã hỗ trợ Khoa Công nghệ hóa môi trường cung cấp và hoàn thiện một số thiết bị của phòng thực hành công nghệ môi trường.

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Trên cơ sở những thành công của năm 2021, nhà trường đã xây dựng các định hướng chính của năm 2022 như sau:

- Mở rộng quy mô đào tạo theo xu hướng yêu cầu nguồn nhân lực của miền Trung và Thừa Thiên Huế theo định hướng phát triển kinh tế xã hội của khu vực; phấn đấu được công nhận trường chất lượng cao, tiệm cận trình độ các nước Asean-4 và G20.
- Phát triển dịch vụ đào tạo và các dịch vụ khác theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng phát triển theo chiều sâu, đảm bảo chất lượng và hiệu quả, khẳng định thương hiệu và khả năng cạnh tranh của Nhà trường; tăng cường hợp tác doanh nghiệp, liên kết và đẩy mạnh hợp tác quốc tế;
- Huy động sự tham gia của doanh nghiệp, cán bộ, giảng viên vào thực hiện nhiệm vụ đảm bảo hài hòa lợi ích và trách nhiệm; đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động tối đa mọi nguồn lực đầu tư để phát triển, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho VC và NLĐ.

Năm 2021 đã qua với bao khó khăn và thách thức, nhưng nhà trường, với sự chỉ đạo của Bộ Công Thương và sự nỗ lực của VC và NLĐ, các kế hoạch đề ra đã hoàn thành một cách tốt nhất. Nhà trường in tưởng rằng, dù dịch bệnh vẫn chưa được kiểm soát, khó khăn vẫn còn nhiều nhưng với sự sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm, Trường Cao đẳng Công nghiệp sẽ hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ đã đề ra trong năm 2022.

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

31 TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG PHÚ THỌ

Trong năm qua, có nhiều yếu tố quan trọng tác động đến hoạt động đào tạo nguồn nhân lực nói riêng và thị trường lao động nói chung như sự phát triển của khoa học công nghệ, tiến trình toàn cầu hóa, CMCN 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ và đặc biệt là ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đã tạo ra những thách thức lớn đối với Việt Nam. Những yếu tố nói trên đặt ra yêu cầu cấp bách trong việc đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, tay nghề cao đáp ứng nhu cầu phát triển của nền kinh tế trong thời kỳ hội nhập và tình hình dịch bệnh kéo dài.

HỘI NHẬP QUỐC TẾ, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC.

Trong những năm qua, Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng hơn vào nền kinh tế khu vực và trên thế giới. Việc ký hàng loạt hiệp định thương mại tự do thế hệ mới kỳ vọng sẽ thu hút được nhiều vốn đầu tư từ bên ngoài hơn nhờ sẵn có một khối nguồn lực toàn diện, giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam. Cùng với sự gia tăng của các dòng đầu tư và thương mại, tốc độ thay đổi cơ cấu kinh tế hướng tới các ngành có giá trị cao hơn sẽ được đẩy nhanh.

Tuy nhiên, quá trình hội nhập kinh tế của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới cũng đặt ra những thách thức lớn đối với công tác đào tạo nguồn nhân lực. Khi hội nhập kinh tế rộng mở với thế giới, sẽ xảy ra việc tự do luân chuyển lao động lành nghề. Quá trình hội nhập kinh tế đòi hỏi nguồn nhân lực của nước ta phải có kiến thức nền tảng, có khả năng tiếp thu và vận dụng tri thức thành kỹ năng nghề nghiệp để tạo ra những sản phẩm đột phá, nâng cao tính cạnh tranh. Như vậy, việc hội nhập sâu rộng đối với khu vực và thế giới, vừa là cơ hội, vừa là thách thức lớn đối với nguồn nhân lực, đặc biệt là lao động trẻ của Việt Nam hiện nay.

TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH COVID-19 ĐẾN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM VÀ ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC Ở VIỆT NAM

Đại dịch Covid-19 tác động đến tất cả quốc gia trên thế giới. Việt Nam cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đặc biệt là đào tạo, lao động và việc làm. Trong năm 2021, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên cả nước khiến việc giãn cách xã hội kéo dài, hoạt động của các doanh nghiệp, trường học bị ảnh hưởng nặng nề. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, trong quý III năm 2021, tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không tham gia học tập hoặc đào tạo tiếp tục tăng. Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên từ 15 đến 24 tuổi là 8,89%, cao hơn cùng kỳ năm trước là 0,75 điểm phần trăm; cả nước có gần 2,4 triệu người không có việc làm và không tham gia học tập, đào tạo, tăng 642 nghìn người so với cùng kỳ năm trước.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

- Nhà trường đã hoàn thành việc xây dựng chiến lược phát triển trường giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; xây dựng Dự án xây dựng hệ thống đường giao thông trong trường và trình Bộ Công Thương phê duyệt.
- Xây dựng và ban hành nhiều văn bản pháp quy thuộc các lĩnh vực khác nhau theo các quy định mới của nhà nước để triển khai thực hiện.
- Tăng cường quản lý và sử dụng đội ngũ CBVC, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với giảng viên, cán bộ, nhân viên và người học của

trường theo đúng quy định. Cử nhiều đợt cán bộ, giảng viên tham gia các lớp quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ. Hiện, 100% giảng viên nhà trường đạt chuẩn về chuyên môn, về trình độ quản lý theo chức danh giảng viên GDNN, về nghiệp vụ sư phạm, tin học, ngoại ngữ.

- Triển khai chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch đào tạo trong năm học. Tích cực tuyên truyền thông tin tuyển sinh đến với người học nghề bằng nhiều hình thức khác nhau. Kết quả tuyển sinh đạt 103 % kế hoạch; tỷ lệ HSSV tốt nghiệp đạt 98,8%, trong đó khá, giỏi, xuất sắc là 29%; tỷ lệ HSSV sau khi tốt nghiệp tìm được việc làm đạt trên 85%; chỉ đạo thực hiện tốt công tác tự kiểm định chất lượng cơ sở GDNN và chương trình đào tạo trong năm theo quy định.
- Xây dựng mới và điều chỉnh cập nhật toàn bộ chương trình đào tạo, biên soạn mới 32 giáo trình cho các nghề đào tạo tại trường.
- Ký hợp đồng hợp tác với 36 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong các hoạt động tuyển sinh; đào tạo; hướng dẫn học sinh sinh viên (HSSV) thực hành, thực tập; giải quyết việc làm cho người học; xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo; tổ chức giảng dạy; nghiên cứu khoa học; cấp học bổng cho HSSV.
- Thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch, quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo đúng quy định; chỉ đạo thực hiện hoàn thành dự án đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 và đưa các hạng mục công trình vào sử dụng hiệu quả; chỉ đạo thực hiện tốt việc mua sắm bổ sung trang thiết bị đào tạo, sửa chữa cơ sở vật chất bằng nguồn kinh phí của nhà nước và nguồn kinh phí tự có của nhà trường.
- Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học đối với cán bộ, giảng viên, HSSV trong nhà trường. Trong năm 2021, toàn trường có 05 sáng kiến cải tiến kinh nghiệm, 04 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, triển khai thực hiện 01 nhiệm vụ NCKH cấp tỉnh Phú Thọ; 01 công trình khoa học và công nghệ đạt giải tại Hội thi sáng tạo tỉnh Phú Thọ năm 2021; 01 thiết bị tham gia Hội thi thiết bị đào tạo tự làm tỉnh Phú Thọ năm 2021 đạt giải nhì; 01 giảng viên tham dự Hội giảng Nhà giáo GDNN toàn quốc năm 2021 và đã đạt giải Khuyến khích.
- Ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số trong trường với mục tiêu bổ sung trang thiết bị, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và ứng dụng công nghệ thông tin; đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, nghiên cứu khoa học và công tác quản trị của Trường, góp phần thúc đẩy hệ sinh thái giáo dục số nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần thực hiện thành công việc chuyển đổi số quốc gia trong thời gian tới.
- Tăng cường hoạt động các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên; thực hiện xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, xanh sạch đẹp; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Đánh giá khen thưởng động viên kịp thời đối với cán bộ, viên chức, người lao động và người học trong trường. Đảm bảo chế độ, đời sống, thu nhập cho người lao động theo quy định. Xây dựng khối đoàn kết trong tập thể nhà trường ngày càng vững mạnh.
- Kịp thời ứng phó và triển khai công tác phòng chống dịch bệnh Covid -19 tại nhà trường; vận động CBVC đóng góp quỹ vacxin cho công nhân; hỗ trợ địa phương thành lập trung tâm cách ly phòng; tổ chức thăm hỏi tặng quà và động viên cán bộ, chiến sỹ đang làm nhiệm vụ phòng dịch tại địa phương...
- Xây dựng tốt mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan quản lý cấp trên, với địa phương, các doanh nghiệp và đơn vị đối tác trong các hoạt động của trường để cùng hợp tác và phát triển; hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác được cấp trên giao cho.

MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2022

- - Sắp xếp, bố trí xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn phù hợp với yêu cầu quy mô đào tạo của trường. Nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý, giảng viên đáp ứng yêu cầu phát triển về quy mô, nâng cao chất lượng đào tạo.
- Tập trung đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng

cao, theo đó con người phát triển toàn diện, có khả năng phân tích, phản biện và đề xuất, sáng tạo, đổi mới. Chỉ đạo tập trung cấu trúc lại ngành nghề đào tạo, tập trung phát triển chương trình đào tạo chú trọng kỹ năng và thái độ làm việc, đặc biệt đối với hệ cao đẳng. Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, tuyển sinh, phân luồng, liên thông đào tạo nhằm phát triển quy mô đào tạo. Làm tốt công tác chỉ đạo trong lập kế hoạch đào tạo, tiến độ giảng dạy. Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt quá trình đào tạo, tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo.

- Chủ động thích ứng với CMCN 4.0 và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số; áp dụng phương pháp quản trị tiên tiến trong nhà trường; đổi mới từ đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đào tạo; tăng cường trang thiết bị đào tạo tiên tiến, hiện đại nhằm nâng cao chất lượng đào tạo phục vụ công cuộc hội nhập kinh tế của đất nước trong thời kỳ hội nhập.
- Tiếp tục thực hiện tự kiểm định chất lượng từng đơn vị tổ, phòng, khoa; kiểm định chất lượng toàn trường; kiểm định chương trình đào tạo. Tích cực triển khai thực hiện xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.
- Tập trung chỉ đạo tốt công tác quản lý tài chính, quản lý tài sản, đầu tư cơ sở vật chất; tích cực tìm các giải pháp tăng cường các hoạt động dịch vụ để thêm nguồn thu cho nhà trường. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Khuyến khích cán bộ, giảng viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học. Xây dựng kế hoạch và triển khai hoàn thành tốt các nhiệm vụ khoa học - công nghệ các cấp và các nhiệm vụ khác do cấp trên giao.
- Xác định phát triển hợp tác, liên kết với doanh nghiệp là giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo và tăng tỉ lệ HSSV tốt nghiệp có việc làm. Trên cơ sở trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, nhà trường xem doanh nghiệp thực sự là "cánh tay nối dài" trong hoạt động đào tạo của nhà trường, nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, trang thiết bị và công nghệ của doanh nghiệp phục vụ cho công tác đào tạo, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học trong quá trình đào tạo.
- Tăng cường hoạt động các tổ chức đoàn thể; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, thi đua khen thưởng, kịp thời động viên đối với cán bộ, viên chức, người lao động và người học trong trường. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Xây dựng khối đoàn kết trong tập thể nhà trường ngày càng vững mạnh.
- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư, nâng cao khả năng tự chủ tài chính của trường. Chuẩn bị các nguồn lực cần thiết để nhà trường có thể tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên từ năm 2024.
- Tăng cường chỉ đạo quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; sẵn sàng ứng phó hiệu quả với tình hình dịch Covid-19 kéo dài, đảm bảo môi trường an toàn cho CBVC và HSSV giảng dạy và học tập, ổn định cho hoạt động của nhà trường.

KHỐI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

32 TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI

Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại là cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc Bộ Công Thương, được thành lập theo Quyết định số 1031/QĐ-LĐTBXH ngày 20/8/2020 trên cơ sở sáp nhập Trường Cao đẳng Công thương Thái nguyên và Trường Cao đẳng Cơ khí - Luyện kim.

Năm 2021 có nhiều chuyển biến tích cực mặc dù bối cảnh Nhà trường và toàn xã hội đang phải gồng mình thực hiện các biện pháp quyết liệt để phòng, chống dịch Covid-19. Trường thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế và các bộ, ngành theo quy định, áp dụng dạy học online đáp ứng yêu cầu không dừng học trong thời gian dịch bệnh nên đã hoàn thành nhiệm vụ đề ra năm 2021.

KẾT QUẢ NĂM HỌC 2021

1.1. Rà soát, sắp xếp mạng lưới và tổ chức nhà trường

Thực hiện Nghị quyết số 19, Hội nghị BCH TƯ khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đồng thời lộ trình tiến tới tự chủ - Nhà trường chỉ đạo làm tốt công tác quản lý lao động, rà soát sắp xếp biên chế cơ cấu tổ chức, bố trí cán bộ ở tất cả các khâu. Trong năm, đã chỉ đạo tiến hành thực hiện thành công Đề án của trường về tinh giản biên chế theo NĐ 108/NĐ-CP của Chính phủ, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý. Bổ nhiệm, miễn nhiệm một số cán bộ để đảm bảo tinh gọn bộ máy quản lý, nâng cao hiệu quả công tác.

Tổng số CBGVCNV trong đầu năm là 212 người, đến cuối năm 2021 còn lại 201 người; hợp đồng thỉnh giảng: 25 người; hợp đồng làm việc: 06 người.

1.2. Đẩy mạnh phân cấp tự chủ, tự chịu trách nhiệm

Về quy mô tuyển sinh, quy mô đào tạo giai đoạn 2019-2021

Kết quả tuyển sinh đào tạo hàng năm từ 1.200 - 1.800 học sinh, sinh viên hệ trung cấp và cao đẳng; dung lượng HSSV đào tạo bình quân trong năm gần 3.000 học sinh, sinh viên đảm bảo quy mô thiết kế cũng như quy mô cho phép theo quy định. Tỷ lệ HSSV/giáo viên đạt trên 20/1; hàng năm trên 1.200 HSSV tốt nghiệp ra trường.

Về cơ sở vật chất của đơn vị

Cơ sở vật chất của đơn vị chủ yếu được đầu tư từ nguồn NSNN và nguồn tự bổ sung của đơn vị. Trong những năm gần đây, Trường được Bộ Công Thương quan tâm bổ sung trang thiết bị dạy học và củng cố cơ sở hạ tầng nên nhà trường có đủ cơ sở vật chất và thiết bị máy móc phục vụ đào tạo các ngành nghề chủ yếu có đông học sinh theo học của trường.

Về nhân lực

Sau khi sáp nhập, Trường có tổng cộng 212 CBGVCNV, cơ bản đội ngũ đáp ứng được chuẩn quy định theo Thông tư số 08/TT/BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Để chất lượng cao hơn nữa, đội ngũ cần được quan tâm bồi dưỡng thường xuyên, đặc biệt đối với giáo viên nghề được đầu tư trọng điểm theo chương trình MTQG

1.3. Cải thiện chất lượng đào tạo gắn với việc làm

- Kết quả học tập của HSSV năm học 2020 - 2021 và kết quả tốt nghiệp, việc làm của HSSV ra trường năm 2021
  - + Về giới thiệu việc làm: 100% HSSV sau khi tốt nghiệp có việc làm.
  - + Mức thu nhập của người học sau khi tốt nghiệp từ 6 - 10 triệu cho các ngành nghề đào tạo.

Phát triển chương trình, giáo trình, học liệu; đổi mới phương pháp, cách thức tổ chức đào tạo

Hàng năm nhà trường có kế hoạch các Khoa chuyên môn rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo kịp thời cập nhật công nghệ mới, phù hợp với thực tế tại các doanh nghiệp sử dụng lao động sau đào tạo.

Kết nối nhà trường và doanh nghiệp

Liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp là xu hướng và cầu nối quan trọng trong việc đảm bảo, nâng cao chất lượng đào HSSV, đồng thời là cách thức để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đầu vào của đơn vị sử dụng lao động, doanh nghiệp. Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại hiện đang đào tạo theo định hướng ứng dụng nghề nghiệp, HSSV được đào tạo sát với thực tế nghề nghiệp và có nhiều cơ hội tiếp cận doanh nghiệp tuyển dụng.

Kiểm định Trường, kiểm định chương trình

Năm 2010 và năm 2015 nhà trường đã đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở Dạy nghề và được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận trường đạt cấp độ 3 cấp độ cao nhất. Các năm tiếp theo, hàng năm nhà trường đã và đang triển khai tự kiểm định chất lượng cơ sở dạy nghề theo hướng dẫn và kết thúc vào tháng 11 năm 2021.

2.4. Chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo

Các hoạt động và kết quả hoạt động chuyển đổi số trong đào tạo của Trường: Thực hiện cách mạng công nghiệp 4.0 trong năm học 2020 - 2021 nhà trường tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức đào tạo.

Do diễn biến của dịch, bệnh Covid-19 nhà trường đã tổ chức đào tạo trực tuyến cho học sinh, sinh viên thông qua ứng dụng Microsoft Teams đã đạt được hiệu quả cao.

2.5. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và công nghệ

Trong năm, nhà trường đã cử cán bộ, giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng tại các lớp như: Bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học 12 người, bồi dưỡng năng lực quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học 05 người. Nhà trường đã nghiệm thu 04 đề tài nghiên cứu cấp cơ sở, 23 sáng kiến cải tiến, chỉnh lý và viết mới 36 giáo trình nội bộ.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

3.1. Tuyển sinh và quy mô đào tạo

- Cao đẳng: 500 sinh viên
- Trung cấp: 1200 học sinh
- Sơ cấp: 1.100 học sinh
- Hệ GDTX cấp THPT: 500 học sinh

Tăng cường tiếp cận với các doanh nghiệp, chuyển giao công nghệ, bồi dưỡng kỹ năng nghề và đào tạo sơ cấp cho lao động tại doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, tăng cường công tác huấn luyện vệ sinh an toàn lao động cho 6 nhóm đối tượng tại doanh nghiệp.

3.2. Kết quả học tập của HSSV, kết quả tốt nghiệp, việc làm của HSSV ra trường

- Kết quả đào tạo thường xuyên: Đạt yêu cầu 100%, khá giỏi 50%.
- Kết quả tốt nghiệp: Đạt yêu cầu 100%, khá giỏi 60%.

3.3. Đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên

Nhà trường tiếp tục chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý cấp Phòng, Khoa, Bộ môn, có chính sách hỗ trợ bồi dưỡng hoàn thiện chuẩn và nâng cao trình độ đáp ứng nhiệm vụ, coi đối tượng này chính là nguồn lực đóng góp rất lớn, đi đầu trong việc nâng cao chất lượng đào tạo giúp Nhà trường đứng vững và phát triển.

3.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Trong năm học 2022, Nhà trường dự kiến thực hiện đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo cho 02 nghề, với tổng giá trị là: 6 tỷ đồng(xin ngân sách nhà nước); tiếp tục thực hiện cải tạo, sửa chữa khu ký túc xá, và các hoạt động ngoại khóa cho HSSV, với tổng giá trị là: 1,5 tỷ đồng.

3.5. Phát triển chương trình, giáo trình

- Chương trình: Phấn đấu áp dụng 100% các Chương trình đào tạo theo hướng tự chủ chương trình đảm bảo nâng cao chất lượng và theo hướng đấu thầu đặt hàng đào tạo.
- Giáo trình: Phấn đấu biên soạn hiệu chỉnh các giáo trình nội bộ theo hướng tự chủ chương trình đảm bảo nâng cao chất lượng và theo hướng đấu thầu đặt hàng đào tạo; Phấn đấu biên soạn, chỉnh lý 100% số môn học/ mô đun.

3.6. Nghiên cứu khoa học

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học trong lĩnh vực đào tạo, sản xuất đối với các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, gắn hoạt động nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất - tổ chức sản xuất và kinh doanh.

Phấn đấu trong năm học 2021 - 2022 nhà trường có ít nhất 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, 1 đến 2 đề tài cấp tỉnh, chỉnh lý và viết mới giáo trình đáp ứng 100% các mô đun/môn học của các nghề trọng điểm mà nhà trường đang đào tạo đều có giáo trình nội bộ.

3.7. Hợp tác quốc tế

Đẩy mạnh tìm kiếm các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về đào tạo, KHCN và phục vụ xã hội. Phối hợp với các bộ, ban, ngành liên quan và các cơ quan khác nhằm triển khai hiệu quả các hoạt động hợp tác quốc tế; tích cực tham gia các chương trình hợp tác quốc tế của trung ương và địa phương.

Đẩy mạnh việc đào tạo đội ngũ giáo viên có trình độ đáp ứng được yêu cầu đào tạo hiện nay.

3.8. Tài chính

Xây dựng Cơ chế tài chính

Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Nhà trường sẽ xây dựng quy chế tài chính phù hợp để thực hiện theo cơ chế hạch toán độc lập, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về hoạt động tài chính.

GIẢI PHÁP

- Tiếp tục phổ biến quán triệt sâu sắc đến toàn thể đội ngũ CBGVCNV và học sinh, sinh viên Nhà trường về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các Chỉ thị, hướng dẫn của các Bộ, ngành và định hướng phát triển Nhà trường trước mắt và lâu dài, đặc biệt là các chỉ tiêu nhiệm vụ năm học 2021 - 2022.
- Tiếp tục bổ sung tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng nhiệm vụ đào tạo trong năm học, quản lý và khai thác có hiệu quả vật tư trang thiết bị hiện có nhằm giữ vững và nâng cao chất lượng đào tạo.
- Triển khai công tác quy hoạch bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, theo hướng đạt chuẩn quy định, bằng nhiều giải pháp trong đó tăng cường giải pháp tự bồi dưỡng để đáp ứng nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.
- Tăng cường đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục trên ba nội dung: Tự đổi mới để nâng cao chất lượng giảng dạy; đa dạng hóa các loại hình đào tạo, tăng thêm nguồn kinh phí phục vụ đào tạo; tiếp tục duy trì và mở rộng các loại hình dịch vụ, thực nghiệm sản xuất trong nhà trường;
- Tiếp tục rà soát hoàn thiện cơ cấu tổ chức và quy hoạch đội ngũ, biên chế đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ Nhà trường.
- Đẩy mạnh các phong trào thi đua, đặc biệt là phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong Nhà trường./.

01

KHỐI ĐỊA PHƯƠNG

SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

THÀNH PHỐ HÀ NỘI THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH VÀ PHỤC HỒI PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Năm 2021, Thành phố Hà Nội đứng trước nhiều khó khăn, thách thức do diễn biến phức tạp của 04 đợt dịch Covid-19 bùng phát với biến thể Delta và gần đây là biến thể Omicron lây lan nhanh trên diện rộng; Song với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Bộ Công Thương, Thành ủy, HNĐN, UBND Thành phố và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Thành phố Hà Nội vừa thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch và phục hồi phát triển kinh tế. Một số chỉ tiêu tăng trưởng khá như: GRDP toàn Thành phố năm 2021 ước tăng 2,92 % so với năm 2020; Chỉ số phát triển công nghiệp ước tăng 4,78%. Bán buôn bán lẻ tăng trên 10%; Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) CPI bình quân cả năm ước tăng từ 1,9-2,4%....

Sở Công Thương Hà Nội đã tích cực tham mưu với Bộ Công Thương, UBND Thành phố, phối hợp với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trong cả nước tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm phục vụ công tác phòng chống dịch Covid 19 và duy trì tăng trưởng:

- Đã tham mưu, trình UBND Thành phố 02 đề án, 40 kế hoạch của Thành phố; Sở đã ban hành trên 6000 văn bản chỉ đạo và tổ chức triển khai 154 nhiệm vụ trọng tâm của ngành; hoàn thành 48/48 nhiệm vụ được giao theo Chương trình công tác của UBND Thành phố và 104/104 nhiệm vụ thực hiện chỉ đạo, Phiếu giao việc đột xuất của UBND Thành phố. Ban hành 02 quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch về Công Thương cho các quận, huyện, thị xã.
- Triển khai đồng bộ các Kế hoạch, Phương án đảm bảo cung cầu hàng hóa, tổ chức hoạt động bán hàng, kết nối tiêu thụ hàng hóa nhằm đảm bảo nguồn cung lương thực, thực phẩm và cung ứng các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn và phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 trong mọi tình huống với nhiều hình thức đa dạng, không bị thiếu hàng, không bị tăng giá... được nhân dân Thủ đô đánh giá cao, đồng thời hỗ trợ tiêu thụ hàng hóa cho các tỉnh, thành phố bị dư cung do ảnh hưởng của dịch bệnh. Đã hỗ trợ tiêu thụ cho 26 tỉnh, thành phố tại địa bàn thành phố Hà Nội hơn 300.000 tấn nông sản các loại trong mùa vụ và có khó khăn trong việc tiêu thụ do ảnh hưởng dịch Covid-19; Kết nối 53 tỉnh, thành phố cung cấp thông tin trên 800 chuỗi, gần 1000 doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất... phía Bắc để chủ động kết nối tiêu thụ hàng hóa, đảm bảo nguồn cung hàng hóa cho Thành phố Hà Nội; Thông tin, giới thiệu trên 2.000 sản phẩm OCOP của Hà Nội và 15 tỉnh, thành phố đến các doanh nghiệp, siêu thị, cửa hàng thực phẩm, điểm bán sản phẩm OCOP và hệ thống phân phối hiện đại của Thành phố để nghiên cứu, kết nối, tiêu thụ tại thị trường Hà Nội. Phối hợp tổ chức 08 điểm cầu kết nối giao thương của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các tỉnh, thành phố...
- Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh và xu thế, nhu cầu mua sắm của nhân dân. Triển khai trên 600 điểm, doanh nghiệp cung ứng hàng hóa thiết yếu bằng hình thức trực tuyến. Hỗ trợ các doanh nghiệp, tiểu thương trong chợ kinh doanh TMĐT trong thời gian phải đóng cửa. Hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn Thành phố năm 2021 tăng trưởng khoảng 18,95%, chiếm 9,5% tổng mức bán lẻ hàng hóa.
- Đẩy mạnh công tác hội nhập kinh tế quốc tế, tham mưu nhiều giải pháp thúc đẩy xuất khẩu

trên địa bàn: hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm thị trường mới, duy trì chuỗi cung ứng với các thị trường đã ký kết, triển khai nhiều hình thức xuất khẩu trực tiếp và trực tuyến phù hợp với tình hình diễn biến của dịch Covid 19 trên toàn cầu;

- Đã điều chỉnh linh hoạt, triển khai đầy đủ 43 sự kiện kích cầu nội địa, phát triển thêm 15 điểm bán sản phẩm OCOP, đưa tổng số điểm bán lên 52 điểm trên địa bàn Thành phố; triển khai Chương trình khuyến mại tập trung quốc gia (tháng 12/2021) và Chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội (tháng 4, 7 và tháng 11/2021); triển khai cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"... Các sự kiện đã được tổ chức với nhiều hình thức, nội dung đa dạng phong phú, góp phần thúc đẩy hoạt động thương mại kích cầu nội địa, tăng trưởng kinh tế (từ tăng trưởng âm trong quý III sang tăng trưởng dương trong quý IV/2021).
- Đã kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thực hiện các phương án phòng, chống dịch Covid 19 trong mọi tình huống để các doanh nghiệp thống nhất thực hiện nhằm duy trì hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; Phối hợp chặt chẽ với các Cục, Vụ của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành liên quan tích cực tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp nhằm đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, lưu thông hàng hóa, không để đứt gãy chuỗi sản xuất và cung ứng trên địa bàn Thành phố; rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng CNNT, chuyển đổi số... tạo điều kiện cho chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ khởi công đầu tư hạ tầng kỹ thuật 43 cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập nhằm tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư, mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh, các công trình trọng điểm về điện, hạ tầng thương mại...
- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ, sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội năm 2021; đã tham mưu, trình UBND thành phố Hà Nội công nhận 46 sản phẩm cho 30 doanh nghiệp là sản phẩm công nghiệp chủ lực năm 2021. Tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn thụ hưởng chính sách Chương trình khuyến công quốc gia và khuyến công Thành phố năm 2021 (đã hỗ trợ cung cấp thông tin về nhu cầu thị trường trong và ngoài nước ngành hàng thủ công mỹ nghệ cho 55 đơn vị; hỗ trợ trên 430 lượt doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia các hội chợ, triển lãm chuyên ngành; hỗ trợ tạo ra trên 720 mẫu thiết kế mới



phục vụ thị trường trong và ngoài nước, 150 sản phẩm CNNT tiêu biểu, đề nghị TP phong tặng 50 Nghệ nhân Hà Nội ...). Hoàn thành công tác thẩm định, đang xem xét quyết định thành lập 05 cụm công nghiệp; tổ chức thẩm định thành lập mới 12 cụm công nghiệp theo quy hoạch; tổ chức khởi công được 02 cụm công nghiệp.

- Triển khai có hiệu quả các giải pháp đảm bảo cung ứng điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả trên địa bàn Thành phố, góp phần ổn định, đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục phục vụ các sự kiện chính trị - ngoại giao, văn hóa - xã hội, sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân Thủ đô và phục vụ công tác phòng chống dịch. Triển khai kịp thời chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương về hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện cho các khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng của dịch Covid-19, hiện đã có 2,4 triệu khách hàng sử dụng điện trên địa bàn Thành phố được miễn giảm tiền điện với số tiền khoảng 591 tỷ đồng (chưa bao gồm VAT), trong đó có 266 cơ sở khám, xét nghiệm, điều trị và cách ly, khám bệnh tập trung.
- Đẩy mạnh công tác CCHC trong ngành: Đơn giản hóa 26 TTHC; 100% TTHC mức độ 3-4; 100% TTHC được giải quyết đúng hạn và trước hạn, trong đó tỷ lệ giải quyết qua mạng đạt 70%; 30% DVC được đưa lên cổng DVC Quốc gia.
- Tích cực phối hợp với các doanh nghiệp triển khai các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn: tổ chức 22 "Siêu thị 0 đồng " hỗ trợ người dân và 500 suất quà cho công nhân lao động gặp khó khăn trong dịch Covid 19 với tổng trị giá gần 9 tỷ đồng; Tặng gần 3 tấn củ quả, trái cây cho người dân bị cách ly, phong tỏa trên địa bàn 2 quận Đống Đa và Ba Đình; 300 máy tính bảng cho Chương trình "Sóng và máy tính cho em"; CBCC,VC tích cực tham gia ủng hộ" Ngày vì người nghèo", "Qũy phòng chống dịch covid-19" ...
- Đẩy mạnh các phong trào thi đua do Bộ Công Thương, UBND Thành phố phát động, tạo động lực cho các doanh nghiệp SXKD nỗ lực vượt khó, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn; động viên CBCC, VC người lao động trong toàn ngành yên tâm, phấn khởi, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Năm 2021, Sở được Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba và nhiều cờ, Bằng khen của Chính phủ, Bộ Công Thương, Thành ủy, UBND TP.

Năm 2022, tình hình thế giới và trong nước dự báo có những cơ hội, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn thách thức nhiều hơn do dịch Covid-19 có thể còn kéo dài. Sở Công Thương Hà Nội sẽ tích cực tham mưu với Bộ Công Thương, UBND thành phố Hà Nội tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp sau nhằm tháo gỡ khó khăn, khôi phục sản xuất công nghiệp, thương mại gắn với bảo đảm an toàn phòng chống dịch:

1. Tiếp tục triển khai các kế hoạch thực hiện 10 Chương trình công tác của Thành ủy; Các chương trình công tác trọng tâm của Bộ Công Thương về Xây dựng Đề án phát triển công nghiệp, thương mại địa phương phù hợp với chiến lược phát triển của Thành phố và vùng; các kế hoạch của Sở đã được Thành phố phê duyệt trong năm 2022; Triển khai xây dựng các Phương án phát triển khu, cụm công nghiệp, thương mại, điện năng... để tích hợp vào quy hoạch chung xây dựng Thủ đô; Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành liên quan triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động của ngành Công Thương ứng phó với tác động của dịch bệnh Covid-19, tổ chức có hiệu quả việc phát triển phục hồi phát triển kinh tế sản xuất kinh doanh
2. Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác phòng, chống dịch Covid 19: đảm bảo tốt công tác lưu thông hàng hóa, đảm bảo đầy đủ hàng hóa phục vụ nhân dân; Chủ động nguồn cung, xây dựng đầy đủ các phương án phòng, chống dịch trong SXKD, đảm bảo các nhà máy sản xuất, các hệ thống phân phối hoạt động thường xuyên không bị đứt gãy, ngừng hoạt động...; Trước mắt tập trung phục vụ nhân trong dịp Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022.
3. Trong lĩnh vực công nghiệp: tập trung triển khai các giải pháp tái cơ cấu ngành công nghiệp theo chỉ đạo của Bộ Công Thương và UBND Thành phố phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố và vùng; Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ và Kế hoạch thực hiện đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025; Nâng cao chất lượng công tác

quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, sử dụng hóa chất công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tăng cường công tác QLNN về công nghiệp nói chung và cụm công nghiệp nói riêng. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan kêu gọi các doanh nghiệp (DN FDI và DN trong nước) đầu tư hạ tầng và đầu tư sản xuất kinh doanh trong các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn; Hoàn thành các thủ tục để khởi công đầu tư hạ tầng kỹ thuật 41 cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập; Thành lập mới từ 10-15 cụm CN; Đôn đốc hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố nhằm nâng cao tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình khuyến công quốc gia và Chương trình khuyến công thành phố Hà Nội, tạo động lực mới thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp nông thôn theo hướng bền vững, góp phần xây dựng nông thôn mới và chuyển dịch cơ cấu theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Tạo điều kiện cho các cơ sở công nghiệp nông thôn phục hồi và thuận lợi trong tiếp cận các cơ hội phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất chất lượng, năng lực cạnh tranh và thực hiện có hiệu quả lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế. Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý cho các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn; Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến hiện đại vào sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; Hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn hoàn chỉnh tài liệu quy trình sản xuất có hiệu quả.

Tổ chức triển khai có hiệu quả các giải pháp nhằm đảm bảo các chỉ tiêu về cung cấp điện an toàn, ổn định, tin cậy, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu cho phát triển kinh tế. Tăng cường tiết kiệm điện, chủ động phối hợp và hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất xây dựng và thực hiện các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; khuyến khích lắp đặt, tích hợp sử dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo; ưu tiên sử dụng các thiết bị được dán nhãn năng lượng hiệu suất cao.

4. Trong lĩnh vực thương mại: Thúc đẩy phục hồi, phát triển các hoạt động dịch vụ thương mại, các chuỗi cung ứng, vùng nguyên liệu, kênh phân phối trên địa bàn Thành phố; tăng sức mua của thị trường trong nước gắn với cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch phát triển logistics trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025; Kế hoạch triển khai Đề án "Huy động người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm và phát triển các kênh phân phối hàng Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2020 - 2024"; Kế hoạch kích cầu nội địa, tăng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ tiêu dùng thành phố Hà Nội; Đề án quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội và Đề án tăng cường quản lý các cửa hàng kinh doanh trái cây trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2020 - 2025; Chương trình khuyến mại tập trung của thành phố Hà Nội hàng năm; Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu, cụm công nghiệp ...

Tiếp tục đẩy mạnh công tác kêu gọi, thu hút đầu tư các loại hình thương mại đảm bảo phù hợp với quy hoạch, chú trọng công tác đầu tư, sửa chữa cải tạo các chợ theo kế hoạch đã được phê duyệt; hoàn thành thực hiện dự án nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng chợ đầu mối quốc tế nông sản tại thành phố Hà Nội... Hỗ trợ giúp đỡ các doanh nghiệp phân phối phát triển mạng lưới kinh doanh thương mại (quan tâm phát triển về các huyện ngoại thành). Tập trung phát triển thương mại văn minh, hiện đại, đáp ứng xu thế phát triển như mô hình Outlet, máy bán hàng tự động; Phát triển thêm các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn Thành phố... góp phần đưa ngành thương mại trở thành ngành có giá trị gia tăng lớn, chất lượng cao trong lĩnh vực dịch vụ của Hà Nội. Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ các dự án trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi... trên địa bàn; Thúc đẩy phát triển mạnh thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; kết hợp hài hòa giữa kinh doanh thương mại truyền thống với kinh doanh trên môi trường mạng.

Thực hiện công tác bình ổn thị trường gắn với các phương án dự trữ hàng hóa thiết yếu phục vụ cứu trợ, các tình huống bất ngờ: Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn Thành phố năm 2020-2021; Phương án dự trữ hàng hóa phục vụ cứu trợ và đảm bảo đời sống nhân dân; Kế hoạch hoạt động liên kết vùng và hỗ trợ quảng bá, kết nối cung - cầu hàng hóa giữa thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố trong lĩnh vực Công Thương ...

5. Phục hồi và khai thác có hiệu quả các đơn hàng sản xuất phục vụ xuất khẩu; thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại bằng các giải pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch về hội nhập quốc tế thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) của thành phố Hà Nội. Tổ chức các buổi hội thảo, tập huấn cho các doanh nghiệp về các Hiệp định thương mại thế hệ mới như CPTPP, EVFTA. Phối hợp, xây dựng và phát hành các bản tin thị trường xuất khẩu chủ lực và tiềm năng của thành phố Hà Nội nhằm cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp, cơ quan quản lý, nghiên cứu.

6. Tập trung rà soát, đề nghị sửa đổi các cơ chế, chính sách: hoàn thiện dự thảo, trình ban hành: Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội; Chương trình hỗ trợ đầu tư, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025; Tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội. Xây dựng quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực trên địa bàn thành phố Hà Nội; Rà soát, sửa đổi cơ chế hỗ trợ sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; "Tiêu chí đánh giá xét chọn sản phẩm công nghiệp chủ lực" thành phố Hà Nội; Tiêu chí công nhận sản phẩm CNNT tiêu biểu; Tiêu chí chấm điểm thi sáng tác thiết kế mẫu mã sản phẩm thủ công mỹ nghệ...

7. Tiếp tục nắm bắt và tham mưu Bộ Công Thương, UBND TP tập trung tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp trên địa bàn; Nâng cao vai trò của các Hội, Hiệp hội là cầu nối giữa DN với cơ quan QLNN.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra: Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra theo chức năng nhiệm vụ nhằm tăng cường việc chấp hành các quy định pháp luật trong lĩnh vực Công Thương của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong công tác quản lý thị trường, xử lý kịp thời các trường hợp gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng và không để lợi dụng tình hình đầu cơ tăng giá, nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của các nhà sản xuất và người tiêu dùng, đảm bảo ATTP.

9. Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, trọng tâm là đơn giản hóa thủ tục hành chính, rà soát, đề xuất bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhanh chóng tham gia và tiếp cận thị trường. Đổi mới mạnh mẽ việc giải quyết thủ tục hành chính; công khai, minh bạch hoạt động quản lý, tạo chuyển biến sâu sắc trong việc nâng cao hiệu quả, hiệu lực của quản lý nhà nước; Triển khai có hiệu quả các dịch vụ công của Sở, đẩy mạnh số lượng dịch vụ công tích hợp lên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Triển khai số hóa trong các DN SXKD trong ngành.

10. Tập trung xây dựng đề án kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy theo Thông tư mới của Bộ Công Thương và Quyết định của UBND Thành phố; Xây dựng kế hoạch luân chuyển, điều động chuyển đổi vị trí công tác theo quy định; Xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ cho công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; Quy định lại chức năng nhiệm vụ của các phòng, đề án vị trí việc làm phù hợp với yêu cầu của bộ máy tổ chức mới....

Đạt được kết quả trên trong năm qua, Sở Công Thương Hà Nội, đơn vị thuộc Bộ Công Thương, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố... đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, hỗ trợ giúp đỡ của các Cục, Vụ, các cơ quan báo chí, đơn vị thuộc Bộ Công Thương, đặc biệt là trong thời gian Hà Nội thực hiện giãn cách xã hội phòng chống dịch và phục hồi phát triển kinh tế.

02

SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

KẾ HOẠCH PHỤC HỒI VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ TRONG BỐI CẢNH THÍCH ỨNG AN TOÀN, LINH HOẠT, KIỂM SOÁT HIỆU QUẢ DỊCH COVID-19

Năm 2021, đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh trở lại gây nhiều bất lợi lớn cho hoạt động sản xuất và kinh doanh toàn cầu. Đặc biệt từ tháng 5/2021, nhiều địa phương trong cả nước nói chung, thành phố Đà Nẵng nói riêng bắt đầu đối mặt với đợt dịch bùng phát lần thứ 4. Chịu tác động bởi dịch Covid-19, nền kinh tế thành phố năm 2021 không thể duy trì mức tăng như những năm trước, nhiều chỉ tiêu kinh tế quan trọng sụt giảm và có mức tăng trưởng khá thấp.

Trong bối cảnh đó, ngành công thương thành phố Đà Nẵng đã tập trung toàn lực vào công tác phòng, chống dịch, đảm bảo điều phối, cung ứng nguồn hàng để duy trì hoạt động sản xuất - kinh doanh cho các doanh nghiệp và phục vụ nhu cầu sinh hoạt, tiêu dùng cho Nhân dân trên địa bàn, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, nhất là trong thời gian cao điểm thực hiện nghiêm các biện pháp theo từng cấp độ giãn cách xã hội để phòng, chống dịch.

1. Chủ động liên kết các tỉnh, thành như Quảng Nam, Lâm Đồng để kết nối cung ứng nguồn hàng củ, quả; làm việc với các nhà cung ứng tổng để điều tiết, tăng lượng hàng cung ứng cho thành phố. Tổ chức vận động, hỗ trợ doanh nghiệp tổ chức các điểm lưu động hoặc cố định bán hàng trợ giá; đồng thời, phối hợp, kết nối với UBND các quận, huyện, phường, xã tổ chức hơn 40 điểm bán hàng, chợ tạm đảm bảo cung ứng một phần lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cho người dân trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội.
2. Chủ trì tiếp nhận hàng hóa hỗ trợ từ các địa phương, doanh nghiệp, phân bổ đến các quận, huyện để phục vụ nhân dân[1]. Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và Tổ công tác cung ứng lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu của thành phố triển khai công tác mua sắm các mặt hàng thiết yếu và phân bổ đến UBND các quận, huyện để hỗ trợ 50.000 hộ dân khó khăn, với tổng kinh phí gần 25 tỷ đồng (mỗi suất hỗ trợ trị giá khoảng 500.000 đồng/hộ).
3. Chủ động đề xuất, báo cáo Thành ủy Đà Nẵng, UBND thành phố cho phép mở lại chợ truyền thống, tạp hóa gắn chặt với đảm bảo yêu cầu trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 sau khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt hơn.
4. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc quản lý, vận hành hệ thống lưới điện truyền tải, lưới điện phân phối đảm bảo việc cung cấp điện an toàn, ổn định, liên tục trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, nhất là đảm bảo cung cấp điện cho các bệnh viện, trung tâm y tế, khu cách ly trong các đợt cao điểm phòng, chống dịch bệnh Covid-19.
5. Triển khai việc đăng ký tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng ưu tiên của ngành Công Thương, góp phần đảm bảo nguồn nhân lực để duy trì chuỗi cung ứng lương thực, thực phẩm, hàng hoá thiết yếu và chuẩn bị cho giai đoạn phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.
6. Tham mưu UBND thành phố trình HĐND

1. Gồm 30.000 phần quà và 5.091 tấn rau, củ, quả do các địa phương và doanh nghiệp hỗ trợ.



thành phố ban hành chính sách[1] hỗ trợ miễn 100% tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng cho tất cả các hộ cố định và hộ không cố định đang kinh doanh, buôn bán tại các chợ truyền thống trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (không phân biệt ngành hàng), thời gian hỗ trợ là 06 tháng; tham mưu triển khai thực hiện với tổng số tiền hỗ trợ khoảng 30,13 tỷ đồng cho 19.741 hộ kinh doanh tại các chợ.

7. Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn thành phố cơ bản đã được kiểm soát, Sở Công Thương đã xây dựng và triển khai Phương án cung ứng hàng hóa các mặt hàng thiết yếu theo các cấp độ "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19". Theo đó, ngoài những kênh phân phối đã phát huy hiệu quả đảm bảo nguồn cung ứng phục vụ nhu cầu của người dân trong thời gian vừa qua, Sở Công Thương phối hợp với UBND các quận, huyện xác định những vị trí thiết lập điểm bán hàng, chợ tạm tại các phường, xã trên địa bàn và vận động, điều phối doanh nghiệp, hộ kinh doanh đảm nhận bán hàng tại các điểm bán tương ứng.

Với những đóng góp tích cực trong công tác phòng, chống dịch trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, Sở Công Thương là một trong số các đơn vị được Thành phố xem xét, đề nghị Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trong thực hiện phong trào thi đua đặc biệt "Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch COVID-19".

Bên cạnh công tác phòng, chống dịch, Sở Công Thương cũng đã chủ động tổ chức triển khai và hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác chuyên môn trên các lĩnh vực của ngành theo chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố, Bộ Công Thương, trong đó nổi bật là:

Trên lĩnh vực công nghiệp, Sở Công Thương đã chủ trì tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố phê duyệt, ban hành Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 về "Quy định chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng"; trình UBND thành

1. Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND thành phố và Công văn số 5614/UBND-SCT ngày 31/8/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng.

phố ban hành Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 phê duyệt Chương trình khuyến công và phát triển sản xuất sản phẩm lưu niệm phục vụ du lịch trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2025 và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 234/2020/NQ-HĐND ngày 19/12/2020 của HĐND thành phố quy định chính sách khuyến công và phát triển sản xuất sản phẩm lưu niệm phục vụ du lịch trên địa bàn thành phố; phối hợp UBND các quận, huyện liên quan đẩy nhanh tiến độ đầu tư các cụm công nghiệp; tham mưu thành lập Hội đồng đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp, hoàn thành dự thảo quy chế làm việc của Hội đồng và bộ tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;....

Trên lĩnh vực thương mại, Sở Công Thương đã tham mưu UBND thành phố ban hành và tổ chức triển khai nhiều kế hoạch, chương trình về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" giai đoạn 2021-2025; xúc tiến thương mại thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2025, ... Đồng thời, tăng cường tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước bằng nhiều hình thức (trực tiếp và trực tuyến), trong đó nổi bật là các chương trình khuyến mãi, kích cầu mua sắm, chương trình quảng bá hàng Việt, tổ chức các phiên chợ hàng Việt... hỗ trợ doanh nghiệp trong bối cảnh thích ứng linh hoạt nhằm phục hồi sau đại dịch...

Trên lĩnh vực năng lượng, hoàn thành bảo đảm tiến độ các đề án, chương trình được UBND thành phố giao xây dựng trong năm 2021. Tham mưu UBND thành phố ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch ngầm hóa lưới điện các tuyến đường nội thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030...

Bước sang năm 2022, mặc dù kinh tế trong nước dự báo vẫn còn nhiều khó khăn nhưng Sở Công Thương thành phố quyết tâm phấn đấu tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần cùng thành phố thực hiện hiệu quả Kế hoạch phục hồi và tăng trưởng kinh tế - xã hội thành phố trong bối cảnh thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, với các chỉ tiêu cụ thể: Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2022 tăng 4,5% so với năm 2021 (Trong đó: Công nghiệp chế biến - chế tạo tăng: 4,4%; Ngành sản xuất và phân phối điện tăng: 4,5%; Ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng: 4%; Ngành khai khoáng tăng: 10%); Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng 9-10%; Thương mại nội địa: Tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng 9-10%.

Để đạt được các mục tiêu trên, ngành Công Thương thành phố Đà Nẵng xác định cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Hoàn thành các nội dung đề xuất thuộc ngành Công Thương để tích hợp vào Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tham mưu triển khai các đề án, phương án sau khi được UBND thành phố phê duyệt.
2. Theo dõi sát sao tình hình, kịp thời nắm bắt và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án đầu tư mới triển khai xây dựng và đi vào hoạt động đúng tiến độ, tạo ra các giá trị mới góp phần thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp thành phố.
3. Phối hợp đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư vào khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung Đà Nẵng; đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp mới theo quy hoạch đã được phê duyệt.
4. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong lĩnh vực công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp của thành phố (chính sách khuyến công, phát triển sản xuất sản phẩm lưu niệm du lịch; chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ); nghiên cứu xây dựng các đề án, chính sách mới để hỗ trợ phát triển doanh nghiệp/sản phẩm công nghiệp trong nước.
5. Triển khai hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".
6. Đẩy mạnh việc phổ biến, tuyên truyền các cơ chế, chính sách, văn bản mới liên quan đến các doanh nghiệp của thành phố. Tổ chức hiệu quả các lớp tập huấn chuyên ngành như: văn minh

thương mại; xây dựng, phát triển thương hiệu, sở hữu trí tuệ, các giải pháp phát triển, quảng bá sản phẩm, kỹ năng kinh doanh thương mại điện tử trên môi trường trực tuyến... cho các doanh nghiệp trên địa bàn.

7. Triển khai thực hiện hiệu quả phương án cung ứng hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu của người dân phù hợp với tình hình diễn biến của dịch bệnh, không để xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa thiết yếu. Hỗ trợ doanh nghiệp vượt khó, phục hồi và duy trì sản xuất trong điều kiện phải đảm bảo về phòng, chống dịch. Theo dõi sát diễn biến thị trường, nhất là trong những thời điểm lễ, tết, mưa bão, dịch bệnh nhằm kịp thời đề xuất các biện pháp bình ổn thị trường; tham mưu xây dựng và triển khai các kế hoạch dự trữ hàng hóa phục vụ Tết Nguyên đán, phòng, chống thiên tai.

8. Tiếp tục thực hiện tốt vai trò là cơ quan đầu mối triển khai các hiệp định thương mại tự do (CPTPP, EVTFA, UKVFTA..) và kế hoạch thông tin tuyên truyền về HNKTQT. Trong đó, phối hợp tốt với đầu mối Bộ Công Thương, các cơ quan đơn vị trên địa bàn thành phố thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất, xuất khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh; hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến xuất khẩu.

9. Tiếp tục tăng cường công tác cải cách hành chính ngành Công Thương. Tiếp tục rà soát các quy định mới để bổ sung, hoàn chỉnh các thủ tục hành chính của Sở Công Thương theo hướng đơn giản hóa, minh bạch và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, rút ngắn thời gian trong việc thực hiện các dịch vụ công.

Để đạt kết quả các mục tiêu đã đề ra, Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng kính đề nghị Bộ Công Thương tiếp tục có ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn, quan tâm giải quyết một số vấn đề vướng mắc liên quan đến công tác QLNN về các lĩnh vực công thương, cụ thể là:

1. Về công tác đầu tư, quản lý chợ: Để địa phương có cơ sở tham mưu UBND thành phố ban hành các quy định về phân cấp quản lý chợ sát với tình hình thực tiễn, đảm bảo tốt hơn hiệu quả công tác quản lý nhà nước, cũng như tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các thành phần kinh tế trong việc đầu tư phát triển chợ tại địa phương, Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng kính đề nghị Bộ Công Thương sớm rà soát, tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định mới về phát triển và quản lý ngành phân phối thay thế cho Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 về phát triển và quản lý chợ[1]. Đồng thời, đề nghị Bộ Công Thương kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 10 Điều 3 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg như sau: "Thương mại: chợ (bao gồm chợ hạng 1, hạng 2, hạng 3), chợ đầu mối, trung tâm logistics, trung tâm hội chợ triển lãm, kết cấu hạ tầng xuất khẩu, nhập khẩu (thay từ "chợ dân sinh" thành: "chợ (bao gồm chợ hạng 1, hạng 2, hạng 3)".

2. Về công tác quản lý trung tâm thương mại, siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện lợi: Kính đề nghị Bộ Công Thương sớm nghiên cứu ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 1371/2004/QĐ-BTM ngày 24 tháng 9 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về Qui chế siêu thị, trung tâm thương mại, hoặc có thể nghiên cứu đưa nội dung này tích hợp vào Nghị định mới về phát triển và quản lý ngành phân phối như đề xuất tại Mục 1 nêu trên; trong đó nghiên cứu bổ sung thêm các quy định, giúp ngành Công Thương nói chung, các địa phương nói riêng có công cụ pháp lý QLNN hiệu quả hơn, để khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước đối với loại hình này.

3. Về công tác tổ chức bộ máy, xây dựng vị trí việc làm: Kính đề nghị Bộ Công Thương sớm ban hành Thông tư quy định về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Công Thương và định mức biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức thuộc ngành Công Thương để đảm bảo cơ sở pháp lý, cũng như tính đồng bộ, thống nhất, khoa học trong việc triển khai thực hiện trên phạm vi cả nước (Bộ Công Thương đã lấy ý kiến đối với dự thảo lần 2 từ tháng 6/2021, nhưng đến nay vẫn chưa ban hành).

1. Năm 2018, Bộ Công Thương đã có dự thảo Nghị định của Chính phủ về phát triển và quản lý ngành phân phối gửi các ngành, địa phương tham gia góp ý, song đến nay Nghị định vẫn chưa được phê duyệt, ban hành.

4. Về chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại (XTTM), phát triển ngoại thương: Kính đề nghị Bộ Công Thương kiến nghị Bộ Tài chính sớm ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư số 171/2014/TT-BTC để các địa phương có cơ sở tham mưu xây dựng các chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, phát triển ngoại thương tại địa phương, phù hợp với tình hình thực tiễn, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp phát triển hoạt động sản xuất - kinh doanh.
5. Về xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc ngành Công Thương: Để đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ theo cơ quan quản lý ngành, và tạo điều kiện cho Sở Công Thương thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ được giao tại địa phương, kính đề nghị Bộ Công Thương ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc ngành Công Thương.
6. Liên quan đầu tư phát triển điện mặt trời trên mái nhà: Kính đề nghị Bộ Công Thương kiến nghị Chính phủ xem xét trình Quốc hội sửa đổi Luật Quản lý tài sản công theo hướng bổ sung quy định về sử dụng mái nhà của trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở hoạt động sự nghiệp để hợp tác đầu tư thực hiện các Dự án điện mặt trời có mục đích kinh doanh (làm cơ sở để thực hiện sau khi Chính phủ có quy định mới về điện mặt trời thay thế Quyết định 13/2020/QĐ-TTg).
7. Liên quan lĩnh vực đầu tư theo hình thức đối tác công tư: Hiện nay, theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021), các dự án hạ tầng thương mại không còn thuộc lĩnh vực đầu tư theo hình thức đối tác công tư. Để có thể huy động được nhiều nguồn lực trong việc phát triển hạ tầng thương mại (đặc biệt là chợ) phù hợp với tình hình thực tiễn tại các địa phương, kính đề nghị Bộ Công Thương kiến nghị Chính phủ xem xét, trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư theo hướng bổ sung các dự án hạ tầng thương mại (bao gồm trung tâm hội chợ triển lãm, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ...) vào các lĩnh vực được đầu tư theo phương thức đối tác công tư tại khoản 1 Điều 4 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.
8. Liên quan đến quy định thành lập khu phi thuế quan: Để tạo điều kiện cho các địa phương có cơ sở nghiên cứu, đề xuất việc thành lập khu phi thuế quan, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, kính đề nghị Bộ Công Thương kiến nghị Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định hướng dẫn cụ thể về thành lập khu phi thuế quan, trong đó đề nghị xem xét đưa vào Nghị định các quy định liên quan đến các loại hình khu phi thuế quan, việc thành lập khu phi thuế quan nằm ngoài khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu...

Thời gian tới, ngành Công Thương thành phố Đà Nẵng quyết tâm phát huy các kết quả đạt được, nắm chắc thời cơ, tận dụng mọi cơ hội, vượt qua khó khăn, thách thức, tạo đột phá, để góp phần xây dựng thành phố Đà Nẵng phát triển mạnh và bền vững, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXII và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng./.

KHỐI ĐỊA PHƯƠNG

03 SỞ CÔNG THƯƠNG BÌNH DƯƠNG

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2022

Có thể nói, năm 2021 là năm mà tỉnh Bình Dương triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện phát sinh rất nhiều khó khăn, thách thức. Là năm thứ Hai, đại dịch Covid-19 bùng phát gây ảnh hưởng đến sức khỏe người dân và tác động tiêu cực đến sự phát triển kinh tế toàn cầu, trong đó có Việt Nam nói chung và tỉnh Bình Dương nói riêng. Đến nay, tuy dịch bệnh đã được kiểm soát nhưng vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ tái bùng phát, sẽ tiếp tục tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và chuỗi cung ứng hàng hóa, thị trường xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh.

Nhận thức được tình hình, cả hệ thống chính trị và nhân dân, doanh nghiệp tỉnh Bình Dương đã nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách và đạt được kết quả toàn diện trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Cơ bản hoàn thành mục tiêu kép "vừa phòng chống dịch, vừa phát triển kinh tế" theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Đây là kết quả của sự đoàn kết, đồng lòng, sự nỗ lực, sáng tạo, vượt qua khó khăn, thử thách, người dân và cộng đồng doanh nghiệp trước những diễn biến bất lợi của dịch bệnh và tình hình kinh tế chung của thế giới. Đồng thời, một trong những nguyên nhân quan trọng phải kể đến là sự quyết liệt trong chỉ đạo điều hành và bình tĩnh, sáng suốt của lãnh đạo Tỉnh trong việc thực hiện nhất quán, xuyên suốt phương châm "vừa tập trung kiểm soát tốt dịch bệnh, vừa tháo gỡ khó khăn thúc đẩy sản xuất kinh doanh", trong đó, ngành Công Thương đã đóng góp một phần công sức trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp kịp thời giải quyết được nhiều khó khăn, vướng mắc, từng bước khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cụ thể, Sở đã triển khai 04 nhiệm vụ trọng tâm cụ thể như sau:

Thứ nhất, công tác chỉ đạo, triển khai phòng chống dịch Covid-19 (PCD):

- Công tác xét nghiệm Covid-19: Sở đã thành lập Tổ xét nghiệm nhanh Covid-19 để hỗ trợ xét nghiệm định kỳ (03 ngày/lần) cho nhân viên, người lao động đang làm việc trong hệ thống phân phối, cung ứng hàng hoá thiết yếu (siêu thị, cửa hàng tiện lợi, shipper) và các doanh nghiệp sản xuất "03 tại chỗ" trong các CCN. Đồng thời, tập huấn, hướng dẫn quy trình, kỹ thuật để doanh nghiệp chủ động triển khai tự xét nghiệm cho người lao động, tự cấp giấy chứng nhận và chịu trách nhiệm về kết quả xét nghiệm của người lao động.
- Công tác tiêm vắc xin: Sở Công Thương đã phối hợp cùng Sở Y tế và các đơn vị có liên quan tổ chức tiêm vắc-xin cho gần 50 ngàn lượt công nhân, người lao động của các doanh nghiệp trong CCN, Hiệp hội ngành hàng và chuỗi cung ứng hàng hoá.
- Công tác cung ứng nguồn Oxy y tế: Sở Công Thương thực hiện vai trò thành viên Tổ điều phối của Tỉnh nắm thông tin về năng lực cung cấp khí Oxy và thiết bị chứa của các doanh nghiệp cung ứng khí Oxy; thực hiện chương trình "ATM Oxy" chuẩn bị nguồn cung ứng oxy phục vụ công tác điều trị bệnh nhân nhiễm Covid-19 trên địa bàn tỉnh.
- Công tác hỗ trợ, giảm tiền điện: Phối hợp với Công ty Điện lực Bình Dương thực hiện hỗ trợ, giảm tiền điện cho khách hàng sử dụng điện mục đích sinh hoạt do ảnh hưởng dịch Covid-19 (Đợt 4, Đợt 5). Đồng thời phối hợp với EVN đảm bảo nguồn điện ổn định, xuyên suốt tại các bệnh viện, khu điều trị Covid-19.

Thứ hai, công tác nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp:

Trong năm 2021, Sở luôn theo dõi nắm bắt tình hình các Hiệp hội, doanh nghiệp trong thời gian dịch bệnh bùng phát để hỗ trợ, vận động doanh nghiệp vượt qua khó khăn trở lại hoạt động. Tổ chức Hội nghị tiếp xúc các hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp đầu tư trong nước nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn giúp doanh nghiệp tái hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn bình thường mới. Đồng thời, phối hợp với các Sở, ban, ngành triển khai, hướng dẫn các thủ tục để người dân, doanh nghiệp tiếp cận các chính sách ưu đãi thuế, chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp và người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo chủ trương, chính sách của Nhà nước. Sở đã phối hợp mời Hiệp hội ngành hàng, Hội Doanh nhân trẻ tham dự Hội nghị trực tuyến về những giải pháp nhằm khôi phục hoạt động cho các doanh nghiệp của ngành Ngân hàng; Hội thảo "Tháo gỡ cho doanh nghiệp trong trạng thái bình thường mới sống chung với Covid-19" của Hiệp hội Chế biến Gỗ Bình Dương.

Thứ ba, công tác bình ổn thị trường hàng hoá thiết yếu ứng phó đại dịch Covid-19 đảm bảo an sinh xã hội:

Nhằm đảm bảo cung ứng các mặt hàng thiết yếu bình ổn thị trường phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân ứng phó với dịch bệnh Covid-19, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và ổn định tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Sở Công Thương đã triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch 5936/KH-UBND ngày 02/12/2020 về bình ổn thị trường năm 2021. Tập trung theo dõi thị trường, diễn biến giá cả để điều hành hàng hoá BOTT theo diễn biến dịch COVID-19. Triển khai các chương trình, kế hoạch về cung ứng hàng hóa BOTT ứng phó dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh nhằm đảm bảo lưu thông, cung ứng hàng hóa thiết yếu; triển khai kế hoạch khôi phục hệ thống thương mại. Qua đó, tình hình cung - cầu hàng hóa thiết yếu trong năm của tỉnh Bình Dương cơ bản ổn định, đảm bảo dự trữ đủ số lượng và chất lượng hàng hóa thiết yếu tại 11 siêu thị, 106 chợ và hơn 200 cửa hàng tiện ích, siêu thị mini.... phục vụ nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng, không để xảy ra hiện tượng khan hiếm hàng, sốt giá trên địa bàn tỉnh.

Thứ tư, về tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại trong nước và xúc tiến mở rộng xuất khẩu hàng hóa, khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2021, Sở đa dạng hóa hình thức, phương thức thực hiện, tích cực triển khai các chương trình xúc tiến thương mại theo chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt. Cụ thể: tham dự 06 Chương trình Hội thảo trực tuyến xúc tiến đầu tư, tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh Bình Dương năm 2021, Phối hợp với Tổng công ty Becamex IDC tổ chức Buổi làm việc trực tuyến với tập đoàn Hisense tìm hiểu xây dựng nhà máy tại Bình Dương; các hoạt động xúc tiến thương mại nước ngoài chủ yếu được tổ chức thông qua hình thức trực tuyến, tham gia 05 hội thảo; xúc tiến thương mại trong nước 07 chương trình; đưa hàng Việt về nông thôn 04 chương trình; thực hiện 10 đề án khuyến công địa phương với tổng kinh phí thực hiện 2 tỷ 029 triệu đồng; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn (CNNT) tiêu biểu cấp quốc gia năm 2021, kết quả có 07/13 sản phẩm đạt công nhận sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp Quốc gia; xây dựng và triển khai Kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu tỉnh Bình Dương lần VI năm 2022.

Như vậy, thông qua những hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp của ngành Công Thương trong năm qua, đã góp phần tích cực trong việc thúc đẩy các doanh nghiệp nhanh chóng phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn khó khăn do đại dịch Covid 19 gây ra.

Bước sang năm 2022, trong bối cảnh tình hình khu vực và thế giới được đánh giá sẽ tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, đặc biệt là tình hình dịch bệnh Covid-19 đang có những biến chủng mới và tiếp tục lan rộng, chưa được kiểm soát tốt ở nhiều quốc gia và khu vực trên thế giới, chuỗi cung ứng toàn cầu khó có khả năng phục hồi hoàn toàn. Dự báo hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sẽ còn tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức. Do đó, để việc triển khai nhiệm vụ trong thời gian tới được hiệu quả hơn, Sở Công Thương sẽ tập trung thực hiện một số giải pháp trọng tâm cụ thể như sau:

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp có hiệu quả, thiết thực; khắc phục tác động của đại dịch Covid-19 để phục hồi và giữ vững tốc độ phát triển nền kinh tế đất nước; triển khai thực hiện các chính sách, các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc

đẩy kinh tế phát triển; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong bối cảnh dịch covid-19.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, theo dõi tình hình hoạt động, kịp thời giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp và nhà đầu tư; nghiên cứu, đổi mới, nâng cao hiệu quả tiếp thị, kêu gọi đầu tư và các hội nghị gặp gỡ, đối thoại doanh nghiệp, các hiệp hội, nhà đầu tư. Kịp thời tháo gỡ vướng mắc, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin để kết nối với thị trường, thúc đẩy xuất khẩu, góp phần duy trì đà tăng trưởng của các ngành công nghiệp và nền kinh tế đất nước.
- Thúc đẩy sản xuất trang thiết bị y tế phục vụ công tác PCD Covid-19: sản xuất khẩu trang y tế, khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp dệt may nhanh chóng chuyển đổi sang sản xuất khẩu trang vải kháng giọt bắn, kháng khuẩn phục vụ phòng chống dịch.
- Kiểm tra, kiểm soát tốt thị trường, bảo đảm ổn định trật tự thị trường, cung ứng hàng hóa thiết yếu và các hàng hóa phục vụ chống dịch cho người dân. Tăng cường công tác quản lý hàng gian, hàng giả với vai trò Phó Trưởng ban Thường trực BCĐ 389/BD. Tập trung quyết liệt, chỉ đạo toàn lực lượng tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, đặc biệt đối với các mặt hàng thiết yếu phòng, chống dịch.
- Thực hiện nghiêm yêu cầu của Bộ Công Thương về cân đối, cung ứng hàng hóa phục vụ người dân, có phương án bảo đảm nguồn cung theo từng cấp độ diễn biến của dịch bệnh, bảo đảm đủ hàng hóa thiết yếu cho người dân trong mọi tình huống theo phương châm 4 tại chỗ "chỉ đạo tại chỗ, lực lượng tại chỗ, hệ thống phân phối tại chỗ, hàng hóa tại chỗ" và 3 sẵn sàng "chủ động nguồn hàng, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương".



04 SỞ CÔNG THƯƠNG QUẢNG NINH

NGÀNH CÔNG THƯƠNG GIỮ VỮNG ĐỊA BÀN "AN TOÀN - ỔN ĐỊNH" THỰC HIỆN TỐT "MỤC TIÊU KÉP"



Trong năm 2021, mặc dù phải đối mặt với những tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng rất lớn sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và của tỉnh Quảng Ninh nói riêng; tuy nhiên, với sự quyết tâm, chủ động, tích cực triển khai quyết liệt, nghiêm túc, đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo có hiệu quả các chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, BCĐ Quốc gia, các Bộ, ngành Trung ương đặc biệt là của Bộ Công Thương, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Ninh; sự hỗ trợ, giúp đỡ của các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ Công Thương; sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ của Sở Công Thương các tỉnh, thành phố, các sở, ban, ngành địa phương trong tỉnh; sự đoàn kết đồng lòng của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn tỉnh, ngành Công Thương đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận góp phần giữ vững địa bàn "An toàn - Ổn định" đồng thời thực hiện tốt "mục tiêu kép" với tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2021 là 10,28%, đứng thứ 2 toàn quốc và cao hơn nhiều so với trung bình cả nước khoảng 2,5%. Trong đó, ngành Công Thương Quảng Ninh đã đóng góp trên 6,54/10,28 điểm % GRDP với tỉ trọng chiếm trên 65% GRDP toàn tỉnh và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận: ***(1)*** Các chỉ tiêu về công nghiệp, thương mại, xuất nhập khẩu đều cơ bản đạt và vượt và có lĩnh vực còn tăng trưởng cao so với cùng kỳ, với: *(i)* Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP đạt 13,12%; *(ii)* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cả năm ước đạt 135.043 tỷ đồng, tăng 4,7% CK; *(iii)* Kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp trong tỉnh ước thực hiện cả năm 2021 đạt 2.562 triệu USD tăng 9,39% CK. ***(2)*** Công tác quản lý nhà nước cũng đạt được nhiều kết quả nổi bật trong tất cả các lĩnh vực quản lý của ngành.

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT, CỤ THỂ NHƯ SAU:

1. Trong công tác phòng, chống dịch: ***(1)*** Tham mưu UBND tỉnh xây dựng các phương án, kế hoạch dự trữ, đảm bảo cung cấp lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm trong các giai đoạn chống dịch với các phương án, cấp độ khác nhau, trong đó phân công rõ trách nhiệm cho các sở, ngành, địa phương. ***(2)*** Quán triệt và tổ chức thực hiện các giải pháp phòng chống dịch tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, lao động, người đến làm việc tại Sở và các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý của ngành... ***(3)*** Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành, địa phương liên quan duy trì công tác kiểm tra, giám sát, nắm bắt thông tin về tình hình thực dự trữ, cung ứng hàng hóa, giá bán và việc thực hiện phòng, chống dịch bệnh Covid-19... ***(4)*** Tham mưu UBND tỉnh xem xét ưu tiên bố trí tiêm vắc xin cho các đối tượng trực tiếp phục vụ công tác phòng, chống dịch và sản xuất kinh

doanh trong lĩnh vực của ngành (chợ, TTTM, siêu thị, các đơn vị ngành than, xăng dầu...), đến nay đang triển khai tiêm mũi thứ 3.

2. Lĩnh vực công nghiệp: Sản xuất công nghiệp có mức tăng trưởng khá (tăng 13,12% so với CK, chiếm tỷ trọng 45,4% trong GRDP), nhất là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (tăng 32,19%) và tiếp tục có những đóng góp quan trọng vào sản xuất công nghiệp và phát triển, ổn định kinh tế - xã hội của Tỉnh. Để đạt được kết quả nêu trên, Sở Công Thương đã tham mưu triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tham mưu Tỉnh uỷ ban hành Nghị quyết đầu tiên của BCH Đảng bộ tỉnh khoá XV nhiệm kỳ 2020-2025 - Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 16/11/2020 về phát triển nhanh và bền vững công nghiệp chế biến, chế tạo giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; kết quả ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có bước tăng trưởng vượt bậc với mức tăng trưởng 32,19% (giai đoạn 2010-2020 mức tăng bình quân chỉ 7,8%/năm); triển khai thực hiện Nghị quyết số 201/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ di dời cơ sở tiểu thủ công nghiệp gây ô nhiễm môi trường hoặc không phù hợp quy hoạch trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025 nhằm thúc đẩy phát triển các cụm công nghiệp, phát triển công nghiệp phụ trợ vừa đảm bảo an sinh xã hội vừa đảm bảo môi trường.
- Tham mưu phát triển phương án quy hoạch phát triển cụm công nghiệp thời kỳ 2021-2030; theo đó đến năm 2030 toàn tỉnh có 41 cụm công nghiệp với tổng diện tích 2.297,01 ha, bình quân 56,02 ha/cụm: trong đó 07 cụm đã thành lập và đi vào hoạt động với tổng diện tích 391,39 ha. Tổng vốn đầu tư dự kiến 14.935,07 tỷ đồng.
- Xác định công nghiệp là động lực tăng trưởng trong bối cảnh khó khăn do tác động bởi dịch bệnh Covid-19, Sở Công Thương đã luôn bám sát và đồng hành cùng ngành than, điện, dầu thực vật, bột mỳ... để kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc, động viên các doanh nghiệp tích cực đẩy mạnh hoạt động sản xuất. Trong đó, ngành than là đơn vị đi đầu trong công tác đồng hành cùng tỉnh, trong năm 2021 tăng cường đầu tư công nghệ sản xuất phục vụ hoạt động sản xuất, kết quả sản lượng than năm 2021 ước đạt 47,896 triệu tấn, tăng 6,5% CK vượt so với kế hoạch đề ra.
- Với tiềm năng lợi thế về chiều dài bờ biển và hệ thống hàng hải được phân bổ tại 06 khu vực *(Vạn Gia, Hải Hà, Cô Tô, Cẩm Phả, Hòn Gai, Quảng Yên)* với đặc thù là khu vực cảng biển nước sâu, hạ tầng kết nối giao thông đồng bộ từ đường bộ, đường sắt, đường hàng không là những điều kiện vô cùng thuận lợi để phát triển các dự án điện khí, cộng với nguồn lợi thiên nhiên phát triển năng lượng điện gió với quy mô lớn, Sở Công Thương đã tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Công Thương bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến 2045 (tổng sơ đồ VIII) giai đoạn 2021- 2040 tại Quảng Ninh, gồm: Dự án nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh công suất 1.500MW tại thành phố Cẩm Phả; nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh (giai đoạn 2); các nhà máy điện khí tại khu vực Hải Hà, Cẩm Phả, Quảng Yên; nguồn năng lượng điện gió để đảm bảo nguồn điện phục vụ hoạt động sản xuất - kinh doanh và an ninh năng lượng quốc gia theo đúng tinh thần Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị.
- Quan tâm cải thiện chất lượng điện áp thấp: Rà soát lại toàn bộ hệ thống lưới điện trên địa bàn tỉnh và chỉ đạo điện lực xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp cải tạo lưới điện. Theo đó, từ tháng 3/2020 đã giảm 14.590 hộ, tương ứng giảm 96,8% so với số hộ có chất lượng điện áp thấp trên toàn tỉnh (hiện nay còn 476/438.880 khách hàng chiếm 0,108% số hộ sử dụng điện).

3. Lĩnh vực thương mại nội địa: Năm 2021, tình hình hoạt động thương mại nội địa có sự biến động do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19, tuy nhiên giá cả các mặt hàng lương thực, thực phẩm tương đối ổn định, hàng hóa đa dạng, phong phú, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng; trình độ quản lý thương mại được nâng cao rõ rệt, góp phần xây dựng hình ảnh tỉnh Quảng Ninh văn minh, hiện đại. Một số nhiệm vụ trọng tâm đã triển khai:

- Sở Công Thương đã phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan (Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư) thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại hiện đại, đến nay địa bàn tỉnh hiện có 133 chợ, 27 siêu thị, 07 trung tâm thương mại; 120 cửa hàng tiện ích; có 27 trung tâm, điểm bán hàng và giới thiệu sản phẩm OCOP; 6 kho, 220 cửa hàng xăng dầu; 05 trạm chiết nạp và 586 cửa hàng bán lẻ khí LPG; đến nay tỉnh đã thực

hiện chuyển đổi 41/133 chợ, là một trong những địa phương đi đầu cả nước trong công tác này.

- Trước những tác động của dịch bệnh Covid-19, Sở Công Thương đã tham mưu UBND tỉnh chuyển đổi phương thức hoạt động thương mại theo hình thức phát triển thương mại điện tử. Sở đã phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số - Bộ Công Thương hỗ trợ mở gian hàng cho các doanh nghiệp OCOP của tỉnh trên 08 sàn thương mại điện tử với hàng nghìn sản phẩm của tỉnh. Từ ngày 01/01/2021-15/12/2021 đạt trên 830.000 đơn hàng, tương đương trên 432 tỷ đồng.
- Đẩy mạnh khai thác thị trường trong nước (100 triệu dân); tiếp tục hưởng ứng "Cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dung hàng Việt Nam"; tổ chức 12 chương trình xúc tiến; trong đó có 01 hội chợ OCOP cấp quốc gia đảm bảo đầy đủ và nghiêm ngặt các quy định về phòng, chống dịch nhằm hỗ trợ bà con tiêu thụ sản phẩm; thực hiện kết nối các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông sản của tỉnh với đa dạng các thị trường, kênh tiêu thụ, như: thị trường ngoài tỉnh, hệ thống TTTM, siêu thị kết nối qua kênh Liên đoàn lao động tỉnh, Hội nông dân; chuỗi cửa hàng Vinmart+, Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương, Sở Công Thương các tỉnh/thành phố trên cả nước, UBND các địa phương; bếp ăn tập thể của ngành than... và triển khai các giải pháp tiêu thụ qua các kênh thương mại điện tử để hỗ trợ tiêu thụ và kết nối tiêu thụ sản phẩm của tỉnh.

4. Xuất nhập khẩu: Quảng Ninh nằm ở địa đầu vùng Đông Bắc của Việt Nam, là tỉnh duy nhất có đường biên giới cả trên bộ, trên biển và trên không với nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa được ví như "cửa ngõ" của ASEAN với Trung Quốc - thị trường rộng lớn nhất thế giới với hệ thống hạ tầng cửa khẩu, lối mở, giao thông được được đầu tư cơ bản, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu. Năm 2021, tình hình xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu tại Quảng Ninh trong năm 2021 đã dần ổn định trở lại nhờ triển khai đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch thích ứng trong điều kiện an toàn mới, đảm bảo vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động xuất nhập khẩu. Một số nhiệm vụ trọng tâm đã triển khai:

- Thường xuyên định hướng, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các hoạt động xuất nhập khẩu theo thông lệ quốc tế (như Thông tư 09) khi đáp ứng đủ các điều kiện cần thiết nhằm tận dụng cơ hội, lợi ích từ các hiệp định thương mại tự do đã ký kết; phát triển hài hoà hoạt động thương mại biên giới, phát huy có hiệu quả lợi thế về cảng biển, cửa khẩu biên giới của tỉnh.
- Thường xuyên thông tin kịp thời tình hình hoạt động tại các cửa khẩu/ lối mở trên địa bàn tỉnh; các quy định có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu; thông tin về thị trường xuất khẩu và các chương trình xúc tiến xuất khẩu nước ngoài... tới các doanh nghiệp trong cả nước để định hướng hoạt động xuất nhập khẩu, thu hút, tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu. Kết nối tìm kiếm mở rộng thị trường xuất khẩu qua kênh các tham tán thương mại Việt Nam tại nước ngoài... Kết quả, trong năm 2021, một số mặt hàng trên địa bàn tỉnh đã tiếp cận và mở rộng thị trường xuất khẩu như: vật liệu xây dựng, xơ sợi, sản phẩm may mặc, điện tử, nến, nước mắm... sang các thị trường Đài Loan, Ấn Độ, Anh, Australia, Nga, EU...

5. Công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính được Sở triển khai quyết liệt, theo hướng giảm thủ tục, giảm thời gian giải quyết. Sở Công Thương đã chủ động cắt giảm thời gian thực hiện, cụ thể: đã đề xuất giảm thời gian thực hiện đối với 128 TTHC cấp tỉnh, từ 1.916 ngày xuống 849 ngày, giảm 1.067 ngày tương ứng giảm 55,69%. Môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện rõ nét; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp ngày càng được nâng cao.

BÊN CẠNH NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, TRONG NĂM 2021 VẪN CÒN MỘT SỐ TỒN TẠI, KHÓ KHĂN:

1. *Về công nghiệp:* Một số sản phẩm chủ yếu của ngành tuy có tăng trưởng nhưng mức tăng trưởng không đạt được như kỳ vọng như: điện, dầu thực vật.
2. *Về thương mại:* Nhiều hoạt động xúc tiến thương mại trực tiếp phải tạm hoãn do phải hạn chế tập trung đông người; Vận tải hành khách, vận tải du lịch giảm mạnh dẫn đến dịch vụ vận

tải, xăng dầu giảm mạnh; Lĩnh vực thương mại và lưu trú ăn uống, du lịch lữ hành bị ảnh hưởng nghiêm trọng do sự sụt giảm mạnh lượng khách du lịch và các hoạt động văn hoá trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác phòng, chống dịch.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. *Tập trung làm tốt công tác dự báo, tham mưu* để chỉ đạo, điều hành linh hoạt, tạo sự chuyển biến tích cực và toàn diện trên các lĩnh vực của ngành.
2. *Về công tác phòng, chống dịch Covid-19:* Tiếp tục nghiêm túc thực hiện các nội dung chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về công tác phòng, chống dịch COVID-19; chủ động chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản cho những tình huống dịch bệnh diễn biến phức tạp hơn.
3. *Đẩy mạnh phát triển công nghiệp:* (1) Đối với lĩnh vực khai khoáng, công nghiệp chế biến chế tạo: (i) Chú trọng phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn, các ngành công nghiệp có lợi thế so sánh của tỉnh: công nghiệp chế biến chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp điện, điện tử, công nghiệp chế biến lâm sản, thủy sản, công nghiệp khai thác khoáng sản... Trong đó ưu tiên lựa chọn phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ phù hợp. *(ii)* Tập trung tháo gỡ khó khăn cho ngành than, giúp các doanh nghiệp ổn định sản xuất, đảm bảo công ăn việc làm, an sinh xã hội cho người lao động; *(iii)* Thu hút đầu tư sản xuất kinh doanh tại các KCN, KKT, CCN (Vân Đồn, Quảng Yên, Móng Cái,...) với các sản phẩm chế biến, chế tạo có giá trị gia tăng cao. (2) Đối với lĩnh vực năng lượng: *(i)* Tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ, ngành, trung ương bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021- 2030 (tổng sơ đồ VIII) đối với nhà máy điện khí tại Quảng Ninh; *(ii)* Phối hợp với ngành điện trong việc đầu tư phát triển hệ thống điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; *(iii)* Tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh.
4. *Đẩy mạnh phát triển thương mại trong nước: (1)* Tiếp tục đẩy mạnh phát triển thương mại theo hướng hiện đại, đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại - du lịch và đầu tư để quảng bá, giới thiệu sản phẩm chủ lực, có thương hiệu, sản phẩm OCOP, mở rộng thị trường xuất khẩu nhằm hạn chế sự phụ thuộc vào một thị trường nhất định;... *(2)* Tổ chức các chương trình hội chợ đưa hàng Việt Nam về nông thôn; hội chợ OCOP; tiếp tục làm tốt các cuộc vận động "Đưa hàng về nông thôn phục vụ nhân dân", "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; *(3)* Triển khai thực hiện nâng cấp sàn giao dịch thương mại điện tử để phát huy đúng chức năng nhiệm vụ của sàn; đặc biệt quan tâm đến công tác hỗ trợ, thu hút các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia quảng bá, giới thiệu hàng hóa của đơn vị trên sàn, giảm chi phí xúc tiến thương mại; khai thác tối đa công nghệ 4.0 trong việc mở rộng thị trường nhằm thúc đẩy lưu thông hàng hóa.
5. *Tăng cường xuất khẩu, hội nhập kinh tế quốc tế: (1)* Tham mưu tình hình thành và phát triển các trung tâm trung chuyển hàng hoá, đầu tư mở rộng kho bãi phục vụ hoạt đột xuất nhập khẩu nhằm phát huy lợi thế về vị trí địa lý của tỉnh; phục vụ tốt hơn cho công tác phòng, chống dịch. *(2)* Đẩy mạnh các hoạt động kết nối kinh tế thương mại, dịch vụ với Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, các nước Đông Nam Á, châu Âu...; khai thác hiệu quả tiềm năng và lợi thế của các KKT cửa khẩu và các khu vực phụ cận; *(3)* Tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu theo hướng xuất khẩu những mặt hàng có giá trị gia tăng cao, giảm dần tỷ trọng hàng thô; *(4)* Tham mưu tăng cường hoạt động kết nối vùng, liên vùng để phát huy lợi thế của tỉnh biên giới; *(5)* Thu hút các nguồn hàng của các doanh nghiệp trong cả nước đến xuất khẩu qua các cảng biển, cửa khẩu, lối mở tỉnh Quảng Ninh, phát huy lợi thế vị trí địa lý của tỉnh và các dịch vụ logistics.
6. *Tăng cường công tác quản lý nhà nước về công thương:* Tăng cường công tác quản lý quy hoạch và hậu kiểm lĩnh vực quản lý của ngành.
7. *Đặc biệt quan tâm tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp* thường xuyên, kịp thời nhằm thúc đẩy đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng tăng trưởng của ngành.
8. *Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử...*

05

SỞ CÔNG THƯƠNG ĐẮK LẮK

NGÀNH CÔNG THƯƠNG TỈNH ĐẮK LẮK THỰC HIỆN ĐỒNG BỘ, QUYẾT LIỆT CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI



Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV, bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, ngành Công Thương đã ban hành kế hoạch, chương trình hành động trong đó đề cao tiếp tục phấn đấu, nỗ lực, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ, huy động và sử dụng tối đa mọi nguồn lực đầu tư phát triển cho ngành công nghiệp và thương mại.

Trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, song với sự nỗ lực, quyết tâm của cán bộ, công chức ngành, các doanh nghiệp và sự ủng hộ của nhân dân trong việc thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, cùng với nỗ lực thực hiện "mục tiêu kép" là vừa kiểm soát dịch bệnh hiệu quả, vừa đẩy mạnh các giải pháp phục hồi kinh tế, đảm bảo đời sống của người dân. Năm 2021, các dự án đầu tư hoàn thành đi vào hoạt động có công suất lớn, đặc biệt là nhà máy điện gió Ea Nam với công suất 400 MW. Công tác khuyến công đang được phát huy hiệu quả, góp phần đảm bảo phát triển bền vững cho những năm tiếp theo. Quản lý, hoạt động của các CCN đang được củng cố, phát triển. An toàn vệ sinh thực phẩm, điện, hồ đập thủy điện, vật liệu nổ công nghiệp... được đảm bảo, góp phần ổn định sản xuất, tiêu dùng, tạo nên thành công của ngành. Với nỗ lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động, chương trình xúc tiến thương mại đã thúc đẩy kết nối giao thương trực tuyến, góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ cho các doanh nghiệp địa phương.

Trong bối cảnh nói trên, ngành Công Thương Đắk Lắk đạt được những thành quả như sau:

VỀ CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2021 ước tăng 23,8% so với cùng kỳ năm 2020, chủ yếu tăng ở lĩnh vực năng lượng tái tạo. Hiện trên địa bàn tỉnh có 02 dự án điện gió công suất 428,8MW đã đưa vào vận hành phát điện thương mại; 09 dự án điện gió với tổng công suất 742MW đã bổ sung quy hoạch phát triển điện lực, trong đó 03 dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng công suất 85MW và các dự án điện gió đang triển khai xây dựng như Cụm dự án Nhà máy điện gió Krông Búk 1, Krông Búk 2, Cư Né 1 và Cư Né 2 với tổng công suất 200MW. Ngoài ra, còn 42 dự án

với tổng công suất 9.250,3 MW đang trình bổ sung quy hoạch phát triển điện lực quốc gia.

Đối với dự án điện mặt trời: toàn tỉnh hiện có 10 dự án với công suất 960 MWp và 5.367 công trình điện mặt trời mái nhà với tổng công suất 648,9 MWp đã đưa vào vận hành phát điện thương mại, góp phần tăng thêm công suất cho lưới điện quốc gia. Bên cạnh đó, đến nay có 03 dự án đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý bổ sung vào quy hoạch phát triển điện lực với tổng công suất 480 MWp và 22 dự án điện mặt trời với tổng công suất 8.768 MWp được UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương bổ sung quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, đã phát điện với tổng sản lượng điện sản xuất toàn tỉnh năm 2021 đạt 6.094 triệu kWh, vượt kế hoạch đề ra.

VỀ THƯƠNG MẠI

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2021 ước đạt 85.873 tỷ đồng, tăng 2,8% so với cùng kỳ năm 2020, đạt 100,3 % kế hoạch. Năm 2021, tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài, tỉnh đã áp dụng thực hiện giãn cách xã hội để phòng, chống dịch. Để thực hiện tốt chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh về công tác quản lý, đảm bảo cung ứng hàng hóa phục vụ nhu cầu của người dân trên địa bàn; ngành công thương và các doanh nghiệp đã chủ động dự trữ, cung ứng hàng hóa nhất là nhu yếu phẩm, các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn tỉnh nên thị trường ít biến động, giá cả một số mặt hàng nhu yếu phẩm tương đối ổn định, không xảy ra tình trạng khan hiếm hoặc tăng giá đột biến. Ngoài ra các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nông sản của tỉnh Đắk Lắk đặc biệt là mặt hàng bơ và sầu riêng.

Kim ngạch xuất khẩu năm 2021 ước thực hiện 1.136 triệu USD, đạt 174,8% kế hoạch năm, tăng 0,2 % so với cùng kỳ năm 2020. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, những tháng đầu năm, một số hợp đồng xuất khẩu nông sản bị hủy hoặc tạm ngừng với đối tác nước ngoài và một số nước nhập khẩu nông sản có yêu cầu xét nghiệm Covid-19 đối với sản phẩm nông sản. Đồng thời, hiện tượng cước tàu biển tăng cao, thiếu container và tàu dẫn đến không lấy được lịch vận chuyển, vì vậy các hợp đồng bị chậm giao hàng. Tuy nhiên, đến những tháng cuối năm 2021, tình hình xuất khẩu khởi sắc trở lại, dịch bệnh được hạn chế, các quốc gia dần mở cửa trở lại nên đa số sản lượng xuất khẩu các mặt hàng đều tăng mạnh.

Kim ngạch nhập khẩu toàn tỉnh năm 2021 ước thực hiện 450 triệu USD, đạt 500 % kế hoạch năm, tăng 80% so với cùng kỳ năm 2020. Trong năm, kim ngạch nhập khẩu tăng mạnh do các dự án điện gió nhập khẩu máy móc, thiết bị để phục vụ dự án.

NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN:

- Thuận lợi: Chính phủ đang triển khai đồng bộ nhiều chính sách, biện pháp phục hồi kinh tế sau tác động của dịch COVID-19; các Bộ, ngành, địa phương kịp thời triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng dịch COVID-19 như: Giảm lãi suất, cơ cấu lại nợ, miễn giảm phí dịch vụ, thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi; gia hạn, giãn, hoãn các khoản phải nộp của doanh nghiệp về thuế, tiền thuê đất... để nhanh chóng phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh. Tình hình sản xuất công nghiệp và hoạt động thương mại của tỉnh từng bước phục hồi, thúc đẩy tăng trưởng. Đồng thời, khi nhiều quốc gia từng bước mở cửa, giao thương trở lại, tạo điều kiện mở rộng thị trường xuất khẩu và đẩy mạnh phát triển sản xuất hàng hóa.

  Ngoài ra, một trong những ngành mũi nhọn giàu tiềm năng, có thể tăng trưởng với tốc độ cao, được kỳ vọng gánh vác trọng trách tạo bước đột phá, thúc đẩy hoàn thành kế hoạch phát triển KT- XH của tỉnh, nên được các cấp Ủy Đảng, Chính quyền đặc biệt quan tâm chỉ đạo. Ngành Công Thương Đắk Lắk có tiềm năng lợi thế rất lớn về nguồn nguyên liệu nông, lâm sản, khoáng sản, nguồn năng lượng thủy điện, điện gió, mặt trời... Nguồn năng lượng điện cấp cho các dự án luôn được đảm bảo; đồng thời, đã và đang triển khai đồng bộ nhiều chính sách, biện pháp phục hồi kinh tế sau khủng hoảng dịch Covid-19. Đắk Lắk nằm ở vị trí trung tâm của vùng Tây Nguyên, do đó ngành Công Thương phát triển cùng với sự hợp tác phát triển kinh tế trong vùng, các địa phương và quốc tế.

- Khó khăn: Dịch Covid-19 vẫn đang diễn biến rất phức tạp, nhiều ngành, lĩnh vực kinh tế của tỉnh chịu ảnh hưởng tiêu cực cả trực tiếp lẫn gián tiếp, đặc biệt là hoạt động dịch vụ, xuất khẩu, tiêu dùng và hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hợp tác xã. Giá cả một số sản phẩm cây công nghiệp chủ lực của tỉnh vẫn ở mức thấp, diễn biến thời tiết thất thường.

CÁC GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Triển khai Chỉ thị số 08/CT-BCT ngày 25/5/2021 của Bộ Công Thương về việc tạo điều kiện thuận lợi trong lưu thông và tăng cường hỗ trợ tiêu thụ tại thị trường trong nước các sản phẩm nông sản của các địa phương có sản lượng nông sản lớn, sản xuất tập trung trong bối cảnh dịch Covid - 19 diễn biến phức tạp. Theo dõi công tác phòng, chống dịch và dự trữ nguồn hàng hóa thiết yếu phục vụ người tiêu dùng trước tình hình dịch Covid-19.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy sản xuất công nghiệp phát triển. Triển khai Kế hoạch chuyển đổi số ngành công thương giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Đôn đốc tháo gỡ khó khăn vướng mắc thúc đẩy đầu tư các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư. Đồng thời xúc tiến kêu gọi đầu tư các dự án có tiềm năng, lợi thế phù hợp với các chương trình, kế hoạch hành động của ngành Công Thương.

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm quảng bá các sản phẩm của địa phương, mở rộng tiêu thụ nội địa và thị trường xuất khẩu; tăng cường kế hoạch đưa hàng việt về nông thôn đảm bảo đời sống cho người dân vùng sâu vùng xa. Tăng cường kết nối với các tỉnh thực hiện kết nối giao thương để các cơ sở doanh nghiệp có điều kiện kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm của tỉnh. Tổ chức lớp tập huấn kiến thức về các cam kết của Việt Nam triển khai thực hiện FTA thế hệ mới như EVFTA, CPTPP....cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hành chính, góp phần cải cách thủ tục hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử và công nghiệp 4.0.

Tập trung phát triển năng lượng tái tạo, phát triển các ngành có lợi thế về nguồn nguyên liệu tại chỗ, có khả năng thu hồi vốn nhanh, dễ tìm đối tác đầu tư và thị trường tiêu thụ sản phẩm như chế biến nông lâm sản, thực phẩm xuất khẩu, công nghiệp khai khoáng và công nghiệp cơ khí chế tạo các loại máy móc nhỏ nhưng với công nghệ và thiết bị hiện đại, hình thành các khu, cụm công nghiệp mới, coi trọng việc thúc đẩy công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn.

Đẩy nhanh sự phát triển của thương mại và dịch vụ, quản lý và phát triển thương mại điện tử, thúc đẩy giao lưu hàng hóa, kích thích sản xuất phát triển, giải quyết công ăn việc làm và tăng thu cho ngân sách nhà nước. Coi trọng việc thiết lập các thị trường xuất khẩu ổn định cho các sản phẩm truyền thống, đồng thời chú trọng phát triển thị trường trong nước, nhất là ở nông thôn. Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại phục vụ phát triển sản xuất, tăng khả năng xuất khẩu.

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương, các Bộ ngành liên quan sớm ban hành cơ chế chính sách giá mua bán điện mặt trời; giá mua bán điện gió áp dụng sau ngày 01/11/2021 theo Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp tục thi công hoàn thiện dự án điện gió.

Đề nghị Bộ Công Thương xem xét, quy hoạch tỉnh Đắk Lắk trở thành Trung tâm năng lượng vùng Tây Nguyên; quy hoạch các nguồn năng lượng tái tạo với quy mô công suất 2.000 - 3.000MW giai đoạn 2020 - 2025; 3.000 - 4.000MW giai đoạn 2026 - 2030; 10.000 - 15.000MW giai đoạn 2031 - 2045 trong Quy hoạch điện VIII.

Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu sớm ban hành sửa đổi Nghị định 02/NĐ-CP về phát triển chợ do Nghị định ban hành từ năm 2003 đến nay có nhiều bất cập với tình hình thực tế.

06

SỞ CÔNG THƯƠNG ĐỒNG THÁP

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG TỈNH ĐỒNG THÁP NĂM 2021, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2022

Năm 2021, hoạt động của ngành công thương Đồng Tháp phải đối mặt với nhiều khó khăn, đặc biệt là dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp. Bằng sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt và sát sao của Lãnh đạo Bộ Công Thương, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, cùng sự nỗ lực của các cấp, các ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp thực hiện mục tiêu kép "vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế". Hoạt động của Ngành trong năm qua đạt kết quả khả quan, dù một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch đề ra.

Giá trị sản xuất ngành công nghiệp (giá so sánh 2010) đến cuối năm 2021 đạt 61.005 tỷ đồng, đạt 92,19% so với năm 2020, chỉ đạt 85,97% kế hoạch (KH 70.962 tỷ đồng). Trong đó, ngành Chế biến chế tạo đạt 92,08% so với cùng kỳ (chiếm tỷ trọng hơn 85% giá trị toàn ngành công nghiệp).

Sản lượng điện thương phẩm năm 2021 ước đạt 2.506 triệu kWh, bằng 98,7% so với năm 2020, đạt 91,66% kế hoạch. Sản lượng điện tiết kiệm năm 2021 ước đạt 60,649 triệu kWh, tăng 2,9% so với năm 2020.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ năm 2021 đạt 92.963 tỷ đồng, bằng 98,69% so với năm 2020, đạt 86% kế hoạch.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2021 ước đạt 1.025 triệu USD (không tính hàng tạm nhập tái xuất), bằng 99,23% so với năm 2020, đạt 84,71% kế hoạch; Kim ngạch nhập khẩu hàng hoá năm 2021 ước đạt 400,91 triệu USD, tăng 37,39% so với năm 2020.

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA NGÀNH:

- Tham mưu UBND tỉnh nhiều chương trình, kế hoạch phát triển ngành cụ thể: Điều chỉnh, sửa đổi Quyết định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương; Rà soát, tham mưu UBND tỉnh phương án phát triển CCN giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến 2050; Hồ sơ thành lập và bổ sung cụm công nghiệp Quảng Khánh vào quy hoạch công nghiệp của tỉnh; Di dời vị trí Quy hoạch chi tiết Cụm Công nghiệp An Hòa, xã Bình Thạnh, thành phố Hồng Ngự; Đề án thí điểm mô hình phát triển điện mặt trời kết hợp với trồng cây nông nghiệp, nuôi thủy sản; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch hỗ trợ xây dựng và phát triển nhãn hiệu, bao bì sản phẩm giai đoạn 2021-2025;...
- Công tác đầu tư phát triển hạ tầng công nghiệp vẫn được ngành phối hợp địa phương quan tâm thường xuyên theo dõi, khuyến khích nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư (hiện đang đẩy nhanh tiến độ hạ tầng KCN Tân Kiều, CCN Tân Lập); hạ tầng điện cũng được ngành phối hợp Công ty điện lực và địa phương quan tâm thực hiện đảm bảo điện cho sản xuất, tiêu dùng của nhân dân.
- Tăng cường các hoạt động kết nối: Năm 2021 mặc dù không tổ chức được nhiều các hoạt động kết nối cung - cầu hàng hóa, xúc tiến và kết nối giao thương, nhưng công tác phối hợp các đơn vị nhà phân phối trong và ngoài tỉnh: Big C,



MM Megga Market, Vincom Center, chuỗi cửa hàng tiện lợi,.... vẫn mang lại hiệu quả. Cùng với hoạt động mua, bán hàng truyền thống thì các hình thức trực tuyến được đẩy mạnh thông qua việc phối hợp với các sàn thương mại điện tử kết nối đưa các sản phẩm hàng hóa, đặc sản của Tỉnh như: Voso, Postmart, Lazada, Shopee, Sendo... hỗ trợ HTX đặc sản Đồng Tháp xây dựng website ttps://www.htxdacsandongthap.com) bán các mặt hàng nông sản và đặc sản[1]. Đặc biệt, hoạt động hỗ trợ tiêu thụ nông - thủy sản của người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid - 19: từ ngày 1/8 - 26/12/2021 đã kết nối tiêu thụ được 73,062,61 tấn nông - thủy sản các loại (31.551,05 tấn nông sản, 41.511,56 tấn thủy sản) phần nào giảm bớt thiệt hại cho người dân.

- Công tác hỗ trợ doanh nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh cũng được Ngành đặc biệt quan tâm: Thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, ngành Công Thương đã triển khai hoạt động hỗ trợ cho các DN, HTX quảng bá nhãn hiệu, thương hiệu, kết quả, đã hỗ trợ 04 đơn vị thực hiện quảng bá thương hiệu nhãn hiệu, với kinh phí khoảng 60.000.000 đồng (hỗ trợ xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh; xây dựng website; xuất bản các bản tin, ấn phẩm, tờ rơi); và 04 đơn vị xây dựng Cửa hàng nông sản thực phẩm an toàn, với kinh phí gần 120.000.000 đồng.... Cùng với đó, bằng chương trình khuyến công, năm 2021 ngành Công Thương đã hỗ trợ thực hiện 13 đề án xây dựng mô hình trình diễn, ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất cho 21 đơn vị thụ hưởng, với tổng kinh phí hỗ trợ là 4,3 tỷ đồng. Xây dựng đề án "Hỗ trợ tư vấn thiết kế bao bì đóng gói cho các cơ sở công nghiệp nông thôn". Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh (35 sản phẩm đã được UBND tỉnh công nhận sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh). Hoạt động hỗ trợ tư vấn tiết kiệm năng lượng cũng được ngành triển khai đến với các doanh nghiệp trong và ngoài Tỉnh.

Bên cạnh đó, ngành Công Thương đã và đang thực hiện các giải pháp đồng hành cùng doanh nghiệp vượt khó; Tăng cường thực hiện các giải pháp phục hồi và phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; Tiếp cận, khuyến khích các

1. Đến nay đã có hơn 300 sản phẩm nông sản, đặc sản của 60 doanh nghiệp, HTX, cơ sở trên địa bàn Tỉnh đưa lên website

doanh nghiệp tái hoạt động sản xuất, kinh doanh; Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh thực hiện các biện pháp "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19" trên địa bàn tỉnh; Tham mưu UBND tỉnh danh sách hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện cho các khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Phối hợp với địa phương rà soát nhu cầu tiêm vacxin cho lao động tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Tỉnh; tăng cường thanh, kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn.... Đến nay cơ bản đã gần 90% doanh nghiệp của ngành thích ứng an toàn, linh hoạt ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh; 100% TTTM, siêu thị, cửa hàng tiện lợi và trên 97% các chợ truyền thống hoạt động ổn định, đảm bảo nhu cầu tiêu dùng trong nhân dân.

Công tác rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính: Năm 2021, Sở Công Thương đã tham mưu UBND tỉnh rà soát, đơn giản hóa 19 thủ tục (đạt tỷ lệ 15%) gồm 11 thủ tục cấp tỉnh, 08 thủ tục cấp huyện; giữ nguyên 107 thủ tục. Công tác cải cách hành chính luôn được lãnh đạo Sở quan tâm sâu sát, thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở cán bộ, công chức thực hiện tốt nhiệm vụ. Nội dung cải cách hành chính được xây dựng phù hợp với nhiệm vụ chính trị của ngành, có định hướng giải pháp thực hiện cụ thể.

Bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, cũng còn một số hạn chế nhất định: Hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid - 19: giá một số nguyên, nhiên, vật liệu, cước vận chuyển hàng hóa quốc tế tăng cao đã ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất của tỉnh. Việc thực hiện giãn cách xã hội, nên nhiều hoạt động của Ngành bị chững lại đã ảnh hưởng lớn đến khả năng thực hiện các mục tiêu, kế hoạch đề ra; Việc kêu gọi đầu tư các dự án hạ tầng KCCN còn gặp nhiều khó khăn, không có nhiều nhà đầu tư đến tìm hiểu đầu tư tại địa phương.

Nhìn chung, ngành Công Thương cơ bản đã hoàn thành các chương trình công tác đề ra trong năm, đảm bảo chất lượng và hiệu quả kể cả những công việc phát sinh đột xuất được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao, góp phần quan trọng vào sự tăng trưởng kinh tế - xã hội chung của tỉnh; đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành có tinh thần chủ động, nhiệt tình, trách nhiệm cao, đoàn kết phối hợp giúp đỡ nhau, khắc phục mọi khó khăn để cùng hoàn thành nhiệm vụ chung.

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Kiến nghị Bộ Công Thương sớm ban hành Thông tư[1] hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện nhằm thống nhất thực hiện trên toàn quốc.
- Theo khoản 6 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ đã bãi bỏ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương trong việc tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Theo đó, công tác quản lý về an toàn thực phẩm lĩnh vực công thương gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, đề nghị Bộ Công Thương ban hành quy định, hướng dẫn cụ thể lĩnh vực an toàn thực phẩm ngành công thương.
- Về chuyển đổi mô hình quản lý, khai thác, kinh doanh chợ: Nghị định số 02/2003/NĐ-CP và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển chợ có nội dung về thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý, khai thác kinh doanh chợ nhưng khi tổ chức thực hiện thì gặp khó khăn khi áp dụng Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản liên quan. Đề nghị Bộ có văn bản hướng dẫn để thực hiện mô hình chuyển đổi chợ phù hợp với quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản liên quan.
- Theo Công văn số 6471/TM-TTTN ngày 24/12/2004 của Bộ Thương mại về việc hướng dẫn các trạm xăng dầu quân đội làm đại lý kinh doanh xăng dầu. Theo đó, các trạm xăng dầu quân đội khi làm đại lý kinh doanh bán lẻ xăng dầu không phải thành lập doanh nghiệp theo quy định; các trạm xăng dầu quân đội nằm trong phạm vi đất do quốc phòng quản lý không yêu cầu phải có giấy phép xây dựng của cơ quan

1. Thông tư mới sẽ thay thế Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 30/6/2015 giữa Bộ Công Thương và Bộ Nội vụ

có thẩm quyền của dân sự cấp nhưng phải được cấp có thẩm quyền cho phép bằng văn bản theo quy định của Bộ Quốc phòng. Tuy nhiên, theo khoản 3 Điều 42 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu quy định: "Những quy định trước đây về quản lý kinh doanh xăng dầu trái với quy định tại Nghị định này đều bị bãi bỏ". Do đó, Sở Công Thương gặp vướng mắc trong việc hướng dẫn thủ tục hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho các cửa hàng xăng dầu được xây dựng trên đất quốc phòng, an ninh do lực lượng vũ trang (quân đội, công an) trực tiếp quản lý. Vì vậy, đề nghị Bộ Công Thương có hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho các cửa hàng xăng dầu được xây dựng trên đất quốc phòng, an ninh do lực lượng vũ trang (quân đội, công an) trực tiếp quản lý vận hành.

- Ngoài ra, Sở Công Thương đề nghị Bộ Công Thương xem xét tiếp tục hỗ trợ kinh phí cho tỉnh Đồng Tháp xây dựng mô hình chợ an toàn thực phẩm.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2022

- Tiếp tục "mục tiêu kép" vừa quyết liệt phòng, chống dịch bệnh hiệu quả, vừa phục hồi, đẩy mạnh phát triển kinh tế; Thực hiện hiệu quả các giải pháp tái cơ cấu ngành công nghiệp, khôi phục lại các ngành sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng đạt mức 9,2% vào năm 2022, tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và nâng cao năng suất lao động của ngành công nghiệp. Thực hiện tốt quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp và chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Hỗ trợ các nhà đầu tư, doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án đầu tư để sớm đưa vào hoạt động; Triển khai phương án phát triển CCN giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến 2050.
- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng công nghiệp; Các dự án đầu tư vào lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của Tỉnh (các dự án chế biến sâu, các dự án có giá trị gia tăng cao, công nghiệp hỗ trợ,...); Kêu gọi đầu tư phát triển điện mặt trời kết hợp trồng cây nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn Tỉnh hướng tới phát triển nguồn năng lượng xanh, sạch cùng với phát triển kinh tế của địa phương.
- Phối hợp các ngành, địa phương tăng cường tương tác nắm bắt tình hình và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp để kịp thời triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, phục hồi và phát triển sản xuất. Vận dụng linh hoạt các chính sách hỗ trợ[1] để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia các chương trình đổi mới công nghệ để nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm.
- Tiếp tục các hoạt động kết nối cung - cầu, triển khai các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài Tỉnh; Các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh quảng bá sản phẩm. Đặc biệt đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, hỗ trợ các đơn vị tham gia các sàn giao dịch điện tử. Mục tiêu TMBL HH&DVTD năm 2022 ước tăng 8,71% so cùng kỳ 2021. Đẩy mạnh công tác xúc tiến, mở rộng thị trường xuất khẩu đối với các thị trường Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc để tận dụng các hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết. Triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách và pháp luật về hội nhập kinh tế quốc tế hỗ trợ tích cực cho hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp trên địa bàn.
- Kêu gọi đầu tư, khuyến khích phát triển các loại hình bán lẻ hiện đại như: Trung tâm thương mại, siêu thị tổng hợp và siêu thị chuyên doanh; Chú trọng phát triển đồng bộ hệ thống chợ dân sinh tại khu vực nông thôn và các chợ đầu mối, chợ sỉ có khả năng phát luồng thúc đẩy thương mại nội tỉnh phát triển.
- Tăng cường rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực ngành Công Thương hướng tới hiện đại hóa nền hành chính, minh bạch hiệu quả.

1. Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND tỉnh về Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 của UBND tỉnh quy định một số chính sách và cơ chế tài chính khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

KHỐI ĐỊA PHƯƠNG

07

SỞ CÔNG THƯƠNG BÌNH THUẬN

NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG BÌNH THUẬN TRONG NĂM 2021 VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH COVID-19 ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀNH

Năm 2021, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV (nhiệm kỳ 2020 - 2025) mặc dù tình hình kinh tế - chính trị thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp; tuy nhiên, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Bình Thuận nói chung, đội ngũ công chức, viên chức ngành Công Thương nói riêng đã có nhiều nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được nhiều kết quả quan trọng trong phát triển kinh tế. Thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, nhất là ngành Công Thương Bình Thuận đạt một số kết quả tích cực, khả quan: Kinh tế tiếp tục giữ được tăng trưởng, tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) tăng 2,77%, GRDP công nghiệp tăng 7,33%. Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) năm 2021 thực hiện 35.978 tỷ đồng, đạt 89,65% kế hoạch, tăng 6,14% so với năm 2020. Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2021 đạt 106,4%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa năm 2021 đạt 45.200 tỷ đồng, tăng 7,8% so với năm 2020. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2021 đạt 576,3 triệu USD, đạt 114,8% kế hoạch, tăng cao so với cùng kỳ (tăng 21,8% so với năm 2020). Kim ngạch nhập khẩu năm 2021 đạt 1.005 triệu USD (tăng 28,7% so với năm 2020).

Cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp (trong giá trị sản xuất công nghiệp) năm 2021 vẫn duy trì, không có sự thay đổi lớn so với năm 2020. Nhóm ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí vẫn giữ vị trí dẫn đầu, chiếm 53,58% trong cơ cấu ngành công nghiệp tỉnh (năm 2020 chiếm 57,3%). Đây cũng là lĩnh vực đóng góp chủ yếu vào tốc độ tăng trưởng về giá trị tăng thêm của ngành, góp phần khẳng định ngành công nghiệp tiếp tục là động lực chủ yếu của tăng trưởng kinh tế tỉnh. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có chuyển biến với 40,82% vào năm 2021 (năm 2020 chiếm 38,61%). Nhóm ngành công nghiệp khai khoáng có tăng với 4,95% (năm 2020 chiếm 3,38%). Nhóm ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải vẫn chiếm rất thấp trong cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp với tỷ trọng là 0,66%.

Quá trình tái cơ cấu ngành công nghiệp ngày càng đi vào thực chất. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong năm 2021, thu hút 12 dự án và 21 công trình lưới điện và công trình đảo Phú Quý, tổng vốn đầu tư đạt khoảng 22.083,4 tỷ đồng/40.050 tỷ đồng, tổng thu hút đầu tư xã hội toàn tỉnh (chiếm trên 55% tổng vốn đầu tư xã hội toàn tỉnh Bình Thuận). Cụ thể: tổng thu hút các dự án năng lượng, công nghiệp là 10 dự án và 21 công trình điện (lưới điện và công trình đảo Phú Quý) tổng vốn đầu tư đạt khoảng 22.020,4 tỷ đồng; 01 dự án chợ và 01 cửa hàng xăng dầu tổng vốn đầu tư đạt khoảng 63 tỷ đồng[1]. Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh uỷ, Kế hoạch của Ủy ban

1. Trong đó: Đã hoàn thành 6 dự án gió và 21 công trình điện với tổng vốn đầu tư là 10.396,4 tỷ đồng: Các công trình, dự án điện tiếp tục được đẩy nhanh tiến độ thi công, đến nay đã hoàn thành thi công 6 dự án điện gió (Thái Hoà 90MW, Phú Lạc giai đoạn 2 - 25,2MW, Hồng Phong 1 - 40MW, Hàm Cường 2 - 20MW, Phong điện 1 Bình Thuận giai đoạn 2 - 29,7MW và Thuận Nhiên Phong - 30,4MW), tổng công suất 235,3MW, tổng vốn đầu tư khoảng 10.139 tỷ đồng. Hoàn thành đầu tư 20 công trình lưới điện trung hạ thế, tổng vốn đầu tư khoảng 227,3 tỷ đồng và 01 công trình tại đảo Phú Quý với tổng mức đầu tư là 30,1 tỷ đồng.

nhân dân tỉnh Bình Thuận, Bộ Công Thương, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh đã được Sở Công Thương Bình Thuận tập trung quan tâm, đẩy mạnh. Ngay từ đầu năm Sở đã xây dựng các kế hoạch để triển khai thực hiện, nhất là Kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế năm 2020 và có báo cáo kết quả khắc phục. Năm 2021, từ ngày 01/01 đến nay đã tiếp nhận và giải quyết xong đúng thời hạn 14.968 hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn. Kết quả thẩm định ứng dụng công nghệ thông tin của ngành Công Thương Bình Thuận năm 2021 được đánh giá ở mức tốt, cải thiện 04 bậc so với năm 2020, nâng từ vị trí thứ 14 lên vị trí thứ 10 trên tổng số 18 sở, ngành trên địa bàn tỉnh. Kết quả đánh giá, xếp hạng của ngành Công Thương Bình Thuận trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh năm 2021 được đánh giá xuất sắc, cải thiện 01 bậc so với năm 2020, xếp hạng thứ 4 trên tổng số 18 sở, ngành toàn tỉnh.

Ảnh hưởng của dịch Covid-19 đối với hoạt động của ngành: Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nhiều đến thu hút đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên lĩnh vực ngành: sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo gặp khó khăn về nguồn nguyên phụ liệu đầu vào, thị trường tiêu thụ, container vận chuyển thiếu, chi phí logistic tăng, nguồn nhân lực hậu dịch Covid-19; một số doanh nghiệp sản xuất công nghiệp phải tạm dừng hoạt động hoặc cắt giảm thời gian làm việc. Đa số các nhà máy điện giảm sản lượng điện, do các phụ tải sử dụng điện giảm, dừng hoạt động. Tiến độ xây dựng và thu hút dự án đầu tư thứ cấp vào các cụm công nghiệp chuyển biến chưa nhiều. Các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước bị dừng hoãn, không thể tổ chức như kế hoạch đề ra, đặc biệt các hoạt động tham gia hội chợ triển lãm phải tiếp xúc trực tiếp, tập trung đông người rất hạn chế, chưa triển khai được.

Năm 2022, có ý nghĩa quan trọng đối với việc đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, dồn sức ngay từ những năm đầu nhiệm kỳ, tạo tiền đề quan trọng, phấn đấu hoàn thành kế hoạch đề ra.

Với kết quả đạt được trong năm qua, đúc rút kinh nghiệm trong việc thực hiện các biện pháp về phòng, chống dịch Covid-19 và phát huy tiềm năng, lợi thế của ngành, một số năng lực mới tăng dự kiến đưa vào hoạt động như nhà máy điện gió Hòa Thắng 1.2 - 100 MW và 03 dự án lớn đi vào hoạt động (Nhà máy dây khóa kéo Kao Shing công suất 48.000 tấn sản phẩm/năm, Nhà máy zircon siêu mịn Sông Bình công suất 35.000 tấn sản phẩm/năm, dự án Nhà máy chế biến hải sản đóng hộp Fresh-Link công suất 3.600 tấn sản phẩm/năm) sẽ đóng góp vào giá trị sản xuất và tạo ra giá trị gia tăng trong GRDP của tỉnh. Bên cạnh đó, dự kiến khởi công thêm 03 dự án lớn: Dự án nhà máy sản xuất giày dép các loại của Công ty TNHH Giày Dona Standard Việt Nam tại Cụm công nghiệp Nam Hà với vốn đầu tư 27 triệu USD, công suất 6,8 triệu sản phẩm/năm; Dự án sản xuất đinh ốc vít tại Khu công nghiệp Hàm Kiệm 2 vốn đầu tư 50 triệu USD, công suất 9 triệu sản phẩm/năm và nhà máy sản xuất các loại bóp, ví, cặp, va-li, ba-lô, túi xách, dây thắt lưng bằng vải da tại Cụm công nghiệp Nghị Đức, công suất 4,5 triệu sản phẩm/năm, tổng vốn đầu tư 46 tỷ đồng. Điều này đòi hỏi ngành Công Thương Bình Thuận phải tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu tái cơ cấu nội bộ ngành, phục hồi, phát triển kinh tế gắn với thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, góp phần hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra./.

KHỐI ĐỊA PHƯƠNG

08 SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022 CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Năm 2021, trong bối cảnh nền kinh tế trong nước tiếp tục có chuyển biến tích cực, tiếp nối những kết quả quan trọng, ấn tượng và toàn diện đã đạt được năm 2020; tuy nhiên, từ đầu tháng 5 đến nay, kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, bùng phát trở lại ở nhiều địa phương với số ca nhiễm lớn và tăng nhanh, tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của nhân dân. Đối với thành phố Cần Thơ, dịch bùng phát trở lại vào giữa tháng 7, phải thực hiện giãn cách xã hội để tập trung phòng, chống dịch, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh tế - xã hội, sản xuất kinh doanh, chuỗi cung ứng, thu ngân sách, doanh nghiệp và đời sống của nhân dân.

Trước tình hình đó, được sự chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố cùng với sự quyết tâm cao nhất của ngành công thương và sự phối hợp của các doanh nghiệp đã phát huy tinh thần đoàn kết, chung sức, huy động mọi nguồn lực để nỗ lực duy trì hoạt động và từng bước phục hồi sản xuất, kinh doanh. Kết quả đạt được như sau:

1. Về tình hình phát triển kinh tế của thành phố Cần Thơ

Thành phố Cần Thơ cơ bản kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và triển khai kịp thời chính sách,

giải pháp hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng theo quy định; bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; ước thực hiện 11/17 chỉ tiêu chủ yếu vượt và đạt, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài được 06 dự án; cấp mới 1.250 lượt hồ sơ đăng ký mới doanh nghiệp với tổng vốn 16.000 tỷ... giáo dục và đào tạo, đặc biệt thực hiện kịp thời các chính sách an sinh xã hội; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, hướng tới xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính.

2. Về công tác phòng, chống dịch của ngành công thương

Ngành đã chủ động, nỗ lực phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương duy trì hoạt động 09 siêu thị và 145/167 cửa hàng tiện lợi, 40/150 chợ truyền thống đảm bảo cung ứng hàng hóa thiết yếu cho người dân, đồng thời duy trì các điểm bán hàng bình ổn; mô hình "mang chợ ra phố" nhằm đảm bảo cung ứng thực phẩm tươi sống cho người dân trên địa bàn, vừa tạo điều kiện cho các tiểu thương kinh doanh đảm bảo công tác phòng, chống dịch.

Triển khai Chương trình bình ổn thị trường năm 2021-2022, với 33 doanh nghiệp tham gia với tổng số tiền dự trữ hàng hóa là 11.582 tỷ đồng; Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, liên kết hàng hóa, tổ chức hoạt động kết nối đầu ra, thu mua nông sản giữa Công ty CP TM Bách Hóa Xanh, Công ty TNHH EB- Siêu thị GO Cần Thơ với các hợp tác xã. Kết quả, đã kết nối cho 23 hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân với các doanh nghiệp, cơ sở thu mua, phân phối; giới thiệu 04 doanh nghiệp có tham gia cung ứng hàng hóa bình ổn kết nối đầu ra với 02 doanh nghiệp kinh doanh bán lẻ khác; thông tin thường xuyên cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn nắm bắt kịp thời các thay đổi trong chính sách xuất nhập khẩu của các nước.

Hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất xây dựng phương án thích ứng an toàn, linh hoạt phòng, chống dịch trong hoạt động sản xuất. Đến nay có 1.000/1.195 (tương đương 83,68%) doanh nghiệp sản xuất công nghiệp đã hoạt động trở lại, nâng dần công suất hoạt động (Công ty GiàyTaekwang từ 900 lao động, hiện tại đã có 11.136 lao động làm việc trở lại, công suất tăng 10%; Công ty TNHH May XK Việt Thành tăng 10.000 sản phẩm/tháng so với giai đoạn giãn cách; Công ty CP Thủy sản Hải Sáng, công suất 50-60 tấn/ngày...)

Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực hiện biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới. Lũy kế đến nay, Sở đã tổ chức 66 lượt kiểm tra đột xuất 11 siêu thị, trung tâm thương mại; 13 đợt kiểm tra tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp; 04 lượt kiểm tra doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn thành phố. Kết quả, đa số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đều thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch, nhắc nhở một số cơ sở kinh doanh ăn uống thực hiện việc quét mã QR, khai báo y tế.

Phối hợp với Công ty Điện lực thành phố đảm bảo cung cấp điện phục vụ cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 và tổ chức triển khai hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện cho các khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng của dịch COVID-19, lũy kế đến nay, số tiền hỗ trợ giảm tiền điện cho khách hàng bị ảnh hưởng của dịch COVID-19 đợt 3, đợt 4, đợt 5 là 43,706 tỷ đồng với trên 340.000 khách hàng được hỗ trợ...

3. Về thực hiện các chỉ tiêu ngành công thương

Tình hình dịch COVID-19 bùng phát với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm diễn biến phức tạp tại các tỉnh, thành phố kinh tế trọng điểm, trong đó có thành, phố Cần Thơ, đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe, tính mạng của người dân và hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình kinh tế - xã hội, đặc biệt là các chỉ tiêu của ngành công thương.

a) Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp (IIP)

Trong giai đoạn giãn cách xã hội, doanh nghiệp sản xuất công nghiệp đa phần ngưng hoạt động hoặc chuyển sang thực hiện 03 tại chỗ (chỉ có 6% số doanh nghiệp với 7% số lao động duy trì sản xuất), các chỉ tiêu ngành đều giảm mạnh so với cùng kỳ. Hiện ngành công nghiệp đang dần khôi phục, chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp năm

2021 ước thực hiện 89,89% so với năm 2020, đạt 88,82% so với kế hoạch năm 2021.

b) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ

Lĩnh vực thương mại, dịch vụ ảnh hưởng nghiêm trọng (105 chợ, các trung tâm thương mại và 7.000 phòng khách sạn phải ngưng hoạt động), tổng giá trị hàng hóa bán lẻ giảm do người dân thắt chặt chi tiêu, nhu cầu chủ yếu chỉ tập trung vào các hàng hóa thiết yếu, Đến tháng 10, dịch COVID-19 dần được kiểm soát, ước năm 2021 thực hiện đạt 139.279 tỷ đồng, đạt 86,4% so với KH (KH năm: 161.209 tỷ đồng).

c) Xuất nhập khẩu

Dịch COVID-19 bùng phát đã ảnh hưởng lớn tới các chuỗi cung ứng và hoạt động sản xuất, xuất khẩu, kim ngạch xuất khẩu giảm mạnh. Đến nay, hoạt động xuất khẩu của thành phố đang dần khôi phục, có nhiều khả quan, tiêu biểu là Công ty Cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Trung An vừa trúng thầu bán 15.000 tấn gạo cho Hàn Quốc. Tính từ đầu năm đến nay, Công ty Trung An đã trúng thầu xuất khẩu tổng cộng 48.763 tấn gạo sang thị trường Hàn Quốc, chiếm đến 83% so với tổng khối lượng gạo Hàn Quốc chào thầu dành cho gạo Việt Nam. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2021 ước thực hiện 1 tỷ 806 triệu USD, đạt 93,4% so với cùng kỳ, đạt 92,19% kế hoạch năm 2021 (KH năm là 1 tỷ 960 triệu USD).

Một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực: Gạo: thực hiện 302 triệu USD/340 triệu USD, đạt 88,8% so với KH; Thủy sản: thực hiện 409,7 triệu USD/485 triệu USD, đạt 84,47% so với KH; May mặc: thực hiện 108,6 triệu USD/165 triệu USD đạt 65,82% so với KH.

Một số doanh nghiệp tiêu biểu: Công ty TNHH MTV XNK LT Ngọc Lợi: 61 triệu USD; Công ty TNHH Kwong Lung - Meko: 50,5 triệu USD, Công ty CP Thủy sản NTSF: ước 2021: 50,1 triệu USD; Công ty TNHH Thép Tây Đô: đạt 32,3 triệu USD; Công ty CP KT CNC Trung An: ước 2021: 30 triệu USD...

d) Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa năm 2021

Ước thực hiện 485 triệu USD, đạt 98,98% kế hoạch năm 2021, tăng 4,82% so với cùng kỳ năm 2020. Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu: Thuốc trừ sâu và nông dược; vải các loại, nguyên liệu dệt may; nguyên liệu dược phẩm; phân bón, hóa chất...

e) Cấp giấy Chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu (C/O)

Trong năm 2021, đã tiếp nhận và cấp 14.144 bộ hồ sơ C/O với tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa hơn 1.064,1 triệu USD, trong đó: 5.531 bộ hồ sơ C/O của doanh nghiệp Cần Thơ, với tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa hơn 440,9 triệu USD.

NHẬN XÉT

Nhìn chung, dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến kinh tế cả nước nói chung, thành phố Cần Thơ nói riêng. Tuy nhiên, nhờ sự chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương, Thành ủy, UBND thành phố đặc biệt là sự ban hành kịp thời Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ, sự đồng hành, chung sức của doanh nghiệp; thành phố đang dần mở cửa trở lại theo lộ trình, vừa khởi động lại sản xuất, kinh doanh, vừa phòng chống dịch, tình hình cung ứng hàng hóa thiết yếu của thành phố luôn duy trì ổn định, đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu dùng của người dân; các chỉ số ngành đã được cải thiện đáng kể, tuy nhiên vẫn chưa đạt chỉ tiêu Kế hoạch đề ra, do doanh nghiệp vẫn đang phải gánh chịu nhiều chi phí trong công tác phòng, chống dịch, giá nguyên, vật liệu tăng cao, các ngành dịch vụ doanh thu giảm mạnh (du lịch, nhà hàng, khách sạn, vận chuyển hành khách, vận chuyển hàng hóa,....giảm từ 70-80%)...

MỤC TIÊU CHỦ YẾU NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Theo dự báo nền kinh tế năm 2022 tiếp tục chịu ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Trước những khó khăn, thách thức, ngành sẽ quyết liệt triển khai kịp thời và tận dụng các cơ hội để thực hiện và phấn đấu đạt các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022 theo kịp kế hoạch mà Đảng bộ thành phố đã đề ra, cụ thể như sau:

- *Chỉ số sản xuất công nghiệp:* Chỉ số phát triển

sản xuất công nghiệp năm 2022, dự kiến tăng 2,5% so với cùng kỳ năm 2021.

- *Thương mại i- dịch vụ:* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ ước thực hiện năm 2022 đạt 177.330,94 tỷ đồng, tăng 27,3% so với cùng kỳ năm 2021.
- *Xuất nhập khẩu hàng hóa:* Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2022, ước thực hiện đạt 2.020 triệu USD, tăng 11,7% so với cùng kỳ. Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa năm 2022, ước thực hiện đạt 500 triệu USD, tăng 3,09% so với cùng kỳ.

NHIỆM VỤ NGÀNH CÔNG THƯƠNG TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục quán triệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại các văn bản của Đảng, Nhà nước về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhất là thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.
2. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, địa phương về tình hình phòng, chống dịch COVID-19; Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Chỉ thị số 11-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi phát triển kinh tế trên địa bàn thành phố; Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời thích ứng, an toàn, linh hoạt trong phòng, chống dịch COVID-19.
3. Chủ động phối hợp với các ngành, địa phương hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất công nghiệp, thúc đẩy khôi phục các hoạt động sản xuất, kinh doanh; tổ chức hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở xây dựng phương án tổ chức hoạt động, sản xuất đảm bảo an toàn trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ.
4. Phối hợp các ngành hỗ trợ, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh dịch vụ bao gồm trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích; từng bước khôi phục lại chợ, đảm bảo hoạt động an toàn phòng, chống dịch COVID-19 để đảm bảo cung cấp hàng hóa thiết yếu trên địa bàn;
5. Tăng cường hỗ trợ kết nối, tiêu thụ nông sản; tổ chức các hoạt động kết nối cho hợp tác xã, doanh nghiệp để tìm đầu ra cho nông sản; triển khai các hoạt động thương mại điện tử để hỗ trợ DN, HTX, nông dân nâng cao kỹ năng, mở rộng đầu ra; tham mưu UBND TP trong quản lý và điều hành hoạt động chợ sau dịch; kịp thời hỗ trợ các doanh nghiệp công thương phục hồi khôi phục sản xuất kinh doanh.
6. Triển khai Kế hoạch dự trữ hàng hóa của các doanh nghiệp theo Chương trình bình ổn thị trường năm 2021-2022, đảm bảo cung ứng hàng hóa phục vụ Tết nguyên đán 2022; Xây dựng Kế hoạch thực hiện Quyết định số 386/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động „Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam.
7. Thực hiện theo dõi hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn; kịp thời tháo gỡ khó khăn để giúp doanh nghiệp trở lại sản xuất ngay sau khi tình hình dịch bệnh COVID-19 ổn định.
8. Tiếp tục triển khai các đề án ngành; rà soát, bổ sung lựa chọn phương án phát triển ngành, lĩnh vực để tích hợp vào Quy hoạch thành phố đến 2030, định hướng năm 2045; đẩy mạnh kêu gọi đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp; Trung tâm logistic hạng II; phối hợp và hỗ trợ các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ các dự án nhiệt điện Ô Môn; dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia của thành phố Cần Thơ.
9. Phối hợp Cục Quản lý thị trường và các đơn vị có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các siêu thị, cửa hàng tiện ích, điểm bán hàng bình ổn trên địa bàn thành phố. Thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp không chấp hành các quy định về phòng, chống dịch COVID-19 hoặc lợi dụng tình hình dịch bệnh để trục lợi như tăng giá bất hợp lý, cung ứng hàng hóa không đảm bảo chất lượng.

09

SỞ CÔNG THƯƠNG ĐIỆN BIÊN

KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU NĂM 2022 CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG ĐIỆN BIÊN



Trong nước, dịch Covid -19 tiếp tục bùng phát nhiều đợt trên diện rộng, kéo dài, lây lan nhanh, xuất hiện nhiều biến chủng nguy hiểm...đặc biệt trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã phát sinh, bùng phát ba đợt dịch với nhiều ca mắc mới trong cộng đồng, do vậy đã tác động trực tiếp đến đời sống của nhân dân và ảnh hưởng lớn đến kết quả thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

Được sự quan tâm của Chính phủ, các Bộ, Ngành Trung ương, trong đó đặc biệt là sự giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi của Bộ Công Thương, cùng với sự đoàn kết, quyết tâm, nỗ lực phấn đấu của cấp ủy, chính quyền các cấp, các doanh nghiệp và nhân dân, sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết tâm, quyết liệt, linh hoạt của UBND Tỉnh Điện Biên đảm bảo phù hợp với từng thời điểm, đến nay đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận như: Tổ chức thành công bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026... Các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 cơ bản đã được thực hiện theo kế hoạch đã đề ra: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Điện Biên GRDP (theo giá so sánh) đạt 12.463,87 tỷ đồng, tăng 6,01% so với năm 2020, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp thủy sản đạt 2226,73 tỷ đồng, tăng 4,31%; công nghiệp - xây dựng đạt 2737,32 tỷ đồng, tăng 11,1%; dịch vụ đạt 6929,79 tỷ đồng, tăng 4,65%.... Các mặt đời sống kinh tế - xã hội, tình hình an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh hiện nay về cơ bản vẫn trong tầm kiểm soát và khống chế ...

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRONG LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG

Trong năm, hoạt động ngành Công Thương tiếp tục được duy trì ổn định và có mức tăng trưởng khá, cao hơn so với năm 2020: Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2021 ước đạt 2.983,97 tỷ đồng, tăng 7,42% so với năm trước, bằng 96,2% so với kế hoạch năm; Dự ước chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2021 tăng 8,32% so với năm 2020; Tổng mức bản lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 16.096,66 tỷ đồng, tăng 9,05% so với kế hoạch, tăng 14,6% so với thực hiện năm 2020; Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ năm 2021 ước đạt 82 triệu USD, đạt 83,67% kế hoạch năm, tăng 32,58% so với thực

hiện năm 2020. Trong đó: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ đạt 67 triệu USD, tăng 3,08% so với kế hoạch năm và tăng 54,59% so với năm 2020; kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 15 triệu USD, đạt 45,45% kế hoạch năm và bằng 81,04% so với năm 2020; Sản lượng điện sản xuất năm 2021 trên địa bàn đạt 497 triệu kWh, tăng 26,14% so với năm 2020; Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia ước đạt 91%, tăng khoảng hơn 1% so với năm 2020; Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp (khuyến công; xúc tiến thương mại) và các hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực Công Thương được triển khai đồng bộ, quyết liệt đảm bảo theo quy định....

Sản xuất công nghiệp tiếp tục được duy trì và có tăng trưởng khá ở một số ngành sản xuất trọng điểm; tập trung tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực ngành Công Thương quản lý: Thủy điện và tuyến đường dây 35kV, 110kV, các dự án đầu tư phát triển nguồn điện (điện gió, thủy điện tích năng, lưới điện...); tạo điều kiện thuận lợi, tập trung phát triển các ngành công nghiệp sản xuất và chế biến...

Tập trung triển khai các giải pháp đảm bảo cân đối cung cầu bình ổn thị trường, bảo đảm cung ứng các mặt hàng thiết yếu và thu mua nông sản hàng hóa cho nhân dân, nhằm tạo điều kiện lưu thông hàng hóa, thúc đẩy sản xuất phát triển. Đẩy mạnh hoạt động liên kết vùng, kết nối giao thương với các tỉnh, thành phố, trong đó tập trung liên kết cung ứng hàng hóa, góp phần cân đối cung cầu trong khu vực.

Khuyến khích phát triển thị trường, hệ thống phân phối hàng hóa và cung ứng hàng hóa cho mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh; phát triển hệ thống bán lẻ các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, kết hợp các loại hình thương mại phù hợp với từng địa bàn; tiếp tục hỗ trợ, kết nối, cung cấp các thông tin về các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước đến các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ, kết nối tiêu thụ sản phẩm OCOP, nông sản của một số doanh nghiệp, hợp tác xã của tỉnh với các doanh nghiệp, các tỉnh trong nước, đến nay đã có hợp đồng được ký kết.

VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID -19:

Xác định những khó khăn, vướng mắc và ảnh hưởng của dịch Covid -19 gây ra, ngay từ đầu năm, ngành Công Thương Điện Biên đã kịp thời tham mưu cấp trên nhằm giải quyết, tháo gỡ các khó khăn cho doanh nghiệp. Đồng thời triển khai, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện kê khai, cập nhật bản đồ chung sống an toàn với Covid-19 do Bộ Công Thương thực hiện đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Thường xuyên nắm bắt tình hình, kịp thời giải quyết những kiến nghị, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong bối cảnh các đơn vị chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

Quán triệt và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế, các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh Điện Biên, các cơ quan có liên quan trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19. Triển khai thực hiện các quy định Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19". Tham mưu UBND tỉnh ban hành Phương án số 1808/PA-UBND ngày 15/6/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về đảm bảo nguồn cung hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu của nhân dân ứng phó với dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Tập trung thực hiện mục tiêu kép vừa đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 vừa hoàn thành các chỉ tiêu của ngành Công Thương; Chỉ đạo các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh tăng cường chỉ đạo, kiểm soát việc đánh giá nguy cơ lây nhiễm Covid-19 tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh; đảm bảo công tác phân phối, điều tiết, cung ứng các sản phẩm hàng hóa, vật tư y tế, các mặt hàng thiết yếu trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp. Kiểm tra, theo dõi sát tình hình diễn biến thị trường, giá cả hàng hóa, đề xuất các giải pháp nhằm điều tiết cung cầu hàng hóa và ổn định thị trường; Triển khai các văn bản hướng dẫn và cơ chế chính sách mới liên quan tới hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh, trong bối cảnh dịch Covid-19...

MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

- Dịch bệnh Covid-19 đang có diễn biến phức tạp, hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh bị ảnh hưởng rất lớn. Chính phủ các nước Lào và Trung Quốc quyết định đóng các cửa khẩu trong thời gian bùng phát dịch, lưu thông XNC, XNK và chợ biên giới ở khu vực Lối mở A Pa Chải - Long Phú (Trung Quốc) dừng hoạt động từ đầu năm 2020 đến nay; chỉ cho phép các phương tiện vận tải hàng hóa được phép xuất nhập qua cửa khẩu quốc tế Tây Trang - Pang hốc (Lào) theo hình thức sang tải nhưng phải chấp hành các quy trình và hướng dẫn phòng dịch nên ảnh hưởng đến lượng hàng xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu. Thị trường xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là Lào và Trung Quốc, vì vậy đã gặp khó khăn không nhỏ, đặc biệt là hoạt động xuất nhập khẩu, thương mại biên giới và dịch vụ thương mại.
- Trong thời gian qua ngành công nghiệp chế biến của tỉnh chịu ảnh hưởng rất lớn của dịch Covid-19, đặc biệt nhóm ngành sản xuất chế biến đồ uống như cà phê, chè, đều sụt giảm sản lượng chế biến từ 30-50%.
- Khó khăn trong công tác giải ngân năm 2021 cho dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên, hiện nay dự án đã triển khai đảm bảo các điều kiện để thanh toán và giải ngân. Tuy nhiên hiện chưa được bố trí nguồn vốn. Bên cạnh đó nguồn vốn do Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương ...chưa phê duyệt danh mục chi tiết bố trí nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên đã gây ra nhiều khó khăn và vướng mắc ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ triển khai dự án.
- Khó khăn trong chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, công tác giải phóng mặt bằng phục vụ thực hiện các dự án đầu tư, dẫn đến tiến độ triển khai thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực ngành Công Thương quản lý còn chậm...

MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2022

Thực hiện mục tiêu tổng quát theo định hướng của Chính phủ, Bộ Công Thương và UBND tỉnh Điện Biên; tập trung chỉ đạo, tổ chức sản xuất công nghiệp, hoạt động thương mại, hoạt động xuất nhập khẩu năm 2022 có mức tăng trưởng cao hơn so với năm 2021, cố gắng khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ do cấp trên giao và của Ngành đã đề ra:

- Về hoạt động sản xuất công nghiệp: Phấn đấu giá trị sản xuất công nghiệp năm 2022 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 3.462 tỷ đồng, tăng 16,02% so với ước thực hiện năm 2021. Trong đó: Phấn đấu đến hết năm 2022, tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia trên địa bàn tỉnh đạt 92%, điện sản xuất năm 2022 ước đạt 554 triệu kWh.
- Về hoạt động thương mại: Phấn đấu tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ năm 2022 ước đạt 18.000 tỷ đồng, tăng 11,51% so với ước thực hiện năm 2021.
- Về hoạt động xuất nhập khẩu: Phấn đấu tổng kim ngạch xuất nhập hàng hóa, dịch vụ năm 2022 đạt 98 triệu USD, tăng 24,05% so với ước thực hiện năm 2021.

Phấn đấu tập trung cao độ, chỉ đạo quyết liệt và có giải pháp cụ thể, phù hợp trong từng lĩnh vực. Trong đó, tăng cường, đẩy mạnh hoạt động sản xuất công nghiệp, hoạt động xuất nhập khẩu, công tác khuyến công và xúc tiến thương mại, đẩy nhanh tiến độ triển khai hoàn thành các dự án thuộc lĩnh vực ngành quản lý như thủy điện, lưới điện... Đồng thời, theo dõi sát tình hình thị trường, diễn biến giá cả của những mặt hàng nằm trong Chương trình bình ổn giá của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ Công Thương và của UBND tỉnh. Đề xuất các giải pháp nhằm điều tiết cung cầu hàng hóa và ổn định thị trường, đặc biệt là những mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và đời sống và các mặt hàng phục vụ cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 .

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Tỉnh Điện Biên là một trong những tỉnh có tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện thấp nhất trong cả nước 91% (năm 2021), hiện vẫn còn 9% số hộ dân chưa được sử dụng điện lưới quốc gia (với khoảng 12.598 hộ dân của 263 thôn bản, trong

đó có 168 thôn bản trắng chưa có điện). Để phấn đấu hoàn thành mục tiêu Kế hoạch năm 2022 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 (đến hết năm 2025 trên 98% số hộ dân trong tỉnh được sử dụng điện lưới quốc gia); để thực hiện nhiệm vụ được Tỉnh giao thực hiện "Chương trình bừng sáng Điện Biên" hướng tới kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (1954-2024). Đề nghị Bộ Công Thương, các Bộ, ngành Trung ương và các cơ quan có liên quan, quan tâm tạo điều kiện:

+ Theo Quyết định số 2081/QĐ-TTg ngày 08/11/2013; Quyết định số 1740/QĐ-TTg ngày 13/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ; thời gian thực hiện của dự án cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2014-2020 đã kết thúc. Để tiếp tục triển khai dự án trong giai đoạn mới (2021-2025) đề nghị Bộ Công Thương sớm hoàn thiện các thủ tục với các Bộ, Ngành và các cơ quan có liên quan, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự án giai đoạn 2021-2025.

+ Đề nghị Bộ Công Thương, các Bộ, ngành Trung ương, quan tâm tạo điều kiện sớm tiếp tục bố trí, phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương, Địa phương, nguồn vốn vay ODA (ADB, EU)... để tiếp tục triển khai thực hiện Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Điện Biên trong giai đoạn 2021-2025 .

- Đề nghị Bộ đề xuất Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương xem xét ban hành cơ chế đặc thù trong việc thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại (chợ nông thôn, chợ vùng sâu, vùng xa, chợ biên giới, chợ cửa khẩu...); hàng năm bố trí nguồn kinh phí xây dựng hệ thống chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ vùng sâu, vùng xa, chợ vùng đặc biệt khó khăn chưa được đầu tư theo quy hoạch đã được phê duyệt một cách đồng bộ, phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội, bằng 100% vốn ngân sách nhà nước.
- Bộ Công Thương ban hành Văn bản số 6618/BCT-TTTN ngày 07/9/2020 về việc đề xuất danh mục chợ hỗ trợ đầu tư theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Theo đó tỉnh Điện Biên dự kiến được phân bổ nguồn vốn là 14 tỷ đồng; Sở Công Thương Điện Biên đã tham mưu cho UBND tỉnh Điện Biên về đề xuất Danh mục chợ theo chỉ đạo của Bộ Công Thương. Tuy nhiên đến nay tỉnh Điện Biên chưa nhận được phản hồi từ Bộ Công Thương. Vì vậy, kiến nghị Bộ Công Thương xem xét sớm cấp kinh phí để tỉnh Điện Biên tổ chức triển khai thực hiện.
- Đề nghị Bộ Công Thương tăng cường hỗ trợ kinh phí thực hiện các đề án khuyến công, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử; hỗ trợ vốn đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Ẳng Tở huyện Mường Ẳng giai đoạn 2021-2025; hướng dẫn tổ chức thực hiện các chương trình, đề án có liên quan đến xúc tiến thương mại đặc biệt trong tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp như hiện nay, để địa phương thuận lợi trong việc tổ chức triển khai thực hiện.
- Đề nghị Bộ Công Thương đẩy nhanh công tác thẩm định và quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các dự án thủy điện, lưới điện, điện mặt trời và các dự án đầu tư năng lượng tái tạo khác tại địa phương; Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về chuyên môn quản lý, vận hành các công trình thủy điện cho các địa phương.
- Đề nghị Bộ Công Thương, Tập đoàn điện lực Việt Nam chỉ đạo các đơn vị đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các trạm biến áp và tuyến đường dây 110kV, 220kV theo Quy hoạch phát triển Điện lực tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2025 có xét đến 2035 - Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 3131/QĐ-BCT ngày 15/8/2017 như: Tuyến đường dây 110 kV Mường Chà - Thủy điện Long Tạo; đầu tư xây dựng tuyến đường dây 110 kV Nậm Pồ - Trạm 500/220/110 kV Lai Châu.

10

KHỐI ĐỊA PHƯƠNG

SỞ CÔNG THƯƠNG ĐỒNG NAI

SỞ CÔNG THƯƠNG ĐỒNG NAI CHỦ ĐỘNG XÂY DỰNG KỊCH BẢN ỨNG PHÓ VỚI DỊCH BỆNH THEO TỪNG CẤP ĐỘ, ĐẢM BẢO CUNG ỨNG HÀNG HÓA THIẾT YẾU CHO NGƯỜI DÂN

VỀ KẾT QUẢ TĂNG TRƯỞNG CÁC CHỈ TIÊU CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI NĂM 2021 CỦA ĐỒNG NAI

Đồng Nai là một trong các tỉnh, thành phía Nam chịu tác động ảnh hưởng nặng nề của đợt dịch bệnh Covid-19 tái bùng phát lần thứ 4 (từ cuối tháng 4/2021). Trong thời gian hơn 03 tháng, tập trung vào quý III/2021 thực hiện giãn cách xã hội trên toàn tỉnh (từ ngày 09/7/2021) hoạt động sản xuất kinh doanh bị gián đoạn, tạm ngưng hoạt động, đời sống xã hội gặp khó khăn, nhất là đối tượng công nhân, người lao động phải nghỉ việc dẫn đến kết quả là: chỉ số sản xuất công nghiệp, doanh thu thương mại suy giảm rõ rệt, dự ước cả năm 2021 tăng trưởng đều đạt thấp so cùng kỳ và không đạt mục tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Chỉ số sản xuất công nghiệp chỉ tăng 4,1% so cùng kỳ, thấp hơn mức tăng 5,97% của năm 2020 và không đạt kế hoạch năm 2021 (tăng 7 - 8%).
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ đạt 187,8 ngàn tỷ đồng, tăng 2,4% so cùng kỳ, thấp hơn mức tăng 5,5% của năm 2020 và không đạt kế hoạch năm 2021 (tăng 10-11%).
- Tuy kết quả sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại đạt được còn thấp, nhưng vẫn có những điểm đáng khích lệ, tạo đà cho tăng trưởng của năm 2022 như:
- Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,08%, cao hơn mức tăng bình quân chung của toàn ngành là 4,1%.
- Doanh thu bán lẻ hàng hóa của tỉnh đạt hơn 153 ngàn tỷ đồng, tăng 7,3% (cao hơn nhiều so với mức tăng doanh thu toàn ngành là 2,4%).
- Kim ngạch xuất khẩu đạt 21,8 tỷ USD, tăng 16% so cùng kỳ, vượt MTNQ đề ra (tăng 8,1-8,5%). Dự kiến cả năm 2021, toàn tỉnh xuất siêu khoảng hơn 3 tỷ USD.
- Sau hơn 2 tháng thực hiện Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã trở lại điều kiện bình thường mới, đảm bảo tốt phương châm: thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát có hiệu quả công tác phòng, chống dịch covid-19; hoạt động sản xuất, xuất khẩu những tháng cuối năm 2021 đã đạt được quy mô của những tháng trước khi xảy ra dịch bệnh trên địa bàn tỉnh (XK khoảng 2 tỷ USD/tháng).
- Về lĩnh vực công nghiệp:
  + Số doanh nghiệp đã hoạt động trở lại trong KCN đạt tỷ lệ 99% (1.685/1.705 doanh nghiệp với lao động đang làm việc là 550.289/614.816 người, đạt tỷ lệ 89,5%). Ngoài khu công nghiệp, số doanh nghiệp trên 100 lao động đã hoạt động lại cũng đạt tỷ lệ 85% (215/254 doanh nghiệp với 69.861/98.897 người lao động, đạt tỷ lệ 70,6%).
  + Kết quả thực hiện cập nhật tự đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch Covid-19 tại doanh nghiệp, đến nay đã có 4.720/5.500 doanh nghiệp cập nhật đánh giá, trong đó có 3.775 doanh nghiệp thuộc nhóm ít nguy cơ (chiếm 80%), 890 doanh nghiệp thuộc nhóm nguy cơ thấp (chiếm 20%) từ đó có thể thấy nguy cơ cao là không có.
- Về lĩnh vực thương mại:

+ Hiện, đã có 100% siêu thị (12/12) và 82% chợ truyền thống (121/148) đang hoạt động (chợ đầu mối Dầu Giây và các chợ truyền thống lớn đều đã hoạt động trở lại sau khi đánh giá các điều kiện đảm bảo công tác phòng dịch).

+ Giá cả hàng hóa ổn định nhờ việc triển khai các điểm bán hàng bình ổn; địa phương cũng đã chỉ đạo tăng cường lực lượng kiểm tra nên không có tình trạng đầu cơ, găm hàng, nâng giá; người dân không có tâm lý hoang mang lo lắng, tích trữ hàng hóa.

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19:

Nhiệm vụ trước tiên và cấp bách:

Để đảm bảo việc cung ứng hàng hóa thiết yếu cho người dân, đáp ứng nhu cầu cấp bách của người dân trong thời gian giãn cách xã hội: Trước đó ngành Công Thương Đồng Nai đã xây dựng kịch bản ứng phó với dịch bệnh theo từng cấp độ (từ cấp độ thấp (1)- đến cấp độ cao (5), đảm bảo phương án cung ứng hàng hóa cho từng khu, điểm phong tỏa/cách ly tại từng xã, phường; làm việc trực tiếp với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, các trung tâm thương mại, siêu thị đề nghị xây dựng phương án sản xuất, dự trữ hàng hóa để phục vụ người dân. Do đó, ngay khi thực hiện giãn cách xã hội, ngành đã kịp thời triển khai:

- Huy động 8 hợp tác xã tổ chức 620 chuyến xe bán hàng lưu động trên địa bàn TP. Biên Hòa với khoảng 630 tấn rau, củ, quả, thịt, cá, trứng gia cầm, mì ăn liền..vv.
- Huy động hơn 200 cửa hàng tiện lợi; bổ sung hơn 300 điểm bán hàng thiết yếu thay thế chợ truyền thống và siêu thị tạm ngưng hoạt động do ảnh hưởng dịch bệnh nhằm phục vụ nhu cầu mua sắm hàng hóa thiết yếu của nhân dân, đặc biệt ngay tại các khu vực bị phong tỏa tạm thời để phòng, chống dịch.
- Huy động 03 tổng công ty (Tín Nghĩa, Công nghiệp thực phẩm Dofico, Sonadezi) triển khai các điểm bán hàng thiết yếu tại các huyện, thành phố với tổng cộng khoảng 270 tấn rau, củ quả; 35 tấn thịt heo, gà, cá; hơn 110 ngàn quả trứng và nhiều mặt hàng thiết yếu như gạo, mỳ tôm, hạt nêm, bột ngọt; ngoài ra còn triển khai 04 điểm cung cấp miễn phí cho người dân khó khăn trong vùng dịch (với khoảng 244 tấn rau, củ, quả, 85 ngàn quả trứng, 9,5 tấn gạo, 620 thùng mỳ tôm và 400 chai nước tương).
- Tăng cường công tác phòng, chống dịch tại chợ đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây để duy trì hoạt động, tránh 'đứt gãy' chuỗi cung ứng thực phẩm trong bối cảnh dịch bệnh (với 159 đầu mối cung cấp nông sản và thực phẩm đã được hỗ trợ kết nối tiêu thụ: rau củ (200 tấn/ngày); trái cây (210 tấn/ngày); thịt gà (65 tấn/ngày); thịt heo (120 tấn/ngày); sản phẩm thủy sản (70 tấn/ngày); trứng gà (45.000 quả/ngày).
- Hợp đồng ngay với Co.op Mart Biên Hoà *(là đơn vị có năng lực, uy tín trong hệ thống bán lẻ)* cung cấp 32 ngàn suất nhu yếu phẩm, hàng hoá, vật dụng, nước uống cho 10 bệnh viện dã chiến trên địa bàn tỉnh với kinh phí trên 21 tỷ đồng, thẩm định năng lực và hợp đồng với các nhà cung cấp suất ăn với tổng kinh phí khoảng 49 tỷ đồng.
- Chỉ đạo ngành điện khẩn trương thực hiện miễn giảm tiền điện cho 332 cơ sở cách ly y tế tập trung, các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh với tổng số tiền hơn 133 tỷ đồng (giúp giảm bớt chi phí của cơ sở cách ly y tế tập trung trong tiếp nhận, thu dung, điều trị bệnh nhân covid-19 và các cơ sở hộ SXKD trong thời gian ngưng hoạt động).
- Thường xuyên theo dõi nắm bắt tình hình sản xuất, cung ứng oxy y tế của các doanh nghiệp nhằm đảm bảo đủ nguồn cung, đáp ứng nhu cầu hiện tại của các cơ sở y tế/bệnh viện dã chiến của tỉnh và có thể hỗ trợ phân phối cho các tỉnh lân cận trong công tác điều trị bệnh nhân covid-19 *(hiện tỉnh có 03 doanh nghiệp sản xuất chủ lực và 01 đơn vị chuyên phân phối ôxy trong và ngoài tỉnh đã được Sở Công Thương cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất).*
- Nhận định diễn biến dịch COVID-19 trên địa bàn còn phức tạp, Ngành Công Thương Đồng Nai đã tham mưu bổ sung thêm nội dung BOG các mặt hàng thiết yếu ứng phó các diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 trong dịp Tết Nhâm Dần 2022 với nguồn ngân sách

hỗ trợ vốn BOG trong 01 tháng khoảng hơn 2.200 tỷ đồng.

Nhiệm vụ thứ hai

Để thực hiện được mục tiêu vừa đảm bảo duy trì sản xuất, vừa thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch trong thời gian giãn cách xã hội, ngành Công Thương đã bám sát các chỉ đạo của Bộ Công Thương, của Tỉnh để phối hợp với các ngành như: BQL khu công nghiệp, Giao thông vận tải, Y tế, Nông nghiệp, Công an tỉnh trong triển khai:

- Hướng dẫn, xác nhận cho các đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh thực hiện đăng ký lực lượng cán bộ, công nhân viên tham gia giao thông thực hiện phương án sản xuất "3 tại chỗ"; "1 cung đường 2 nơi đến";
- Xác nhận đối với các lực lượng shipper tham gia giao thông phục vụ cung ứng hàng hóa thiết yếu từ nơi sản xuất, tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích đến khu vực dân cư bị cách ly, các điểm phong tỏa..vv. bán và giao hàng theo đơn hàng online (Tổng cộng đã hướng dẫn, hỗ trợ cấp Giấy nhận diện QR cho 7512 người, của 470 doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh).
- Tổng hợp danh sách theo từng đối tượng tiêm ngừa (shipper, tiểu thương, nhân viên siêu thị, trung tâm thương mại, nhân viên doanh nghiệp sản xuất ngành hàng thiết yếu để đề nghị ngành y tế triển khai tiêm ngừa vắc xin, qua đó đảm bảo được tỷ lệ mũi tiêm theo quy định của công tác phòng dịch và sớm đưa các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh trở lại bình thường như hiện nay.

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2022

Bên cạnh những kết quả đạt được nổi bật ở trên, có sự quan tâm chỉ đạo sát sao kịp thời của lãnh đạo Bộ Công Thương và các Cục Vụ, Viện của Bộ; sự hỗ trợ chung tay của toàn ngành công thương và nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp, tỉnh Đồng Nai cũng như các tỉnh, thành trong cả nước cũng còn gặp rất nhiều khó khăn trong đó có nhiều nội dung trong triển khai chương trình xúc tiến thương mại, khuyến công phải điều chỉnh dừng, các chương trình mục tiêu quốc gia về sản xuất tiêu dùng bền vững, về sản xuất tiết kiệm hiệu qủa; về thương mại điện tử triển khai chậm và kết quả chưa cao.

Do đó, trong năm 2022, rất cần tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ, nhất là những chính sách hỗ trợ cụ thể của ngành Công Thương đối với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong phục hồi phát triển. Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về các hiệp định thương mại tự do đa phương và song phương mà Việt Nam đã tham gia và ký kết. Kịp thời cảnh báo các quy định về rào cản, vấn đề phát sinh có thể gặp đối với hàng xuất khẩu, giúp doanh nghiệp chủ động phòng vệ thương mại, vượt qua các rào cản thương mại. Hỗ trợ việc kết nối, xúc tiến tiêu thụ các mặt hàng nông sản của Đồng Nai nói riêng và các tỉnh, thành cả nước nói chung.

Đối với lĩnh vực Công Thương của Đồng Nai, tiếp tục bám sát các nội dung quán triệt của Ban cán sự Bộ Công Thương về phát triển công nghiệp và thương mại tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng để cụ thể hóa thành chương trình hành động trong những năm tới, trong đó:

1. Triển khai chương trình hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp (trong đó phấn đấu hình thành 02 cụm chế biến sâu nông sản tại 2 huyện thuần nông của tỉnh).

   Phấn đấu *chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2022 tăng 7-8% so năm 2021, trong đó nhóm ngành chế biến, chế tạo tăng 7,5%.*

2. Triển khai kế hoạch phát triển thương mại điện tử với mục tiêu tỷ trọng doanh thu TMĐT chiếm khoảng 10% trong tổng doanh thu thương mại của tỉnh (đã đưa vào vận hành Sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh từ ngày 29/12/2021).

   Phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tăng 9-10% so năm 2021 (doanh thu bình quân 1 tháng là 17,7 ngàn tỷ đồng). Tập trung thực hiện Chương trình bình ổn giá một số mặt hàng thiết yếu năm 2021-2022, phục vụ Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 (gồm 19 mặt hàng trong đó bổ sung thêm các mặt hàng

phòng dịch bệnh Covid-19 như: nước uống đóng chai, khẩu trang kháng khuẩn, nước sát khuẩn, giấy vệ sinh).

3. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chương trình xúc tiến thương mại theo Nghị quyết đã được HĐND tỉnh thông qua, nghiên cứu áp dụng các hình thức xúc tiến phù hợp với điều kiện diễn biến mới của tình hình dịch bệnh.

   Phấn đấu kim ngạch xuất khẩu tăng 8,0-8,5% so với năm 2021 (bình quân 1 tháng đạt 1,9 tỷ USD (duy trì mức xuất siêu khoảng 2,5-3 tỷ USD).

4. Triển khai các chương trình phát triển thương mại, dịch vụ tổng hợp (đầu tư xây dựng giai đoạn 2 chợ đầu mối nông sản Dầu Giây; đầu tư phát triển dịch vụ hạ tầng logistic và các dịch vụ vành đai khu vực xung quanh sân bay Long Thành: hệ thống cấp điện, xăng dầu, trung tâm thương mại).

5. Tiếp tục cụ thể hóa các nội dung 02 Nghị quyết về: (1) Chương trình hỗ trợ đầu tư phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021- 2025 và (2) mức chi hỗ trợ cho hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh thành kế hoạch, chương trình cụ thể để triển khai hỗ trợ kịp thời, hiệu quả các đối tượng theo quy định.

6. Chỉ đạo ngành điện và các doanh nghiệp sản xuất oxy y tế, hóa chất tẩy rửa, dung dịch sát khuẩn xây dựng kế hoạch đảm bảo cung cấp kịp thời, an toàn liên tục nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh và công tác phòng, chống dịch bệnh vocid-19 theo từng phương án kịch bản đề ra; không để thiếu hụt nguồn cung trong những trường hợp cấp bách.

   Đồng thời, tiếp tục tuyên truyền, khuyến cáo doanh nghiệp tuyệt đối không được lơ là và chủ quan trong công tác phòng, chống dịch; Để thích ứng với "trạng thái bình thường mới", mỗi doanh nghiệp tùy vào quy mô hoạt động, cần xây dựng kế hoạch đảm bảo phòng, chống dịch Covid-19, thành lập một hoặc nhiều "Tổ an toàn Covid" để ứng phó với những kịch bản có thể xảy ra, tránh nguy cơ lây lan nhanh dẫn đến phải ngừng sản xuất do thiếu hụt nguồn lao động.

KHỐI ĐỊA PHƯƠNG

11 SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP LÀ ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG CỦA KINH TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Năm 2021, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nói chung và phát triển ngành Công Thương Hải Phòng nói riêng có những thuận lợi và khó khăn, bất ổn đan xen, đặc biệt là dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp tác động lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người lao động. Trong bối cảnh đó, ngành Công Thương Hải Phòng đã nỗ lực, nghiêm túc triển khai thực hiện các Nghị quyết, chương trình của Chính phủ, Thành ủy, các văn bản chỉ đạo của Bộ Công Thương, UBND thành phố về phát triển công nghiệp và thương mại trên địa bàn, đóng góp quan trọng trong việc thực hiện hiệu quả "mục tiêu kép" vừa phòng, chống dịch vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng:

Sản xuất công nghiệp thành phố tiếp tục là động lực tăng trưởng của kinh tế thành phố: Năm 2021, chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 18,5% so với cùng kỳ (vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra tăng 17%); trong đó, một số ngành có đóng góp tích cực cho tăng trưởng là sản xuất xe có động cơ, sản xuất hóa chất cơ bản, sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng, sản xuất máy chuyên dụng, may trang phục,... Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP ước đạt 42,8%; Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo ước đạt 50%. Thành phố tiếp tục thu hút được các dự án sản xuất công nghiệp có quy mô lớn, có hàm lượng công nghệ cao đóng góp tích cực trong tăng trưởng kinh tế, xuất khẩu và thu hút lao động như dự án của Công ty LG Display đã tăng vốn thêm 2,15 tỷ USD, nâng tổng vốn đầu tư của doanh nghiệp này lên 4,65 tỷ USD. Trong tổng số 3,13 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Hải Phòng trong năm 2021, các dự án thuộc lĩnh vực công thương chiếm khoảng 98%.

Tình hình cung cầu hàng hóa các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu trên địa bàn duy trì ổn định, lượng hàng hóa cung cấp ra thị trường đáp ứng nhu cầu người dân. Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và dịch vụ ước đạt 154.700 tỷ đồng, tăng 7,58% so với cùng kỳ.

Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 25,11 tỷ USD (vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra đạt 23 tỷ USD), tăng 23,19% so với cùng kỳ, với các mặt hàng chủ lực là nhóm điện tử và linh kiện điện tử, máy móc thiết bị và phụ tùng, dệt may, da giày. Tổng kim ngạch nhập khẩu ước đạt 25,02 tỷ USD, tăng 22,87% so với cùng kỳ.

Hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực công thương ngày càng được tăng cường theo hướng nâng cao hiệu lực và hiệu quả:

Trước tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, Sở Công Thương đã chỉ đạo tập trung cao cho công tác phòng, chống dịch, tổ chức các đoàn công tác đến làm việc trực tiếp tại các doanh nghiệp, siêu thị, trung tâm thương mại, chợ trên địa bàn để nắm tình hình cụ thể, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; Triển khai Kế hoạch của UBND thành phố về cung cấp hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu cho từng hộ dân trong vùng phong tỏa cách ly y tế; Phối hợp chặt chẽ với các địa phương, Sở Y tế triển khai chiến dịch tiêm phòng vắc xin ngừa Covid-19 cho người lao động trong CCN, siêu thị, trung tâm thương mại, chỉ đạo Công ty Điện lực Hải Phòng và các đơn vị bán lẻ điện thực hiện giảm giá điện, giảm tiền điện cho các khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Sở Công Thương đã tham mưu cho thành phố triển khai Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam; Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia; Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 06/8/2020 của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển

công nghiệp hỗ trợ Việt Nam; Kế hoạch phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 05/8/2021 của UBND thành phố về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022 ...

Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Bộ Công Thương, Thành ủy, UBND thành phố trong việc tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh trong bối cảnh đại dịch Covid-19, kêu gọi doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng cụm công nghiệp, hạ tầng thương mại; kịp thời cung cấp các thông tin về thị trường, những chính sách quản lý hoạt động xuất nhập khẩu ở các nước mà Việt Nam giao thương; đảm bảo cung cấp điện ổn định cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt. Đề xuất, báo cáo UBND thành phố, Bộ Công Thương bổ sung qui hoạch về các dự án phát triển điện khí, điện rác, điện gió trên địa bàn...; Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tận dụng cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do đã ký kết, đặc biệt là Hiệp định EVFTA, CPTPP, UKVFTA; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ loại nông sản từ các địa phương trong cả nước, nhất là các địa phương đang chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Tuy nhiên, ngành công nghiệp thành phố có sự phát triển nhưng còn phụ thuộc nhiều vào doanh nghiệp FDI, công nghiệp hỗ trợ, hoạt động của doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nhỏ và vừa còn gặp nhiều khó khăn, phát triển qui hoạch logistics, một số công trình hạ tầng điện còn chậm, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn chậm được quan tâm đầu tư.

Năm 2022, dự báo tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp ngành Công Thương còn tiếp tục gặp khó khăn, thách thức do tác động của dịch Covid-19. Nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao, Sở Công Thương Hải Phòng đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung triển khai thực hiện:

Một là, tập trung thực hiện chương trình hành động Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, chỉ đạo của Bộ Công Thương, của thành phố nhằm thực hiện linh hoạt, hiệu quả "mục tiêu kép" vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phát triển sản xuất, kinh doanh; chủ động các phương án, kịch bản của ngành để kịp thời ứng phó với mọi tình huống. Nắm bắt tình hình doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh, tìm kiếm thị trường. Tiếp tục phối hợp với địa phương, các đơn vị liên quan bảo đảm cung cấp hàng hóa, lương thực, thực phẩm cho nhân dân trên địa bàn thành phố, trước mắt trong dịp Tết Nguyên đán 2022.

Hai là, tiếp tục tham mưu cho thành phố cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng tập trung phát triển công nghiệp chế biến chế tạo, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ; Tạo điều kiện thuận lợi thu hút doanh nghiệp làm chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN cũng như thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp.

Ba là, đảm bảo cung cấp điện an toàn, kịp thời, ổn định cho các hoạt động kinh tế - xã hội của thành phố. Tham mưu phát triển nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, năng lượng điện khí, điện gió, điện rác, điện mặt trời. Tiếp tục tổ chức thực hiện: Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Hải Phòng; Kế hoạch của UBND thành phố về thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam; Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

Bốn là, tham mưu cho thành phố phát triển hạ tầng thương mại: các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối, chợ nông thôn và hệ thống các cửa hàng tiện ích gắn với thực hiện nông thôn mới kiểu mẫu tại các xã, phát triển các trung tâm, dịch vụ logistics.

Năm là, bảo đảm cân đối, kết nối cung cầu hàng hóa trên địa bàn và các tỉnh, thành trong cả nước, quan tâm đến các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, vệ sinh an toàn thực phẩm, triển khai hiệu quả kế hoạch phát triển thị trường trong nước gắn liền với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; Phát triển thương mại điện tử và các giải pháp xúc tiến xuất khẩu bền vững của thành phố.

Sáu là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công thương: Đẩy mạnh cải cách hành chính. Hoàn thiện các nền tảng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu của ngành để xây dựng chính quyền số, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Triển khai thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực công thương theo Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng. Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực công thương./.

12

SỞ CÔNG THƯƠNG HÒA BÌNH

CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI VÀ PHÒNG, CHỐNG DỊCH TỈNH HÒA BÌNH NĂM 2021, MỤC TIÊU NHIỆM VỤ NĂM 2022

Năm 2021, là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XVII, cũng là năm chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 với các biến chủng mới khó kiểm soát, đặc biệt là biến chủng omicron mới xuất hiện có khả năng tác động đến sự phục hồi kinh tế trong nước và thế giới.

Thực hiện mục tiêu vừa chống dịch hiệu quả, vừa khôi phục và phát triển kinh tế, Chính phủ ban hành nhiều cơ chế chính sách như: Nghị quyết số 128/NQ-CP quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19", Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 03/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phục hồi sản xuất tại các khu vực sản xuất công nghiệp trong bối cảnh phòng, chống dịch bệnh COVID-19...

Trên cơ sở quan điểm, định hướng chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương, UBND tỉnh Hòa Bình, Sở Công Thương Hòa Bình đã quán triệt, cụ thể hóa trong chương trình, kế hoạch hành động, đặc biệt là bám sát diễn biến dịch bệnh để linh hoạt trong điều hành, tập trung rà soát, tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, nhanh chóng những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đề ra; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm huy động mọi nguồn lực cho phát triển. Kết quả phát triển ngành Công Thương Hòa Bình năm 2021 như sau:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU NĂM 2021

Trong năm 2021, công tác xây dựng các cơ chế chính sách về quản lý nhà nước lĩnh vực Công Thương trên địa bàn được chú trọng. Sở đã tham mưu 04 văn bản quy phạm pháp luật; 02 đề án của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp và dịch vụ; 01 chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ; 06 kế hoạch về hội nhập kinh tế quốc tế, tiết kiệm điện, thương mại và bảo vệ môi trường lĩnh vực Công Thương...

Thực hiện tốt chức năng đảm bảo chuỗi cung ứng hàng hóa và dịch vụ liên tục và ổn định. Trên địa bàn không có tình trạng đứt gãy, khan hiếm hàng hóa. Kịp thời phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Hội Nông dân tỉnh Hòa Bình, Sở Thông tin và Truyền thông và các cấp, ngành thực hiện công tác hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm nông sản địa phương. Trong đó, tập trung phát triển thương mại điện tử. Hỗ trợ nông dân, doanh nghiệp, HTX tạo gian hàng trên các sàn thương mại điện tử, kỹ năng chăm sóc khách hàng... Giới thiệu doanh nghiệp tham gia các chuỗi các sự kiện, hội nghị, hội thảo theo hướng phát triển và xây dựng thương hiệu riêng cho sản phẩm, ngành hàng và triển khai gian hàng chung trên trang thương mại điện tử Amazon.com... Hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng phương án "3 tại chỗ", "1 cung đường 2 điểm đến"; Tổ chức kiểm tra, thẩm tra phương án sản xuất của doanh nghiệp và nắm tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, khó khăn, vướng vắc và kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp để tháo gỡ, giải quyết.

- Giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 41.260 tỷ đồng, tăng 2,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đã từng bước phục hồi và sản xuất ổn định, đặc biệt một số sản phẩm chủ yếu của ngành như sản phẩm điện tử và các sản phẩm từ kim loại...

có kết quả tăng khá so với cùng kỳ năm trước *(sản xuất kim loại tăng 31,7%, sản xuất thiết bị điện tăng 33,17%...)*.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2021 ước đạt 44.469 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ năm trước, bằng 100,02% kế hoạch năm. Chỉ số giá tiêu dùng cả năm ước tăng 3% so với cùng kỳ năm trước.
- Kim ngạch xuất khẩu năm 2021 ước đạt 1.218 triệu USD, tăng 18,02% so với năm 2020, đạt 100% kế hoạch năm. Kim ngạch nhập khẩu: Ước đạt 980 triệu USD, tăng 12% so với năm 2020, đạt 100% kế hoạch năm.

MỘT SỐ KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

- Do tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19, dịch vụ du lịch, vận tải tiếp tục gặp nhiều khó khăn; một số hoạt động tổ chức, tham gia các phiên chợ, hội chợ, xúc tiến thương mại, kết nối thị trường bị gián đoạn đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động thương mại.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vẫn còn khó khăn (đã có 128 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh và 42 doanh nghiệp giải thể tự nguyện). Mức tăng trưởng của ngành công nghiệp còn phụ thuộc lớn vào ngành sản xuất và phân phối điện, đặc biệt là tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Thủy điện Hòa Bình, sản lượng điện sản xuất chung toàn tỉnh cả năm giảm 18,95% so với kế hoạch năm và giảm 8,34% so với năm trước nên giá trị tăng thêm của ngành sản xuất và phân phối điện giảm 9,65% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, giá tính thuế GTGT của nhà máy Thủy điện Hòa Bình năm 2021 giảm xuống còn 452,35 đ/KWh, giảm 21,1% so với giá tính thuế Thủ tướng Chính phủ giao là 596 đ/KWh.
- Công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng công nghiệp và thương mại chưa đáp ứng được yêu cầu. Hạ tầng thương mại đặc biệt là hạ tầng chợ đã xuống cấp *(89% chợ hạng III)*. Trên địa bàn chưa có cụm công nghiệp (CCN) được đầu tư đầy đủ hạ tầng. Số CCN có nhà đầu tư đăng ký triển khai dự án thấp, đa số các CCN mới dừng lại ở bước hoàn thành thủ tục thành lập CCN. Hạ tầng điện một số địa phương xuống cấp không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật.

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022

3.1. Các chỉ tiêu chủ yếu

Chỉ số sản xuất công nghiệp bình quân tăng 10%; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 52.466 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2021; Chỉ số giá tiêu dùng bình quân cả năm tăng dưới 5%; Kim ngạch xuất khẩu năm 2022 phấn đấu 1.437 triệu USD, tăng 18 % so với năm 2021; Kim ngạch nhập khẩu phấn đấu 1.097 USD, tăng 12% so với năm 2021; Tỷ lệ số hộ sử dụng lưới điện quốc gia ước đạt: 99,84%.

3.2. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19" và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 03/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phục hồi sản xuất tại các khu vực sản xuất công nghiệp trong bối cảnh phòng, chống dịch bệnh COVID-19.
- Tiếp tục thúc đẩy tái cơ cấu trong các lĩnh vực sản xuất công nghiệp trên địa bàn. Tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025. Tập trung đề xuất các giải pháp nhằm hỗ trợ nhà đầu tư đầu tư hoàn thiện hạ tầng các cụm công nghiệp đã có vốn, đang hoạt động để đẩy mạnh thu hút đầu tư. Mở rộng hình thức huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.
- Đảm bảo cung cấp điện ổn định, chất lượng đáp ứng nhu cầu sử dụng điện phục vụ cho sản xuất trên địa bàn. Ưu tiên tổ chức đầu tư phát triển lưới điện đến các khu, cụm điểm công nghiệp. Hạn chế tối đa tình trạng ngừng, giảm mức cung cấp điện không theo kế hoạch. Phối hợp giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho các dự án đầu tư trong việc đấu nối, cung cấp điện.
- Triển khai thực hiện Đề án "Phát triển thị

trường xuất khẩu nông sản chủ lực tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030"; Đề án phát triển dịch vụ, trọng tâm là phát triển du lịch tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2021-2025; Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kì 2021 - 2030, tầm nhìn 2050. Tăng cường thu hút đầu tư phát triển các loại hình dịch vụ logistics thúc đẩy và gắn kết công nghệ thông tin trong logistics, cơ sở hạ tầng kỹ thuật để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động xuất nhập khẩu. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến cho doanh nghiệp về quy tắc xuất xứ và cách thức tận dụng các FTA, nhất là EVFTA để thúc đẩy xuất khẩu.

- Thực hiện kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025. Trong đó thực hiện hiệu quả cải cách công vụ, công chức; thắt chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ của cán bộ công chức.

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để thúc đẩy phát triển công nghiệp thương mại trên địa bàn, tỉnh đề nghị Bộ Công Thương quan tâm hỗ trợ tỉnh Hòa Bình một số nội dung sau:

1. Đề nghị Bộ Công Thương tiếp tục quan tâm, phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn việc điều chỉnh cơ chế, chính sách giá mua điện từ Công ty Thủy điện Hòa Bình để xác định nghĩa vụ thu, nộp ngân sách Nhà nước.
2. Đề nghị Bộ Công Thương trình Chính phủ xem xét điều chỉnh nội dung nêu tại khoản c, mục 1, Điều 10, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về điều kiện thành lập cụm công nghiệp: "*trong trường hợp địa bàn cấp huyện đã thành lập cụm công nghiệp thì tỷ lệ lấp đầy trung bình của các cụm công nghiệp đạt trên 50% hoặc tổng quỹ đất công nghiệp chưa cho thuê của các cụm công nghiệp nhỏ hơn 50ha*" thì mới được thành lập thêm cụm công nghiệp mới nhằm đẩy nhanh công tác thu hút đầu tư trên địa bàn.
   + Để tạo thuận lợi cho công tác phát triển CCN và thu hút đầu tư, sớm lấp đầy diện tích CCN đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu điều chỉnh Điều 3, Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ Công Thương, theo đó giao cho UBND cấp tỉnh được quyết định điều chỉnh các thay đổi nhỏ về cụm công nghiệp bao gồm tên gọi, vị trí, ngành nghề hoạt động, tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật.
3. Thực hiện Quyết định 1740/QĐ-TTg ngày 13/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2016-2020. Trong đó tỉnh Hòa Bình được phê duyệt dự án với tổng mức đầu tư là 238 tỷ đồng, giai đoạn 1 đã giải ngân: 70,590 tỷ đồng; giai đoạn 2 đã giải ngân là 59,076 tỷ đồng. Đề nghị Bộ Công Thương đề xuất Thủ tướng Chính phủ. Xem xét cho phép tiếp tục kéo dài thời gian thực hiện sang giai đoạn 2021-2025 đối với phần nhu cầu đầu tư còn lại chưa thực hiện và cân đối bổ sung kế hoạch vốn là 108,334 tỷ đồng.
4. Đề nghị Bộ Công Thương giới thiệu các nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước có nhiều kinh nghiệm và năng lực tài chính đến nghiên cứu, khảo sát phát triển Dự án đầu tư Trung tâm Logictics *(đã có trong quy hoạch tại huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình)*; Hỗ trợ kinh phí thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại; sàn giao dịch thương mại điện tử; đề án phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam; chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa vùng đặc biệt khó khăn.

KHỐI ĐỊA PHƯƠNG

13 SỞ CÔNG THƯƠNG LẠNG SƠN

LẠNG SƠN KHÓ KHĂN TRONG HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA QUA BIÊN GIỚI

Trong năm 2021, dịch COVID-19 diễn biến rất phức tạp tại nhiều địa phương trên cả nước, tác động trực tiếp đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong đó có hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa. Trước tình hình đó, tỉnh Lạng Sơn đã triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 ở mức cao nhất, thực hiện có hiệu quả các giải pháp "quản lý khép kín", xây dựng khu vực cửa khẩu thành vùng "xanh", vùng không có dịch. Cụ thể:

Một là, tăng cường các biện pháp phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh: chỉ đạo, kích hoạt các biện pháp phòng, chống dịch ở mức cao nhất, chủ động điều chỉnh các biện pháp phù hợp với diễn biến và mức độ của dịch bệnh, tập trung xây dựng khu vực cửa khẩu *"an toàn với COVID-19"*; thiết lập "vùng đệm" nhằm kiểm soát dịch bệnh trên người và hàng hóa, điều tiết hợp lý hàng hóa vào các cửa khẩu để giữ "vùng xanh khu vực cửa khẩu"; triển khai nền tảng cửa khẩu số, bổ sung chức năng kiểm tra, kiểm soát, khai báo y tế đối với người và phương tiện chở hàng hóa xuất nhập khẩu tại các chốt kiểm dịch y tế liên ngành.

Hai là, chỉ đạo thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp xuất nhập khẩu:

Trước tình hình ùn tắc kéo dài và ảnh hưởng của dịch Covid tại cửa khẩu, lãnh đạo UBND tỉnh Lạng Sơn đã có sự chỉ đạo quyết liệt để chia sẻ, giảm bớt khó khăn, đồng hành cùng các doanh nghiệp xuất khẩu hàng hoá; theo đó, tỉnh Lạng Sơn đã điều trị miễn phí cho lái xe đường dài bị nhiễm COVID-19 và tiếp tục điều chỉnh giảm phí sử dụng hạ tầng các cửa khẩu, giảm giá dịch vụ tại cửa khẩu, cụ thể như sau:

- Về phí: Từ ngày 01/11/2021 đến hết ngày 31/01/2022 giảm 10% phí sử dụng hạ tầng cửa khẩu đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa xuất, nhập khẩu; giảm 5% đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa kinh doanh theo loại hình tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển khẩu, gửi kho ngoại quan xuất khẩu, hàng hóa quá cảnh, hàng hóa chuyển cảng, hàng hóa có nguồn gốc nước thứ ba.
- Về giá dịch vụ: Giảm giá dịch vụ xe ra vào bến bãi và hỗ trợ tối đa các điều kiện sinh hoạt cho lái xe: tại cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, từ 20/7/2021 chỉ thu giá dịch vụ xe ra, vào bến xe 01 lần đối với phương tiện chở hàng xuất khẩu; bố trí xe điện miễn phí cho lái xe chuyên trách đi lại trong một thời gian dài; tổ chức các đợt phát miễn phí nước uống, cơm hộp,....; tại cửa khẩu Tân Thanh, từ 25/12/2021 đến 31/3/2022 giảm 20% mức giá lưu tại bến xe 02 ngày/đêm đầu tiên; từ ngày/đêm thứ 03 đến ngày thứ 10 giảm 50%; từ ngày/đêm thứ 11 trở đi giảm 70% đối với phương tiện chờ xuất khẩu; cung cấp nước sạch đóng bình miễn phí cho các lái xe đường dài và 1.000 thùng mì ăn liền cho toàn bộ lái xe trong trong thời gian xe hàng bị ùn ứ ở cửa khẩu; tại các khu vực bến bãi chờ xuất khẩu khu phi thuế quan chỉ áp dụng mức thu cao nhất là 87.000 đồng/xe/ngày đêm đối với xe có tải trọng từ 18 tấn trở lên để bù đắp vào công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, tắm nóng lạnh, cung cấp nước sinh hoạt,....

Ba là, tăng cường khuyến cáo tình hình: Thường xuyên cập nhật tình hình để khuyến cáo về hoạt động của các cửa khẩu trên địa bàn cũng như các biện pháp quản lý, kiểm tra của phía Trung Quốc tới UBND các tỉnh, thành phố, các hiệp hội ngành hàng, tổ chức, doanh nghiệp liên quan nhằm phối hợp thực hiện quy định về phòng, chống dịch, chủ động xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, điều tiết hợp lý từ sớm, từ xa lượng hàng hóa lên cửa khẩu.

Bốn là, duy trì và tăng cường cơ chế hội đàm, trao đổi thông tin nhằm đẩy mạnh quan hệ hợp

tác thương mại biên giới: UBND tỉnh, các sở, ban ngành, lực lượng chức năng đã gửi thư công tác, hội đàm với chính quyền Quảng Tây và các cơ quan chức năng Quảng Tây, Trung Quốc để trao đổi thông tin về hợp tác phòng, chống COVID-19 và khôi phục, nâng cao năng lực thông quan tại các cặp cửa khẩu. Đến thời điểm báo cáo, các lực lượng chức năng tại cửa khẩu, UBND các huyện biên giới đã phối hợp tổ chức thực hiện khoảng 50 cuộc hội đàm, gửi trên 70 thư công tác và thiết lập, duy trì cơ chế trao đổi thông tin hằng ngày qua đường dây nóng.

Kết quả XNK qua địa bàn tỉnh: trên địa bàn tỉnh duy trì thông quan hàng hóa tại 04/12 cửa khẩu, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn năm 2021 ước đạt 4.270 triệu USD, tăng 52% so với cùng kỳ, trong đó xuất khẩu 1.370 triệu USD, tăng 12,3%; nhập khẩu 2.900 triệu USD, tăng 82,4%.

VỀ TÌNH HÌNH ÙN Ứ HÀNG HÓA XUẤT KHẨU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH:

Tính đến ngày 25/12/2021, tổng lượng xe tồn tại 03 khu vực cửa khẩu Hữu Nghị, Tân Thanh, Chi Ma là 4.204 xe[1] trong khi năng lực thông quan hàng hóa xuất khẩu trên địa bàn tỉnh hiện nay trung bình 75 xe/ngày.

Theo tính toán của Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn: nếu trường hợp phía Trung Quốc khôi phục năng lực thông quan với lượng xuất khẩu 286 xe/ngày, trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn còn tồn là 4.204 xe thì để thông quan được số lượng hàng hóa xuất khẩu tồn đọng hiện nay cần mất khoảng 15-20 ngày (với điều kiện không phát sinh thêm xe mới vận chuyển lên cửa khẩu). Tuy nhiên trong thực tế, với năng lực thông quan hàng hóa xuất khẩu hiện nay nếu không có sự điều chỉnh, để thông quan được số lượng hàng hóa xuất khẩu tồn đọng tại các cửa khẩu hiện nay cần khoảng 50 ngày.

Các khu vực bến bãi dành cho phương tiện chờ, đỗ hiện nay đều đã quá tải, khó bố trí thêm, thời gian thông quan bị kéo dài làm tăng chi phí, gây thiệt hại về kinh tế (với lượng tồn 4.204 xe như hiện nay, bình quân mỗi ngày chờ đợi xuất khẩu làm tăng chí phí trên 20 tỷ VNĐ/ngày (bình quân 5 triệu VNĐ/xe/ngày; các xe quay đầu để tiêu thụ nội địa gây thiệt hại về kinh tế 300-500 triệu/xe (hàng ngày có khoảng 50 xe quay đầu tiêu thụ nội địa do hàng bị xuống cấp, giảm chất lượng) đồng thời gây khó khăn cho công tác kiểm soát phòng, chống dịch và an ninh trật tự, an toàn giao thông.

Việc hàng hóa xuất khẩu ùn tắc là do rất nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ yếu, cốt lõi là do lượng phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu lên các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn vượt quá khả năng thông quan tại các cửa khẩu trong thời điểm hiện tại.

Dự báo thời gian tới, phía Trung Quốc sẽ tiếp tục theo đuổi chiến lược "Zero COVID" cùng với các quy định, chính sách mới (nhất là lệnh 248 và 249 có hiệu lực), sau Tết Nguyên đán các mặt hàng nông sản phía Nam tiếp tục vào vụ thu hoạch nên tình hình xuất khẩu sẽ gặp nhiều khó khăn, có thể sẽ tiếp tục gây nên tình trạng ùn ứ tại các cửa khẩu của tỉnh Lạng Sơn, đặc biệt là hàng nông sản, hoa quả, gây thiệt hại lớn cho người dân và doanh nghiệp.

Tỉnh Lạng Sơn tiếp tục đàm phán, đề nghị với chính quyền địa phương phía Trung Quốc triển khai các giải pháp nhằm tăng thời gian thông quan tại các cửa khẩu, khôi phục hoạt động một số cửa khẩu; thống nhất phương án giao nhận hàng hóa; nâng cao hiệu suất làm việc của các lực lượng chức năng tại các cửa khẩu phía Trung Quốc nhằm tạo thuận hơn cho hoạt động thông quan và xuất khẩu hàng hoá, đặc biệt là các mặt hàng nông sản của Việt Nam xuất khẩu; đồng thời thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch.

Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu nói chung và xuất khẩu nông sản nói riêng, UBND tỉnh Lạng Sơn trân trọng đề xuất, kiến nghị Chính phủ, các bộ ngành, UBND các tỉnh một số giải pháp sau:

1. trong đó: xe hoa quả xuất khẩu: 2.924 xe (xe chở hoa quả không bảo quản lạnh: 851 xe, xe chở hoa quả bảo quản lạnh: 2.373 xe); xe chở linh kiện điện tử: 208 xe; xe chở nông sản khác (hạt sen khô, hạt vừng, cây thạch đen, ớt, sắn lát,...): 640 xe; xe chở ván bóc: 177 xe; xe chở mặt hàng khác (xương lá cọ, lá tre, rổ rá, chổi chít khô, cau quả khô, bột mỳ,...): 255 xe.

CÁC GIẢI PHÁP CẤP BÁCH CẦN TRIỂN KHAI

a) Kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

- Chỉ đạo Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) khẩn trương trao đổi, hội đàm với cơ quan chức năng phía Trung Quốc để khôi phục một số cửa khẩu có hoạt động xuất khẩu nông sản, thuỷ hải sản trọng điểm trên tuyến biên giới phía Bắc theo phương thức giao nhận xe trên đường biên giới hoặc sử dụng đầu kéo theo mô hình khép kín; đề nghị các cơ quan chức năng phía Trung Quốc nâng cao năng lực thông quan trong ngày từ nay đến Tết Nguyên đán và tổ chức hoạt động thông quan trở lại sớm tại các cửa khẩu trên cơ sở đảm bảo công tác phòng, chống dịch.
- Chỉ đạo Bộ Y tế sớm ban hành hướng dẫn quy định phòng, chống dịch COVID-19 đối với các tỉnh biên giới phía Bắc để đảm bảo việc thiết lập "vùng xanh" tại các cửa khẩu.

b) Đề nghị UBND các tỉnh, thành phố:

- Tiếp tục khuyến cáo các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu, kinh doanh dịch vụ vận tải, các hiệp hội,... điều tiết phù hợp khi vận chuyển hàng hóa lên các cửa khẩu trên địa bàn Lạng Sơn nhằm hạn chế tình trạng ùn ứ, ách tắc cục bộ và tăng thời gian, chi phí cho doanh nghiệp.
- Chỉ đạo Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường xuyên nắm thông tin các cơ sở thu mua, sản xuất, đóng gói, sơ chế hàng hóa nông sản xuất khẩu; kiểm soát chặt chẽ đối với hàng hóa là hoa quả phải bảo quản trong container lạnh trong quá trình vận chuyển nhằm hạn chế nguy cơ virus SARS-CoV-2 tồn tại bên ngoài bao bì các sản phẩm lạnh, ảnh hưởng tới hàng hóa bảo quản lạnh xuất khẩu; khuyến cáo kịp thời để các doanh nghiệp chủ động thực hiện hoạt động xuất khẩu; điều tiết từ sớm, từ xa hàng hoá và phương tiện lên các cửa khẩu của tỉnh Lạng Sơn một cách hợp lý, hiệu quả.

c) Đề nghị các cơ quan thông tấn báo chí và Hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp:

- Đăng tin phản ánh các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa cần kịp thời, đúng tình hình và qua các nguồn thông tin chính thống để việc tuyên truyền được toàn diện nhằm định hướng cho các doanh nghiệp, chủ hàng trong việc sản xuất kinh doanh và xuất nhập khẩu hàng hóa.
- Các hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp phối hợp nắm bắt, trao đổi thông tin giữa doanh nghiệp và các cơ quan chức năng về tình hình thị trường, hoạt động xuất khẩu mặt hàng nông sản, hoa quả, tình hình của các cửa khẩu để chủ động, kịp thời điều chỉnh phương án sản xuất, kinh doanh phù hợp với thực tiễn.

CÁC GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

a) Kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

- Chỉ đạo Bộ Ngoại giao sớm tham mưu Chính phủ trao đổi với phía Trung Quốc để đưa tuyến đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1088/2-1089 Tân Thanh (Việt Nam) - Pò Chài (Trung Quốc) đi vào hoạt động chính thức từ sau ngày 31/5/2022 và trở thành một lối thông quan thuộc cặp cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (Việt Nam) - Hữu Nghị Quan (Trung Quốc).
- Chỉ đạo tập trung đầu tư đồng bộ hạ tầng vùng biên giới để tạo động lực và liên kết vùng trong hoạt động thương mại biên giới; tăng cường phân bổ nguồn lực đầu tư cho kết cấu hạ tầng đường sắt, các trung tâm logistics, trung tâm phân phối, cảng cạn, kho ngoại quan,....

b) Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành liên quan:

- Tham mưu Thủ tướng Chính phủ hằng năm tổ chức một Hội nghị triển khai kế hoạch tiêu thụ và xuất khẩu nông sản trên phạm vi cả nước ngay từ đầu năm để có những phương án, giải pháp chủ động hơn cũng như những định hướng, khuyến cáo kịp thời cho bà con nông dân, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực

nông nghiệp từ khâu trực tiếp sản xuất, đến chế biến, vận chuyển, tiêu thụ, xuất khẩu.

- Tăng cường trao đổi, đàm phán với Tổng cục Hải quan Trung Quốc sớm ký kết Nghị định thư về kiểm dịch thực vật đối với các loại hoa quả còn lại để giảm bớt các thủ tục kiểm tra, kiểm soát tại các cửa khẩu; mở rộng danh mục các mặt hàng hoa quả, nông sản của Việt Nam được phép xuất khẩu vào Trung Quốc; thống nhất quy trình xét nghiệm, khử khuẩn đối với hoa quả, nông sản Việt Nam trước khi xuất khẩu sang Trung Quốc.
- Tăng cường khuyến cáo, hướng dẫn các vùng sản xuất hàng hóa sản xuất theo nhu cầu thị trường, đảm bảo đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn của thị trường nhập khẩu từ khâu sản xuất, thu hoạch, sơ chế, đóng gói, vận chuyển và hướng tới xuất khẩu chính ngạch.
- Nghiên cứu về xây dựng cơ chế hợp tác thí điểm giữa các tỉnh biên giới Việt -Trung có lưu lượng hàng nông sản xuất nhập khẩu lớn để huy động nguồn lực đầu tư xây dựng Trung tâm kiểm nghiệm, kiểm dịch, sơ chế và đóng gói trái cây tươi xuất khẩu chất lượng cao, theo hướng sau khi trái cây được đưa qua Trung tâm khử khuẩn, đóng gói sẽ được đưa đi tiêu thụ thẳng trong thị trường Trung Quốc và các thị trường khác mà không cần phải xếp dỡ hạ tải để khử khuẩn như quy trình hiện nay.

c) Đề nghị Bộ Công Thương:

- Chỉ đạo các giải pháp nhằm đẩy mạnh việc thay đổi tập quán kinh doanh xuất khẩu từ phương thức truyền thống, không có hợp đồng thương mại sang phương thức hiện đại, thành lập hợp đồng với các điều khoản rõ ràng, minh bạch giữa các bên; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, tìm hiểu và mở rộng thị trường xuất khẩu đối với hàng hóa của Việt Nam, đặc biệt là những thị trường mới tiềm năng, giảm bớt sự phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc.
- Chỉ đạo Thương vụ Việt Nam và các Tham tán thương mại tại Trung Quốc tiếp tục nắm thông tin và kịp thời phối hợp với các địa phương có cửa khẩu biên giới với Trung Quốc để cung cấp thông tin, thường xuyên cập nhật về các quy định, yêu cầu của phía Trung Quốc đối với hàng nông sản xuất nhập khẩu qua biên giới đường bộ.

d) Đề nghị các hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp:

- Các hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất cần chuyển đổi sản xuất nông nghiệp theo hướng chú trọng chất lượng, gắn với thị trường xuất khẩu, quan tâm ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất, chế biến, góp phần tăng năng suất, sản lượng, tăng giá trị của sản phẩm.
- Các doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu hàng hóa cần thay đổi nhận thức, tư duy để phù hợp với sự phát triển của thời đại, chủ động tìm hiểu các thông tin về thị trường, tình hình cửa khẩu xuất khẩu, quy định, yêu cầu của thị trường xuất khẩu về chất lượng hàng hóa, quy cách đóng gói,... để sản phẩm có thể thông quan một cách nhanh chóng, thuận lợi; nâng cao nghiệp vụ kinh doanh xuất khẩu, tìm kiếm đối tác tin cậy, có hợp đồng ngoại thương với các điều khoản, trách nhiệm rõ ràng, minh bạch, đảm bảo tính pháp lý nhằm bảo vệ quyền lợi của các bên./.

14

SỞ CÔNG THƯƠNG THÁI BÌNH

CHỦ ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH, THỰC HIỆN MỤC TIÊU KÉP THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ



Năm 2021 là năm diễn ra nhiều sự kiện quan trọng, là năm đầu thực hiện chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 trong bối cảnh khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ, thuận lợi; nhất là tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài trên phạm vi toàn cầu. Trong nước đợt dịch bùng phát lần thứ 4 đã ảnh hưởng nặng nề đến mọi mặt đời sống kinh tế xã hội, trong tỉnh dịch bùng phát vào tháng 11/2021 đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là một số doanh nghiệp có F0 phải dừng sản xuất một phần hoặc toàn bộ nhà máy. Trong bối cảnh tác động của đại dịch Covid-19, ngành công thương Thái Bình đã có bước phát triển đáng kể với nhiều điểm sáng:

Tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn *(theo giá so sánh)* ước đạt 57.112 tỷ đồng, tăng 6,68% so với năm 2020 *(cao hơn mức bình quân cả nước)*. Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 80.849 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2020, vượt kế hoạch đề ra (*trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có mức tăng trưởng cao (17,8%) phản ánh ngành công nghiệp của tỉnh đang từng bước phục hồi. Một số ngành công nghiệp trọng điểm và sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh đều có mức tăng trưởng cao như: Dệt may, da giày, sản xuất linh kiện ô tô, sản xuất thép*; giá trị sản xuất khu vực dịch vụ ước đạt 30.031 tỷ đồng, tăng 2,7%; trong đó lĩnh vực thương mại có bước tăng trưởng đáng kể 7,6% so với năm 2020 (đạt kế hoạch năm 2021), là một trong những tỉnh có tăng trưởng thương mại dương. Hoạt động xuất nhập khẩu phục hồi và tăng trưởng mạnh, kim ngạch xuất nhập khẩu vượt cao so với kế hoạch đề ra. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 2.069 triệu USD, tăng

23,5% so với năm 2020; kim ngạch nhập khẩu ước đạt 1.632 triệu USD, tăng 21,3% so với năm 2020. Thu hút đầu tư các dự án công nghiệp được đẩy mạnh, nhất là thu hút các dự án FDI quy mô lớn vào KKT và các khu, cụm công nghiệp. Năm 2021 chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 73 dự án với tổng vốn đăng ký mới và tăng thêm là 18.265 tỷ đồng, tăng 4,5 lần so với năm 2020; thu hút được 06 dự án FDI đầu tư vào KKT với tổng vốn đăng ký gần 460 triệu USD *(lớn hơn tổng vốn đầu tư FDI của cả giai đoạn 2016-2020)*. Công tác quy hoạch phát triển KKT Thái Bình được chỉ đạo triển khai tích cực; đẩy mạnh đầu tư xây dựng hạ tầng, xúc tiến đầu tư vào KKT. Triển khai thi công một số công trình hạ tầng kỹ thuật KCN Tiền Hải, triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng KCN-đô thị-dịch vụ Liên Hà Thái, tập trung hoàn thành các thủ tục đầu tư dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường trục kết nối các khu chức năng trong KKT. Hoàn thành xây dựng quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trong khu kinh tế Thái Bình. Nhìn chung, trong bối cảnh khó khăn của đại dịch Covid-19, ngành Công Thương Thái Bình đã hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển ngành, tất cả các chỉ tiêu đều đạt hoặc vượt so với kế hoạch đặt ra từ đầu năm 2021.

Để đạt được những kết quả trên, ngành công thương đã chủ động trong công tác phòng, chống dịch thực hiện "mục tiêu kép", thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh:

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức cuộc gặp mặt doanh nghiệp nhân dịp đầu năm mới và Tết Nguyên đán, khẳng định những nỗ lực, đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân có những cách làm sáng tạo, phù hợp, để duy trì phát triển sản xuất kinh doanh, thích ứng với tình hình mới, đồng thời kêu gọi, phát động cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân trong tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thi đua sản xuất, kinh doanh, đồng hành cùng tỉnh trong thực hiện các nhiệm vụ năm 2021.
- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn triển khai thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19, thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; hoàn thiện, bổ khuyết các phương án phòng, chống dịch. Tổ chức diễn tập phòng, chống dịch Covid-19 tại doanh nghiệp; xây dựng bản đồ mẫu tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại. Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo phục hồi sản xuất trong bối cảnh dịch Covid-19 của tỉnh.
- Tích cực hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch; hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc thu mua, vận chuyển, quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm (đặc biệt là kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá, giới thiệu sản phẩm tại Trung tâm thương mại GO! Thái Bình).
- Cung cấp thông tin về thị trường, đối tác tiềm năng, tình hình thông quan qua cửa khẩu. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, ứng dụng công nghệ tiên tiến, thương mại điện tử để tìm kiếm, mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất nhập khẩu.
- Chủ động phối hợp với các cấp, các ngành, đơn vị trong công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư, đẩy mạnh việc kết nối với các nhà đầu tư, các tập đoàn trong và ngoài nước trong công tác thu hút đầu tư vào tỉnh.
- Tham mưu thành lập, mở rộng CCN; điều chỉnh lĩnh vực, ngành nghề đầu tư vào cụm công nghiệp đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và thực tế địa phương.
- Nghiêm túc thực hiện và phối hợp trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 05/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.
- Tích cực phối hợp tháo gỡ các vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm. Tham mưu UBND các giải pháp tháo gỡ các "nút thắt", "điểm nghẽn" ảnh hưởng đến phát triển kinh tế, thúc đẩy cải cách đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nhất là cải cách hành chính, tiếp cận đất đai, giải phóng mặt bằng để thu hút đầu tư.

Năm 2021, bên cạnh những thành tựu đạt được

thì ngành vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Công tác đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; tái cơ cấu ngành còn chậm; hiệu quả, sức cạnh tranh còn thấp.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022:

(1) Công tác chỉ đạo, triển khai phòng, chống dịch Covid-19

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thông tin kịp thời đến các cơ sở sản xuất kinh doanh các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành, của tỉnh về phòng, chống dịch bệnh Covid-19.
- Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng các phương án, giải pháp phòng chống dịch với quan điểm chuyển sang trạng thái thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, vừa phòng, chống dịch, vừa khôi phục và thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực ứng phó với dịch bệnh theo phương châm "4 tại chỗ".
- Chủ động, kịp thời nắm bắt thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh, những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp từ đó đề xuất những giải pháp tháo gỡ cho doanh nghiệp.
- Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Chính phủ đối với các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.
- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng kịch bản và tổ chức diễn tập phòng, chống Covid - 19 tại doanh nghiệp khi có trường hợp F0 xuất hiện tại doanh nghiệp.

(2) Lĩnh vực công nghiệp

- Phấn đấu giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh năm 2010) năm 2022 đạt 95.506 tỷ đồng, tăng 18,5% so với năm 2021.
- Triển khai thực hiện hiệu quả các Kế hoạch, chương trình, đề ánkhi được phê duyệt: Đề án phát triển ngành Công Thương giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch phát triển Khu kinh tế Thái Bình giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2025; quy chế quản lý CCN trên địa bàn tỉnh; Phương án phát triển CCN thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050...
- Triển khai thực hiện kịp thời, linh hoạt, đồng bộ các chính sách của Trung ương trên địa bàn tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển bền vững ngành công nghiệp của tỉnh.
- Hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp để có thể thu hút đầu tư thứ cấp, nâng cao năng lực sản xuất.
- Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành trung ương để tháo gỡ các khó khăn, đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2. Đẩy mạnh hoàn thiện hạ tầng lưới điện cao áp, phân phối, hạ áp để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất và sinh hoạt.
- Phối hợp tháo gỡ những điểm nghẽn, nút thắt và khó khăn, vướng mắc của các dự án đầu tư ngoài ngân sách, nhất là dự án chậm tiến độ.
- Đẩy mạnh công tác khuyến công nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư đổi mới thiết bị, tiến hành hiện đại hóa từng phần, từng công đoạn trong dây chuyền sản xuất nhằm giảm tiêu hao năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất và bảo vệ môi trường; tăng sức cạnh tranh của hàng hóa.

(3) Lĩnh vực thương mại

- Phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2022 đạt 49.820 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2021. Kim ngạch xuất khẩu năm 2022 đạt 2.286 triệu USD, tăng 10,5%; kim ngạch nhập khẩu năm 2022 đạt 1.795 triệu USD, tăng 10% so với năm 2021.
- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021-2025; Đề án đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 sau khi được phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình đưa sản phẩm của Thái Bình vào chuỗi cung ứng các trung tâm thương mại, siêu thị.
- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" giai đoạn 2021-2025. Xây dựng điểm bán hàng Việt.
- Kêu gọi, thu hút đầu tư hệ thống hạ tầng thương mại, xây dựng các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, trung tâm hội chợ, triển lãm, logistics trên địa bàn tỉnh.
- Đào tạo, tập huấn kiến thức về các hiệp định thương mại tự do và Việt Nam là thành viên, kiến thức về phòng vệ thương mại cho cán bộ quản lý nhà nước, doanh nghiệp xuất nhập khẩu.
- Tổ chức các chương trình giao thương, kết nối cung cầu hàng hóa giữa tỉnh Thái Bình với các tỉnh, thành phố trong cả nước.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, đa dạng các hoạt động xúc tiến có trọng tâm trọng điểm. Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trên môi trường mạng, tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử trong và ngoài nước; hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp thiết kế và vận hành các website giới thiệu cơ sở, doanh nghiệp và các sản phẩm xuất khẩu.

(4) Về cải cách thủ tục hành chính

- Tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp để nâng cao vị trí xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao năng lực, hiệu quả thực thi công vụ trong hoạt động của cơ quan.
- Đẩy mạnh triển khai thực hiện giải quyết và trả kết quả trực tuyến theo mức độ 3, 4. Rà soát, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện đơn giản hóa thành phần hồ sơ, cắt giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính.
- Tăng cường đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất chính trị và nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Chính phủ, các Bộ quan tâm hỗ trợ xúc tiến kêu gọi đầu tư vào địa bàn tỉnh nhằm nhanh lấp đầy các KCN, CCN, đặc biệt là thu hút đầu tư vào KKT Thái Bình; chú trọng kêu gọi, thu hút đầu tư các ngành ưu tiên thu hút đầu tư vào tỉnh.
2. Đề nghị Bộ Công Thương quan tâm chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn cho nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 sớm hoàn thành đưa nhà máy vào vận hành trong năm 2022.
3. Đề nghị Bộ Công Thương chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng Công ty Điện lực miền Bắc bố trí nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình điện theo Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 đã được Bộ Công Thương và UBND tỉnh Thái Bình phê duyệt.
4. Đề nghị Bộ Công Thương chỉ đạo Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam cùng các đơn vị thành viên nghiên cứu, xem xét, có lộ trình điều chỉnh giá khí phù hợp với điều kiện thực tế đối với các doanh nghiệp trong khu công nghiệp Tiền Hải - Thái Bình để tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp nhất là trong tình hình đại dịch Covid-19 hiện nay.

15 SỞ CÔNG THƯƠNG THÁI NGUYÊN

TỈNH THÁI NGUYÊN NỖ LỰC HOÀN THÀNH THẮNG LỢI CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI NĂM 2021

Năm 2021, kinh tế thế giới, trong nước và tỉnh Thái Nguyên tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề do các đợt bùng phát dịch Covid-19 với những biến thể mới, diễn biến phức tạp hơn, gây gián đoạn, đứt gãy chuỗi cung ứng một số lĩnh vực ngành nghề sản xuất, cung ứng, vận tải hàng hóa... ảnh hưởng rất lớn đến đời sống, sản xuất kinh doanh, tốc độ tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh đó, với sự quyết liệt, linh hoạt trong chỉ đạo điều hành của cấp ủy và chính quyền các cấp tỉnh Thái Nguyên; sự chung sức, đồng lòng của người dân và cộng đồng doanh nghiệp trong việc thực hiện có hiệu quả "mục tiêu kép" vừa phòng, chống dịch, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội nên mặc dù khó khăn nhưng tỉnh Thái Nguyên đã đạt được kết quả tích cực trong thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, tạo tiền đề quan trọng để thực hiện các mục tiêu kế hoạch 5 năm 2021-2025.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Về tăng trưởng kinh tế: Kinh tế duy trì mức tăng trưởng khá, tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 6,56%, dự kiến cao gấp 2 lần bình quân chung của cả nước (cả nước ước đạt khoảng 3 - 3,5%); tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) bình quân đầu người đạt 95,1 triệu đồng/người, tăng 6,4 triệu đồng/người so với năm 2020. Tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 16.750 tỷ đồng, tăng 7,2%; tổng vốn đầu tư ước đạt 52.129,6 tỷ đồng, tăng 9,9% so với năm 2020. Số dự án FDI còn hiệu lực là 171 dự án, với tổng số vốn đăng ký lũy kế đạt 8.764,7 triệu USD. Đây là kết quả phản ánh sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tỉnh Thái Nguyên trong thực hiện "mục tiêu kép".

Về công nghiệp: Sản xuất công nghiệp duy trì được đà tăng trưởng và hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2021, trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục phát huy vai trò là động lực cho tăng trưởng của toàn ngành công nghiệp. Tăng trưởng công nghiệp địa phương đạt mức cao và vượt mục tiêu kế hoạch. Giá trị sản xuất công nghiệp (*theo giá so sánh năm 2010*) ước đạt 844 nghìn tỷ đồng, tăng 7,7% so với cùng kỳ, bằng 100,38% kế hoạch năm. Một số sản phẩm công nghiệp có mức tăng cao so với cùng kỳ như: Camera truyền hình, vonfram và sản phẩm của vonfram, tai nghe, thiết bị và dụng cụ khác trong y khoa, điện thương phẩm, đồng tinh quặng (Cu>20%), phụ tùng khác của xe có động cơ...

Về thương mại, dịch vụ: Trong năm 2021, hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn cũng gặp nhiều khó khăn do dịch Covid-19. Tuy nhiên, trong khó khăn, nhiều doanh nghiệp, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi, các hộ kinh doanh... đã linh hoạt, tích cực tìm các giải pháp phù hợp để duy trì và từng bước ổn định hoạt động kinh doanh; chủ động đón đầu xu hướng phục hồi của thị trường trong những tháng cuối năm để khai thác, đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm dịch vụ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2021 ước đạt 44,8 nghìn tỷ đồng, tăng 11,5% so với cùng kỳ. Chỉ số giá tiêu dùng chỉ tăng 1% so với cùng kỳ. Đặc biệt, thương mại điện tử phát triển khá mạnh, trở thành một kênh phân phối quan trọng, đáp ứng tốt nhu cầu của người dân trong bối cảnh dịch bệnh và phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và thời đại công nghệ 4.0 như hiện nay.

Về xuất, nhập khẩu: Tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu năm 2021 ước đạt 28,85 tỷ USD, tăng 17,9% so với cùng kỳ, bằng 102,38% kế hoạch. Một số sản phẩm xuất khẩu chủ yếu tăng cao so với cùng

kỳ như: Linh kiện điện tử và phụ tùng, sản phẩm từ sắt thép, điện thoại máy tính bảng và linh kiện, sản phẩm may, kim loại màu và tinh quặng kim loại màu...

Tổng giá trị hàng hóa nhập khẩu trên địa bàn năm 2021 ước đạt 16,69 tỷ USD, tăng 15,2% so với cùng kỳ. Sản phẩm nhập khẩu chủ yếu là nguyên liệu, linh kiện điện tử...

Công tác phòng, chống dịch trong các khu, cụm công nghiệp

Hiện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có 07 khu công nghiệp, với tổng diện tích là 2.395 ha, đã có 5/7 khu công nghiệp đi vào hoạt động và có 19/35 cụm công nghiệp có quyết định thành lập; tổng số lao động tại các khu, cụm công nghiệp khoảng 97.800 người.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công Thương, UBND tỉnh Thái Nguyên, Sở Công Thương Thái Nguyên đã chủ trì, tham mưu xây dựng kế hoạch phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp, các Sở, ngành, địa phương thành lập các đoàn kiểm tra công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Thông qua hoạt động kiểm tra để nắm bắt thông tin, đánh giá, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện và chấp hành các quy định về phòng, chống dịch, đồng thời triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, không để dịch bùng phát, lây lan trên địa bàn, đặc biệt là tại khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp... Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân trong công tác phòng, chống dịch Covid-19.

Công tác đảm bảo cân đối cung, cầu hàng hóa, bình ổn thị trường

Thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Công Thương và các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh, Sở Công Thương Thái Nguyên đã xây dựng Kế hoạch số 865/KH-SCT ngày 17/5/2021 về việc cung ứng, dự trữ hàng hóa thiết yếu phục vụ đời sống nhân dân trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19 và Kế hoạch số 1765/KH-SCT ngày 05/9/2021 đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu đáp ứng nhu cầu phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên cấp độ 5. Tổ chức hội nghị với các đơn vị tham gia cung ứng, phân phối hàng hóa và cung cấp dịch vụ vận chuyển trên địa bàn tỉnh để thống nhất các nội dung khảo sát, đánh giá năng lực cung ứng hàng hóa thiết yếu.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 20/12/2021 về thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường cuối năm 2021 và dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022. Theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả các mặt hàng thiết yếu, thực hiện bình ổn thị trường đảm bảo đủ nguồn hàng thiết yếu phục vụ nhân dân trên địa bàn tỉnh trong dịp Tết Nguyên đán hoặc trong trường hợp dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, chương trình kết nối tuần hàng Việt trên địa bàn tỉnh, các hoạt động hưởng ứng Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; tăng cường hỗ trợ quảng bá, kết nối, tiêu thụ nông sản của tỉnh và sản phẩm của trên 20 tỉnh, thành phố trong cả nước vào các kênh phân phối... đảm bảo không để xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa gây tăng giá cục bộ.

Một số khó khăn, hạn chế

- Công nghiệp địa phương phần lớn là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, năng lực cạnh tranh và tính tự chủ còn hạn chế, công nghệ chậm đổi mới... Tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp, xuất nhập khẩu vẫn chủ yếu dựa vào khu vực FDI.
- Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng nguyên liệu sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm của các doanh nghiệp; giá cước vận tải hàng hóa quốc tế tăng; lực lượng lao động bị thiếu hụt, đặc biệt trong thời gian thực hiện hạn chế đi lại giữa các tỉnh lân cận đối với nhân công, chuyên gia từ các nước đối tác....
- Nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng công thương còn nhiều hạn chế.

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

- *Thứ nhất,* tiếp tục thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát tốt công tác phòng, chống dịch

Covid-19, đẩy mạnh cải cách hành chính tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân, bảo đảm duy trì và thúc đẩy sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn; triển khai thực hiện tốt các nội dung của quy hoạch tỉnh sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- *Thứ hai,* đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa dựa trên nền tảng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng, mũi nhọn, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ. Tập trung phát triển mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với công nghệ thông minh, chú trọng phát triển công nghiệp xanh. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất để trở thành động lực nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất, thích ứng với cơ chế thị trường. Phân bổ, sử dụng hợp lý nguồn lực để phát triển công nghiệp bền vững, hiệu quả, gắn với bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh.
- *Thứ ba,* đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, trình và phê duyệt quy hoạch chi tiết khu, cụm công nghiệp; tạo điều kiện tốt nhất cho các nhà đầu tư thực hiện đầu tư phát triển các dự án xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp khu vực phía nam của tỉnh để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư trong năm 2022.
- *Thứ tư,* ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế so sánh và đóng góp lớn vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; khôi phục và phát triển các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh như ngành cơ khí chế tạo, thu hút đầu tư chế biến sâu trong khai thác khoáng sản để tạo đầu vào cho các ngành cơ khí chế tạo, điện tử. Thường xuyên trao đổi, nắm bắt thông tin về khó khăn của doanh nghiệp để kịp thời đề xuất, tham mưu các giải pháp hỗ trợ cho doanh nghiệp.
- *Thứ năm,* đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển sàn giao dịch thương mại điện tử để giới thiệu sản phẩm, phát triển mở rộng thị trường, giao thương, xúc tiến và thu hút đầu tư vào Thái Nguyên; khuyến khích đưa hàng Việt về nông thôn và các khu đô thị; đẩy mạnh cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp trong nước chiếm lĩnh thị trường trong nước và phát triển, mở rộng thị trường nước ngoài.

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỚI CHÍNH PHỦ VÀ CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG

- Tiếp tục quan tâm cung cấp thông tin về định hướng trong việc triển khai xây dựng Quy hoạch ngành quốc gia, Quy hoạch vùng đặc biệt là các nội dung liên quan đến lĩnh vực công nghiệp, thương mại, năng lượng, khoáng sản làm cơ sở để tỉnh Thái Nguyên kịp thời, chủ động trong định hướng triển khai xây dựng Quy hoạch tỉnh đảm bảo tính liên kết, thống nhất, hiệu quả.
- Tạo điều kiện hỗ trợ về các thủ tục hành chính, các hoạt động kê khai, nộp thuế, thực hiện thủ tục thông quan, xuất nhập khẩu; mở rộng áp dụng các dịch vụ chuyển đổi số trong các cơ quan thuộc Bộ, tăng cường xử lý trực tuyến các thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp.
- Tiếp tục quan tâm, hỗ trợ giới thiệu, mời gọi các nhà đầu tư lớn, uy tín vào đầu tư tại tỉnh Thái Nguyên.

KHỐI ĐỊA PHƯƠNG

16

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH YÊN BÁI

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG THƯƠNG YÊN BÁI NĂM 2021, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

Yên Bái là địa phương ở vị trí trung tâm kết nối giao thông của các tỉnh miền núi phía Bắc, diện tích gần 6.900 km², dân số trên 82 vạn người. Nằm trên trục hành lang kinh tế trọng điểm Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng. Từ khi tuyến đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai hoàn thành và đưa vào sử dụng đã tạo điều kiện cho Yên Bái rút ngắn khoảng cách tới các vùng kinh tế trọng điểm.

Tỉnh Yên Bái có tiềm năng cho phát triển sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực Công thương. Dư địa về đất đai còn rộng lớn. Yên Bái đã hình thành các vùng nguyên liệu nông lâm sản cho chế biến công nghiệp: Vùng rừng trồng sản xuất gần 200.000 ha, Vùng quế với diện tích gần 70.000ha, vùng chè gần 8.000ha, vùng cây ăn quả gần 10.000ha...Một số loại khoáng sản có trữ lượng khá, có khả năng khai thác, chế biến với quy mô công nghiệp, như: Đá trắng CaCO3 hàng tỷ m³; quặng sắt trữ lượng khoảng 200 triệu tấn; Đất hiếm có trữ lượng gần 18.000 tấn...; Nguồn thuỷ điện đã và đang được khai thác có hiệu quả đến trên 800MW. Ngoài ra, Yên Bái thuộc vùng có bức xạ mặt trời trung bình khá, có dư địa phát triển điện năng lượng mặt trời...Hạ tầng thương mại, dịch vụ thương mại đang được quan tâm đầu tư phát triển nhanh, đáp ứng sức mua tiêu dùng của người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh. Ngành Công Thương được tỉnh Yên Bái xác định là mũi nhọn, khâu đột phá để thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, đã đạt được những kết quả quan trọng trên nhiều mặt: công tác QLNN, cải cách hành chính được tăng cường, công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch, xây dựng cơ chế chính sách được hoàn thành đầy đủ, hỗ trợ doanh nghiệp qua chương trình khuyến công, tiết kiệm năng lượng, xúc tiến thương mại được nâng cao.

Trong năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 trong nước và trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp đã và đang tác động đến nhiều mặt của đời sống, ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, gây gián đoạn lưu chuyển thương mại, làm gián đoạn một số hoạt động sản xuất kinh doanh, nhiều doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải tạm ngừng hoạt động, giảm quy mô sản xuất. Tuy nhiên, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Yên Bái đã có nhiều giải pháp quyết liệt, tập trung trong chỉ đạo điều hành công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 nên duy trì là "vùng xanh" để tạo điều kiện triển khai các mục tiêu thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; bên cạnh đó là sự nỗ lực, cố gắng khắc phục khó khăn của cộng đồng doanh nghiệp, do vậy hoạt động công thương trên địa bàn đã đạt được mục tiêu đề ra, góp phần vào tăng trưởng chung của tỉnh Yên Bái năm 2021.

Công tác phát triển công nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa:

Tham mưu ban hành Nghị quyết số 29/NQ-TU của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp theo hướng bền vững, hiệu quả và thân thiện với môi trường; tham mưu cho UBND tỉnh ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp; đề án cơ cấu lại ngành công nghiệp tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025. Tham mưu UBND tỉnh trình Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định bổ sung quy hoạch KCN Trấn Yên; nghiên cứu khảo sát đề xuất thành lập mới cụm công nghiệp Phú Thịnh 1 và Phú Thịnh 2; xây dựng phương án phát triển các khu, cụm công nghiệp, phương án phát triển hạ tầng năng lượng, mạng lưới cấp điện đề xuất tích hợp vào quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030; trình UBND tỉnh ban hành quy chế quản lý sử dụng vật

liệu nổ công nghiệp; tham mưu xây dựng quy chế quản lý cụm công nghiệp. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch bình chọn sản phẩm nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh năm 2021. Thành lập tổ công tác tham mưu đồng hành, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp; tổ chức đoàn công tác của sở đi rà soát, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh trên địa bàn các huyện Lục Yên, Văn Yên, Văn Chấn, Yên Bình, Thành phố Yên Bái...

Tổ chức triển khai thực hiện 17 đề án thuộc chương trình khuyến công quốc gia và khuyến công địa phương với tổng kinh phí là 4.200 triệu đồng; các hoạt động tư vấn phát triển công nghiệp và chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đã triển khai xây dựng mô hình tiết kiệm năng lượng, hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện kiểm toán năng lượng và tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền nâng cao nhận thức tổ chức, cá nhân doanh nghiệp trong việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, đến nay cơ bản các nội dung chương trình đã hoàn thành và chuẩn bị tổ chức nghiệm thu các đề án.

Đối với dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Yên Bái năm 2021 đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch vốn 71,504 tỷ đồng (trong đó nguồn vốn ngân sách trung ương 50 tỷ đồng và ngân sách địa phương 21,504 tỷ đồng), Sở Công Thương đang tích cực triển khai thi công các gói thầu xây lắp trên địa bàn các huyện Mù Cang Chải, Văn Chấn và Văn Yên, dự kiến các gói thầu hoàn thành đóng điện trong quý II năm 2022.

Công tác phát triển thương mại, dịch vụ

Phối hợp tham mưu xây dựng và triển khai thực Nghị quyết của Tỉnh ủy và chương trình hành động của UBND tỉnh về phát triển ngành dịch vụ tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025; tham mưu ban hành chương trình xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2025; chương trình hành động thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới giai đoạn 2021 - 2025; kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA) tỉnh Yên Bái; tham mưu xây dựng Chương trình hành động thực hiện chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; kế hoạch triển khai đề án "Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới" trên địa bàn tỉnh Yên Bái, xây dựng đề án phát triển thương mại nông thôn gắn với Chương trình "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" giai đoạn 2021-2025; đề án nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2021-2025...

Hoạt động xúc tiến thương mại tiếp tục được đẩy mạnh, tích cực thực hiện chuyển đổi các hoạt động xúc tiến thương mại từ truyền thống sang xúc tiến thương mại điện tử, trực tuyến, trên các nền tảng số phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19 qua đó góp phần hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, nhất là các sản phẩm nông nghiệp, các sản phẩm đặc sản vùng và địa phương. Đã triển khai các chương trình xúc tiến thương mại và thương mại điện tử quốc gia với tổng kinh phí 705 triệu đồng, như: đề án "Thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa nông sản, sản phẩm OCOP có thế mạnh của tỉnh Yên Bái cho các doanh nghiệp và hợp tác xã; Hội nghị kết nối giao thương giữa nhà cung cấp với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại; xây dựng phần mềm tổ chức, quản lý hội chợ triển lãm trực tuyến năm 2021. Triển khai các chương trình xúc tiến thương mại địa phương với tổng kinh phí 2.500 triệu đồng với các nội dung: Tổ chức gian hàng của tỉnh tham gia Hội chợ thương mại quốc tế Việt Nam lần thứ 30 - Vietnam Expo 2021; tổ chức hội nghị giao thương trực tuyến giữa doanh nghiệp Yên Bái với các doanh nghiệp khu vực châu Á, châu Âu; Hội nghị trực tuyến tư vấn tiêu chí xuất khẩu và hỗ trợ tiêu thụ qua sàn Alibaba.com; tổ chức gian hàng của tỉnh tham gia Hội chợ nhập khẩu quốc tế Trung Quốc lần thứ 4 (CIIE 2021) theo hình thức trực tuyến; tổ chức các điểm bán hàng Việt Nam trên địa bàn tỉnh Yên Bái (tại thị xã Nghĩa Lộ và thành phố Yên Bái)...

Tăng cường công tác tuyên truyền quảng bá, giới thiệu các sản phẩm của tỉnh trên truyền hình trung ương và địa phương; các trang thông tin điện tử (Vietnamexport; Vinanet; ECVN; Cổng thông tin điện tử của tỉnh Yên Bái; Báo Yên Bái điện tử..); xây dựng website hỗ trợ doanh nghiệp để quảng bá thương hiệu, mở rộng thị trường cho

các sản phẩm có thế mạnh trên môi trường trực tuyến; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã trong tỉnh thiết kế bao bì sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn, thị hiếu của người tiêu dùng; hỗ trợ hàng trăm lượt doanh nghiệp tham gia các lớp tập huấn, hội nghị trực tuyến của Bộ Công Thương để nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; các kỹ năng quảng cáo, bán hàng trực tuyến; kỹ năng xúc tiến thương mại và tuyên truyền về các lợi thế thương mại của các hiệp định thương mại tự do như EVFTA, CPTPP...;

Công tác phòng, chống dịch

Tích cực triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn theo chỉ đạo của Bộ Công Thương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tỉnh; thành lập đoàn kiểm tra liên ngành để giám sát thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 đối với một số cơ sở dịch vụ, siêu thị, chợ và doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn tỉnh; triển khai hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện cho khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 đợt 3, đợt 4 và đợt 5. Sở Công Thương đã phối hợp các ngành, đơn vị chủ động xây dựng "Phương án phòng, chống dịch khi có trường hợp mắc bệnh COVID-19 tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái", chuẩn bị sẵn sàng phương án "3 tại chỗ" và các điều kiện hậu cần, đáp ứng yêu cầu cách ly y tế phòng, chống dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ về "thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19".

Nhờ đó, ***hoạt động sản xuất công nghiệp*** tiếp tục có sự tăng trưởng khá, giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá hiện hành) năm 2021 đạt 19.462 tỷ đồng, tăng 12,26% so với cùng kỳ năm 2020, ước tính theo giá so sánh 2010 đạt 14.210 tỷ đồng, đạt 100,08% kế hoạch năm. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2021 dự ước tăng 9,12% so với cùng kỳ năm 2020.

Các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì sản xuất kinh doanh ổn định, có hiệu quả, sản phẩm khẳng định được chất lượng, thương hiệu trên thị trường như: Công ty TNHH đá cẩm thạch RK Việt Nam; Công ty TNHH Đá Cẩm thạch RK Quốc tế; Công ty cổ phần lâm nông sản thực phẩm Yên Bái; Công ty TNHH Hoàng Gia Yên Bái; Công ty TNHH ngành gỗ Thiên An; công ty Red stone; Công ty cổ phần sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn; Công ty cổ phần dược phẩm Yên Bái; Công ty cổ phần thuỷ điện Thác Bà; Công ty TNHH DAE SEUNG; Công ty CP Eco Green Plastic...

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ như: Điện thương phẩm tăng 18,35%; Điện sản xuất tăng 32,35%; Ván ghép thanh tăng 22,08%; Ván ép tăng 50,55%; Đá CaCo3 hạt + bột tăng 9,79%.

Hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ cơ bản đảm bảo gắn với thực hiện chặt chẽ, nghiêm ngặt công tác phòng, chống dịch; công tác đảm bảo sản xuất, lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh đến nay vẫn duy trì, cung ứng hàng hóa thiết yếu kịp thời, không có hiện tượng thiếu hàng, găm hàng chờ tăng giá; các mặt hàng thiết yếu được các đơn vị đầu mối như các nhà phân phối lớn (Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hải Phượng, DNTN Hằng Hiển, Công ty xăng dầu Yên Bái, Công ty cổ phần lương thực Yên Bái....), hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại có lượng hàng dồi dào nên cung cấp đủ lượng hàng hóa ra thị trường. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt là 21.170 tỷ đồng, tăng 9,59% so với cùng kỳ.

Hoạt động xuất, nhập khẩu của các doanh nghiệp Yên Bái cơ bản ổn định. Đa số các doanh nghiệp duy trì tốt đơn hàng và hợp đồng đã ký kết, một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh như: khoáng sản, hạt nhựa và chất dẻo vẫn xuất khẩu tốt. Kim ngạch xuất khẩu cả năm 2021 đạt 226,3 triệu USD, tăng 36% so với cùng kỳ, vượt 3% kế hoạch năm. Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 88 triệu USD, tăng 12% so với cùng kỳ. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là phụ liệu may mặc, nguyên phụ liệu ngành nhựa phục vụ sản xuất.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động ngành Công Thương Yên Bái vẫn gặp phải nhiều khó khăn, thách thức: Một số sản phẩm công nghiệp (đá xẻ, grafite...) khó khăn trong khâu

tiêu thụ, tồn kho chưa xuất khẩu; chi phí lưu kho, lưu bãi tăng; chi phí vận tải, thuê container, giá một số nguyên liệu đầu vào (xăng dầu, sắt thép) có diễn biến tăng theo giá thế giới... nên ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại (xuất nhập khẩu), dịch vụ các doanh nghiệp lớn như Công ty TNHH đá cẩm thạch RK Việt Nam, Công ty TNHH đá trắng Bảo Lai, Công ty CP Tập đoàn Thái Dương; Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hải Phượng; Công ty TNHHDVTM Hiển Hằng; sản phẩm tinh quặng graphit của Công ty TNHH tập đoàn Graphite không xuất khẩu do hết thời hạn thực hiện xuất khẩu theo quy định tại Thông tư số 12/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương.

Một số hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại phải dừng hoặc giãn tiến độ thực hiện do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 (tổ chức hội chợ, tập huấn, kết nối thị trường nước ngoài). Công tác chuyển đổi số nhằm thích ứng với điều kiện tình hình dịch bệnh Covid-19 chưa được nhiều.

Bước sang năm 2022, mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp nhưng ngành Công Thương Yên Bái tiếp tục triển khai thực hiện các quan điểm, định hướng chỉ đạo của Ban cán sự Bộ Công Thương tại Văn bản số 38-CV/BCSĐ ngày 12/5/2021 quán triệt các nội dung về phát triển công nghiệp và thương mại tại Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tích cực triển khai thực hiện đề án cơ cấu lại ngành công nghiệp theo Nghị quyết số 29/NQ-TU ngày 24/2/2021 của Tỉnh ủy Yên Bái; Nghị quyết số 30/NQ-TU của Tỉnh ủy về phát triển ngành dịch vụ tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Yên Bái giai đoạn 2014-2025; phối hợp, hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư lưới điện 220KV, 110 KV đảm bảo tiến độ đề ra, đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định, chất lượng đáp ứng nhu cầu điện phục vụ sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, truyền tải điện. Hoàn thành phương án phát triển công nghiệp và thương mại để tích hợp quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quyết tâm phấn đấu Giá trị SXCN (so sánh 2010) đạt 15.500 tỷ đồng; Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng trên 9% so với cùng kỳ; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 23.500 tỷ đồng; Giá trị xuất khẩu phấn đấu đạt 280 triệu USD.

Để hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ năm 2022, Sở Công Thương Yên Bái đề xuất với Bộ Công Thương một số nội dung sau:

- Đề nghị Bộ Công Thương quan tâm có ý kiến với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sớm báo cáo Thủ tướng cho phép chuyển đổi diện tích đất rừng tự nhiên để triển khai các dự án lưới điện đảm bảo tiến độ (Dự án đường dây 500kV Lào Cai - Vĩnh Yên và mở rộng ngăn lộ 500kV tại trạm biến áp 500kV Vĩnh Yên (đoạn qua địa phận tỉnh Yên Bái; đường dây và TBA 220KV Nghĩa Lộ; dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Yên Bái).
- Kiến nghị Bộ Công Thương sớm ban hành Thông tư sửa đổi, thay thế Thông tư số 12/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương về xuất khẩu khoáng sản để các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục xuất khẩu tinh quặng graphite tồn kho để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

17

KHỐI ĐỊA PHƯƠNG

SỞ CÔNG THƯƠNG THANH HÓA

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI NĂM 2021



Mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid -19, cộng với đó là thiên tai bão lũ, dịch bệnh trên gia súc, gia cầm đã tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất công nghiệp cũng như tình hình kinh tế xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, hoạt động của ngành Công Thương Thanh Hóa vẫn đạt được những kết quả khả quan.

- *Giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh năm 2021* ước đạt trên 180 nghìn tỷ đồng, vượt 11,16% so với kế hoạch. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp (VACN) ước đạt 38,7 nghìn tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2020; vượt 23,2% kế hoạch; Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 16,93% so với năm 2020. Đóng góp tỷ trọng lớn trong tốc độ tăng trưởng GRDP toàn tỉnh 8,85%, bù đắp thiếu hụt tăng trưởng của các ngành kinh tế khác (trong đó riêng tăng trưởng ngành công nghiệp chiếm 5.11 điểm % của tăng trưởng GRDP toàn tỉnh).
- *Về xuất khẩu, giá trị xuất khẩu* ước đạt 5.432 triệu USD. Ngoài ra, dịch vụ thu ngoại tệ và hàng phục vụ xuất khẩu đạt 159 triệu USD, đưa tổng giá trị xuất khẩu cả năm đạt 5.591 triệu USD, tăng 43,4% so với cùng kỳ, vượt 39,8% kế hoạch.
- *Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2021* ước đạt 133.557 tỷ đồng, tăng 18,0% so với năm 2020, đạt 106,8% kế hoạch.

Để có được những kết quả quan trọng nêu trên là tổng hòa các giải pháp, biện pháp đã được tổ

chức triển khai thực hiện và sự nỗ lực của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, cộng đồng các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh, cho đến những người công nhân trực tiếp lao động sản xuất trong trong các công trường, nhà máy, xí nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, qua kết quả thực hiện năm 2021, chúng tôi rút ra một số bài học kinh nghiệm sâu sắc trong việc duy trì chuỗi cung ứng hàng hóa và thích ứng linh hoạt trong điều kiện dịch bệnh Covid-19:

Một là, Chính quyền tỉnh, Ban Chỉ đạo Phòng, chống dịch của Tỉnh phải nhận định, dự báo chính xác mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh Covid- 19 đối với toàn địa bàn; từ đó có giải pháp, biện pháp và quy định cụ thể, phù hợp với từng thời điểm, từng cấp độ dịch mới có thể đảm bảo mục tiêu kép "vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế xã hội". Sẵn sàng đồng hành, chia sẻ cùng doanh nghiệp, tổ chức tuyên truyền thực hiện nghiêm quy định phòng, chống dịch, giúp cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các nhà máy xí nghiệp ít bị ảnh hưởng nhất. Song song với đó là quyết liệt, khẩn trương trong việc chỉ đạo, điều hành triển khai các cơ chế, chính sách của Trung ương hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh nhằm duy trì chuỗi cung ứng hàng hóa và duy trì, phục hồi phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Hai là, đối với Sở Công Thương, phải tập trung triển khai nghiêm túc các quy định về phòng, chống dịch bệnh Covid -19. Đồng thời tổ chức triển khai các giải pháp của Chính phủ, Bộ Công Thương và UBND tỉnh đến các doanh nghiệp và người dân trong tỉnh. Thường xuyên nắm bắt và giải quyết hoặc đề nghị cấp có có thẩm quyền kịp thời chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc; thông tin, tuyên truyền, kiểm tra, hướng dẫn đến hỗ trợ, tạo điều kiện trực tiếp và gián tiếp cho các doanh nghiệp.

Tăng cường phối hợp với Vụ Thị trường trong nước, Cục Công Thương địa phương (Bộ Công Thương) và Sở Công Thương các tỉnh, thành phố nhằm kết nối tiêu thụ các sản phẩm thế mạnh của tỉnh; tăng cường quảng bá sản phẩm tiêu biểu của tỉnh tại thị trường trong và ngoài nước qua các kênh thông tin điện tử; tìm kiếm giải pháp phối hợp phát triển mạnh các vùng sản xuất, các khu công nghiệp, khu kinh tế để chủ động hơn nguồn cung ứng nguyên liệu, linh kiện, sản phẩm trung gian có nguồn cung trong nước thay thế nhập khẩu, đặc biệt với ngành dệt may, da giày và các ngành chịu ảnh hưởng lớn của dịch Covid-19. Bên cạnh đó, Sở tăng cường công tác chỉ đạo, điều tiết không để gián đoạn, đứt gãy nguồn cung các sản phẩm thiết yếu, nguyên liệu đầu vào như xăng dầu, điện...

Sở Công Thương đã đẩy mạnh các giải pháp hỗ trợ phát triển hoạt động xuất khẩu, tận dụng các thuận lợi về hoạt động xuất khẩu để kích thích sản xuất. Mặc dù giao lưu thương mại quốc tế có lúc bị ngưng trệ nhưng với con số xuất khẩu năm 2021 ước đạt gần 5,6 tỷ USD, tăng tới 43,3% so với cùng kỳ đã phần nào giải quyết đầu ra của sản phẩm sản xuất trong tỉnh trong mối quan hệ tương hỗ giữa sản xuất và tiêu dùng, xuất khẩu. Tăng cường công tác hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực về giao thương, liên kết bạn hàng, đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử.

Ba là, đối với đơn vị sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn về đầu ra, đầu vào của quá trình sản xuất; thậm chí có thời điểm phải tạm dừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất; thực hiện các biện pháp để duy trì sản xuất như: áp dụng "3 tại chỗ" và "một cung đường hai điểm đến" để phòng, chống dịch. Nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã quan tâm đến an toàn, sức khỏe của công nhân và người lao động như một giải pháp duy trì sản xuất; trang bị đầy đủ vật dụng, phương tiện thiết yếu và phương tiện phòng, chống dịch trong nhà xưởng, văn phòng; tổ chức xét nghiệm định kỳ tầm soát hoặc đề xuất tiêm vắc xin; phân ca, tăng ca hợp lý; bố trí chỗ ăn, chỗ nghỉ và đảm bảo thu nhập để người lao động yên tâm sản xuất.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ 2022, trong thời gian tới, Sở Công Thương Thanh Hóa đề nghị:

Trong lĩnh vực công nghiệp:

1. Ban hành suất đầu tư bình quân cho các cụm công nghiệp để làm cơ sở cho quản lý, đầu tư hạ tầng CCN, từ đó xác định giá cho thuê lại đất của các CCN, tạo điều kiện thuận lợi trong việc kêu gọi, thu hút đầu tư hạ tầng CCN.

2. Đề nghị Bộ tham mưu cho Chính phủ hỗ các địa phương bằng nguồn vốn TW đối với các CCN không thể thu hút doanh nghiệp làm Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN, đặc biệt là tại các huyện miền núi, các xã vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa nói riêng và cả nước nói chung.
3. Đề nghị Bộ Công Thương tham mưu cho Chính phủ hỗ trợ các tỉnh bằng nguồn vốn của TW; đồng thời, có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo để các tỉnh quan tâm bố trí các nguồn vốn hợp pháp đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật CCN và thu hút các dự án thứ cấp vào đầu tư lấp đầy CCN. Do hiện nay, trên địa bàn các tỉnh có nhiều CCN đã được lấp đầy hoặc có tỷ lệ lấy đầy trên 60%, nhưng chưa được đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật CCN (các CCN đã được hình thành trong nhiều năm trước khi có các quy định về quản lý, phát triển CCN của Chính phủ). Vì vậy, các CCN này không thu hút được DN làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN.
4. Đề nghị Bộ sớm ban hành cơ chế giá, cơ chế đấu thầu giá điện mặt trời để địa phương có cơ sở hướng dẫn thu hút, kêu gọi các nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án.
5. Đề nghị Bộ Công Thương, Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi Thông tư 32/2013/TTLT-BCT-BTC theo hướng: Đối với trường hợp không còn hoặc không đủ hồ sơ theo quy định, Bên giao và Bên nhận kiểm kê, đánh giá giá trị còn lại thực tế của tài sản bàn giao, lập hồ sơ trình Hội đồng định giá thẩm định để trình UBND tỉnh phê duyệt, làm căn cứ để điện lực chi trả.

Trong lĩnh vực thương mại:

1. Đề nghị Bộ tham mưu xây dựng, ban hành các quy định thay thế, bổ sung hoặc quy định mới về công tác quản lý và phát triển các loại hình kết cấu thương mại để phù hợp với tình hình thực tiễn và trong thời gian tới làm cơ sở cho các địa phương thực hiện thống nhất, đồng bộ, như: chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, khu thương mại... Do các quy định liên quan hiện nay đã được ban hành từ lâu hoặc chưa có; đồng thời, để triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp được giao trong chiến lược phát triển thương mại giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13/7/2021.
2. Đề nghị Bộ kiến nghị với Chính phủ, Bộ Tài Chính có văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Quản lý sử dụng tài sản công đối với việc xử lý tài sản khi chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ để tạo điều kiện thuận lợi thực hiện thu hút nhà đầu tư trong quá trình chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh, khai thác chợ; đặc biệt là đối với các chợ nông thôn.
3. Đề nghị Bộ nghiên cứu việc quy hoạch siêu thị, trung tâm thương mại có cần thiết không. Do hiện nay nhu cầu phát triển kinh tế thị trường và tốc độ đô thị hóa, mạng lưới siêu thị, trung tâm thương mại phát triển mạnh và hình thành gắn với khu dân cư, khu đô thị; đồng thời, việc quy hoạch về tiêu chí khoảng cách, số lượng, địa điểm các siêu thị, trung tâm thương mại không phù hợp với thực tiễn, làm hạn chế thu hút việc đầu tư và nguồn cung ứng dịch vụ đa dạng cho người tiêu dùng tiếp cận lựa chọn, sử dụng./.

18 SỞ CÔNG THƯƠNG TUYÊN QUANG

DỰ ÁN CẤP ĐIỆN NÔNG THÔN TỪ LƯỚI ĐIỆN QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH – THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP



Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013-2020 là dự án thuộc Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2013-2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2081/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 và Quyết định 1740/QĐ-TTg ngày 13/12/2018.

Dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt tại Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 và điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 13/11/2017, Quyết định 1848/QĐ-UBND ngày 23/11/2021; trong đó giao cho Sở Công Thương Tuyên Quang là Chủ đầu tư, thời gian thực hiện trong giai đoạn 2013-2020.

Dự án có quy mô đầu tư xây dựng hệ thống lưới điện trung, hạ áp để cấp điện cho 615 thôn bản, trong đó có 65 thôn, bản chưa có điện và mở rộng cấp điện cho 550 thôn, bản thuộc 120 xã của các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, với khối lượng 453 km đường dây trung thế, 1.102 km đường dây hạ thế, 230 trạm biến áp với tổng công suất 13.971 kVA; dự kiến cấp điện mới cho trên 21.700 hộ dân. Tổng mức đầu tư của dự án là trên 950 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách trung ương: 808 tỷ đồng (*vốn trong nước 95,6 tỷ đồng; vốn ODA, vay ưu đãi khác 712,4 tỷ đồng*), Ngân sách địa phương: 142 tỷ đồng.

Trong giai đoạn 2016-2021, được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Công Thương và Uỷ ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương Tuyên Quang đã hoàn thành xây dựng, đóng điện, đưa vào sử dụng 20 hạng mục công trình đường dây và trạm biến áp cấp điện cho trên 3.500 hộ gia đình thuộc 66 thôn, 19 xã trên địa bàn 06 huyện của tỉnh Tuyên

Quang *(trong đó có 49 thôn chưa có điện lưới Quốc gia),* quy mô xây dựng 131,5 km đường dây trung áp, 47 trạm biến áp, tổng công suất 3.300 kVA, 147,6 km đường dây hạ áp. Hiện đang triển khai thi công xây dựng các công trình đường dây và trạm biến áp cấp điện các huyện: Chiêm Hóa, Yên Sơn, Hàm Yên và Na Hang. Tổng nguồn vốn đã được cấp là 258,3 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương 95,6 tỷ đồng; ODA do EU tài trợ: 140 tỷ đồng và Ngân sách địa phương 22,7 tỷ đồng. Lũy kế giải ngân đến 25/12/2021 là 247,6 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương 84,9 tỷ đồng; ODA do EU tài trợ 140 tỷ đồng và Ngân sách địa phương 22,7 tỷ đồng.

Các công trình điện thuộc Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013-2020 sau khi hoàn thành đã đáp ứng được việc sử dụng điện lưới quốc gia ổn định, an toàn phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân, mở ra nhiều cơ hội về một cuộc sống mới, xoá đói, giảm nghèo, từng bước ổn định và nâng cao mức sống của nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, việc được sử dụng điện lưới quốc gia của đồng bào các dân tộc vùng sâu, vùng xa, cũng góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các tiêu chí trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và trong việc thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ. Qua đó góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế và thực hiện tốt an sinh xã hội vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh, tạo cơ sở vững chắc đảm bảo quốc phòng - an ninh của địa phương, đồng thời đóng góp rất quan trọng trong việc hoàn thành các chỉ tiêu về lĩnh vực công nghiệp - thương mại nói riêng và hoàn thành mục tiêu Nghị quyết các kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XV và XVI nói chung, từng bước đưa Tuyên Quang trở thành tỉnh phát triển khá trong các tỉnh miền núi phía Bắc.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, việc triển khai thực hiện Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Tuyên Quang và cải thiện chất lượng điện phục vụ nhân dân khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc như: Theo Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28/10/2016 của Bộ Công Thương ban hành Phương pháp đánh giá thực hiện Tiêu chí số 4 về điện nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới quy định Chất lượng điện năng phải đáp ứng trong điều kiện bình thường, độ lệch điện áp cho phép là ± 5% và 95% số hộ dân phải có điện lưới quốc gia, vì vậy để đáp ứng chỉ tiêu trên thì bán kính cấp điện tối đa đối với đường trục là 1.200m, nhánh rẽ là 800m. Với đặc thù là tỉnh miền núi, địa hình chia cắt, các hộ dân sinh sống rải rác, phân tán, không tập trung, do đó bán kính cấp điện xa, chưa đảm bảo. Mặt khác hệ thống đường dây trung áp, trạm biến áp và đường dây hạ áp tại một số địa phương được đầu tư xây dựng từ lâu, hiện đã xuống cấp, nhiều tuyến đường dây hạ thế do nhân dân tự đầu tư, sử dụng các cột tre, cột gỗ, tiết diện dây dẫn nhỏ, bán kính cấp điện lớn, nhiều khu vực trên 3.000m, gây mất an toàn trong quá trình trình vận hành và chất lượng cung cấp điện, ảnh hưởng lớn đến sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Bên cạnh đó, các công trình cấp điện nông thôn đang triển khai thi công được thiết kế bố trí các vị trí cột nằm trên đất của nhiều tổ chức và hộ dân khác nhau, trải dài trên địa bàn nhiều thôn của các xã; theo Quyết định số 2081/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2013-2020, Dự án lại không có kinh phí đền bù, giải phóng mặt bằng, do vậy công tác giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn. Mặc dù chủ đầu tư đã phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động nhiều lần nhưng một số hộ gia đình, cá nhân không bàn giao mặt bằng để thi công công trình, làm chậm đáng kể về tiến độ thi công các hạng mục công trình.

Ngoài ra, công tác phối hợp giữa chủ đầu tư với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án có lúc còn chưa hiệu quả; đa số công chức, viên chức thực hiện dự án đều là kiêm nhiệm, do vậy việc đầu tư thời gian cho công tác quản lý có lúc còn hạn chế; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện dự án đôi khi chưa thường xuyên.

Trong thời gian qua, mặc dù đã rất nỗ lực, cố gắng thu hút, vận động các nguồn vốn, chương trình đầu tư xây dựng hạ tầng điện trên địa bàn tỉnh, nhưng hiện tại tỉnh Tuyên Quang vẫn còn 17

thôn, bản chưa có điện lưới quốc gia, hiện đang triển khai xây dựng đường dây và trạm biến áp cấp điện cho 12 thôn; còn 05 thôn với 350 hộ gia đình, trên 1.800 nhân khẩu chưa có nguồn vốn đầu tư. Sở Công Thương Tuyên Quang đã phối hợp với các cơ quan liên quan và Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát lại toàn bộ hệ thống điện trên địa bàn. Theo đó hệ thống điện cần xây mới, nâng cấp và cải tạo trên 220 km đường dây trung thế; 745 trạm biến áp, công suất 16.500 kVA và 850 km đường dây hạ thế, tổng kinh phí dự kiến thực hiện 1.720 tỷ đồng. Như vậy nhu cầu về nguồn vốn là rất lớn trong khi nguồn ngân sách địa phương còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu đề ra.

Để khắc phục những khó khăn, vướng mắc nêu trên, với trách nhiệm là cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang nói chung và lĩnh vực năng lượng nói riêng; đồng thời với vai trò chủ đầu tư thực hiện dự án, Sở Công Thương Tuyên Quang đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp và đề xuất, kiến nghị nhằm tiếp tục triển khai có hiệu quả Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Tuyên Quang:

Một là, chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Công Thương và các Bộ, ngành trung ương có liên quan xây dựng kế hoạch phân bổ nguồn vốn cho dự án để sớm triển khai thực hiện, nhằm từng bước nâng cao chất lượng điện năng khu vực nông thôn, từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Đề nghị Bộ Công Thương sớm hoàn thiện và trình Chính phủ phê duyệt Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025 để làm cơ sở cho các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện; đồng thời xem xét, tiếp tục bổ sung nguồn vốn Ngân sách trung ương chưa bố trí cho Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013 - 2020 là 692 tỷ đồng, bởi vì trong dự kiến nguồn vốn đầu tư hạ tầng điện trên địa bàn tỉnh 1.720 tỷ đồng thì có tổng số kinh phí còn thiếu của Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Tuyên Quang.

Hai là, thường xuyên phối hợp với Công ty Điện lực Tuyên Quang và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, cập nhật hiện trạng hệ thống lưới điện nông thôn, làm cơ sở xây dựng kế hoạch để lồng ghép nhiều nguồn vốn, chương trình xây dựng và lộ trình thực hiện về đầu tư nâng cấp, cải tạo hệ thống lưới điện nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Ba là, tích cực phối hợp các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về Chương trình cấp điện nông thôn từ đó nhận được sự đồng thuận của nhân dân trong quá trình triển khai, thực hiện dự án; đồng thời tăng cường theo dõi, đôn đốc các nhà thầu trong quá trình thi công xây dựng nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình theo quy định.

Bốn là, từng bước kiện toàn bộ máy tổ chức tham mưu thực hiện dự án, nâng cao chất lượng công chức, viên chức lao động thực hiện dự án, qua đó góp phần kịp thời tham mưu để xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh khi thực hiện dự án để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư cũng như chất lượng công trình.

Năm là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo việc đầu tư xây dựng đúng quy định, đáp ứng được mục đích, yêu cầu của dự án. Cùng với đó là việc tăng cường công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh đối với lĩnh vực năng lượng nói chung và điện nông thôn nói riêng, chấn chỉnh và nâng cao chất lượng cũng như an toàn truyền tải và sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

19

SỞ CÔNG THƯƠNG QUẢNG NAM

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG THƯƠNG QUẢNG NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

Năm 2021 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, tạo xung lực mới và khí thế mới cho việc thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid - 19, thiên tai diễn biến phức tạp, ảnh hưởng sâu rộng lên đời sống kinh tế - xã hội; dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Bộ Công Thương, ngay từ đầu năm Sở Công Thương đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó tập trung công tác phòng, chống dịch, đảm bảo thích ứng an toàn, đạt được "mục tiêu kép" có hiệu quả, đồng thời xây dựng, triển khai các Nghị quyết, kế hoạch, chương trình trọng điểm; chủ động rà soát, đánh giá những vấn đề còn tồn tại, vướng mắc kéo dài, tham mưu UBND tỉnh các giải pháp khắc phục, đạt được những kết quả nhất định; tập trung công tác kiện toàn, sắp xếp bộ máy.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp năm 2021 tăng 4,8% so cùng kỳ năm trước, trong đó ngành công nghiệp khai khoáng giảm 7,89%; công nghiệp chế biến - chế tạo tăng 3,41%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 19,28% và ngành cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 13,92%; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh năm 2021 ước đạt hơn 53.641 tỷ đồng, tăng 1,9% so với năm 2020, trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hàng hoá ước đạt 42.458 tỷ đồng, tăng 3,19%, doanh thu dịch vụ (trừ dịch vụ vận tải, kho bãi) ước đạt 11.183 tỷ đồng, giảm 2,7% so với năm 2020.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, cũng phải thừa nhận rằng, hiện nay còn một số tồn tại, hạn chế, cần khắc phục đó là:

*Thứ nhất, d*ịch bệnh Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng lớn đến tình hình phát triển KT-XH trên địa bàn tỉnh. Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bị hạn chế, sản lượng sản xuất giảm do giảm đơn hàng và thị trường tiêu thụ, xuất nhập khẩu khó khăn do nhiều thị trường nước ngoài đóng cửa, hạn chế trong việc nhập khẩu nguyên liệu, xuất nhập cảnh, chuyển giao công nghệ.... Ngoài ra, các lĩnh vực du lịch, vận tải, khách sạn, ăn uống, giải trí bị ảnh hưởng nặng nề.

*Thứ hai, n*gành công nghiệp tiếp tục tăng trưởng nhưng vẫn ở mức thấp hơn. Công nghiệp chủ yếu là ngành sản xuất và lắp ráp ô tô chiếm tỷ trọng lớn, công nghiệp hỗ trợ mới ở giai đoạn đầu của quá trình phát triển. Các ngành: chế biến, may mặc, da giày... chưa tham gia được nhiều vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị, cơ bản mới chỉ tham gia vào khâu gia công với giá trị gia tăng thấp. Phát triển công nghiệp phân bố và phát triển không đồng đều, chủ yếu tập trung ở các huyện đồng bằng. Đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã được quan tâm, tuy nhiên vẫn chưa đồng bộ. Các công trình hạ tầng xã hội (nhà ở công nhân, cơ sở văn hóa, giáo dục, y tế, dịch vụ vui chơi, giải trí...) chưa được đầu tư phát triển đồng bộ với sự phát triển các khu, cụm công nghiệp; nguồn nhân lực đáp ứng cho nhu cầu phát triển còn hạn chế.

*Thứ ba, t*hương mại nội địa phát triển tự phát, phân tán và quy mô nhỏ, chưa thiết lập được mối liên kết lâu dài giữa sản xuất và lưu thông, giữa bán buôn và bán lẻ. Hạ tầng thương mại bán lẻ tăng chậm và phân bố không đều, tập trung chủ yếu ở các khu đô thị như Tam Kỳ, Hội An, Điện Bàn. Ở nông thôn, miền núi, mạng lưới chợ phát triển chủ yếu tại trung tâm huyện, các loại hình chợ tổng hợp có chức năng đầu mối, thu gom và phân phối luồng hàng hóa còn ít, chưa đáp ứng được yêu cầu của sản xuất và tiêu thụ hàng hoá, nhất là hàng nông sản; phát triển hạ tầng thương mại hiện đại chưa đồng bộ, thương mại điện tử, dịch vụ logicstic, công tác chuyển đổi số hiệu quả chưa cao, chưa tương xứng với nhiệm vụ, vai trò, vị trí của ngành.

*Thứ tư, v*iệc thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức, bộ máy theo hướng tinh giảm ít nhiều tác động

tâm lý cán bộ, công chức, nên gặp nhiều khó khăn trong công tác chỉ đạo điều hành, triển khai nhiệm vụ; cơ chế, chính sách pháp luật về phát triển cơ sở hạ tầng thương mại của nhà nước thiếu đồng bộ, chưa kịp thời; Bộ máy nhân sự cấp huyện trên lĩnh vực công thương vừa thiếu, vừa kiêm nhiệm nhiều việc, chưa được quan tâm đúng mức; hạ tầng công nghệ thông tin chưa đáp ứng, cơ sở dữ liệu ngành thiếu chặt chẽ.

*Thứ năm, n*guồn kinh phí được cấp hằng năm cho hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại còn hạn chế, mức hỗ trợ thấp, dẫn đến khó đổi mới, ứng dụng công nghệ vào sản xuất, xây dựng thương hiệu, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường...

Thứ sáu, công tác quản nhà nước một số lĩnh vực như: quản lý khu, cụm CN, quản lý chợ, lưới điện còn chồng chéo chưa được khắc phục.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm phát triển nhanh và bền vững, thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, trước mắt cần tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

1. Tập trung Công tác phòng, chống dịch Covid-19: Tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 thích ứng linh hoạt lĩnh vực công thương; thường xuyên kiểm tra, rà soát để điều chỉnh kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 cho phù hợp với thực tế. Theo dõi, hướng dẫn, tạo điều kiện tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh. Chủ động rà soát, kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh các quy định pháp luật, cơ chế chính sách tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.
2. Tập trung rà soát cơ sở hạ tầng, đất đai khu CN, cụm CN, quy hoạch nguồn điện trên địa bàn trên tỉnh; tham mưu quy hoạch tích hợp tỉnh Quảng Nam có chất lượng; đẩy mạnh phát triển công nghiệp trở thành động lực, đột phá trong tăng trưởng kinh tế, trọng tâm là công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô và công nghiệp phụ trợ; đồng thời, mở rộng thu hút một số lĩnh vực tiềm năng; Tham mưu chính sách công nghiệp sinh thái, bán sinh thái đối với các khu, cụm CN vùng Đông của tỉnh; Triển khai cơ chế hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo NQ số 34/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh; phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành cơ khí, mà hạt nhân là Trung tâm cơ khí Trường Hải, trong đó quan tâm xây dựng hệ sinh thái công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.
3. Triển khai Chương trình thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh uỷ về phát triển thương mại, du lịch tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 đối với lĩnh vực thương mại theo Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của UBND tỉnh; đánh giá thực trạng và có giải pháp cụ thể thúc đẩy thương mại điện tử, đẩy mạnh công tác XTTM, kết nối tiêu thụ sản phẩm, hiệu quả thiết thực; phát huy lợi thế cửa khẩu Quốc tế Nam Giang, phát triển biên mẫu biên giới. Đánh giá chương trình chuyển đổi chợ và tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo; tập trung xây dựng chợ ATTP để nhân rộng.
4. Tiếp tục rà soát, tổng hợp các công trình điện được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh để đề nghị bàn giao cho ngành điện. Phối hợp với Sở Tài chính tháo gỡ, giải quyết những vấn đề còn tồn tại, vướng mắc kéo dài, trong đó ưu tiên hoàn thành thủ tục bàn giao công trình điện của các hợp tác xã quản lý cho điện lực và bàn giao tài sản công trình điện do các sở, ban, ngành làm chủ đầu tư đang quản lý, sử dụng cho ngành điện. Tiếp tục rà soát, bổ sung, triển khai quy hoạch và xúc tiến các dự án năng lượng phục vụ phát triển KT-XH trên địa bàn; chú trọng tham mưu phát triển năng lượng tái tạo, chiếu sáng thông minh, tiết kiệm.
5. Đẩy mạnh các hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại: Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn, phổ biến đến các chủ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nông thôn, người lao động và đội ngũ cộng tác viên kiến thức và các quy định liên quan trong hoạt động khuyến công; Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công; hỗ trợ doanh nghiệp, phát triển sản phẩm có chất lượng; tạo điều kiện cho các cơ sở CNNT tham gia, tìm hiểu công nghệ kỹ thuật mới, máy móc hiện đại,...từ đó trao đổi, phổ biến, nghiên

cứu áp dụng vào quá trình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, cơ sở CNNT.

Kết hợp chặt chẽ giữa công tác khuyến công với xúc tiến thương mại, tích cực tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm ngoài tỉnh để tìm kiếm thị trường tiêu thụ, tạo sự phát triển cho doanh nghiệp; Hỗ trợ có hiệu quả cho doanh nghiệp, cơ sở CNNT trong công tác xây dựng thương hiệu, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm;

6. Tiếp tục kiện toàn sắp xếp bộ máy, xây dựng đề án vị trí việc làm, tinh giản biên chế theo hướng tinh gọn, phát huy hiệu quả, hiệu lực; đẩy mạnh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC trực tuyến mức độ 4; tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, nâng chất lượng tham mưu của ngành.
7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý ngành công thương; tăng cường thực hiện kỷ cương, kỷ luật hành chính. Chú trọng công tác ATTP, an toàn VSMT, phòng, chống cháy nổ, sự cố hóa chất trong lĩnh vực ngành quản lý.

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VỚI BỘ CÔNG THƯƠNG:

1. Về phát triển công nghiệp hỗ trợ: Xây dựng Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp khu vực miền Trung - Tây nguyên tại Quảng Nam; xây dựng chương trình phát triển công nghiệp hỗ ngành cơ khí cho cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam nhằm tạo hệ sinh thái phát triển công nghiệp và xây dựng liên kết phát triển công nghiệp cơ khí hỗ trợ mà Thaco Industries đóng vai trò hạt nhân. Đối với công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may, Bộ Công Thương có một Kế hoạch để phát triển, nếu riêng lẻ cho từng tỉnh thì không đủ điều kiện hình thành, bởi dung lượng thị trường rất hạn chế và tự thân doanh nghiệp kết nối thị trường trên phạm vi quốc gia và quốc tế còn hạn chế.
2. Đề nghị Bộ Công Thương rà soát, đánh giá điều chỉnh các quy định phát luật, đảm bảo đồng bộ để công tác triển khai thực hiện ở địa phương được thuận lợi như:

+ Ưu tiên về đầu tư cơ sở hạ tầng cụm CN, sửa đổi, bổ sung Nghị định 68, Nghị định 66 để tương thích với Luật Đầu tư và các quy định pháp luật hiện hành khác, nhất là về điều kiện thành lập cụm CN mới, quy trình lựa chọn nhà đầu tư cơ sở hạ tầng cụm CN, ngành nghề thu hút vào cụm; tạo liên kết cụm phát triển công nghiệp,...
+ Về quản lý chợ: Hiện nay Sở Công Thương đang tham mưu UBND tỉnh tích cực chuyển đổi mô hình quản lý chợ, Bộ đã có hướng dẫn, tuy nhiên quá trình thực hiện còn gặp phải những khó khăn như chưa có quy định về thực hiện khấu hao tài sản, nếu tính khấu hao tài sản thì số tiền doanh nghiệp/hợp tác xã nộp là lớn so với số tiền trúng thầu nộp ngân sách và sẽ không thu hút được doanh nghiệp/hợp tác xã tiếp nhận quản lý; hình thức chuyển giao khai thác, quản lý chợ (không gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản) theo hình thức đấu giá hay đấu thầu lựa chọn đơn vị quản lý, khai thác chợ và cách thức thực hiện; về quy định doanh nghiệp/hợp tác xã có nộp tiền thuê đất hay không khi tiếp nhận quản lý chợ...
+ Hoàn chỉnh các quy định pháp luật về phát triển dịch vụ logistics
+ Xem xét điều chỉnh, sửa đổi thủ tục hành chính về tiếp nhận thông báo khuyến mại bởi thủ tục này phát sinh rất nhiều, gây khó khăn cho việc giám sát thực hiện các chương trình của cơ quan tiếp nhận.
+ Về cấp giấy phép hoạt động điện lực và thẩm định báo cáo NCKT, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở các công trình đường dây và trạm biến áp.

Theo khoản 3 Điều 41 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định: Điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp; Theo khoản 2, khoản 3 Điều 93 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực của tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng.

Tuy nhiên, tham chiếu với quy định tại điểm b

khoản 3 Điều 67 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về chuyên môn phù hợp khi xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng: "*đối với lĩnh vực thiết kế cơ - điện công trình (không bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp)*. Như vậy, quy định này hiện đang mâu thuẫn với các quy định nêu trên.

3. Về bàn giao lưới điện: Đề nghị Bộ Công Thương chỉ đạo Tập đoàn Điện lực và Điện lực tỉnh để việc bàn giao cho ngành điện được nhanh hơn.

4. Về công tác quy hoạch tích hợp tỉnh: Tỉnh Quảng Nam đang lập quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch. Tuy nhiên, để có quy hoạch tốt phải có quy hoạch ngành, quy hoạch quốc gia, trong lúc chờ quy hoạch ngành, quốc gia được duyệt, đề nghị Bộ Công Thương quan tâm định hướng trên một số lĩnh vực: quy hoạch năng lượng, quy hoạch hệ thống kho chứa dầu, khí trong nước, quy hoạch khoáng sản...

5. Về phát triển dịch vụ logistics và công tác xuất nhập khẩu: Đề nghị Bộ Công Thương quan tâm tạo điều kiện để tỉnh phát triển dịch vụ logistics và có bộ phận chuyên trách theo dõi, hướng dẫn trong lĩnh vực này và công tác xuất nhập khẩu. Hiện nay XNK trên địa bàn tỉnh xuất khẩu ở nhiều cảng (Đà Nẵng, Dung Quất, TP. HCM...), để nắm tình hình XNK trên địa bàn rất khó khăn.

   Đề nghị Bộ quan tâm nghiên cứu, có chính sách về xuất khẩu đối với các doanh nghiệp trong nước, cụ thể như THACO,...

6. 6. Về chuyển đổi số và thương mại điện tử: Bộ Công Thương quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện để Sở Công Thương thực hiện tốt công tác chuyển đổi số, nhất là kết nối dữ liệu ngành từ Sở lên Bộ, như thương mại điện tử.

01

CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

SÁP NHẬP CÁC ĐỘI QLTT, NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU HƯỚNG TỚI NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

Trong năm 2021, tình hình kinh tế - xã hội trên cả nước nói chung và địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng có rất nhiều biến động. Dịch bệnh Covid-19 lây lan mạnh trong cộng đồng, đặc biệt là sau đợt nghỉ lễ 30/4 và 01/5 khiến cho nền kinh tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Giá cả nhiều mặt hàng tăng cao như nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào (sắt thép, xăng dầu...) hoặc không ổn định như giá rau, thịt... *tác động đến thị trường làm cho giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng*.

Sau khi UBND thành phố Hà Nội ban hành Chỉ thị số 22/CT-UBND ngày 20/9/2021 điều chỉnh các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn thành phố trong tình hình mới cùng với nhiều biện pháp nới lỏng, trên địa bàn thành phố đã phần nào phục hồi, phát triển về sản xuất, kinh doanh dịch vụ. Sau hơn 02 tháng thực hiện giãn cách xã hội, đến quý IV/2021 hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị bắt đầu trở lại, thiết lập trạng thái bình thường mới. Tuy nhiên, nguy cơ dịch bệnh vẫn tiềm ẩn, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh vẫn còn nhiều khó khăn, tồn kho hàng hóa ở mức cao. Nhiều cửa hàng, cơ sở kinh doanh ngừng kinh doanh, nhiều doanh nghiệp hoạt động cầm chừng, thậm chí phá sản.

Cục QLTT thành phố Hà Nội luôn bám sát, tích cực triển khai các chỉ đạo, định hướng của Chính phủ, Bộ Công Thương, UBND thành phố Hà Nội, Tổng cục QLTT trong công tác chuyên môn kiểm tra kiểm soát thị trường cũng như công tác phòng chống dịch Covid-19, đạt được nhiều kết quả tốt, góp phần ổn định, lành mạnh thị trường, tạo được sự tin tưởng của người dân, doanh nghiệp, các nhà kinh doanh, đầu tư. Trong những tháng cuối năm, trước thềm Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán cận kề, Cục QLTT thành phố Hà Nội chỉ đạo các Đội QLTT tiếp tục làm tốt công tác rà soát, kiểm tra, kiểm soát địa bàn, không để các đối tượng lợi dụng tình hình kinh doanh, vận chuyển, tàng trữ hàng cấm, hàng lậu, hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, không bảo đảm chất lượng, đặc biệt trong môi trường kinh doanh thương mại điện tử, bán hàng trực tuyến.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

2.1. Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường

Mặc dù dịch bệnh Covid-19 gây ảnh hưởng, tác động tiêu cực đến tình hình thị trường, các cơ sở kinh doanh, sản xuất hoạt động không thường xuyên, nhưng Cục QLTT thành phố Hà Nội vẫn thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, nắm bắt địa bàn, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi kinh doanh buôn bán hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng giả, gian lận thương mại. Trong năm qua, dù số lượng các vụ kiểm tra của Cục QLTT thành phố Hà Nội có giảm, còn 4.001 vụ (bằng 63% so với năm ngoái), nhưng hiệu quả trong công tác kiểm tra, kiểm soát vẫn ở mức cao: tổng số tiền xử lý đạt hơn 177,9 tỉ đồng (vượt 33% so với cùng kỳ năm 2020), trong đó trị giá hàng hóa tịch thu tiêu hủy đạt: 135,6 tỉ đồng (vượt 60,8% so với cùng kỳ năm 2020).

Đặc biệt trong năm 2021, Cục QLTT thành phố Hà là đơn vị dẫn đầu cả nước về công tác kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý nhiều vụ việc liên

quan đến lĩnh vực kiểm tra kiểm soát trong phòng chống Covid-19. Cụ thể, đã kiểm tra, xử lý 30 vụ liên quan đến hàng hóa phục vụ công tác phòng chống dịch. Trong đó, tổng số tiền xử phạt hành chính 843,7 triệu đồng. Hàng hóa vi phạm (đã và đang xử lý) gồm: 166.850 chiếc khẩu trang; 814 sản phẩm dung dịch rửa tay, chế phẩm sát khuẩn, diệt khuẩn; 4.949 sản phẩm dụng cụ xét nghiệm Covid-19; 207.300 sản phẩm găng tay y tế; 80 bộ máy thở oxy; 1.465 hộp thuốc phòng dịch bệnh Covid-19. Ngoài ra, Cục QLTT thành phố Hà Nội là một trong những đơn vị đầu tiên phát hiện và chuyển cơ quan điều tra xử lý hình sự đối với 04 đối tượng kinh doanh mặt hàng thuốc dùng để điều trị Covid-19 và kit test thử Covid-19.

Cùng với những kết quả đã đạt được, Cục QLTT thành phố Hà Nội đã chỉ đạo các phòng, đội QLTT chủ động phối hợp với các lực lượng chức năng liên quan trong công tác kiểm tra, xử lý các cơ sở kinh doanh, bán lẻ thuốc có dấu hiệu nhập lậu, không rõ nguồn gốc xuất xứ, vi phạm về chất lượng, bán không đúng giá niêm yết, tăng giá bán bất hợp lý và vi phạm các quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc. Xử lý nghiêm theo quy định pháp luật các trường hợp vi phạm đầu cơ, găm hàng, tăng giá, định giá mua, bán bất hợp lý các mặt hàng y tế, lương thực, thực phẩm, lợi dụng tình hình dịch bệnh để trà trộn, lưu thông hàng giả, hàng hóa vi phạm ATTP, không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không đảm bảo chất lượng.

2.2. Thanh tra chuyên ngành, kiểm tra, giám sát nội bộ

Năm 2021, Cục QLTT thành phố Hà Nội được giao thực hiện 12 cuộc thanh tra chuyên ngành. Kết quả đã thực hiện theo kế hoạch 06 cuộc thanh tra; đưa ra khỏi kế hoạch thanh tra: 06 cuộc. Trong đó, phát hiện vi phạm 05 cuộc; tổng số tiền xử phạt VPHC: 87.000.000 đồng. Các doanh nghiệp bị xử phạt vi phạm hành chính đã chấp hành quyết định xử phạt; nộp đầy đủ tiền vào ngân sách nhà nước.

Về công tác kiểm tra công vụ, giám sát nội bộ: Trong năm 2021, Cục QLTT thành phố Hà Nội ban hành 02 quyết định về việc kiểm tra công vụ đột xuất và chấp hành kỷ cương hành chính, thực hiện 58 cuộc kiểm tra nội bộ đột xuất với các đội QLTT, đã thực hiện và ban hành kết luận kiểm tra nội bộ định kỳ đối với 03 đội: 11, 13, 25. Qua kiểm tra nội bộ đột xuất, nhìn chung các đội QLTT thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Tổng cục và Cục, tuân thủ quy chế làm việc, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; triển khai thực hiện nghiêm các mặt công tác.

2.3. Công tác tổ chức, nhân sự

Tổng biên chế được giao năm 2021 Cục QLTT thành phố Hà Nội 487 chỉ tiêu. Số công chức hiện có mặt tại thời điểm 01/12/2021 là 451 công chức. Thực hiện Quyết định số 3610/QĐ-BCT ngày 31/12/2020 của Bộ Công Thương về việc sắp xếp, sáp nhập các đội QLTT cấp huyện thuộc Cục QLTT cấp tỉnh, Cục QLTT thành phố Hà Nội đã thực hiện sáp nhập 10 đội QLTT thành 05 Đội QLTT liên huyện, theo đó Cục QLTT thành phố Hà Nội còn 25 đội QLTT. Đảng bộ Cục QLTT thành phố Hà Nội đã tiếp nhận và thành lập 05 chi bộ của 05 đội sáp nhập; đồng thời kiện toàn chức danh 05 đội trưởng đội QLTT sau sáp nhập (đội QLTT số 9, 11, 18, 19, 21); kiện toàn chức danh Đội trưởng Đội QLTT số 10, 17 và bổ nhiệm mới 04 đội trưởng (Đội QLTT số 5, 7, 13, 14); bổ nhiệm lại 05 phó đội trưởng.

TỒN TẠI, HẠN CHẾ

- Công tác phối hợp với các sở ngành thành viên Ban chỉ đạo 389 như tài chính, tư pháp, hải quan, thuế... còn chưa được đồng bộ, xuyên suốt nên gặp nhiều khó khăn trong công tác trao đổi thông tin, phối hợp xử lý vi phạm.
- Do ảnh hưởng của dịch bệnh, việc thực hiện công tác chống hàng giả, xâm phạm quyền SHTT, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ theo Kế hoạch ban hành theo Quyết định số 888/QĐ-TCQLTT, đặc biệt tại các địa bàn nổi cộm còn nhiều hạn chế, kết quả đạt được chưa đáp ứng các chỉ tiêu đặt ra theo từng năm đặt ra.
- Công tác thanh tra chuyên ngành còn chưa thật sự hiệu quả, chưa phát hiện được vụ việc vi phạm lớn, chưa phản ánh bản chất của thị trường.
- Về xử lý kỷ luật: trong năm qua, cơ quan chức năng đã phát hiện vụ việc vi phạm của Đội

QLTT số 17, dẫn đến 03 công chức bị bắt tạm giam do vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ. Cục đã đề nghị xử lý kỷ luật 07 công chức với các hình thức khác nhau, đảm bảo nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

Trong năm 2022, dự báo tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn sẽ diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến thị trường, kinh doanh, sản xuất, vận chuyển hàng hóa. Đồng thời, năm 2022 rất nhiều chính sách mới có hiệu lực và được áp dụng triển khai cũng sẽ gây khó khăn trong công tác kiểm tra, xử lý như Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn thay đổi, các quy định về thương mại điện tử, hóa đơn điện tử, quản lý trang thiết bị y tế, xăng dầu... cũng có nhiều thay đổi.

Để đáp ứng nhu cầu công việc, lực lượng QLTT sẽ thực hiện điện tử hóa công tác kiểm tra, xử lý, thể hiện trong việc sử dụng biểu mẫu, cách thức tiến hành, ghi nhập dữ liệu qua hệ thống INS.

Cục QLTT thành phố Hà Nội tiếp tục duy trì công tác kiểm tra định kỳ theo định hướng kiểm tra được Bộ Công Thương phê duyệt trong năm 2022. Tập trung kiểm tra trọng tâm trọng điểm, đặc biệt trong các tháng cao điểm cuối năm như dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 những lĩnh vực do ngành Công Thương quản lý như: bánh kẹo, rượu, bia, xăng dầu, hóa chất, thương mại điện tử... Chú trọng kiểm tra, kiểm soát vi phạm về an toàn thực phẩm, kinh doanh, sản xuất hàng cấm, hàng giả, gian lận thương mại; chủ động phát hiện, ngăn chặn các đối tượng lợi dụng dịch bệnh để đầu cơ, găm hàng tăng giá bất hợp lý hàng hóa thiết yếu, các mặt hàng phòng chống dịch Covid-19.

Về công tác tuyên truyền và phổ biến pháp, luật tiếp tục phối hợp tốt với cơ quan thông tấn báo chí phản ánh kịp thời, chính xác tình hình và kết quả công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Phối hợp với chính quyền địa phương tăng cường vận động nhân dân trên địa bàn nâng cao ý thức tự giác, tích cực tham gia phòng, chống dịch Covid-19 và không tham gia hoặc tiếp tay cho các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Công tác cán bộ, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện đúng quy định, kịp thời, phù hợp yêu cầu đơn vị. Nâng cao hiệu quả công tác điều động, bổ nhiệm, chuyển đổi vị trí công tác. Việc tuyển dụng, sử dụng công chức gắn với chỉ tiêu biên chế, chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm. Tăng cường công tác quản lý công chức, vừa bảo đảm quản lý chặt chẽ vừa tạo điều kiện thuận lợi cho công chức hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.



02

CỤC QLTT CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ

CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

ĐẨY MẠNH TUYÊN TRUYỀN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT NHẰM NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Trong năm 2021, Cục QLTT Lạng Sơn luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, thường xuyên của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Tổng cục QLTT trong việc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên liên quan đến công tác QLTT trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Theo đó, đơn vị đã triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời các ý kiến chỉ đạo của một cách nhanh chóng, kịp thời, đầy đủ và phù hợp với diễn biến tình hình tại địa phương. Qua đó, góp phần bình ổn thị trường ngay cả khi tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, không phát sinh các trường hợp lợi dụng tình hình dịch bệnh để trục lợi, tăng giá, ép giá, tung tin thất thiệt gây bất ổn thị trường.

Lãnh đạo Cục đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý công chức, tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, kiểm tra đột xuất, tổ chức các buổi làm việc theo từng chuyên đề với các Đội QLTT để kịp thời chấn chỉnh tư tưởng, ổn định tổ chức, khắc phục những tồn tại về mặt ý thức, tổ chức kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấp hành nội quy, quy chế của ngành. Duy trì chế độ đánh giá công chức hàng tháng tại các đơn vị trực thuộc, đưa công tác kiểm tra, đánh giá về kỷ luật kỷ cương hành chính là một trong số những nội dung đột phá của đơn vị, trong đó ban hành nghị quyết giao một đồng chí Phó Cục trưởng phụ trách trực tiếp kiểm tra, đánh giá tại đơn vị. Theo đó, tập thể lãnh đạo Cục và toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động luôn giữ vững đoàn kết nội bộ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính, bám sát chức năng nhiệm vụ để xây dựng kế hoạch, chương trình công tác phù hợp với tình hình thị trường và ý kiến chỉ đạo của cấp trên.

1.2. Công tác tuyên truyền, thông tin truyền thông

Thực hiện chủ trương, ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Tổng cục QLTT về ứng dụng công nghệ thông tin và đẩy mạnh công tác truyền thông, từ năm 2019 cho đến nay Cục QLTT tỉnh Lạng Sơn đẩy mạnh cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử của Cục và của Tổng cục. Ngoài ra, Cục QLTT Lạng Sơn không chỉ cung cấp, đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử của Cục mà còn chủ động phối hợp với Đài truyền hình tỉnh Lạng Sơn, Báo Lạng Sơn xây dựng chuyên mục "Đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả" phát sóng 01 số/1 tuần; phối hợp đăng tải thông tin tuyên truyền về hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường của lực lượng trên Đài truyền hình tỉnh, Báo Lạng Sơn và các báo, đài trên cả nước[1]. Qua công tác tuyên truyền pháp luật song song với tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, cho đến nay các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh ngày càng có chuyển biến tích cực trong chấp hành pháp luật kinh doanh, từng bước gây dựng nét đẹp văn hóa của người Xứ Lạng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thương mại và dịch vụ; từng bước xây dựng hình ảnh lực lượng QLTT chính quy, chuyên nghiệp và hiện đại.

Các ngành chức năng của tỉnh luôn quan tâm phối hợp, tạo điều kiện giúp đỡ về mọi mặt cho hoạt

1. Trong năm 2021, Cục QLTT Lạng Sơn đã có trên 200 tin, bài phát trên trên sóng phát thanh, truyền hình của tỉnh và đăng trên Báo Lạng Sơn , gần 50 tin, bài đăng trên một số báo, đài của Trung ương thông qua việc chủ động hoạt động phối hợp truyền thông của Cục.

động của cơ quan QLTT; quần chúng nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp thường xuyên quan tâm, theo dõi, đồng thuận với hoạt động tuyên truyền pháp luật, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, bảo vệ quyền lợi hợp pháp người tiêu dùng.

1.3. Công tác quản lý địa bàn, thanh tra, kiểm tra, kiểm soát thị trường

Công tác quản lý địa bàn được lãnh đạo Cục đặc biệt quan tâm, theo đó đơn vị đã tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng ủy Cục xây dựng, ban hành nghị quyết đưa công tác quản lý địa bàn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm thực hiện từ năm 2021 cho đến năm 2025. Trong đó, đặc biệt nhấn mạnh đến công tác chuyển đổi số trong hoạt động quản lý địa bàn thông qua việc ứng dụng triệt để hệ thống INS trong quản lý tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh thương mại và dịch vụ trên địa bàn phụ trách và kết nối quản lý, truy xuất thông tin của các tổ chức, cá nhân ở địa bàn khác có hoạt động kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng hóa qua địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Theo đó, Cục đã ban hành Kế hoạch chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện từng chỉ tiêu theo Kế hoạch đặt ra.

Theo Kế hoạch năm 2021, Cục QLTT tỉnh Lạng Sơn được phê duyệt thanh tra chuyên ngành đối với 04 doanh nghiệp, đã tổ chức triển khai thanh tra theo kế hoạch đối với 03 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh, đạt tỷ lệ 75% (01 doanh nghiệp giải thể trước khi thực hiện thanh tra). Kết quả đã phát hiện, xử lý cả 03 doanh nghiệp được thanh tra.

Trong năm 2021, đơn vị đã thực hiện kiểm tra 2.908 vụ (bằng 101.01% so với cùng kỳ năm 2020) với số tiền xử lý vi phạm hành chính 33.094.549.000 đồng (bằng 81,33% so với với cùng kỳ năm 2020). Trong đó, số vụ vi phạm 2.375 vụ (bằng 106,03% so với so với cùng kỳ năm 2020), xử phạt vi phạm hành chính 8.308.450.000 đồng (bằng 66,81% so với với cùng kỳ năm 2020), buộc nộp lại số tiền thu lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính: 3.498.245.000 đồng (bằng 32,47% so với cùng kỳ năm 2020), trị giá hàng hóa tịch thu 21.287.854.000 đồng (bằng 121,78 % so cùng kỳ năm 2020). Cục QLTT Lạng Sơn đã tổ chức kiểm tra đối với các cơ sở kinh doanh thuộc các lĩnh vực do Bộ Công Thương quản lý đạt hiệu tương đối cao[1].

MỘT SỐ KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

2.1. Về công tác tuyên truyền, quản lý địa bàn

Cục QLTT đã xây dựng các kế hoạch tuyên truyền, quản lý địa bàn, nhưng do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên nhiều hoạt động tuyên truyền, nắm thông tin tổ chức, cá nhân kinh doanh không thể triển khai, đặc biệt là việc tổ chức hội nghị tuyên truyền tập trung đông người; chưa kịp thời đổi mới ứng dụng công nghệ để tuyên truyền trên các tiện truyền thông số, các trang mạng xã hội Zalo, Facebook... Nội dung tuyên truyền, ký cam kết vẫn khá đơn điệu, mới chỉ thực hiện theo hình thức mà chưa chú trọng tập trung đổi mới nội

---

1. Về kiểm tra, kiểm soát thị trường thực phẩm: Các đơn vị đã tổ chức kiểm tra: 940 vụ (bằng 115,34% so với năm 2020), phát hiện và xử phạt 800 vụ việc vi phạm (bằng 123,46% so với năm 2020. Tổng số tiền thu từ XLVPHC: 10.067.346.000 đồng (bằng 90,52% so với năm 2020); Trong đó: số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 2.849.025.000 đồng (bằng 200,86% so với năm 2020), tịch thu hàng hóa không đảm bảo điều kiện ATTP trị giá khoảng 7.218.321.000 đồng (bằng 74,39% so với năm 2020). Số thu 2021 giảm so với năm 2020 là do: trong năm 2020 riêng Đội Quản lý thị trường số 2 kiểm tra, xử lý đối với cửa hàng ASEAN tại Trung tâm Thương mại Đồng Đăng tổng số tiền là: 7.958.778.000 đồng đối với mặt hàng dược liệu).

- Về kiểm tra kinh doanh hàng hóa dược liệu, dược phẩm, mỹ phẩm nhập lậu, không rõ nguồn gốc: Đã kiểm tra, xử lý 91 vụ việc đối với các cá nhân kinh doanh, vận chuyển liên quan đến mặt hàng dược liệu, xử phạt vi phạm hành chính 529,158 triệu đồng, tịch thu hàng hóa trị giá khoảng 1.888,265 triệu đồng, chủ yếu là các dược liệu: Hoàng Kỳ, Thăng Ma, Đẳng Sâm, Cam Thảo... Tổng số tiền xử lý vi phạm hành chính là: 2.417.423.000 đồng.
- Về kế hoạch đấu tranh, phòng chống hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ và hàng hoá xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ giai đoạn 2021 – 2025: Các đơn vị đã tiến hành kiểm tra: 214 vụ, xử phạt: 202 vụ, số tiền xử phạt vi phạm hành chính: 876.750.000 đồng. Trị giá hàng hoá vi phạm: 3.227.729.000 đồng.

dung tuyên truyền hướng đến làm thay đổi nhận thức của người tiêu dùng trong lựa chọn, tiêu thụ sản phẩm.

2.2. Về công tác kiểm tra, kiểm soát

Hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường liên quan lĩnh vực thương mại điện tử (bao gồm cả hoạt động trong các mạng xã hội), bán hàng đa cấp gặp nhiều khó khăn do hành vi, thủ đoạn tinh vi, khó khăn trong nhận diện, định danh đối tượng vi phạm thông tin cung cấp trên mạng xã hội chủ yếu là thông tin ảo; không có hoặc không xác định được địa điểm chứa hàng, bán hàng thực, gây khó khăn trong công tác quản lý địa bàn đối với lĩnh vực này.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

3.1. Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, kỷ luật kỷ cương hành chính trong nội bộ

Nâng cao vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, triển khai, giám sát, tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp, nhiệm vụ chính trị đã đề ra; thường xuyên thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức, tạo sự chuyển biến cơ bản về bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật của công chức và người lao động trong toàn Cục; tăng cường các hoạt động kiểm tra nội bộ nhất là kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức và người lao động tại các đơn vị trực thuộc nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, có biện pháp giáo dục và xử lý nghiêm những công chức, người lao động có biểu hiện tiêu cực, có hành vi nhũng nhiễu, kéo dài giải quyết những vụ việc xử lý gây phiền hà cho các tổ chức, cá nhân hoạt động chính đáng, hợp pháp trên địa bàn tỉnh.

3.2. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền

Tiếp tục duy trì thực hiện các nội dung tuyên truyền pháp luật, thực hiện văn minh thương mại, trong đó tập trung rà soát, đề ra các giải pháp triển khai cụ thể để tạo sự chuyển biến một cách rõ nét đối với các địa bàn chợ, đường phố trọng điểm về hoạt động thương mại nhằm tạo điểm nhấn về thực hiện văn minh thương mại để thu hút khách du lịch, đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Đổi mới các hình thức, phương pháp tuyên truyền pháp luật, xem xét ứng dụng chuyển đổi số mạnh trong công tác tuyên truyền, đẩy mạnh tuyên truyền trực quan đối với người kinh doanh, người tiêu dùng nhằm thay đổi tích cực hơn nữa ý thức chấp hành pháp luật trong kinh doanh và kỹ năng lựa chọn hàng hóa của người tiêu dùng, hướng đến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của các tổ chức, cá nhân kinh doanh và người tiêu dùng trên địa bàn.

3.3. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát thị trường có trọng tâm, trọng điểm

Thực hiện tốt vai trò thường trực Ban Chỉ đạo 389 các cấp, tham mưu chỉ đạo các ngành chức năng trong phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch cao điểm kiểm tra, kiểm soát thị trường liên quan đến buôn bán, vận chuyển hàng hóa nhập lậu, hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, không rõ nguồn gốc xuất xứ, đặc biệt là tại các địa bàn nối cộm, lĩnh vực có nguy cơ cao về vận chuyển hàng hóa nhập lậu, gian lận thương mại trong tình hình mới như: Dịch vụ chuyển phát nhanh, hoạt động thương mại điện tử, bán hàng đa cấp, gian lận thương mại trong xuất nhập khẩu, chuyển khẩu, chuyển cảng,...

Tăng cường quản lý địa bàn, ứng dụng triệt để hệ thống phần mềm công nghệ thông tin trong kiểm tra, kiểm soát thị trường; tập trung kiểm tra, kiểm soát đối với các lĩnh vực, ngành hàng kinh doanh có điều kiện, các ngành hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của con người, vật nuôi và cây trồng như sản xuất kinh doanh dược phẩm, dược liệu, mỹ phẩm, thực phẩm, thực phẩm chức năng và những nhóm ngành hàng có nhu cầu tiêu dùng cao trên thị trường như lương thực, xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, các mặt hàng phục vụ phòng chống dịch bệnh Covid-19, phòng chống dịch bệnh trên vật nuôi, cây trồng...

03 CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH LÀO CAI

CHỦ ĐỘNG THÍCH ỨNG VỚI TÌNH HÌNH

TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2021, Lào Cai tiếp tục thực hiện những giải pháp vượt khó để phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 bùng phát lần thứ 4 và diễn biến phức tạp trong cả nước. Thời gian dài thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội phòng chống dịch đã tác động xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh, nhiều cơ sở phải tạm dừng, ngừng hoạt động; hoạt động giao thương hàng hóa, hoạt động xuất nhập khẩu qua cửa khẩu quốc tế Lào Cai bị hạn chế do áp dụng các biện pháp phòng chống dịch; các hoạt động xã hội, công tác quản lý của nhà nước vì vậy cũng bị gián đoạn. Tuy nhiên, do thực hiện tốt các Chỉ thị số 15 và 16 của Thủ tướng Chính phủ về phòng, chống dịch, Nghị quyết số 128 của Chính phủ về trạng thái bình thường mới "vừa đảm bảo phòng chống dịch an toàn, vừa đảm bảo phát triển kinh tế", tỉnh Lào Cai đã kiểm soát được dịch bệnh, không để lây lan rộng, tạo điều kiện cho các hoạt động kinh tế - xã hội cơ bản vẫn giữ được sự ổn định, đời sống nhân dân được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Tình hình thị trường, giá cả hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Lào Cai cơ bản ổn định, không xảy ra hiện tượng đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý, nhất là đối với các mặt hàng lương thực, thực phẩm, tiêu dùng thiết yếu, vật tư y tế phòng chống dịch; cung cầu hàng hóa đáp ứng đầy đủ nhu cầu thị trường và tiêu dùng của nhân dân. Công tác QLTT được lực lượng QLTT và các lực lượng chức năng tập trung vào việc đảm bảo cho hàng hóa được lưu thông thông suốt, ưu tiên các hàng hóa tiêu dùng thiết yếu, lương thực, thực phẩm và nguyên nhiên vật liệu; thực hiện kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo đáp ứng quy định về chất lượng, giá cả, an toàn thực phẩm, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa... Tình hình buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh không có diễn biến phức tạp, không phát sinh tụ điểm, đường dây và các vụ việc nổi cộm gây bức xúc và dư luận xã hội. Lực lượng QLTT đã tăng cường các biện pháp nghiệp vụ nắm tình hình thị trường, địa bàn; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng, nhất là lượng Công an trong việc trao đổi thông tin, phối hợp kiểm tra, qua đó đã kịp thời bắt giữ, xử lý các vụ vi phạm.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

2.1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện

Nắm vững tình hình thị trường, diễn biến của dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, cấp ủy, lãnh đạo Cục QLTT tỉnh Lào Cai đã có sự đổi mới về biện pháp chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện; ban hành và triển khai thực hiện trên 300 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, 09 kế hoạch công tác, kiểm tra, đi sâu vào các kế hoạch chuyên đề như kế hoạch cao điểm kiểm tra, kiểm soát thị trường trước, trong và sau Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021; kế hoạch đấu tranh, phòng chống hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ và hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ giai đoạn 2021 - 2025; kế hoạch triển khai „Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" nên đã đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra, một số nhiệm vụ đạt được kết quả cao như chống hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ (tăng 20,5% về số vụ xử lý, tăng gần 2,7 lần về giá trị xử lý so với thực hiện năm 2020), xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh trên môi trường Internet, thương mại điện tử (tăng 67,2% về giá trị xử lý so với năm 2020).

Ngay từ đầu năm, Cục đã thực hiện sáp nhập và giảm từ 06 đội còn 05 đội QLTT, kiện toàn các

chức danh lãnh đạo, quản lý, bộ máy tổ chức được ổn định và tinh gọn, tạo tâm lý vững vàng cho đội ngũ công chức, người lao động trong toàn Cục. Lãnh đạo Cục luôn gương mẫu đi đầu, nghiêm túc, trách nhiệm, khẩn trương vào cuộc đã tạo ra sự chuyển biến cơ bản trong nhận thức và hành động, cùng với sự cố gắng nỗ lực của đội ngũ công chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị đã khắc phục những khó khăn, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2021đúng định hướng, có trọng tâm, trọng điểm; đồng thời tranh thủ tốt mọi sự ủng hộ tạo điều kiện, phối hợp của các cấp chính quyền, lực lượng chức năng, cơ quan hữu quan và các tổ chức, cá nhân liên quan để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ công tác QLTT, nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh.

2.2. Kết quả thực hiện

- Tổng số vụ kiểm tra: 1.373 lượt/vụ (tăng 4% so với thực hiện năm 2020); tổng số vụ xử lý: 454 vụ (bằng 95,4% so với thực hiện năm 2020).
- Tổng giá trị xử lý: 5.534.885.000 đồng (tăng 12,2% so với thực hiện năm 2020). Trong đó, tiền xử phạt vi phạm hành chính 1.944.110.000 đồng (tăng 26,1% so với thực hiện năm 2020); trị giá hàng hóa vi phạm 3.590.775.000 đồng (tăng 5,8% so với thực hiện năm 2020);
- Tổng số thu nộp ngân sách nhà nước là 2.576.652.000 đồng (tăng 11,7% so với thực hiện năm 2020), trong đó bán đấu giá tang vật bị tịch thu 632.542.000 đồng. Thực hiện bán đấu giá tang vật bị tịch thu từ năm trước 6.800.000.000 đồng (vụ việc kho hàng số 145 Hoàng Diệu, thành phố Lào Cai).
- Công tác thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh. Với vai trò cơ quan thường trực, Cục phối hợp với các cơ quan, địa phương thành viên tham mưu cho UBND tỉnh, BCĐ 389 tỉnh ban hành 05 kế hoạch và trên 30 văn bản chỉ đạo trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, chú trọng phòng chống trong lĩnh vực chuyển phát hàng hóa của dịch vụ bưu chính, thực hiện các kế hoạch cao điểm dịp Tết Nguyên đán. Bên cạnh đó, Cục luôn quan tâm chỉ đạo các đội QLTT địa bàn có trách nhiệm chủ động phối hợp, tích cực tham gia các nhiệm vụ chính trị tại địa phương, nhất là công tác phòng, chống dịch bệnh; cử KSV tham gia các chốt, trạm, tổ kiểm soát lưu động phòng chống dịch Covid-19, dịch tả lợn châu Phi, dịch viêm da nổi u cục trâu bò, phối hợp với các lực lượng chức năng kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh dược, vật tư y tế, kiểm soát hàng hóa khu vực cửa khẩu, biên giới, các tuyến đường vận chuyển trọng điểm; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định, đồng thời góp phần ngăn chặn nguy cơ xâm nhiễm dịch bệnh vào địa bàn tỉnh.
- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và truyền thông: Trong năm, Cục tổ chức 04 cuộc tuyên truyền pháp luật đến các chợ phiên, trung tâm cụm xã, phát trên 800 tờ rơi tuyên truyền, vận động trên 1.500 cơ sở ký cam kết không kinh doanh hàng nhập lậu, hàng giả, hàng cấm, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, không thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật về thương mại khác.
- Các mặt công tác về tổ chức, cán bộ; cải cách hành chính; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thi đua khen thưởng; tài chính, quản lý tài sản... được quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng, đủ các nội dung và yêu cầu của Tổng cục QLTT, không để tồn đọng, phát sinh những phức tạp, bức xúc gây dư luận xấu, nhất là trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.
- Công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra việc thực thi pháp luật xử lý vi phạm hành chính, kiểm tra việc vận hành hệ thống xử lý vi phạm hành chính của QLTT được tổ chức thực hiện với 17 cuộc kiểm tra nghiêm túc, hiệu quả tới 05 Đội trực thuộc, xử lý nghiêm minh các vi phạm (trong năm đã báo cáo Tổng cục xử lý kỷ luật 03 kiểm soát viên vi phạm theo Nghị định 19/2020/NĐ-CP, kiểm điểm phê bình nhiều công chức khác) đã tạo sự chuyển biến trong đội ngũ công chức, kiểm soát viên về ý thức, trách nhiệm thực thi công vụ.

TỒN TẠI, HẠN CHẾ

- Nhận thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ công chức không đồng đều, thiếu bài bản, trình độ và kỹ năng sử dụng công nghệ

thông tin hạn chế; ý thức tự giác, trách nhiệm, văn hóa ứng xử của một bộ phận công chức còn chậm chuyển biến.

- Công tác phối hợp với các lực lượng trong đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả có lúc, có nơi còn chưa thường xuyên, đồng bộ.
- Trụ sở làm việc, phương tiện đi lại phục vụ công tác còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhất là đối với các Đội QLTT địa bàn ở các huyện, thị xã.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Bộ Công Thương, Tổng cục QLTT, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Lào Cai về các biện pháp giữ ổn định thị trường, giá cả; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định của pháp luật về thương mại, dịch vụ và phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn toàn tỉnh.
2. Giáo dục, quán triệt đến công chức, người lao động nêu cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, quy tắc ứng xử, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, quy trình nghiệp vụ, xử lý vi phạm. Tổ chức ký "2 đi đầu, 3 cam kết" của người đứng đầu và với cán bộ lãnh đạo, quản lý, thực hiện giám sát, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.
3. Thường xuyên cập nhật, phổ biến, tuyên truyền và nghiên cứu, áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành và các văn bản pháp luật có liên quan; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, sát hạch để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý vi phạm.
4. Tổ chức tốt các biện pháp nghiệp vụ nắm chắc diễn biến, tình hình thị trường, địa bàn triển khai thực hiện các kế hoạch kiểm tra định kỳ, chuyên đề và các văn bản chỉ đạo của cấp trên; tập trung vào các nhóm mặt hàng theo định hướng của Tổng cục; chú trọng kiểm tra, xử lý vi phạm trong kinh doanh qua mạng Internet và thương mại điện tử; quan tâm thực hiện kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh tại các chợ phiên, vùng sâu, vùng xa... để kịp thời ngăn chặn, xử lý vi phạm và tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật thương mại.
5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ, nghiệp vụ và truyền thông; duy trì tốt hệ thống cải cách hành chính theo Tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001-2015.
6. Thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của cơ quan thường trực, thường xuyên phối hợp, trao đổi thông tin với các cơ quan liên quan, các địa phương để dự báo, chủ động tham mưu cho UBND tỉnh, BCĐ 389 tỉnh chỉ đạo triển khai kịp thời, hiệu quả các kế hoạch công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, bình ổn thị trường, giá cả; tiếp tục tham gia hiệu quả công tác phòng chống dịch Covid -19 và dịch bệnh khác trên địa bàn tỉnh.
7. Duy trì thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra thực thi pháp luật xử lý vi phạm hành chính; tăng cường các cuộc kiểm tra đột xuất đối với các đơn vị, công chức trong việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính.

04

CỤC QLTT CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ

CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH THÁI BÌNH

HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN, PHỐI HỢP HIỆU QUẢ ĐỂ ỔN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Cục QLTT tỉnh Thái Bình gồm 03 phòng chuyên môn và 5 đội QLTT, quản lý địa bàn 08 huyện, thành phố. Tổng số công chức, người lao động là 71 người (gồm 62 công chức và 09 hợp đồng). Mỗi Đội QLTT có từ 04 đến 09 công chức, quản lý địa bàn 2 huyện, thành phố.

Năm 2021, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng không nhỏ đến tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế. Tuy nhiên, kinh tế xã hội của tỉnh Thái Bình vẫn tiếp tục tăng trưởng khá. Cục QLTT đã bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 các cấp, Bộ Công Thương, Tổng cục QLTT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh để triển khai, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo chức năng, nhiệm vụ được giao, góp phần ổn định, phát triển thị trường, không để xảy ra tình hình phức tạp trên địa bàn. Bên cạnh đó, Cục QLTT đã thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19, nhiệm vụ thường trực của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh; tích cực phối hợp với các ngành trong việc đảm bảo cung cầu, lưu thông hàng hóa... được Tỉnh ủy, UBND tỉnh ghi nhận, đánh giá cao sự nỗ lực, tinh thần trách nhiệm của lực lượng.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1.1. Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19

Cục tập trung thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền. Lãnh đạo Cục và các đội tham gia Ban Chỉ đạo phòng chống dịch các cấp, cử 21 công chức QLTT tham gia tuyến đầu phòng, chống dịch tại chốt liên ngành trực liên tục 24/24 ở các cửa ngõ ra vào tỉnh trong nhiều tháng với hàng nghìn ngày công; tham gia các tổ tuần tra kiểm soát liên ngành để kiểm tra các mặt hàng trang thiết bị y tế, nắm tình hình cung cầu, giá cả hàng hóa thiết yếu, phục vụ nhu cầu của nhân dân trong các đợt dịch bệnh diễn biến phức tạp trên địa bàn.

1.2. Công tác thanh tra, kiểm tra kiểm soát thị trường

Cục triển khai, thực hiện nghiêm sự chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền trong công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát thị trường. Lãnh đạo Cục thường xuyên xuống địa bàn nắm tình hình, chỉ đạo các đội QLTT thực hiện hiệu quả các kế hoạch kiểm tra định kỳ, kiểm tra chuyên đề và thực hiện các nhiệm vụ của địa phương giao; tăng cường công tác quản lý địa bàn, giám sát các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, kịp thời phát hiện, kiểm tra đột xuất, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; không để xảy ra tình trạng phức tạp về buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hành vi đầu cơ găm hàng tăng giá quá mức. Chỉ đạo các Đội QLTT thích ứng linh hoạt trong việc vừa thực hiện tốt nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra vừa đảm bảo công tác phòng chống dịch theo tinh thần chỉ đạo của cấp trên; phối hợp với các ngành chức năng đảm bảo lưu thông hàng hóa trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp.

Năm 2021, Cục thực hiện kiểm tra, thanh tra 1.663 vụ, xử lý 699 vụ, xử phạt vi phạm hành chính và bán thanh lý hàng tịch thu đạt 2.047.516.000 đồng; tịch thu, buộc tiêu hủy hàng hóa vi phạm bị có trị giá ước tính 428.432.000 đồng.

1.3. Công tác phối hợp liên ngành

Cục QLTT chủ trì Đoàn kiểm tra liên ngành của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh; tham gia các đoàn kiểm

tra liên ngành về an toàn thực phẩm, về đo lường, chất lượng hàng hoá, về lĩnh vực giá và hành nghề y, dược, mỹ phẩm... do chính quyền địa phương các cấp thành lập và đề nghị phối hợp của các ngành đạt kết quả tốt.

1.4. Công tác tham mưu UBND tỉnh, thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh

tham gia ý kiến xây dựng dự thảo các đề án, kế hoạch, văn bản trong chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế xã hội của tỉnh,tham mưu UBND tỉnh và phối hợp với các ngành giải quyết vụ việc nổi cộm trên địa bàn. Thực hiện tốt vai trò là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 389/ĐP tỉnh, Cơ quan Thường trực Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Thái Bình; Cục QLTT tham mưu thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; ban hành và triển khai thực hiện nhiều chương trình, kế hoạch và tổ chức sự phối hợp giữa các lực lượng trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

1.5. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Trong năm, Cục tổ chức 02 hội nghị tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về lĩnh vực xăng dầu; tích cực phối hợp với cơ quan truyền thông trung ương và địa phương để thực hiện công tác tuyên truyền; phổ biến pháp luật, ký cam kết gần 1.700 tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; đăng tải 34 tin bài trên website của Cục và Tổng cục. Công tác thông tin tuyên truyền đã tạo chuyển biến tích cực về nhận thức trong việc chấp hành các quy định pháp luật về thương mại của các tổ chức, cá nhân kinh doanh và người tiêu dùng.

1.6. Công tác tổ chức, cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng và kiểm tra nội bộ

Cục QLTT luôn chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng nâng cao chất lượng hoạt động công vụ, đảm bảo các chế độ chính sách cho cán bộ, công chức và người lao động; thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức đảm bảo đúng quy định; cử công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện sáp nhập 02 Đội QLTT; công tác kiểm tra nội bộ định kỳ và đột xuất được tăng cường nhằm chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương hành chính hoạt động công vụ của cán bộ công chức trong đơn vị.

1.7. Các công tác khác

Thực hiện tốt công tác tài chính, kế toán, quản lý sử dụng tài sản, xử lý hàng hóa tang vật tịch thu đảm bảo đúng quy định; thực hiện các bước quy trình triển khai dự án đầu tư xây dựng trụ sở Cục QLTT; triển khai áp dụng và duy trì thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 với 16 quy trình. Cập nhật dữ liệu địa bàn và các hồ sơ vụ việc kiểm tra trên Hệ thống xử lý vi phạm hành chính INS theo quy định của Tổng cục. Tích cực tham gia ý kiến vào việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Tích cực tham gia ủng hộ, hỗ trợ công tác phòng, chống dịch Covid-19 và công tác từ thiện do Bộ Công thương, Tổng cục QLTT và tỉnh Thái Bình phát động như: chủ trì, phối hợp với một số đơn vị liên quan chung tay hỗ trợ tiêu thụ trên 93 tấn vải thiều Bắc Giang đạt trên 150% kế hoạch giao; ủng hộ 50 triệu đồng và 450 thùng nước uống tinh khiết, 12.500 khẩu trang y tế, 125 lít nước sát khuẩn.

TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Công tác nắm địa bàn trong một số lĩnh vực có đội còn chưa hiệu quả, nhất là lĩnh vực thương mại điện tử và ứng dụng công nghệ số để kinh doanh; việc thực hiện kế hoạch kiểm tra ở một số đội QLTT có tháng còn chưa đảm bảo tiến độ; kết quả kiểm tra, xử lý giảm so với năm trước; trình độ chuyên môn nghiệp vụ và việc sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin của một số công chức còn hạn chế.

Nguyên nhân cơ bản của hạn chế nêu trên là do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp; theo sự điều động của UBND tỉnh Thái Bình, Cục đã huy động phần lớn lực lượng công chức tham gia công tác phòng chống dịch Covid-19 trực tại chốt liên ngành ở các cửa ngõ ra vào tỉnh với thời gian

24/24 giờ liên tục kéo dài trong nhiều tháng và thực hiện các nhiệm vụ khác do địa phương giao. Do vậy, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện các kế hoạch kiểm tra và số vụ kiểm tra, xử lý giảm so với năm trước; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của Cục không đồng đều, năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ của công chức, kể cả cán bộ lãnh đạo ở một số đội còn hạn chế; cơ sở vật chất, điều kiện làm việc chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; nhiều tổ chức, cá nhân gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19 đã bỏ kinh doanh, tạm dừng hoạt động.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Thực hiện nghiêm sự chỉ đạo của của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 các cấp, Bộ Công Thương, Tổng cục QLTT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về công tác thanh tra chuyên ngành, công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường.
2. Xây dựng chương trình công tác năm 2022, giao chỉ tiêu cụ thể cho các đội QLTT gắn với phát động phong trào thi đua ngay từ đầu năm. Ban hành kế hoạch thanh tra chuyên ngành, kiểm tra nội bộ, kế hoạch kiểm tra định kỳ, chuyên đề, trước mắt là triển khai thực hiện nghiêm kế hoạch cao điểm, kiểm tra trong dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm dần năm 2022; chỉ đạo các phòng, các đội QLTT thích ứng linh hoạt trong việc vừa thực hiện tốt nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra có hiệu quả vừa đảm bảo công tác phòng chống dịch.
3. Tăng cường quản lý địa bàn, giám sát các tổ chức cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh; tổ chức kiểm tra đột xuất, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; không để xảy ra tình hình phức tạp về buôn lậu, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và tình trạng đầu cơ găm hàng tăng giá trái phép trên địa bàn.
4. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chỉ đạo điều hành; triển khai thực hiện Hệ thống xử lý vi phạm hành chính INS trong kiểm tra, xử lý và ứng dụng các phầm mềm quản lý khác theo chỉ đạo của Tổng cục. Hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 để nâng cao hiệu quả công tác.
5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh. Thực hiện tốt công tác kiểm tra gắn với công tác tuyên truyền và ký cam kết.
6. Thực hiện tốt nhiệm vụ của cơ quan hường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh và Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh; tích cực tham gia công tác phối hợp liên ngành.
7. Duy trì nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính theo các nội quy, quy chế của ngành; thực hiện triệt để quy tắc ứng xử theo Quyết định số 2317/QĐ-TCQLTT ngày 04/10/2021 của Tổng cục QLTT, thực hiện nghiêm cam kết đã ký gắn trách nhiệm của người đứng đầu tại các phòng, đội QLTT; tăng cường kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định trong hoạt động công vụ của công chức.
8. Đảm bảo các điều kiện làm việc, trang thiết bị, phương tiện cho cán bộ, công chức trong hoạt động công vụ. Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản công và triển khai dự án đầu tư xây dựng trụ sở Cục QLTT; chú trọng công tác xây dựng lực lượng, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức.

05

CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH THANH HÓA

LINH HOẠT, SÁNG TẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRONG BỐI CẢNH DỊCH COVID-19

Năm 2021 đại dịch Covid-19 bùng phát, diễn biến khó lường và khó kiểm soát. Trong bối cảnh đó, bám sát nhiệm vụ được Bộ Công Thương, Tổng cục QLTT giao và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, BCĐ 389 quốc gia, Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Thanh Hoá và gắn nhiệm vụ QLTT với nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, Cục QLTT tỉnh Thanh Hóa đã triển khai thực hiện nhiều biện pháp quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo, có hiệu quả bảo đảm cân đối cung cầu, hàng hóa, dịch vụ, bình ổn giá cả, thị trường, chủ động phòng, chống dịch Covid-19 góp phần tích cực thúc đẩy sản xuất phát triển, ổn định tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo đời sống nhân dân. Tình hình cụ thể như sau.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

1.1. Công tác phòng, chống dịch Covid-19

Cục QLTT tỉnh Thanh Hóa tập trung cao nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19. Quán triệt, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 07/CT-BCT ngày 12/5/2021, Chỉ thị số 08/CT-BCT ngày 25/5/2021, Quyết định số 1926/QĐ-BCT ngày 5/8/2021 của Bộ Công Thương và công văn số 1713/TCQLTT-CNV ngày 9/8/2021 của Tổng cục QLTT về việc phối hợp đảm bảo lưu thông hàng hóa và kiểm tra, xử lý vi phạm; đã báo cáo và được Thường trực Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Bộ Công Thương và Tổng cục QLTT; chỉ đạo các đội QLTT địa bàn xây dựng kế hoạch tuyên truyền phù hợp với từng địa phương, từng địa bàn, từng lĩnh vực theo đặc điểm dân tộc, tập quán sinh hoạt từng vùng miền với sự tham gia tích cực của hệ thống chính trị và cấp ủy, chính quyền cơ sở cùng cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn được phân công quản lý; tăng cường công tác quản lý địa bàn, phân công công chức thường xuyên theo dõi, giám sát các siêu thị, trung tâm thương mại, chợ, các điểm cung ứng hàng hóa để nắm chắc tình hình thị trường, diễn biến cung cầu, giá cả; tranh thủ sự chỉ đạo, lãnh đạo, ủng hộ của cấp ủy, chính quyền các cấp, chủ động phối hợp với các lực lượng chức năng tại địa phương, nhất là với 4.664 tổ giám sát Covid-19 cộng đồng tại thôn, bản, phố của 559 xã phường thị trấn của 27 huyện, thị xã, thành phố nắm rõ tình hình dịch bệnh Covid-19 tại cơ sở để thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường. Tập trung triển khai các kế hoạch kiểm tra, giám sát thị trường, kế hoạch cao điểm. Chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp, các lực lượng chức năng đảm bảo lưu thông hàng hóa, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giá, các hành vi đầu cơ, găm hàng và lợi dụng dịch bệnh để thu lợi bất chính, bán hàng kém chất lượng; kinh doanh hàng hoá nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không bảo đảm an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và các hành vi gian lận thương mại khác; hỗ trợ và tạo điều kiện cho hoạt động xuất khẩu hàng hóa, nhất là các mặt hàng nông sản khi vào vụ thu hoạch tại các địa phương trong tỉnh và các tỉnh có sản lượng nông sản lớn, sản xuất tập trung và chương trình hỗ trợ tiêu thụ 3.000 tấn vải thiều Bắc Giang do Tổng cục QLTT tổ chức.

Phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương cùng các ngành, các cấp, các lực lượng chức năng đảm bảo nguồn cung ứng hàng hóa và hỗ trợ duy trì hoạt

động sản xuất kinh doanh theo các mức độ nguy cơ theo chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra việc chấp hành các quy định trong phòng chống dịch Covid-19 thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương tại các cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ; kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa .

1.2. Thực hiện nhiệm vụ

Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch thanh tra chuyên ngành được Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành, kế hoạch kiểm tra định kỳ được Tổng cục phê duyệt, kiểm tra theo chuyên đề được Tổng cục chỉ đạo, kế hoạch đấu tranh, phòng chống hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong thương mại điện tử.

Kết quả, năm 2021, Cục QLTT tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành kiểm tra, kiểm soát 2.401 vụ, xử lý 2.033 vụ, tổng số tiền thu 9.794,9 triệu đồng (trong đó, tiền phạt vi phạm hành chính 5.178,1 triệu đồng; bán hàng tịch thu 779,5 triệu đồng; trị giá hàng đã tiêu hủy 3.837,3 triệu đồng) và trị giá hàng chờ bán, chờ tiêu hủy 3.087,2 triệu đồng. Chuyển 06 vụ sang cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh, công an huyện, có 2 vụ đã có Quyết định khởi tố và 4 vụ đang trong quá trình xác minh, điều tra; thanh tra chuyên ngành 02 doanh nghiệp, xử phạt vi phạm hành chính 50 triệu đồng.

Được sự đồng ý của Tổng cục QLTT và UBND tỉnh Thanh Hóa, Cục đã ký quy chế phối hợp với Uỷ ban nhân dân 27 huyện, thị xã, thành phố trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; với Cục Hải quan tỉnh; thực hiện ký cam kết "Hai đi đầu, ba cam kết" với Tổng cục trưởng và tổ chức ký cam kết "Hai đi đầu, ba cam kết" giữa Cục trưởng với các trưởng phòng và đội trưởng các đội QLTT trực thuộc.

Quán triệt đến toàn thể cán bộ công chức, người lao động trong toàn Lực lượng thực hiện nghiêm các quy định trong thực thi công vụ, những việc công chức không được làm; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở; về chi tiêu nội bộ và quản lý sử dụng tài sản công; tăng cường kiểm tra nội bộ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện đúng quy trình, quy định về công tác cán bộ và chế độ, chính sách đối với cán bộ công chức, người lao động trong đơn vị; quan tâm tạo điều kiện cho cán bộ công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

1.3. Khó khăn, vướng mắc, hạn chế, tồn tại

- Hệ thống văn bản, chính sách pháp luật liên quan đến phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả còn chồng chéo dẫn đến cách hiểu và cách áp dụng khác nhau, trong khi việc sửa đổi, bổ sung còn chậm, chưa tháo gỡ được khó khăn cho các lực lượng trong thực thi nhiệm vụ.

- Việc đấu tranh với các đối tượng vi phạm có trình độ nhận thức cao trong lĩnh vực mới như sở hữu trí tuệ, thương mại điện tử, gian lận thương mại, nhất là trong việc kinh doanh bán hàng trực tuyến còn nhiều hạn chế.

- Lực lượng QLTT đã tăng cường kiểm tra, phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra, kiểm soát, tuy nhiên địa bàn rộng, lực lượng mỏng, phương tiện và kinh phí hạn hẹp nên công tác kiểm tra xử lý còn gặp nhiều khó khăn, hiệu quả chưa cao, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp, khó lường, ảnh hưởng không nhỏ đến việc tổ chức thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, an toàn thực phẩm và bảo vệ người tiêu dùng.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với từng thời kỳ, thời điểm, tình hình thị trường và điều kiện đặc thù của từng địa phương, để mọi đối tượng có thể tiếp cận, ghi nhớ những nội dung cần chuyển tải, góp phần đảm bảo chiều rộng và chiều sâu của công tác tuyên truyền; phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tiếp tục làm tốt công tác tuyên

truyền về công tác chống buôn lậu, hàng cấm, gian lận thương mại và hàng giả, giúp các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng hiểu và chấp hành pháp luật.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung chỉ đạo của Chính phủ, BCĐ 389 quốc gia, của Bộ Công Thương, Tổng cục QLTT, Tỉnh Ủy, HĐND, UBND tỉnh về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Tập trung triển khai các kế hoạch kiểm tra, giám sát thị trường, kế hoạch cao điểm; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giá, các hành vi đầu cơ, găm hàng và lợi dụng dịch bệnh để thu lợi bất chính, bán hàng kém chất lượng; kinh doanh hàng hoá nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không bảo đảm an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và các hành vi gian lận thương mại khác; chú trọng các mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, trang thiết bị y tế, các sản phẩm phục vụ phòng chống dịch Covid-19, bánh kẹo, rượu bia, nước giải khát, thuốc lá, các mặt hàng thực phẩm tươi sống... Tiếp tục tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử, mạng xã hội; công tác kiểm tra, phát hiện xử lý các vụ việc về hàng giả.

3. Thực hiện tốt nhiệm vụ của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, huyện. Tiếp tục thực hiện tốt vai trò tham mưu, đề xuất, xây dựng chương trình, kế hoạch công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, đồng thời tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh đến các lực lượng chức năng, các Ban Chỉ đạo huyện, thị xã, th nh phố.

4. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống; thực hiện tốt văn hoá công sở, quy tắc ứng xử của lực lượng QLTT. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong toàn lực lượng; phát hiện, ngăn chặn, xử lý có hiệu quả tình trạng tham nhũng vặt, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương tại đơn vị; xây dựng và nâng cao hình ảnh lực lượng QLTT hướng tới Chính quy - tinh nhuệ - hiện đại. Thực hiện tốt cam kết của Cục trưởng với Tổng Cục trưởng, cam kết của trưởng các phòng chuyên môn, đội trưởng các đội QLTT trực thuộc với Cục trưởng; quy chế phối hợp giữa Cục QLTT tỉnh Thanh Hóa với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các quy chế, quy định đã được các cấp có thẩm quyền, Cục QLTT tỉnh Thanh Hóa ban hành. Thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2022 của Tổng cục và Cục QLTT tỉnh Thanh Hoá.

5. Quan tâm công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, kiểm soát viên; thực hiện đúng các chế độ, chính sách đối với người lao động; các quy định về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chống tham nhũng, tiêu cực. Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức đoàn thể hoạt động.

CỤC QLTT CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ

06

CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH NGHỆ AN

CÔNG TÁC THAM MƯU, DỰ BÁO, CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CÓ NHIỀU DẤU HIỆU TÍCH CỰC

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

1.1. Thực hiện nhiệm vụ chính trị

Năm 2021, dịch Covid-19 tại tỉnh Nghệ An vẫn diễn biến phức tạp nhưng với sự chỉ đạo sâu sát của Tổng cục QLTT, UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng, Cục QLTT tỉnh Nghệ An hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kép: vừa làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh vừa thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, quản lý địa bàn chặt chẽ; tổ chức kiểm tra kiểm soát thị trường, chống buôn bán hàng nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, kiểm soát giá, giữ vững ổn định thị trường trên địa bàn.

Kết quả kiểm tra xử lý

- Tổng số vụ kiểm tra: 3.264 vụ/chỉ tiêu 2.860 vụ (đạt 114 %)
- Tổng số vụ xử lý: 2.851 vụ/ tổng vụ kiểm tra: 3.264 vụ (đạt 88%)
- Tổng giá trị thu phạt: 10 tỷ 853 triệu đồng/chỉ tiêu 7 tỷ 210 triệu đồng (đạt 150 %)

Bên cạnh đó, lực lượng QLTT đã phát hiện và chuyển 06 vụ việc có dấu hiệu tội phạm trong hoạt động thương mại trên thị trường cho cơ quan điều tra, trong đo, 04 vụ vi phạm về pháo nổ, 01 vụ về kinh doanh hàng hóa nhập lậu, 01 vụ vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu. Kết quả, đã khởi tố 03 vụ/04 đối tượng, 02 vụ đang trong quá trình điều tra, 01 vụ chuyển trả xử lý vi phạm hành chính.

Năm 2021, công tác tham mưu, dự báo, chỉ đạo điều hành của Cục đã có nhiều bước chuyển biến rõ rệt, đặc biệt là ở những thời điểm dịch Covid-19 diễn biến phức tạp. Lãnh đạo Cục đã chủ động có những giải pháp kịp thời khi cung-cầu giá cả hàng hóa có biến động, thường xuyên cung cấp thông tin thị trường biến động hàng ngày về Tổ công tác của Bộ Công Thương, kiên quyết không để xảy ra tình trạng đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý diễn ra trên địa bàn, tạo niềm tin trong nhân dân, người tiêu dùng.

Công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm; số vụ kiểm tra, xử lý và tổng giá trị thu phạt trong năm đều đạt cao, đáng chú ý có một số vụ việc điển hình mà quy mô trị giá lên tới hàng tỷ đồng được các lực lượng chức năng, chính quyền địa phương ghi nhận. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, các phương thức thủ đoạn hoạt động của các đối tượng trên thị trường ngày càng tinh vi, đạt được những kết quả như trên điều này một lần nữa thể hiện sự nỗ lực, quyết tâm của lực lượng QLTT Nghệ An trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật, ký cam kết không kinh doanh hàng lậu, hàng giả và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đã được lãnh đạo Cục quan tâm, chỉ đạo triển khai sâu rộng trên địa bàn toàn tỉnh. Tham gia nhiều diễn đàn trực tuyến và đưa nhiều tin về hoạt động QLTT trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua đó nâng cao vị thế, vai trò của lực lượng QLTT.

Công tác xử lý vi phạm hành chính được tiến hành đúng trình tự, quy định, không để xảy ra khiếu nại, khiếu kiện, tố cáo liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính.

Công tác tổ chức, xây dựng lực lượng quan tâm, kiện toàn tổ chức bộ máy phù hợp với thực tế địa

phương, sát với khả năng, sở trường, phát huy hiệu quả. Nội bộ đoàn kết, nhất trí hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chú trọng cả về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, đạo đức tác phong nghề nghiệp; việc luân chuyển, điều động, bố trí cán bộ vào các vị trí phù hợp đã phát huy hiệu quả tốt tại đơn vị.

Công tác thi đua khen thưởng được thực hiện kịp thời đã động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân có thành tích trong năm. Thực hiện tốt vai trò Khối trưởng Khối thi đua các cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh được Tỉnh ủy, Ban Thi đua khen thưởng và các đơn vị thuộc khối đánh giá cao.

Công tác phối hợp lực lượng ngày càng được duy trì hiệu quả, rõ nét tạo sức mạnh tổng hợp trong quá trình kiểm tra, xử lý vi phạm trên thị trường đặc biệt đối với các vụ việc điển hình, góp phần ổn định thị trường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển.

Với vai trò cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Cục QLTT Nghệ An đã tham mưu cho UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành nhiều kế hoạch, báo cáo phục vụ công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng trên địa bàn tỉnh. Kịp thời đưa tin các vụ việc điển hình về vận chuyển, buôn bán hàng lậu, hàng cấm, hàng giả, vệ sinh an toàn thực phẩm về Ban chỉ đạo 389 Quốc gia và các cơ quan thông tin đại chúng.

Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đã được Cục quan tâm thực hiện nghiêm túc. Lãnh đạo Cục chỉ đạo các phòng chuyên môn tiến hành rà soát các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Trên cơ sở đó ban hành mới quy định tiếp công dân. Năm 2021, tại đơn vị không có đơn tố cáo, khiếu nại.

Quyết liệt trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào mọi hoạt động của cơ quan, cho đến nay hầu hết các công chức đã sử dụng thành thạo hệ thống phần mềm DMS theo nhiệm vụ được phân công.

Công tác quản lý tài chính, tài sản nghiêm túc, đúng quy định. Trật tự an toàn cơ quan đảm bảo.

Hoạt động của các tổ chức đoàn thể được triển khai nghiêm túc và đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận. Phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức các hoạt động thi đua, tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện, kêu gọi, đóng góp ủng hộ bằng tiền và hiện vật giá trị khoảng 1,15 tỷ trong phòng chống dịch Covid-19, lũ lụt ở miền Trung, chương trình Tết ấm biên cương, ủng hộ các quỹ Đền ơn, đáp nghĩa, bảo trợ trẻ em, hỗ trợ tiêu thụ gần 112 tấn vải thiều, hiến 28.350ml máu, tặng cầu sắt, nhà tình nghĩa ... Năm 2021, Công đoàn Cục và Hội cựu chiến binh được xếp loại xuất sắc, Chi đoàn thanh niên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Thực hiện tốt nhiệm vụ phòng chống dịch Covid-19, chủ động làm việc với ngành Y tế tiêm phòng Covid-19 cho CCLĐ, 100% CCLĐ đã hoàn thành việc tiêm vacxin phòng Covid-19 mũi 2. Đang triển khai tiêm vacxin mũi 3.

Tổ chức Hội thi cắm hoa nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10. Vào các ngày lễ như Tết Dương lịch, Quốc khánh 2-9, Tết Âm lịch đơn vị hỗ trợ về tinh thần, vật chất cho công chức, người lao động từ nguồn tiết kiệm chi của đơn vị.

1.2. Hạn chế

Công tác quản lý địa bàn, quản lý các đối tượng kinh doanh mặc dù đã được tăng cường tuy nhiên vẫn còn tình trạng kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng nhập lậu, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm diễn ra trên thị trường.

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến pháp luật kinh doanh thương mại, công nghiệp, dịch vụ đã được chú trọng tuy nhiên có lúc hiệu quả chưa cao, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

2.1. Phương hướng, chỉ tiêu

Tiếp tục xây dựng đội ngũ QLTT chính quy, chuyên nghiệp, hiện đại, thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 65 năm ngày truyền thống lực lượng QLTT (3/7/1957-3/7/2022).

Chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 của Cục QLTT Nghệ An (dự kiến)

+ Tổng số lượt vụ kiểm tra: 2.860 vụ

+ Tổng giá trị thu phạt: 7.210 triệu đồng

Trong đó:

+ Số vụ kiểm tra theo Kế hoạch định kỳ: 820 vụ
+ Số vụ kiểm tra theo Kế hoạch chuyên đề, đột xuất: 2.040 vụ
+ Phạt hành chính: 4.360 triệu đồng
+ Giá trị hàng lậu, hàng cấm: 1.170 triệu đồng
+ Giá trị hàng vệ sinh an toàn thực phẩm tiêu hủy: 730 triệu đồng
+ Giá trị hàng giả tiêu hủy: 260 triệu đồng

2.2. Nhiệm vụ cụ thể

- Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc các nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Bộ Công Thương, Tổng cục QLTT, UBND tỉnh, BCĐ 389 tỉnh về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.
- Làm tốt công tác cài cắm cơ sở, nắm chắc tình hình, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các đối tượng, nhất là các phương thức, thủ đoạn mới; xác định các tuyến, địa bàn, đối tượng trọng điểm; tăng cường các biện pháp nghiệp vụ, đấu tranh có hiệu quả, xử lý kịp thời với các hành vi kinh doanh hàng hoá nhập lậu, hàng giả, hàng cấm, hàng kém chất lượng, hàng hóa gian lận nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; vi phạm trong thương mại điện tử. Đặc biệt lưu ý các mặt hàng thiết yếu như lương thực thực phẩm, các mặt hàng vật tư trang thiết bị y tế phòng chống dịch như khẩu trang, nước sát khuẩn, các loại kit test nhanh kháng nguyên Covid-19.
- Đẩy mạnh phối hợp lực lượng để công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả được thực thi một cách đồng bộ, có chiều sâu, có sự thống nhất trong việc phát hiện và xử lý các vi phạm. Thực hiện tốt các quy chế phối hợp đã ký kết giữa các lực lượng.
- Triển khai thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế và các văn bản chỉ đạo của cấp trên.
- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, phẩm chất lối sống cho cán bộ, công chức, người lao động. Công khai đường dây nóng, hòm thư tố giác tội phạm để tiếp nhận và xử lý thông tin của nhân dân phản ánh về các hành vi vi phạm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như vi phạm của công chức trong thi hành công vụ.
- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, siết chặt kỷ cương, kỷ luật, quán triệt quan điểm không có "vùng cấm" trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Nêu cao trách nhiệm của công chức trong thực thi công vụ.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.
- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan thường trực Ban chỉ dạo 389 tỉnh; xây dựng các kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn. Thường xuyên theo dõi, bám sát tình hình thị trường, chủ động phối hợp với các ngành, các lực lượng chức năng xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra chuyên đề theo nhóm ngành hàng, lĩnh vực khi thị trường có những biến động hoặc theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban chỉ đạo 389 tỉnh.

07

CỤC QLTT CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ

CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH ĐẮK LẮK

CHỦ ĐỘNG ĐẤU TRANH VỚI GIAN LẬN TRÊN NỀN TẢNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Đắk Lắk là tỉnh nằm ở trung tâm Tây Nguyên, có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, quốc phòng an ninh, với diện tích hơn 13 nghìn km2, dân số khoảng hơn 2 triệu người, có cộng đồng dân cư gồm 47 dân tộc anh em (trong đó, chủ yếu là các dân tộc Kinh, Êđê, M'nông, Gia Rai, Tày, Thái, Nùng, Mông, Dao). Tỉnh có 15 đơn vị hành chính, trong đó có 01 thành phố, 01 thị xã, 13 huyện; có các tuyến quốc lộ huyết mạch nối liền các tỉnh Tây Nguyên và duyên hải miền Trung là Quốc lộ 14, 26 và 27 chạy qua, có đường biên giới dài 73km giáp với tỉnh Mondulkiri của Campuchia. Với đặc điểm địa lý của một vùng đất cao nguyên trù phú, có lợi thế lớn về trồng và sản xuất các loại cây cho giá trị kinh tế cao (cà phê, cao su, hồ tiêu...), là nơi sinh sống của cộng đồng 47 dân tộc anh em, nơi có tài nguyên du lịch đa dạng, những năm qua, kinh tế của tỉnh Đắk Lắk được đánh giá là phát triển nhanh, tăng trưởng khá. Tuy nhiên, với đặc điểm địa bàn rộng lớn, địa hình đồi núi phức tạp, dân cư phong phú, công tác QLTT trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk cũng có những đặc thù nhất định.

Được tổ chức theo mô hình ngành dọc, cơ cấu gồm 03 phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ và 05 đội QLTT trực thuộc quản lý địa bàn 15 huyện, thị xã, thành phố, với 68 biên chế công chức, 16 hợp đồng lao động, năm qua, tập thể lãnh đạo Cục gồm đồng chí Cục trưởng và 03 đồng chí Phó Cục trưởng đã lãnh đạo, điều hành Cục QLTT tỉnh Đắk Lắk nỗ lực khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021

1.1. Công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả

Năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, tác động tiêu cực đến mọi mặt của đời sống, giãn cách xã hội khiến các ngành dịch vụ, kinh doanh phải đóng cửa dài ngày làm thị trường kém sôi động, mức tiêu thụ hàng hóa trên địa bàn tỉnh giảm mạnh. Tuy nhiên, nhận thức vai trò, trọng trách là đơn vị chủ công trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh, bám sát sự chỉ đạo của cấp trên, Cục QLTT tỉnh Đắk Lắk luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn, chủ động triển khai công tác đấu tranh phù hợp với biến động của thị trường. Trong thời gian dịch bệnh có những diễn biến căng thẳng nhất, lãnh đạo Cục đã quyết liệt chỉ đạo toàn đơn vị quyết tâm thực hiện "mục tiêu kép": vừa hoàn thành tốt các nhiệm vụ chuyên môn, vừa thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên tinh thần "đặt an toàn sức khỏe và tính mạng của công chức, người lao động Cục QLTT lên trên hết, trước hết".

Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 14/12/2021, toàn đơn vị kiểm tra 1.147 vụ; xử lý 591 vụ với 699 hành vi vi phạm; phạt, thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.607.778.000 đồng; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp 52.742.000 đồng; trị giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu chờ xử lý ước tính 200.888.000 đồng; đề nghị truy thu thuế số tiền gần 75 triệu đồng. Công tác thanh tra chuyên ngành công thương trong năm 2021 được quan tâm thực hiện, chú trọng về chất lượng và hiệu quả, qua đó đã tiến hành 06 cuộc thanh tra, phát hiện 03 tổ chức vi phạm, tiến hành xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 100.000.000 đồng. Từ sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo đơn vị cùng sự ra quân kiểm tra, kiểm soát đồng bộ của lực lượng nên trong thời gian diễn ra dịch bệnh, thị

trường tỉnh Đắk Lắk cơ bản ổn định, không xảy ra điểm nóng, góp phần chung tay cùng các cấp, các ngành trong công cuộc phòng, chống dịch bệnh.

Hoạt động phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh được thực hiện có hiệu quả, ghi nhận nhiều đánh giá, hiệu ứng tích cực nhờ việc đề cao công tác lựa chọn những công chức chất lượng về chuyên môn, bản lĩnh về chính trị và đảm bảo phẩm chất về đạo đức khi tham gia phối hợp. Trong năm, đơn vị đã chủ trì Đoàn kiểm tra liên ngành thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh thực hiện kiểm tra 60 cơ sở, xử lý 28 vụ vi phạm với tổng số tiền thu qua xử lý là 1.041.899.448 đồng; chủ trì Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra, xử lý cơ sở kinh doanh thuốc trừ cỏ có dấu hiệu hình sự, chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc, tang vật vi phạm đến Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu - Công an tỉnh Đắk Lắk để xem xét tiến hành các thủ tục tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật.

Đặc biệt, việc Cục QLTT chủ trì ký kết Quy chế phối hợp và định kỳ phối hợp với Bộ đội Biên phòng tỉnh tuần tra, khảo sát tình hình hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả tại khu vực biên giới đã góp phần cùng lực lượng vũ trang bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới quốc gia.

Trước những diễn biến "phi truyền thống" của tình hình thị trường cũng như sự tác động của dịch bệnh Covid-19 làm thay đổi thói quen mua sắm của người tiêu dùng, để chủ động ứng phó với những diễn biến mới, cuối năm 2020, Cục QLTT Đắk Lắk nhanh chóng thành lập Tổ công tác Thương mại điện tử - Truyền thông, chuyên trách phối hợp xử lý các vụ việc trên nền tảng thương mại điện tử. Năm 2021 là năm đầu tiên Tổ công tác được thành lập và đi vào hoạt động, mặc dù còn non trẻ cả về cơ cấu tổ chức lẫn kinh nghiệm triển khai thực hiện, nhưng với sự nhạy bén, nghiêm túc cống hiến, Tổ công tác đã đạt được những kết quả tích cực. Trong năm, Tổ phối hợp với các đơn vị trực thuộc kiểm tra 62 cơ sở, xử lý 60 vụ vi phạm hành chính trên nền tảng thương mại điện tử với số tiền thu phạt nộp ngân sách nhà nước gần 1 tỷ đồng. Tuy kết quả chưa đạt như kỳ vọng nhưng đây thực sự là những con số "biết nói", khẳng định tầm nhìn, khả năng dự liệu diễn biến tình hình thị trường của lãnh đạo Cục và sự nỗ lực của các thành viên Tổ công tác.

1.2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực

Xác định tầm quan trọng của nguồn nhân lực, trong năm qua, Cục đã chủ động tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng công nghệ thông tin và lớp bồi dưỡng kỹ năng xây dựng báo cáo cho đối tượng là công chức thuộc Cục, tổ chức thành công Cuộc thi Đánh giá chuyên môn, nghiệp vụ công chức QLTT. Các lớp bồi dưỡng đều nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của các công chức tham gia đào tạo, từ đó tạo không khí hăng say, phấn khởi thi đua học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ trong toàn đơn vị. Hoạt động đào tạo cũng là kênh phát hiện các nhân tố có năng lực để lựa chọn, bồi dưỡng cho những vị trí lãnh đạo chủ chốt nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bên cạnh đó, để xây dựng đội ngũ kế cận có đủ bản lĩnh đảm đương trọng trách phát triển đơn vị trong tương lai, Cục đặc biệt chú trọng đào tạo, phát triển đội ngũ công chức trẻ - những người có nhiệt huyết, dám nghĩ, dám làm, vừa có tư cách đạo đức tốt, vừa vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ.

1.3. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng

Với quyết tâm xây dựng đơn vị từng bước trong sạch, vững mạnh, Cục đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong toàn lực lượng, kiên quyết xử lý nghiêm, không bao che, không giấu diếm đối với tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm quy chế của ngành và các quy định của pháp luật, có biểu hiện những nhiễu, "vòi vĩnh" khi thi hành công vụ, quyết không để những cá nhân vi phạm ảnh hưởng đến hình ảnh của lực lượng QLTT. Nhờ làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công chức, người lao động thuộc đơn vị đã từng bước nhận thức sâu sắc về trách nhiệm; hành động, phát ngôn đúng đắn; tinh thần, thái độ phục vụ tốt hơn trong thực thi công vụ; phục tùng sự phân công của tổ chức, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1.4. Các hoạt động hướng về cộng đồng

Bên cạnh thực hiện tốt ***các nhiệm vụ chuyên môn,*** ngày càng nhiều hoạt động thiện nguyện hướng về cộng đồng được đông đảo công chức, người lao động thuộc đơn vị hưởng ứng tham gia.

Trong năm, đơn vị đã huy động, ủng hộ nhiều vật tư, trang thiết bị y tế, nhu yếu phẩm hỗ trợ tuyến đồng chống dịch của tỉnh nhà (tổng giá trị hàng hóa hỗ trợ trên 200 triệu đồng); tổ chức nhiều đợt thăm hỏi, động viên, tặng quà các gia đình chính sách, những hoàn cảnh khó khăn và người yếu thế trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, đã xây dựng phương án và thực hiện chương trình hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm vải thiều của nông dân tỉnh Bắc Giang với số lượng 124,5 tấn, đạt 177,86% chỉ tiêu đề ra. Những hoạt động ý nghĩa này góp phần làm đẹp hơn hình ảnh công chức QLTT trong thời đại mới.

TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Tại cuộc họp đánh giá, xếp loại công chức cuối năm và cuộc họp kiểm điểm tập thể, cá nhân Ban Chấp hành Đảng bộ, tập thể lãnh đạo Cục đã nghiêm túc và thẳng thắn nhìn nhận những mặt công tác còn tồn tại, hạn chế trong năm để có hướng khắc phục, hoàn thiện trong năm tới. *Một là,* mặc dù có nhiều nỗ lực trong việc ổn định tổ chức nhưng đơn vị chưa kiện toàn được đội ngũ lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị trực thuộc. *Hai là,* công tác đấu tranh trên khâu lưu thông chưa thật sự hiệu quả. *Ba là,* mặc dù đã có nhiều giải pháp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, nhưng trình độ, năng lực công tác của các công chức không đồng đều đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả thực hiện công vụ. Bốn là, công tác xây dựng cơ sở báo tin của đơn vị còn nhiều hạn chế, dẫn đến ít vụ vi phạm được phát hiện qua tin báo. Năm là, một số quy định đặc thù của ngành liên quan đến hoạt động công vụ còn cứng nhắc, mang tính ràng buộc dễ dẫn đến rủi ro cho công chức trong quá trình áp dụng, do đó, tạo tâm lý e ngại với công chức khi đối mặt với những vụ việc phức tạp. Sáu là, công tác cập nhật hồ sơ vụ việc và thống kê số liệu báo cáo trên Hệ thống xử lý vi phạm hành chính (INS) gặp nhiều khó khăn, thông tin dữ liệu có sai lệch về số liệu xử lý, chưa phản ánh đúng kết quả kiểm tra, kiểm soát của đơn vị.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

Để công tác quản lý nhà nước về QLTT trên địa bàn đạt hiệu quả, Cục đề ra một số phương hướng hoạt động trọng tâm trong năm 2022: Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của cấp trên theo hướng thích ứng an toàn với dịch bệnh; Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành phục vụ kịp thời công tác quản lý Nhà nước đáp ứng yêu cầu chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại của địa phương, quyết tâm không để địa bàn tỉnh Đắk Lắk xảy ra điểm nóng về buôn lậu và hàng giả; Tăng cường vai trò, trách nhiệm và hoạt động của Tổ công tác Thương mại điện tử - Truyền thông; Thực hiện tốt việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao đạo đức công vụ, danh dự nghề nghiệp trong thực thi nhiệm vụ, đồng thời có các biện pháp đào tạo, bồi dưỡng từng bước nâng cao trình độ về mọi mặt đối với công chức toàn Cục; Triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn gắn liền với công tác an sinh - xã hội, kết hợp mạnh mẽ công tác truyền thông để đưa hình ảnh tích cực, vai trò của ngành Công Thương, của lực lượng QLTT đến với người dân, từ đó tạo được tâm lý an tâm, tin tưởng và góp phần để người dân trở thành lực lượng phối hợp hiệu quả trong công tác đấu tranh chống buôn lậu gian lận, thương mại, hàng giả trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2022 và những năm tiếp theo, Cục sẽ tiếp tục bám sát sự chỉ đạo của các cơ quan cấp trên, đồng thời lắng nghe ý kiến của người dân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp để đưa ra những chỉ đạo phù hợp; phát huy tinh thần đoàn kết, từ đó có những phương hướng lãnh đạo, điều hành, quản lý đơn vị mang tính tổng thể, khoa học, lãnh đạo đơn vị thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao, vừa tránh được tình trạng buông lỏng quản lý để xây dựng được một tập thể đoàn kết, trong sạch, vững mạnh.

08

CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NỖ LỰC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỔN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG TRONG HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

Ngay từ đầu năm 2021, Cục QLTT Thành phố đã triển khai thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới, các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Bộ Công Thương, Tổng cục QLTT và UBND Thành phố. Trong năm, Cục QLTT thành phố đã triển khai các kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2021, kế hoạch về tăng cường công tác quản lý địa bàn, kế hoạch về đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và trong lĩnh vực thương mại điện tử; kế hoạch về đấu tranh, phòng chống hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ giai đoạn 2021 - 2025; kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường năm 2021 - Tết Nhâm Dần 2022 và các mặt hàng dược phẩm thiết yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; kế hoạch về cao điểm kiểm tra, kiểm soát thị trường cuối năm 2021 và trước, trong, sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022.

Lực lượng QLTT phối hợp hiệu quả với các đơn vị chức năng, các sở ban ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận/huyện và Thành phố Thủ Đức trong công tác chống buôn lậu, sản xuất, kinh doanh hàng giả, gian lận thương mại. Cục đã ký quy chế phối hợp với Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Công an Thành phố. Song song với việc tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành của Thành phố, quận/huyện và Thành phố Thủ Đức trong các lĩnh vực trên địa bàn được đồng bộ tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân yên tâm hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo vệ quyền lợi cho người tiêu dùng, góp phần thúc đẩy kinh tế Thành phố phát triển và hoàn thành các mục tiêu chung của toàn ngành. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và thực hiện nghiêm việc giãn cách xã hội, phần nào đã ảnh hưởng đến kết quả đạt hoạt động của Cục.

1.1. Công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính

- Số vụ kiểm tra: 1.977 vụ, số vụ xử lý: 1.325 vụ
- Số tiền phạt vi phạm hành chính năm 2021 là 29.457.361.000 đồng
- Trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu chờ bán lũy kế đến năm 2021 ước tính khoảng 82,2 tỷ
- Trị giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả trong kỳ là 26.514.480.000 đồng, trong đó có 8.160.813.000 đồng thuộc thẩm quyền QLTT và 18.353.668.000 đồng thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân các cấp.
- Số vụ việc chuyển cơ quan tiến hành tố tụng xem xét khởi tố vụ án hình sự là: 25 vụ, trị giá tang vật vi phạm khoảng 30 tỷ đồng, trong đó 01 vụ đã khởi tố, 19 vụ đang xem xét và 05 vụ chuyển trả để xử lý vi phạm hành chính.

1.2. Công tác thanh tra chuyên ngành

Triển khai công tác thanh tra chuyên ngành năm 2021 theo Quyết định số 3061/QĐ-BCT ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương đối với 05 (năm) tổ chức kinh doanh xăng dầu và hóa chất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Cục QLTT Thành phố đã thực hiện thanh tra chuyên ngành hóa chất 01 công ty (Công ty TNHH

Thương mại và Dịch vụ Tín Phú) theo đúng kế hoạch, xử phạt 01 trường hợp với số tiền phạt 36.500.000 đồng.

Cục QLTT Thành phố đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch thanh tra 04 công ty do tình hình dịch Covid-19 tại Thành phố diễn biến phức tạp, đồng thời ban hành Kế hoạch thanh tra chuyên ngành năm 2022 số 2045/KH-CQLTT ngày 01/11/2021 đã được Bộ Công Thương phê duyệt theo Quyết định số 2663/QĐ-BCT ngày 25/11/2021.

1.3. Công tác phối hợp liên ngành

- Chủ trì 03 Đoàn kiểm tra liên ngành phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm đã hoạt động 252 lượt, kiểm tra 8.385 phương tiện vận chuyển, xử lý 28 trường hợp vi phạm, tang vật gồm: 18.753 con gia cầm sống, 852 con heo sống, 243kg thịt heo, 40kg thịt bò, 103kg phụ phẩm trâu bò, 29kg phụ phẩm dê, 5.000 quả trứng gia cầm.
- Đoàn Liên ngành xăng dầu do Cục QLTT Thành phố làm Trưởng đoàn thực hiện Kế hoạch kiểm tra chuyên đề xăng dầu được ban hành kèm theo Quyết định số 365/QĐ-QLTT ngày 03/11/2021 của Cục trưởng Cục QLTT Thành phố đã kiểm tra 09 vụ theo kế hoạch và 01 vụ kiểm tra đột xuất; xử phạt 01 vụ với số tiền phạt 25.000.000 đồng, đang làm rõ để xử lý 09 vụ.
- Trong thời gian tăng cường giãn cách xã hội, lực lượng QLTT tập trung cho công tác phòng chống dịch Covid-19 và tham gia các chốt/trạm kiểm soát dịch tại cửa ngõ Thành phố.

1.4. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiểm tra nội bộ

Năm 2021 Cục tiếp nhận 136 đơn thư, trong đó 02 đơn khiếu nại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, 70 đơn khiếu nại, kiến nghị xử lý vi phạm trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, 64 đơn phản ánh, kiến nghị, tố giác các hoạt động kinh doanh hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, có dấu hiệu lừa đảo khách hàng, kinh doanh đa cấp trái pháp luật, kinh doanh gây tiếng ồn... Cục QLTT đã tiếp nhận 854 tin báo, phản ánh của người dân qua đường dây nóng; đã hướng dẫn người dân liên hệ và phản ánh đến các cơ quan có liên quan 748 tin; chuyển các Đội QLTT xác minh, xử lý 106 tin.

Về kiểm tra nội bộ. Cục QLTT triển khai kế hoạch kiểm tra nội bộ việc chấp hành pháp luật trong hoạt động công vụ năm 2021 đối với Đội QLTT số 11, số 19 đạt 100%. Triển khai và thực hiện kiểm tra nội bộ đột xuất năm 2021 đối với Đội QLTT số 14, số 16, số 17 và số 19. Triển khai và thực hiện kiểm tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với Đội QLTT số 6 và số 7.

KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Do tình hình dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp nên trong năm 2022, công tác kiểm soát, phòng, chống tình hình dịch Covid-19 vẫn là nhiệm vụ trọng tâm của Thành phố để bảo vệ sức khoẻ, tính mạng của người dân là trên hết, là tiền đề từng bước khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội an toàn, đưa cuộc sống của người dân bước sang trạng thái bình thường mới. Trong bối cảnh đó, cùng với nhu cầu mua sắm của người dân nên dự báo tình hình buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp trở lại trong năm 2022. Dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của Cục QLTT Thành phố, đáng chú ý là:

- Có nhiều công chức bị nhiễm Covid-19 trong khi thi hành công vụ có chuyển biến nặng, trong đó có một công chức đã tử vong; nhiều công chức bị cách ly, phong toả do tiếp xúc với người bệnh hoặc không được cấp giấy đi đường theo quy định nên không thể thực hiện được các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng QLTT.
- Công tác kiểm tra, thẩm tra, xác minh vụ việc sau khi đã kiểm tra để làm căn cứ xử lý, chuyển giao hồ sơ cho cấp có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt, giao quyết định xử phạt, thi hành quyết định xử phạt, xử lý tang vật vi phạm gặp rất nhiều khó khăn do các tổ chức, cá nhân có liên quan làm việc tại nhà hay bị nhiễm bệnh Covid-19, cách ly, phong toả hoặc bị kẹt lại ở các địa phương khác trong khi các công tác trên đều phải thực hiện trong thời hạn theo luật định.
- Tình hình kinh doanh trong lĩnh vực thương mại điện tử, các trang mạng xã hội như

Facebook, Zalo... hoạt động trên nền tảng di động trong tình hình hiện nay rất phức tạp, việc tạo lập tài khoản sử dụng thông tin giả để bán hàng nên rất khó để thẩm tra, xác minh, xác định đối tượng vi phạm và nơi chứa trữ hàng hóa vi phạm để kiểm tra, xử lý; giao nhận hàng hóa qua dịch vụ giao nhận hàng hóa, phương tiện sử dụng bằng xe gắn máy, với số lượng ít nên rất cơ động và khó phát hiện.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

- Xác định đối tượng, tuyến đường, địa bàn, hàng hóa trọng điểm; tăng cường kiểm soát tại các khu vực đường sắt, đường biển, đường sông, đường hàng không và các khu vực tập kết hàng hóa, các chợ đầu mối, các trung tâm thương mại, đại lý, cửa hàng tạp hóa; phân công rõ trách nhiệm quản lý, kiểm soát địa bàn cho từng kiểm soát viên quản lý địa bàn, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả công tác chuyên môn nhằm xây dựng nội bộ trong sạch, nâng cao năng lực công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, đồng thời ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức làm công tác đấu tranh chống buôn lậu; kiểm soát các hành vi lợi dụng sàn giao dịch thương mại điện tử, mua, bán online, mạng xã hội (Facebook, Zalo...) để kinh doanh hàng cấm, hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.
- Tập trung kiểm soát các nhóm hàng hóa nhập khẩu có điều kiện, có thuế suất cao và các mặt hàng tiêu dùng như: thực phẩm, rượu, bia, thuốc lá, bánh kẹo, hoa quả, pháo nổ, ngoại tệ, xăng dầu, gia súc, gia cầm, hàng điện tử, mỹ phẩm, thời trang cao cấp... đặc biệt là các mặt hàng vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.
- Tăng cường kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn các nguồn hàng tiêu dùng thiết yếu, mặt hàng lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng kém chất lượng ảnh hưởng đến đời sống nhân dân; các mặt hàng liên quan đến công tác phòng, chống dịch Covid-19.
- Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng tăng cường kiểm tra, phát hiện, xử lý hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu, hàng giả, hàng cấm, hàng kém chất lượng, hàng hóa gian lận nguồn gốc xuất xứ, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, hành vi vi phạm trong lĩnh vực xúc tiến thương mại, mua, bán trao đổi hàng hóa trên sàn giao dịch điện tử, mua, bán online, mạng xã hội; các hành vi vi phạm về niêm yết giá bán hàng.
- Cục QLTT Thành phố đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng; thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng, các sở ban ngành, Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và quận/huyện trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, gian lận thương mại; tích cực tham gia các đoàn liên ngành của Thành phố, quận/huyện và Thành phố Thủ Đức để kiểm tra, kiểm soát thị trường, thực hiện đồng bộ công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, góp phần ổn định thị trường, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trong đầu tư sản xuất và kinh doanh.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật để doanh nghiệp, hộ kinh doanh, người dân không tham gia, không tiếp tay buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng hóa kém chất lượng; phát hiện, tố giác cho các cơ quan chức năng để kịp thời ngăn chặn, xử lý những hành vi vi phạm pháp luật.
- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tổ chức, xây dựng lực lượng, đánh giá công chức, thi đua khen thưởng, thực hiện các chế độ, chính sách đối với công chức; tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ QLTT và lý luận chính trị đối với công chức; tổ chức tập huấn và hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành cho các phòng, đội; chú trọng về quy trình, nghiệp vụ và áp dụng các văn bản mới quy phạm pháp luật trong xử lý vi phạm hành chính.

09

CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH LONG AN

THỂ HIỆN VAI TRÒ CHỦ ĐẠO TRONG KIỂN SOÁT THỊ TRƯỜNG

Cục QLTT tỉnh Long An gồm 03 phòng chuyên môn và 6 đội QLTT, quản lý địa bàn 15 huyện, thị xã, thành phố (gồm 6 huyện biên giới và 9 huyện nội địa). Tổng số công chức, người lao động là 89 người. Trung bình mỗi Đội QLTT có từ 8 đến 10 công chức, quản lý địa bàn 3 huyện, thị xã, thành phố.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

Sau 3 năm chuyển đổi mô hình theo ngành dọc, lực lượng QLTT Long An không ngừng lớn mạnh, chuyên nghiệp, từng bước khẳng định vai trò, vị thế của một lực lượng chủ công trong công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trên địa bàn tỉnh Long An.

Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 bùng phát trở lại và diễn biến hết sức phức tạp, hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung ứng hàng hóa trên địa bàn tỉnh bị gián đoạn; giá hàng hóa tăng cao, có thời điểm xảy ra tình trạng tổ chức, cá nhân mua gom, tích trữ hàng hóa, lợi dụng tình hình dịch bệnh để tăng giá, định giá bất hợp lý, gây bất ổn thị trường. Tình hình buôn lậu, kinh doanh, vận chuyển hàng cấm, hàng nhập lậu; kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, giả mạo nhãn hiệu; sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng cũng diễn biến phức tạp. Trong đó, đáng chú ý là hoạt động kinh doanh hàng cấm (thuốc lá ngoại) qua biên giới của tỉnh, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, giả mạo các nhãn hiệu nổi tiếng qua các mạng xã hội cũng diễn ra ngày càng phổ biến, gây bức xúc dư luận, ảnh hưởng đến quyền lợi người tiêu dùng.

Năm 2021, Cục QLTT Long An đã triển khai nhiều giải pháp kiểm tra, kiểm soát thị trường, chú trọng công tác kiểm tra đối với những mặt hàng trọng điểm, nổi cộm có tầm ảnh hưởng đến quyền lợi, sức khỏe người tiêu dùng và kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động thương mại đối với tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh. Cục đã thực hiện 582 lượt kiểm tra, kiểm soát thị trường trên địa bàn phụ trách, phát hiện, xử lý 330 trường hợp vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính thu nộp ngân sách nhà nước trên 2,2 tỷ đồng; buộc nộp số tiền 559 triệu đồng thu lợi bất hợp pháp. Thu giữ 119.943 bao thuốc lá ngoại nhập lậu, 32 tấn vải, 1.992 đơn vị sản phẩm quần áo, 5.240 chai sữa dạng nước, 5.400 hộp sữa dạng bột, 220kg mỹ phẩm, 50 hộp mỹ phẩm các loại, 65kg bột ngọt giả, 2,2 tấn gốm sứ, 300 máy diệt khuẩn, 200 máy nhiệt kế, 170 kist test Covid-19 và nhiều hàng hóa khác. Tịch thu tiêu hủy hàng nhập lậu không đủ điều kiện lưu thông, hàng giả, hàng giả mạo nhãn hiệu trị giá khoảng 2,3 tỷ đồng, trị giá hàng chờ xử lý khoảng 2,7 tỷ đồng. Cục tạm giữ 30 xe môtô hai bánh là phương tiện vận chuyển, chuyển cơ quan Công an truy cứu trách nhiệm hình sự 06 trường hợp vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu, tang vật gồm 60.730 bao thuốc lá ngoại, 06 xe ôtô và 06 đối tượng.

Kiểm tra mặt hàng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, phát hiện xử lý 23 trường hợp vi phạm về chất lượng, xử phạt vi phạm hành chính 454 triệu đồng. Trong đó, phát hiện xử lý 14 trường hợp kinh doanh phân bón kém chất lượng, 03 trường hợp kinh doanh phân bón giả. Xử lý tịch thu và buộc tái chế 120 bao phân bón giả loại 50kg/bao. Chuyển cơ quan Công an truy cứu trách nhiệm hình sự 01 trường hợp kinh doanh phân bón giả không có giá trị sử dụng, công dụng. Tang vật gồm 80 bao phân bón giả loại 50kg/bao. Kiểm tra về lĩnh vực thương

mại điện tử, phát hiện 06 trường hợp vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính 83,7 triệu đồng, tịch thu hàng hóa vi phạm trị giá 154 triệu đồng. Kiểm tra mặt hàng xăng dầu, khí (LPG, CNG, LNG), phát hiện 13 trường hợp vi phạm, xử phạt số tiền 112 triệu đồng và một số lĩnh vực, mặt hàng khác được kiểm tra như: kiểm tra về nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, kiểm tra về an toàn thực phẩm, về sở hữu trí tuệ, về lĩnh vực giá, nhãn hàng hóa...

Với tinh thần trách nhiệm, năm 2021, lực lượng QLTT Long An phối hợp, hỗ trợ các lực lượng chức năng của tỉnh, địa phương thực hiện 644 lượt kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, xử lý 93 trường hợp vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 220 triệu đồng.

Trong năm 2021, cán bộ, công chức QLTT Long An còn tham gia làm nhiệm vụ tại 18 chốt và 03 tổ tuần tra lưu động phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh. Đóng góp hỗ trợ 02 tấn gạo, 51.000 cái khẩu trang cho các địa phương phòng chống dịch; hỗ trợ tỉnh Bắc Giang tiêu thụ 94 tấn vải thiều, hỗ trợ tỉnh Vĩnh Long tiêu thụ 01 tấn khoai lang, hỗ nông dân trong tỉnh tiêu thụ 05 tấn thanh long.

Ngoài thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, với vai trò là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, năm 2021, Cục QLTT tham mưu, trình UBND tỉnh triển khai các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia về công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh; theo dõi, tổng hợp, dự báo diễn biến tình hình thị trường, tình hình buôn lậu, gian lận thương mại, kịp thời tham mưu, đề xuất UBND tỉnh triển khai các giải pháp, biện pháp kiểm tra, ngăn chặn; tham mưu, đề xuất Chủ tịch quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.

Năm 2021, với vai trò Phó Trưởng ban Thường trực, Cục trưởng Cục QLTT tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thưởng nóng cho 15 tập thể, lập thành tích xuất sắc trong công tác chống buôn lậu thuốc lá, ma túy với số tiền 340 triệu đồng; tặng Bằng khen đột xuất cho 6 tập thể và 30 cá nhân lập thành tích xuất sắc trong công tác chống buôn lậu thuốc lá ngoại; tổ chức đoàn khảo sát và làm việc với các đồn biên phòng về công tác phòng, chống buôn lậu thời điểm cuối năm; phối hợp Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam, hội đồng tiêu hủy thuốc lá các huyện, tổ chức, giám sát tiêu hủy 2.482.732 bao thuốc lá ngoại bị xử lý tịch thu. Tiếp nhận 9,5 tỷ đồng kinh phí hỗ trợ tiêu hủy thuốc lá của Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam, chuyển cho đơn vị trực tiếp bắt giữ, xử lý với số tiền 7,5 tỷ đồng.

Nhằm nâng cao ý thức, chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, năm 2021, Cục QLTT còn thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Trong đó, phối hợp với Ban Chỉ đạo 389 huyện Đức Huệ, UBND xã Mỹ Quý Tây (Đức Huệ), tổ chức buổi tuyên truyền trực tiếp cho người dân và một số hộ kinh doanh về tác hại của việc buôn lậu; phối hợp Báo Long An mỗi quý đăng tải một bài viết tuyên tuyền về công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và các quy định của pháp luật về chế tài, xử phạt vi phạm hành chính có liên quan đến hành vi vi phạm về buôn lậu, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng; tuyên truyền phòng chống thuốc lá điếu nhập lậu qua tin nhắn điện thoại; cung cấp 60 tin, bài viết, hình ảnh về các thông tin, kết quả hoạt động của đơn vị trên Cổng Thông tin điện tử của Tổng cục QLTT và Cục QLTT Long An.

Ngoài ra, Cục QLTT Long An còn xây dựng quy chế phối hợp với các sở ngành của tỉnh như Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Công an tỉnh và Cục Hải quan Long An; chỉ đạo các đội QLTT xây dựng kế hoạch phối hợp với các đồn biên phòng, công an các huyện, các chi cục hải quan để thuận lợi, hỗ trợ giữa các lực lượng trong công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại không thuộc địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

Mặc dù đạt được những kết quả tích cực, nhưng trong năm 2021, Cục QLTT Long An cũng gặp một số khó khăn nhất định như tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp tác động làm ảnh hưởng đến hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường; nhiều công chức tham gia phòng chống dịch bị lây nhiễm Covid-19; địa bàn rộng, nhiều đường ngang, ngõ tắt; hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại ngày càng tinh vi, khó kiểm soát;

công chức QLTT chưa được đào tạo về nghiệp vụ quản lý địa bàn nên công tác quản lý địa bàn chưa được chặt chẽ; một số lĩnh vực, mặt hàng như phân bón, xăng dầu, mặt hàng trang thiết bị y tế khi tiến hành kiểm tra, lực lượng QLTT phải phối hợp với các cơ quan chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế; biên chế còn mỏng; từ trụ sở làm việc đến địa bàn quản lý của một số Đội QLTT còn xa (từ 80km đến 120km). Do đó, công tác quản lý địa bàn, cũng như công tác phối hợp kiểm tra, kiểm soát thị trường, ngăn chặn, xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả chưa được kịp thời.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

Năm 2022, dự báo tình hình sản xuất, kinh doanh, cung ứng dịch vụ trên địa bàn tỉnh có những thuận lợi, khó khăn đan xen nhau, dịch Covid-19 dự báo sẽ tiếp tục tác động tiêu cực đến nhiều mặt của xã hội; tình hình buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm về sở hữu trí tuệ và vi phạm về an toàn thực phẩm sẽ còn diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi, khó kiểm soát.

Để sớm dự báo và chủ động các giải pháp ứng phó, đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung ứng dịch vụ hàng hóa trên địa bàn tỉnh, không để xảy ra tình trạng khan hiếm nguồn cung hàng hóa, cũng như lợi dụng tình hình thị trường để tăng giá hoặc lợi dụng tình hình để buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất hàng giả, hàng kém chất lượng, gây bất ổn thị trường, Cục QLTT tỉnh Long An đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

- Tiếp tục quán triệt, triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia; chỉ đạo của Bộ Công Thương, Tổng cục QLTT, UBND tỉnh về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; các chủ trương, chính sách, biện pháp chế tài, xử phạt có liên quan đến hoạt động thương mại đến toàn thể công chức các phòng chuyên mộn, đội QLTT.
- Triển khai thực hiện nghiêm kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2022 và kế hoạch thanh tra chuyên ngành. Trong đó, chỉ đạo các đội QLTT triển khai kế hoạch cao điểm kiểm tra, kiểm soát thị trường trước, trong, sau tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 theo chỉ đạo của Tổng cục QLTT.
- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện, đặc thù của các địa phương, nhằm chuyển tải đầy đủ, kịp thời các thông tin, nội dung cần tuyên truyền đến tổ chức, cá nhân và người tiêu dùng.
- Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; tăng cường phối hợp kết nối, chia sẻ thông tin phù hợp với tình hình mới, nhất là trong hoạt động kinh doanh thương mại điện tử.
- Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ. Làm tốt công tác bảo vệ nội bộ, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các phòng chuyên môn và các Đội QLTT, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả công tác.
- Thực hiện vai trò cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh trong việc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các ngành thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 các huyện, thị xã, thành phố trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Tiếp tục thực hiện quy chế phối hợp công tác với các ngành chức năng trong tỉnh và Cục QLTT các tỉnh, thành phố khu vực phía Nam, trong đó có Cục QLTT 05 tỉnh, thành phố giáp ranh.

10

CỤC QLTT CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ

CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH TIỀN GIANG

CÔNG TÁC KIỂM TRA, KIỂM SOÁT THỊ TRƯỜNG VƯỢT KẾ HOẠCH TRONG BỐI CẢNH DỊCH COVID-19

KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2021

1. Tổ chức triển khai, hướng dẫn kịp thời chỉ đạo của cấp trên. Cụ thể, đã ban hành 19 văn bản yêu cầu, hướng dẫn các đội QLTT trực thuộc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; triển khai 36 văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành; góp ý 27 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Hàng tuần đều tổ chức họp giao ban trong nội bộ để kiểm điểm, đánh giá tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao, uốn nắn các thiếu sót, lệch lạc.
2. Công tác tổ chức cán bộ, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, quản lý công chức được thực hiện chặt chẽ đúng quy định, đúng quy trình, đúng trình tự thủ tục, không xảy ra khiếu nại, tố cáo. Ban hành và triển khai thực hiện tốt Quy tắc ứng xử của công chức QLTT Tiền Giang trên cơ sở Quy tắc ứng xử do Tổng cục ban hành; xây dựng và đưa vào áp dụng quy chế văn hóa công sở, quy chế công tác văn thư - lưu trữ và bảo vệ bí mật Nhà nước, quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.
3. Tổ chức thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo đầy đủ, đúng quy định, không xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài, phức tạp. Trong năm, đã tiếp và giải quyết dứt điểm 02 lượt công dân đến phản ánh về dấu hiệu vi phạm của hàng hóa và 06 đơn (02 tố cáo nặc danh, 01 khiếu nại và 03 phản ánh), không có đơn tồn đọng.
4. Xây dựng 10 kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường và tổ chức thực hiện hoàn thành 100% các mục tiêu, đúng tiến độ. Đã kiểm tra hơn 1.000 vụ, đạt 111% kế hoạch, phát hiện vi phạm và xử lý hơn 600 vụ, thu nộp ngân sách nhà nước gần 5,5 tỷ đồng, đạt 136% chỉ tiêu. Đặc biệt, số vụ kiểm tra đột xuất dự kiến là 500 vụ, nhưng đã thực hiện 608 vụ (tăng 21,6%) và tỷ lệ vi phạm rất cao, 588/608 vụ kiểm tra (đạt 96,7%), cho thấy hiệu quả của việc thực hiện nghiêm túc các biện pháp nghiệp vụ của QLTT.
5. Tuyên truyền pháp luật trên 3 nghìn lượt, vượt 163% kế hoạch thông qua báo, đài, trực tiếp kết hợp công tác kiểm tra thị trường; cho cơ sở kinh doanh cam kết chấp hành đúng quy định pháp luật. Biên soạn và đăng trên website Cục 134 bài viết về công tác phòng, chống dịch Covid-19, hoạt động của Cục. Trong số đó, có 99 bài được chọn đăng trên website của Tổng cục.
6. Thực hiện thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch, phát hiện vi phạm và xử lý, thu nộp ngân sách nhà nước 25 triệu đồng. Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động công vụ nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đã tổ chức kiểm tra nội bộ 03 đội QLTT và kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 03 đội QLTT còn lại (đạt 100% kế hoạch); đồng thời, thực hiện kiểm tra nội bộ đột xuất 15 lượt đối với tất cả 06 đội QLTT trực thuộc. Qua kiểm tra, cho thấy các đội QLTT cơ bản chấp hành tốt các quy định pháp luật trong hoạt động công vụ, trong xử phạt vi phạm hành chính.
7. Tổ chức tập huấn và tạo điều kiện cho 26 lượt công chức tham dự đầy đủ các lớp đào tạo,

bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ do địa phương và Tổng cục tổ chức. Tổ chức ôn tập về nghiệp vụ cho 12 công chức thuộc diện được sát hạch trong năm nghiêm túc. Kết quả sát hạch ngày 25/11/2021, có 75% đạt loại giỏi và không có trường hợp không đạt yêu cầu.

8. Công tác quản lý tài chính, tài sản, phòng chống tham nhũng, lãng phí được thực hiện đúng quy định, mang lại hiệu quả tích cực, không xảy ra tình trạng tham ô, tham nhũng, thất thoát, lãng phí. Đã ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy chế chi tiêu nội bộ, Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021; tổ chức công khai dự toán ngân sách năm 2021 đầy đủ theo quy định; tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm tài sản năm 2021 đúng theo theo kế hoạch được Tổng cục phê duyệt, đảm bảo công khai minh bạch và đúng quy định; bố trí nơi tạm giữ tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu đạt yêu cầu; thực hiện thanh lý tài sản công năm 2021 đúng quy định.

9. Làm tốt vai trò cơ quan thường trực, văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo 389. Tham mưu Ban Chỉ đạo 389 chủ động, kịp thời thực hiện công tác kiện toàn tổ chức; xây dựng, thực hiện hiệu quả 02 kế hoạch, ban hành 47 văn bản chỉ đạo, điều hành. Đoàn kiểm tra liên ngành 389 hoàn thành 50 vụ kiểm tra (đạt 100% kế hoạch), phát hiện và xử lý 37 vụ vi phạm, thu nộp ngân sách hơn 1,5 tỷ đồng.

10. Hoàn thành 100% nghị quyết, chương trình, kế hoạch về công tác xây dựng Đảng năm 2021. Đảng ủy ban hành 112 văn bản liên quan, tổ chức 11 cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề; thực hiện hiệu quả chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, ban hành mô hình "Xây dựng lực lượng QLTT chính quy, chuyên nghiệp, hiện đại"; giới thiệu kết nạp 02 quần chúng vào Đảng. Thực hiện nghiêm việc kiểm điểm, đánh giá tổ chức cơ sở đảng và đảng viên năm 2021. Đặc biệt, có 01 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tham gia Hội thi Tuyên truyền viên giỏi năm 2021 do Đảng ủy Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh tổ chức, đoạt Giải ba.

11. Thực hiện đạt 100% chương trình, kế hoạch hoạt động của Công đoàn. Tổ chức chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho công chức, người lao động, thực hiện các hoạt động an sinh xã hội với tổng kinh phí gần 65 triệu đồng. Công đoàn cơ sở được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

12. Chủ trì việc xây dựng mới 17 quy trình hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

13. Trong đợt bùng phát dịch bệnh covid-19 vừa qua, Cục đã phân công 36 công chức (gần 50% tổng số công chức) tham gia trực tại 13 chốt và 04 đội tuần tra lưu động để kiểm soát dịch bệnh liên tục trong 153 ngày (từ ngày 01/6/2021 đến ngày 17/11/2021). Số lượng công chức còn lại thường xuyên có mặt ngoài thị trường để giám sát, kiểm tra, góp phần bình ổn thị trường và giải quyết công việc chuyên môn thông qua hình thức làm việc trực tiếp, trực tuyến, từ xa.

Ngoài ra, Cục chủ động phối hợp Sở Công Thương tổ chức 05 gian hàng 0 đồng, 03 điểm bán hàng hóa thiết yếu như lương thực, thực phẩm, rau quả với tổng giá trị 550 triệu đồng. Vận động hỗ trợ tiêu thụ 3 tấn khoai lang của tỉnh Vĩnh Long, 70 tấn vải thiều Bắc Giang (đạt 140% chỉ tiêu được giao).

Trong năm 2021, Cục luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, linh hoạt triển khai nhiệm vụ chuyên môn thích ứng hiệu quả với tình hình dịch Covid-19, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Đồng thời, tích cực thực hiện các mặt công tác xây dựng Đảng, phối hợp với đoàn thể tổ chức nhiều hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công chức, người lao động. Tuy nhiên, do lịch sử để lại, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của công chức không đồng đều, việc nghiên cứu, tham mưu, xử lý công việc còn bất cập.

2. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Triển khai, hướng dẫn kịp thời chỉ đạo của cấp trên; xây dựng và thực hiện hoàn thành 100% các kế hoạch công tác, thanh tra chuyên ngành, kiểm tra định kỳ, chuyên đề; tổ chức kiểm tra đột xuất đạt hiệu quả cao. Tập trung lĩnh vực hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng giả,

không đảm bảo chất lượng, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết, nhãn hàng hóa, nguồn gốc xuất xứ, thương mại điện tử; chú trọng các mặt hàng thuốc lá điếu, thực phẩm, xăng dầu, vật tư nông nghiệp, mỹ phẩm, dược phẩm, LPG, đường cát, trang thiết bị y tế...

2. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022. Trong đó, biên soạn và đăng bài trên website của Cục và Tổng cục; tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua báo, đài, trực tiếp kết hợp công tác kiểm tra, hội nghị, tờ gấp.

3. Thực hiện công khai, minh bạch, khách quan, trung thực, đúng trình tự, thủ tục trong công tác điều động, chuyển đổi vị trí công tác, thi đua, khen thưởng, quản lý công chức, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; quản lý tài chính, tài sản; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, không để xảy ra tình trạng nhũng nhiễu, tham nhũng xảy ra tại cơ quan, đơn vị.

4. Chú trọng, tạo điều kiện để công chức tham dự đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn; tổ chức sát hạch về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức các phòng, đội QLTT.

5. Tuân thủ đúng quy định về tiếp công dân; giải quyết dứt điểm các trường hợp khiếu nại, tố cáo phát sinh; xây dựng, triển khai thực hiện đảm bảo 100% các kế hoạch kiểm tra nội bộ việc chấp hành pháp luật trong hoạt động công vụ, việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022.

6. Phát huy tốt vai trò cơ quan thường trực, văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo 389 và đoàn kiểm tra liên ngành 389 tỉnh trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

7. Tiếp tục đề ra nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng, đảm bảo hoàn thành 100% chỉ tiêu chương trình, kế hoạch, nghị quyết đề ra. Trong đó, chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; thực hiện tốt công tác dân vận và quy chế dân chủ ở cơ sở. Phấn đấu năm 2022 Đảng bộ, Đảng ủy được xếp loại từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.



8. Công đoàn tiếp tục nâng cao hiệu quả các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công chức, người lao động; phấn đấu năm 2022 được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG THƯƠNG
Trụ sở: Số 655 Phạm Văn Đồng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 024-3 934 1562 Fax: 024-3 938 7164
Website: http://nhaxuatbancongthuong.com.vn
E-mail: nxbct@moit.gov.vn

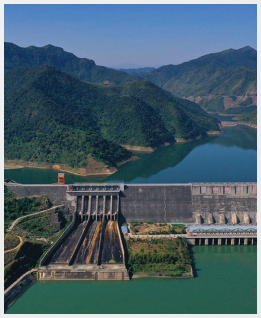
TỔNG KẾT NĂM 2021 VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NĂM 2022 NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc - Tổng Biên tập
Nguyễn Minh Huệ

Biên tập: Nguyễn Thị Thanh Thảo, Trương Hữu Thắng,
Tôn Nữ Thanh Bình
Trình bày: Vũ Lê Thư
Vẽ bìa: Thiên Thanh

In 300 cuốn, khổ 20.5 x 28,5 cm tại Công ty TNHH In và Thương mại Trần Gia
Địa chỉ: Số 43, ngõ 406 đường Âu Cơ, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Hà Nội
Số xác nhận đăng kí xuất bản: 4908 - 2021/CXBIPH/01 - 249/CT
Số Quyết định xuất bản: 496/QĐ-NXBCT ngày 31 tháng 12 năm 2021
In xong và nộp lưu chiểu: Quí I năm 2022. Mã số ISBN: 978-604-311-891-9







TỔNG KẾT NĂM 2021 VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NĂM 2022 NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Bước vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, bối cảnh thế giới và khu vực tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề do các đợt dịch Covid -19 bùng phát với những biến chủng mới. Ở trong nước, đợt bùng phát dịch Covid -19 lần thứ 4 với sự xuất hiện biến thể mới có tốc độ lây lan nhanh, nguy hiểm hơn, tác động vào nhiều trung tâm, động lực kinh tế, đô thị lớn, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đông dân cư.... buộc Chính phủ phải áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch mạnh hơn, kéo dài hơn, chưa từng có tiền lệ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội với mức độ, phạm vi lớn hơn nhiều so với năm 2020.

Trước tình hình đó, với sự quyết tâm cao nhất của cả hệ thống chính trị, nhân dân cả nước, cộng đồng doanh nghiệp và lực lượng tuyến đầu chống dịch, phát huy tinh thần đoàn kết, đồng lòng, chung sức, huy động mọi nguồn lực để đẩy lùi dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe, chăm lo, ổn định đời sống cho người dân và nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh, Bộ Công Thương đã triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ được giao, ban hành các Văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm khôi phục các chuỗi cung ứng, kết nối giao thương hàng hóa; đồng hành cùng doanh nghiệp quyết tâm khôi phục sản xuất kinh doanh, ổn định đời sống nhân dân thích ứng với tình hình mới trong công tác phòng, chống dịch Covid-19. Với những nỗ lực trong công tác chỉ đạo, điều hành, phát huy mạnh mẽ tinh thần đổi mới, sáng tạo, chủ động, cùng với sự phối hợp tích cực, hiệu quả của các ngành địa phương và đặc biệt là sự chủ động, sáng tạo của cộng đồng doanh nghiệp, ngành Công Thương đã vượt qua khó khăn, thử thách và đạt được những kết quả tích cực, toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực, tạo dấu ấn nổi bật trong năm 2021.







ISBN 978-604-311-891-9